

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

# CÔNG BÁO

## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2024

434

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2024

434

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	617
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	662
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	669
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	686
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	694

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	617
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	662
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	669
<u>PART V:</u> Change of Applicants	686
<u>PART VI:</u> Correction	694

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

**PHẦN I**

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **102456 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-01105** (85) 22/02/2022  
(22) 21/10/2021 (86) PCT/KR2021/014827 21/10/2021  
(30) 10-2021-0091639 13/07/2021 KR (87) WO2023/286921 19/01/2023  
10-2021-0140587 20/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **A23L 7/196; A23L 5/10; A23L 23/00; A23L 29/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

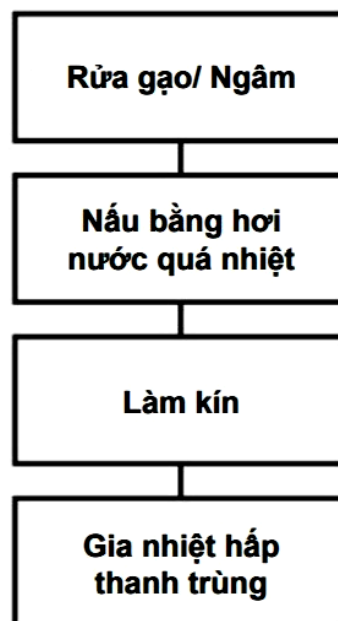
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) OH, Ye Jin (KR); LEE, Eun Jee (KR); KIM, Hyung Su (KR); CHOI, So Mang (KR); YOON, In Won (KR); JEONG, Hyo Young (KR); KIM, Sang You (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NẤU CHÍN ĂN LIỀN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HƠI NƯỚC QUÁ NHIỆT VÀ HẠT NẤU CHÍN ĂN LIỀN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nấu chín ăn liền và hạt nấu chín ăn liền được sản xuất bằng phương pháp này, trong đó hơi nước quá nhiệt được sử dụng trong quá trình nấu để ngăn không cho hạt bị nổ, sao cho hạt nấu chín ăn liền có chất lượng hình dạng bên ngoài tuyệt vời và độ cứng và kết cấu được cải thiện được cung cấp.



- (11) **102457 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-01106** (85) 22/02/2022  
(22) 21/10/2021 (86) PCT/KR2021/014830 21/10/2021  
(30) 10-2021-0091639 13/07/2021 KR (87) WO2023/286922 19/01/2023  
10-2021-0140588 20/10/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **A23L 7/196; A23L 5/10; A23L 23/00; A23L 29/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) OH, Ye Jin (KR); LEE, Eun Jee (KR); KIM, Hyung Su (KR); CHOI, So Mang (KR); YOON, In Won (KR); JEONG, Hyo Young (KR); KIM, Sang You (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NẤU CHÍN ĂN LIỀN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HƠI NƯỚC QUÁ NHIỆT VÀ HẠT NẤU CHÍN ĂN LIỀN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nấu chín ăn liền và hạt nấu chín ăn liền được sản xuất bằng phương pháp này, trong đó hơi nước quá nhiệt được sử dụng trong quá trình nấu để ngăn không cho hạt bị nổ, sao cho hạt nấu chín ăn liền có chất lượng hình dạng bên ngoài tuyệt vời và độ cứng và kết cấu được cải thiện được cung cấp.



- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102458 A        | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2022-03506    | (85) 03/06/2022        |                          |
| (22) 25/04/2022      | (86) PCT/KR2022/005847 | 25/04/2022               |
| (30) 10-2022-0049954 | 22/04/2022             | KR (87) WO2023/204332 A1 |
|                      |                        | 26/10/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2022

(51) **H02H 9/00; G01R 31/52; G08B 3/10; H02G 13/00; G01R 13/02; G08B 21/18**

(75) **KIM, MIN WON (KR)**

3-18, Yangchon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12790, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NGẮT DÒNG ĐIỆN RÒ RỈ**

(57) Hệ thống ngắt dòng điện rò rỉ theo sáng chế bao gồm: dây điện thứ nhất và dây điện thứ hai đã nối giữa bộ nối và bộ phân phối được nối với phương tiện điện tử và đóng vai trò là đường trung hòa và đường dây điện pha; đường dây nối đất kết nối bộ nối đất phụ được lắp tại bộ nối và bộ nối đất chính được lắp tại bộ phân phối; đường dây nối thứ nhất trong đó một bên được nối với dây điện thứ nhất và một bên khác được nối với đường dây nối đất để nối dây điện thứ nhất và đường dây nối đất; và đường dây nối thứ hai trong đó một bên được nối với dây điện thứ hai và một bên khác được nối với đường dây nối đất để nối dây điện thứ hai và đường dây nối đất, và khi dòng điện rò rỉ được tạo ra tại bộ nối, dòng điện rò rỉ đi về phía bộ nối đất chính từ bộ nối đất phụ dọc theo đường dây nối đất, dòng điện rò rỉ mà đi dọc theo đường dây nối đất đi vào dây điện thứ nhất và dây điện thứ hai thông qua đường dây nối thứ nhất và đường dây nối thứ hai để được tuần hoàn là công suất dẫn động của phương tiện điện tử, và chỉ dòng điện rò rỉ mà còn lại sau khi đi vào dây điện thứ nhất và dây điện thứ hai được truyền ra một cách an toàn thông qua bộ nối đất chính.

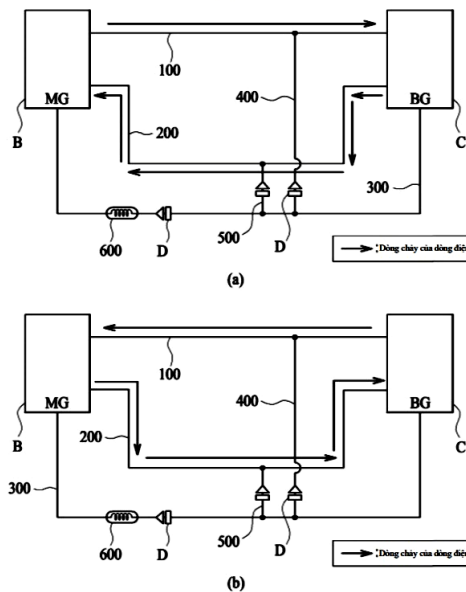


FIG. 1

- (11) **102459 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-04059** (85) 28/06/2022  
(22) 08/03/2022 (86) PCT/CN2022/079783 08/03/2022  
(30) 202110935419.6 16/08/2021 CN (87) WO2023/019920 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **B29C 44/34**

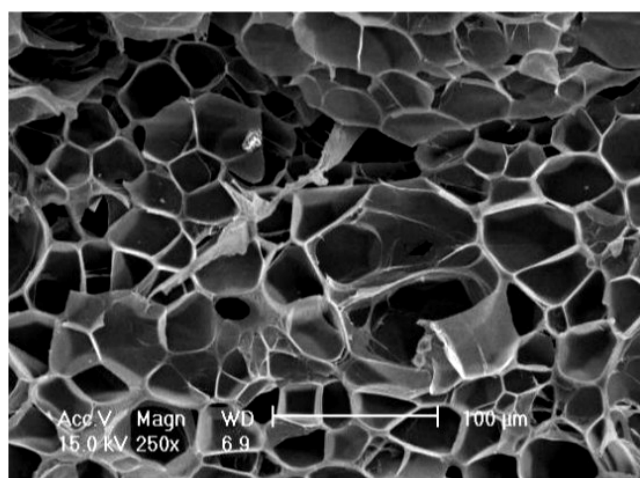
(71) **JIANGSU DAMAONIU NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No.19, Qinhuai North Road, Lishui Economic Development Zone, Nanjingshi,  
Jiangsu 211200, China

(72) BAI, Peng (CN); ZHANG, Zhenxiu (CN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU BỌT XÓP BẰNG CÁCH TẠO BỌT KHÍ NITƠ**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực tạo bọt vật lý, đặc biệt hơn, sáng chế liên quan đến C08J9/12. Phương pháp chế tạo vật liệu bọt xốp theo sáng chế bao gồm bước: sau khi tạo liên kết chéo chất nền tạo bọt, thu được một số sản phẩm được tạo liên kết chéo sẵn và thêm vào bình phản ứng chứa chất lỏng phân cực, sau khi thêm khí nitơ tạo bọt, giải phóng áp suất, làm nóng và tạo bọt để thu được vật liệu bọt xốp. Trong hệ chất lỏng phân cực, các tác giả sáng chế thấy rằng, cần phải kiểm soát tỷ lệ khoảng cách giữa các sản phẩm được tạo liên kết chéo sẵn liền kề và độ dày của các sản phẩm chế sẵn, cũng như chênh lệch nhiệt độ nóng chảy polyme và nhiệt độ của chất lỏng phân cực, thúc đẩy sản phẩm chế sẵn liền kề có thể tiếp xúc đủ với chất lỏng phân cực, qua sáng chế cung cấp hệ thống, có thể trong chênh lệch nhiệt độ khá thấp, tức là tạo bọt sẵn trong điều kiện nhiệt độ chất lỏng phân cực khá thấp, thúc đẩy bội suất tạo bọt và tính đồng nhất của lỗ bọt.



Hình 1

- (11) **102460 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-04160** (85) 01/07/2022  
(22) 08/03/2022 (86) PCT/CN2022/079784 08/03/2022  
(30) 202110896999.2 05/08/2021 CN (87) WO2023/010842 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) **C08J 9/18; C08L 23/12**

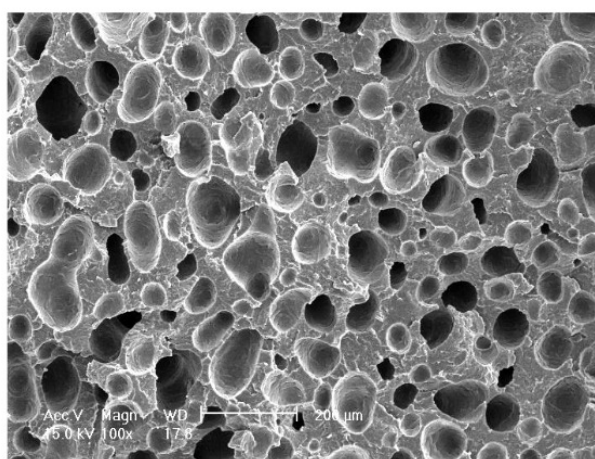
(71) **JIANGSU DAMAONIU NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No.19, Qinhuai North Road, Lishui Economic Development Zone, Nanjingshi,  
Jiangsu 211200, China

(72) BAI, Peng (CN); ZHANG, Zhenxiu (CN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU TẠO BỌT VẬT LÝ VÀ VẬT LIỆU  
TẠO BỌT VẬT LÝ ĐƯỢC CHẾ TẠO THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế thuộc về lĩnh vực kỹ thuật tạo bọt vật lý, cụ thể liên quan đến phương pháp chế tạo vật liệu tạo bọt vật lý với chi phí thấp hiệu suất cao và thân thiện với môi trường. Phương pháp này bao gồm các bước sau: đặt tấm vật liệu đọt tạo bọt vào bình phản ứng và thêm vào chất thẩm thấu để thực hiện bước xử lý ngấm, sau đó thực hiện bước xử lý bão hòa trong khí trơ rồi thì có thể thực hiện bước xử lý tạo bọt ở điều kiện nhiệt độ cao; nhiệt độ của điều kiện nhiệt độ được mô tả theo sáng chế không thấp hơn 80°C. Trong các phương pháp chế tạo vật liệu tạo bọt vật lý của sáng chế, sau khi tấm vật liệu được thực hiện xử lý kết hợp với chất thẩm thấu như nước, v.v. sử dụng kỹ thuật tạo bọt bình phản ứng, rút ngắn thời gian bão hòa, nâng cao hiệu suất tạo bọt rất hiệu quả, cải thiện các tính năng của vật liệu bọt được chế ra như tính đồng đều về kích thước lỗ khí, tính đồng nhất về sự phân bố lỗ khí, tỷ lệ tạo bọt.



Hình 1

(11) **102461 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2022-05362**

(22) 23/08/2022

(30) 10-2021-0116828 02/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **C08G 18/72; C07C 265/14; C08G 18/38**

(71) **SK PUCORE CO., LTD. (KR)**

(Gosa-dong) 255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan, 44782, Republic of Korea

(72) PAI, Jae Young (KR); KIM, Jeong Moo (KR); HAN, Hyuk Hee (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); CHOI, Eui Jun (KR); SHIN, Jung Hwan (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT VÀ CHẾ PHẨM CÓ THỂ TRÙNG HỢP QUANG HỌC BAO GỒM CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylen diisoxyanat bao gồm xylylen diisoxyanat (XDI), và tác nhân điều chỉnh độ axit có điểm sôi là 110°C hoặc cao hơn, trong đó chế phẩm có độ axit cao hơn 100 ppm và thấp hơn hoặc bằng 1.000 ppm dựa trên tổng trọng lượng của xylylen diisoxyanat (XDI). Tốc độ phản ứng trùng hợp được điều khiển thông qua độ axit sao cho thấu kính quang học có độ truyền qua cao và độ đồng nhất về mặt quang học được cải thiện có thể được sản xuất.



- (11) **102462 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-06019** (85) 20/09/2022  
(22) 20/04/2022 (86) PCT/CN2022/087964 20/04/2022  
(30) 202121788451.8 03/08/2021 CN (87) WO2023/010892 A1 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **F16M 11/04; H04M 1/04**

(71) **1. SHENZHEN MOFT TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

Room 804, Building 2, Meinian International Plaza, No. 8, Xingong Road, Taohuayuan Residential Compound, Zhaoshang Street, Nanshan District, Shenzhen City, China

**2. LIN, BEN-TIEN (TW)**

5F., No. 3, Aly. 81, Ln. 327, Minzu Rd., Luzhou Dist., New Taipei City 247, Taiwan

(72) **JIA-JIA HE (CN); Ben-Tien Lin (TW)**

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU CỐ ĐỊNH VẬT THỂ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cố định vật thể bao gồm phần cố định dạng tấm thứ nhất với cạnh được nối với vật thể, phần cố định dạng tấm thứ hai có mặt thứ nhất và mặt thứ hai, và phần cong thứ nhất được bố trí giữa phần cố định dạng tấm thứ nhất và phần cố định dạng tấm thứ hai. Phần cố định dạng tấm thứ nhất và phần cố định dạng tấm thứ hai có thể được gập lại tương đối với nhau, và mặt thứ nhất gần như tiếp xúc với vật thể và mặt thứ hai gần như song song với bề mặt của vật thể trong trạng thái cất gọn; và mặt thứ hai được gắn và cố định vào phần cố định dạng tấm thứ nhất theo cách cố định không vĩnh viễn và mặt thứ hai gần như song song với bề mặt của vật thể trong trạng thái gập lại.

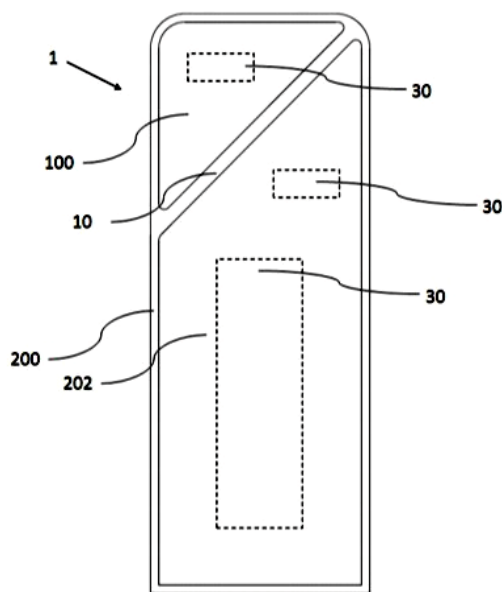


Fig.1

(11) **102463 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-06895**

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) *A01N 63/00; A01N 63/30*

(71) **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**

267 phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Huy (VN); Nguyễn Minh Đức (VN); Nguyễn Thúy Hiền (VN);  
Nguyễn Thị My (VN); Võ Thị Thu Hiền (VN); Lê Quang Thịnh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM BẢO DIỆT MỐI CÓ VƯỜN CÂY NẤM MACROTERMITINAE  
(ISOPTERA)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo kiểm soát mối có vườn cây nấm Macrotermitinae (Isoptera) có tỉ lệ thành phần (% khối lượng) như sau:

- gỗ mục: 75 - 80%

- bột vườn nấm: 1-5%

- tá dược siêu dã (chất chống vón): 10 -15%

- tá dược trơn và hấp phụ (chất bôi trơn): 0,5 - 2%

- hoạt chất để diệt mối: 0,01% -3,5%

- chất bảo quản: 0,5- 1,5%

- nước: chỉ thêm vào trước khi sử dụng theo tỉ lệ 100g bã: 200ml.

Trong đó, hoạt chất để diệt mối được chọn từ một trong các chất thuộc nhóm: chất gây ức chế sinh trưởng, chất gây rối loạn trao đổi chất, chất phá hủy hệ thần kinh hoặc là hỗn hợp của chúng.

(11) 102464 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-06896

(22) 25/10/2022

(51) H02J 7/00

(71) HYUNDAI MOBIS CO., LTD. (KR)

203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea

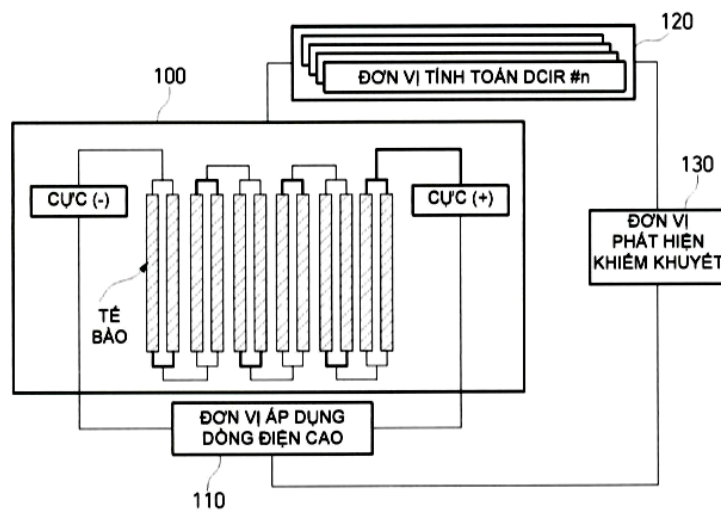
(72) Tae Kwon KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHIẾM KHUYẾT CỦA TẾ BÀO ĐƠN LẺ TRONG HỆ THỐNG PIN MÀ TRONG ĐÓ CÁC TẾ BÀO ĐƠN VỊ SONG SONG ĐƯỢC KẾT NỐI NỐI TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện khiếm khuyết của tế bào đơn lẻ trong hệ thống pin mà trong đó các tế bào đơn vị song song được kết nối nối tiếp, hệ thống có khả năng cải thiện khả năng phát hiện trong quy trình kiểm tra đầu ra được thực hiện trong dây chuyền sản xuất hàng loạt cho hệ thống pin cho xEV trong tình trạng kỹ thuật.

FIG. 1



(11) 102465 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-06901

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

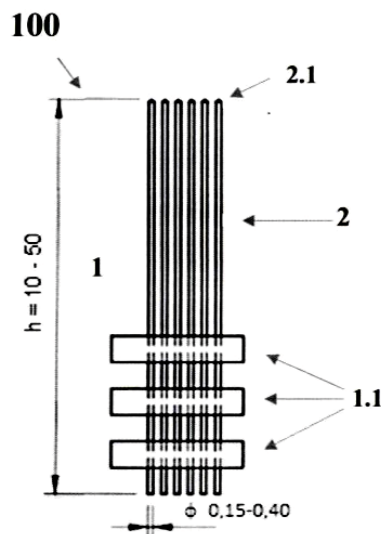
(51) A61B 17/06

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ CÔNG NGHỆ GEN VINMEC (VN)  
458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Thành (VN); Nguyễn Ngọc Đình (VN); Nguyễn Thanh Liêm (VN);  
Nguyễn Hoàng Nam (VN); Trần Vĩnh Thắng (VN); Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Hoàng  
Văn Huy (VN); Vũ Đình Hồng Phúc (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN)

(54) **KHUÔN KIM DÙNG CHO QUÁ TRÌNH IN 3D SINH HỌC KHÔNG DÙNG  
KHUNG VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO KHUÔN KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn kim dùng cho quá trình in 3D sinh học không dùng khung về cơ bản bao gồm: a) ít nhất một hệ thống đế nhựa bao gồm 3 tấm nhựa độc lập được chế tạo bằng phương pháp in 3D quang học UV; b) hệ các kim thép không gỉ để bố trí thành dãy kim thẳng đứng trên hệ thống đế nhựa; và c) ít nhất một kim chuẩn vị trí, kích thước và độ cao cho máy in 3D sinh học không sử dụng khung kim. Sáng chế còn đề xuất quy trình chế tạo khuôn kim này sử dụng phương pháp in 3D quang học UV mà giúp sản phẩm nhanh chóng được tạo ra từ mô hình thiết kế 3D, đồng thời giảm giá thành sản phẩm do không cần sử dụng khung, đơn giản hóa quá trình chế tạo, thời gian chế tạo nhanh rất cần thiết cho việc in các mô nội tạng cần thay thế trong kỹ thuật in 3D sinh học. Các kim được sử dụng như là khuôn kim là các kim inox thương mại phù hợp với yêu cầu tương thích sinh học và y tế giúp việc chế tạo khuôn kim được nhanh chóng và đạt được số lượng lớn sản phẩm do chủ động được nguồn cung cấp vật liệu mà vẫn đảm bảo độ chính xác theo yêu cầu của kỹ thuật in 3D sinh học cho mô và nội tạng.



2B

(11) **102466 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-06916**

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) ***G16B 30/00***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)**

Tầng 8, tòa nhà Century, khu đô thị Time City 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Hà Trang (VN); Nguyễn Thùy Dương (VN); Nguyễn Ngọc Nam (VN); Võ Sỹ Nam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỘ GEN THAM CHIẾU NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT HIỆN BIẾN ĐỔI TỪ DỮ LIỆU GIẢI TRÌNH TỰ GEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng bộ gen tham chiếu nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện biến đổi từ dữ liệu giải trình tự gen. Phương pháp này bao gồm các bước: cắt ngẫu nhiên ADN thành hàng triệu đoạn có độ dài thay đổi từ vài trăm tới vài nghìn bazơ tùy theo công nghệ; chuẩn bị thư viện và sau đó sử dụng máy giải trình tự để giải mã ra hàng triệu các trình tự đọc ngắn; dóng hàng các trình tự ngắn trên bộ gen tham chiếu đặc trưng quần thể để tìm vị trí khớp tốt nhất; xác định biến thể gen từ kết quả của bước 3 có hoặc không sử dụng cơ sở dữ liệu biến dị đã biết; chú giải biến thể gen và diễn giải chức năng của các biến thể này dựa trên các cơ sở dữ liệu khác nhau.

(11) **102467 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-06933**

(22) 26/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **B60W 30/06**

(71) **1. CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**

364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Lê Đại Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ đỗ xe tự động. Cụ thể, hệ thống này có khả năng xác định chính xác và đảm bảo khoảng cách từ xe đến rìa đường nằm trong khoảng xác định.

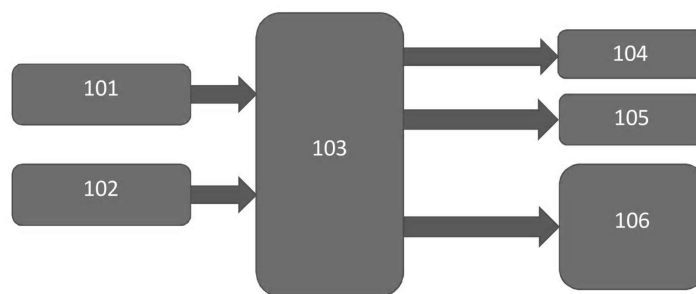


FIG. 3

- (11) **102468 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2022-06953**
- (22) 26/10/2022
- (51) **C05G 3/00**
- (75) 1. **HUANG, WEN-HSIEN (TW)**  
No. 25, Ln. 26, Fuxing S. Rd., Wenhua Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 33377, Taiwan
2. **SHAW, CHIA-JEN (TW)**  
7 F., No. 500, Sec. 5, Zhongshan N. Rd., Shilin Dist., Taipei City 11141, Taiwan
3. **LIU, CHING-FU (TW)**  
7 F., No. 500, Sec. 5, Zhongshan N. Rd., Shilin Dist., Taipei City 11141, Taiwan
4. **NIU, SU-CHIN (TW)**  
No. 25, Ln. 26, Fuxing S. Rd., Wenhua Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 33377, Taiwan
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHÂN BÓN CÓ TIA HỒNG NGOẠI XA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân bón có tia hồng ngoại xa, nó có thể phát ra sóng ánh sáng sinh sản hồng ngoại 4~14 sóng micron, ở nhiệt độ thường, tiến hành khuấy trộn hỗn hợp thành phần sau đây, thành phần tổ hợp của chúng là: 1 trong 50% trọng lượng đất nung khô tia hồng ngoại xa, chúng có thể phát ra tia hồng ngoại 4~14 sóng micron; 40% trọng lượng chất hữu cơ; và, 10% trọng lượng nước ion âm. Phân bón theo sáng chế ngoài việc khiến cho cây cối có thể phát triển nhanh chóng dưới môi trường phân bón ít ni-tơ, cũng có thể tiêu diệt vi khuẩn có hại trong đất đai (vi khuẩn kỵ khí), đồng thời hỗ trợ phát triển vi khuẩn có lợi (vi khuẩn tiêu thụ oxy), khiến cho đất đai có được môi trường sinh sôi tốt cho vi khuẩn có ích và có tác dụng cải tạo đất đai.

- (11) **102469 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2022-06954**
- (22) 26/10/2022
- (51) **A23K 10/00**
- (71) 1. **HUANG, WEN-HSIEN (TW)**  
No. 25, Ln. 26, Fuxing S. Rd., Wenhua Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 33377, Taiwan
2. **SHAW, CHIA-JEN (TW)**  
7 F., No. 500, Sec. 5, Zhongshan N. Rd., Shilin Dist., Taipei City 11141, Taiwan
3. **LIU, CHING-FU (TW)**  
7 F., No. 500, Sec. 5, Zhongshan N. Rd., Shilin Dist., Taipei City 11141, Taiwan
4. **NIU, SU-CHIN (TW)**  
No. 25, Ln. 26, Fuxing S. Rd., Wenhua Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 33377, Taiwan
- (72) Huang, Wen-Hsien (TW); Shaw, Chia-Jen (TW); Liu, Ching-Fu (TW); Niu, Su-Chin (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THỨC ĂN GIA SÚC CÓ TIA HỒNG NGOẠI XA**
- (57) Sáng chế đề xuất thức ăn gia súc trong sáng chế này có tia hồng ngoại xa, nó có thể phát ra sóng ánh sáng sinh sản hồng ngoại 4~14 sóng micron, vật nuôi được chăn nuôi sau khi ăn, sẽ thúc đẩy tỷ lệ hấp thụ protein trong chất dinh dưỡng thức ăn gia súc, làm cho vật nuôi sinh trưởng và phát triển càng trở nên tốt đẹp, đồng thời giảm thấp chất thải trong protein, khiến cho mùi hôi trong không khí được giảm đi nhiều.



(11) 102470 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-06963

(22) 26/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) *G06F 16/00; B60L 50/00; H04W 4/02; H01M 10/42; H01M 10/48; B60L 1/00*

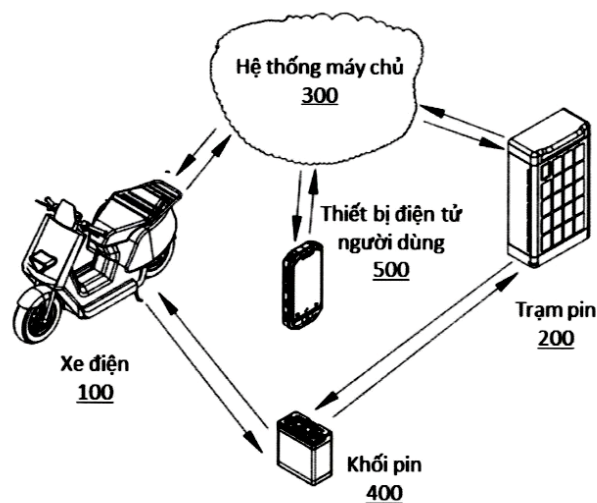
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN CHO HỆ SINH THÁI XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin cho hệ sinh thái xe điện bao gồm khối trung tâm IoT (IoT Hub), khối thu thập dữ liệu, cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, các công giao diện chương trình ứng dụng (API gateway), và khối dịch vụ. Khối trung tâm IoT (IoT Hub) để thiết lập giao tiếp hai chiều giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe điện với khối thu thập dữ liệu, và giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe điện với nhau. Khối thu thập dữ liệu để thu thập dữ liệu, lọc và lưu trữ dữ liệu thu thập được vào cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, trong đó các dữ liệu thu thập được này được gắn với tham chiếu thời gian. Khối dịch vụ bao gồm nhiều ứng dụng con, mỗi ứng dụng con thực hiện một hoặc nhiều chức năng dịch vụ được tùy biến và xác lập trước. Các công giao diện chương trình ứng dụng (API gateway) là cổng kết nối tập trung để tương tác với khối dịch vụ giúp quản lý, điều hướng, và liên kết tới các ứng dụng con đã nêu. Ngoài ra, hệ thống xử lý thông tin theo sáng chế có thể được thiết kế theo hướng mở, để kết nối được với các hạ tầng khác như hạ tầng giao thông thông minh, thành phố thông minh, các hạ tầng năng lượng như lưới điện.



Hình 1

(11) **102471 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-06974**

(22) 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH CHIẾT CÔ ĐẶC VÀ CAO LỎNG TỪ VỎ VÀ NÚT CỬ SEN**

(57) Sáng chế đưa ra phương pháp sản xuất dịch chiết cô đặc và cao lỏng từ vỏ và nút củ sen, có sử dụng dung môi là dung dịch gừng chanh thay cho dung môi hóa chất, các nguyên liệu này đều là phụ phẩm của quá trình sản xuất củ sen cắt lát hoặc củ sen cắt lát muối chua ngọt, nguyên liệu được nghiền, tỷ lệ nguyên liệu và dung dịch là 1:1 hoặc 1:2, trích ly trong thùng có cánh khuấy, thời gian 2-3 giờ, lọc ép để thu được dịch trong, cô dịch trong ở thiết bị cô chân không, áp suất 550 mmHg, tương đương 60°C, dịch thu được có độ đậm đặc tương đương 1 lít dịch đặc/10kg, 1 lít dịch đậm đặc/ 50kg và 1 lít cao lỏng/ 100kg nguyên liệu ban đầu, sản phẩm được đóng chai, thanh trùng ở 85-90°C trong 10-15 phút, và bảo quản nhiệt độ thường hoặc nhiệt độ mát.

(11) 102472 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-06981

(22) 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) B29B 13/02

(71) JIA WEI LIFESTYLE, INC. (TW)

14F.-4, No. 296, Sec. 4, Xinyi Road, Da'an District, Taipei City, Taiwan

(72) Jui-Liang WU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP ĐỰNG ĐƯỢC IN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hộp đựng được in (800) bao gồm: (a) đặt phôi hộp đựng (600) làm bằng chất dẻo và có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70 đến 90°C trong hốc (311) của khuôn dưới (31); (b) đặt giấy đề-can (700) lên bề mặt trên của khuôn dưới (31) để che lỗ của phôi hộp đựng (600) với bề mặt của giấy đề-can (700) có hoa văn (702) úp vào bề mặt trong của phôi hộp đựng (600); và (c) dẫn động khuôn trên (32) về phía khuôn dưới (31) để ép giấy đề-can (700) xuống vào phôi hộp đựng (600) và đồng thời truyền hoa văn (702) của giấy đề-can (700) vào bề mặt trong của phôi hộp đựng (600) bằng cách in truyền ép nóng, nhờ vậy tạo ra hộp đựng được in (800). Khuôn trên (32) được làm nóng trước đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 190 đến 230°C trước khi được di chuyển xuống dưới về phía khuôn dưới (31).

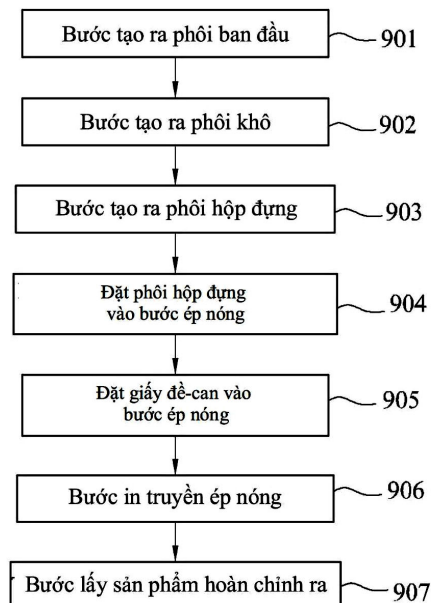


FIG.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102473 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2022-07020 | (85) 28/10/2022        |                       |
| (22) 18/03/2021   | (86) PCT/EP2021/056997 | 18/03/2021            |
| (30) 20200380     | 30/03/2020             | NO (87) WO2021/197867 |
|                   |                        | 07/10/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSTRHEIM, Trond (NO); DJUVE, HEGGEBØ, Jørgen (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE XÉP DỖ THÙNG CHỨA, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH XE XÉP DỖ THÙNG CHỨA, PHƯƠNG PHÁP NGĂN SỰ DI CHUYỂN NGANG CỦA KHUNG NÂNG CỦA XE XÉP DỖ THÙNG CHỨA VÀ HỆ THỐNG CÁT GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất xe xếp dỡ thùng chứa (10) để nâng thùng chứa cát giữ (106) từ kết cấu khung nằm dưới (100), xe bao gồm cụm nâng thùng chứa (3, 5, 7a, 7b) để nâng thùng chứa cát giữ và thân xe (8); cụm nâng thùng chứa có khung nâng (3) để nối có thể nhả vào thùng chứa cát giữ (106), cụm trục nâng (7a, 7b) và cụm dải nâng (5), các dải nâng (5) được nối vào khung nâng (3) và cụm trục nâng (7a, 7b) sao cho khung nâng (3) có thể được nâng hoặc hạ bằng cách vận hành cụm trục nâng; và thân xe (8) bao gồm thành bên (9) và phần công xôn (6) mà từ đó khung nâng (3) bám vào, phần công xôn (6) kéo dài theo chiều ngang từ đầu trên (11) của thành bên (9); trong đó cụm nâng thùng chứa có dấu hiệu là cụm dẫn hướng khung nâng bao gồm thiết bị dẫn hướng thứ nhất (12) và thiết bị dẫn hướng thứ hai kết hợp (13); thiết bị dẫn hướng thứ nhất (12) được tạo ra trên khung nâng (3); và thiết bị dẫn hướng thứ hai (13) được nối theo cách trượt vào thành bên (9) qua ít nhất một ray kéo dài theo chiều thẳng đứng (19), sao cho thiết bị dẫn hướng thứ hai có thể di chuyển theo chiều thẳng đứng so với thành bên (9); thiết bị dẫn hướng thứ nhất (12) và thiết bị dẫn hướng thứ hai (13) được bố trí để tương tác với nhau khi khung nâng liền kề với thành bên (9), sao cho sự di chuyển ngang của khung nâng so với thân xe được hạn chế.

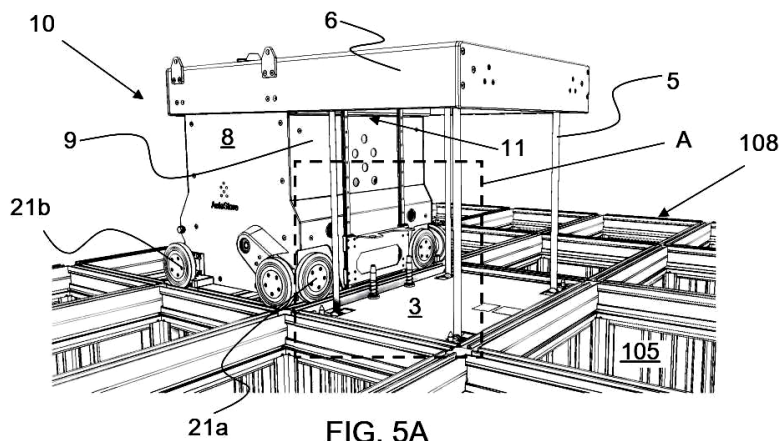


FIG. 5A

(11) **102474 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-07031**

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ HỆ TIỀN NHŨ TƯƠNG NANO CARDAMONIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền nhũ tương nano cardamonin về cơ bản bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán cardamonin; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm polysorbat 80, capryol 90 và cremophor EL; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang polysorbat 80, capryol 90 và cremophor EL; d) đồng hóa hệ tự nhũ nano cardamonin; và e) lọc và ổn định hệ tự nhũ hóa nano cardamonin.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ tiền nhũ tương nano cardamonin thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền nhũ tương nano cardamonin khi hòa tan vào nước tạo các tiểu phân có kích thước nano, có lõi chứa các hoạt chất, được bao bọc phía ngoài bởi lớp chất mang polysorbat 80, capryol 90 và cremophor EL. Các dược chất được bao trong lớp chất mang có kích thước nano nên khả năng hòa tan tốt, thời gian lưu lại trong cơ thể được kéo dài, tránh được sự đào thải của cơ quan gan và thận nên tính sinh khả dụng được cải thiện. Hệ tiền nhũ tương nano cardamonin này còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) 102475 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07034

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) *H01R 4/66; H01R 13/652*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO LİOA (VN)**

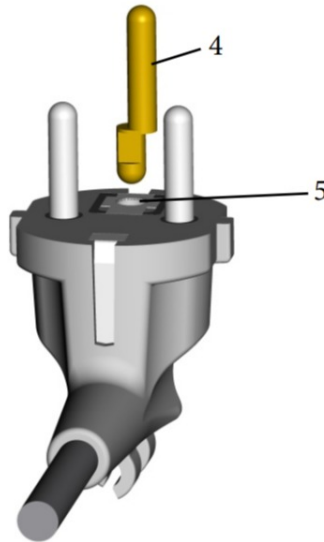
Dốc Đoàn Kết, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Linh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHÂN CẮM TIẾP ĐỊA LINH HOẠT VÀ PHÍCH CẮM CÓ SỬ DỤNG CHÂN CẮM TIẾP ĐỊA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chân cắm tiếp địa linh hoạt (4), trong đó chân cắm tiếp địa linh hoạt này bao gồm phần trụ dài (41) có dạng trụ tròn dài, và phần trụ ngắn (42) có dạng trụ tròn ngắn, trên đó có hai mặt phẳng phay cạnh (43). Trong đó trục của phần trụ dài và trục của phần trụ ngắn không nằm trên đường thẳng mà lệch tâm 1,9 mm. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phích cắm sử dụng chân cắm tiếp địa này để khi chuyển đổi để phù hợp với các loại ổ cắm 2 hay 3 châu.



Hình 7



(11) **102477 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-07077**

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H01R 31/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ (VN)**

Đường Hồng Ân, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(72) Phạm Văn Hiệp (VN)

(54) **Ổ CẮM ĐIỆN TIẾP XÚC KIỂU KẸP HÀM**

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm điện tiếp xúc kiểu kẹp hàm khác biệt so với các loại ổ cắm hiện nay ở chỗ sử dụng hai lá đồng tiếp xúc, uốn cong tạo hình “V” kiểu kẹp hàm, sử dụng hai chiếc kẹp chất liệu bằng thép ôm vào hai lá đồng nên khi cắm phích cắm vào ổ cắm hai lá đồng mở ra và ôm vào chân của phích cắm nhờ thiết kế kiểu kẹp hàm và tính chất đàn hồi của hai chiếc kẹp chất liệu bằng thép nên ổ cắm có tiếp xúc rất tốt, diện tích tiếp xúc với phích cắm là lớn nhất, độ bền cao, kết cấu đơn giản.



(11) 102478 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07093

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) *G06Q 10/00; B60L 50/00; H04W 4/02; B60L 1/00; B60L 58/00*

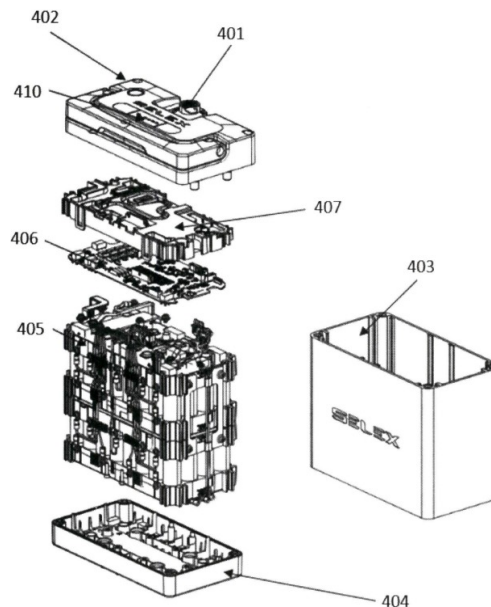
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN)

(54) **KHỐI PIN DÙNG CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến khối pin dùng cho xe điện bao gồm: vỏ khối pin; khối tế bào pin gồm có nhiều tế bào pin được bố trí bên trong vỏ khối pin; mạch quản lý pin; khối kết nối và giao tiếp mạng để tự động kết nối mạng với xe điện khi khối pin được đặt trong khoang chứa pin của xe điện, tự động kết nối mạng với trạm pin khi khối pin được đặt trong khoang chứa pin của trạm pin. Mạch quản lý pin được tạo cấu hình để nhận biết được mỗi khi khối pin được sạc; xác định được việc sạc khối pin là được thực hiện thông qua cách nào trong số ít nhất là các cách bao gồm sạc tại nhà, sạc tại trạm pin không do đổi pin, và sạc tại trạm pin do đổi pin; và lưu dữ liệu sạc pin vào bộ nhớ. Mạch quản lý pin có thể nhận biết được việc sạc khối pin là được thực hiện sạc tại trạm pin do đổi pin dựa trên sự kết nối mạng với trạm pin của khối kết nối và giao tiếp mạng, và nhận biết được việc sạc khối pin là được thực hiện sạc tại nhà hoặc sạc tại trạm pin không do đổi pin, dựa trên sự kết nối mạng với xe điện của khối kết nối và giao tiếp mạng.



Hình 2B

- (11) **102479 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-07123**  
(22) 01/11/2022  
(51) **C12Q 1/68**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Lê Lan Phương (VN); Phạm Thị Bích (VN); Nguyễn Thị Tú Linh (VN); Trịnh Hồng Thái (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH MẮT ĐOẠN LỚN TRÊN ADN TY THỂ**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định mắt đoạn lớn trên ADN ty thể, quy trình này bao gồm các bước:  
i) tách chiết để thu ADN tổng số từ mẫu sinh phẩm bằng kit tách chiết ADN;  
ii) thực hiện các phản ứng PCR sử dụng các cặp mồi ND3, mtDNA và 4977-1 và 4977-2;  
iii) tinh sạch sản phẩm PCR thu được ở bước ii);  
iv) giải trình tự ADN đã được tinh sạch ở bước iii) và phân tích trình tự để xác định dạng mắt đoạn lớn ADN ty thể.  
Quy trình theo sáng chế góp phần xác định chính xác dạng mắt đoạn lớn trên ADN ty thể và từ đó đánh giá mối tương quan giữa đặc điểm bệnh học của bệnh nhân ung thư với các biến đổi trong hệ gen ty thể.

(11) 102480 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07149

(22) 01/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) **H04R 29/00**

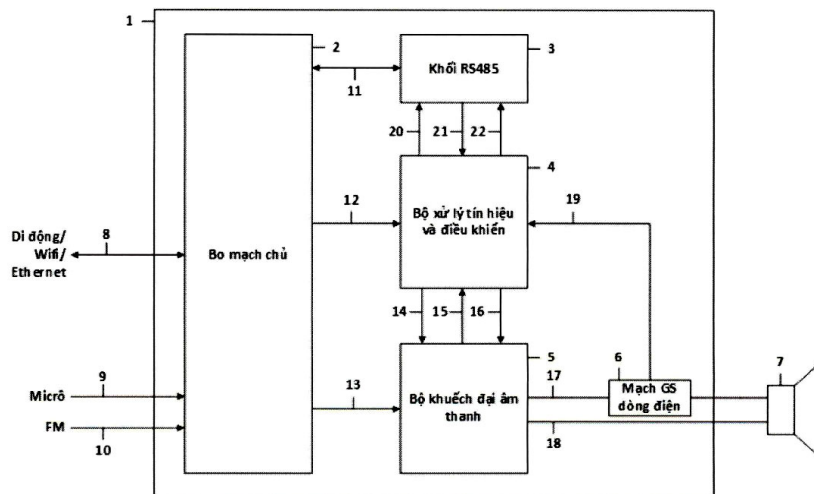
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SMATEC (VN)**

TT17-B24, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hồng Sơn (VN); Hoàng Tuấn Anh (VN); Lê Bính Dân (VN); Phan Anh Tuấn (VN); Nguyễn Trung Chính (VN); Phạm Quang Vỹ (VN)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT LOA VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA LOA BẰNG DÒNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giám sát loa (1), thiết bị bao gồm: bo mạch chủ (2) có nhiệm vụ kết nối thiết bị giám sát loa (1) với máy chủ, gửi các thông tin cảnh báo về tình trạng hoạt động của loa đến máy chủ và thiết bị đầu cuối, tải, lưu trữ và phát các bản tin âm thanh, điều khiển hoạt động của thiết bị giám sát loa (1); bộ khuếch đại âm thanh (5) cấu hình để khuếch đại công suất của tín hiệu âm thanh và xuất các tín hiệu âm thanh ra loa phóng thanh (7), gửi thông tin trạng thái kênh đầu ra bộ khuếch đại âm thanh (5) về bộ xử lý tín hiệu và điều khiển (4), tuân thủ các lệnh điều khiển từ bộ xử lý tín hiệu và điều khiển (4); mạch giám sát (GS) dòng điện (6) cấu hình để phát hiện dòng điện chạy qua loa phóng thanh (7) rồi gửi thông tin đến bộ xử lý tín hiệu và điều khiển (4); bộ xử lý tín hiệu và điều khiển (4) xác định loa đang hoạt động hay không và gửi thông tin về bo mạch chủ (2) và thực hiện lệnh bật/tắt, khóa/mở bộ khuếch đại âm thanh (5); khối RS485 (3) cấu hình để kết nối và truyền tải thông tin giữa bộ xử lý tín hiệu và điều khiển (4) với bo mạch chủ và giao tiếp với các mô đun khác. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống giám sát hoạt động của loa bằng dòng điện bao gồm thiết bị này.



Hình 2

(11) 102481 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07204

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) C02F 1/02; F22B 1/08

(75) CHUNG-HENG LIAO (TW)

No. 4-1, Ln. 170, Sec. 1, Xinsheng S. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100013, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CÔ ĐẶC VÀ BAY HƠI ÁP SUẤT ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cô đặc và bay hơi áp suất âm, bao gồm bộ bay hơi, bộ ngưng tụ, thiết bị tái chế, thiết bị áp suất âm, và thiết bị gia nhiệt. Bộ bay hơi được lắp với thiết bị gia nhiệt ở bên ngoài để cung cấp nguồn nhiệt; bộ ngưng tụ được kết nối với bộ bay hơi để ngưng tụ hơi được tạo ra bởi bộ bay hơi thành chất lỏng; thiết bị tái chế được sử dụng để thu thập chất lỏng được tạo ra bởi bộ ngưng tụ và được kết nối với thiết bị áp suất âm để giảm áp suất bên trong bộ bay hơi; và thiết bị gia nhiệt được tạo với nhiều dạng nguồn nhiệt khác nhau. Nhìn chung, thiết bị cô đặc và bay hơi áp suất âm theo sáng chế được áp dụng cho giảm nồng độ và phát thải của chất thải lỏng, bùn, xi, và các chất thải khác, hoặc chiết xuất các thành phần có giá trị trong đó để tái sử dụng.

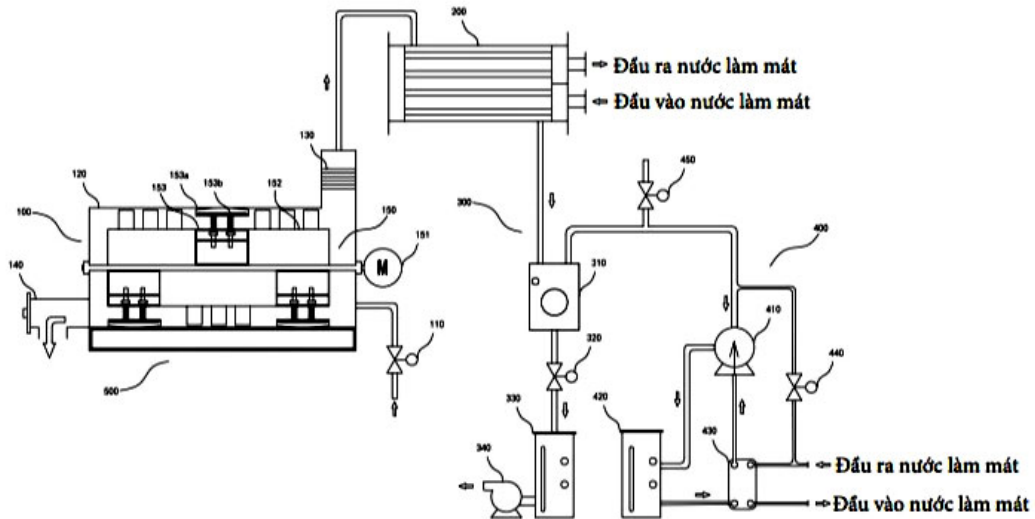


Fig. 1

- (11) **102482 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-07243**  
(22) 07/11/2022  
(51) **D06P 1/81**  
(71) **NGUYỄN QUANG THỨC (VN)**  
124 đường liên xã, ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh  
(72) Nguyễn Quang Thức (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP HÓA HỌC KEO HOẠT TÍNH DÙNG ĐỂ IN VẢI SỢI TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp hóa học keo hoạt tính dùng để gắn màu lên vải sợi tự nhiên bao gồm các công đoạn: (i) pha chế màu hoạt tính, (ii) pha chế chất keo, (iii) pha chế các chất phụ trợ, (iv) phối trộn và tạo sản phẩm. Hỗn hợp dung dịch tạo ra có hoạt tính mạnh trên xơ vải sợi tự nhiên, tối đa hóa hiệu suất gắn màu, nâng cao độ thấm và khuếch tán phân tử màu lên xơ vải giúp công đoạn sản xuất vải in có màu thấm sâu vào xơ vải và phân bố đều trên bề mặt vải tạo hiệu ứng tương tự như vải nhuộm. Do các phân tử màu không bị kết tủa ngoài môi trường nên giảm được lượng chất thải ra môi trường, góp phần bảo vệ môi trường và giảm tải gánh nặng cho quy trình xử lý nước thải trong sản xuất. Hỗn hợp hoá học để gắn màu lên vải sợi tự nhiên theo sáng chế được tối đa hoá hiệu suất gắn màu nên tiết kiệm được chi phí và năng lượng hơn so với phương pháp sản xuất gắn màu cho vải sợi tự nhiên đã có.

- (11) **102483 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-07244**  
(22) 07/11/2022  
(51) **C09B 65/00**  
(75) **NGUYỄN QUANG THỨC (VN)**  
124 đường liên xã, ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP HÓA CHẤT DÙNG ĐỂ GIA CƯỜNG ĐỘ BỀN MÀU CHO VẢI SỢI TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp hóa học có hiệu quả giúp tăng độ liên kết của các phân tử màu lên sợi vải sợi tự nhiên, mà không cần tăng nhiệt độ môi trường, bao gồm các công đoạn: (i) Pha chế nước muối, (ii) Pha chế chất cầm màu, (iii) Phối trộn và tạo sản phẩm. Hỗn hợp hóa học có hiệu quả giúp tăng độ liên kết của các phân tử màu lên sợi vải sợi tự nhiên, mà không cần tăng nhiệt độ môi trường, nên tiết kiệm được nhiều chi phí và năng lượng, ngoài ra do giảm được lượng kết tủa của phân tử màu ngoài môi trường nên góp phần giảm tải gánh nặng cho công đoạn hậu xử lý nước thải sau sản xuất, giúp bảo vệ môi trường nhiều hơn.

- (11) **102484 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2022-07288**
- (22) 08/11/2022
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022
- (51) **A47C 17/00**
- (71) **NGUYỄN NGỌC LIÊM (US)**  
3601 Edgewood Dr Garland TX 75042, United States of America
- (72) Nguyễn Ngọc Liêm (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)
- (54) **GHẾ LẮP RÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến ghế lắp ráp bao gồm các bộ phận chính là các tấm chân ghế, mặt ngồi trên, mặt dựa lưng, và các trụ liên kết. Trong đó, các bộ phận này được kết nối với nhau thông qua các chi tiết kết nối dạng lắp ráp mà không cần sử dụng các dụng cụ hỗ trợ phức tạp

(11) **102485 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-07327**

(22) 09/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **F24F 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT NGÀ (VN)**

Tầng 9, tòa nhà 3D, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thương Giang (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH LÀM SẠCH BỤI PM2,5 VÀ PM10 SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm sạch bụi PM2,5 và PM10 sử dụng năng lượng tái tạo. Quy trình sử dụng màng lọc Hepa tối ưu có hiệu suất xử lý cao, tuổi thọ lâu và ít bị tác động của các yếu tố xung quanh làm ảnh hưởng đến quá trình lọc, từ đó tạo ra sự chênh áp để đưa ra mô hình thiết kế tháp lọc bụi đạt hiệu quả cao. Sáng chế có ý nghĩa trong việc loại bỏ các loại bụi độc hại một cách tối ưu và triệt để, an toàn, tiết kiệm, thân thiện với môi trường, tối ưu và triệt để nhất nhằm bảo vệ môi trường, sức khỏe con người và động thực vật.



(11) **102486 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-07341**

(22) 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) **C08L 33/02; C09C 1/30; C08L 33/08**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Tầng 3, nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN); Trần Thu Trang (VN); Lê Văn Duân (VN); Vũ Thế Ninh (VN); Nguyễn Thị Liên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KEO POLYME COMPOZIT VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu phòng nổ chống cháy lan và ngăn khói trên cơ sở compozit nhựa acrylic-khoáng talc. Vật liệu chế tạo theo phương pháp này được tạo thành ở dạng keo là sự phân tán đồng nhất của các thành phần APP-PER-MEL-HAC-TiO<sub>2</sub>-talc trong dung môi. Keo polyme compozit khi được sử dụng có thể tạo màng, hoặc trám, bịt các khe, lỗ hở, sau khi bay hơi dung môi sẽ thu nhận được chất rắn polyme compozit APP-PER-MEL-HAC-TiO<sub>2</sub>-talc. Hệ polyme compozit với thành phần trên đã được tối ưu cho khả năng phòng nổ ngăn cháy lan và ngăn khói chủ động khi bị tiếp xúc với nguồn nhiệt.

- (11) **102487 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-07433**  
(22) 14/11/2022  
(51) **G06F 16/00; H04L 9/00**  
(75) **TRẦN THANH TÙNG (VN)**  
204 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh  
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ SỐ ĐƯỢC LỰA CHỌN BỘC LỘ TRÊN NỀN CHUỖI KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý chứng chỉ số được lựa chọn bộc lộ trên nền chuỗi khối bao gồm các bước sau: cấp một hoặc nhiều chứng chỉ số bởi bên cấp chứng chỉ và công bố lên hệ thống chuỗi khối thông qua hệ thống máy tính, trong đó chứng chỉ số bao gồm thành phần chính và thành phần phụ được lựa chọn bộc lộ, và thông tin xác thực cho mỗi chứng chỉ và gửi đến chủ sở hữu; nhận chứng chỉ điện tử cần thông tin xác thực cho mỗi chứng chỉ và gửi đến chủ sở hữu; nhận chứng chỉ điện tử cần xác thực được gửi bởi chủ sở hữu đến bên thứ ba có liên quan; tiến hành xác minh sự hợp lệ và nguyên vẹn của chứng chỉ điện tử cần xác thực; và thể hiện kết quả xác minh của chứng chỉ điện tử cần xác thực cho bên thứ ba có liên quan thông qua hệ thống máy tính.

(11) 102488 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07462

(22) 15/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) *H01M 4/13; H01M 4/139*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)**

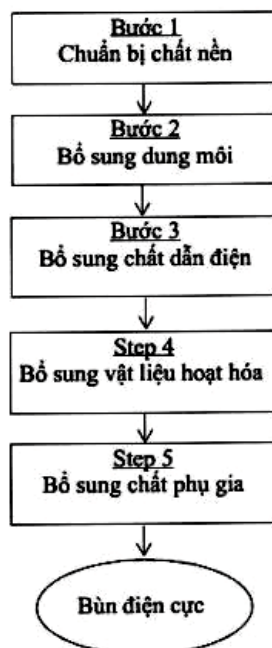
Khu Kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Trương Quang Đức (VN); Nguyễn Hoàng Kha (VN); Trần Thanh Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÙN (SLURRY) ĐIỆN CỰC DƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÙN ĐIỆN CỰC DƯƠNG CỦA PIN LITHI THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến bùn (slurry) điện cực dương của pin lithi thứ cấp bao gồm vật liệu hoạt hoá giàu niken, chất dẫn điện, chất nền, dung môi và chất phụ gia, trong đó: chất nền bao gồm chất kết dính thứ nhất và chất kết dính thứ hai là các polyme polyvinyliden florua có cùng công thức hóa học  $(C_2H_2F_2)_x$  nhưng khác nhau về cấu trúc và khối lượng phân tử, trong đó: khối lượng phân tử của polyvinyliden florua của chất kết dính thứ nhất lớn hơn 1.000.000, khối lượng phân tử của polyvinyliden florua của chất kết dính thứ hai nằm trong khoảng từ 500.000 đến 800.000, tỷ lệ chất kết dính thứ nhất so với tổng khối lượng chất nền nằm trong khoảng từ 70% đến 97%, và tỷ lệ chất kết dính thứ hai so với tổng khối lượng chất nền nằm trong khoảng từ 3% đến 30%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bùn (slurry) điện cực dương của pin lithi thứ cấp.



Hình 1

(11) 102489 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07467

(22) 15/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) A62C 35/00; A62C 37/00; A62C 37/08; A62C 35/20

(71) YOUNGJIN FLEX CO.,LTD. (KR)

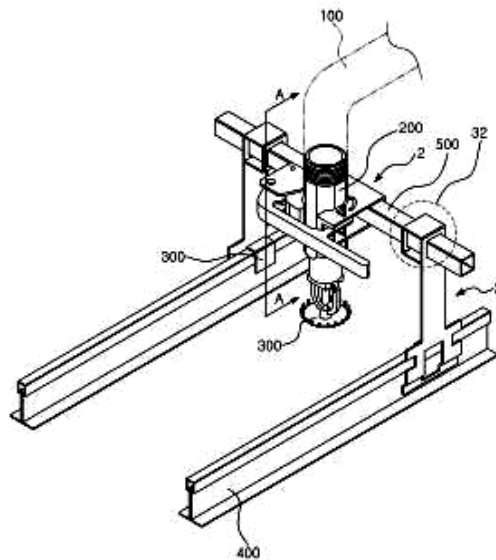
93 Dangjaebong-ro, Jori-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, 10949 Republic of Korea

(72) LIM, Tae-Koung (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH ĐẦU PHUN NƯỚC**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị cố định đầu phun nước chữa cháy tự động được lắp đặt trên trần nhà, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị cố định đầu phun nước chữa cháy tự động bao gồm một cặp khung đỡ cố định được nối với một cặp tấm trần được lắp đặt cách nhau một khoảng cách nhất định và đỡ một thanh vuông ở cả hai đầu; và bộ kẹp được đỡ trên thanh vuông và lắp giữa một cặp khung đỡ cố định để cố định thân đầu phun nước chữa cháy tự động và bộ kẹp này bao gồm: phần thân kẹp có không gian mở để đưa thanh vuông vào; một mặt được cố định vào thân kẹp để xoay, và một tay cầm cung cấp lực cố định để đặt áp lực vào thân đầu phun nước chữa cháy tự động bằng cách nối với thân kẹp; do đó có thể dễ dàng cố định đầu phun nước chữa cháy tự động mà không cần vặn vít, và có thể cố định ổn định ngay cả khi bị sốc nước do tia nước chữa cháy của đầu phun nước chữa cháy tự động gây ra.



**FIG.3**

(11) 102490 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07503

(22) 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

(51) B63C 9/08

(71) LÊ NGỌC TRÂN (VN)

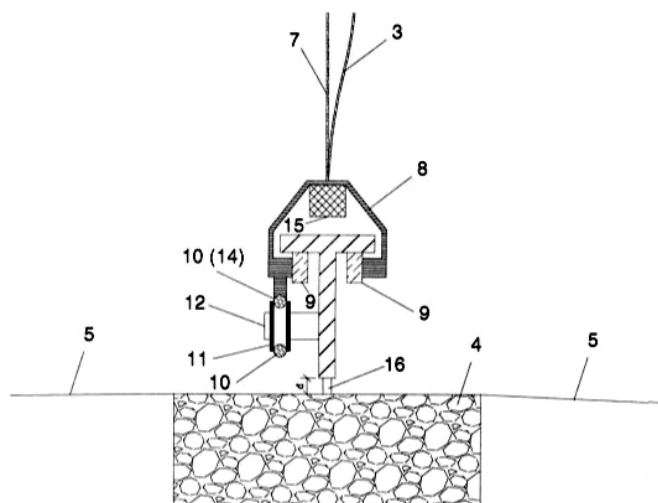
112/13 Trần Thị Hè, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Ngọc Trân (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHAO TIÊU DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phao tiêu di động gồm có: 1/ các phao (1) nối với nhau bằng dây (3) hai đầu dây (3) buộc vào khung (8); 2/ hai phao mốc (6) buộc vào khung (8) bằng đoạn dây (7) có chiều dài không đổi (H); 3/ hai đường ray (13) dạng thanh đặt theo độ dốc (i) của đáy biển gắn vào khối nặng (4) tại đáy biển (5) thông qua neo (16) và cách đáy biển (5) một khoảng (đ); 4/ hệ thống ròng rọc trên một đường ray (13) gồm hai ròng rọc (11) gắn ở hai đầu đường ray (13), ròng rọc (11) phía bờ (Đ) có kết nối với cơ cấu (12), vòng dây (10) nối giữa hai ròng rọc (11) kiểu băng truyền và có vị trí (14) buộc cố định vào phía dưới khung (8), khung (8) chỉ có thể trượt dọc theo đường ray (13) phía trên để buộc dây (3) dây (7) bên trong có đặt cảm biến độ sâu (15) và các bánh xe (9), khi nước triều dâng lên một khoảng (h1) phao mốc (6) bị đẩy nổi tạo lực kéo để kéo khung (8) vào phía bờ (Đ), khi vận hành cơ cấu quay (12) ròng rọc (11) phía bờ (Đ) sẽ kéo vòng dây (10) chuyển động và kéo theo khung (8) di chuyển dọc theo đường ray (13) đến vị trí mong muốn.

HÌNH 4



(11) 102491 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07517

(22) 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) A62C 35/00; A62C 37/00; A62C 37/08; A62C 35/20

(71) YOUNGJIN FLEX CO.,LTD. (KR)

93 Dangjaebong-ro, Jori-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, 10949 Republic of Korea

(72) LIM, Tae-Koung (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH BỘ GIẢM ÁP CHO ĐẦU PHUN NƯỚC CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định bộ giảm áp cho đầu phun nước chữa cháy tự động, thiết bị bao gồm: khung đỡ cố định được cố định vào tòa nhà, bộ giảm áp có phần thân kéo dài ít nhất về một phía và được nối với đầu phun nước chữa cháy tự động và đường ống cấp nước chữa cháy, và bao gồm phương tiện dẫn hướng là phương tiện được tạo thành trên khung đỡ cố định để hạn chế sự dịch chuyển của bộ giảm áp theo hướng khác với hướng thẳng đứng, và phương tiện điều chỉnh độ cao là phương tiện để điều chỉnh độ cao của bộ giảm áp trong khi cố định bộ giảm áp vào khung đỡ cố định. Nhờ vậy có thể dễ dàng điều chỉnh độ cao của bộ giảm áp đồng thời giảm thiểu tối đa sự rung lắc của bộ giảm áp được kết nối với khung đỡ cố định.

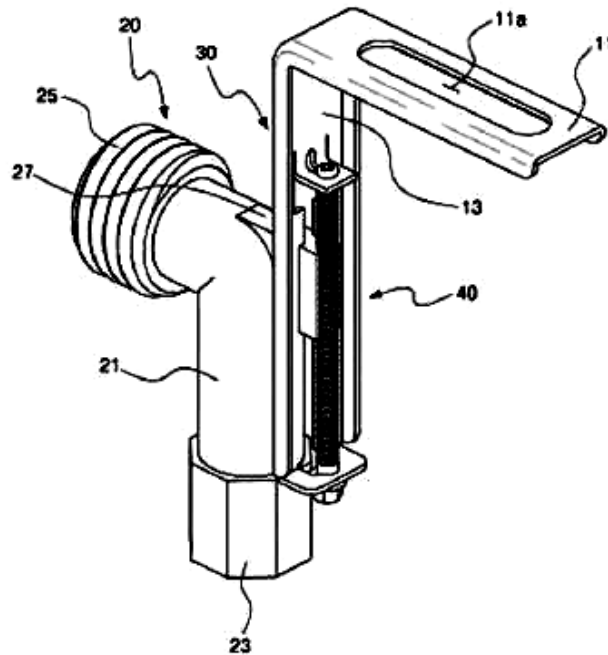


FIG.2

(11) 102492 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07530

(22) 18/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) A47G 9/10

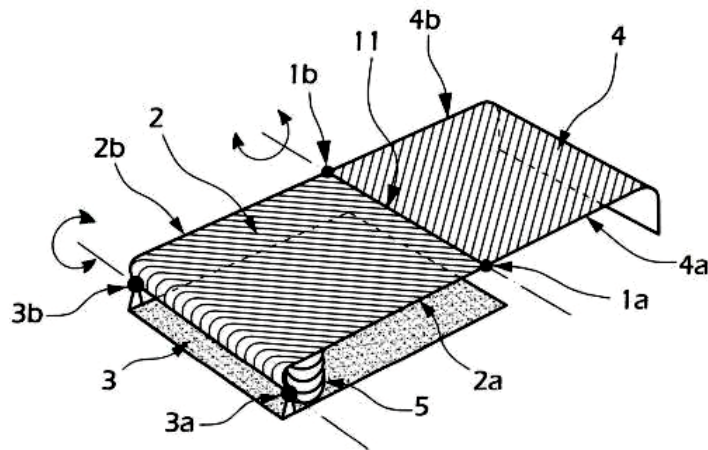
(75) QUÁCH THANH BÌNH (VN)

Số 4 dãy D C6 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
(Địa chỉ liên hệ: số 7 ngách 23 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội)

(54) GỐI TỰ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến chiếc gối tự động điều chỉnh độ cao, mà phần giữa gối sẽ tự động hạ thấp xuống khi người dùng nằm vào giữa gối và tự động nâng cao lên khi người dùng nằm về phía hai cạnh bên của gối. Chiếc gối cơ bản có một đế gối (3), một tấm nâng chủ động (2) nằm trên và gắn xoay được trong một khoảng giới hạn với đế gối (3) ở phía một cạnh bên của gối, một tấm nâng bị động (4) nằm cạnh và gắn xoay được với tấm nâng chủ động (2) tại một trục trung tâm (11) nằm ở giữa gối, một chi tiết đàn hồi (5) được gắn vào giữa đế gối (3) và tấm nâng chủ động (2) giúp đẩy trục trung tâm (11) lên vị trí cao nhất trong khoảng giới hạn của nó.

Fig.2a



(11) 102493 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07552

(22) 21/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **F16H 48/20**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KIM LONG (VN)**  
Lô A2 CN5 – Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

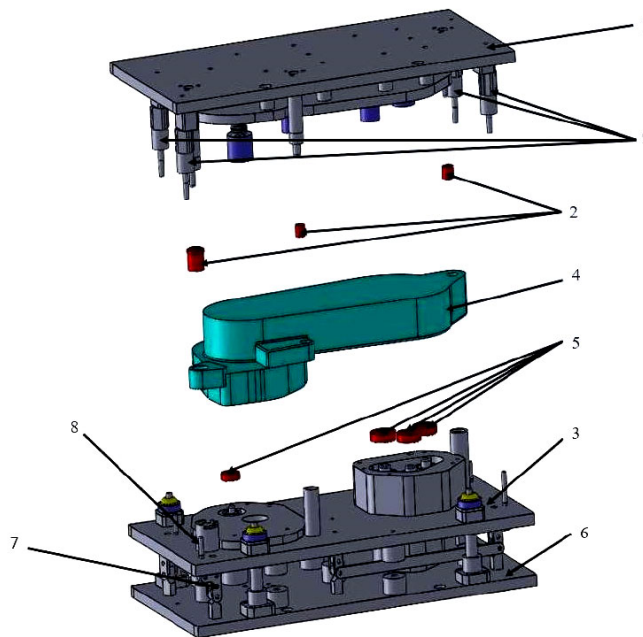
(72) Vũ Thế Dân (VN)

(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ CƠ CẤU KHÓA HÀNH TRÌNH ÉP DƯỚI BỘ GÁ LẮP BẠC VÀ Ổ BI**

(57) Sáng chế được đề cập là hệ thống và cơ cấu khóa hành trình ép dưới bằng hệ cân bằng cứng bộ gá lắp ráp sử dụng để sản xuất trong quá trình lắp ráp máy tổng thành của xe máy áp dụng phương thức đơn giản hiệu quả trong việc ép chia làm hai giai đoạn để hạn chế lực cong, nứt, gãy vỡ một cách hiệu quả, đồng thời tiết kiệm chi phí cho sản phẩm, tiết kiệm thời gian sản xuất lắp ráp khi thực hiện sáng chế, đồng thời phương pháp thực hiện cải tiến giúp thuận lợi hiệu quả cho sản xuất lắp ráp máy tổng thành của xe máy trong ngành công nghiệp.

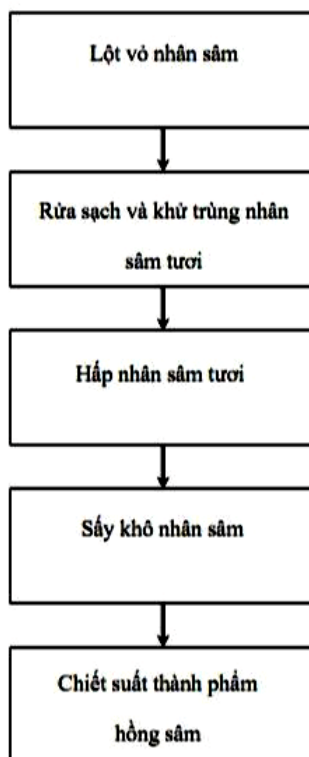
Hình 9





- (11) **102494 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2022-07588**  
(22) 21/11/2022  
(30) 10-2022-0153154 16/11/2022 KR  
(51) **A23L 3/28**  
(71) **HAEIN CO., LTD.** (KR)  
86-1, Sobaek-ro 2600beon-gil, Sunheung-myeon, Yeongju-si, Gyeongsangbuk-do  
36017, Republic of Korea  
(72) SHIN, Lincoln (KR)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHIẾT XUẤT HỒNG SÂM CÓ HÀM LƯỢNG GINSENOIT CAO VÀ CHIẾT XUẤT HỒNG SÂM ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chiết xuất hồng sâm và chiết xuất hồng sâm được điều chế bằng cách sử dụng phương pháp này, cụ thể là, bước làm sạch, bước rửa và khử trùng nhân sâm tươi, và bước hấp. Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chiết xuất hồng sâm có hàm lượng ginsenoside tuyệt vời, hợp vệ sinh, hương vị và hàm lượng đường thông qua bước làm khô và bước chiết xuất, đồng thời tạo cảm giác dễ chịu khi uống, và chiết xuất hồng sâm.

Hình 1



- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 102495 A        | (43) 27/05/2024                     |            |
| (21) 1-2022-07591    | (85) 21/11/2022                     |            |
| (22) 15/11/2021      | (86) PCT/KR2021/016614              | 15/11/2021 |
| (30) 10-2021-0072016 | 03/06/2021 KR (87) WO2022/255570 A1 | 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **E01C 11/16; B32B 27/18; B32B 27/40; B32B 5/02; B32B 7/12; C04B 103/00; E01C 7/18; C04B 22/12; C04B 24/12; C04B 24/26; C04B 24/36; B32B 27/12; C04B 103/44**

(71) **1. ESG INDUSTRY CO., LTD. (KR)**

309, Daedeok-daero 1284beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

**2. ESG CONSTRUCTION. CO. LTD. (KR)**

2F, 53, Seogeumam-ro, Gyeryong-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

**3. A-ONE YOO HWA (KR)**

201ho, 9-10, Jeomchon 6-gil, Beomseo-eup, Ulju-gun, Ulsan 44925, Republic of Korea

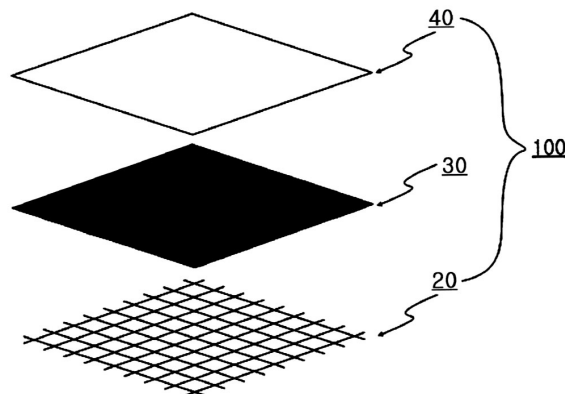
(72) KIM, Hyeong Su (KR); NAM, Hyong Ho (KR); SHIM, Sung Hoon (KR); KO, Hyoung Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU GIA CƯỜNG AT-PHAN BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC NGÂM TÂM NHỮ TƯƠNG AT-PHAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA MẶT ĐƯỜNG AT-PHAN SỬ DỤNG VẬT LIỆU GIA CƯỜNG AT-PHAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gia cường at-phan, và cụ thể hơn đến vật liệu gia cường at-phan, ứng dụng được cho mặt đường at-phan không cần phủ lớp bám dính và đóng rắn, và phương pháp sửa chữa mặt đường at-phan sử dụng vật liệu gia cường at-phan này. Vật liệu gia cường at-phan theo sáng chế bao gồm: lớp sợi gia cường có nhiều lỗ được tạo trong đó: lớp màng, có thể thoáng khí hoặc có thể không thoáng khí, bao gồm ít nhất một nhựa được chọn từ nhóm bao gồm Polypropylen, polyetylen, etylen vinyl axetat, polyetylen elastome, polypropylen elastome, polybuten, và polyuretan nhiệt dẻo, và có nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 90°C đến 130°C; và lớp vải không dệt, được bố trí ở giữa lớp sợi gia cường và lớp màng, được ngâm tẩm với nhũ tương at-phan, và có nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 50°C đến 130°C.

FIG. 1



- (11) 102496 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2022-07627
- (22) 22/11/2022
- (51) C08B 37/00; C08B 37/04; C05G 3/00
- (71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lê Quang Luân (VN); Nguyễn Thị Ngọc Anh (VN); Trần Đức Trọng (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT OLIGOALGINAT BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIẾU XẠ KẾT HỢP XỬ LÝ HYDRO PEROXIT (H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>) TRỰC TIẾP BÃ RONG NÂU SAU KHI CHIẾT FUCOIDAN VÀ DUNG DỊCH OLIGOALGINAT ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất sản phẩm oligoalginat bằng phương pháp chiếu xạ tia gamma (Cobalt-60) kết hợp xử lý hóa học trực tiếp bã rong nâu sau khi chiết fucoidan và sản phẩm tạo ra từ quy trình được thực hiện cụ thể như sau: ứng dụng phương pháp chiếu xạ tia gamma (Cobalt-60) kết hợp xử lý hydro peroxit (H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>) để tiền xử lý bã thải rong nâu (*Sargassum*) thu được từ quá trình tách chiết fucoidan; Sử dụng phương pháp nấu chiết để tách chiết oligoalginat từ hỗn hợp bã rong nâu trương trong 3% H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> sau khi chiếu xạ 10 kGy ở nhiệt độ 90°C trong 5 giờ; Sau quá trình chiết, dịch chiết được ly tâm loại bỏ phần cặn không tan và điều chỉnh thể tích dịch chiết sao cho nồng độ oligoalginat trong dịch chiết là 5% với khối lượng phân tử của oligoalginat từ 10.000-20.000 g/mol; Chế phẩm oligoalginat có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng ở rau ăn lá trồng thủy canh thông qua các chỉ tiêu về chiều cao cây, chiều dài rễ, sinh khối tươi và sinh khối khô của cây rau.

(11) 102497 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2022-07646

(22) 23/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) *B01D 61/02; C02F 1/44; B01D 69/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Điệp (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH BẢO VỆ MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC, PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC BAO GỒM QUY TRÌNH NÀY VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo vệ màng thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis, RO), phương pháp lọc nước bao gồm quy trình này và thiết bị lọc nước áp dụng phương pháp này. Quy trình bảo vệ màng lọc RO, bao gồm các bước: đưa nước đến màng; xác định và đánh giá các chỉ số tổng chất rắn hòa tan trong nước (Total Dissolved Solids, TDS) và cảm biến lưu lượng trả về bộ điều khiển trung tâm; súc rửa; ngâm màng; xác định và đánh giá các chỉ số TDS bằng cảm biến và cảm biến lưu lượng trả về bộ điều khiển trung tâm; và thông báo tình trạng của thiết bị bằng màn hình hiển thị LED và loa báo. Giải pháp theo sáng chế giúp bảo vệ và tăng tuổi thọ màng RO.

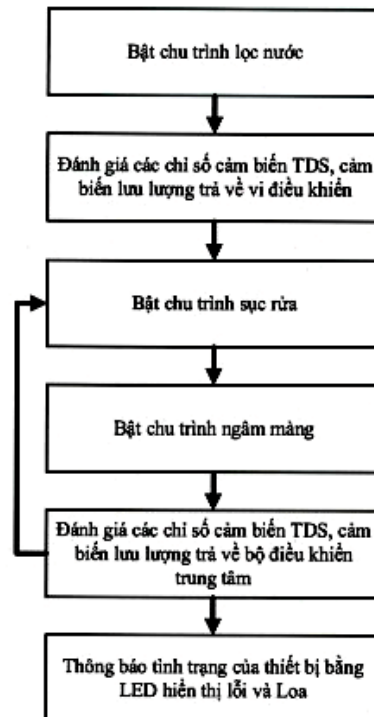


Fig.1

(11) **102498 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2022-07678**

(22) 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) **1. HÀ THỊ THANH HƯƠNG (VN)**

Số 3 ngõ 176 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**2. PHÙNG HÒA BÌNH (VN)**

Phòng chẩn trị Y học cổ truyền PHÙNG GIA ĐƯỜNG, số nhà 18- Liền lẽ 36, khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Hòa Bình (VN); Nguyễn Thị Hải Vân (VN); Lê Quang Huân (VN); Hà Thị Thanh Hương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM HẠ SỐT CHO TRẺ EM VÀ SẢN PHẨM HẠ SỐT CHO TRẺ EM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm hạ sốt cho trẻ em và sản phẩm hạ sốt cho trẻ em thu được từ quy trình này. Bằng kinh nghiệm nghiên cứu và thực hành các tác giả của sáng chế đã bào chế được sản phẩm có tác dụng hạ sốt cho trẻ em nhanh, hiệu quả trên cơ sở sử dụng các dược liệu. Thành phần các dược liệu trong sản phẩm hạ sốt cho trẻ em dạng lỏng chứa các cao khô dược liệu bao gồm Tri mẫu (*Anemarrhena asphodeloides Bunge*), Hoàng cầm (*Scutellaria baicalensis Georg.*), Cỏ nhọ nôi (*Eclipta prostrata L.*), Hoa hòe (*Styphnolobium japonicum (L.) Schott*) và Thạch cao. Sản phẩm hạ sốt cho trẻ em dạng cốm gồm các thành phần cao dược liệu kết hợp với lactoza, sucraloza và các tá dược. Thử nghiệm trên động vật cho thấy sản phẩm theo sáng chế không gây độc, có hiệu quả hạ sốt nhanh, giảm đau và chống co giật, giúp tăng cường sức đề kháng cho cơ thể trong các trường hợp sốt do viêm, nhiễm vi khuẩn, nhiễm virus; đau nhức cơ thể do cảm cúm, các trường hợp viêm nhiễm khác hoặc do chấn thương. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm hạ sốt cho trẻ em dạng lỏng.

(11) 102499 A	(43) 27/05/2024	
(21) 1-2022-07763	(85) 28/11/2022	
(22) 01/04/2022	(86) PCT/JP2022/016987	01/04/2022
	(87) WO2023/188423 A1	05/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **H02K 1/22**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

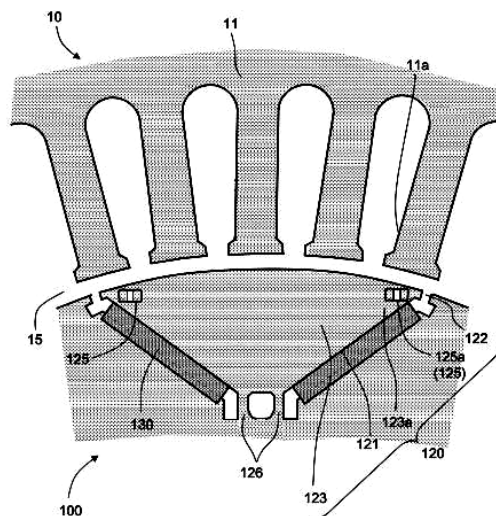
(72) Masakatsu MATSUBARA (JP); Masaru KANO (JP); Daisuke YAMAGISHI (JP); Naoya SASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO NAM CHÂM NHÚNG VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto nam châm nhúng (100) bao gồm trục rôto, lõi rôto (120), các nam châm vĩnh cửu (130) và hai tấm đầu. Lõi rôto (120) có các tấm thép điện từ (120a) được dát mỏng theo trục, và hai lỗ chứa nam châm vĩnh cửu (121) được tạo ra ở phần bên ngoài hướng tâm của lõi rôto (120) và được bố trí theo hình chữ V qua mỗi trục d với một khoảng theo chiều chu vi. Mỗi tấm đầu có đường kính bên ngoài nhỏ hơn so với lõi rôto (120) và được bố trí ở đầu trục để ngăn chặn các nam châm vĩnh cửu (130) không cho nhô ra phía ngoài theo hướng trục. Các lỗ chứa nam châm vĩnh cửu (121) thông với bề mặt ngoài của bề mặt ngoài vi bên ngoài của lõi rôto (120). Các tấm thép điện từ ở các vùng theo hướng trục gần các tấm đầu của lõi rôto (120) có các phần nối (125) để nối các tấm thép điện từ với nhau.

FIG. 3



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102500 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2022-07870</b> |            |    | (85) 01/12/2022        |            |
| (22) 24/05/2022          |            |    | (86) PCT/US2022/072529 | 24/05/2022 |
| (30) 63/194,057          | 27/05/2021 | US | (87) WO2022/251828     | 01/12/2022 |
| 17/749,641               | 20/05/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **H04N 19/00; H04N 19/50**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật lưu trữ máy tính đọc được bất biến để giải mã video. Thiết bị có thể bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để nhận ảnh hoặc video bao gồm một hoặc nhiều khối. Hệ mạch xử lý có thể giải mã tham số lọc sau thứ nhất trong ảnh hoặc video tương ứng với một hoặc nhiều khối cần được tái tạo. Tham số lọc sau thứ nhất áp dụng cho ít nhất một trong một hoặc nhiều khối và đã được cập nhật bởi môđun lọc sau trong mạng nơron (neural network, NN) lọc sau được đào tạo dựa trên tập dữ liệu đào tạo. Hệ mạch xử lý có thể xác định NN lọc sau trong bộ giải mã video tương ứng với một hoặc nhiều khối dựa trên tham số lọc sau thứ nhất. Hệ mạch xử lý có thể giải mã một hoặc nhiều khối dựa trên NN lọc sau được xác định tương ứng với một hoặc nhiều khối.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102501 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2022-08301</b> |            |    | (85) 19/12/2022        |            |
| (22) 08/06/2021          |            |    | (86) PCT/US2021/036501 | 08/06/2021 |
| (30) 63/036,412          | 08/06/2020 | US | (87) WO2021/252552     | 16/12/2021 |
| 63/049,524               | 08/07/2020 | US |                        |            |
| 63/049,541               | 08/07/2020 | US |                        |            |
| 63/049,919               | 09/07/2020 | US |                        |            |
| 63/081,459               | 22/09/2020 | US |                        |            |
| 63/126,734               | 17/12/2020 | US |                        |            |
| 63/157,368               | 05/03/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **A61B 5/00**; *A61B 5/1495*; *A61B 5/1486*; *A61B 5/01*; *A61B 5/145*

(71) **CHORUS, LLC (US)**

201 Boston Post Road West, Suite 408, Marlboro. MA 01752, United States of America.

(72) **RADER, Richard, S. (US)**; **HEATER, Kenneth, J. (US)**; **DESABATO, Raymond (US)**; **LORCH, Daniel, P. (US)**; **LEWIS, Adriane, L. (US)**; **WELLS, Timothy, N. (US)**

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO VÀ GIÁM SÁT KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo và giám sát kháng khuẩn, hệ thống bao gồm: bộ vi xử lý và/hoặc bộ vi điều khiển; thiết bị truyền thông bên ngoài; hệ thống tính toán; cảm biến kháng khuẩn và/hoặc cảm biến môi trường; và bộ tạo kháng khuẩn, trong đó thiết bị truyền thông bên ngoài, hệ thống tính toán, bộ tạo kháng khuẩn, và cảm biến kháng khuẩn và/hoặc cảm biến môi trường được kết nối hoạt động với bộ vi xử lý và/hoặc bộ vi điều khiển. Hệ thống có thể còn bao gồm hệ thống phụ cảm biến riêng biệt bao gồm: bộ vi xử lý của hệ thống phụ cảm biến và/hoặc bộ vi điều khiển của hệ thống phụ cảm biến; thiết bị truyền thông bên ngoài của hệ thống phụ cảm biến; cảm biến kháng khuẩn của hệ thống phụ cảm biến và/hoặc cảm biến môi trường của hệ thống phụ cảm biến; và hệ thống tính toán của hệ thống phụ cảm biến. Hệ thống có thể còn bao gồm hệ thống phụ tạo riêng biệt bao gồm: bộ vi xử lý hệ thống phụ tạo và/hoặc bộ vi điều khiển hệ thống phụ tạo; thiết bị truyền thông bên ngoài hệ thống phụ tạo; và bộ tạo kháng khuẩn của hệ thống phụ tạo.





(11) **102503 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-00619**

(22) 02/02/2023

(30) 111142445 07/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **H05B 3/28**

(71) **1. DAH JIUH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**

No. 97-3, Tze Chyang Rd., Wufeng Disc., Taichung City, Taiwan

**2. CHIN-PAO WANG (TW)**

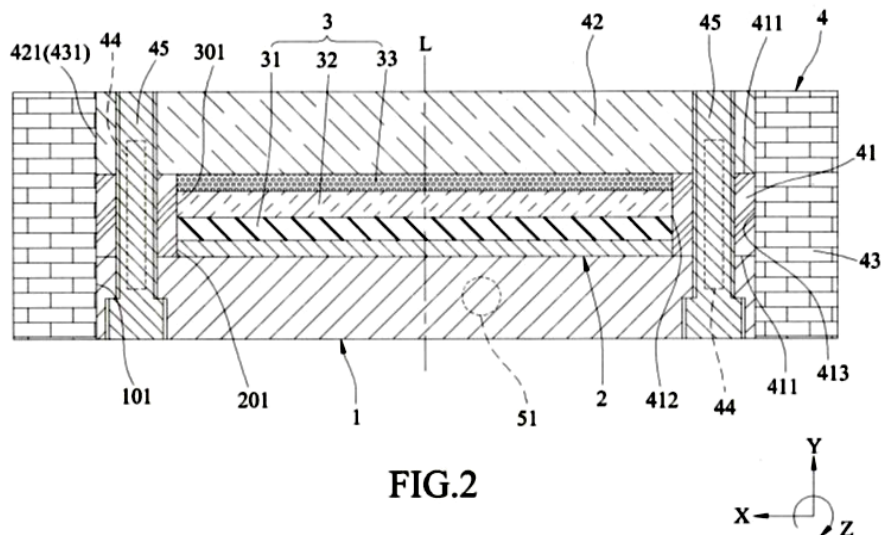
No. 97-3, Tze Chyang Rd., Wufeng Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chin-Pao WANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ DẠNG TẤM LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dạng tấm làm nóng bằng điện bao gồm tấm làm nóng (1), tấm làm nóng bằng điện (2), bộ đệm (3), và bộ định vị (4). Tấm làm nóng bằng điện (2) tiếp xúc với tấm làm nóng (1), dùng để làm nóng tấm làm nóng (1), và có bề mặt theo chu vi thứ nhất (201) bao quanh đường trục (L). Bộ đệm (3) tiếp xúc với tấm làm nóng bằng điện (2), được bố trí trên đường trục (L), nằm đối diện với tấm làm nóng (1) dọc theo đường trục (L), và có bề mặt theo chu vi thứ hai (301) bao quanh đường trục (L). Bộ định vị (4) có khung (41) được làm bằng vật liệu cách nhiệt, và bao quanh và tiếp giáp tỳ vào bề mặt theo chu vi thứ nhất (201) và bề mặt theo chu vi thứ hai (301).



**FIG.2**

(11) **102504 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-00646**

(22) 02/02/2023

(30) 10-2022-0148530 09/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **C08L 25/06; C08J 5/18**

(71) **CHEMTECH SOLUTION CO., LTD.** (KR)

313-15 Cheongbukjungang-ro, Cheongbuk-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17800  
Republic of Korea

(72) JUN Woo Yong (KR); JUN Woo Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế cung cấp chế phẩm nhựa dẫn điện bao gồm 50 đến 110 phần theo trọng lượng ít nhất một loại nhựa nhiệt dẻo (A) được chọn từ nhóm bao gồm polystyren thông thường, polystyren chịu lực cao, chất đồng trùng hợp acrylonitril styren, chất đồng trùng hợp metyl metacrylic butadien styren, và chất đồng trùng hợp metyl metacrylic styren và từ 5 đến 50 phần theo trọng lượng muội than (B) và dựa trên 100 phần theo trọng lượng của tổng lượng (A) và (B), chứa từ 1 đến 10 phần theo trọng lượng chất đồng trùng hợp styren/butadien/butyren/styren (C) và/hoặc từ 1 đến 10 phần theo trọng lượng chất đồng trùng hợp khối styren/etylen/butyren/styren (D) và chứa thêm từ 1 đến 10 phần theo trọng lượng chất đồng trùng hợp khối styren/butadien/styren (E), và có điện trở bề mặt từ  $10^2$  đến  $10^{10}\Omega$ .

(11) 102505 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2023-00925

(22) 15/02/2023

(30) 202211424111.6 14/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2023

(51) *F21S 2/00; F21V 14/02; F21V 17/10; F21V 1/06*

(71) **YUAN HONG COMPANY LIMITED (VN)**

No. 3 Street, My Xuan A Industrial Zone, My Xuan Ward, Phu My Town, Ba Ria-Vung Tau Province, Vietnam

(72) Cheng-Chun ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG MÁI HIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng mái hiên bao gồm bộ phận lắp đặt, bộ vỏ ngoài, cụm phát sáng và bộ phận thay đổi hướng nội bộ vỏ ngoài và cụm phát sáng. Bộ vỏ ngoài có phần kết nối được lắp có thể tháo rời tại bề mặt lắp đặt của bộ phận lắp đặt. Thông qua bộ phận thay đổi hướng, vị trí của cụm phát sáng có thể được điều chỉnh so với bộ vỏ ngoài. Việc lắp đặt bộ vỏ ngoài trên bộ phận lắp đặt và cố định chúng tại bề mặt ngoài bên dưới mái hiên, cụm phát sáng phát ánh sáng để chiếu sáng. Khi cần bảo trì, bộ vỏ ngoài có thể dễ dàng tháo rời khỏi và được lắp đặt trở lại vào bộ phận lắp đặt. Không cần cố định thông qua các đinh và việc lắp đặt bộ phận lắp đặt nhiều lần, thuận tiện khi sử dụng được tăng lên, tránh hư hại bề mặt ngoài. Thông qua vận hành bộ phận thay đổi hướng, hướng phát sáng của cụm phát sáng có thể thay đổi được để đáp ứng nhu cầu chiếu sáng và tính thẩm mỹ.

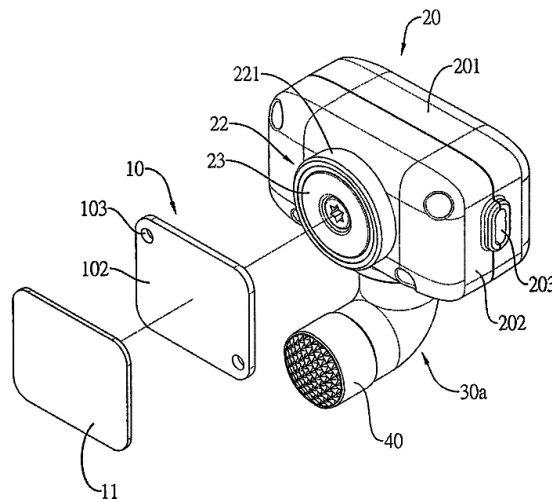


Fig.1

(11) 102506 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-01081

(22) 22/02/2023

(30) 22207957.6 17/11/2022 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **D04B 23/00**

(71) **KARL MAYER STOLL R&D GmbH (DE)**

Industriestraße 1, 63179 Obertshausen, Germany

(72) Jürgen Koch (DE); Frank Stockenhofen (DE); Jonas Weismantel (DE); Dr. Tim Grundmann (DE); Mathias Belle (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY DỆT KIM ĐAN DỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim đan dọc bao gồm kết cấu nhận chùm sợi dọc với cơ cấu dẫn động chùm sợi dọc điều khiển được, trong đó chùm sợi dọc (10) có thể được tiếp nhận trong kết cấu nhận chùm sợi dọc, và thanh chải sợi (9), trong đó bộ đệm sợi điều khiển được (1) được bố trí giữa kết cấu nhận chùm sợi dọc và thanh chải sợi (9), trong đó bộ đệm sợi (1) có bộ chuyển hướng (2). Mục đích của sáng chế là đề xuất máy dệt kim đan dọc mà trong đó các ứng suất trên cơ cấu dẫn động chùm sợi dọc được giữ ở mức thấp. Mục đích này đạt được nhờ bộ đệm sợi (1) và cơ cấu dẫn động chùm sợi dọc điều khiển được phụ thuộc vào hoa văn được lưu trữ.

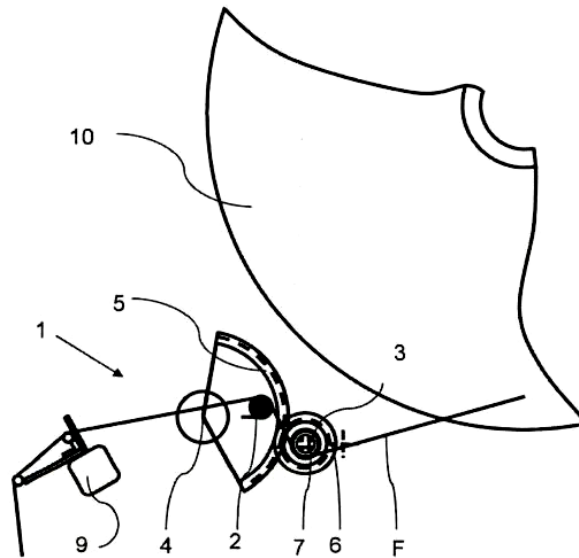


Fig. 2

- (11) 102507 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-01133 (85) 23/02/2023  
(22) 06/09/2021 (86) PCT/CN2021/116761 06/09/2021  
(30) 202110881967.5 02/08/2021 CN (87) WO2023/010645 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *H02S 40/34; H01L 29/861*

(71) **ZERUN CO., LTD** (CN)

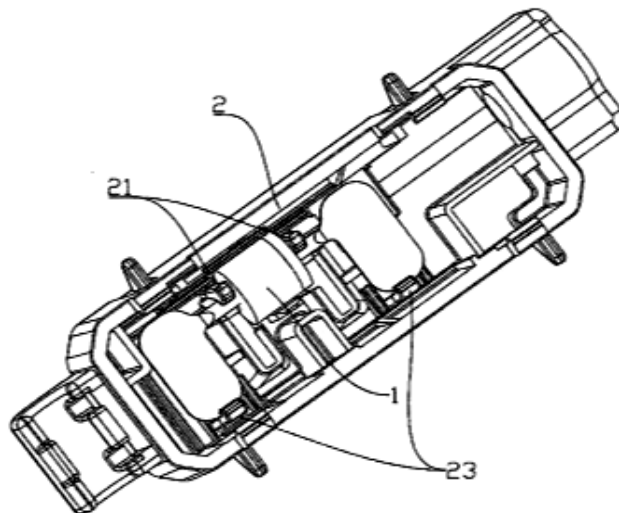
No.16 Yaxi Road, Zhixi Town, Jintan District Changzhou, Jiangsu 213200, China

(72) CHEN, Zepeng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỘP NÓI ĐI-ỐT HƯỚNG TRỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP NÓI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp nối đi-ốt hướng trục và phương pháp sản xuất hộp nối này, bao gồm đi-ốt hướng trục và thân hộp nối, trong đó đi-ốt hướng trục được gắn bên trong thân hộp nối; đi-ốt hướng trục bao gồm thân đi-ốt, chốt thứ nhất, và chốt thứ hai, một đầu của thân đi-ốt được nối với chốt thứ nhất, đầu còn lại của thân đi-ốt được nối với chốt thứ hai, và hướng ở đó thân đi-ốt gắn với thân hộp nối được định nghĩa là hướng phía trước; chốt thứ nhất bao gồm phần nối thứ nhất và phần phẳng thứ nhất, một đầu của phần nối thứ nhất được nối với một đầu của thân đi-ốt, và đầu còn lại của phần nối thứ nhất được nối với phần phẳng thứ nhất; chốt thứ hai bao gồm phần nối thứ hai và phần phẳng thứ hai, một đầu của phần nối thứ hai được nối với đầu còn lại của thân đi-ốt, và đầu còn lại của phần nối thứ hai được nối với phần phẳng thứ hai; và thân đi-ốt được kẹp vào thân hộp nối. Sáng chế có thể đơn giản hóa quy trình sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, cải thiện độ tin cậy của sản phẩm, và cải thiện hiệu suất của dây chuyền sản xuất.



**Fig.1**

(11) **102508 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-01245**

(22) 28/02/2023

(30) 10-2022-0145056 03/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **H02H 7/20; H02H 3/04**

(71) **1. LIGHTSTAR INSTRUMENT CO., LTD. (KR)**

126, Jangansandan 8-ro, Jangan-eup, Gijang-gun, Busan 46034, Republic of Korea

**2. LIM, JINGYU (KR)**

#509-1601, 29, Daecheon-ro 103beon-gil, Haeundae-gu, Busan 48078, Republic of Korea

(72) LIM, Jingyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU GIÁM SÁT VÀ KIỂM TRA ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giám sát và kiểm tra điện năng. Cơ cấu giám sát và kiểm tra điện năng được lắp đặt ở thiết bị điện có thể giám sát điện năng được cấp đến thiết bị điện như bảng chuyển mạch hoặc tương tự vào thời điểm bình thường để xác định trạng thái nguồn điện theo bản năng dựa trên việc đo điện áp và dòng điện qua điốt phát quang (LED) màu và màn hình tinh thể lỏng (LCD) và để xác định trạng thái điện năng từ xa sử dụng truyền thông mạng cục bộ, và có thể xác minh điện áp dư một cách đáng tin cậy, để sửa chữa thiết bị điện ở trạng thái bất thường sau khi cắt điện đối với thiết bị điện, mà không bỏ qua nhờ việc đo trùng lặp điện áp trên đường dây điện đến bằng cách vận hành thiết bị điện với nguồn điện có thể mang theo (ví dụ: ắc qui phụ) để kiểm tra xem liệu thiết bị điện có ở trạng thái an toàn mà không có bất thường như đoản mạch hay không.

(11) **102509 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-01289**

(22) 01/03/2023

(30) 10-2022-0138381 25/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **G16H 50/70; G16H 10/60; G16H 50/20; G06Q 50/22; G16H 15/00**

(71) **KAI COMPANY INC. (KR)**

Room 901, 55 TechnoJungang-ro, Yuseong-gu, Daejeon Metropolitan City, Republic of Korea

(72) Byung Hee Han (KR); Ho-Chung Chung (KR); Miri Jeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ BỆNH NHA CHU BẰNG THUẬT TOÁN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý bệnh nha chu bằng thuật toán trí tuệ nhân tạo bao gồm thiết bị đầu cuối người dùng để cung cấp hình ảnh nha chu của người dùng, thông tin cá nhân, và dữ liệu khảo sát y tế, và yêu cầu hồ sơ chẩn đoán bệnh nha chu và máy chủ quản lý bệnh nha chu để tạo ra hồ sơ chẩn đoán bệnh nha chu bằng cách phân tích hình ảnh nha chu được cung cấp từ thiết bị đầu cuối người dùng bằng trí tuệ nhân tạo và truyền hồ sơ chẩn đoán bệnh nha chu đến thiết bị đầu cuối người dùng, và máy chủ quản lý bệnh nha chu bao gồm thiết bị tính toán sức khỏe khoang miệng để học tập hình ảnh nha chu của người dùng bằng trí tuệ nhân tạo và trích xuất dữ liệu phân tích và thiết bị cung cấp thông tin sức khỏe răng miệng để tạo ra hồ sơ chẩn đoán bệnh nha chu bằng cách phân tích dữ liệu phân tích được trích xuất bởi thiết bị tính toán sức khỏe khoang miệng và thông tin khảo sát y tế trên cơ sở dữ liệu lớn, và truyền hồ sơ chẩn đoán bệnh nha chu được tạo ra đến thiết bị đầu cuối người dùng.

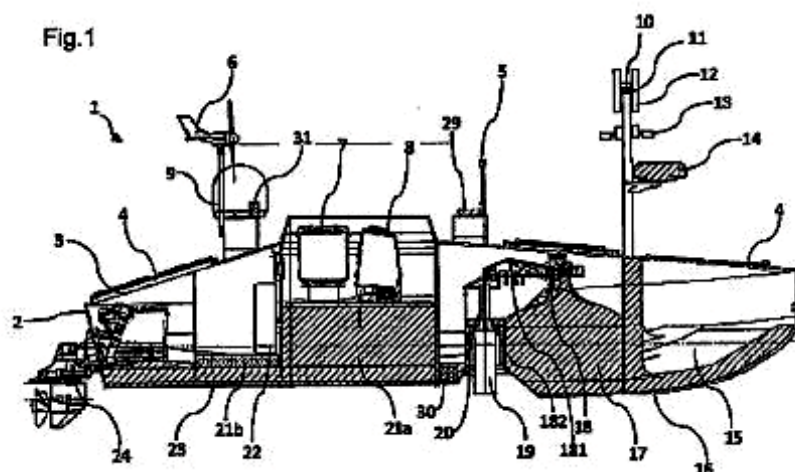


- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102510 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-01370 | (85) 03/03/2023        |                       |
| (22) 19/07/2022   | (86) PCT/EP2022/070173 | 19/07/2022            |
| (30) 21186814.6   | 20/07/2021             | EP (87) WO2023/001807 |
|                   |                        | 26/01/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

- (51) **B63B 21/50; B63B 35/00; B63B 22/00**
- (71) **ØRSTED WIND POWER A/S (DK)**  
 Kraftvaerksvej 53, 7000 Fredericia, Denmark
- (72) HANSEN, Frederik Søndergaard (DK); WEHL, Jacob Elneff (DK); MØLLER, Jan Sloth (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN BIÊN DẠNG GIÓ DỌC NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BIÊN DẠNG GIÓ DỌC**

- (57) Cảm biến biên dạng gió dọc nổi hoặc thiết bị LiDAR (1) bao gồm cảm biến biên dạng gió dọc (8) cho việc cảm biến biên dạng gió dọc, hệ thống tự đẩy (24) để đẩy thiết bị thông qua vùng nước, và dấu đặc biệt có thể triển khai (10), có thể chuyển đổi giữa trạng thái triển khai để định danh thiết bị như là phao đánh dấu đặc biệt và trạng thái chưa triển khai để định danh thiết bị như là tàu. Bộ điều khiển (22) được bố trí để chuyển thiết bị (1) từ chế độ tàu sang chế độ phao khi mạch được neo. Bộ điều khiển (22) chuyển dấu đặc biệt (10) sang trạng thái triển khai khi thiết bị (1) ở chế độ phao. Phương pháp liên quan đến thiết bị LiDAR nổi (1) điều hướng đến vị trí đích và chế độ phao được kích hoạt trong khi dữ liệu biên dạng gió dọc được thu gom.



(11) 102511 A	(43) 27/05/2024		
(21) 1-2023-01592	(85) 14/03/2023		
(22) 29/04/2022	(86) PCT/CN2022/090322		29/04/2022
(30) 202110687705.5	21/06/2021	CN	(87) WO2022/267695
202110774373.4	08/07/2021	CN	29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **G01B 11/00**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, P.R.China

(72) YAO, Chao (CN); LI, Chenlong (CN); SHI, Qianying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÒ TRẠNG THÁI LẮP RÁP CỦA ỐNG DẪN SÁNG TRONG ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để dò trạng thái lắp ráp của ống dẫn sáng trong đầu cuối. Thiết bị dò bao gồm bộ gá (10), nguồn sáng dò (20), và môđun dò sáng (30). Đường ánh sáng vào (11) được tạo thành bên trong bộ gá (10), lỗ mở của đường ánh sáng vào 11 và được để lộ tới bộ gá (10) là đối diện với vị trí lắp ráp của ống dẫn sáng (51), và nguồn sáng dò (20) được bố trí bên trên bộ gá (10). Môđun dò sáng (30) được tạo cấu hình để xác định trạng thái lắp ráp của ống dẫn sáng (51) dựa trên giá trị quang thông của ánh sáng dò. Trong các trường hợp mà trong đó ống dẫn sáng (51) được lắp ráp đúng, vị trí lắp ráp là bị lệch, ống dẫn sáng (51) là không được lắp ráp, hoặc tương tự, thì giá trị quang thông của ánh sáng dò mà được truyền tới môđun dò sáng (30) qua đường ánh sáng vào (11) sẽ biến thiên một cách tương ứng. Trong trường hợp này, vỏ đầu cuối (50) mà trong đó quá trình lắp ráp ống dẫn sáng (51) được thực hiện cần được đặt trên bộ gá (10), sao cho sau khi môđun dò sáng (30) nhận được ánh sáng dò được phát ra từ nguồn sáng dò (20), thì trạng thái lắp ráp của ống dẫn sáng (51) trong vỏ đầu cuối (50) có thể được xác định một cách nhanh chóng, tin cậy, chính xác, và không tiếp xúc dựa trên giá trị quang thông thu được của ánh sáng dò.

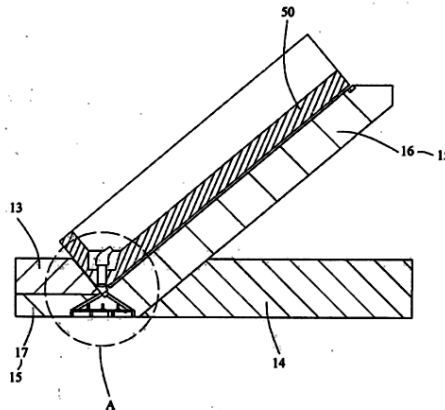


FIG. 3

- (11) **102512 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-01673** (85) 16/03/2023  
(22) 09/09/2021 (86) PCT/EP2021/025336 09/09/2021  
(30) 20020407.1 09/09/2020 EP (87) WO2022/053176 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) **F23D 14/22; F23L 7/00; F23N 1/02; F23D 14/32**

(71) **LINDE GMBH (DE)**

Dr.-Carl-von-Linde-Str. 6-14, 82049 Pullach, Germany

(72) GRIPENBERG, Henrik (DE); RANGMARK, Lennart (DE); EKMAN, Tomas (DE);  
LODIN, Johannes (DE); RICHARDSON, Andrew, Peter (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)

(54) **ĐẦU ĐÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐẦU ĐÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu đốt (100) bao gồm bộ phận cấp chất lỏng bên trong (110) và bộ phận cấp chất lỏng bên ngoài (120), trong đó bộ phận cấp chất lỏng bên trong (110) bao gồm phần tử phun chất lỏng bên trong thứ nhất (111), phần tử phun chất lỏng bên trong thứ hai (112) bao quanh phần tử phun chất lỏng bên trong thứ nhất (111) và phần tử phun chất lỏng bên trong thứ ba (113) bao quanh phần tử phun chất lỏng bên trong thứ hai (112) và trong đó bộ phận cấp chất lỏng bên trong được tạo cấu hình để phun chất oxy hóa thứ nhất, chất oxy hóa thứ hai và nhiên liệu. Bộ phận cấp chất lỏng bên ngoài (120) bao gồm ít nhất hai phần tử phun chất lỏng bên ngoài (121), được bố trí ở một khoảng cách theo bán kính xác định từ bộ phận cấp chất lỏng bên trong (110), trong đó mỗi phần tử phun chất lỏng bên ngoài (121) riêng lẻ được tạo cấu hình để phun chất oxy hóa thứ nhất và chất oxy hóa thứ hai bằng phần tử phun chất lỏng trung tâm (122) và phần tử phun chất lỏng bao quanh (123) bao quanh phần tử phun chất lỏng trung tâm (122).

(11) **102513 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-01696**

(22) 16/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2024

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC LIỆU BẮC HÀ (VN)**

Thôn Nam Đội Nhân, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(72) Nguyễn Thị Lê (VN); Phạm Tiến Đạt (VN); Nguyễn Anh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **TINH CHẤT NHÀU NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh chất nhàu nano được tạo ra bởi quy trình bao gồm: công đoạn chuẩn bị nhàu tươi và dung môi trích ly; công đoạn trích ly nhàu tươi để thu được dịch nhàu trích ly; công đoạn lọc dịch nhàu trích ly để thu được dịch chiết nhàu; sấy chân không dịch chiết nhàu; và nghiền nano bột tinh chất nhàu. Tinh chất nhàu nano của sáng chế có hàm lượng tinh chất nhàu gần như tự nhiên tuyệt đối và có kích thước siêu nhỏ hơn 20nm giúp làm tăng khả năng sinh khả dụng của dược tính nhàu khi được sử dụng làm dược phẩm.

- (11) 102514 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-01737 (85) 20/03/2023  
(22) 18/01/2022 (86) PCT/CN2022/072538 18/01/2022  
(30) 202110700216.9 23/06/2021 CN (87) WO2022/267461 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) *H04M 1/02; H05K 7/14; G06F 9/30*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

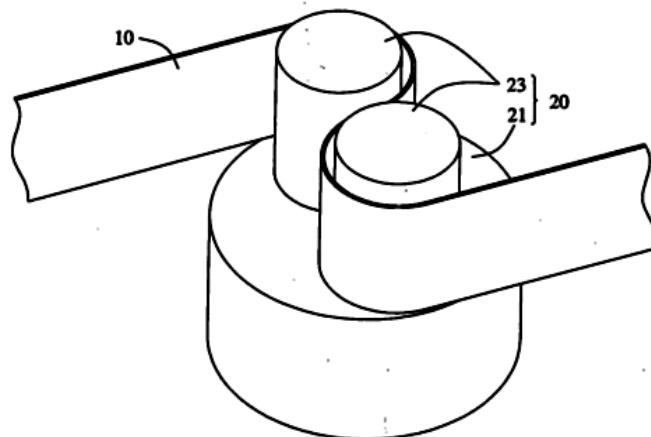
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park No. 8089, Hongli West Road,  
Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) WANG, Wenhao (CN); YANG, Xiujuan (CN); LI, Mingchuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM MẠCH IN ĐẸO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm mạch in dẻo và thiết bị điện tử. Cụm mạch in dẻo bao gồm mạch in dẻo và kết cấu điều khiển. Kết cấu điều khiển bao gồm chi tiết truyền và hai trục quán được bố trí cách nhau một khoảng trên chi tiết truyền. Mạch in dẻo đi giữa hai trục quán. Chi tiết truyền được tạo kết cấu để điều khiển hai trục quán quay, sao cho mạch in dẻo được quấn quanh toàn bộ các mặt ngoại vi của hai trục quán. Theo cách khác, kết cấu điều khiển bao gồm chi tiết truyền, trục dẫn hướng, và chi tiết nối. Trục dẫn hướng được đặt trên mặt của mạch in dẻo. Chi tiết nối có một đầu được bố trí trên chi tiết truyền và đầu khác được nối với trục dẫn hướng. Chi tiết truyền được tạo kết cấu để điều khiển chi tiết nối để điều khiển trục dẫn hướng chuyển động, và trục dẫn hướng được tạo kết cấu để điều khiển mạch in dẻo uốn cong. Chi tiết truyền của kết cấu điều khiển điều khiển các trục quán hoặc trục dẫn hướng chuyển động, và tạo dẫn hướng uốn mạch in dẻo, sao cho chiều dài thừa của mạch in dẻo được uốn để tạo dạng cung tròn hoặc dạng cong, nhờ đó tránh tập trung ứng suất và tăng tuổi thọ của mạch in dẻo.



**FIG. 2A**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102515 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-01754 | (85) 20/03/2023        |                       |
| (22) 20/08/2021   | (86) PCT/US2021/046896 | 20/08/2021            |
| (30) 63/068,414   | 21/08/2020             | US (87) WO2022/040520 |
|                   |                        | 24/02/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2024

(51) **E21B 47/04; E21B 47/12; E21B 41/00; E21B 44/00**

(71) **SCHLUMBERGER TECHNOLOGY B.V.** (NL)

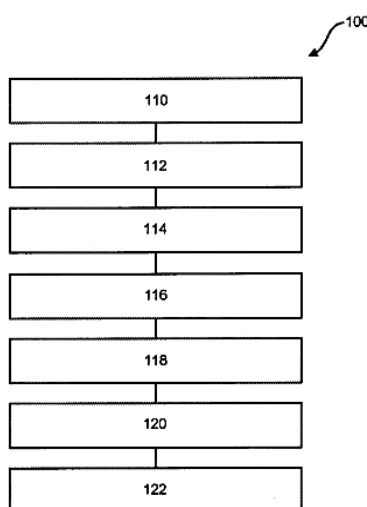
Parkstraat 83, 2514 JG The Hague, Netherlands

(72) BORDAKOV, George (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỒNG BỘ HÓA DỮ LIỆU GIA TỐC CÔNG CỤ VỚI THỜI GIAN VÀ DỮ LIỆU ĐỘ SÂU MÁY KHOAN VỚI THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống đồng bộ hóa dữ liệu độ sâu máy khoan dưới dạng một hàm của thời gian với dữ liệu gia tốc công cụ khoan lỗ xuống dưới dạng một hàm của thời gian. Theo một số phương án, quy trình có thể bao gồm bước xác định một hoặc nhiều điều kiện trong đường trượt đối với ống khoan; bước xác định một hoặc nhiều điều kiện trong đường trượt đối với công cụ khoan lỗ xuống; bước nội suy các chỉ báo trạng thái trong đường trượt vào lưới thời gian chung; bước xác định một hoặc nhiều độ dịch chuyển mà khoảng thời gian chồng chéo nhỏ nhất được phép giữa dữ liệu gia tốc và dữ liệu độ sâu máy khoan không nhỏ hơn khoảng thời gian chồng chéo nhỏ nhất được phép; bước xác định hệ số tương quan giữa các chỉ báo trạng thái trong đường trượt được nội suy cho mỗi độ dịch chuyển trong số một hoặc nhiều độ dịch chuyển; bước xác định hệ số tương quan lớn nhất và độ dịch chuyển thời gian liên quan đến mối tương quan lớn nhất; và bước đồng bộ hóa dữ liệu gia tốc và dữ liệu độ sâu máy khoan.



**FIG. 1**

- (11) **102516 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-02123** (85) 30/03/2023  
(22) 05/11/2021 (86) PCT/JP2021/040809 05/11/2021  
(30) 2021-145577 07/09/2021 JP (87) WO2022/010000 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **A61K 8/39; A61K 8/55; A61K 8/63; A61K 8/73; B01F 23/20; A61Q 1/14; A61Q 11/00; A61Q 19/00; A61Q 19/10; A61K 8/34; A61K 8/86**

(71) **NIHON KOLMAR CO., LTD.** (JP)

4-1, Fushimimachi 4-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0044 Japan

(72) Hideki KATO (JP); Takeo YONEDA (JP); Seiki HORI (JP); Hideki NISHIURA (JP); Takahito NAKAI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG TẠI CHỖ DÙNG CHO MỸ PHẨM DẠNG BỘT KHÍ NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng tại chỗ dùng cho mỹ phẩm dạng bột khí nano mà với chế phẩm này có thể cải thiện các đặc tính chức năng được yêu cầu bởi các loại sản phẩm mỹ phẩm khác nhau. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng tại chỗ dùng cho mỹ phẩm dạng bột khí nano để được sử dụng trong vật chứa được trang bị cơ cấu thiết bị để tạo ra các bột khí nano, chế phẩm dùng tại chỗ này chứa polyoxypropylen diglyxeryl ete và etoxydiglycol, hoặc chứa axit hyaluronic hoặc muối của nó, hoặc chứa etanol và menthol hoặc dẫn xuất của chúng, hoặc chứa sorbitol và glyxerin, hoặc chứa phytosteryl/octyldodexyl lauroyl glutamat, hoặc chứa glyxereth-26, hoặc chứa lexitin hydro hóa và polysorbat 20, hoặc chứa etanol và polysorbat 20.

(11) 102517 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-02124

(22) 30/03/2023

(30) 10-2022-0142882 31/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) *H02S 40/22; G09F 9/33; H02S 50/00; G06Q 50/10; H02S 20/30*

(71) **NEOSOLARTEC INC. (KR)**

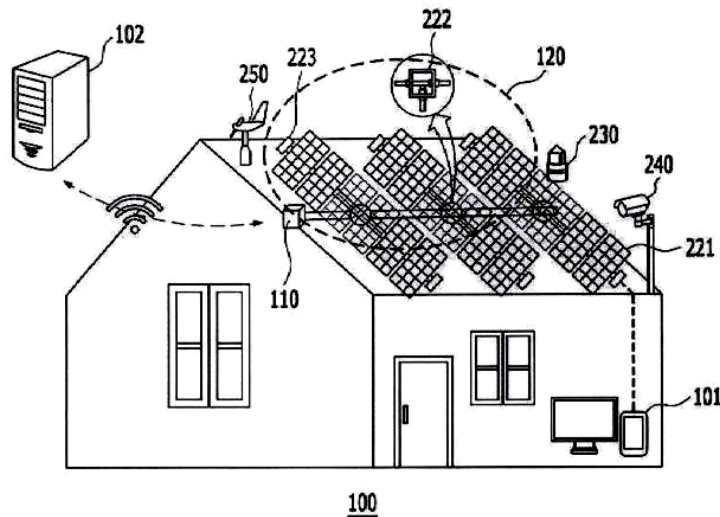
525-7, Jingwang-ro, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27818 Republic of Korea

(72) SEO, Chun Won (KR); LEE, Seung Ho (KR); LEE, Hyo Jai (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI THÔNG MINH ĐƯỢC LẮP TRÊN MÁI NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện mặt trời thông minh được lắp trên mái nhà có thể bao gồm thiết bị cảm biến được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu cảm biến, thiết bị phát điện mặt trời bao gồm nhiều tấm pin mặt trời và bộ dẫn động được tạo cấu hình để điều khiển các chuyển động của tấm pin mặt trời, thiết bị điều khiển được tạo cấu hình để truyền thông tin từ thiết bị cảm biến hoặc thiết bị phát điện mặt trời đến máy chủ giám sát, máy chủ giám sát được tạo cấu hình để giám sát trạng thái phát điện mặt trời trên cơ sở thông tin nhận được qua thiết bị điều khiển, và thiết bị bên ngoài được tạo cấu hình để nhận kết quả giám sát từ máy chủ giám sát và xuất kết quả giám sát ra bên ngoài, và nhiều phương án khác nhau khác có thể được thực hiện.





(11) **102518 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-02135**

(22) 31/03/2023

(30) 111212408 11/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **A41D 1/00**

(71) **WEI, CHIN-TE (TW)**

7F.-2, No. 863, Nanping Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804059, Taiwan

(72) WEI, Chin-Te (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUẦN DÙNG CHO NAM GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến quần dùng cho nam giới. Quần dùng cho nam giới này bao gồm thân quần và chi tiết nối. Thân quần bao gồm tấm vải mặt trước và tấm vải mặt sau được nối với tấm vải mặt trước. Chi tiết nối được nối với một bề mặt của tấm vải mặt trước đối mặt với tấm vải mặt sau, và tạo ra khoang chứa để chứa cơ quan sinh dục ngoài của nam giới.

(11) **102519 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-02149**

(22) 31/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2024

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DƯỢC LIỆU BẮC HÀ (VN)**

Thôn Nam Đội Nhân, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(72) Nguyễn Thị Lê (VN); Phạm Tiến Đạt (VN); Nguyễn Anh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **TINH CHẤT GIẢO CỔ LAM NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh chất giảo cổ lam nano được tạo ra bởi quy trình bao gồm: công đoạn chuẩn bị giảo cổ lam tươi và dung môi trích ly là nước RO; công đoạn trích ly giảo cổ lam tươi để thu được dịch giảo cổ lam trích ly; công đoạn lọc dịch giảo cổ lam trích ly để thu được dịch chiết giảo cổ lam; sấy chân không dịch chiết giảo cổ lam; và nghiền nano bột tinh chất giảo cổ lam. Tinh chất giảo cổ lam nano của sáng chế có hàm lượng tinh chất giảo cổ lam tự nhiên và có kích thước nhỏ hơn 20nm giúp làm tăng sinh khả dụng của giảo cổ lam khi được sử dụng làm dược phẩm.

- (11) 102520 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-02152 (85) 31/03/2023  
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/SG2021/050535 03/09/2021  
 (30) 63/086,058 01/10/2020 US (87) WO2022/071876 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

(51) **G16H 40/67**; G16H 80/00; G06Q 50/22; G16H 20/13

(71) **MEDLYVES PTE LTD** (SG)

8 Burn Road #06-16, Trivex Singapore S369977 (SG)

(72) TAN, Sia Nguan Eugene (SG); SETHURAMAN, Ganesh (SG)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **KI-ÓT DÙNG CHO DỊCH VỤ Y TẾ TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến ki-ốt (200) để cung cấp dịch vụ y tế từ xa từ người hành nghề y khoa thông qua thiết bị đầu cuối người hành nghề (130) cho bệnh nhân được ủy quyền trong phiên tư vấn. Ki-ốt (200) bao gồm mô-đun chẩn đoán (220) có một hoặc nhiều công cụ chẩn đoán (221) để thu thập dữ liệu sinh lý của bệnh nhân; mô-đun giao tiếp (230) bao gồm thiết bị đa phương tiện (231) có khả năng hiển thị và thu thập dữ liệu video thời gian thực và thiết bị truyền để nhận dữ liệu từ máy chủ (140) và chuyển tiếp dữ liệu đã thu được đến máy chủ (140), mô-đun giao tiếp (230) được kết nối điện với mô-đun chẩn đoán (220) để nhận dữ liệu sinh lý được thu thập, video thời gian thực được hiển thị là nguồn cấp dữ liệu từ người hành nghề y khoa được cung cấp thông qua thiết bị đầu cuối người hành nghề (130); mô-đun xử lý dữ liệu để xử lý dữ liệu (240) nhận được từ và dữ liệu được chuyển tiếp đến máy chủ (140); và mô-đun điều khiển (210) để điều hành các hoạt động của các mô-đun khác. Tốt hơn là, phiên tư vấn được đặt trước thông qua thiết bị đầu cuối người dùng (110). Ngoài ra, theo một số phương án, ít nhất một trong số các công cụ chẩn đoán (221) có ít nhất một chức năng được quản lý từ xa bởi người hành nghề y khoa quản thông qua thiết bị đầu cuối người hành nghề (130) để đưa ra kết quả chẩn đoán.

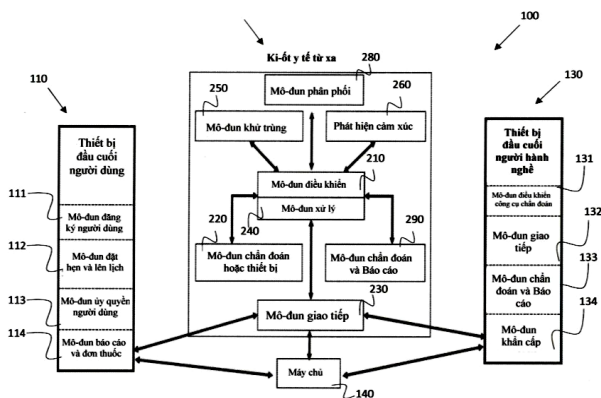


Fig. 2a

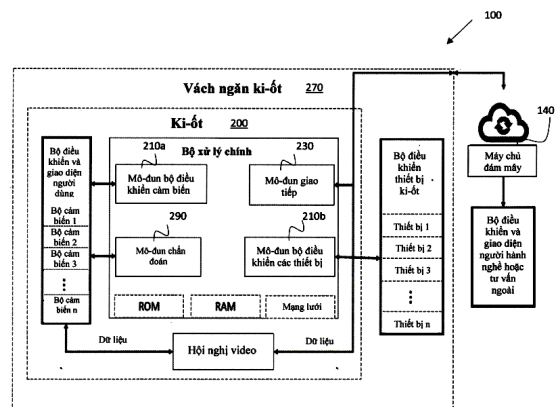


Fig. 2b

- (11) **102521 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-02416** (85) 12/04/2023  
(22) 08/09/2022 (86) PCT/EP2022/074931 08/09/2022  
(30) PCT/CN2021/118022 13/09/2021 CN (87) WO2023/036854 16/03/2023  
21197739.2 20/09/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **C09D 5/00; C09D 175/04; C09D 7/61; C09D 7/40; C09D 7/41; C08K 3/04**

(71) **BASF COATINGS GMBH (DE)**

Glaserstrasse 1, 48165 Münster, Germany

(72) RUEMPEL, Jens-Henning (DE); ZHU, MengYun (CN); LIU, Zhao (CN); WINZEN, Simon (DE); SCHWEINS, Stefanie (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA CHẤT MÀU BỀN VỮNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ, LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ NỀN MANG LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước chứa ít nhất một chất kết dính, ít nhất một chất màu bền vững được chọn từ muối cacbon tái chế hoặc bã cà phê hoặc chè, ít nhất một dung môi và tùy ý ít nhất một tác nhân liên kết ngang và/hoặc ít nhất một chất phụ gia. Việc sử dụng các chất màu bền vững trong chế phẩm phủ chứa nước này dẫn đến lớp phủ có màu sắc trên nền, chẳng hạn như nền bột mềm dẻo, có chất lượng quang học cao cũng như tính chất cơ học tốt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phủ chứa nước theo sáng chế và phương pháp phủ nền bằng cách sử dụng chế phẩm phủ chứa nước theo sáng chế. Cuối cùng là, sáng chế đề cập đến nền mang lớp phủ được tạo ra bằng phương pháp theo sáng chế.

- (11) **102522 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-02516**  
(22) 17/04/2023  
(30) 22 204 185.7 27/10/2022 EP  
(51) **C09K 11/02; G02F 1/13357; C09K 11/70; C09K 11/06; C09K 11/56**  
(71) **AVANTAMA AG (CH)**  
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa Switzerland  
(72) Norman Albert Lüchinger (CH); Davide Toniolo (IT); Franziska Krieg (CH)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **MÀNG CHUYỂN ĐỔI MÀU, BỘ PHẬN ĐÈN NỀN CỦA MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ PHÁT ÁNH SÁNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến màng chuyển đổi màu mà, khi kích thích bằng ánh sáng màu xanh lam, sẽ phát ánh sáng màu xanh lục và màu đỏ. Màng này bao gồm ít nhất một lớp phát ánh sáng màu đỏ, một lớp phát ánh sáng màu xanh lục và được kẹp giữa ít nhất một lớp ngăn cách. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận đèn nền của màn hình và thiết bị phát ánh sáng bao gồm các màng chuyển đổi màu này.



(11) **102524 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-02691**

(22) 24/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **A61K 9/00; C07H 15/238; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO STREPTOMYCIN SULFAT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano streptomycin sulfat bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha dầu bao gồm vitamin E axetat, Span 20 và Tween 80; ii) bổ sung nước vào pha dầu của bước i) để thu được pha phân tán; iii) cân bằng hỗn hợp pha phân tán của bước ii) bằng cách khuấy từ nhẹ; iv) bổ sung streptomycin sulfat vào pha phân tán của bước iii) và tiến hành cắt nhũ tương thô thu được; v) đồng hóa cao áp nhũ tương của bước iv) sử dụng thiết bị đồng hóa cao áp; và vi) để nhũ tương của bước v) qua đệm và tiến hành lọc để thu được hệ vi nhũ tương. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ streptomycin sulfat với các tiểu phân có rất kích thước nhỏ, ổn định với hàm lượng hoạt chất phù hợp, giúp tăng sinh khả dụng.

(11) **102525 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-02869**

(22) 28/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/107; C07D 239/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO TRIMETHOPRIM**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano trimethoprim bao gồm các bước:
- i) chuẩn bị pha lỏng chứa hoạt chất trimethoprim bằng cách hòa tan trong dung môi được chọn từ nhóm bao gồm N-methylpyrrolidon (N-methylpyrrolidone), etanol và nước, 2-propanol và nước, và hỗn hợp của chúng;
  - ii) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt bao gồm tween 80 và etyl axetat;
  - iii) bổ sung từ từ nhỏ giọt pha lỏng chứa hoạt chất trimethoprim của bước i) vào hỗn hợp chất mang của bước ii) dưới điều kiện khuấy cho đến khi tạo ra hỗn hợp đồng nhất;
  - iv) cân bằng hỗn hợp bằng cách khuấy từ nhẹ;
  - v) đồng hóa cao áp nhũ tương của bước iv) sử dụng thiết bị đồng hóa cao áp;
  - vi) để nhũ tương của bước v) qua đêm và tiến hành lọc để thu được hệ vi nhũ tương;
- trong đó các tỷ lệ và điều kiện thực hiện là như được mô tả trong bản mô tả.
- Sáng chế phép tạo ra hệ vi nhũ trimethoprim với các tiểu phân có kích thước rất nhỏ (khoảng 11 nm), ổn định, tăng độ hoàn tan trong nước, với hàm lượng hoạt chất phù hợp, giúp tăng sinh khả dụng.



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102526 A     |            |            | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-02961 |            |            | (85) 05/05/2023        |            |
| (22) 14/10/2021   |            |            | (86) PCT/US2021/055113 | 14/10/2021 |
| (30) 63/091,402   | 14/10/2020 | US         | (87) WO2022/081935 A1  | 21/04/2022 |
|                   | 63/170,956 | 05/04/2021 | US                     |            |
|                   | 63/229,072 | 03/08/2021 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024

(51) **H04L 5/00; H04W 72/00; H04L 1/00; H04L 27/26**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

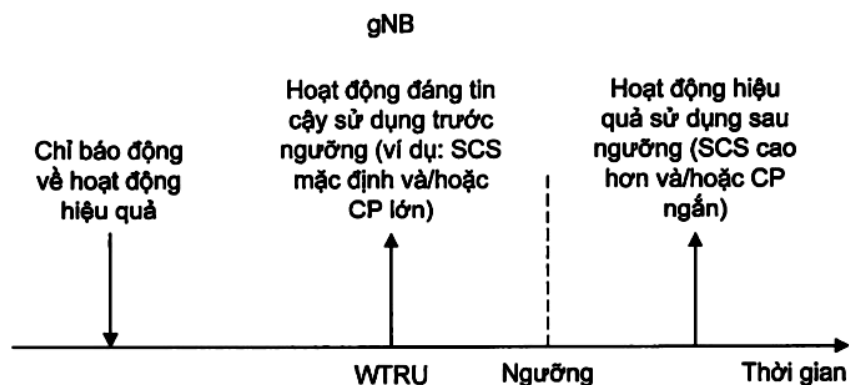
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Young Woo KWAK (KR); Moon Il LEE (KR); Prasanna HERATH (LK); Nazli KHAN BEIGI (CA); Paul MARINIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v. hướng đến đường truyền kênh điều khiển nâng cao và kênh dùng chung ở tần số cao đều được đề xuất. Trong số các phương pháp có một phương pháp có thể bao gồm bất kỳ trong số nhận thông tin điều khiển liên kết xuống cho biết sơ đồ điều biến và mã hóa (MCS), chỉ định tài nguyên miền thời gian và chỉ định tài nguyên miền tần số; thu được khoảng cách sóng mang phụ (SCS) và chiều dài tiền tố chu kỳ (CP) dựa trên MCS; xác định các chỉ định tài nguyên miền thời gian và tần số dựa trên SCS và chiều dài CP; và nhận đường truyền liên kết xuống tại các tài nguyên thời gian và tần số được liên kết với các chỉ định tài nguyên miền thời gian và tần số.



**HÌNH 10**

- (11) 102527 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-03042 (85) 10/05/2023  
(22) 02/09/2021 (86) PCT/CN2021/116167 02/09/2021  
(30) 202011077554.3 10/10/2020 CN (87) WO2022/073403 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) *C08G 18/76; C08G 18/42; C08K 5/521; C08G 101/00; C08G 18/48*

(71) **SHANGHAI DONGDA POLYURETHANE CO., LTD.** (CN)  
NO.307, Shanning Rd., Shanyang Town, Jinshan District Shanghai 201508

(72) LI, Xueqing (CN); WANG, Guanghui (CN); LI, Li (CN); WEI, Lu (CN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYETE, BỘT KHỐI POLYURETAN CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY CAO DÙNG CHO LNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyete. Chế phẩm polyete này bao gồm các thành phần vật liệu thô sau đây với từng phần tính theo khối lượng: 45-55 phần polyol polyeste thứ nhất, 20-30 phần polyol polyeste thứ hai, 10-20 phần polyol polyete thứ nhất, 5 phần polyol polyete thứ hai, 2-3 phần chất ổn định bột, 2,5-5 phần chất xúc tác, 25-35 phần chất chống cháy, và 5-6 phần nước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm polyete này. Sáng chế còn đề cập đến bột khối polyuretan có khả năng chống cháy cao dùng cho LNG được điều chế từ chế phẩm polyete này, và phương pháp điều chế chúng. Chất tạo bột được sử dụng cho chế phẩm polyete theo sáng chế hoàn toàn là nước và thân thiện với môi trường; chỉ số tiềm năng suy giảm tầng ôzôn là 0; chỉ số hiệu ứng nhà kính là thấp nhất hiện nay; và bột khối uretan đã điều chế có khả năng chống cháy tốt, đặc tính mở khuôn, cường độ nén và độ ổn định kích thước, đồng thời có hệ số dẫn nhiệt thấp.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102528 A     | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-03084 | (85) 11/05/2023        |                    |
| (22) 15/09/2022   | (86) PCT/JP2022/034617 | 15/09/2022         |
| (30) 2021-153108  | 21/09/2021 JP          | (87) WO2023/048066 |
|                   |                        | 30/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **B01F 23/2326; C02F 3/04**

(71) **1. TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)**

1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008560, Japan

**2. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION NAGAOKA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (JP)**

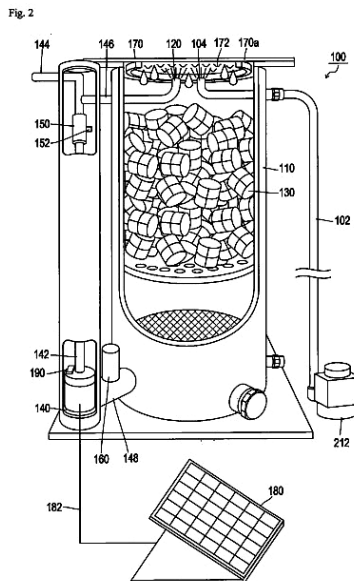
1603-1, Kamitomiokamachi, Nagaoka-shi, Niigata 9402188, Japan

(72) Takeshi YAJIMA (JP); Takashi YAMAGUCHI (JP); Masashi HATAMOTO (JP); Takahiro WATARI (JP); Nur Adlin Binti ABU BAKAR (MY); Toru MIWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải hữu cơ mà có khả năng cấp đủ oxy trong toàn bộ bể xử lý mà là không gian xử lý và có khả năng đạt được cải tiến hơn nữa hiệu suất xử lý nước thải hữu cơ. Hệ thống xử lý nước thải hữu cơ (hệ thống xử lý (100)) này bao gồm bể xử lý (110) lưu trữ, chất lỏng là nước thải hữu cơ, giá thể (130) được lưu trữ trong bể xử lý (110) và để mang vi khuẩn hiếu khí, bơm tinh lọc (140) bơm nước xử lý non được lưu trữ trong phần dưới của bể xử lý (110), và thực hiện luân chuyển nước xử lý non vào bể xử lý (110) và đưa nước xử lý non ra bên ngoài, ống phụt (150) được bố trí dọc theo đường dẫn (đường dẫn tinh lọc (142)) cho bơm tinh lọc (140) và để tạo ra các vi bọt, và vòi phun (120) mà thông với phía hướng xuống của ống phụt (150) và phun nước xử lý non trong bể xử lý (110).



(11) **102529 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-03129**

(22) 12/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2024

(51) **A61K 35/14; A61K 31/44; A61K 31/4706; A61K 47/00; A61K 45/06; A61K 31/00; A61K 35/12**

(71) **ĐỖ NGỌC TẤN (VN)**

Số 60, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Tấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM HỖN HỢP GÂY XƠ BÚI TRĨ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hỗn hợp gây xơ búi trĩ để ứng dụng trong hỗ trợ điều trị bệnh trĩ bằng cách tiêm gây xơ búi trĩ bao gồm còn 90°, diosmin, hesperidin và chlorphenamin.

(11) 102530 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-03286

(22) 19/05/2023

(30) 10-2022-0158726 23/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

(51) **G03B 5/04**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Kyung Hun LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐỂ ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐỂ ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động để ổn định hình ảnh quang học và môđun máy ảnh bao gồm bộ truyền động để ổn định hình ảnh quang học. Bộ truyền động để ổn định hình ảnh quang học bao gồm khung cố định có không gian bên trong; khung di động được bố trí trong khung cố định và được tạo kết cấu để có thể di chuyển được so với khung cố định; bộ phận dẫn động thứ nhất bao gồm nhiều nam châm được bố trí trên khung cố định, và nhiều cuộn cảm được bố trí trên khung di động và được tạo kết cấu để có thể di chuyển được cùng với khung di động so với khung cố định; và để cảm biến bao gồm phần chuyển động được ghép nối với khung di động và được tạo kết cấu để có thể di chuyển được cùng với khung di động so với khung cố định; và để mở rộng mở rộng từ một phía của đế cảm biến và che một phần của ít nhất một bề mặt của khung cố định, trong đó cảm biến hình ảnh được bố trí trên phần chuyển động của đế cảm biến, và bộ phận điều khiển được bố trí trên đế mở rộng.

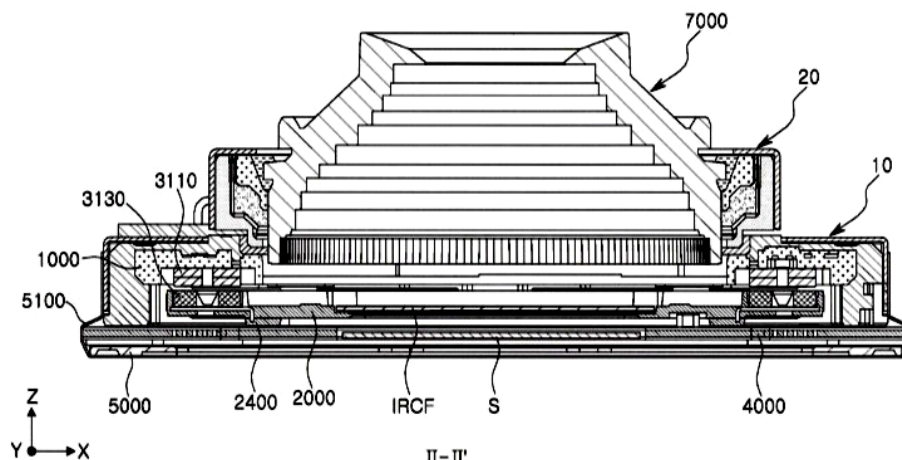


FIG. 2

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102531 A        | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-03495    | (85) 29/05/2023        |                    |
| (22) 01/12/2021      | (86) PCT/KR2021/018022 | 01/12/2021         |
| (30) 10-2021-0113045 | 26/08/2021 KR          | (87) WO2023/027257 |
|                      |                        | 02/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **C14B 7/04; D02G 3/04; C14B 7/06**

(71) **ATKO PLANNING INC. (KR)**

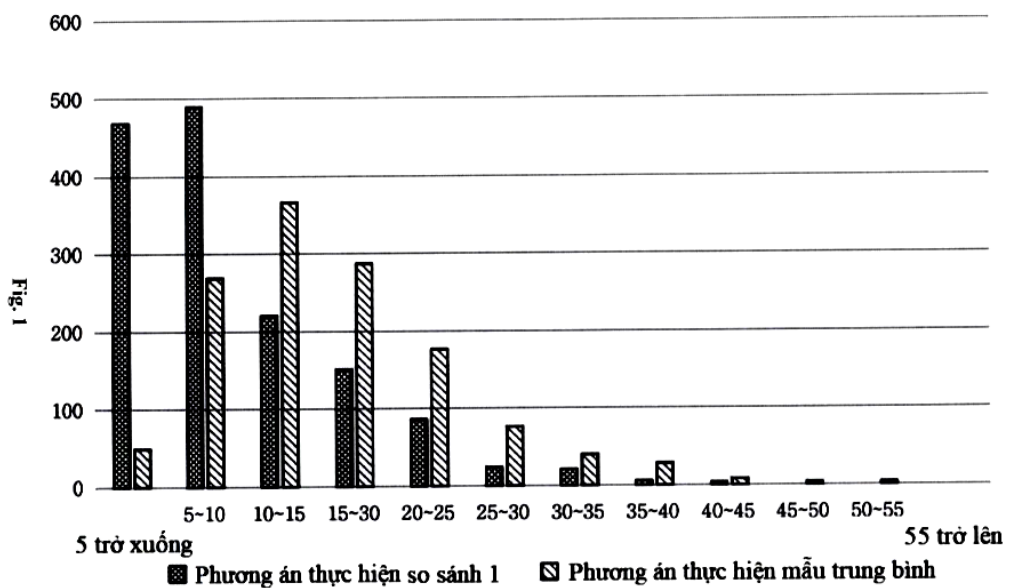
136-31, Manjangan-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do 10951, Republic of Korea

(72) KIM, Ji Eon (KR); CHOI, Bong Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **XƠ DA ĐỂ LÀM SỢI DA XE CÓ CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ CẢI THIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến xơ da để làm sợi da xe có các đặc tính vật lý cải thiện của sợi da xe nhờ chứa xơ da có độ dài, độ dày, độ mịn và các đặc tính tương tự cải thiện hơn so với xơ da truyền thống, trong đó xơ da có độ dài trung bình dài từ 15 mm trở lên và từ 40% trở lên hàm lượng sợi trên 15 mm trong xơ da để làm sợi da xe có trong sợi da xe.



- (11) 102532 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-03581 (85) 01/06/2023  
 (22) 26/08/2022 (86) PCT/KR2022/012838 26/08/2022  
 (30) 10-2021-0113916 27/08/2021 KR (87) WO2023/027559 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) C08G 63/02; C08G 63/91; C08G 63/85

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

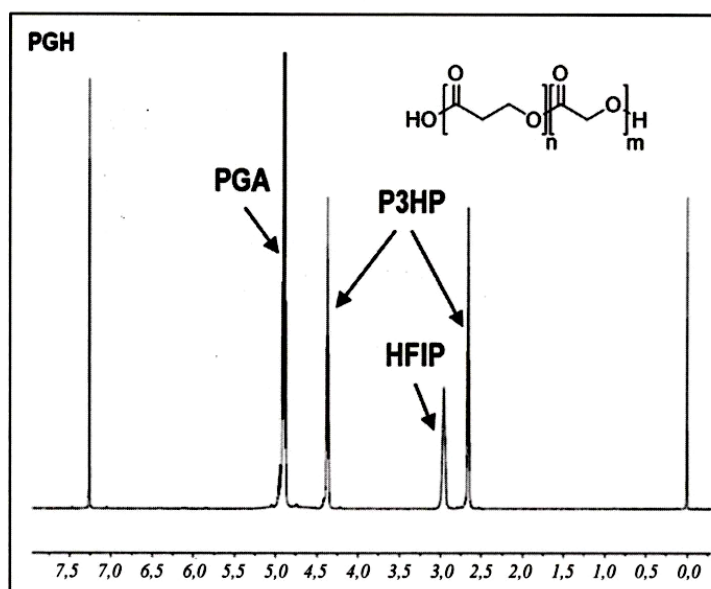
(72) LEE, Hokeun (KR); KANG, Donggyun (KR); KIM, Eungwon (KR); KIM, Chul Woong (KR); PARK, Sai Bom (KR); LEE, Yeonju (KR); JO, Jung Hyun (KR); CHOI, Jung Yun (KR); BAEK, Song Yi (KR); LEE, Ju Yong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) COPOLYME KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, CHẾ PHẨM NHỰA VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM COPOLYME KHỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme khối có các đặc tính cơ học vượt trội cùng với tính thân thiện với môi trường và có khả năng phân hủy sinh học. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất copolyme khối này, nhựa, chế phẩm nhựa và vật phẩm bao gồm copolyme khối này.

Fig.1



(11) 102533 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-03670

(22) 06/06/2023

(30) 63/380,802 25/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) **H04R 1/00**

(71) **TRANSDUCER STAR TECHNOLOGY INC. (TW)**

29F-6., No. 118, Ciyun Rd., East Dist., Hsinchu City 300195 , Taiwan (R.O.C.)

(72) Chen, YU-CHEN (TW); Chan, CHUN-KAI (TW); Cheng, HSU-HSIANG (TW);  
Cheng, MING-CHING (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN-ÂM**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị chuyển đổi điện-âm gồm: thân dạng đĩa rỗng mà nói chung là định rõ trục lan truyền, thân dạng đĩa rỗng bao gồm: cặp bộ phận dạng tấm mở rộng gần như là vuông góc với trục lan truyền, mỗi bộ phận dạng tấm được tạo nên với công truyền trung tâm được sắp xếp quanh trục lan truyền, và vỏ ngoài vi nối cặp bộ phận dạng tấm tại các phần cạnh ngoài tương ứng của nó, do vậy định rõ buồng cộng hưởng giữa cặp bộ phận dạng tấm; trong đó lỗ mở dạng vòng quanh trục lan truyền mà cho phép thâm nhập vào buồng cộng hưởng được tạo thành giữa các cổng truyền trung tâm của các bộ phận dạng tấm.

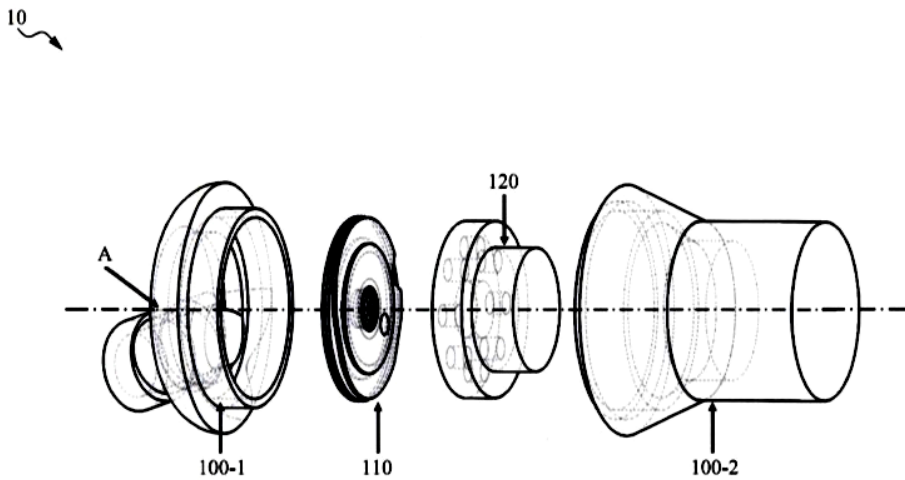


FIG. 1



- (11) **102534 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-03784** (85) 09/06/2023  
(22) 07/04/2022 (86) PCT/JP2022/017306 07/04/2022  
(30) 2021-147170 09/09/2021 JP (87) WO2023/037645 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2023

(51) **C08G 18/76; G02B 1/04; C08G 18/38; C08G 18/71**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

(72) TAKAGUCHI, Masayuki (JP)

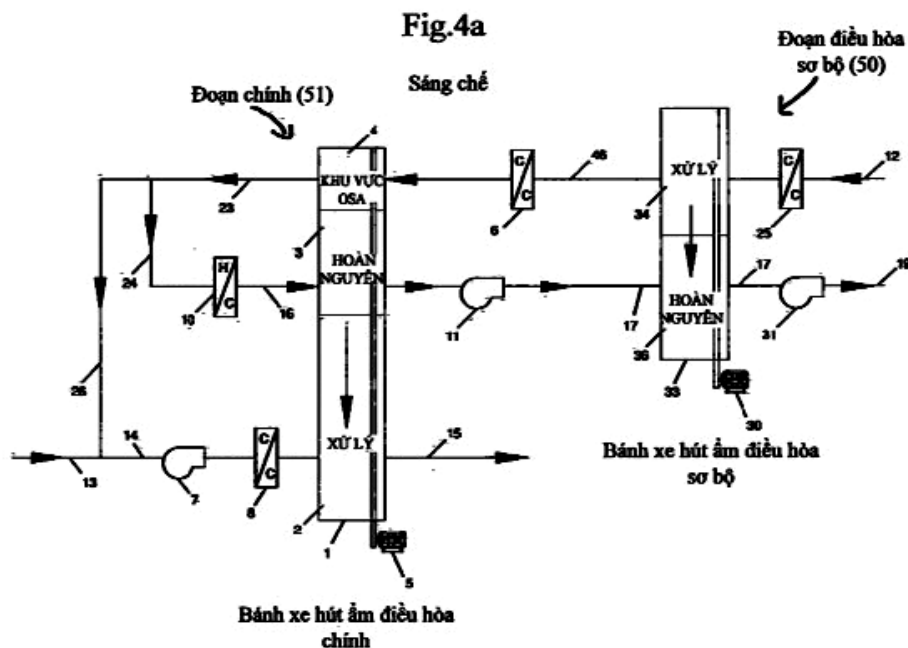
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA, NHỰA, VẬT PHẨM ĐỨC, PHẦN TỬ QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylen diisoxyanat bao gồm xylylen diisoxyanat và 4-metylbenzensulfonyl isoxyanat.

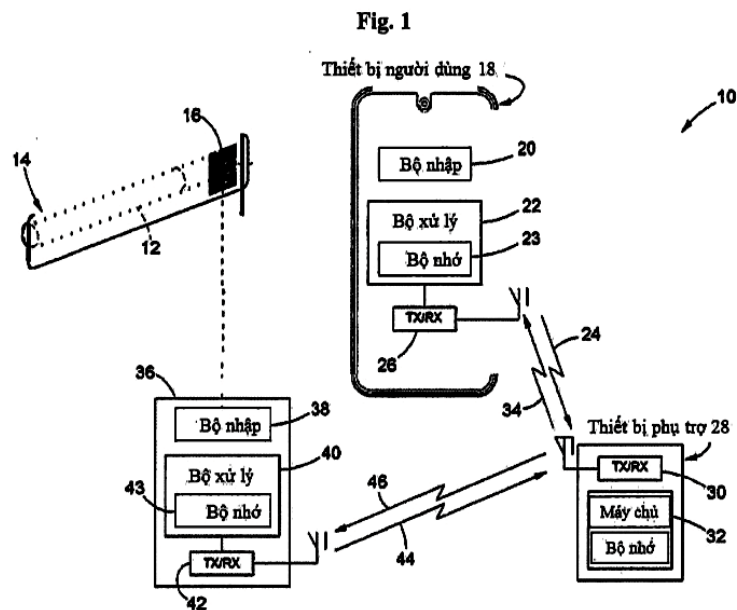
- (11) 102535 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2023-03901 (85) 14/06/2023
- (22) 12/08/2022 (86) PCT/IN2022/050728 12/08/2022
- (30) 202111036425 12/08/2021 IN (87) WO2023/017545 16/02/2023
- (51) F24F 3/14; B01D 53/26
- (71) BRY AIR [ASIA] PVT. LTD. (IN)  
20, Rajpur Road, Delhi, New Delhi 110 054, India
- (72) SACHDEV, Rajan (IN); PAHWA, Varun (IN); MALIK, Manish (IN); PAHWA, Deepak (IN); MALIK, Kuldeep Singh (IN); DHIMAN, Sachin (IN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ HƠI ẨM VÀ CÁC CHẤT BỊ HẤP THỤ KHÁC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để loại bỏ hơi ẩm và/hoặc các chất bị hấp thụ ra khỏi luồng không khí và/hoặc chất lưu khác. Hệ thống bao gồm bánh xe hút ẩm điều hòa sơ bộ và bánh xe hút ẩm chính, bánh xe hút ẩm điều hòa sơ bộ bao gồm ít nhất hai khu vực thứ nhất cho phép không khí đi qua đó, bao gồm khu vực xử lý thứ nhất và khu vực hoàn nguyên thứ nhất, bánh xe hút ẩm chính bao gồm ít nhất ba khu vực thứ hai cho phép không khí đi qua đó, lần lượt bao gồm khu vực không khí bên ngoài thứ hai, khu vực xử lý thứ hai, và khu vực thứ hai hoàn nguyên. Luồng không khí môi trường được khử ẩm tuần tự ở một trong số ít nhất hai khu vực của bánh xe hút ẩm điều hòa sơ bộ và khu vực không khí bên ngoài của bánh xe hút ẩm chính, trước khi được cung cấp ít nhất một phần để hoàn nguyên khu vực hoàn nguyên của bánh xe hút ẩm chính.



- (11) **102536 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-04248** (85) 28/06/2023  
 (22) 26/05/2023 (86) PCT/IB2023/055410 26/05/2023  
 (30) 2022/07286 01/07/2022 ZA (87) WO2024/003629 A1 04/01/2024  
 2022/09914 06/09/2022 ZA  
 (51) **G06Q 10/0833; G06Q 30/0601; G06Q 30/018; B65D 85/10; G06Q 20/20**  
 (71) **K61 BLAZER INVESTMENTS (PTY) LTD (ZA)**  
 37 Rae Frankel Street, Brackenhurst, Gauteng, 1452, South Africa  
 (72) Victor Albert Phillips (ZA)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG BÁN THUỐC LÁ VÀ GIÁM SÁT THUỐC LÁ VÀ BAO BÌ DẠNG VỎ DÁN KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ hoạt động bán thuốc lá và giám sát thuốc lá. Hệ thống này bao gồm bao bì cho không quá bốn điều thuốc lá, mã thông báo được cung cấp bởi bao bì, thiết bị người dùng và thiết bị phụ trợ. Mã thông báo bao gồm bộ dữ liệu thứ nhất. Thiết bị người dùng bao gồm bộ nhập, bộ xử lý và bộ thu phát thứ nhất. Bộ dữ liệu thứ nhất được nhập bằng bộ nhập. Bộ xử lý truyền thông điện tử với bộ nhập. Bộ xử lý nhận và xử lý bộ dữ liệu thứ nhất để sử dụng trong tin nhắn thứ nhất. Bộ thu phát thứ nhất truyền tin nhắn thứ nhất đến thiết bị phụ trợ từ xa. Thiết bị phụ trợ từ xa bao gồm bộ thu phát thứ hai và máy chủ. Bộ thu phát thứ hai nhận tin nhắn thứ nhất. Máy chủ truyền thông điện tử với bộ thu phát thứ hai và được cấu hình để truyền tin nhắn thứ hai đến thiết bị người dùng để phản hồi lại tin nhắn thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hỗ trợ hoạt động bán thuốc lá và giám sát thuốc lá; và bao bì dạng vỏ dán kín mặt.



(11) 102537 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2023-04324

(22) 30/06/2023

(30) 111141840 02/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **B25B 13/00**

(71) **MING SHIN TOOLS CO., LTD.** (TW)

31F.-2, No. 236, Shizheng N. 2nd Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) TZU-Chun Chen (TW); YUNG-Shun Chen (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DỤNG CỤ CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cầm tay và phương pháp sản xuất chúng. Phương pháp sản xuất dụng cụ cầm tay bao gồm các bước sau: xác định kích thước mục tiêu theo phạm vi tiêu chuẩn thứ nhất và phạm vi tiêu chuẩn thứ hai; và tạo thành thân dụng cụ cầm tay (10, 10a, 10b) theo kích thước mục tiêu. Thân dụng cụ cầm tay (10, 10a, 10b) bao gồm phần mở (11, 11a, 11b, 11c) và nhiều thành bên (12) xác định phần mở (11, 11a, 11b, 11c) và khoảng cách giữa hai thành bên (12) đối diện hoàn toàn với nhau tương ứng với kích thước mục tiêu.

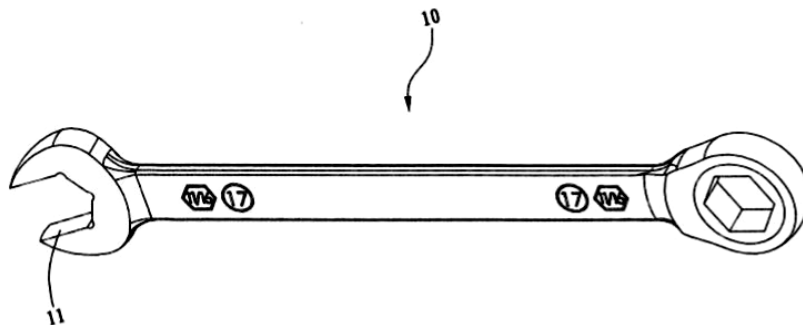


FIG. 1

(11) **102538 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-04376**

(22) 04/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **A61K 9/00; A61Q 19/00; A61Q 5/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Lưu Hải Long (VN); Lưu Hải Lân (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO VITAMIN A**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano vitamin A bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp pha dầu bao gồm dầu dừa, dầu cam và vitamin A;

ii) chuẩn bị hỗn hợp pha nước bao gồm nước khử khoáng, hỗn hợp bao gồm Tween 80 và Span 80, và sorbitol;

iii) bổ sung hỗn hợp pha dầu của bước i) vào hỗn hợp pha nước của bước ii) để phân tán sơ bộ các thành phần;

iv) đồng hóa hỗn hợp của bước iii) thu được hệ vi nhũ nano vitamin A.

Quy trình theo sáng chế cho phép bào chế hệ vi nhũ nano vitamin A ổn định, cải thiện khả dụng sinh học và cho phép tận dụng các nguồn nguyên liệu tự nhiên sẵn có, phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước.

(11) **102539 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-04377**

(22) 04/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **A61K 9/00; A61Q 5/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Lưu Hải Long (VN); Lưu Hải Lân (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO BIOTIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano biotin bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp pha dầu bao gồm dầu oải hương, dầu dừa và biotin;

ii) chuẩn bị hỗn hợp pha nước bao gồm nước khử khoáng, hỗn hợp bao gồm Tween 80 và Span 80, và xylitol;

iii) bổ sung hỗn hợp pha dầu của bước i) vào hỗn hợp pha nước của bước ii) để phân tán sơ bộ các thành phần;

iv) đồng hóa hỗn hợp của bước iii) thu được hệ vi nhũ nano biotin.

Quy trình theo sáng chế cho phép bào chế hệ vi nhũ nano biotin ổn định, cải thiện khả dụng sinh học và cho phép tận dụng các nguồn nguyên liệu tự nhiên sẵn có, phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước.

(11) **102540 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-04378**

(22) 04/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 8/06; C07C 231/00; A61K 9/10; A61K 8/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Lưu Hải Long (VN); Lưu Hải Lân (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO CERAMID VÀ RETINOL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano bao gồm ceramid và retinol, đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp bao gồm ceramid và retinol bằng cách hòa tan hỗn hợp bao gồm ceramid và retinol trong dung môi etanol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp bao gồm lecithin bằng cách hòa tan lecithin trong hỗn hợp dung môi bao gồm sorbitol và etanol;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách cho hỗn hợp của bước i) vào hỗn hợp của bước ii), lần lượt bổ sung thêm di(phytosteryl 2-octyldodecyl)-N-lauroyl-L- glutamat (ELDEW® PS-203) và nước khử khoáng;

iv) vi hóa lỏng hỗn hợp của bước iii) bằng cách cho hỗn hợp này qua thiết bị vi lỏng áp suất cao;

v) để yên hỗn hợp qua đêm để ổn định hệ vi nhũ tương nano bao gồm ceramid và retinol thu được.

Quy trình theo sáng chế cho phép khắc phục hạn chế về độ tan của hợp chất ceramid và retinol, đồng thời làm tăng hơn nữa tính sinh khả dụng của các hợp chất này. Sáng chế còn cho phép tận dụng các nguồn nguyên liệu tự nhiên sẵn có, phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước.

(11) **102541 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-04625**

(22) 12/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **A61K 9/00; C07D 233/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

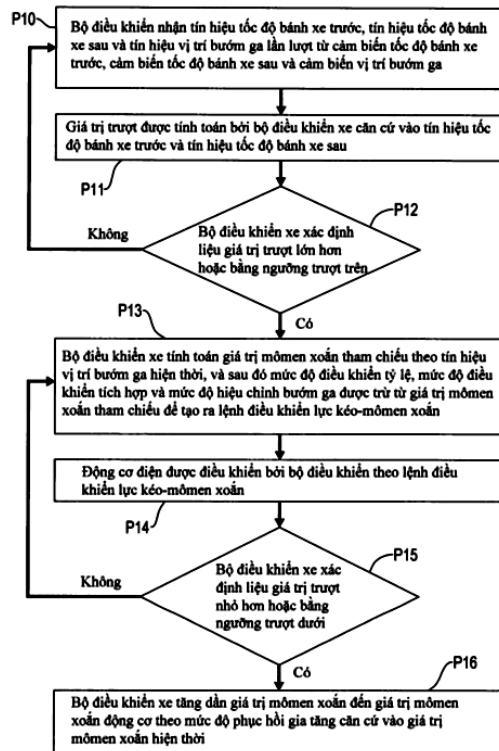
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO METRONIDAZOL**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano metronidazol bao gồm các bước:
- i) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt bao gồm cremophor EL và tween 20;
  - ii) bổ sung dầu vào hỗn hợp thu được ở bước i), trong đó dầu được chọn từ nhóm bao gồm Labrasol và Capmul 908 P;
  - iii) trộn lẫn metronidazol vào hỗn hợp thu được ở bước ii);
  - iv) cho từ từ hỗn hợp thu được ở bước iii) vào nước cất hai lần;
  - v) tiếp tục gia nhiệt đến nhiệt độ khoảng 70 đến 80°C với tốc độ gia nhiệt từ 2 đến 3°C/phút, duy trì cho đến khi hỗn hợp trở nên trong suốt, sau đó gia nhiệt đến nhiệt độ cao hơn khoảng 3 đến 5°C, rồi tiến hành làm lạnh nhanh;
  - vi) làm lạnh nhanh hỗn hợp đến nhiệt độ khoảng 20 đến 25°C sử dụng bể nước lạnh ở nhiệt độ 3 đến 5° dưới điều kiện khuấy từ trong khoảng 30 phút để tăng hiệu quả quá trình trao đổi nhiệt, tạo ra hệ vi nhũ nano đồng nhất;
  - vii) để hệ qua đêm, thu được hệ vi nhũ nano ổn định.
- Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ metronidazol với các tiểu phân có kích thước nhỏ, ổn định, có thể tan trong nước với hàm lượng hoạt chất phù hợp, giúp tăng sinh khả dụng.



- (11) **102542 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-04753**
- (22) 17/07/2023
- (30) 111143597 15/11/2022 TW
- (51) **B60W 10/08; B60W 30/02; B60W 10/184; B60T 8/32**
- (71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
- (72) Wei-Xiang LIAO (TW); Li-Chun LEE (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO DỪNG CHO XE ĐIỆN**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến xe điện bao gồm cảm biến bánh trước, cảm biến bánh sau, cảm biến vị trí bướm ga và bộ điều khiển, trong đó bộ điều khiển được nối với cảm biến bánh trước, cảm biến tốc độ bánh xe sau và cảm biến vị trí bướm ga. Khi bánh xe trước và sau xe điện tạo ra giá trị trượt, bộ điều khiển xác định liệu giá trị trượt có đạt tới ngưỡng trượt trên hay không, và nếu có, bộ điều khiển thực hiện trạng thái điều khiển lực kéo và lấy giá trị mômen xoắn hiện thời làm giá trị mômen xoắn tham chiếu, và sau đó mức độ điều khiển tỷ lệ, mức độ điều khiển tích hợp và mức độ hiệu chỉnh bướm ga trừ đi từ giá trị mômen xoắn tham chiếu thông qua thuật toán điều khiển lực kéo tích hợp của bộ điều khiển để tạo ra lệnh điều khiển lực kéo-mômen xoắn, và sau đó động cơ điện được điều khiển theo lệnh điều khiển lực kéo-mômen xoắn.



**FIG.5**

(11) **102543 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-04758**

(22) 17/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/03/2024

(51) *A01C 23/00; A01C 14/00; A01C 19/00*

(71) **VŨ NGỌC ÁNH (VN)**

13.04 CC khối 2 (Skyline), khu phức hợp Lacasa, 89 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Ngọc Ánh (VN); Lê Đình Tuân (VN)

(54) **MÁY GIEO HẠT, PHUN THUỐC VÀ BÓN PHÂN SỬ DỤNG NHIỀU CHONG CHÓNG ĐẨY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gieo hạt, phun thuốc và bón phân sử dụng nhiều chong chóng đẩy. Máy bao gồm khung thân chính để lắp các bộ gieo hạt, bón phân, hệ phun thuốc, bón phân, hệ nhiều chong chóng và hệ nhiều máng trượt hoặc bánh xe. Hệ nhiều chong chóng cung cấp lực đẩy tới giúp máy di chuyển và cung cấp khả năng lái hướng cho máy. Hệ nhiều máng trượt hoặc bánh xe giúp máy trượt hoặc lăn trên mặt tiếp xúc. Một hệ thống truyền động sử dụng năng lượng điện hoặc nhiên liệu hóa thạch hoặc cả điện và nhiên liệu hóa thạch được sử dụng để cung cấp năng lượng cơ học nhằm xoay các chong chóng.

- (11) **102544 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-04812** (85) 19/07/2023  
(22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/014401 28/01/2022  
(30) 63/143,682 29/01/2021 US (87) WO2022/165240 04/08/2022  
(51) **C07K 16/00; A61K 39/395**  
(71) **AMGEN INC. (US)**  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America  
(72) KIELCZEWSKA, Agnieszka (US); CHAN, Brian (US); BOYLE, Michael C. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MCL-1 HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP EX VIVO SỬ DỤNG KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng Mcl-1 có dạng bất kỳ, và các mảnh của nó, mà liên kết kháng nguyên với sự liên kết cao bất ngờ với Mcl-1, cung cấp các công cụ hữu ích trong các phương pháp theo dõi các tế bào ung thư biểu hiện Mcl-1 và các phương pháp điều trị các bệnh ung thư, cụ thể là các bệnh ung thư do máu, bao gồm các tế bào ung thư đó.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102545 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-04816   | (85) 19/07/2023        |                    |
| (22) 23/05/2022     | (86) PCT/CN2022/094314 | 23/05/2022         |
| (30) 202110860941.2 | 29/07/2021 CN          | (87) WO2023/005373 |
|                     |                        | 02/02/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **H01Q 15/08; H01Q 19/06**

(71) **FOSHAN EAHISON COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

Building 1, No.5, Lianxin South Road, Yundonghai Street, Sanshui District Foshan, Guangdong 528100, China

(72) ZHENG, Hongzhen (CN); LU, Yongchao (CN); SUN, Yaozhi (CN); LI, Jiaduo (CN); LI, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THẤU KÍNH ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THẤU KÍNH ĐIỆN TỬ VÀ ANTEN THẤU KÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thấu kính điện tử, phương pháp sản xuất và anten thấu kính. Thấu kính điện tử là thân quán làm bằng vật liệu dải. Hằng số điện môi của vật liệu điện môi thay đổi dần theo cả hướng ngang và hướng dọc của vật liệu dải. Sau khi vật liệu dải được cuộn thành thân quán, vật liệu điện môi được phân phối trong ít nhất một phạm vi không gian ba chiều định trước nhân tạo được gọi là thân thấu kính bên trong thân quán. Một phần của thân quán bên cạnh thân thấu kính được gọi là phần không thấu kính. Hằng số điện môi của thân thấu kính không thấp hơn hằng số điện môi của phần không thấu kính. Hằng số điện môi của thân thấu kính ngày càng thấp hơn theo mọi hướng từ trong ra ngoài thân thấu kính, và mỗi hướng từ trong ra ngoài thân thấu kính biểu thị hướng từ khu vực trung tâm của thân thấu kính đến đường biên của thân thấu kính. Sáng chế có những lợi thế sau: 1) đặc tính điện tử tốt; 2) tính nhất quán cao của sản phẩm; 3) hiệu quả sản xuất cao; 4) áp dụng rộng rãi cho nhiều kích thước mục tiêu; 5) có thể thực hiện cấu trúc nhỏ gọn và ổn định; và 6) có thể thực hiện vật thể duy nhất với nhiều thấu kính.

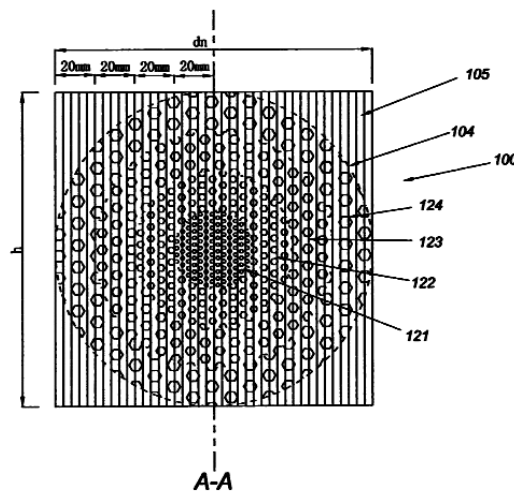


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102546 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-05077 | (85) 28/07/2023        |            |
| (22) 28/12/2020   | (86) PCT/CN2020/140292 | 28/12/2020 |
|                   | (87) WO2022/140952     | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **H01M 4/36; H01M 4/62**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) JIANG, Daoyi (CN); CHEN, Zhihuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **PHẦN TỬ TỔNG HỢP SILIC-CACBON, VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC ÂM, THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phần tử tổng hợp silic-carbon, và vật liệu hoạt tính điện cực âm và điện cực âm chứa vật liệu này. Phần tử tổng hợp silic-carbon, gồm phần tử dựa trên silic và những phần tử graphit trên bề mặt của phần tử dựa trên silic này, trong đó những phần tử graphit có kích thước phần tử  $M \mu\text{m}$ , phần tử dựa trên silic có kích thước phần tử  $N \mu\text{m}$ ,  $M < N$ , và  $2 < N < 10$ . Pin li-ti-ion được làm sử dụng vật liệu hoạt tính chứa các phần tử tổng hợp silic-carbon làm điện cực âm có năng lực chu kỳ hoạt động tốt và mức trương phồng thấp.

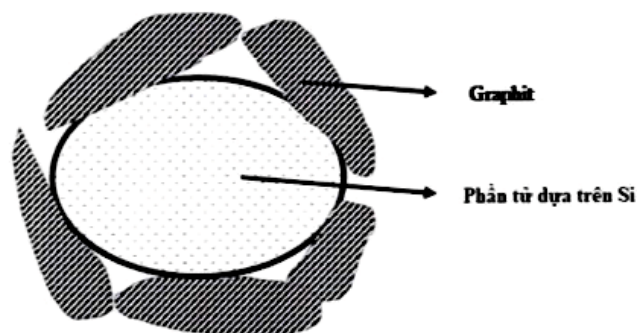


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102547 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-05079 | (85) 28/07/2023        |            |
| (22) 28/12/2020   | (86) PCT/CN2020/140340 | 28/12/2020 |
|                   | (87) WO2022/140962     | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) *H01M 4/36; H01M 4/48*

(71) NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)

No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) YI, Ting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM, THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu điện cực âm, thiết bị điện hóa, và thiết bị điện tử. Vật liệu điện cực âm được đề xuất theo các phương án của sáng chế gồm: vật liệu dựa trên silicon; hoặc vật liệu dựa trên silic và graphite; trong đó vật liệu dựa trên silic gồm hợp chất silic-oxy, các ống nano carbon, và lớp titan oxit, các ống nano carbon và lớp titan oxit được bố trí trên bề mặt của hợp chất silic-oxy, và ít nhất một trong số các ống nano carbon chạy xuyên qua lớp titan oxit. Trong vật liệu điện cực âm được đề xuất theo các phương án của sáng chế,  $\text{TiO}_2$  nổi bật về mức trương nở thấp, độ ổn định cơ khí cao, và năng lực truyền dẫn li-ti ion tốt được bố trí trên bề mặt hợp chất silic-oxy, và các ống nano carbon được bố trí trên bề mặt hợp chất silic-oxy, cải thiện hơn nữa tính dẫn điện của vật liệu điện cực âm. Thông qua liên kết giữa Ti-OH và Si-O, các ống nano carbon được liên kết ổn định hơn với bề mặt của hợp chất silic-oxy, cung cấp liên tục độ dẫn điện dài hạn trong chu kỳ hoạt động, bằng cách đó cải thiện năng lực chu kỳ hoạt động và mức năng lực trong khi giảm sự trương nở.

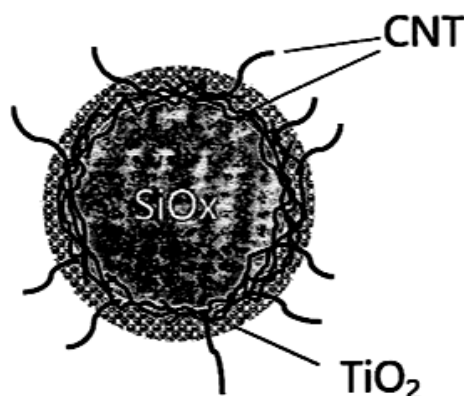


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102548 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-05080 | (85) 28/07/2023        |            |
| (22) 28/12/2020   | (86) PCT/CN2020/140346 | 28/12/2020 |
|                   | (87) WO2022/140967     | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) *H01M 4/134*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) JIANG, Daoyi (CN); CHEN, Zhihuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **TẮM ĐIỆN CỰC ÂM, THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm điện cực âm, thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử. Tấm điện cực âm gồm: bộ thu dòng; lớp vật liệu hoạt tính được bố trí trên bộ thu dòng, trong đó lớp vật liệu hoạt tính gồm vật liệu dựa trên silic và vật liệu cacbon; và lớp bảo vệ, trong đó lớp bảo vệ gồm thành phần M, lớp vật liệu hoạt tính được bố trí giữa bộ thu dòng và lớp bảo vệ, và, khi lớp bảo vệ được chia thành hai hay nhiều lớp tại một hay nhiều vị trí tùy ý, phần trăm khối lượng của thành phần M trong lớp cách xa bộ thu dòng lớn hơn phần trăm khối lượng của thành phần M trong lớp gần với bộ thu dòng, và thành phần M gồm ít nhất một trong số Al, Ti, Mg, Ru, Zr, Hf, Nb, Ca, Zn, hoặc Ce. Thiết bị điện hóa theo sáng chế nâng cao năng lực an toàn của thiết bị điện hóa mà ít ảnh hưởng đến mật độ năng lượng thể tích. Lớp bảo vệ được bố trí như vậy làm giảm hoặc tránh được các phản ứng phụ của vật liệu hoạt tính trong lớp vật liệu hoạt tính.



**FIG. 2**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102549 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-05112</b> |            |    | (85) 28/07/2023        |            |
| (22) 12/01/2022          |            |    | (86) PCT/US2022/012073 | 12/01/2022 |
| (30) 63/137,531          | 14/01/2021 | US | (87) WO2022/155168     | 21/07/2022 |
| 63/150,283               | 17/02/2021 | US |                        |            |
| 63/172,936               | 09/04/2021 | US |                        |            |
| 63/185,474               | 07/05/2021 | US |                        |            |

(51) **H04W 60/04**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

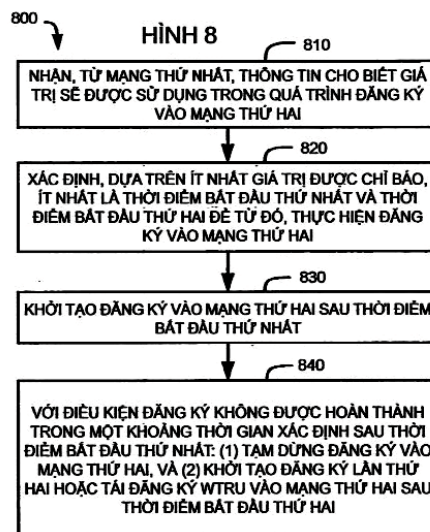
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Behrouz AGHILI (SE); Samir FERDI (CA); Alec BRUSILOVSKY (US); Saad AHMAD (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG GIẢM THIỂU GIÁN ĐOẠN DỊCH VỤ (MINT)**

(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất. Theo một phương án, một phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU) đã đăng ký vào mạng thứ nhất, bao gồm nhận, từ mạng thứ nhất, thông tin cho biết giá trị sẽ được sử dụng trong quá trình đăng ký vào mạng thứ hai; và xác định, dựa trên ít nhất là giá trị được chỉ báo, ít nhất là thời điểm bắt đầu thứ nhất và thời điểm bắt đầu thứ hai để thực hiện đăng ký vào mạng thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước khởi tạo đăng ký vào mạng thứ hai sau thời điểm bắt đầu thứ nhất; và với điều kiện đăng ký không được hoàn thành trong một khoảng thời gian xác định sau thời điểm bắt đầu thứ nhất: (1) tạm dừng đăng ký vào mạng thứ hai và (2) khởi tạo đăng ký lần thứ hai hoặc tái đăng ký WTRU vào mạng thứ hai sau thời điểm bắt đầu thứ hai.





- (11) **102550 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-05129** (85) 31/07/2023  
(22) 15/06/2021 (86) PCT/US2021/037341 15/06/2021  
(30) 63/132,863 31/12/2020 US (87) WO2022/146484 A1 07/07/2022  
63/188,651 14/05/2021 US  
(51) **C07K 14/165; A61K 38/16; A61K 39/215**  
(71) **1. UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)**  
4545 Roosevelt Way NE Suite 400 Seattle, Washington 98105 (US)  
**2. FRED HUTCHINSON CANCER RESEARCH CENTER (US)**  
1100 Fairview Ave. N., P.O. Box 19024, Seattle, Washington 98109-1024 (US)  
(72) ELLIS, Daniel (US); KING, Neil (US); BLOOM, Jesse (US); STARR, Tyler (US);  
GREANEY, Allison (US)  
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
(54) **POLYPEPTIT CỦA VIRUT CORONA KHÔNG XUẤT HIỆN TỰ NHIÊN VÀ  
TẾ BÀO VÀ AXIT NUCLEIC CỦA NÓ, CHẾ PHẨM VACXIN VÀ PHƯƠNG  
PHÁP SẢN XUẤT VACXIN**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp bao gồm protein gai “S” của virus corona đã biến đổi hoặc vùng liên kết thụ thể của chúng mà có mức biểu hiện, năng suất và độ ổn định tăng lên so với protein gai của virus corona nguyên thủy hoặc loại hoang dã tương ứng của nó trong cùng các điều kiện biểu hiện, nuôi cấy hoặc bảo quản. Những protein gai này có thể được sử dụng để tạo ra vaccine dựa trên protein kháng lại một hoặc nhiều loại virus corona.

- (11) **102551 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-05144** (85) 01/08/2023  
(22) 29/08/2022 (86) PCT/CN2022/115409 29/08/2022  
(30) CN 202110885902.8 03/08/2021 CN (87) WO2023/011665 09/02/2023  
CN 202210514520.9 12/05/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) **H01L 27/146; H04N 5/225**

(71) **SHENZHEN JSL ELECTRONICS CORPORATION LIMITED (CN)**  
Second Floor, Building 1, Xinwei Second Industrial Zone, Huaide South Road,  
Fuyong Street, Bao 'an District Shenzhen, Guangdong 518101, China

(72) LI, Dong (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐẾ CỦA MÔĐUN THU NHẬN HÌNH ẢNH, MÔĐUN THU NHẬN HÌNH ẢNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế của môđun thu nhận hình ảnh, môđun thu nhận hình ảnh và môđun máy ảnh. Môđun thu nhận hình ảnh bao gồm đế và cảm biến hình ảnh. Đế bao gồm thân đế và một dây dẫn điện được đúc phun trên thân đế. Đế được sử dụng để lắp ráp đế thấu kính. Cảm biến hình ảnh được bố trí trên thân đế và được nối điện với dây dẫn điện. So với FPC (Flexible Printed Circuit - Mạch in dẻo), đế hiện tại của môđun thu nhận hình ảnh và môđun máy ảnh có độ cứng kết cấu cao hơn và độ phẳng bề mặt, độ chính xác vị trí, v.v. để đảm bảo hơn. Khi cảm biến hình ảnh và đế thấu kính được lắp ráp trên đế, sẽ đạt được độ chính xác lắp ráp cao hơn. Môđun thu nhận hình ảnh hiện tại cũng có mức độ tích hợp cao hơn, có thể giảm đầu tư vào thiết bị sản xuất có độ chính xác cao. Các thủ tục sản xuất được giảm bớt, giảm khó khăn trong kiểm soát chất lượng và giảm chi phí. Vì cảm biến hình ảnh được kết nối điện với dây dẫn điện được đúc phun trên thân đế, nên việc bố trí sẽ đơn giản hóa quá trình lắp ráp và kết nối điện của cảm biến hình ảnh và đế, đồng thời đảm bảo độ tin cậy của kết nối điện giữa cảm biến hình ảnh và đế.

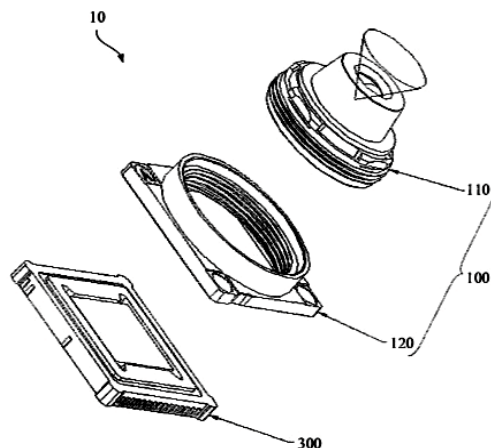


Fig. 3

(11) 102552 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-05197

(22) 03/08/2023

(30) 10-2022-0151961 14/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) *H10K 50/842*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SoJung Park (KR); Ji Eun Lee (KR); Heeyeon Hwang (KR); SangHoon Oh (KR);  
Minwan Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị có thể bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng có thể thay đổi và vùng không thể thay đổi, chi tiết dính thứ nhất được bố trí trên panen hiển thị, và lớp thứ nhất được bố trí trên chi tiết dính thứ nhất, vật liệu của lớp thứ nhất khác với vật liệu của chi tiết dính thứ nhất. Lớp thứ nhất có thể bao gồm vật liệu phản quang.

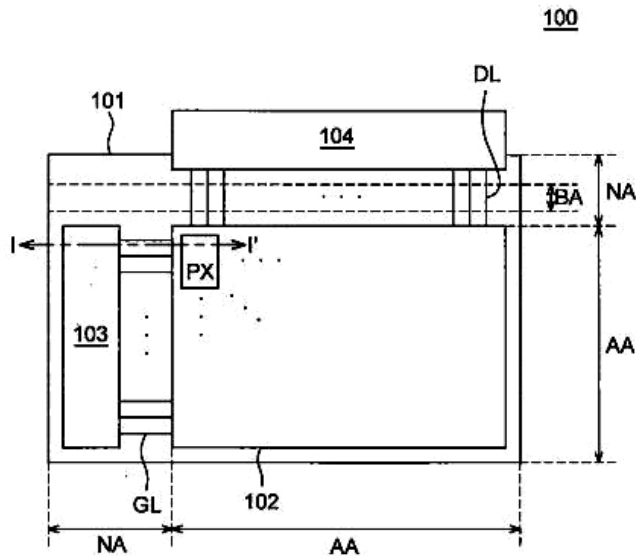


FIG. 1



- (11) **102554 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-05268** (85) 07/08/2023  
(22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/011818 10/01/2022  
(30) 63/135,555 08/01/2021 US (87) WO2022/150703 14/07/2022  
63/212,720 20/06/2021 US  
(51) ***E03D 9/00; A47K 13/24; E03D 9/08; A47K 13/00; A47K 13/30***  
(71) **SANEEX LLC (US)**  
16426 NE 32 Ave., North Miami Beach, Florida 33160, United States of America  
(72) DORRA, Nuri (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CỤM BỆ NGỒI BỒN CẦU LÀM SẠCH TỰ ĐỘNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các cụm bộ ngồi bồn cầu để làm sạch, khử trùng, và/hoặc sát trùng bộ ngồi bồn cầu, mỗi cụm bộ ngồi bồn cầu này bao gồm để được tạo kết cấu để được cố định vào bề mặt trên của thân bồn cầu; bộ ngồi bồn cầu được lắp vào đế và di chuyển được giữa vị trí mở và vị trí đóng; và nắp được lắp vào đế và di chuyển được giữa vị trí mở và vị trí đóng. Cụm bộ ngồi bồn cầu có thể bao gồm phương tiện xả và phân tán chất lỏng, mà còn bao gồm một hoặc nhiều lỗ xả chất lỏng để xả chất lỏng, cụ thể là có vòi phun để phun sương mù, và một hoặc nhiều lỗ xả khí để tạo điều kiện cho việc phân tán chất lỏng, nhờ đó cho phép chất lỏng tiếp xúc, làm sạch, khử trùng và/hoặc sát trùng bộ ngồi bồn cầu.

(11) **102555 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-05342**

(22) 09/08/2023

(30) 2022114227547 14/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **H01H 25/04; H01H 3/32**

(71) **SHENZHEN ZESUM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

1/F, Building A, Zesum Technology Park, Mashantou Community, Matian Street,  
Guangming District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(72) NAKASE, Yusho (JP); HU Xianwu (CN); YANG, Shiyong (CN); CHEN, Chaoxian (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO ĐA HƯỚNG VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu vào đa hướng và bộ điều khiển bao gồm thiết bị đầu vào đa hướng. Thiết bị đầu vào đa hướng bao gồm vỏ, thân vận hành, bộ phận tay gạt lật, bộ phận đặt lại, và chi tiết ép thứ nhất. Khoang chứa được bố trí bên trong vỏ tạo thành lỗ mở nối thông với khoang chứa. Thân vận hành được bố trí trong khoang chứa và kéo dài ra khỏi khoang chứa từ lỗ mở. Bộ phận tay gạt lật và bộ phận đặt lại được bố trí trong khoang chứa và được kết nối truyền động. Bộ phận đặt lại và thân vận hành được kết nối đàn hồi. Chi tiết ép thứ nhất được bố trí trên bộ phận tay gạt lật và kéo dài theo hướng gần với bộ phận đặt lại. Trong quá trình dịch chuyển của thân vận hành, bề mặt đầu dưới của phần vận hành tì vào bề mặt đầu trên của bộ phận đặt lại, và chi tiết ép thứ nhất tì vào mép của bề mặt đầu trên của bộ phận đặt lại.

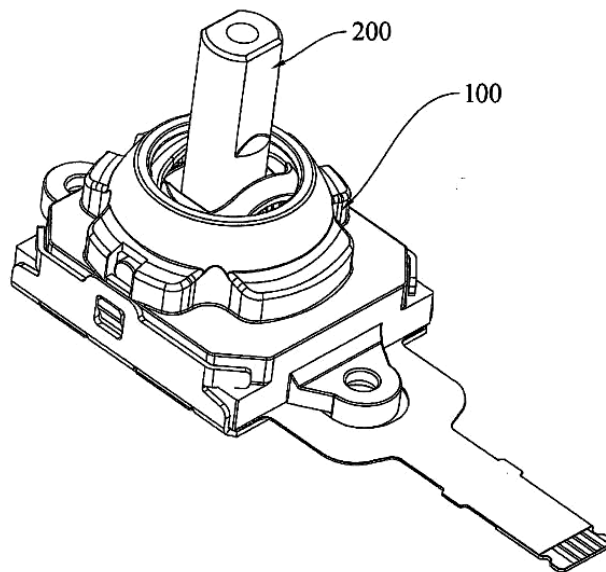


FIG.1

(11) 102556 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2023-05401

(22) 11/08/2023

(30) 10-2022-0140626 27/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) **B63H 21/38**

(71) **ANSWER CO., LTD.** (KR)

7, Garisae 2-ro, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(72) SONG, Dal Ho (KR); HA, Won Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến tàu bao gồm động cơ được bố trí trong thân tàu để cung cấp công suất đẩy, bể chứa nhiên liệu được bố trí ở phần giữa của thân tàu theo hướng chiều rộng để chứa nhiên liệu trong đó, thiết bị cung cấp nhiên liệu để cung cấp nhiên liệu trong bể chứa nhiên liệu cho động cơ, trạm chứa nhiên liệu được tạo thành để nạp nhiên liệu vào bể chứa nhiên liệu, và bộ kiểm soát lắc giúp giảm sự dập dềnh trong bể chứa nhiên liệu hoặc sự lắc ngang của thân tàu nhờ có bánh công tác trong bể chứa nhiên liệu để di chuyển nhiên liệu trong bể chứa nhiên liệu thông qua sự điều khiển hoạt động của bánh công tác.

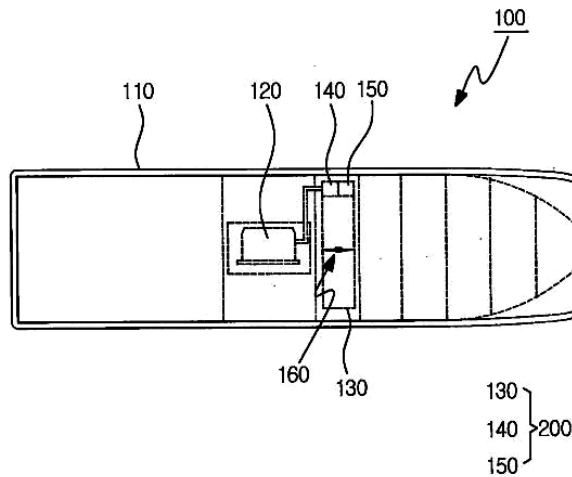


Fig. 1

(11) 102557 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-05440

(22) 15/08/2023

(30) 10-2022-0143678 01/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) *F2IV 8/00; G02F 1/13; G02B 6/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

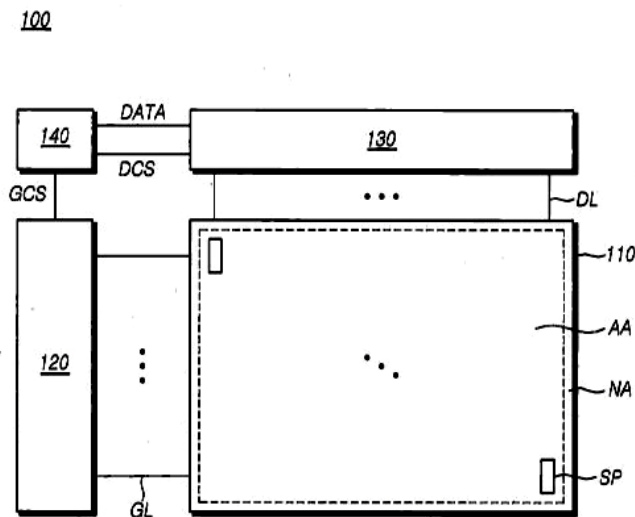
(72) MyungJoon Park (KR); Suhun Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐƠN VỊ ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất đơn vị đèn nền và thiết bị hiển thị bao gồm đơn vị đèn nền này. Đơn vị đèn nền này có thể giảm số lượng nguồn sáng và có thể cung cấp ánh sáng một cách đồng đều đến vùng mà các nguồn sáng được bố trí ở đó và vùng mà các nguồn sáng không được bố trí ở đó, bằng cách sắp xếp mẫu phản xạ trên bề mặt trên của mỗi nguồn sáng để phát xạ ánh sáng qua phần sườn của nguồn sáng và cho phép ánh sáng được phát xạ đi theo phần dẫn sáng nối giữa các nguồn sáng để được phát xạ bên trên phần dẫn sáng bởi lớp phản xạ được đặt ở vùng giữa các nguồn sáng.

*FIG. 1*





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102558 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-05487 | (85) 17/08/2023        |            |
| (22) 10/02/2021   | (86) PCT/US2021/017485 | 10/02/2021 |
|                   | (87) WO2022/173431     | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) *G01N 21/64; G01N 21/76; G01N 33/48; G01N 21/75*

(71) **AQUAEASY PTE. LTD.** (SG)

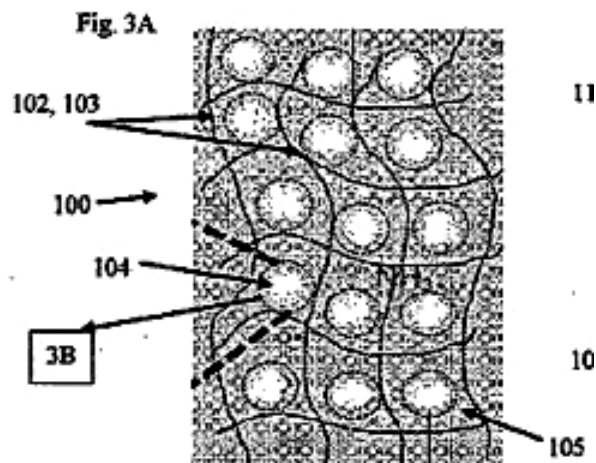
38C Jalan Pemimpin, #03-02, Singapore, 577180, Singapore

(72) SAGAR Kaushal Shashikant (IN); CHIA Liping Sharon (SG); KORNBLUTH Mordechai (US); PANT Shilpa (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẢM BIẾN HÓA HỌC HUỖNH QUANG, MÀNG NHIỀU LỚP BAO GỒM CẢM BIẾN HOÁ HỌC ĐO AMONIAC VÀ CẢM BIẾN HOÁ HỌC ĐO AMONIAC TRONG MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề xuất cảm biến hóa học huỳnh quang bao gồm mạng polyme được liên kết ngang, nhiều vi hạt được vùi trong mạng này và bao gồm ít nhất một phân tử cảm biến hóa học, có fluorophore, có kết cấu để phản ứng với chất cần phân tích, chất hoạt động bề mặt bao gồm các mixen ngược bao bọc nhiều vi hạt, và hỗn hợp gồm chất đệm và dung môi tập trung bên trong các mixen ngược. Màng nhiều lớp bao gồm cảm biến hoá học đo amoniac dùng cho mẫu nuôi trồng thủy sản và cảm biến hoá học đo amoniac dùng cho mẫu nuôi trồng thủy sản cũng được đề xuất.



- (11) **102559 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-05578** (85) 21/08/2023  
(22) 21/01/2022 (86) PCT/US2022/013409 21/01/2022  
(30) 63/140,203 21/01/2021 US (87) WO2022/159766 28/07/2022  
63/151,051 18/02/2021 US  
63/170,185 02/04/2021 US  
63/180,915 28/04/2021 US  
63/187,697 12/05/2021 US  
63/213,006 21/06/2021 US
- (51) **G01N 33/66; G01N 33/68**  
(71) **WASHINGTON UNIVERSITY (US)**  
One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America  
(72) BATEMAN, Randall (US); MCDADE, Eric (US); BARTHELEMY, Nicolas (US);  
HORIE, Kanta (US); LI, Yan (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN-VITRO PHÁT HIỆN CÁC DẠNG CSF TAU ĐỂ PHÂN  
GIAI ĐOẠN VÀ TIẾN TRIỂN CỦA BỆNH ALZHEIMER TRONG MẪU SINH  
HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp định lượng và phân tích các dạng CSF tau khác nhau và sử dụng các phương pháp này để đo các đặc điểm bệnh lý và/hoặc các triệu chứng lâm sàng của các bệnh do protein tau, bao gồm bước xác định khoảng thời gian dẫn tới chứng sa sút trí tuệ do bệnh Alzheimer, xác định thời gian từ khi khởi phát chứng sa sút trí tuệ, phân giai đoạn bệnh Alzheimer, hướng dẫn các quyết định điều trị, và đánh giá hiệu quả lâm sàng của các can thiệp trị liệu nhất định.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102560 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-05700   | (85) 25/08/2023        |                    |
| (22) 11/10/2021     | (86) PCT/CN2021/123058 | 11/10/2021         |
| (30) 202120567464.6 | 19/03/2021 CN          | (87) WO2022/193626 |
|                     |                        | 22/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **H02J 7/00; B60L 53/00**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District Changchun, Jilin 130000, China

(72) Chao WANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MẠCH DẪN ĐIỀU KHIỂN SẠC VÀ Ổ CẮM SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch dẫn điều khiển sạc và ổ cắm sạc. Mạch bao gồm: nhóm dây dẫn bao gồm dây dẫn thứ nhất, dây dẫn thứ hai và dây dẫn thứ ba, trong đó một đầu của dây dẫn thứ nhất, một đầu của dây thứ hai và một đầu của dây thứ ba lần lượt được nối điện vào đường dây kết nối của thiết bị sạc ngoài; vòng thứ nhất bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai điện trở tương ứng với loại thiết bị sạc ngoài, trong đó vòng thứ nhất được bố trí giữa đầu còn lại của dây dẫn thứ nhất và đầu còn lại của dây dẫn thứ ba và được nối điện với dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ ba; và vòng thứ hai được bố trí giữa đầu còn lại của dây dẫn thứ hai và đầu còn lại của dây dẫn thứ ba và được nối điện với dây dẫn thứ hai và dây dẫn thứ ba. Do đó, xe điện có thể tương thích thuận với nhiều hệ thống sạc và đáp ứng nhu cầu của thị trường sạc hiện nay.

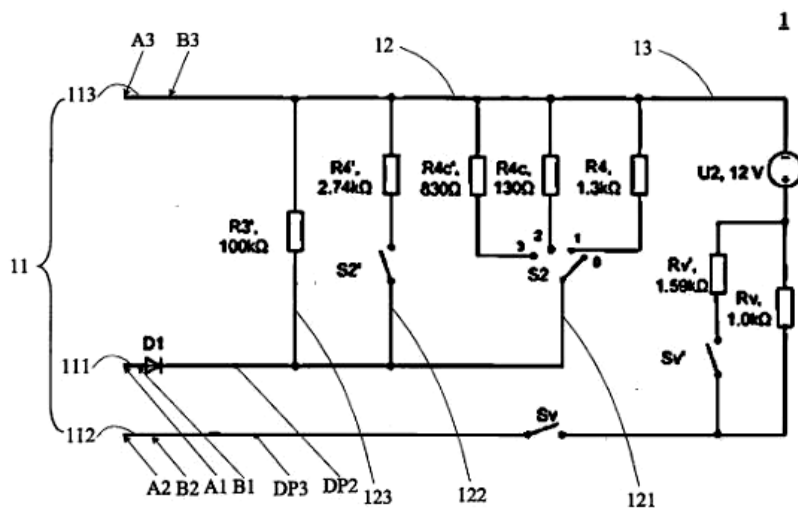


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102561 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-05708 | (85) 25/08/2023        |            |
| (22) 19/08/2021   | (86) PCT/CN2021/113638 | 19/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/019530     | 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

**2. YUNNAN INVENSIGHT OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 658, Airport Avenue of Dianzhong New Area Kunming, Yunnan 650211, China

(72) YANG, Shengji (CN); DONG, Xue (CN); WANG, Hui (CN); CHEN, Xiaochuan (CN); LU, Pengcheng (CN); HUANG, Kuantu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, và bảng hiển thị và phương pháp chế tạo bảng hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm: bảng nối đa năng điều khiển (1), bao gồm nền (101), lớp dây dẫn (103), và lớp phẳng (104), trong đó lớp phẳng (104) bao bọc lớp dây dẫn (103); lớp điện cực thứ nhất (2), được tạo trên bề mặt của lớp phẳng (104) quay mặt cách xa nền (101), và bao gồm nhiều điện cực thứ nhất (21); lớp định ra điểm ảnh (3), được tạo trên bề mặt của lớp phẳng (104) quay mặt cách xa nền (101), và làm lộ ra các điện cực thứ nhất (21), trong đó lớp định ra điểm ảnh (3) được bố trí với phần nhô ngăn cách (32); lớp dẫn điện (4), được tạo ở phía lớp phẳng (104) quay mặt cách xa nền (101), và được cách điện với các điện cực thứ nhất (21); lớp phát sáng (5), bao bọc lớp định ra điểm ảnh (3) và các điện cực thứ nhất (21), và được nối điện vào lớp dẫn điện (4); và điện cực thứ hai (6), bao bọc lớp phát sáng (5).

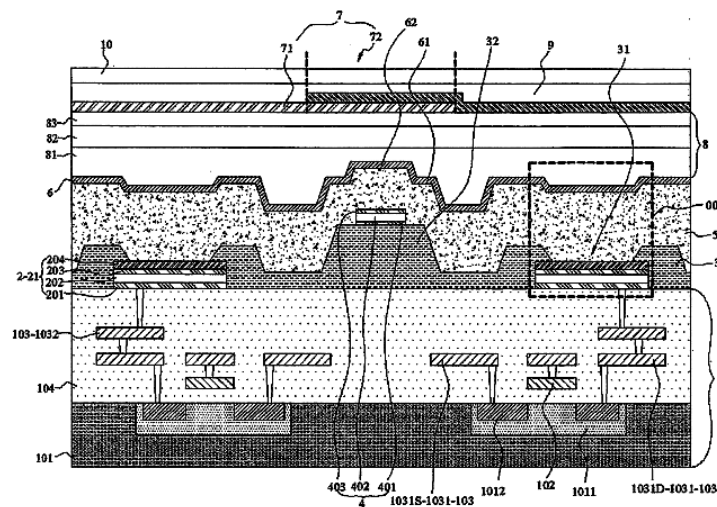
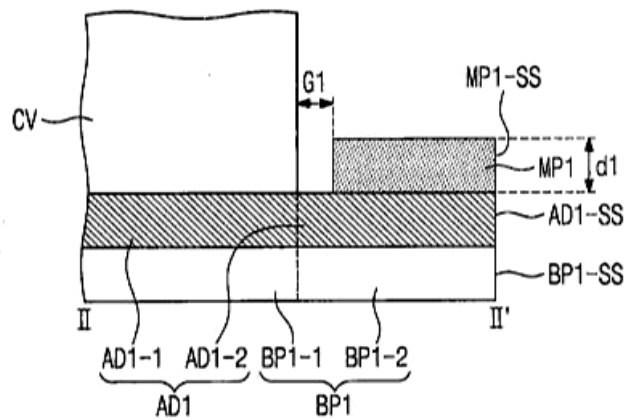


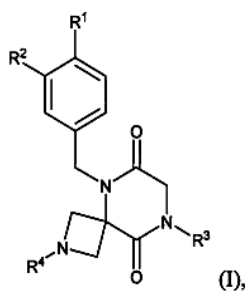
Fig.4

- (11) **102562 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-05803**
- (22) 29/08/2023
- (30) 10-2022-0149863 10/11/2022 KR
- (51) **G02B 1/14**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) SANGHYUK JEONG (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỤM CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm cửa sổ bao gồm bộ phận che phủ bao gồm bề mặt trước và bề mặt sau đối diện với bề mặt trước, và cụm màng bảo vệ được bố trí trên bề mặt trước hoặc bề mặt sau của bộ phận che phủ, trong đó cụm màng bảo vệ bao gồm phần nền gồm phần thứ nhất chông lên bộ phận che phủ, và phần thứ hai nhô ra từ phần thứ nhất, lớp kết dính được bố trí trên phần nền và ở giữa bộ phận che phủ và phần nền, và bộ phận mặt che được bố trí trên lớp kết dính để chông lên ít nhất một phần của phần thứ hai, trong đó bộ phận mặt che bao gồm vật liệu được tạo ra từ chế phẩm mực có thể đóng rắn.

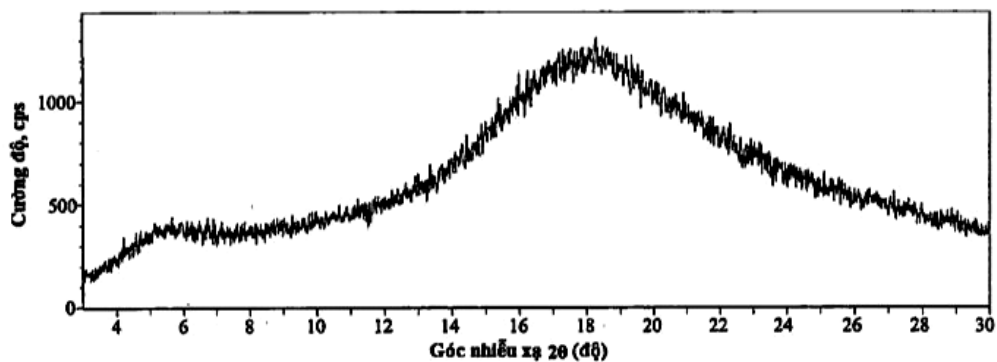
FIG. 11



- (11) **102563 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-05805** (85) 29/08/2023  
 (22) 03/03/2022 (86) PCT/US2022/018725 03/03/2022  
 (30) 63/156,853 04/03/2021 US (87) WO2022/187501 09/09/2022  
 (51) **C07D 487/10; A61K 31/499; A61P 9/04**  
 (71) **CYTOKINETICS, INC. (US)**  
 350 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) MORGAN, Bradley P. (US); CHUANG, Chihyuan (US); ASHCRAFT, Luke W. (US); HO, Justin (US); GARCIA, Alfredo (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ SARCOME TIM**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có Công thức (I):

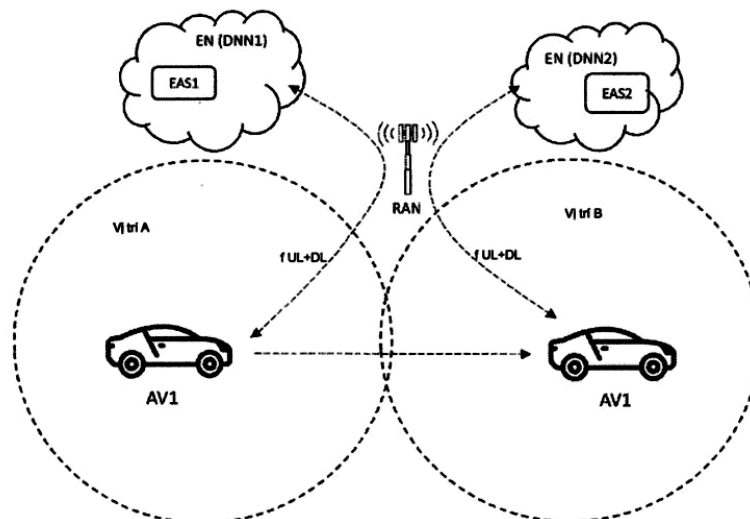


hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗn biến của nó, hoặc muối dược dụng của chất bất kỳ trong số các chất ở trên, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, và R<sup>4</sup> như được mô tả trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược dụng chứa hợp chất có Công thức (I), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗn biến của nó, hoặc muối dược dụng của chất bất kỳ trong số các chất ở trên. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp sử dụng hợp chất có Công thức (I), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗn biến của nó, hoặc muối dược dụng của chất bất kỳ trong số các chất ở trên.



**Fig. 1**

- (11) **102564 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-05815** (85) 30/08/2023  
 (22) 11/02/2022 (86) PCT/US2022/016130 11/02/2022  
 (30) 63/148,842 12/02/2021 US (87) WO2022/174043 18/08/2022  
 63/230,095 06/08/2021 US  
 (51) **H04L 45/30; H04W 76/12; H04W 48/18**  
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
 (72) Pascal ADJAKPLE (US); Jiwan NINGLEKHU (NP); Michael STARSINIC (US); Quang LY (US); Hongkun LI (CN); Catalina MLADIN (US); Guodong ZHANG (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị, và hệ thống để cải thiện khả năng truy cập mạng biên cho thiết bị người dùng (UE). Theo một số khía cạnh, UE có thể tiếp nhận tên mạng dữ liệu (DNN) thứ nhất từ một ứng dụng và xác định, dựa trên quy tắc thay thế tên mạng dữ liệu (DNN), DNN thứ nhất có liên quan tới tên mạng dữ liệu (DNN) thứ hai, trong đó DNN thứ nhất và DNN thứ hai là khác nhau. UE có thể xác định, dựa trên quy tắc thay thế DNN, để kết hợp lưu lượng từ ứng dụng với phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU), trong đó phiên PDU có thể được sử dụng để gửi dữ liệu từ ứng dụng tới mạng và phiên PDU có liên quan tới DNN thứ hai.



HÌNH 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102565 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05867 | (85) 30/08/2023        |                       |
| (22) 17/03/2022   | (86) PCT/US2022/071205 | 17/03/2022            |
| (30) 63/166,787   | 26/03/2021             | US (87) WO2022/204656 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) **A01K 29/00; A01K 67/02**

(71) **CAN TECHNOLOGIES. INC. (US)**

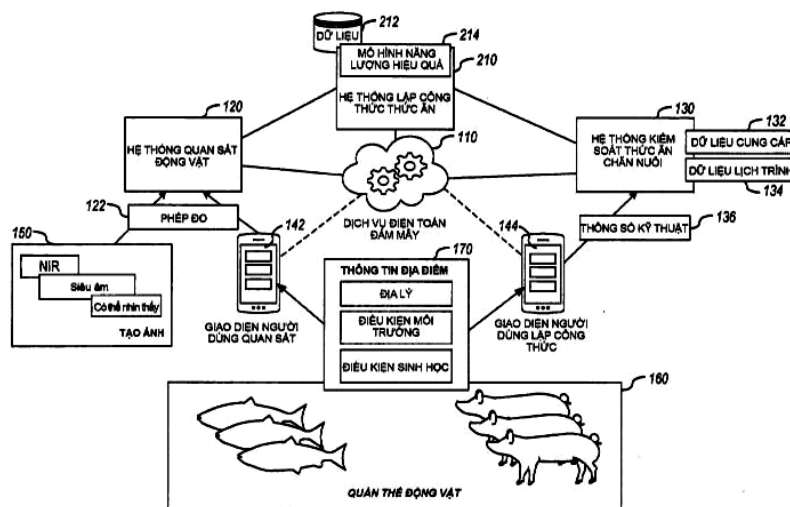
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(72) David A. COOK (US); Christian DE SANTIS (IT); Adel EL-MOWAFI (CA); Brian J. KNUDSON (US); Kari Juhani RUOHONEN (FI)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DO MÁY TÍNH TRIỂN KHAI ĐỂ XÁC ĐỊNH CÔNG THỨC THỨC ĂN CHĂN NUÔI, HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU BAO GỒM VÀ SỬ DỤNG CÁC MÔ HÌNH ĐỘNG ĐỂ ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ, TÍNH TOÁN VÀ KIỂM SOÁT CÔNG THỨC THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp khác nhau để xác định công thức thức ăn chăn nuôi. Theo một số phương án triển khai, một hệ thống có thể thu được dữ liệu cung cấp các đặc trưng của quần thể động vật tại một địa điểm. Hệ thống này có thể xác định lịch trình tăng trưởng mục tiêu cho quần thể động vật. Hệ thống có thể sử dụng mô hình xử lý dữ liệu để dự đoán yêu cầu dinh dưỡng cho sự phát triển của mô trong quần thể động vật, sử dụng lịch trình tăng trưởng mục tiêu và đặc trưng của quần thể động vật, do mô hình này dự đoán yêu cầu dinh dưỡng dựa trên yêu cầu năng lượng nitơ dự kiến cho sự phát triển của mô. Hệ thống có thể xác định công thức thức ăn có thể sản xuất từ tổ hợp của các thành phần thức ăn chăn nuôi để đáp ứng các yêu cầu dinh dưỡng cho sự phát triển của mô. Hệ thống có thể tạo đầu ra dữ liệu để sử dụng công thức thức ăn với quần thể động vật, đầu ra dữ liệu này cho biết công thức thức ăn đã xác định có thể tạo ra từ tổ hợp của các thành phần thức ăn chăn nuôi.



**HÌNH 1**



(11) 102566 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-05874

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) **A61K 31/00**

(62) 1-2021-00276

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)**

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hùng (VN); Dương Thúc Huy (VN); Nguyễn Thị Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT COMBRETANON H CÓ TÁC DỤNG GÂY ĐỘC TẾ BÀO ỨNG THƯ TỪ CÂY TRÂM BẦU (COMBRETUM QUADRANGULARE KURZ)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập hợp chất combretanone H gây độc tế bào ung thư từ cây trâm bầu (*Comhretum Quadrangulare Kurz*) bao gồm: thu gom nguyên liệu lá trâm bầu nghiền nhỏ và chiết xuất với etanol ở 70°C trong 8 giờ; dịch lọc sau đó được cô quay làm khô ở điều kiện áp suất thấp để thu hồi cao thô; tiến hành nạp cao thô lên sắc ký cột silica gel sử dụng pha động lần lượt với dung môi bao gồm n-hexan, hỗn hợp n-hexan:etyl axetat với tỷ lệ thể tích/thể tích là 1:1, etyl axetat và n-butanol; và cô quay các phân đoạn thu được tương ứng cao n-hexan, cao n-hexan:etyl axetat, cao etyl axetat và cao n-butanol; tiến hành nạp cao n-hexan:etyl axetat lên sắc ký cột silica gel sử dụng pha động chứa hỗn hợp dung môi bao gồm n-hexan:etyl axetat:axeton với tỷ lệ thể tích/ thể tích là 5:1:1, và thu được 14 phân đoạn (P1-P14); tiến hành nạp phân đoạn P12 lên sắc ký cột silica gel sử dụng pha động chứa hỗn hợp dung môi bao gồm n-hexan:etyl axetat:axeton với tỷ lệ thể tích/thể tích là 5:1:1, và thu được 8 phân đoạn (T1 -T8); tiến hành nạp phân đoạn T5 lên sắc ký cột silica gel sử dụng pha động chứa hỗn hợp dung môi bao gồm n-hexan : cloroform : etyl axetat: axeton : nước với tỷ lệ thể tích/thể tích là 3 : 1:2: 2: 0,01 thu được ba phân đoạn (T5.1 -T5.3); và tiến hành nạp phân đoạn T5.1 lên sắc ký cột silica gel sử dụng pha động chứa hỗn hợp dung môi bao gồm n-hexan:etyl axetat:axeton với tỷ lệ thể tích/thể tích là 5:1:1, và thu được hợp chất combretanone H.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102567 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-05885 | (85) 31/08/2023        |            |
| (22) 24/06/2021   | (86) PCT/CN2021/102192 | 24/06/2021 |
|                   | (87) WO2022/266960     | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/48; H01L 21/3213**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015 CHINA

**2. HEFEI BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.2177 Tonglingbei Road Hefei, Anhui 230012, CHINA

(72) TANG Hai (CN); GENG Xiaolin (CN); GAO Liang (CN); ZHANG Shubai (CN); QIN Jianwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG NÓI ĐA NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RA NÓ, VÀ MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Bảng nói đa năng, có nền, lớp cấu trúc mạch, lớp phản xạ, cụm linh kiện điện tử và cụm phần lớp bọc, trong đó mỗi phần lớp bọc bao phủ một linh kiện điện tử. Ít nhất một dây dẫn điện thứ nhất có phần kéo dài tuyến tính thứ nhất, phần kéo dài tuyến tính thứ hai và phần kéo dài tuyến tính thứ ba. Hình chiếu vuông góc của phần kéo dài tuyến tính thứ nhất trên nền là hình chiếu vuông góc thứ nhất, hình chiếu vuông góc của phần kéo dài tuyến tính thứ hai trên nền là hình chiếu vuông góc thứ hai, hình chiếu vuông góc của phần kéo dài tuyến tính thứ ba trên nền là hình chiếu vuông góc thứ ba, và hình chiếu vuông góc của các phần lớp bọc trên nền là hình chiếu vuông góc thứ tư, trong đó hình chiếu vuông góc thứ nhất được đặt bên trong hình chiếu vuông góc thứ tư; hình chiếu vuông góc thứ hai chồng lên một phần hình chiếu vuông góc thứ tư; hình chiếu vuông góc thứ ba được đặt bên ngoài hình chiếu vuông góc thứ tư; trong hình chiếu vuông góc thứ tư, hai điểm cuối mà xa nhất so với nhau theo hướng chiều rộng của phần kéo dài tuyến tính thứ hai đều được coi là các điểm cuối thứ nhất; và khoảng cách giữa hình chiếu vuông góc thứ hai và đường tham chiếu thứ nhất, mà đi qua các điểm cuối thứ nhất và song song với phần kéo dài tuyến tính thứ hai, không nhỏ hơn nửa chiều rộng đường của phần kéo dài tuyến tính thứ hai.

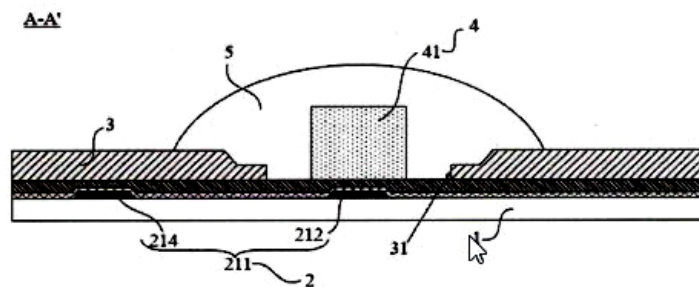


FIG. 2

- (11) **102568 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-05956** (85) 05/09/2023  
(22) 07/02/2022 (86) PCT/CN2022/075387 07/02/2022  
(30) 202110185570.2 10/02/2021 CN (87) WO2022/171061 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) *A01N 57/20; A01P 13/00; A01N 43/70; A01N 43/80*

(71) **LIER CROPS SCIENCE CO., LTD.** (CN)

No.329 South Mianzhou Avenue, Mianyang, Sichuan 621000, China

(72) QIU, Feng (CN); YIN, Yong (CN); LUO, Xiaojuan (CN); LI, Shuangyang (CN); LIU, Xiaowei (CN); LIANG, Ling (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TỔNG HỢP CAROTENOIT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ chứa chất ức chế tổng hợp carotenoit. Chế phẩm diệt cỏ chứa các hoạt chất diệt cỏ, và các hoạt chất diệt cỏ bao gồm hoạt chất A, hoạt chất B và hoạt chất C, trong đó hoạt chất A là atrazin hoặc ametryn, hoạt chất B là topramezon, và hoạt chất C là glufosinat hoặc muối của chúng, và tỷ lệ khối lượng của hoạt chất A, hoạt chất B và hoạt chất C là (2-16):(0,05-3,2):(15-40).

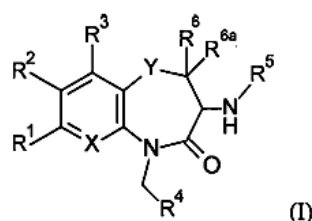


Fig.1

- (11) **102569 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-05957** (85) 05/09/2023  
(22) 04/03/2022 (86) PCT/IB2022/051906 04/03/2022  
(30) 2103080.4 04/03/2021 GB (87) WO2022/185260 09/09/2022  
(51) **C12Q 1/6886**  
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan  
(72) Nicola FERRARI (IT); Harpreet Kaur SAINI (GB); Jong Sook AHN (KR); Jessica  
Laura BROTHWOOD (GB)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG MDM2, KIT VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN DẤU  
CHUẨN SINH HỌC, HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU  
TRỊ BẰNG CHẤT ĐỐI KHÁNG MDM2, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC  
CHẾ MDM2**  
  
(57) Sáng chế đề xuất gen con đường sửa chữa sự phá hủy ADN (DDR) và các sản phẩm  
gen của nó là các dấu chuẩn sinh học để dự đoán việc điều trị hiệu quả bệnh ung thư  
sử dụng chất đối kháng MDM2. Xác định một hoặc nhiều hơn dấu chuẩn sinh học  
con đường DDR trong người bệnh ung thư cho phép xác định để đưa ra liệu bệnh  
ung thư của người bệnh là có khả năng được điều trị thành công sử dụng chất đối  
kháng MDM2. Theo đó, sáng chế đề cập đến chất đối kháng MDM2 này để sử dụng  
trong phương pháp điều trị bệnh ung thư, kit và thiết bị để phát hiện dấu chuẩn sinh  
học, hệ thống để xác định sự thích hợp để điều trị bằng chất đối kháng MDM2 và  
dược phẩm chứa chất ức chế MDM2.

- (11) **102570 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-05961** (85) 05/09/2023  
(22) 08/02/2022 (86) PCT/EP2022/052950 08/02/2022  
(30) 2021/5096 08/02/2021 BE (87) WO2022/167677 11/08/2022  
(51) **A23G 1/02**  
(71) **PURATOS NV (BE)**  
Industrialaan 25, 1702 GROOT-BIJGAARDEN, Belgium  
(72) CHAUSSÉE, Clémentine (BE); SIMONIS, Julien (BE); VERTÉ, Fabienne (BE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HẠT CACAO LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN HẠT CACAO LÊN MEN**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế biến hạt cacao lên men bao gồm các bước thu gom sản phẩm phụ lỏng lên men của hạt cacao lên men và cùi của chúng, trong đó lên men là lên men kỵ khí; tuần hoàn sản phẩm phụ lỏng lên men lên hạt cacao lên men đã nêu và cùi của chúng; và tiếp tục lên men hạt cacao lên men đã nêu và cùi của chúng; nhờ đó thu được hạt cacao lên men. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế biến khối cacao từ hạt cacao lên men đã nêu và khối cacao thu được theo cách đó. Cũng được đề xuất trong bản mô tả này là phương pháp chế biến sôcôla từ khối cacao đã nêu và sôcôla thu được theo cách đó.

- (11) 102571 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06029 (85) 07/09/2023  
 (22) 10/02/2022 (86) PCT/EP2022/053257 10/02/2022  
 (30) 21156877.9 12/02/2021 EP (87) WO2022/171745 18/08/2022  
 21186928.4 21/07/2021 EP  
 (51) C07D 417/10; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 417/14; C07D 513/04; A61K 31/554  
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
 (72) BRITSCHGI, Adrian (CH); HUTTER, Roman (CH); KUEHNE, Holger (DE);  
 KUHN, Bernd (CH); LUEBBERS, Thomas (DE); MARTIN, Laetitia Janine (FR);  
 MUELLER, Barbara Johanna (CH); WICHMANN, Juergen (DE);  
 BRANDSTAETTER, Marco (AT)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) DẪN XUẤT TETRAHYDROAZEPIN HAI VÒNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG  
 THƯ  
 (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất tetrahydroazepin hai vòng mới có công thức chung (I)



trong đó X, Y, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>6a</sup> như được xác định trong bản mô tả này, được phẩm chứa hợp chất này, quy trình sản xuất hợp chất này và phương pháp sử dụng chúng trong việc điều trị bệnh ung thư.

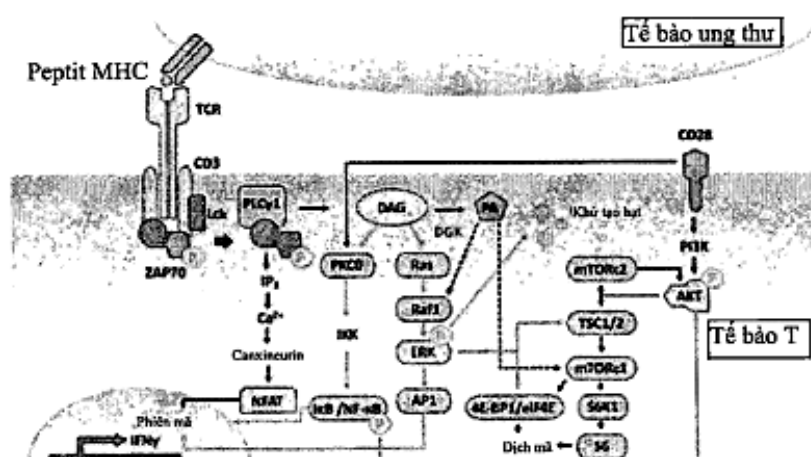


Fig. 1

(11) 102572 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06055

(22) 08/09/2023

(30) 10-2022-0154656 17/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **G02F 1/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

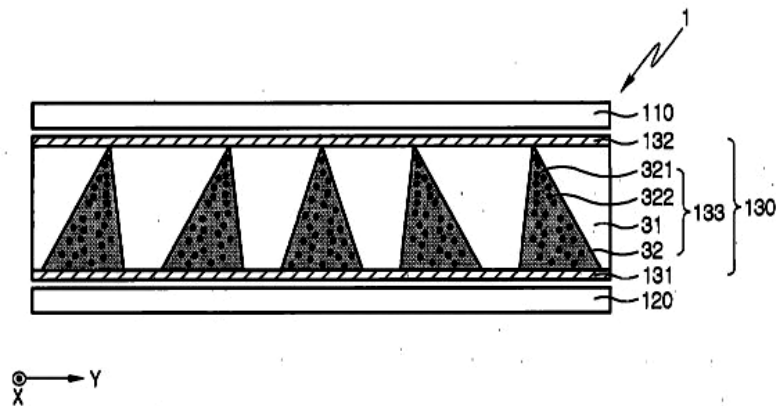
(72) Yongseok LEE (KR); Hyukjoon YOON (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: tấm nền hiển thị được tạo kết cấu để hiển thị hình ảnh; bộ phận đèn nền được tạo kết cấu để được bố trí bên dưới tấm nền hiển thị và để phát ra ánh sáng; và bộ phận điều khiển đường quang học được tạo kết cấu để được đặt vào giữa tấm nền hiển thị và bộ phận đèn nền và để bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, và lớp chuyển hóa ánh sáng được đặt vào giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai. Lớp chuyển hóa ánh sáng bao gồm: phần ngăn; và các phần nhận mà được tạo ra trong hình dạng hình chóp trong phần ngăn và trong đó các hạt được tán xạ được phân tán.

Fig.1



(11) 102573 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06140

(22) 12/09/2023

(30) 10-2022-0134901 19/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) *H01L 51/50*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Booheung Lee (KR); KiSeob Shin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Theo một khía cạnh của sáng chế, thì thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm tấm nền hiển thị mà trong đó các vùng chủ động, bao gồm vùng chủ động thứ nhất và vùng chủ động thứ hai, là được xác định. Ngoài ra, thiết bị hiển thị phát sáng này bao gồm các điểm ảnh con được bố trí trong mỗi trong số các vùng chủ động, và bộ điều khiển công được bố trí trên các vùng chủ động này. Mỗi trong số các điểm ảnh con đều bao gồm điốt phát sáng (Light-Emitting Diode - LED) thứ nhất mà phát xạ ánh sáng đáp lại dòng điện điều khiển, và thấu kính thứ nhất để làm khúc xạ ánh sáng được phát xạ từ LED thứ nhất. Ngoài ra, mỗi trong số các điểm ảnh con đều bao gồm LED thứ hai mà phát xạ ánh sáng đáp lại dòng điện điều khiển, và thấu kính thứ hai để làm khúc xạ ánh sáng được phát xạ từ LED thứ hai và có hình dạng khác với thấu kính thứ nhất. Do đó, theo sáng chế, thì thiết bị hiển thị phát sáng này có thể hoạt động trong bất kỳ trong số chế độ riêng và chế độ chung nhờ sử dụng thấu kính thứ nhất và thấu kính thứ hai.

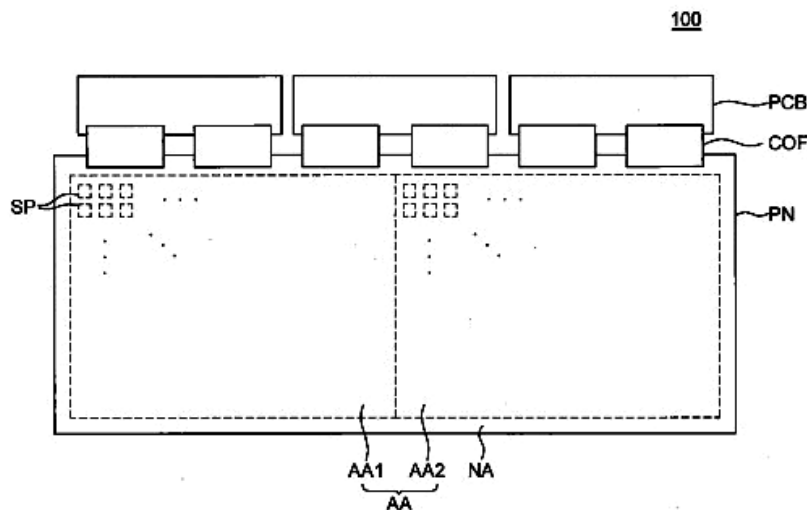


FIG. 1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102574 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-06190</b> |            |    | (85) 01/10/2019        |            |
| (22) 05/03/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/020968 | 05/03/2018 |
| (30) 62/467,750          | 06/03/2017 | US | (87) WO2018/165048     | 13/09/2018 |
| 62/467,752               | 06/03/2017 | US |                        |            |
| 62/546,989               | 28/09/2017 | US |                        |            |
| 62/564,990               | 28/09/2017 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **A61K 31/69; A61P 31/04; A61K 31/546**

(62) 1-2019-05408

(71) **EVEREST MEDICINES (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)**

30 Cecil Street #19-08, Prudential Tower, Singapore (049712), Singapore

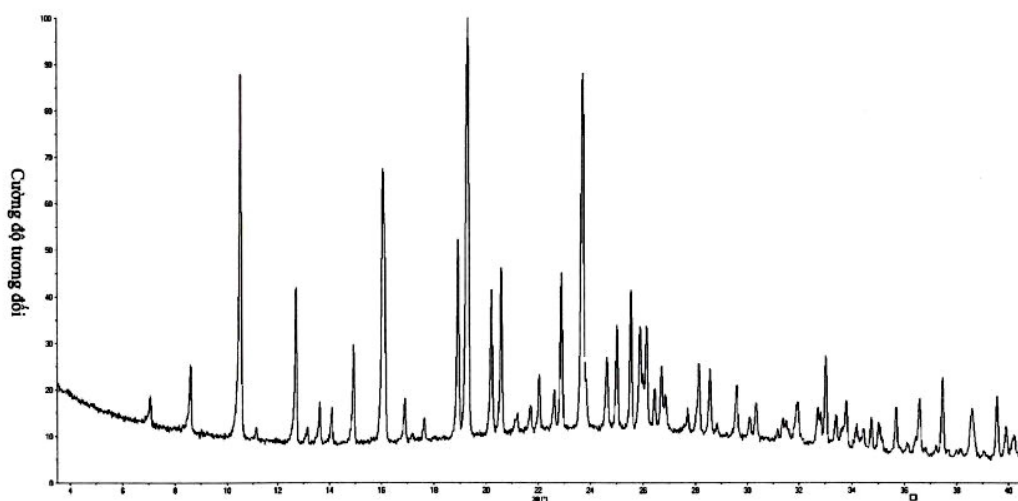
(72) BURNS, Christopher J. (US); PEVEAR, Daniel C. (US); XERRI, Luigi (US); HENKEL, Timothy (US); MCGARRY, Daniel (US); ROSEN, Lawrence (US); BRENNER, Gerald (US); ARLIN, Jean-Baptiste (FR); FERNANDEZ CASARES, Ana (ES)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ BETA-LACTAMAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của axit (R)-3-(2-(trans-4-(2-aminoethylamino)cyclohexyl)axetamido)-2-hydroxy-3,4-dihydro-2H-benzo[e][1,2]oxaborinin-8-carboxylic. Theo một số phương án, dạng tinh thể này được bào chế để điều trị cho đối tượng cần điều trị mắc sự lây nhiễm vi khuẩn.

FIG. 2



(11) 102575 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06191

(22) 13/09/2023

(30) 17/932192 14/09/2022 US

(51) *A41D 1/00; H02J 7/00; G06F 1/00*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

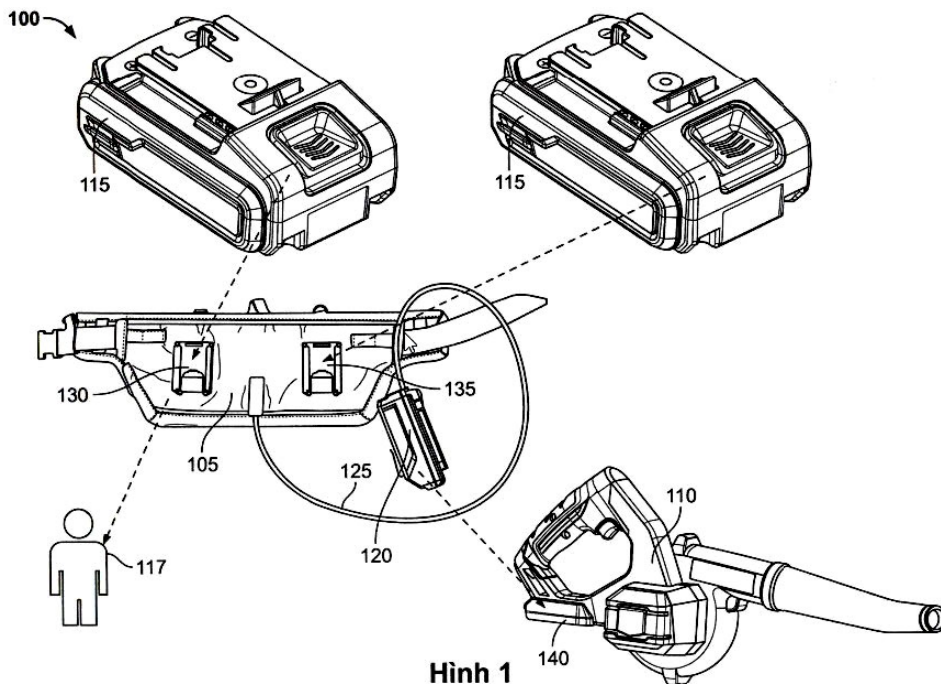
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Clint CAGLE (US); Adam FAULKNER (US); Raony BARRIOS (US)

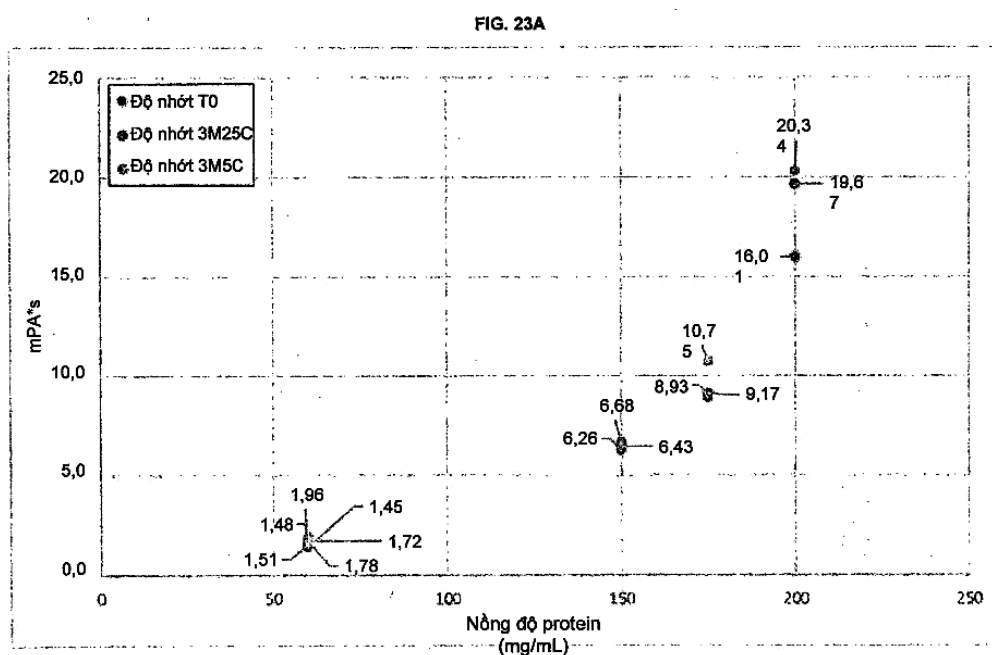
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐEO CÓ BỘ NGUỒN PIN VÀ BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Hệ thống bao gồm dụng cụ điện, thiết bị, một hoặc nhiều gói pin, bộ nguồn pin, và bộ chuyển đổi. Dụng cụ điện có ổ cắm pin của dụng cụ điện. Thiết bị có thể đeo được bởi người dùng và có ổ cắm pin thứ nhất của thiết bị và ổ cắm pin thứ hai của thiết bị. Một hoặc nhiều gói pin được nhận bởi ít nhất một trong số được chọn từ nhóm bao gồm ổ cắm pin của dụng cụ điện, ổ cắm pin thứ nhất của thiết bị, và ổ cắm pin thứ hai của thiết bị. Bộ nguồn pin là ở trên thiết bị. Bộ chuyển đổi bao gồm giao diện người dùng và giao diện bộ chuyển đổi, giao diện bộ chuyển đổi được nhận bởi ổ cắm pin của dụng cụ điện, bộ chuyển đổi được cấu hình để cấp điện, thông qua ổ cắm pin thứ nhất của thiết bị, khi giao diện người dùng ở chế độ thứ nhất, và cấp điện, thông qua ổ cắm pin thứ hai của thiết bị, khi giao diện người dùng ở chế độ thứ hai.



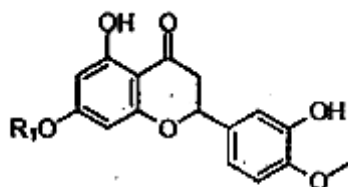
- (11) 102576 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06192 (85) 13/09/2023  
 (22) 17/02/2022 (86) PCT/US2022/016841 17/02/2022  
 (30) 63/150,825 18/02/2021 US (87) WO2022/178159 25/08/2022  
 63/180,892 28/04/2021 US  
 63/226,037 27/07/2021 US  
 63/285,781 03/12/2021 US  
 (51) **A61K 39/395; C07K 16/24; A61P 1/04**  
 (71) 1. **PROMETHEUS BIOSCIENCES, INC. (US)**  
 3050 Science Park Road, San Diego, California 92121, United States of America  
 2. **CEDARS-SINAI MEDICAL CENTER (US)**  
 8700 Beverly Blvd., Los Angeles, California 90048, United States of America  
 (72) LUO, Allison (US); OTSUKI, Lauren (US); MANNING, Mark (US); PAYNE, Robert (US); LAURENT, Olivier (US); BILSBOROUGH, Janine (US); HENKLE, Bradley (US); TARGAN, Stephan R. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **ĐƯỢC PHẪM BAO GỒM CÁC KHÁNG THỂ ĐƯỢC NHÂN HÓA VỚI PHỐI TỬ GIỐNG TNF 1A (TL1A)**  
 (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể và các dược phẩm kháng thể kháng-TL1A được nhân hóa để điều trị bệnh viêm ruột (IBD), như bệnh Crohn (CD) và viêm loét đại tràng (UC).



- (11) **102577 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06205** (85) 14/09/2023  
(22) 14/02/2022 (86) PCT/JP2022/005718 14/02/2022  
(30) JP2021-022001 15/02/2021 JP (87) WO2022/173043 18/08/2022  
(51) **A61K 31/575; A61K 47/12; A61P 27/04; A61K 47/26; A61K 9/08; A61P 27/02; A61K 47/04; A61K 47/18**  
(71) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
4-20, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan  
(72) Yoko ENDO (JP); Yusuke OTOMARU (JP); Hitoshi SASAKI (JP); Tatsuya HATA (JP); Tomoko ODA (JP)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **ĐƯỢC PHẨM TRONG NƯỚC CHỨA AXIT URSODEOXYCHOLIC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH ỔN ĐỊNH DUNG DỊCH CỦA ĐƯỢC PHẨM CHỨA AXIT URSODEOXYCHOLIC**  
  
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa axit ursodeoxycholic hoặc muối của nó, chất bảo quản, và nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp cải thiện tính ổn định dung dịch của dược phẩm chứa axit ursodeoxycholic.

- (11) 102578 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06216 (85) 14/09/2023  
(22) 17/02/2022 (86) PCT/EP2022/053946 17/02/2022  
(30) 21382129.1 18/02/2021 EP (87) WO2022175388 25/08/2022  
(51) *A23L 27/00*; *A23L 2/56*  
(71) **HEALTHTECH BIO ACTIVES, S.L.U.** (ES)  
Avenida Diagonal 567 Planta 4, 08029 BARCELONA, Spain  
(72) CRESPO MONTERO, Francisco Javier (ES); D'HOORE, Tom Nelly Aime (ES)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU HOẶC LÀM GIẢM VỊ KHÓ CHỊU VÀ CHẾ PHẨM CHE GIẤU VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc chất đồng phân lập thể hoặc muối của nó



(I)

trong đó R<sub>1</sub> là sacarit bao gồm 1 hoặc 2 đơn vị monosacarit làm chất che giấu vị và sáng chế còn đề cập đến chế phẩm che giấu vị chứa hợp chất này.

(11) **102579 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-06240**

(22) 15/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ NANO BAKUCHIOL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hệ vi nhũ Nano Bakuchiol về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha dầu chứa bakuchiol; ii) chuẩn bị pha nước; iii) bổ sung pha dầu ở bước i) vào pha nước ở bước ii); iv) tiến hành siêu âm hỗn hợp ở bước iii); v) đồng hóa kích thước nano nhũ tương sử dụng thiết bị đồng hóa cao áp; trong đó thành phần, tỷ lệ và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano bakuchiol với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định thích hợp dùng cho các ứng dụng cho da.

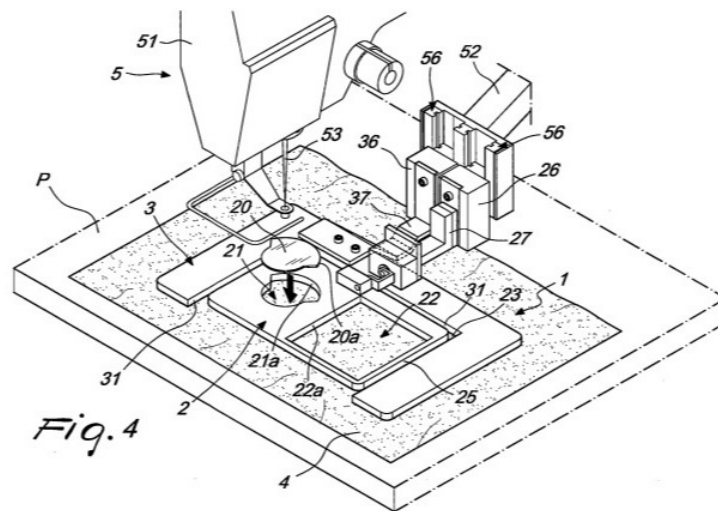
- (11) **102580 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06267** (85) 15/09/2023  
(22) 17/02/2022 (86) PCT/EP2022/054011 17/02/2022  
(30) 2102224.9 17/02/2021 GB (87) WO2022/175414 25/08/2022  
2111685.0 14/08/2021 GB
- (51) **A61P 35/00; C07K 16/28; C12N 5/0783; C07K 16/32; C07K 16/40; A61K 35/17; C07K 16/30**
- (71) **1. GAMMADELTA THERAPEUTICS LTD (GB)**  
1 Kingdom Street, London, W2 6BD, United Kingdom  
**2. F-STAR THERAPEUTICS LIMITED (GB)**  
Eddeva B920, Babraham Research Campus, Cambridge, Cambridgeshire, CB22 3AT, United Kingdom
- (72) TUNA, Mihriban (GB); UDEN, Mark (GB); FREEDMAN, Joshua (GB); MOUNT, Natalie (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đa đặc hiệu có vùng Fab và vùng Fc, trong đó vùng Fab này có vị trí liên kết đặc hiệu đối với epitop của chuỗi biến đổi delta 1 (Vδ1) của thụ thể tế bào T (T cell receptor - TCR) yδ; và vùng Fc này có vị trí liên kết EGFR, để sử dụng trong việc điều trị bệnh hoặc rối loạn hoặc điều biến đáp ứng miễn dịch ở đối tượng. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm dược chứa kháng thể đa đặc hiệu như vậy, để sử dụng trong việc điều trị bệnh hoặc rối loạn hoặc điều biến đáp ứng miễn dịch ở đối tượng.

- (11) **102581 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06274** (85) 15/09/2023  
(22) 25/04/2022 (86) PCT/US2022/026135 25/04/2022  
(30) 63/179,800 26/04/2021 US (87) WO2022/232018 03/11/2022  
63/193,980 27/05/2021 US  
(51) **G02C 11/08; A61F 9/02; G02C 11/00**  
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) REHFELDT, Alan J. (US); CHOLST, Beth E. (US); RIMMER, Jordan A. (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **ĐỒ ĐEO MẮT AN TOÀN CÓ THẤU KÍNH ĐƯỢC LÀM ẤM**  
(57) Sáng chế đề cập đến một hoặc nhiều đồ đeo mắt an toàn. Đồ đeo mắt an toàn bao gồm thành phần làm ấm mà truyền nhiệt đến thấu kính, nhờ đó tạo ra sự chống mờ ở đồ đeo mắt thích hợp cho môi trường xây dựng.



- (11) **102582 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06275** (85) 15/09/2023
- (22) 08/02/2022 (86) PCT/EP2022/053027 08/02/2022
- (30) 102021000005705 11/03/2021 IT (87) WO2022/189084 15/09/2022
- (51) **D05C 9/04**
- (71) **MONCLER S.P.A. (IT)**  
Via Stendhal, 47 20144 Milano, Italy
- (72) SCAPPOCIN, Barbara (IT); ARSANTO, Roberto (IT); CHIUDINELLI, Denis (IT)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KHUNG ĐỂ KẸP VẢI DỆT DÙNG CHO MÁY DỆT VÀ MÁY DỆT BAO GỒM KHUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khung (1) để kẹp vải dệt (4) dùng cho máy dệt (5), đặc trưng ở chỗ khung này bao gồm mẫu để khâu nhãn (20, 30). Mẫu có thể di chuyển theo phương nằm ngang so với bề mặt tựa vào (P) của vải dệt (4) và bao gồm ít nhất một tấm cắt (2), mà có ít nhất một phần hở (21, 22) mà hình dạng của nó khớp với nhãn thứ nhất (20) để được phủ bằng cách khâu vào vải dệt (4), mép bên trong (21a) của phần hở (21) được làm thích ứng để chứa theo chiều rộng nhãn thứ nhất (20) trong quá trình khâu.



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102583 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06319 | (85) 18/09/2023        |                          |
| (22) 18/02/2022   | (86) PCT/US2022/017036 | 18/02/2022               |
| (30) 63/151,217   | 19/02/2021             | US (87) WO2022/178286 A1 |
|                   |                        | 25/08/2022               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **C10G 25/02; C10G 29/20; C10G 29/02**

(71) **NISSAN CHEMICAL AMERICA CORPORATION (US)**

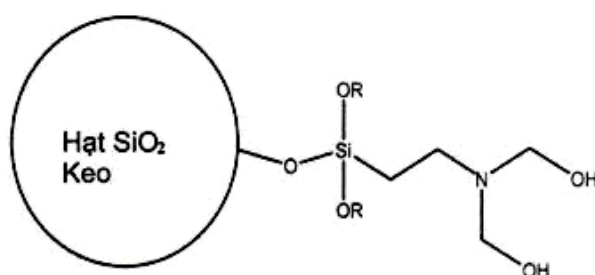
10333 Richmond Avenue, Suite 1100, Houston, TX 77042, United States of America

(72) **MAGUIRE-BOYLE, Samuel James (IE); SOUTHWELL, John Edmond (US)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ H<sub>2</sub>S TỪ DÒNG BĂNG HẠT NANO SILIC DIOXIT ĐÃ ĐƯỢC CHỨC HÓA AMIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ H<sub>2</sub>S khỏi dòng được mô tả và được yêu cầu bảo hộ. Quy trình này bao gồm các bước bổ sung hợp phần hạt nano silic dioxit đã được chức hóa amin, và tùy ý triazin. Dòng được chọn từ nhóm gồm có dòng dầu, dòng khí, dòng tinh chế nguồn điểm CO<sub>2</sub> và dòng hệ thống năng lượng địa nhiệt.



Hình 1

- (11) **102584 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06320** (85) 18/09/2023  
(22) 18/02/2022 (86) PCT/US2022/016952 18/02/2022  
(30) 63/151,245 19/02/2021 US (87) WO2022/178236 A1 25/08/2022  
(51) ***B01D 53/52; C10L 3/10; C10G 29/04; B01D 53/02; C02F 1/28***  
(71) **NISSAN CHEMICAL AMERICA CORPORATION (US)**  
10333 Richmond Avenue, Suite 1100, Houston, TX 77042, United States of America  
(72) COADY, Clive (US); MAGUIRE-BOYLE, Samuel, James (IE); SOUTHWELL,  
John, Edmond (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ H<sub>2</sub>S TỪ DÒNG BĂNG HẠT NANO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ H<sub>2</sub>S khỏi dòng bao gồm các bước bổ sung chất phân tán của các hạt nano keo có chức năng bề mặt có chứa Đồng, Kẽm, Sắt hoặc Mangan, và triazin. Dòng này được chọn từ nhóm gồm có dòng dầu, dòng khí, dòng tinh chế nguồn điểm CO<sub>2</sub> và dòng hệ thống năng lượng địa nhiệt.

- (11) **102585 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06321** (85) 18/09/2023  
(22) 18/02/2022 (86) PCT/US2022/016946 18/02/2022  
(30) 63/151,212 19/02/2021 US (87) WO2022/178232 A1 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **C10G 25/02; C10G 29/20; C10G 29/02**

(71) **NISSAN CHEMICAL AMERICA CORPORATION (US)**

10333 Richmond Avenue, Suite 1100, Houston, TX 77042, United States of America

(72) **MAGUIRE-BOYLE, Samuel, James (IE); SOUTHWELL, John, Edmond (US)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ H<sub>2</sub>S KHỎI DÒNG BẰNG HẠT NANO SILIC DIOXIT CÙNG VỚI TRIAZIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ H<sub>2</sub>S khỏi dòng bao gồm các bước bổ sung hợp phần hạt nano silic dioxit và tùy ý hợp chất triazin, trong đó dòng này được chọn từ nhóm gồm có dòng dầu, dòng khí, dòng tinh chế nguồn điểm CO<sub>2</sub> và dòng hệ thống năng lượng địa nhiệt.

- (11) **102586 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06322** (85) 18/09/2023  
(22) 18/02/2022 (86) PCT/US2022/016973 18/02/2022  
(30) 63/151,243 19/02/2021 US (87) WO2022/178251 A1 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) ***B01D 53/52; F24T 50/00; C10G 29/24; B01D 53/80; C10G 29/16***

(71) **NISSAN CHEMICAL AMERICA CORPORATION (US)**

10333 Richmond Avenue, Suite 1100, Houston, TX 77042, United States of America

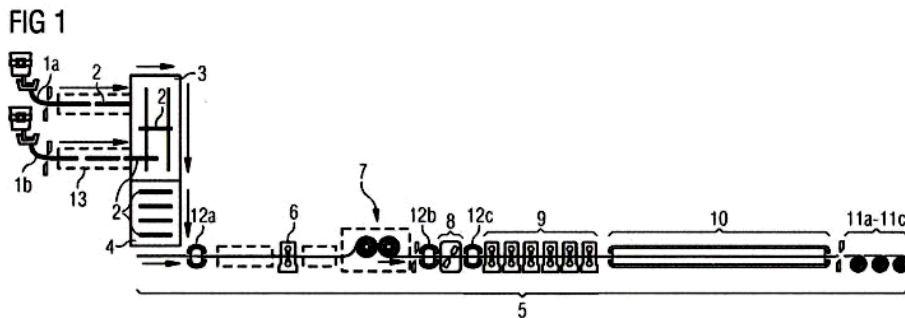
(72) SOUTHWELL, John, Edmond (US); MAGUIRE-BOYLE, Samuel, James (IE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ H<sub>2</sub>S KHỎI DÒNG BẰNG HẠT NANO SILIC DIOXIT CÙNG VỚI GLYOXAL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ H<sub>2</sub>S khỏi dòng bao gồm các bước bổ sung glyoxal, hợp phân hạt nano silic dioxit, và tùy ý triazin vào dòng này. Dòng được chọn từ nhóm gồm có dòng dầu, dòng khí, dòng tinh chế nguồn điểm CO<sub>2</sub> và dòng hệ thống năng lượng địa nhiệt.

- (11) 102587 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06340 (85) 19/09/2023  
 (22) 15/02/2022 (86) PCT/EP2022/053671 15/02/2022  
 (30) 21159381.9 25/02/2021 EP (87) WO2022/179890 01/09/2022  
 (51) **B21B 1/46; B21B 13/22**  
 (71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH. (AT)**  
 Turmstraße 44, 4031 Linz, Austria  
 (72) LINZER Bernd (AT); PREULER, Lukas (AT); SEILINGER Alois (AT);  
 WATZINGER Irene (AT); FÜRST, Heinz (AT); LENGAUER, Thomas (AT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐÚC VÀ CÁN KẾT HỢP ĐỂ SẢN XUẤT DẢI CÁN NÓNG CÓ ĐỘ DÀY CUỐI CÙNG <1,2MM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI CÁN NÓNG CÓ ĐỘ DÀY CUỐI CÙNG <1,2MM**  
 (57) Sáng chế đề cập đến nhà máy hợp nhất đúc-cán và phương pháp sản xuất dải cán nóng có độ dày cuối cùng < 1,2mm trên nhà máy hợp nhất đúc-cán. Vấn đề mà sáng chế giải quyết là xác định loại nhà máy hợp nhất đúc-cán và phương pháp thuộc loại này, nhờ đó dải cán nóng siêu mỏng chất lượng cao có công suất cao, tức là, với công suất giữa từ 3,5 đến 5,5 M t/a, có thể được tạo ra bằng cách ép đùn và cán nóng trên nhà máy hợp nhất đúc-cán. Vấn đề này được giải quyết bằng nhà máy hợp nhất đúc-cán theo điểm 1 yêu cầu bảo hộ.

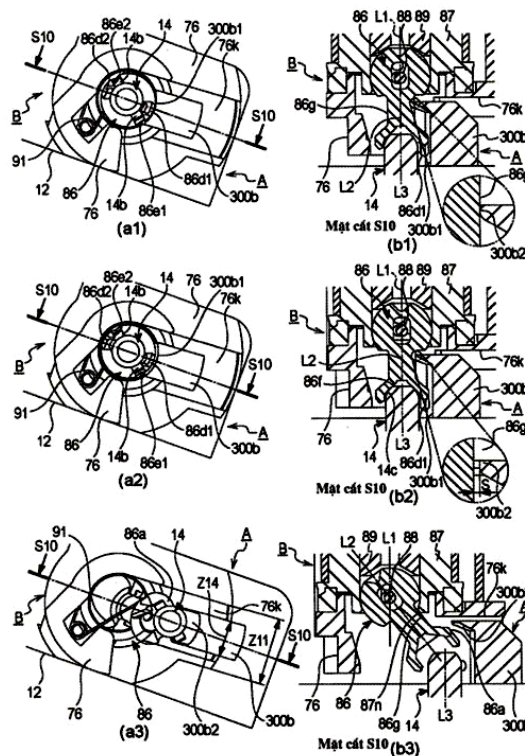


- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102588 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06341 |            |    | (85) 11/04/2016        |            |
| (22) 11/09/2014   |            |    | (86) PCT/JP2014/074754 | 11/09/2014 |
| (30) 2013-188917  | 12/09/2013 | JP | (87) WO2015/037744 A1  | 19/03/2015 |
| 2014-183708       | 09/09/2014 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2016

- (51) **G03G 21/18**; G03G 15/00; G03G 21/16  
 (62) 1-2020-02653  
 (71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan  
 (72) KAMOSHIDA Shigemi (JP); ARIMITSU Takeshi (JP); KOISHI Isao (JP);  
 NIIKAWA Yusuke (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực có thể lắp vào máy in, máy in có phần dẫn hướng khớp nối tiếp xúc được với bộ phận khớp nối của hộp mực để dẫn hướng bộ phận khớp nối. Trường hợp hộp mực có lỗ để làm lộ phần đầu tự do của bộ phận khớp nối ra bên ngoài hộp mực, và phần thu lại tạo ra ở phía sau lỗ so với hướng lắp hộp mực. Khi hộp mực được lắp với cụm chính của máy in, phần dẫn hướng khớp nối đi vào phần thu lại mà từ đó bộ phận khớp nối được thu lại.



**Fig. 22**

(11) 102589 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06370

(22) 19/09/2023

(30) 10-2022-0147124 07/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) *H02P 25/18; H02K 3/28; H02P 29/024; H02P 25/20; H02H 7/085*

(71) LUCENT KOREA CO.,LTD. (KR)

5F, 229 Seokjeong-ro, Michuhol-gu, Incheon, 22101, Korea

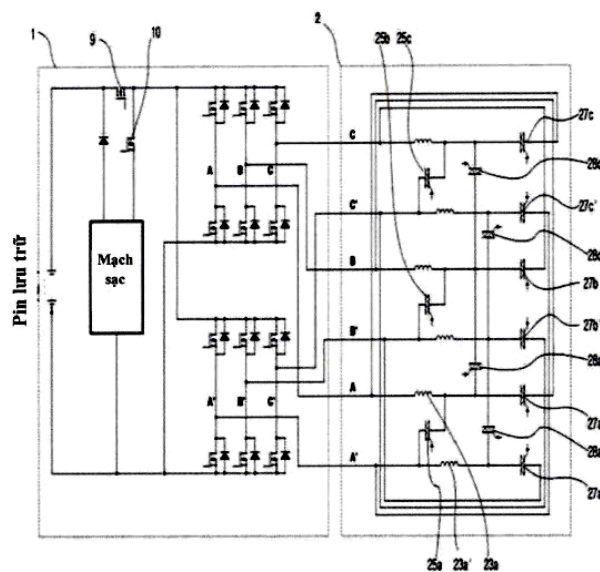
(72) SUNG, Sang Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔTƠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÔNG TÁC TRONG MÔTƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-tơ điện mà cho phép sự thay đổi tốc độ quay theo sự thay đổi trở kháng bằng nối tiếp-song song và nối sao-tam giác của cuộn dây stato, và theo đó cho phép sự thay đổi công suất tối đa.

FIG. 4





- (11) 102590 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06402 (85) 20/09/2023  
(22) 17/11/2021 (86) PCT/JP2021/042223 17/11/2021  
(30) 2021-029014 25/02/2021 JP (87) WO2022/180952 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) *F25D 29/00; F25D 23/00*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

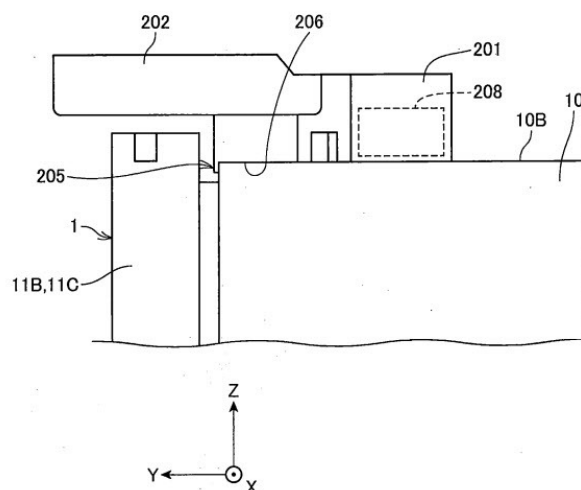
(72) Shinichi HORII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh mà có thể chụp ảnh chính xác vật phẩm được đặt tải tới hoặc được dỡ tải khỏi tủ lưu trữ. Thiết bị tạo ảnh bao gồm khối chính được lắp đặt trên bề mặt đỉnh của tủ lưu trữ, và chi tiết chụp ảnh kéo dài từ khối chính tới phía trước của tủ lưu trữ, chi tiết chụp ảnh bao gồm camera mà chụp ảnh phía dưới của tủ lưu trữ từ phía trên phía trước của tủ lưu trữ. Khối chính bao gồm chi tiết điều chỉnh vị trí mà điều chỉnh vị trí của chi tiết chụp ảnh theo chiều trước-sau của tủ lưu trữ bằng cách đi đến tiếp xúc với mép phía trước của tủ lưu trữ.

FIG.2



- (11) 102591 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06403 (85) 20/09/2023  
 (22) 17/11/2021 (86) PCT/JP2021/042225 17/11/2021  
 (30) 2021-029015 25/02/2021 JP (87) WO2022/180953 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) *F25D 23/00; F25D 11/00*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

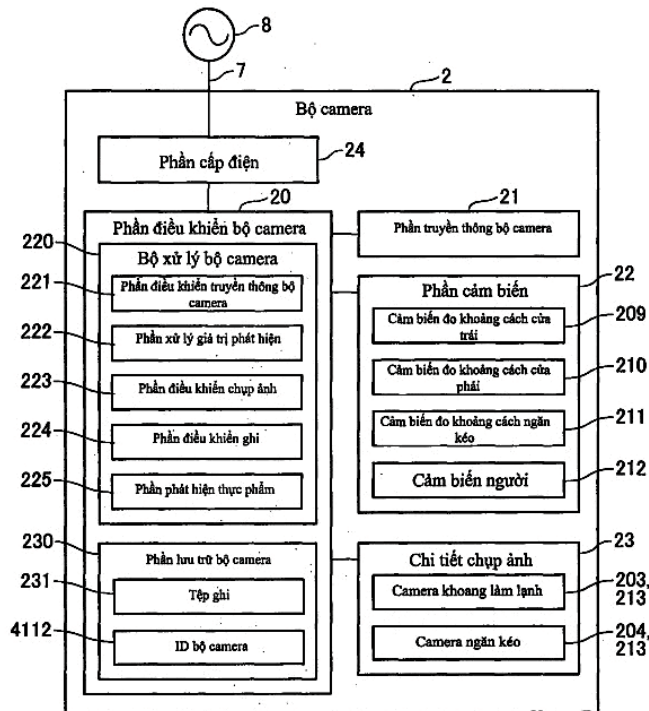
(72) Shinichi HORII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh và phương pháp điều khiển thiết bị tạo ảnh mà có thể chụp ảnh chính xác vật phẩm được đặt tải tới hoặc được dỡ tải khỏi tủ lưu trữ. Thiết bị tạo ảnh bao gồm camera mà chụp ảnh động của bộ lưu trữ từ phía trên phía trước của tủ lưu trữ, phần điều khiển chụp ảnh mà điều khiển camera để bắt đầu chụp ảnh, khi bộ cảm biến mà phát hiện rằng có người hiện diện xung quanh tủ lưu trữ hay không phát hiện rằng có người được hiện diện xung quanh tủ lưu trữ, và phần điều khiển ghi mà bắt đầu ghi kết quả chụp ảnh của camera tại thời điểm định trước sau khi phần điều khiển chụp ảnh điều khiển camera để bắt đầu chụp ảnh.

FIG.6



- (11) 102592 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06405 (85) 20/09/2023  
 (22) 04/03/2022 (86) PCT/EP2022/055621 04/03/2022  
 (30) 21161000.1 05/03/2021 EP (87) WO2022/184917 A1 09/09/2022  
 (51) **B60C 9/00**  
 (71) **SOCIETÀ INDUSTRIALE CREMONESE S.P.A (IT)**  
 Via G. B. Pirelli, 56 26026 Pizzighettone CREMONA Italy  
 (72) BOLGIAGHI, Davide (IT); HERRERO ACERO, Enrique (ES)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **DÂY GIA CỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây composit bao gồm thành phần lõi nhiệt dẻo và vỏ bọc. Vỏ bọc bao gồm ít nhất hai nhóm sợi gia cố được quấn quanh thành phần lõi. Ít nhất hai nhóm sợi gia cố tạo nên các góc với thành phần lõi có tổng tất cả các góc về cơ bản bằng không.

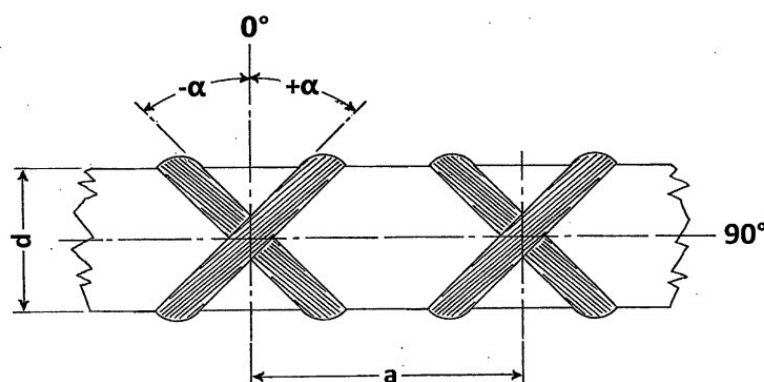


Fig. 1

- (11) 102593 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06407 (85) 20/09/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/021466 23/03/2022  
(30) 17/214,358 26/03/2021 US (87) WO2022/204230 29/09/2022  
(51) **F16B 23/00**  
(71) **MATHREAD INC. (US)**  
28061 Grand Oaks Court, Wixom, Michigan 48393, United States of America  
(72) GARVER, Michael (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG TIỆN SIẾT CHẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện siết chặt có đầu khối lượng thấp giúp giảm lượng vật liệu trong sản xuất. Phương tiện siết chặt bao gồm thân có ren có trục dọc; đầu được gắn vào một đầu của thân có ren, đầu này bao gồm: vấu lồi có các chiều cao toàn phần và vấu lồi có các chiều cao thấp nằm ở góc khoảng 0, 60, 120, 180, 240, hoặc 300 độ quanh trục dọc của thân có ren, trong đó vấu lồi có các chiều cao thấp là thấp hơn vấu lồi có các chiều cao toàn phần. Các phần này của đầu lực góc không cần thiết cho việc tác dụng và truyền mômen xoắn, không cần thiết để chống lại tải trọng dọc trục, cũng như không cần thiết để ổn định dọc trục đầu phương tiện siết chặt trong dụng cụ truyền động thông thường có thể được loại bỏ. Khả năng thích ứng của các dụng cụ có đầu lực góc hiện có được duy trì trong khi vẫn cải thiện được việc xử lý của phương tiện siết chặt bởi công nhân và giảm bớt lượng vật liệu sử dụng trong đầu phương tiện siết chặt.

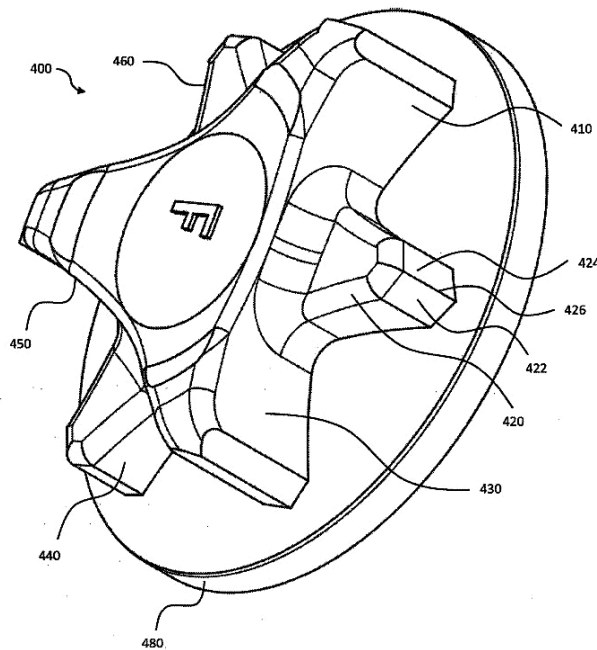


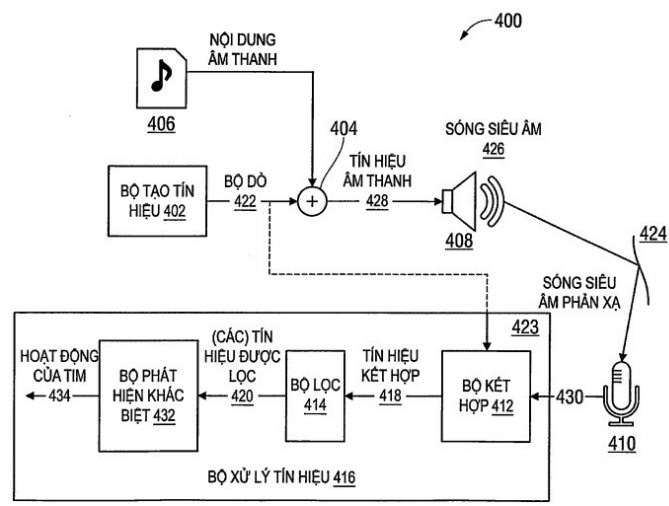
Fig.4A

- (11) **102594 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06410**
- (22) 20/09/2023
- (30) 63/376,349 20/09/2022 US
- 18/460,457 01/09/2023 US
- 18/460,484 01/09/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

- (51) **A61B 5/024; A61B 8/02; G06F 1/16; A61B 7/04**
- (71) **APPLE INC. (US)**  
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
- (72) Avery L. WANG (US); Tom-Davy W. SAUX (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO NHỊP TIM SỬ DỤNG KỸ THUẬT ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo nhịp tim sử dụng sóng siêu âm được xuất ra từ loa của thiết bị đeo tai. Tín hiệu micro được thu từ micro của thiết bị đeo tai mà cảm biến sóng siêu âm khi nó phản xạ ra khỏi tai của người dùng. Hoạt động của tim, chẳng hạn như nhịp tim của người dùng, được xác định dựa trên ít nhất là tín hiệu micro. Các phương án khác cũng được mô tả và yêu cầu bảo hộ.



**HÌNH 4**

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102595 A     |             |            | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06412 |             |            | (85) 20/09/2023        |            |
| (22) 18/03/2022   |             |            | (86) PCT/JP2022/012761 | 18/03/2022 |
| (30) 2021-047960  | 22/03/2021  | JP         | (87) WO2022/202694 A1  | 29/09/2022 |
|                   | 2021-161942 | 30/09/2021 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) *C12M 1/34; G01N 21/94; G01N 21/17; G01N 21/88; C12Q 1/04; C12Q 1/06*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

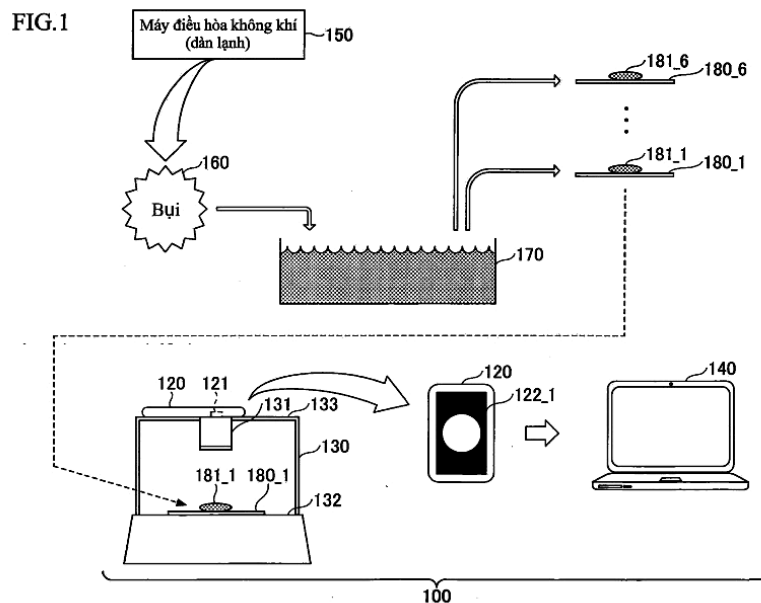
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) Shogo KAWAI (JP); Naomi YOSHIMURA (JP); Aoi GOTO (JP); Wakana TAKANO (JP); Ryuichiro OTO (JP); Shotaro MAEDA (JP); Mirei KANETAKE (JP); Takashi NAMIKAWA (JP); Shiho WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

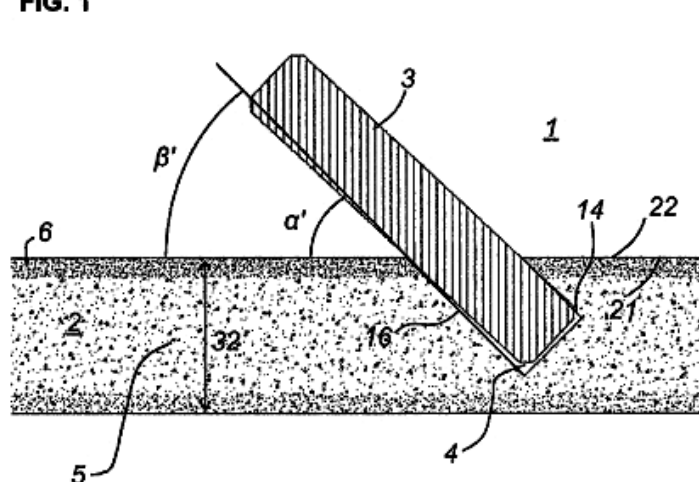
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra và phương pháp kiểm tra đảm bảo giúp giảm thời gian cần thiết để kiểm tra vi sinh vật môi trường. Hệ thống kiểm tra để kiểm tra vi sinh vật hoặc nấm mốc được tạo ra trong môi trường trong nhà hoặc thiết bị, và hệ thống kiểm tra gồm đơn vị thu hình ảnh được tạo cấu hình để chụp ảnh trực tiếp mẫu được thu thập từ môi trường trong nhà hoặc thiết bị; và đơn vị đầu ra được tạo cấu hình để kiểm tra vi sinh vật hoặc nấm mốc trong dữ liệu hình ảnh được chụp bởi đơn vị thu hình ảnh, và xuất ra kết quả kiểm tra.



- (11) **102596 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06413** (85) 20/09/2023  
 (22) 17/02/2022 (86) PCT/EP2022/053886 17/02/2022  
 (30) 21160002.8 01/03/2021 EP (87) WO2022/184446 A1 09/09/2022  
 2250091-2 31/01/2022 SE  
 (51) **A47B 47/04; F16B 12/24; A47B 96/20**  
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**  
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden  
 (72) Johan SVENSSON (SE); Peter DERELÖV (SE)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **CỤM KẾT NỐI CƠ HỌC CHO CÁC TẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI CÁC TẤM BẰNG CỤM KẾT NỐI CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kết nối cơ học cho các tấm (1,2), bao gồm tấm thứ nhất (1), tấm thứ hai (2) và thiết bị khóa cơ học để khóa tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2). Bề mặt của tấm thứ nhất (1) và bề mặt của tấm thứ hai (2) song song và tiếp xúc ở vị trí khóa của các tấm thứ nhất và thứ hai (1,2). Thiết bị khóa cơ học bao gồm ít nhất một bộ phận dạng thanh (3) ở bề mặt tấm thứ nhất (1) và ít nhất một hốc chèn tương ứng (4) ở bề mặt của tấm thứ hai (2). Bộ phận dạng thanh (3) được cấu tạo để chèn vào hốc chèn (4). Mặt bên của bộ phận dạng thanh (3) mở rộng góc ( $\alpha$ ) so với bề mặt của tấm thứ nhất (1) và mặt bên của hốc chèn (4) mở rộng vào trong tấm thứ hai (2) ở góc thứ hai ( $\beta$ ) so với bề mặt của tấm thứ hai (2). Sự chênh lệch giữa góc thứ nhất ( $\alpha$ ) và góc thứ hai ( $\beta$ ) nằm trong khoảng từ  $0,5^\circ$  đến  $6^\circ$ , từ  $2^\circ$  đến  $4^\circ$ , hoặc khoảng  $3^\circ$  ở vị trí không khóa của các tấm thứ nhất và thứ hai (1,2). Bộ phận dạng thanh (3) và hốc chèn (4) được cấu tạo sao cho độ chênh lệch giữa góc thứ nhất ( $\alpha$ ) và góc thứ hai ( $\beta$ ) ở vị trí khóa nhỏ hơn so với khi ở vị trí không khóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết nối các tấm (1,2) bằng cụm kết nối cơ học nêu trên.

**FIG. 1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102597 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06414 | (85) 11/03/2019        |                       |
| (22) 09/08/2017   | (86) PCT/US2017/046177 | 09/08/2017            |
| (30) 62/373,123   | 10/08/2016             | US (87) WO2018/031704 |
|                   |                        | 15/02/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2019

(51) **H04W 56/00**

(62) 1-2019-01241

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

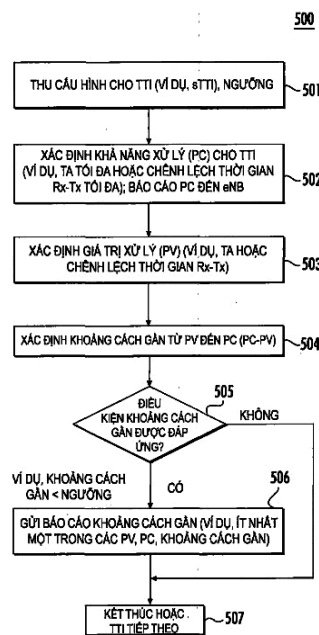
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) STERN-BERKOWITZ, Janet A. (US); LEE, Moon-il (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ SỬ DỤNG THỜI GIAN CÓ SẴN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây sử dụng định thời trước để xử lý thời gian xử lý giảm sẵn có trong các hệ thống được tạo cấu hình để giảm độ trễ, chẳng hạn như các hệ thống sử dụng khoảng thời gian truyền dẫn có thể cấu hình (TTI) hoặc TTI ngắn (sTTI) và khả năng xử lý (PC). Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để sử dụng PC. WTRU có thể thu cấu hình TTI. WTRU có thể xác định PC của WTRU. PC có thể được xác định dựa trên ít nhất một trong hai yếu tố là cấu hình TTI và tiêu chí xử lý. Khi đó WTRU có thể phát báo cáo về PC được xác định. Có thể phát báo cáo đến eNB. PC có thể là dòng thời gian, và dòng thời gian có thể được báo cáo dưới dạng số lượng đơn vị thời gian, trong đó đơn vị thời gian là ít nhất một trong số ký hiệu, TTI, mẫu thời gian và tập hợp mẫu thời gian.



HÌNH 5



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102598 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06415 |            |    | (85) 21/09/2022        |            |
| (22) 19/03/2021   |            |    | (86) PCT/US2021/023118 | 19/03/2021 |
| (30) 62/993,923   | 24/03/2020 | US | (87) WO2021/194868 A1  | 30/09/2021 |
| 17/205,590        | 18/03/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04W 4/50**; H04L 29/08

(62) 1-2022-06055

(71) **APPLE INC. (US)**

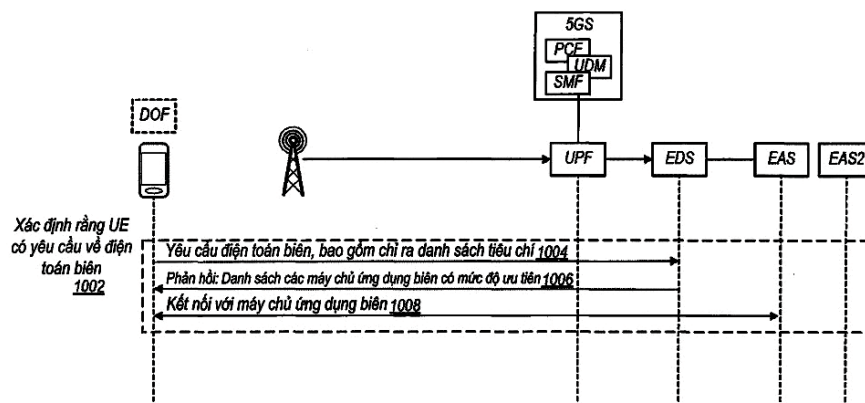
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) QAISRANI, Babar (US); LEE, Teck Yang (SG); MALTHANKAR, Rohan C. (US); TOUATI, Samy (US); RIVERA-BARRETO, Rafael L. (US); VENKATARAMAN, Vijay (IN); KISS, Krisztian (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ DÒ TÌM BIÊN**

(57) Các thiết bị, hệ thống và phương pháp để thực hiện việc dò tìm hiệu quả các máy chủ điện toán biên. Một thiết bị không dây có thể cung cấp yêu cầu điện toán biên cho dịch vụ dò tìm biên, có thể chỉ báo một hoặc nhiều tiêu chí cho dịch vụ điện toán biên. Dịch vụ dò tìm biên có thể chọn một hoặc nhiều máy chủ ứng dụng biên cho yêu cầu điện toán biên dựa trên thông tin mô tả về tính khả dụng của tài nguyên điện toán biên mà nó lưu trữ cho nhiều máy chủ ứng dụng biên và một hoặc nhiều tiêu chí cho yêu cầu điện toán biên. Dịch vụ dò tìm biên có thể cung cấp phản hồi cho yêu cầu điện toán biên tới thiết bị không dây, có thể bao gồm chỉ báo của máy chủ ứng dụng biên được chọn hoặc các máy chủ.



**HÌNH 10**

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102599 A     | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-06416 | (85) 20/09/2023                  |            |
| (22) 02/03/2022   | (86) PCT/RU2022/050066           | 02/03/2022 |
| (30) 2021113777   | 14/05/2021 RU (87) WO2022/240315 | 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **B60K 35/00; G01C 21/34; G06Q 10/04; B60W 40/105**

(71) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**

UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI CÓ THIẾT BỊ MÁY TÍNH ĐỂ TẠO RA GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều khiển sự tiêu thụ năng lượng bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành vận tải, cụ thể là đề cập đến phương tiện cơ giới có thiết bị máy tính để tạo ra giao diện người dùng (GUI). Vấn đề kỹ thuật cần được giải quyết bởi sáng chế được yêu cầu là cung cấp phương tiện cơ giới không có nhược điểm của kỹ thuật trước đó và do đó có thể tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới cho phép giảm tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới trên đoạn đường cụ thể, cũng như tín hiệu đáng tin cậy về mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới và các cách giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện đó.

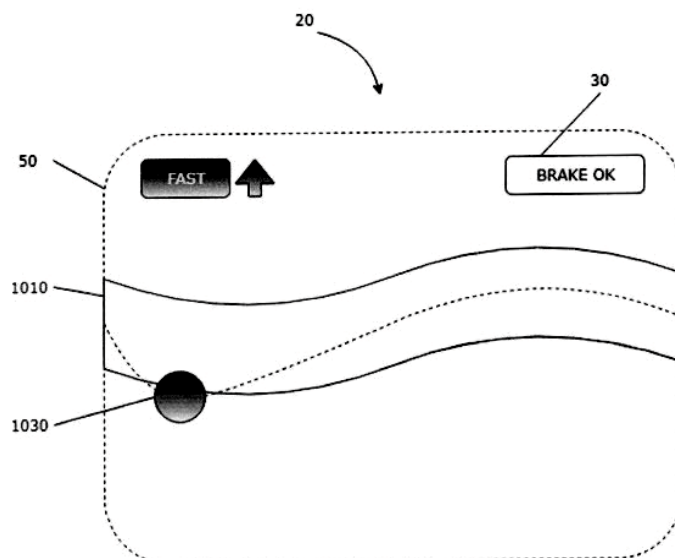


Fig.10B

- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 102600 A       | (43) 27/05/2024                     |            |
| (21) 1-2023-06429   | (85) 21/09/2023                     |            |
| (22) 22/02/2022     | (86) PCT/CN2022/077307              | 22/02/2022 |
| (30) 202110201124.6 | 23/02/2021 CN (87) WO2022/179506 A1 | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **H04B 7/0413**; H04B 7/06

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

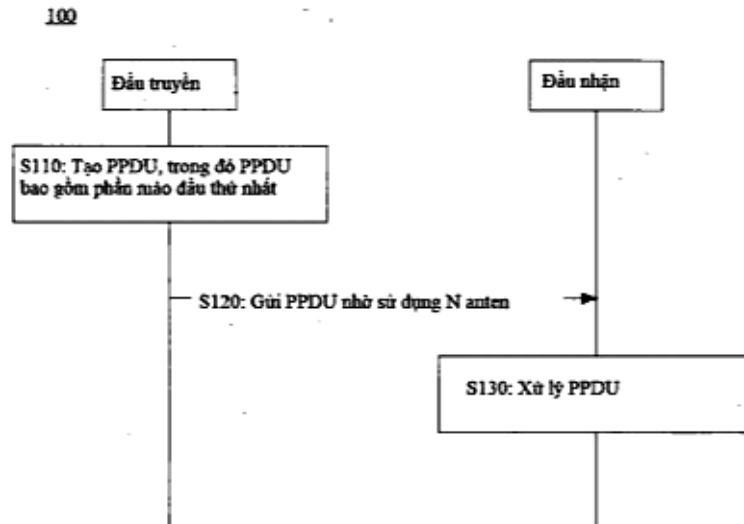
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Bo (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỰA TRÊN PHÂN TẬP DỊCH TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dựa trên phân tập dịch tuần hoàn và thiết bị. Số lượng anten lớn nhất được hỗ trợ trong phương pháp này lớn hơn 8, và dịch tuần hoàn được thực hiện trên phần mở đầu thứ nhất của mỗi anten bằng cách sử dụng giá trị phân tập dịch tuần hoàn (cyclic shift diversity, CSD), sao cho sai số điều khiển độ lợi tự động (automatic gain control, AGC) có thể được giảm trong kịch bản trong đó phiên truyền sử dụng nhiều anten hơn (chẳng hạn, 16 anten) được hỗ trợ.



**Fig.4**

- (11) **102601 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06470** (85) 21/09/2023  
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017998 25/02/2022  
 (30) 63/154,485 26/02/2021 US (87) WO2022/183052 01/09/2022  
 (51) *C12N 15/86; A61P 3/00; C12N 9/40; A61K 48/00; C12N 15/52*  
 (71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan  
 (72) Rizwana ISLAM (US); Mugdha Ravindra DESHPANDE (IN); Madhusudan NATARAJAN (US); Yung Hee PARK (US); Vivian CHOI (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **VECTƠ VIRUT LIÊN QUAN ADENO TÁI TỔ HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH FABRY**
- (57) Sáng chế đề cập đến, trong số những thứ khác, vectơ virus liên quan adeno tái tổ hợp (recombinant adeno-associated: rAAV) được đóng gói trong vỏ capsid AAV có tính hướng mô rộng, vectơ bao gồm: (a) một đầu cuối lặp lại đảo ngược 5'; (b) một yếu tố khởi đầu phổ biến; (c) một trình tự nucleotit mã hóa enzym  $\alpha$ - GAL kiểu hoang dã hoặc biến thể của nó; (d) tùy ý một yếu tố điều hòa sau phiên mã virus viêm gan chuột chũi châu Mỹ (WPRE); (e) một poly A; và (d) một ITR 3'.

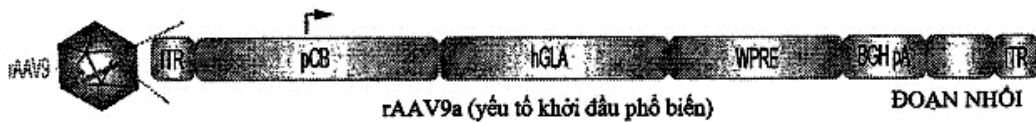


FIG. 1

- (11) 102602 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06473  
 (22) 21/09/2023  
 (30) 111141436 31/10/2022 TW  
 (51) **B60L 53/60; G06Q 50/06; B60L 53/80; B60L 53/30**  
 (71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (CN)**  
 No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan  
 (72) Hsieh, Hsin-Yen (TW)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN PIN ĐỂ ĐỔI PIN VÀ TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn pin để đổi pin và trạm năng lượng pin, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính, có thể áp dụng cho thiết bị điện tử để nhận và sạc nhiều pin. Trước tiên, nhận yêu cầu đổi pin. Sau đó, thu được trạng thái pin bao gồm ít nhất mức sạc và số lần sạc. Trong thao tác chọn pin, chọn pin dự phòng trong số các pin dựa trên trạng thái pin của từng pin. Trong đó, thao tác chọn pin sẽ chọn các pin dựa trên mức sạc và số lần sạc, và pin có mức sạc cao nhất và số lần sạc nhỏ nhất được chọn trước tiên. Pin dự phòng được cung cấp theo yêu cầu đổi pin.

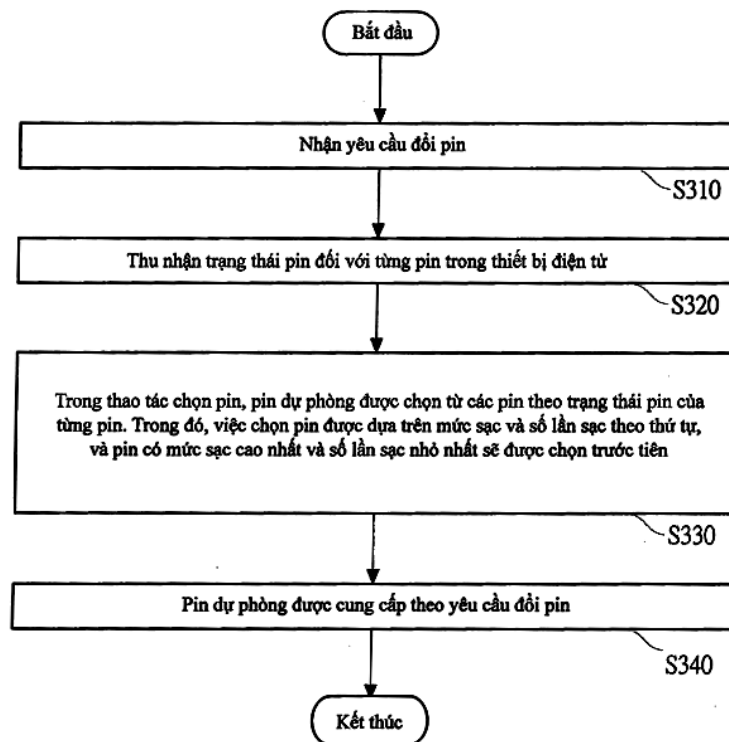


Fig.3

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102603 A        | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-06475    | (85) 21/09/2023                  |            |
| (22) 21/04/2022      | (86) PCT/IB2022/053721           | 21/04/2022 |
| (30) 10-2021-0053352 | 23/04/2021 KR (87) WO2022/224180 | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2024

(51) **C07D 487/04; A61K 31/53; A61P 29/00; C07D 513/04; C07D 498/04; A61K 31/519; A61P 35/00**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

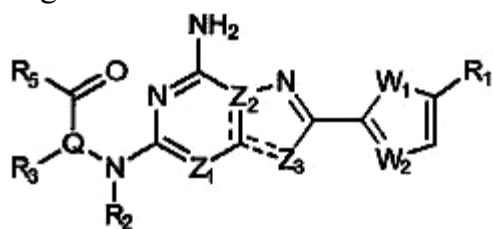
(72) LEE, Chang Sik (KR); LEE, Jaewon (KR); LEE, Jae Young (KR); PARK, Yesong (KR); GWAK, Dalyong (KR); KIM, Hyunjin Michael (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ADENOSIN A2A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất được biểu diễn bằng công thức 1 làm chất đối kháng thụ thể adenosin A2a, các đồng phân lập thể, muối dược dụng và dược phẩm chứa hợp chất này.

<Công thức 1>



(11) **102604 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-06522**

(22) 22/09/2023

(30) 111144713 23/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **B01D 15/04**

(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)

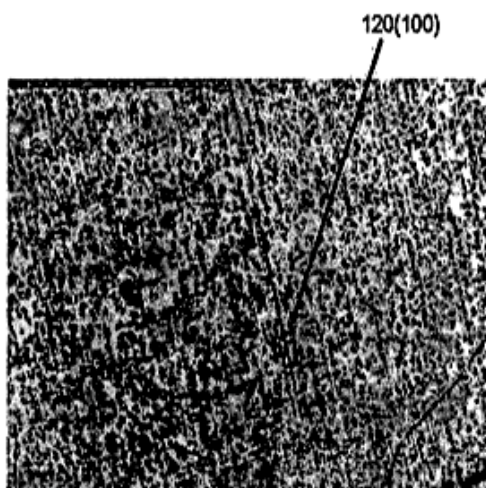
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Jui-Hsuan Wu (TW); Shih Po Ta Tsai (TW); Chun-Chieh Yang (TW); Shih-Min Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ ĐƯỢC DÙNG CHO TẮM ĐIỆN CỰC NHÔM CÓ LỚP OXIT**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp loại bỏ được dùng cho tấm điện cực nhôm (100) có lớp oxit (110), bao gồm bước ngâm. Bước ngâm bao gồm ngâm tấm điện cực nhôm (100) trong chất lỏng ion để loại bỏ lớp oxit (110), sao cho tấm điện cực nhôm (100) có phần lộ ra (120) của kim loại nhôm, và bước ngâm được thực hiện trong khí quyển nitơ.



**FIG. 1B**

- (11) 102605 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06529 (85) 22/09/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/CA2022/050435 23/03/2022  
(30) 63/165,406 24/03/2021 US (87) WO2022/198321 29/09/2022

(51) C25C 3/12

(71) ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA)

1 Place Ville Marie, Suite 2323, Montreal, Québec H3B 3M5, Canada

(72) PRINCE, David (US); STEINER, William (US); MICKELSON, Larry (US);  
YOCKEY, Steve (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM CHÂN TRỤC CỦA ĐIỆN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN  
CỰC BAO GỒM CỤM CHÂN TRỤC NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chân trục để cung cấp dòng điện cho điện cực, ví dụ như anốt trơ hoặc anốt tiến hóa oxy và phương pháp sản xuất nó. Cụm chân trục được tạo kết cấu để được luồn vào thân điện cực của điện cực nhằm cung cấp dòng điện cho thân điện cực. Cụm chân trục bao gồm bộ phận đỡ kết cấu được tạo kết cấu để đỡ cơ học thân điện cực và bộ phận dẫn điện bảo vệ được tạo kết cấu để gắn bộ phận đỡ kết cấu. Bộ phận dẫn điện bảo vệ bao gồm ít nhất một kim loại hoặc hợp kim của nó được điều chỉnh để dẫn dòng điện đồng thời bảo vệ bộ phận đỡ kết cấu khỏi bị ăn mòn trong khoảng thời gian sử dụng nhất định của điện cực. Việc lắp ráp chân trục cho phép nối điện thuận tiện của các điện cực, kết hợp hiệu suất điện và nhiệt độ tối ưu hóa hiệu suất pin, mang lại độ bền cấu trúc và chống ăn mòn để kéo dài tuổi thọ của cụm pin và sử dụng quy trình nối mạnh mẽ để có độ tin cậy cao.

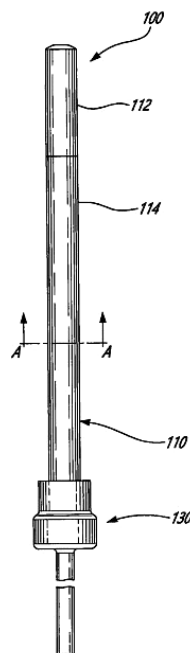


Fig. 1



- (11) **102606 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06544** (85) 25/09/2023  
(22) 25/02/2022 (86) PCT/EP2022/054880 25/02/2022  
(30) PCT/EP2021/054853 26/02/2021 EP (87) WO2022/180248 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **H04R 3/12; H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WALTHER, Andreas (DE); FALLER, Christof (CH); HERRE, Jürgen (DE); SCHMIDT, Markus (DE); BORß, Christian (DE); KLAPP, Julian (DE); GÖTZ, Philipp (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU LOA VÀ HỆ THỐNG KẾT XUẤT ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo tín hiệu loa và hệ thống kết xuất âm thanh. Việc kết xuất hiệu quả hơn các đối tượng âm thanh, mà cho phép việc quét 3D, đạt được bằng cách thực hiện việc quét vào hai tầng, là việc quét trong ít nhất một lớp ngang, dẫn đến vị trí (loa) ảo thứ nhất và vị trí (loa) thực hoặc ảo thứ hai, mà lệch theo chiều dọc, và việc quét khác theo chiều dọc giữa hai vị trí này. Mặc dù thực hiện theo cách này có vẻ như làm tăng độ phức tạp tính toán, thực tế là, việc xử lý được chia tầng này làm tăng độ ổn định của việc kết xuất và vị trí của vị trí ảo dự kiến. Ngoài ra, việc xử lý được chia tầng cho phép thực hiện, theo phương án của sáng chế, việc quét bằng cách sử dụng chỉ các gia lượng quét biên độ, nghĩa là, việc xử lý pha là không cần thiết, do đó việc kết xuất độ phức tạp tính toán thấp. Hơn nữa, việc kết xuất là linh hoạt về khả năng áp dụng vào nhiều loại thiết lập loa khác nhau.

(11) 102607 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06550

(22) 25/09/2023

(30) 10-2022-0159063 24/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) H01L 33/08

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Il-Soo Kim (KR); YongSeok Kwak (KR); Myungsoo Han (KR); Hyowon Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất thiết bị phát sáng và thiết bị hiển thị bao gồm thiết bị phát sáng này. Thiết bị phát sáng này có thể bao gồm điện cực loại n, lớp loại n thứ nhất được bố trí trên điện cực loại n này, lớp chủ động thứ nhất được bố trí trên lớp loại n thứ nhất này, lớp loại p thứ nhất được bố trí trên lớp chủ động thứ nhất này, điện cực loại p được bố trí trên lớp loại p thứ nhất này, lớp loại p thứ hai được bố trí trên một phần diện tích của điện cực loại p này, lớp chủ động thứ hai được bố trí trên lớp loại p thứ hai này, và lớp loại n thứ hai được bố trí trên lớp chủ động thứ hai này.

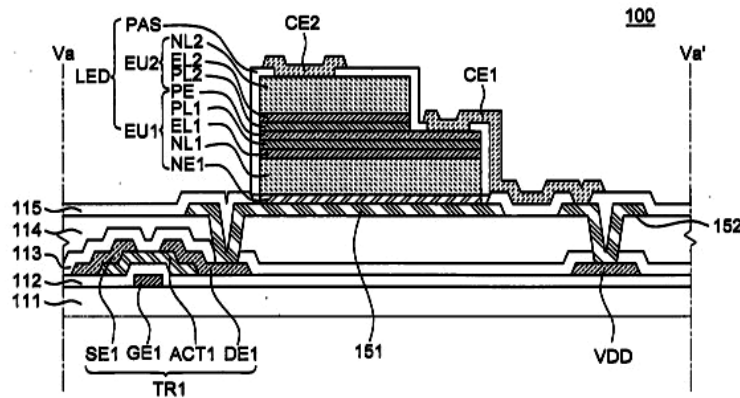


Fig.5A

(11) **102608 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-06558**

(22) 25/09/2023

(30) 202211320245.3 26/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **H01L 31/05**

(71) **1. SHANGHAI JINKO GREEN ENERGY ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)**

5/F, No.277 Huqingping Road, Minhang District, Shanghai, China

**2. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)**

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, 314416, China

(72) Yidong HU (CN); Yichao YAO (CN); Zhiqiu GUO (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN (PHOTOVOLTAIC MODULE AND MANUFACTURING METHOD THEREOF)**

(57) Sáng chế đề xuất mô đun quang điện, mô đun quang điện bao gồm một tấm mỏng, dải hàn và hộp nối được bố trí trên bề mặt của tấm mỏng và bao gồm một tấm được nối với dải hàn bằng cách hàn laze. Tấm có vùng thứ nhất và vùng thứ hai, trong đó một vùng được phủ bởi dải hàn trên tấm là vùng thứ nhất, và một vùng không được phủ bởi dải hàn trên tấm là vùng thứ hai. Mỗi hàn được tạo ra bởi hàn laze bao gồm mỗi hàn thứ nhất và mỗi hàn thứ hai. Mỗi hàn thứ nhất được đặt trong vùng thứ nhất, và mỗi hàn thứ nhất kéo dài qua dải hàn đến tấm theo chiều dày của tấm mỏng. Mỗi hàn thứ hai được đặt trong vùng thứ hai, và mỗi hàn thứ hai kéo dài trực tiếp đến tấm dọc theo chiều dày của tấm mỏng.

- (11) 102609 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06585 (85) 20/01/2015  
(22) 02/07/2013 (86) PCT/KR2013/005870 02/07/2013  
(30) 61/667,117 02/07/2012 US (87) WO2014/007524 09/01/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2015

(51) *H04N 7/26*

(62) 1-2019-04851

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

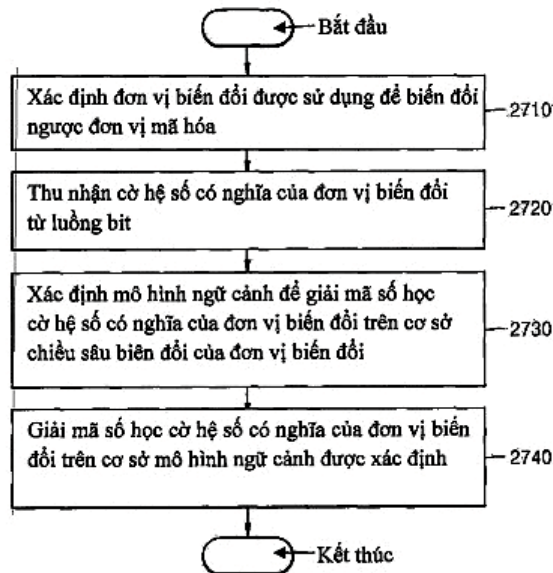
(72) KIM, Il-koo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã entropy video. Phương pháp giải mã entropy bao gồm việc thu nhận cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi chỉ báo liệu hệ số biến đổi khác 0 có tồn tại trong đơn vị biến đổi từ dòng bit hay không, xác định mô hình ngữ cảnh để giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở chiều sâu biến đổi của đơn vị biến đổi và giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở mô hình ngữ cảnh được xác định.

FIG. 27



- (11) 102610 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06586  
(22) 22/09/2023  
(30) U202231563 26/09/2022 ES  
(51) **B65D 39/00**  
(67) 2-2023-00544  
(71) **BETAPACK, S.A.U.** (ES)  
Pol. Ind. Oianzabaleta, c/ Oianzabaleta, 3, 20305 IRUN (Gipuzkoa), SPAIN  
(72) BERROA GARCÍA, Javier (ES)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CỤM NẮP DÙNG CHO CÁC ĐỒ ĐỰNG**

- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật của các nắp đậy với các cơ cấu xả dùng cho các đồ đựng, tập trung vào các nắp đậy bằng bản lề. Nó bao gồm cụm nắp đậy nhằm để được gắn vào vòng bít của chất lỏng đồ chứa. Cụm này gồm có phần cổ hình ống (1) và nắp có bản lề hình trụ (2). Nắp tích hợp vòng (3) được nối với phần cổ, nắp gập có bản lề (4) để mở và đóng lỗ rót, bản lề (5) để nối bằng bản lề nắp và các phần cấu nối dễ gãy (16) giữa vòng và nắp. Các chi tiết khác ở phần cổ hình ống, chẳng hạn như phần vành cổ phía dưới và vòng đệm phía trên, góp phần vào hiệu quả và chức năng của cụm.

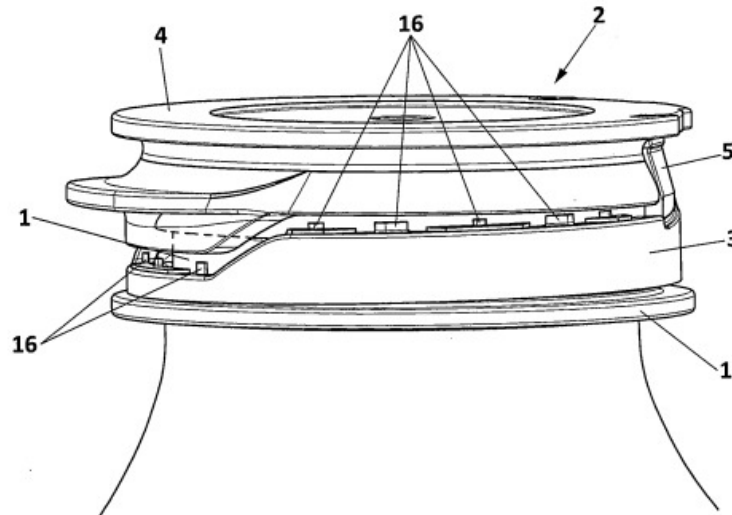


FIG. 3

- (11) 102611 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06587  
(22) 25/09/2023  
(30) U 202231565 26/09/2022 ES  
(51) B65D 39/00  
(71) BETAPACK, S.A.U. (ES)  
Pol. Ind. Oianzabaleta, c/ Oianzabaleta, 3, 20305 IRUN (Gipuzkoa), SPAIN  
(72) BERROA GARCÍA, Javier (ES)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) CỔ CHO CÁC NẮP ĐỆM CỦA CÁC VẬT CHỨA CHẤT LỎNG

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực vật chứa dùng cho các chất lỏng, cụ thể là cổ cho các nắp đệm của các vật chứa chất lỏng, tập trung vào cổ được thiết kế đặc biệt để gắn theo trục với nắp đệm (1) của vật chứa, thường được làm từ nhựa nhẹ. Cổ được tạo cấu trúc ở phần dưới (2) và phần trên (3), có một số bộ phận: vành cổ dưới (4) đóng vai trò hỗ trợ, tiếp theo là mép đỡ (5) và phần hình trụ (6) mà kết hợp chặt chẽ với cả phần chuyển tiếp trên và dưới (10, 11), cũng như phần trung gian (12). Phần cuối của cổ là gioăng trên (7) được thiết kế để thu nhận nút bịt kín. Gioăng này bao gồm vành dưới (13), phần thẳng (14) và vành trên (15). Thiết kế hoàn chỉnh đảm bảo sự ăn khớp ren hiệu quả với nút bịt kín, nhờ đó tối ưu hóa chức năng của vật chứa.

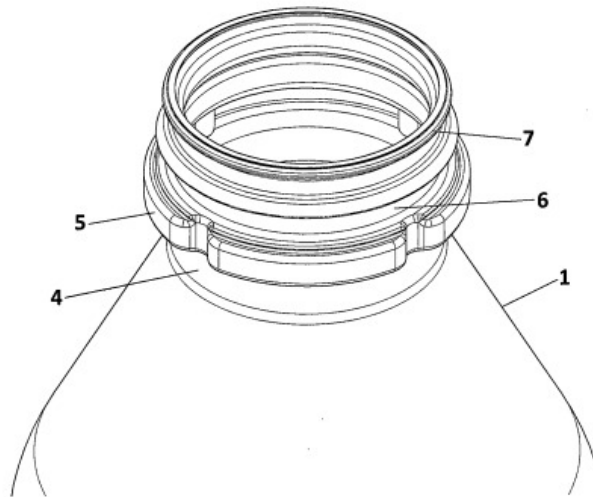


FIG. 1

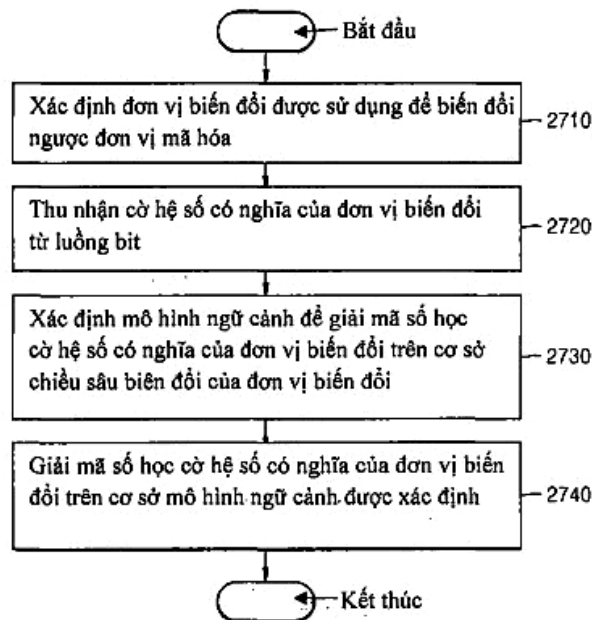
- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 102612 A     | (43) 27/05/2024        |    |                    |
| (21) 1-2023-06588 | (85) 20/01/2015        |    |                    |
| (22) 02/07/2013   | (86) PCT/KR2013/005870 |    | 02/07/2013         |
| (30) 61/667,117   | 02/07/2012             | US | (87) WO2014/007524 |
|                   |                        |    | 09/01/2014         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2015

- (51) **H04N 7/26**  
 (62) 1-2019-04851  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea  
 (72) KIM, Il-koo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã entropy video. Phương pháp giải mã entropy bao gồm việc thu nhận cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi chỉ báo liệu hệ số biến đổi khác 0 có tồn tại trong đơn vị biến đổi từ dòng bit hay không, xác định mô hình ngữ cảnh để giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở chiều sâu biến đổi của đơn vị biến đổi và giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở mô hình ngữ cảnh được xác định.

**FIG. 27**



- (11) 102613 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06589 (85) 25/09/2023  
 (22) 08/03/2022 (86) PCT/IB2022/052039 08/03/2022  
 (30) 102021000005618 10/03/2021 IT (87) WO2022/189959 15/09/2022  
 (51) **B32B 5/26; F41H 1/08; F41H 5/04; F41H 1/02**  
 (71) **SAATI S.P.A. (IT)**  
 Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy  
 (72) MERLETTI, Franco (IT); DELLA VEDOVA, Thomas (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); CANONICO, Paolo (IT)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **QUY TRÌNH, NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu compozit được gia cố bằng sợi và vật liệu compozit này bao gồm vật liệu ma trận nhiệt dẻo vô định hình được phân bố trên bề mặt vải aramit và tạo thành màng nhiệt dẻo trên bề mặt được thâm nhập một phần và bám dính vào vải aramit. Quy trình sản xuất bao gồm các bước: tháo vải aramit trên phương tiện băng chuyền; phân phối vật liệu ma trận nhiệt dẻo ở dạng bột siêu nhỏ trên toàn bộ bề mặt trên của vải aramit khi nó không được quấn; đưa vật liệu qua phần nóng thứ nhất rồi qua phần tương đối lạnh thứ hai; phần thứ nhất tác dụng nhiệt độ và áp suất để tạo thành màng nhiệt dẻo bề mặt trên vải; phần thứ hai tạo điều kiện thuận lợi cho việc tách vật liệu được phủ ra khỏi phương tiện băng chuyền. Nhà máy bao gồm một băng chuyền trên đó vải aramit không được quấn; trạm phân tán bột được điều chỉnh để phân phối vật liệu ma trận nhiệt dẻo ở dạng bột siêu nhỏ trên vải aramit vì nó không được quấn trên băng chuyền; hệ thống đai kép tiếp xúc qua đó vải được chuyển tải; hệ thống các đai kép tiếp xúc xác định phần nóng thứ nhất và phần tương đối lạnh thứ hai; phần thứ nhất tác dụng chức năng nhiệt độ và áp suất để tạo thành màng nhựa nhiệt dẻo bề mặt trên vải; phần thứ hai tạo điều kiện thuận lợi cho việc tách vải ra.

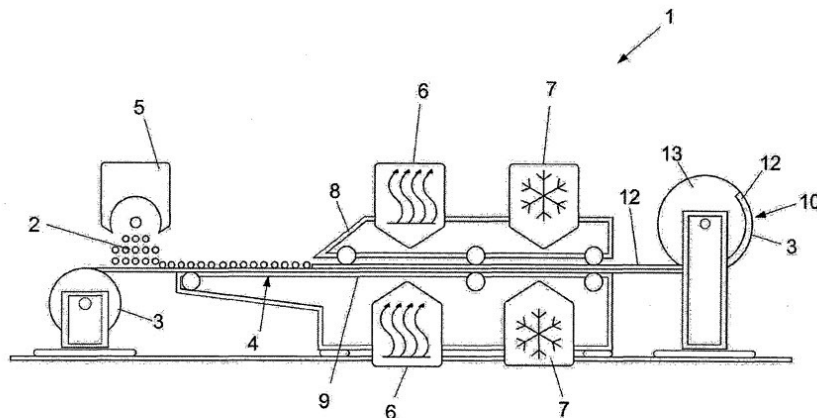
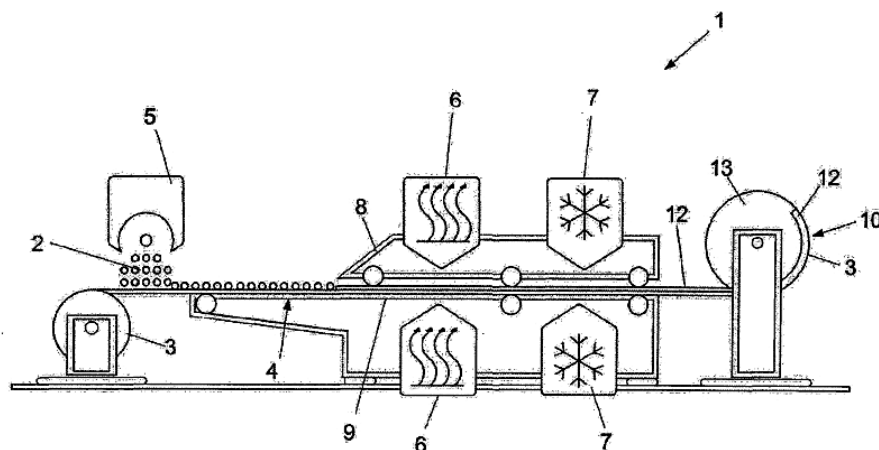


FIG.1



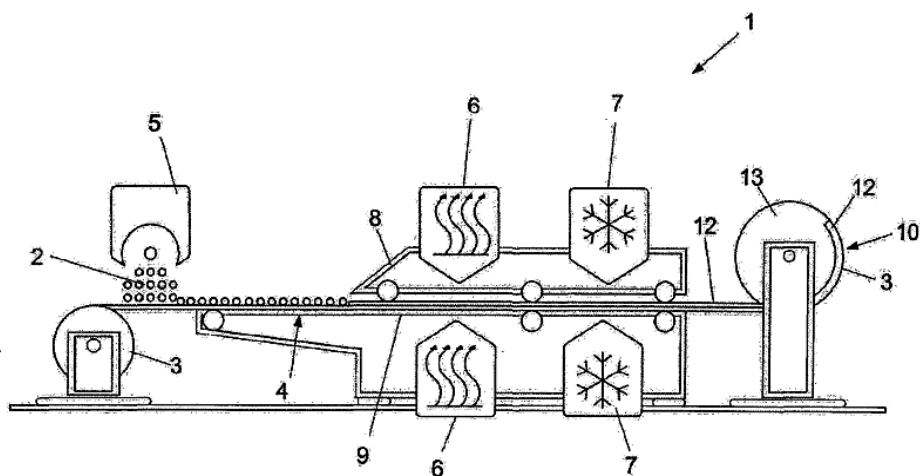
- (11) **102614 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06590** (85) 25/09/2023
- (22) 08/03/2022 (86) PCT/IB2022/052040 08/03/2022
- (30) 102021000005624 10/03/2021 IT (87) WO2022/189960 15/09/2022
- (51) **B32B 5/26; F41H 5/04; F41H 1/02**
- (71) **SAATI S.P.A. (IT)**  
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy
- (72) MERLETTI, Franco (IT); DELLA VEDOVA, Thomas (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); CANONICO, Paolo (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU CHỐNG ĐÂM DẠNG CUỘN, PHƯƠNG PHÁP VÀ NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chống đâm dạng cuộn bao gồm ma trận được phân bố trên cả hai bề mặt của cấu trúc dệt và tạo thành màng bề mặt được thấm thấu hoàn toàn vào cấu trúc dệt nêu trên. Phương pháp sản xuất bao gồm các bước: tháo vải aramit trên phương tiện băng tải; phân phối vật liệu ma trận nhiệt dẻo vô định hình bắt đầu từ bột siêu mịn, trên cả hai bề mặt của vải aramit khi nó không được quấn; đưa vật liệu qua phần nóng thứ nhất rồi qua phần tương đối lạnh thứ hai; phần thứ nhất tác dụng nhiệt độ và áp lực để tạo thành màng nhựa nhiệt dẻo vô định hình trên vải; phần thứ hai tạo điều kiện tách vật liệu được phủ ra khỏi phương tiện băng tải. Nhà máy bao gồm băng tải trên đó vải aramit không được quấn; trạm phân tán bột được điều chỉnh để phân phối bột siêu nhỏ trên vải aramit khi nó được tháo ra trên băng tải; hệ thống đai kép tiếp xúc qua đó vải được chuyển tải; hệ thống đai kép tiếp xúc xác định phần nóng thứ nhất và phần tương đối lạnh thứ hai; phần thứ nhất tác dụng nhiệt độ và áp lực để tạo thành màng nhựa nhiệt dẻo vô định hình trên vải; phần thứ hai tạo điều kiện cho việc vải tách ra.



**FIG.1**

- |                          |                 |            |                        |            |
|--------------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>102615 A</b>     |                 |            | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-06591</b> |                 |            | (85) 25/09/2023        |            |
| (22) 08/03/2022          |                 |            | (86) PCT/IB2022/052042 | 08/03/2022 |
| (30) 102021000005618     | 10/03/2021      | IT         | (87) WO2022/189962     | 15/09/2022 |
|                          | 102021000005624 | 10/03/2021 | IT                     |            |
|                          | 102021000010340 | 23/04/2021 | IT                     |            |
- (51) **B32B 5/26; F41H 5/04**
- (71) **SAATI S.P.A. (IT)**  
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy
- (72) MERLETTI, Franco (IT); DELLA VEDOVA, Thomas (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); CANONICO, Paolo (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU CÁN MỎNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bảo vệ ở dạng cuộn bao gồm vải cán mỏng với vật liệu ma trận được tạo thành từ một hoặc nhiều màng nhiệt dẻo, tốt hơn là vải là vải aramit. Phương pháp sản xuất vật liệu bảo vệ bao gồm cán trực tiếp vải với một hoặc nhiều màng nhiệt dẻo, bằng dây chuyền sản xuất liên tục hoạt động ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 250°C và áp suất nằm trong khoảng từ 5 đến 60 bar, áp dụng trong khoảng thời gian ít nhất là 30 giây.



**FIG.1**

- (11) 102616 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06592 (85) 25/09/2023  
(22) 08/03/2022 (86) PCT/IB2022/052044 08/03/2022  
(30) 102021000005618 10/03/2021 IT (87) WO2022/189963 15/09/2022  
102021000005624 10/03/2021 IT  
102021000013484 25/05/2021 IT  
(51) *F41H 5/04*  
(71) SAATI S.P.A. (IT)  
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy  
(72) MERLETTI, Franco (IT); DELLA VEDOVA, Thomas (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); CANONICO, Paolo (IT)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU BẢO VỆ ĐẠN ĐẠO CHO CÁC GIẢI PHÁP ĐẠN ĐẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bảo vệ đạn đạo, khác biệt ở chỗ vật liệu này bao gồm lớp cán mỏng làm bằng vải aramit có một hoặc nhiều lớp vật liệu ma trận nhiệt dẻo hoặc nhiệt rắn. Vật liệu composit thu được có thể được sản xuất bằng cách sử dụng màng, bằng cách sử dụng bột hoặc nhựa; vật liệu này rất mềm, ở dạng cuộn có chiều rộng và chiều dài mong muốn.

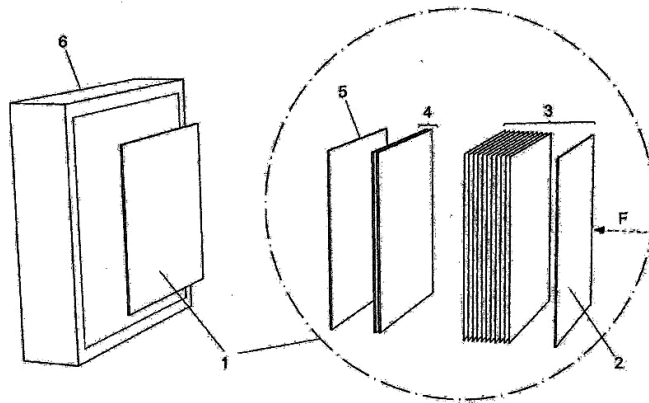


Fig. 1

- (11) 102617 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06594 (85) 05/02/2020  
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/US2018/043343 23/07/2018  
 (30) 62/536,239 24/07/2017 US (87) WO2019/023148 31/01/2019  
 62/660,902 20/04/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **A61K 49/00**; G01N 33/53; A61K 51/10; C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 49/16

(62) 1-2020-00627

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

(72) Jason T. GIURLEO (US); Dangshe MA (US); William OLSON (US); Richard TAVARE (US); Gavin THURSTON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI CD8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng phân lập liên kết vào CD8 và dược phẩm chứa kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kháng thể kháng CD8 được đánh dấu bằng đồng vị phóng xạ, kháng thể kháng CD8 được đánh dấu bằng huỳnh quang được sử dụng trong việc tạo ảnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ảnh mô mà biểu hiện CD8 để phát hiện sự có mặt của các protein CD8 trong đối tượng hoặc mẫu.

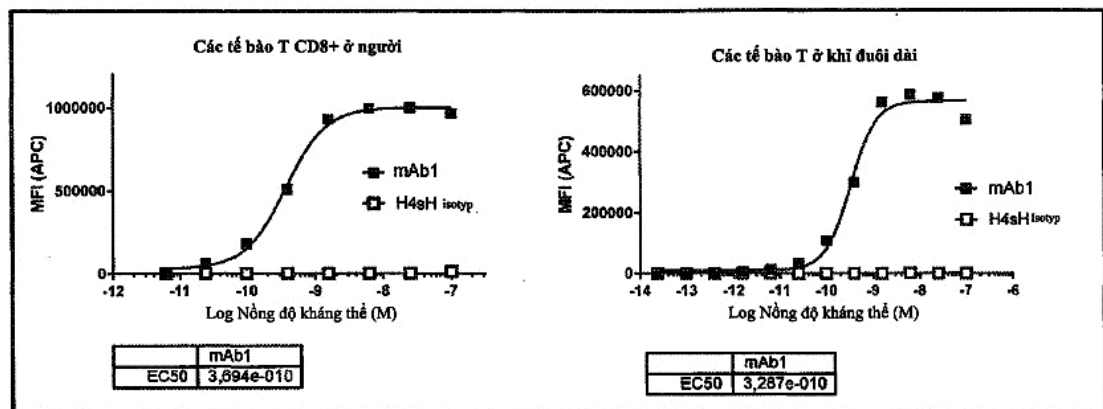


Fig.1

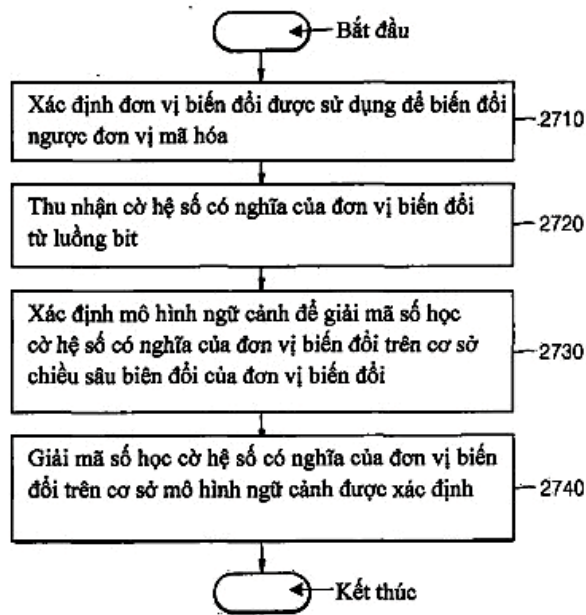
- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 102618 A     | (43) 27/05/2024        |    |                    |
| (21) 1-2023-06596 | (85) 20/01/2015        |    |                    |
| (22) 02/07/2013   | (86) PCT/KR2013/005870 |    | 02/07/2013         |
| (30) 61/667,117   | 02/07/2012             | US | (87) WO2014/007524 |
|                   |                        |    | 09/01/2014         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2015

- (51) **H04N 7/26**  
 (62) 1-2019-04851  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea  
 (72) KIM, Il-koo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã entropy video. Phương pháp giải mã entropy bao gồm việc thu nhận cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi chỉ báo liệu hệ số biến đổi khác 0 có tồn tại trong đơn vị biến đổi từ dòng bit hay không, xác định mô hình ngữ cảnh để giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở chiều sâu biến đổi của đơn vị biến đổi và giải mã số học cờ hệ số có nghĩa của đơn vị biến đổi trên cơ sở mô hình ngữ cảnh được xác định.

**FIG. 27**



- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102619 A     | (43) 27/05/2024        |                               |
| (21) 1-2023-06597 | (85) 25/09/2023        |                               |
| (22) 28/02/2022   | (86) PCT/JP2022/008298 | 28/02/2022                    |
| (30) 2021-032980  | 02/03/2021 JP          | (87) WO2022/186139 09/09/2022 |

(51) **C04B 35/113; H01M 10/39**

(71) **KABUSHIKI KAISHA JINKOSHIGEN KENKYUSHO (JP)**  
2-5, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500002, Japan

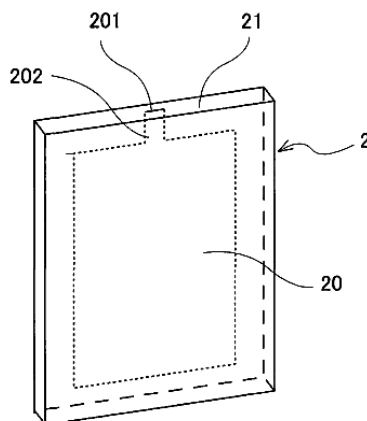
(72) Hiroshi OHKAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÁCH NGĂN DẠNG TẤM THẨM ĐƯỢC ION NATRI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁCH NGĂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vách ngăn dạng tấm cho phép thẩm các ion natri qua đó và có độ an toàn và độ bền cao. Vách ngăn dạng tấm (2) theo sáng chế được tạo ra từ chất điện phân rắn cho phép thẩm các ion natri qua đó. Vách ngăn dạng tấm (2) có hình dạng tấm, ở phần chính giữa theo hướng chiều dày của nó, có buồng điện cực âm (20) mà natri nóng chảy được cấp. Buồng điện cực âm này (20) được tạo ra dưới dạng khoảng trống dạng lá kéo dài theo các hướng hai chiều hoặc dưới dạng khoảng trống dạng lỗ rỗng kéo dài theo các hướng hai chiều theo hình dạng giống lưới. Buồng điện cực âm (20) của vách ngăn dạng tấm (2) này được tạo ra dưới dạng khoảng trống dạng lá mỏng hoặc dưới dạng khoảng trống dạng lỗ rỗng nhỏ, và do đó, lượng natri nóng chảy được lưu trữ trong đó rất nhỏ. Do đó, ngay cả khi vách ngăn dạng tấm này (2) bị vỡ và phản ứng với lưu huỳnh nóng chảy xảy ra, lượng nhiệt sinh ra nhỏ, không gây ra sự đánh lửa, và do đó, độ an toàn cao. Để cháy hết và bột chất hữu cơ tạo ra buồng điện cực âm có thể là kiểu cháy và chất hữu cơ mỏng hoặc mịn. Do đó, vết nứt nhỏ hoặc các dạng tương tự ít có khả năng xảy ra trong thân nén chặt, và độ bền của vách ngăn dạng tấm rất cao và việc sản xuất nó được tạo điều kiện thuận lợi.

**Fig. 2**



- (11) **102620 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06598** (85) 25/09/2023  
(22) 01/06/2022 (86) PCT/RU2022/050176 01/06/2022  
(30) 2021115767 01/06/2021 RU (87) WO2022/255911 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **G01C 21/34; B60W 40/12; B60W 40/06; B60W 40/105**

(71) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**  
UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA ĐƯỜNG ĐI TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CHO PHƯƠNG TIỆN ĐANG VẬN HÀNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tiết kiệm năng lượng các phương pháp để kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành vận tải, và cụ thể là phương pháp để tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng điều chỉnh cho phương tiện đang vận hành và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Vấn đề kỹ thuật cần giải quyết bởi sáng chế là đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống không có các hạn chế của kỹ thuật hiện có và do đó có thể tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới để cho phép giảm tiêu thụ nhiên liệu bởi phương tiện cơ giới trên đoạn đường cụ thể.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102621 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06599 |            |    | (85) 25/09/2023        |            |
| (22) 21/06/2022   |            |    | (86) PCT/IB2022/055745 | 21/06/2022 |
| (30) 63/213,899   | 23/06/2021 | US | (87) WO2022/269486     | 29/12/2022 |
| 63/245,892        | 19/09/2021 | US |                        |            |
| 63/288,047        | 10/12/2021 | US |                        |            |
| 63/291,628        | 20/12/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **G02B 7/02; G03B 17/17; G02B 7/04; G02B 13/00**

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

(72) SHABTAY, Gal (IL); GOULINSKI, Nadav (IL); GOLDENBERG, Ephraim (IL); SCHERER, Michael (IL); SHEMESH, Ziv (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CAMERA VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG CHỨA CAMERA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến camera và thiết bị di động chứa camera này. Camera kỹ thuật số gấp, bao gồm thấu kính có  $N \geq 3$  chi tiết thấu kính  $L_i$  và có EFL, đường kính lỗ ống kính DA, số  $f/\#$ , TTL, và BFL, trong đó mỗi chi tiết thấu kính có tiêu cự tương ứng  $f_i$  và trong đó chi tiết thấu kính thứ nhất  $L_1$  hướng mặt về phía đối tượng và chi tiết thấu kính cuối cùng  $L_N$  hướng mặt về phía hình ảnh; cảm biến hình ảnh có đường chéo cảm biến (SD); và chi tiết gấp đường quang (OPFE) để tạo ra đường quang được gấp giữa đối tượng và cảm biến hình ảnh, trong đó thấu kính được đặt ở phía đối tượng của OPFE, trong đó EFL nằm trong phạm vi  $8\text{mm} < \text{EFL} < 50\text{mm}$ , và trong đó tỷ lệ giữa BFL và TTL thỏa mãn  $\text{BFL}/\text{TTL} > 0,75$ .

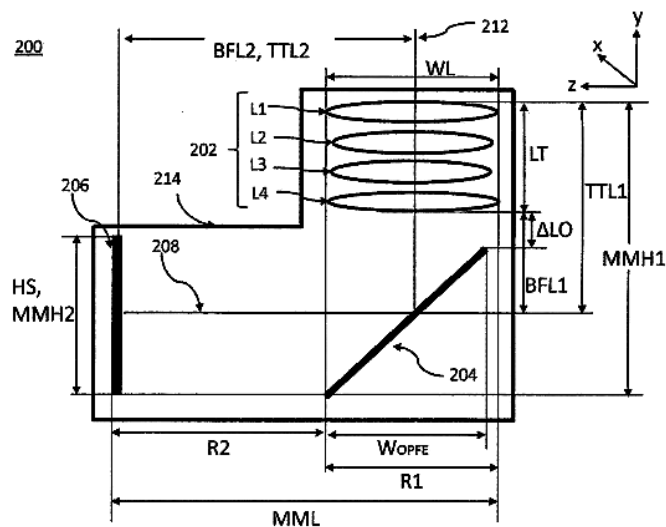


FIG. 2A



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102622 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06602 |            |    | (85) 25/09/2023        |            |
| (22) 23/10/2022   |            |    | (86) PCT/IB2022/060175 | 23/10/2022 |
| (30) 63/274,700   | 02/11/2021 | US | (87) WO2023/079403     | 11/05/2023 |
| 63/288,047        | 10/12/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **G02B 13/00**; G02B 7/09; H04N 23/52; G03B 17/17; H04N 23/50; G02B 11/32; G03B 17/04

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

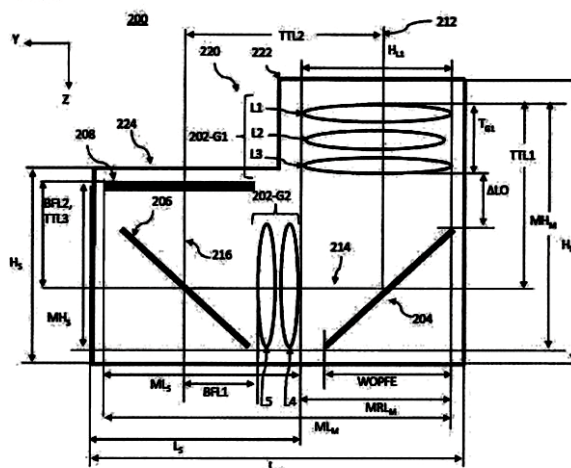
(72) GOLDENBERG, Ephraim (IL); YEDID, Itay (IL); SHABTAY, Gal (IL); BORAL, Itamar (IL); GOULINSKI, Nadav (IL); SHEMESH, Ziv (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG BAO GỒM MÔĐUN CAMERA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các môđun camera gấp bao gồm ống kính có 6 phần tử thấu kính được chia thành hai nhóm thấu kính G1 và G2 và chiều dài tiêu cự hiệu dụng EFL, phần tử gấp quang trình phía vật thể O-OPFE, phần tử gấp quang trình phía ảnh I-OPFE và cảm biến ảnh, trong đó G1 được định vị ở phía vật thể của O-OPFE và G2 được định vị ở phía hình ảnh của O-OPFE, trong đó  $8\text{mm} < \text{EFL} < 50\text{mm}$  trong đó môđun camera được chia thành vùng thứ nhất có chiều cao vùng môđun camera tối thiểu  $MH_M$  và bao gồm G1 và O-OPFE, và thành vùng thứ hai có chiều cao vùng vai nhỏ nhất  $MH_S < MH_M$  và bao gồm I-OPFE và cảm biến ảnh, trong đó chiều cao ống kính của ống kính là  $H_1$  và trong đó  $H_1/MH_S > 0,9$ . Theo một số phương án, đã bộc lộ các môđun camera gấp bao gồm ống kính có  $N = 4$  phần tử thấu kính có chiều dày ống kính  $T_{\text{ống kính}}$  và tổng chiều dài đường đi TTL, I-OPFE và O-OPFE, trong đó EFL nằm trong khoảng  $8\text{mm} < \text{EFL} < 50\text{mm}$ , và trong đó  $T_{\text{ống kính}}/\text{TTL} < 0,4$ . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị di động bao gồm môđun camera vừa nêu.

FIG. 2A



- (11) 102623 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06606 (85) 09/10/2015  
(22) 13/03/2014 (86) PCT/US2014/025182 13/03/2014  
(30) 13/840,087 15/03/2013 US (87) WO2014/175971 30/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2015

(51) **B29D 35/14; A43B 13/20**

(62) 1-2020-05352

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) TAYLOR, Danielle, L. (US); MESCHTER, James, C. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHOANG ĐƯỢC LÀM ĐẦY DỊCH LỎNG, KẾT CẤU ĐỂ, VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến khoang được làm đầy dịch lỏng, mà có thể được tích hợp vào các đồ đi ở chân và các sản phẩm khác, có thể bao gồm vật chắn bên ngoài và thành phần kéo căng. Vật chắn bên ngoài có thể có phần thứ nhất, phần thứ hai đối diện và bề mặt bên trong tạo thành khoảng trống bên trong. Thành phần kéo căng có thể được cố định với phần thứ nhất của vật chắn bên ngoài ở nhiều vùng liên kết thứ nhất và có thể được cố định với phần thứ hai của vật chắn bên ngoài ở nhiều vùng liên kết thứ hai. Mỗi vùng liên kết có thể được nối với các phần của thành phần kéo căng được đặt cách với bề mặt bên trong.

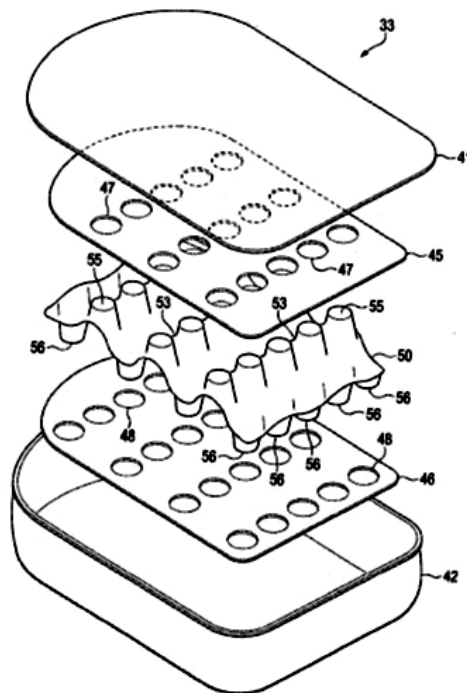


Fig.4

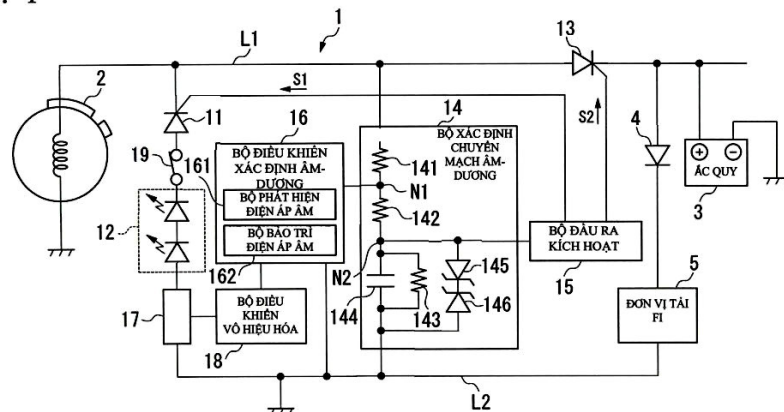
- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102624 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06644 | (85) 26/09/2023        |                       |
| (22) 30/06/2022   | (86) PCT/JP2022/026291 | 30/06/2022            |
| (30) 2021-113440  | 08/07/2021             | JP (87) WO2023/282180 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

- (51) **H02J 7/16**  
 (71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)  
 2-1; Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan  
 (72) TAKASHIMA Toyotaka (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ SẠC ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÒNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc ắc quy bao gồm: máy phát điện được cấu hình để tạo ra điện năng nhờ sự chuyển động quay của rôto và đầu ra là tín hiệu AC theo điện năng được tạo ra; bộ phận chuyển mạch được cấu hình để chỉnh lưu đầu ra của tín hiệu AC bằng máy phát điện và cung cấp tín hiệu AC được chỉnh lưu làm nguồn sạc cho ắc quy; bộ xác định chuyển mạch âm-dương được cấu hình để xác định sự chuyển mạch của điện áp dương và điện áp âm của tín hiệu AC; bộ đầu ra kích hoạt được cấu hình để phát ra tín hiệu kích hoạt cho biết thời gian dẫn của bộ chuyển mạch, dựa trên kết quả xác định bằng bộ xác định chuyển mạch âm-dương; bộ điều khiển xác định âm-dương được cấu hình để phát hiện số vòng quay của rôto bằng cách phát hiện điện áp của tín hiệu AC, và khi số vòng quay được phát hiện trở thành giá trị ngưỡng được xác định trước hoặc cao hơn, khiến cho bộ xác định chuyển mạch âm-dương bảo trì bổ sung việc xác định điện áp âm của tín hiệu AC trong khoảng thời gian được xác định trước; và bộ điều khiển vô hiệu hóa được cấu hình để vô hiệu hóa chức năng của bộ điều khiển xác định âm-dương khi đơn vị tải được cấu hình để tiêu thụ điện năng được sinh ra bởi máy phát điện được kết nối trong khoảng thời gian điện áp âm của tín hiệu AC.

FIG. 1



- (11) 102625 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06681 (85) 27/09/2023  
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/017655 31/03/2022  
(30) 2021-060250 31/03/2021 JP (87) WO2022/211135 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) *C08F 20/10; D21H 17/37; D21H 21/14; C08F 20/34*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

(72) Yuko SHIOTANI (JP); Hirokazu AOYAMA (JP); Ryo AKUTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CHỊU DẦU, HỢP PHẦN CHẤT CHỊU DẦU, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ GIẤY CHỊU DẦU VÀ GIẤY CHỊU DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc chất chịu dầu, mà có khả năng tạo ra giấy với độ chống dầu tuyệt vời, và nếu cần, độ chống nước. Hợp chất hoặc chất chịu dầu này thỏa mãn ít nhất một trong số: (i), (ii) cường độ đỉnh ở  $2\theta$  là  $5^\circ$  hoặc thấp hơn không thấp hơn 0,7 lần cường độ đỉnh ở  $2\theta$  của  $15^\circ$  đến  $25^\circ$  ở nhiệt độ đo là  $25^\circ\text{C}$  hoặc  $80^\circ\text{C}$  khi được xác định bởi phương pháp nhiễu xạ tia X (X-ray diffraction, viết tắt là XRD); (iii) độ rộng nửa trị số của đỉnh ở  $2\theta$  của  $15^\circ$  đến  $25^\circ$  ở nhiệt độ đo là  $25^\circ\text{C}$   $2,0^\circ$  hoặc cao hơn khi được xác định bởi phương pháp nhiễu xạ tia X (XRD); (iv) trị số của đỉnh cực đại ở  $2\theta$  là  $5^\circ$  hoặc thấp hơn không thay đổi ở các nhiệt độ đo từ  $25^\circ\text{C}$  đến  $70^\circ\text{C}$  khi được xác định bởi phương pháp nhiễu xạ tia X (XRD); (v) cường độ đỉnh ở  $2\theta$  là  $5^\circ$  hoặc thấp hơn được duy trì ở các nhiệt độ đo từ  $25^\circ\text{C}$  đến  $80^\circ\text{C}$  khi được xác định bởi phương pháp nhiễu xạ tia X (XRD); và (vi) độ rộng nửa trị số của đỉnh nóng chảy là  $0^\circ\text{C}$  đến  $120^\circ\text{C}$   $4,5^\circ\text{C}$  hoặc cao hơn khi được xác định bởi phép đo nhiệt lượng quét vi sai (differential scanning calorimetry, viết tắt là DSC).

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102626 A     | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-06686 | (85) 27/09/2023                  |            |
| (22) 28/03/2022   | (86) PCT/JP2022/015170           | 28/03/2022 |
| (30) 2021-068671  | 14/04/2021 JP (87) WO2022/220093 | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) *A01M 1/02; A01M 1/14*

(71) **DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD.** (JP)

4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

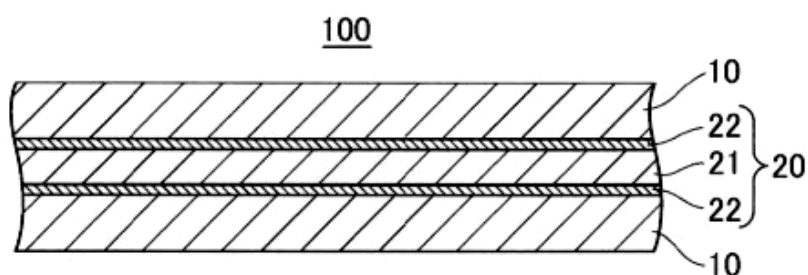
(72) KATAYAMA Minami (JP); MITSUISHI Honami (JP); INOBUCHI Yoshihiro (JP); HIKITSUCHI Tomoyuki (JP); KAWAJIRI Yumi (JP); NAKAYAMA Koji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SẢN PHẨM BẦY VE BÉT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẦY VE BÉT**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bẫy ve bét mà có hiệu quả thu hút ve bét ưu việt và có khả năng bẫy và loại bỏ ve bét bị thu hút một cách đáng tin cậy và an toàn. Sản phẩm bẫy ve bét này bao gồm thân kết cấu dạng sợi (10) có lông xù, và thân dính (20) được tạo kết cấu để làm cho ve bét bị dính vào đó. Thân kết cấu dạng sợi (10) bao gồm các sợi có tỷ lệ phần trăm kéo dài nhiều nhất là 10%. Thân kết cấu dạng sợi (10) là vải dệt thoi hoặc dệt kim có mật độ sợi từ 10 đến 100 sợi/10cm, và bao gồm ít nhất các sợi vỏ cây và/hoặc các sợi lông của hạt. Chất thu hút (30) được bố trí giữa thân kết cấu dạng sợi (10) và thân dính (20), và ít nhất phần của thân kết cấu dạng sợi (10) được phủ bởi tấm thấm khí (40) mà không có lông xù.

**Fig.1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102627 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06704 | (85) 27/09/2023        |            |
| (22) 01/04/2021   | (86) PCT/CN2021/085054 | 01/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/205352 A1  | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **H04W 76/19**

(71) **APPLE INC. (US)**

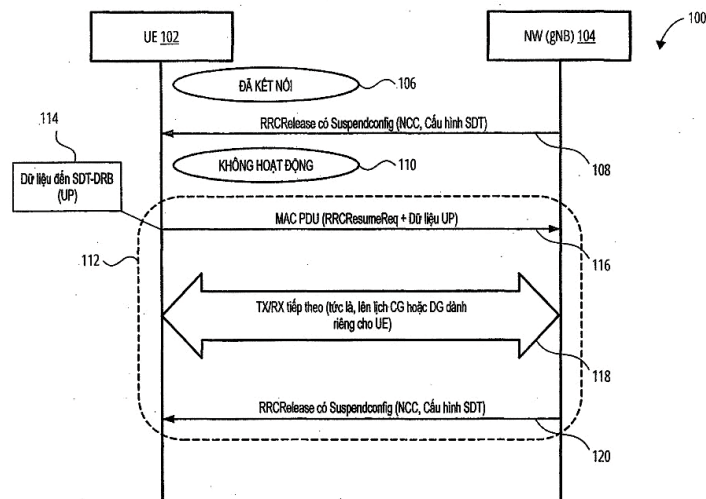
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Fangli XU (CN); Dawei ZHANG (US); Haijing HU (US); Naveen Kumar R. PALLE VENKATA (US); Ralf ROSSBACH (DE); Sarma V. VANGALA (US); Sethuraman GURUMOORTHY (IN); Srirang A. LOVLEKAR (US); Yuqin Chen (CN); Zhibin WU (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA MẠNG KHÔNG DÂY ĐỂ THỰC HIỆN PHÉP ĐO TRONG QUY TRÌNH TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Các hệ thống và phương pháp thực hiện phép đo của một hoặc nhiều trạm thu phát trong quy trình truyền dữ liệu nhỏ (SDT) giữa thiết bị người dùng (UE) và mạng khi UE ở trạng thái KHÔNG HOẠT ĐỘNG điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) được mô tả trong bản mô tả này. Các phép đo chùm tín hiệu và/hoặc trạm thu phát được thực hiện trong khoảng thời gian đo SDT của quy trình SDT có thể được sử dụng để xác định một hoặc nhiều chất lượng trạm thu phát tương ứng, trong số các khả năng khác. Sự bắt đầu và kết thúc của khoảng thời gian đo SDT cũng như cách (định thời) thực hiện các phép đo trong khoảng thời gian đo SDT cũng được mô tả. Sau đó, chất lượng trạm thu phát được xác định như vậy có thể được sử dụng để giám sát, trong khoảng thời gian đo SDT, đối với sự kiện đo, làm cho UE gửi báo cáo phép đo đến mạng có dữ liệu được xác định bằng cách sử dụng các chất lượng trạm thu phát đó và/hoặc gửi thông báo nhằm làm cho mạng thay đổi trạng thái RRC của UE.



**HÌNH 1**

- (11) **102628 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06705** (85) 27/09/2023  
(22) 28/02/2022 (86) PCT/US2022/018142 28/02/2022  
(30) 63/167,795 30/03/2021 US (87) WO2022/211944 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **H02J 50/00; H02J 50/80; H02J 50/10**

(71) **APPLE INC. (US)**

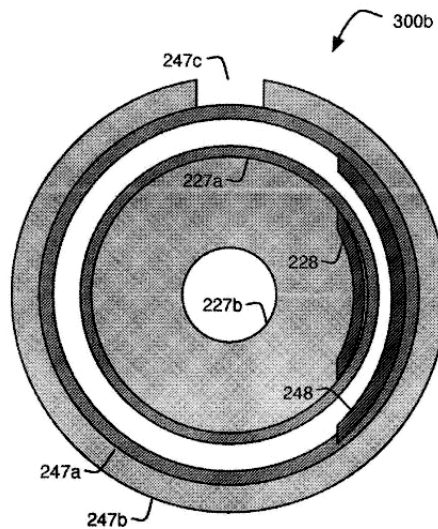
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Ye LI (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ PHỤ KIỆN CÓ CẤU HÌNH TỪ TÍNH ĐỂ TRUYỀN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY VÀ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Thiết bị bao gồm cuộn dây truyền điện năng không dây (227a, 227b) có thể ghép với cuộn dây truyền điện năng không dây bù (247a, 247b) của thiết bị khác. Thiết bị này còn bao gồm mạch truyền và/hoặc thu điện năng không dây và hệ thống xử lý và truyền thông, và cuộn dây truyền thông không dây (228) được ghép với hệ thống xử lý và truyền thông. Cuộn dây truyền thông này có vòng dây có thể ghép từ tính với cuộn dây truyền thông tương ứng (248) của thiết bị bù để cho phép truyền thông giữa hệ thống xử lý và truyền thông và thiết bị bù. Cuộn dây truyền thông không dây (228) được tách rời với cuộn dây truyền điện năng (227a, 227b) dọc theo trục dọc của thiết bị.



**HÌNH 3B**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102629 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-06740</b> |            |    | (85) 09/08/2019        |            |
| (22) 10/01/2018          |            |    | (86) PCT/EP2018/050575 | 10/01/2018 |
| (30) 17150915.1          | 10/01/2017 | EP | (87) WO2018/130577     | 19/07/2018 |
| 17151083.7               | 11/01/2017 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) **G10L 19/16**; G10L 19/22

(62) 1-2019-04394

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, phương pháp cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở sự biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra sự chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.



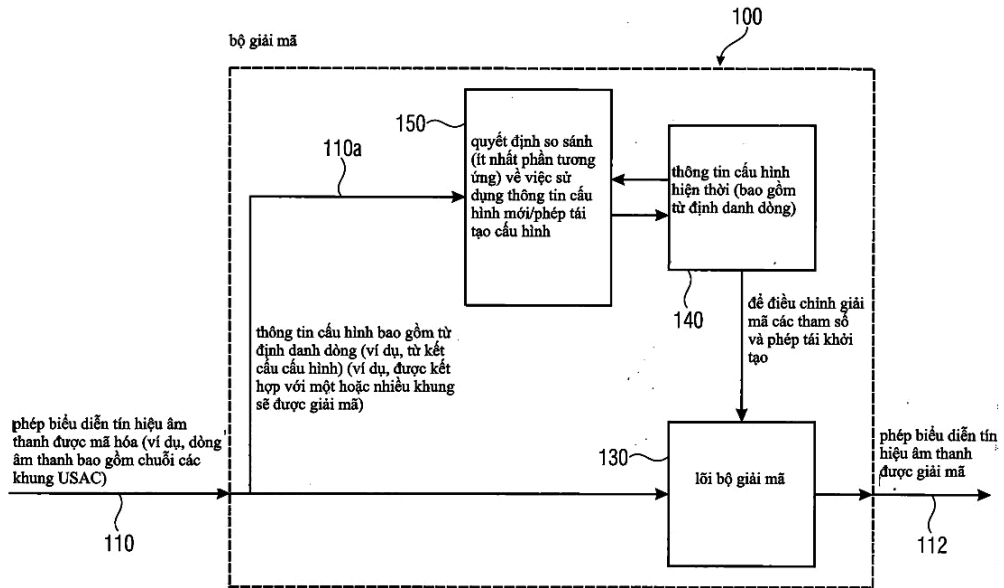


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102630 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06754 | (85) 28/09/2023        |            |
| (22) 02/04/2021   | (86) PCT/CN2021/085339 | 02/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/205432     | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) *H04W 56/00; H04W 74/08; H04W 72/04; H04L 1/18*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

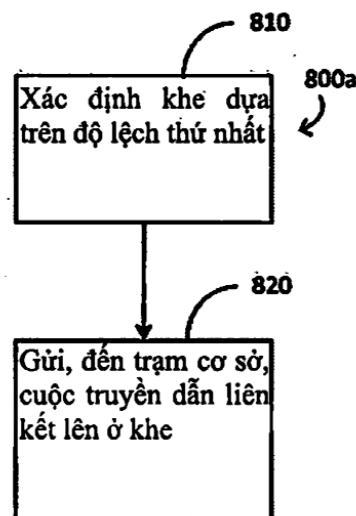
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) DAI, Jianqiang (CN); ZHANG, Nan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ NÚT TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây, khe dựa trên độ lệch thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị truyền thông không dây đến nút truyền thông không dây, cuộc truyền dẫn liên kết lên ở khe này.



**FIG. 8A**

(11) 102631 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06761

(22) 28/09/2023

(30) 111142853 09/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính tạo hình ảnh bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ tư lõm trong vùng bàng trục của nó. Ít nhất một trong số bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính của cụm thấu kính tạo hình ảnh có ít nhất một điểm tới hạn trong vùng ngoài trục của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

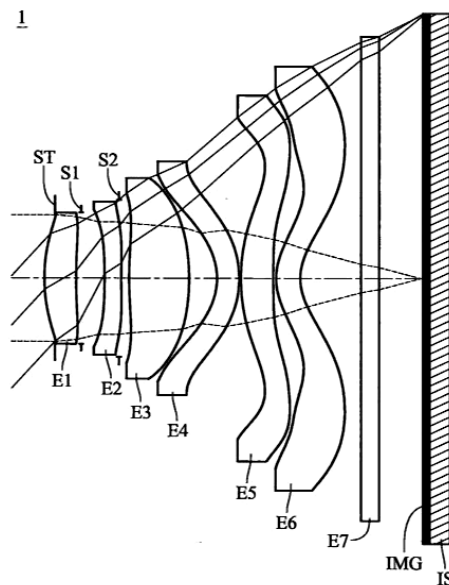


FIG. 1

(11) 102632 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06762

(22) 28/09/2023

(30) 111144189 18/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu-Tai Tseng (TW); Po-Wei Chen (TW); I-Hsuan Chen (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH CỦA HỆ THỐNG CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Cụm thấu kính của hệ thống chụp ảnh theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh bao gồm chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba và chi tiết thấu kính thứ tư. Mỗi trong số bốn chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Ít nhất một bề mặt của ít nhất một chi tiết thấu kính trong cụm thấu kính của hệ thống chụp ảnh có ít nhất một điểm uốn. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương, bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ nhất lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ nhất lõm trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ hai lõm trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ ba lõm trong vùng bàng trục của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính của hệ thống chụp ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

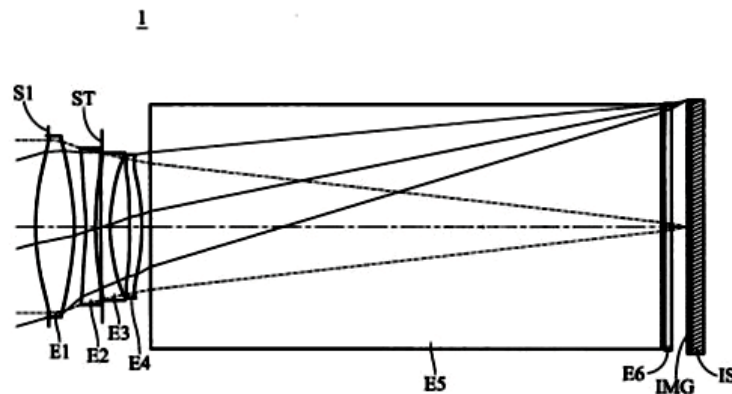
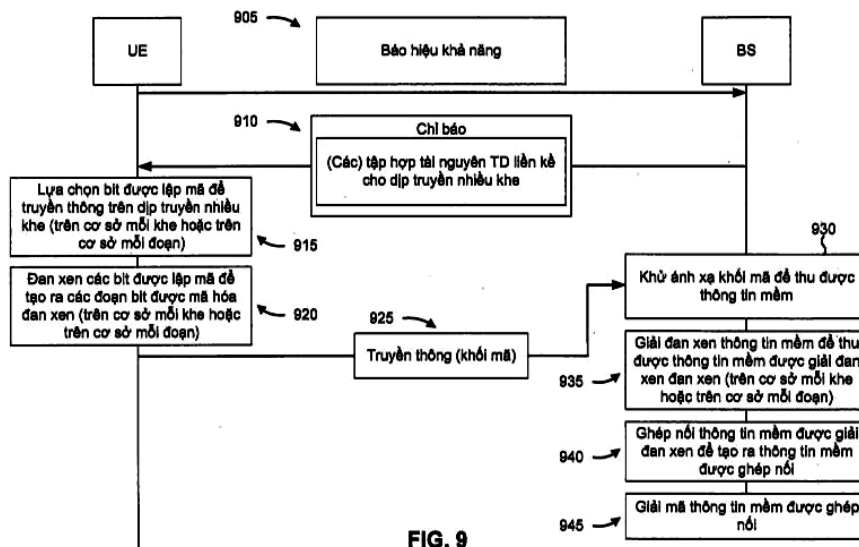


FIG. 1

- (11) **102633 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06770** (85) 29/09/2023
- (22) 08/04/2022 (86) PCT/US2022/071634 08/04/2022
- (30) 63/201,054 09/04/2021 US (87) WO2022/217277 A1 13/10/2022
- 17/658,398 07/04/2022 US
- (51) **H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SRIDHARAN, Gokul (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); LY, Hung Dinh (US); WANG, Xiao Feng (CA); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); MA, Liangping (US); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

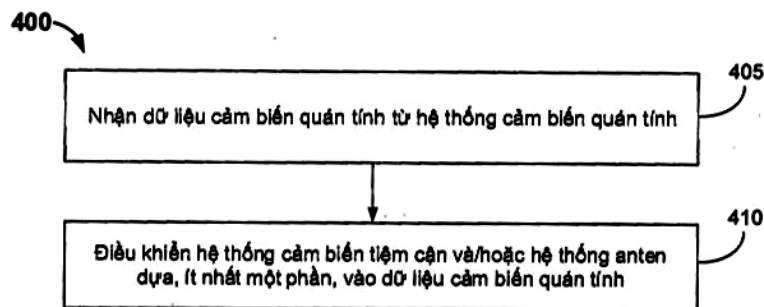
(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo về một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên miền thời gian liền kề cho dịp truyền nhiều khe. UE có thể chọn, đối với cuộc truyền thông trên dịp truyền nhiều khe, các bit được lập mã trong số nhiều bit được lập mã trên cơ sở mỗi khe hoặc trên cơ sở mỗi đoạn, cho mỗi đoạn trong số nhiều đoạn, mỗi đoạn bao gồm một trong số một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên miền thời gian liền kề và trải trên ít nhất hai khe. UE có thể đan xen các bit được lập mã trên cơ sở mỗi khe hoặc trên cơ sở mỗi đoạn để tạo ra một hoặc nhiều chuỗi bit được mã hóa đan xen của khối mã. UE có thể truyền cuộc truyền thông bao gồm một hoặc nhiều chuỗi bit được mã hóa đan xen. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



**FIG. 9**

- (11) **102634 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06771** (85) 29/09/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/071049 09/03/2022
- (30) 17/224,715 07/04/2021 US (87) WO2022/217182 A1 13/10/2022
- (51) **G06F 3/0346; H04W 52/28; H04M 1/72454; H01Q 3/24; H04B 1/3827**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) RIMINI, Roberto (US); FERNANDO, Udara (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY ĐỂ ĐIỀU KHIỂN SỰ TIẾP XÚC CỦA CON NGƯỜI VỚI TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một số thiết bị, cụ thể máy để điều khiển sự tiếp xúc của con người với tần số vô tuyến bao gồm hệ thống cảm biến quán tính, hệ thống cảm biến tiệm cận, hệ thống anten được tạo cấu hình để truyền và nhận các tín hiệu vô tuyến và hệ thống điều khiển. Hệ thống điều khiển có thể được tạo cấu hình để nhận dữ liệu cảm biến quán tính từ hệ thống cảm biến quán tính và điều khiển hệ thống cảm biến tiệm cận và/hoặc hệ thống anten dựa, ít nhất một phần, vào dữ liệu cảm biến quán tính. Theo một số ví dụ, hệ thống điều khiển có thể được tạo cấu hình để điều khiển hệ thống cảm biến tiệm cận và/hoặc hệ thống anten dựa, ít nhất một phần, vào việc xem dữ liệu cảm biến quán tính có chỉ báo rằng thiết bị đang được cầm, đang được mang hoặc đang ở trên cơ thể người (ví dụ, đang ở trong túi của người) hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị di động.



**FIG.4**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102635 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06772 | (85) 29/09/2023        |            |
| (22) 09/04/2021   | (86) PCT/CN2021/086190 | 09/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/213363 A1  | 13/10/2022 |

(51) *H04W 8/20; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

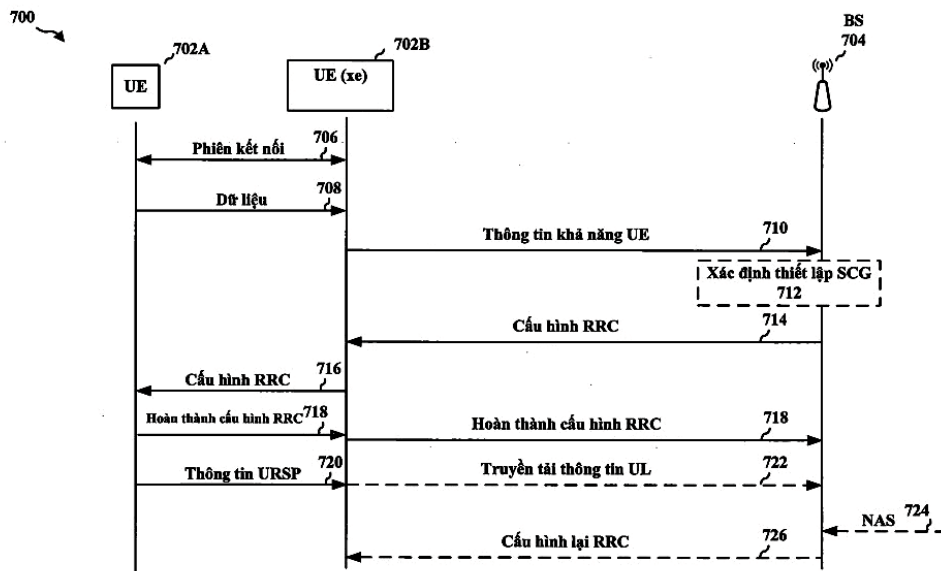
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Hong (SG); PATIL, Shailesh (US); OZTURK, Ozcan (US); HORN, Gavin Bernard (US); CHENG, Peng (CN); PALADUGU, Karthika (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

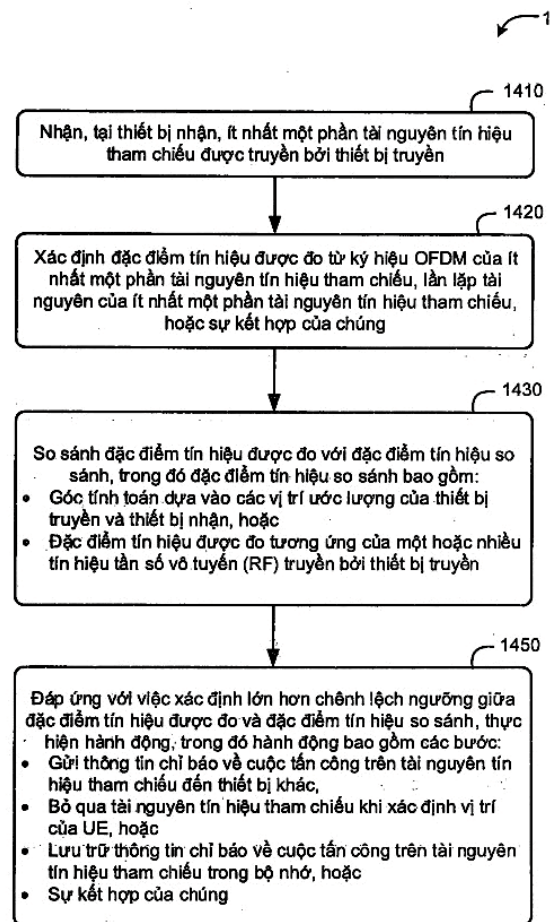
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và các phương pháp để truyền thông không dây cho UE được phân tách. Phương pháp làm ví dụ bao gồm bước thiết lập phiên kết nối. Phương pháp làm ví dụ có thể còn bao gồm bước chia sẻ thông tin xác thực thuê bao với UE thứ hai. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước truyền yêu cầu để thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit - PDU) thứ nhất qua UE thứ hai nhờ sử dụng thông tin xác thực thuê bao. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước nhận, từ UE thứ hai, cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) qua phiên kết nối để hỗ trợ kênh mang vô tuyến với mạng truy cập vô tuyến.



**FIG.7**

- (11) **102636 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06773** (85) 29/09/2023  
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/070366 26/01/2022  
 (30) 20210100239 07/04/2021 CN (87) WO2022/217168 A1 13/10/2022  
 (51) **H04W 4/029; H04W 64/00; H04W 12/12**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEE, Soo Bum (KR);  
 GHOLMIEH, Aziz (US); HORN, Gavin Bernard (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CUỘC TẤN CÔNG TRÊN CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện cuộc tấn công trên các tín hiệu tham chiếu được sử dụng để định vị thiết bị người dùng trong mạng truyền thông không dây. Các cuộc tấn công xen giữa trên các tín hiệu tham chiếu được sử dụng để định vị thiết bị di động trong mạng không dây có thể được phát hiện thông qua kiểm tra độ nhất quán thời gian và/hoặc góc. Kiểm tra độ nhất quán thời gian có thể dựa vào độ nhất quán của vị trí đỉnh và/hoặc biên dạng độ trễ công suất qua nhiều tín hiệu tham chiếu và/hoặc qua nhiều loại tín hiệu khác nhau, lấy làm ví dụ. Kiểm tra độ nhất quán góc có thể dựa vào độ nhất quán của góc mà tại đó tín hiệu tham chiếu nhận được qua nhiều tín hiệu tham chiếu và/hoặc so với góc dự kiến, lấy làm ví dụ. Các phương án có thể còn bao gồm báo cáo các cuộc tấn công được phát hiện.



**FIG. 14B**



- (11) 102637 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06774 (85) 29/09/2023  
 (22) 05/04/2022 (86) PCT/US2022/023542 05/04/2022  
 (30) 20210100231 06/04/2021 GR (87) WO2022/216746 A1 13/10/2022  
 (51) H04W 72/12; H04W 28/06  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) ZHOU, Yan (US); DIMOU, Konstantinos (US); HUANG, Yi (US); LUO, Tao (US);  
 KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); TAKEDA, Kazuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ  
 NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát một hoặc nhiều cuộc truyền lập lịch bán liên tục (semi-persistent scheduling - SPS) theo một hoặc nhiều cấu hình SPS. UE có thể tạo ra tập bit phản hồi được gắn với các cuộc truyền SPS, tập bit phản hồi được lập lịch để truyền trong tập ký hiệu đường lên thứ nhất. UE có thể nhận báo hiệu điều khiển làm thay đổi tính khả dụng của tập ký hiệu đường lên thứ nhất để truyền tập bit phản hồi, và sau đó hoãn việc truyền tập bit phản hồi sang tập ký hiệu đường lên thứ hai. UE có thể xác định xem có truyền ít nhất một phần của tập bit phản hồi trong tập ký hiệu đường lên thứ hai hay không, và có thể truyền ít nhất một phần của tập bit phản hồi trong tập ký hiệu đường lên thứ hai và truyền thông theo xác định.

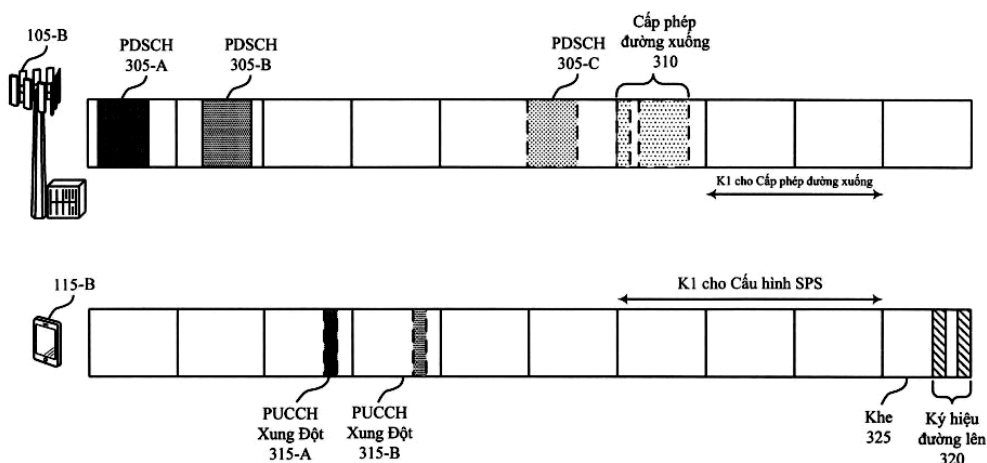


FIG. 3

300

- (11) 102638 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06775 (85) 29/09/2023  
 (22) 04/03/2022 (86) PCT/EP2022/055642 04/03/2022  
 (30) 17/223,923 06/04/2021 US (87) WO2022/214254 A3 13/10/2022  
 (51) **H03H 9/02; H03H 3/02; H03H 3/08; H03H 9/17; H03H 9/10; H03H 9/13; H01L 23/485**  
 (71) **RF360 SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**  
 80 Robinson Road, #02-00 Singapore 068898, Singapore  
 (72) BYWALEZ, Robert, Felix (DE); STEINHAEUSSER, Ute (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ BAO GỒM GÓI BỘ LỌC ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ BAO GỒM GÓI BỘ LỌC ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm gói bộ lọc âm thanh và phương pháp chế tạo thiết bị bao gồm gói bộ lọc âm thanh, cụ thể là thiết bị và phương pháp tạo gói bộ lọc âm thanh trong đó thiết bị bao gồm lớp cơ sở; lớp hỗ trợ được bố trí trên lớp cơ sở; cấu trúc áp điện được bố trí trên lớp hỗ trợ; trong đó cấu trúc áp điện bao gồm: lớp áp điện; điện cực trên cùng trên bề mặt trên cùng của lớp áp điện; điện cực dưới cùng trên bề mặt dưới cùng của lớp áp điện; chân dán tiếp điểm được ghép nối với điện cực dưới cùng kéo dài qua lỗ trống trong lớp áp điện và được ghép nối với điện cực dưới cùng hoặc điện cực trên cùng; và chân dán chống ăn mòn được bố trí trên chân dán tiếp điểm; và cấu trúc phủ được bố trí trên cấu trúc áp điện.

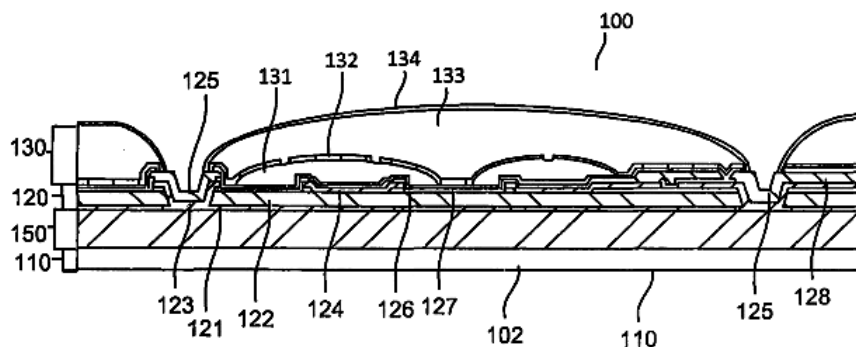


FIG. 1A

- (11) 102639 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06776 (85) 29/09/2023  
 (22) 08/02/2022 (86) PCT/US2022/070566 08/02/2022  
 (30) 17/226,744 09/04/2021 US (87) WO2022/217169 A1 13/10/2022  
 (51) *H01F 17/00; H01F 41/04; H01L 49/02; H01F 27/28*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) LI, Xia (US); YANG, Bin (US); YANG, Haining (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN BAO GỒM CUỘN CẢM XOẮN ỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CUỘN CẢM XOẮN ỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm cuộn cảm xoắn ốc dọc, cụ thể là thiết bị bán dẫn bao gồm cuộn cảm xoắn ốc và phương pháp chế tạo cuộn cảm xoắn ốc. Cuộn cảm xoắn ốc dọc có thể bao gồm nhiều lớp điện môi được tạo thành trên lớp nền, nhiều lớp dẫn điện, mỗi trong số nhiều lớp dẫn điện được bố trí trên mỗi trong số nhiều lớp điện môi, nhiều lớp cách điện, mỗi trong số nhiều lớp cách điện được bố trí trên mỗi trong số nhiều lớp dẫn điện, trong đó mỗi trong số nhiều lớp cách điện phân tách mỗi trong số nhiều lớp điện môi. Cuộn dây xoắn ốc thứ nhất được sắp xếp trong mặt phẳng thứ nhất vuông góc với lớp nền, trong đó cuộn dây xoắn ốc thứ nhất được tạo thành từ các phần thứ nhất của nhiều lớp dẫn điện và tập hợp via thứ nhất trong số nhiều via, được tạo cấu hình để kết nối các phần thứ nhất của nhiều lớp dẫn điện.

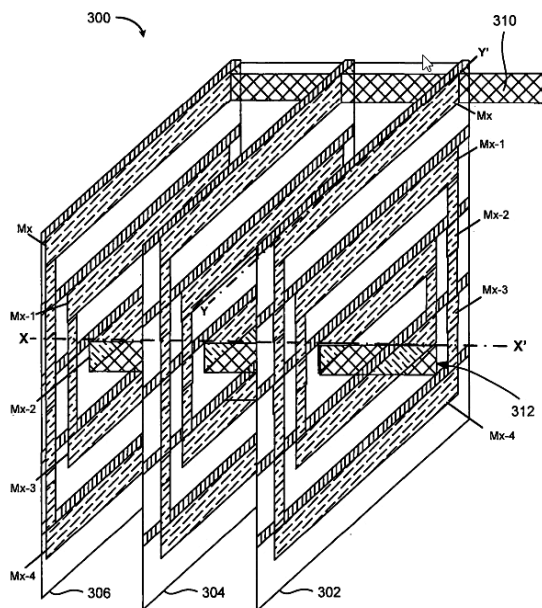
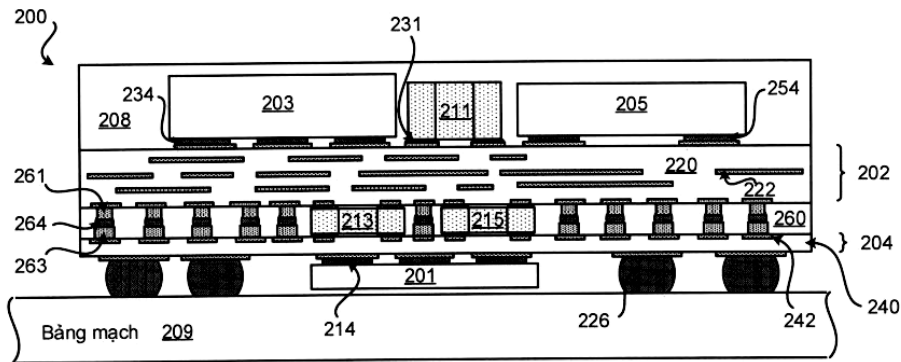


FIG. 3

- (11) **102640 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06777** (85) 29/09/2023
- (22) 04/03/2022 (86) PCT/US2022/018955 04/03/2022
- (30) 17/225,949 08/04/2021 US (87) WO2022/216389 A1 13/10/2022
- (51) **H01L 23/498; H01L 23/50**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan, Rey, Villarba (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO THIẾT BỊ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, máy và phương pháp để chế tạo thiết bị. Thiết bị bao gồm lớp nền thứ nhất bao gồm nhiều liên kết trụ thứ nhất; lớp nền thứ hai bao gồm nhiều liên kết trụ thứ hai, trong đó nhiều liên kết trụ thứ hai được ghép nối với nhiều liên kết trụ thứ nhất qua nhiều liên kết hàn; thành phần thụ động nằm giữa lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai; và linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền thứ nhất.



**Hình vẽ mặt cắt**  
**Fig.2**

- (11) 102641 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06778  
(22) 29/09/2023  
(30) 63/377,879 30/09/2022 US  
(51) B62B 9/00  
(71) BABY JOGGER, LLC (US)  
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, GA 30328, United States of America  
(72) Dan Dziak (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) MAY-Ơ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống may-ơ gấp. May-ơ gấp chứa bánh răng chuyên thực hiện dịch chuyển biên dạng dương để tăng độ cứng vững và sự truyền mômen của bánh răng chuyên trong hệ thống thanh răng và bánh răng chuyên. Ngoài ra, may-ơ có thể gấp được kết hợp tấm chân sau bằng thép có cơ cấu chặn cứng được tích hợp để ngăn việc quay quá của các chi tiết có thể gấp được của may-ơ có thể gấp được, trong khi tăng độ cứng vững và độ bền tổng thể của may-ơ có thể gấp được theo cách được đơn giản hóa. Hơn nữa, may-ơ có thể gấp được chứa hệ thống tấm mở khóa và chốt khóa được vuốt thon, sao cho khi tấm mở khóa được dẫn động, thì đường cam của tấm mở khóa gây ra chốt khóa được vuốt thon để chuyển tiếp từ trạng thái được khóa sang trạng thái được mở khóa mà tại đó may-ơ có thể gấp được có thể được chuyển tiếp từ cấu hình được mở sang cấu hình được gấp.

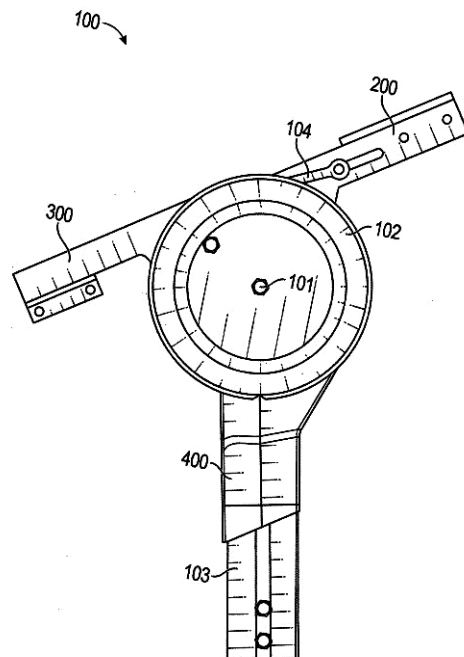


Fig. 1A

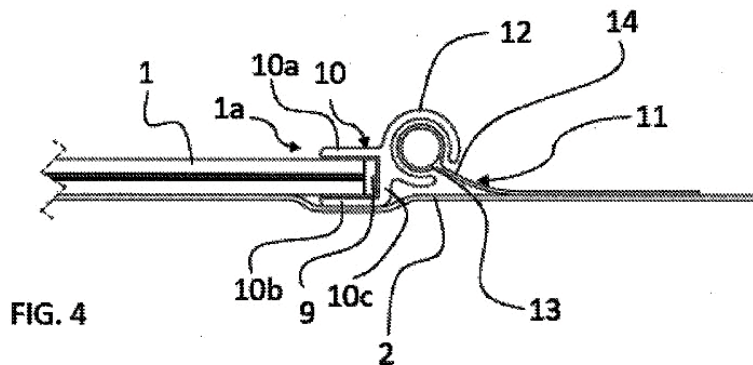
- (11) **102642 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06780** (85) 29/09/2023  
(22) 24/02/2022 (86) PCT/IB2022/051637 24/02/2022  
(30) 63/155,325 02/03/2021 US (87) WO2022/185160 09/09/2022  
(51) **C07D 213/85; A61P 35/00; C07F 9/00; A61P 7/06; A61K 31/44; A61P 35/02**  
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**  
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SGI 2NY, United Kingdom  
(72) BENOWITZ, Andrew B. (US); FOSBENNER, David T. (US); KING, Bryan Wayne (US); ROMERIL, Stuart Paul (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PYRIDIN ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ ADN METYLTRANSFERAZA 1 (DNMT1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất pyridin được thể là các chất ức chế hoạt tính của ADN metyltransferaza 1 (DNMT1). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu dụng để điều trị bệnh ung thư, các hội chứng tiền ung thư, các rối loạn huyết sắc tố beta, và các bệnh khác liên quan đến ức chế hoạt tính DNMT1.

- (11) 102643 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06782 (85) 19/03/2021  
(22) 12/08/2019 (86) PCT/NO2019/050164 12/08/2019  
(30) 1813842.0 24/08/2018 GB (87) WO2020/040643 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

- (51) *H02S 20/20*  
(62) 1-2021-01476  
(71) OCEAN SUN AS (NO)  
Widerøeveien 5, 1360 Fornebu, Norway  
(72) BJØRNEKLETT, Børge (NO)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị năng lượng mặt trời bao gồm tấm để uốn có môđun quang điện (Photovoltaic, PV) được cố định lên đó bằng cụm gắn vốn bao gồm ít nhất một biên dạng môđun kéo dài được ráp chặt vào cạnh của môđun PV, và biên dạng tấm kéo dài tương ứng được gắn vào tấm, và các biên dạng được tạo cấu hình sao cho môđun PV được ráp chặt vào tấm bằng cách đưa biên dạng môđun đi đến tiếp xúc với biên dạng tấm tương ứng.



- (11) **102644 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06783** (85) 09/01/2017  
(22) 24/06/2015 (86) PCT/US2015/037433 24/06/2015  
(30) 14/325,106 07/07/2014 US (87) WO2016/007294 14/01/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **C09K 3/14**

(62) 1-2017-00050

(71) **JH RHODES COMPANY, INC. (US)**

4809 East Thistle Landing, Suite 100, Phoenix, Arizona 85044, United States of America

(72) DASKIEWICH, Scott (US); MUNCY, Brent (US); WASILCZYK, George (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT LIỆU ĐÁNH BÓNG BỀ MẶT CỨNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đánh bóng thích hợp để đánh bóng các bề mặt cứng, phương tiện chứa vật liệu đánh bóng này, và các phương pháp sản xuất và sử dụng các vật liệu đánh bóng và phương tiện này. Các vật liệu đánh bóng được lấy làm ví dụ có tỷ lệ các đoạn cứng: các đoạn mềm tương đối cao và thể hiện tốc độ loại bỏ tương đối cao và/hoặc hiệu suất xử lý tương đối cao.



- (11) **102645 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06784** (85) 29/09/2023  
(22) 09/03/2022 (86) PCT/JP2022/010185 09/03/2022  
(30) 2021-048348 23/03/2021 JP (87) WO2022/202309 29/09/2022  
(51) **H01G 11/12; H01G 11/78; H01G 2/10; H01M 10/613; H01M 10/623; H01M 50/227; H01M 10/647; H01M 10/651; H01M 10/6595; H01M 50/202; H01M 50/204; H01M 50/218; H01G 11/14; H01M 10/625**  
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)  
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan  
(72) YAGI Minoru (JP); NOZUE Mitsuru (JP); KANEKO Jun (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **BỘ LƯU ĐIỆN**  
  
(57) Sáng chế đề xuất bộ lưu điện bao gồm bộ phận lưu điện và vỏ bao ngoài bộ phận lưu điện cùng với một khoảng trống giữa chúng, và có kết cấu trong đó sản phẩm đúc chứa nhựa acrylic hoặc sản phẩm đúc chứa copolyme của monome thường được dùng để trùng hợp nhựa acrylic và monome khác được đặt vào khoảng trống giữa bộ phận lưu điện và vỏ. Tốt hơn nếu sản phẩm đúc này ở dạng màng, tấm mỏng, hoặc tấm. Với bộ lưu điện như vậy, có thể giảm được nguy cơ bốc cháy trong trường hợp xảy ra hiện tượng bất thường như sự hư hỏng của bộ phận lưu điện, đặc biệt là đối với cụm bộ phận lưu điện trong đó nhiều bộ phận lưu điện được xếp chồng, hoặc khi bị sạc quá mức.

- (11) **102646 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06785**
- (22) 29/09/2023
- (30) 63/420,104 28/10/2022 US  
18/234,445 16/08/2023 US
- (51) **C09D 183/00; B60S 1/38**
- (71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**  
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, United States of America
- (72) Jiafu Fang (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ TẠO TÍNH CHỐNG BÁM NƯỚC CHO KÍNH CHẮN GIÓ, CẦN GẠT NƯỚC VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ KÍNH CHẮN GIÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ tạo tính chống bám nước từ dụng cụ bôi kỹ nước đàn hồi có lõi gạt nước cho kính chắn gió bao gồm muối amoni silan bậc bốn, polyme silic bậc bốn, thể phân tán dạng hạt; và dung môi. Cần gạt nước cũng được đề xuất bao gồm lõi gạt nước đàn hồi kỹ nước thích hợp để kết hợp với tay gạt nước kính chắn gió và để ăn khớp với kính chắn gió thủy tinh. Lớp phủ được tạo ra do sự bay hơi của dung môi ra khỏi chế phẩm nêu trên có mặt trên lõi gạt. Quy trình xử lý kính chắn gió bao gồm việc kính chắn gió được cho tiếp xúc với lõi gạt nước đã được phủ lớp phủ đã bay hơi được tạo ra từ chế phẩm nêu trên. Kính chắn gió này được gạt ở trạng thái ướt, khô, hoặc kết hợp cả khô lẫn ướt bằng cần gạt nước để tạo tính kỵ nước với góc tiếp xúc nước lớn hơn 60 độ để xử lý kính chắn gió này.

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102647 A     | (43) 27/05/2024        |                               |
| (21) 1-2023-06786 | (85) 29/09/2023        |                               |
| (22) 22/03/2022   | (86) PCT/JP2022/013253 | 22/03/2022                    |
| (30) 2021-058646  | 30/03/2021 JP          | (87) WO2022/210121 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **F02B 23/08**; F02F 1/42; F02B 5/00; F02B 31/00; F02B 31/04

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

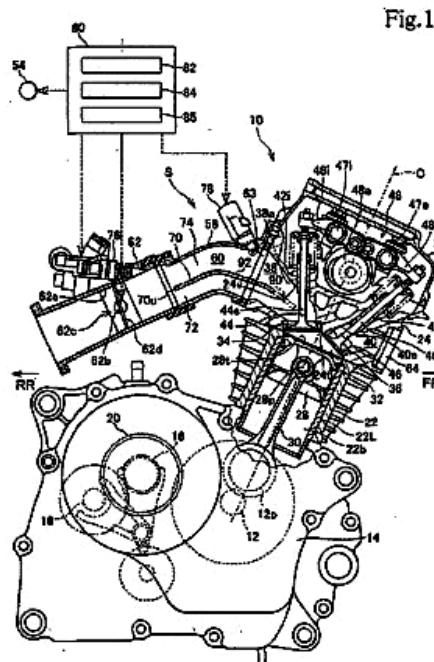
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKAMURA Yohei (JP); ASADA Masaya (JP); YASUI Shinsuke (JP); INUI Masaki (JP); NAKAMURA Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu có khả năng nâng cao hơn nữa hiệu suất của sự lan truyền ngọn lửa trong buồng đốt của động cơ đốt trong tại phần ngăn được tạo ra trong đường nạp. Động cơ đốt trong (10) theo phương án có đường nạp (60) có cửa van nạp (34) mở và đóng bằng van nạp (44), đường xả (64) có cửa van xả (36) mở và đóng bằng van xả (46), phần ngăn (70) được tạo ra để chia đường nạp (60) thành cụm phần đường dẫn dòng nạp có đường nạp thứ nhất (72), đường nạp thứ nhất (72) có khả năng hoạt động như đường dẫn dòng xoáy dọc, phần lệch (DP) được tạo kết cấu để làm lệch khí nạp từ đường nạp thứ nhất (72) sang một phía của mặt phẳng ảo (IS) khi xác định mặt phẳng ảo (IS) đi qua phần tâm (34a) của cửa van nạp (34) và phần tâm (36a) của cửa van xả (36) và kéo dài song song với đường trục xi lanh (C); và bugi (54) mà được tạo ra trong buồng đốt (32) và được định vị trên một phía của mặt phẳng ảo (IS).



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102648 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06787 | (85) 29/09/2023        |            |
| (22) 23/07/2021   | (86) PCT/CN2021/108213 | 23/07/2021 |
|                   | (87) WO2023/000322     | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **G09G 3/32; H01L 27/12; G09G 3/36; G02F 1/133**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

**2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG Binyan (CN); LIU Cong (CN); CHENG Tianyi (CN); WEI Feng (CN); LI Meng (CN); DAI Shiqian (CN); SUN Kaipeng (CN); WANG Lina (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Trong đó nền hiển thị bao gồm: nền đế (10) có vùng hiển thị (102) và vùng ngoại vi (106) được đặt trên ít nhất một phía của vùng hiển thị; và mạch điều khiển công thứ nhất (LTPO GOA), mạch điều khiển công thứ hai (LTPO GOA) có đường tín hiệu xung nhịp thứ nhất (CLK1), đường tín hiệu xung nhịp thứ hai (CLK2), và N bộ phận thanh ghi dịch xếp tầng (104); mỗi bộ phận thanh ghi dịch (104) có mạch điều khiển thứ nhất (11), mạch điều khiển thứ hai (12), mạch đầu ra thứ nhất (13), mạch đầu ra thứ hai (14), và đầu cuối đầu ra (01); mạch đầu ra thứ nhất (13) có tranzito đầu ra thứ nhất (T11), và hình chiếu vuông góc của đường tín hiệu xung nhịp thứ hai (CLK2) trên nền đế được đặt giữa hình chiếu vuông góc của tranzito đầu ra thứ nhất (T11) trên nền đế và hình chiếu vuông góc của đường tín hiệu xung nhịp thứ nhất (CLK1) trên nền đế. Nền hiển thị có thể giảm tải của đường tín hiệu xung nhịp thứ nhất (CLK1) và đường tín hiệu xung nhịp thứ hai (CLK2), nhờ vậy cải thiện khả năng điều khiển của nền hiển thị.

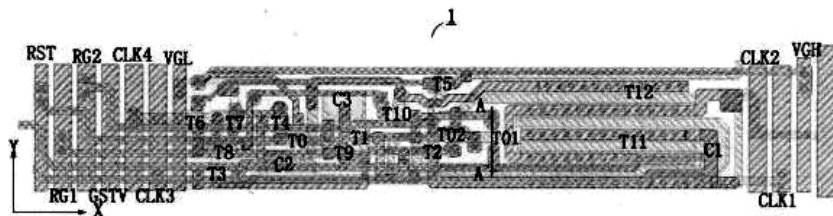


FIG. 2

- (11) **102649 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06788** (85) 29/09/2023  
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016664 31/03/2022  
(30) 2021-065329 07/04/2021 JP (87) WO2022/215655A1 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024

(51) **A23K 10/16; A23K 20/184**

(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**

2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020 Japan

(72) Hiroshi KOJO (JP); Tsuyoshi TONOUE (JP); Kaori IKARI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

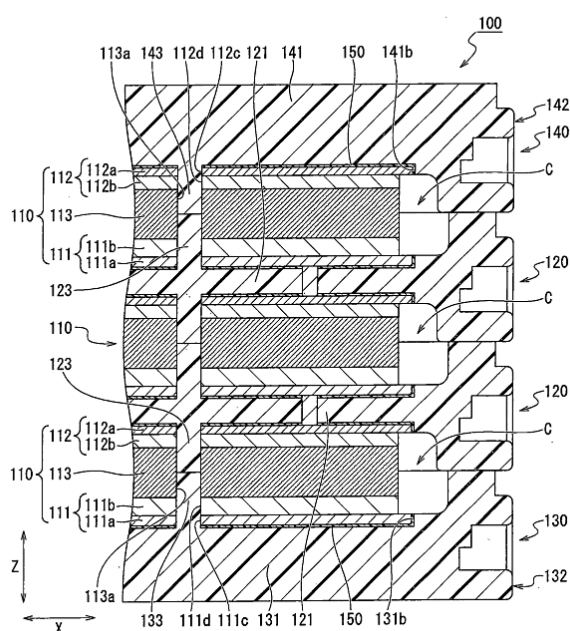
(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi cho thấy sự tăng trọng cơ thể tuyệt vời. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phụ gia thức ăn và thức ăn chăn nuôi chứa axit abxixic và/hoặc muối của nó và nguyên liệu có nguồn gốc từ vi khuẩn; phương pháp chăn nuôi vật nuôi hoặc cải thiện tăng trọng vật nuôi, bao gồm cho vật nuôi lấy thức ăn nêu trên.

- (11) 102650 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06790 (85) 29/09/2023  
 (22) 14/03/2022 (86) PCT/JP2022/011329 14/03/2022  
 (30) 2021-53771 26/03/2021 JP (87) WO2022/202442 A1 29/09/2022  
 (51) C22C 11/06; C22F 1/12; H01M 4/68; C22F 1/00  
 (71) 1. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)  
 2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan  
 2. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD (JP)  
 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan  
 (72) Ayano KOIDE (JP); Keizo YAMADA (JP); Atsushi SATO (JP); Hiroshi KANEKO (JP); Yoshiaki OGIWARA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TẮM GOM DÒNG ĐIỆN DÙNG CHO PIN AXIT CHÌ, PIN AXIT CHÌ VÀ PIN AXIT CHÌ LŨƠNG CỰC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm gom dòng điện mà thích hợp làm tấm gom dòng điện cực dương được sử dụng bằng cách gắn vào bề mặt lớp nền nhựa của chì tiết tạo thành không gian cấu thành pin axit chì lưỡng cực. Tấm gom dòng điện (111a) dùng cho pin axit chì có độ cứng Vickers là 10 hoặc thấp hơn khi được đo lường bằng phép thử vi Vickers mà được chỉ rõ trong JIS Z2244:2009, có độ cứng thấp hơn 0,5 mm, và được tạo thành từ hợp kim chì mà trong đó tỷ lệ hàm lượng của thiếc (Sn) là 1,0% khối lượng hoặc nhiều hơn và thấp hơn 2,0% khối lượng, tỷ lệ hàm lượng canxi (Ca) là 0,005% khối lượng hoặc nhiều hơn và thấp hơn 0,030% khối lượng, và phần còn lại là chì (Pb) và các tạp chất không thể tránh khỏi.

FIG. 1



(11) **102651 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-06791**

(22) 29/09/2023

(30) 2022- 157223 30/09/2022 JP

2023- 114218 12/07/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) *C12N 1/21; C12P 13/14*

(71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)

15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

(72) HAMANO, Chie (JP); ITO, Yoshihiro (JP); EBARA, Naoki (JP); INOUE, Kota (JP); ONO, Yukiko (JP); ISHIDA, Rihito (JP); ONISHI, Fumito (JP); HARA, Yoshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit L-amin như axit L-glutamic. Axit L-amin được tạo ra bằng cách nuôi cấy trong môi trường nuôi cấy vi khuẩn thuộc họ *Enterobacteriaceae* và có khả năng tạo ra axit L-amin, và thu gom axit L-amin từ môi trường nuôi cấy và/hoặc các tế bào của vi khuẩn, trong đó vi khuẩn này đã được sửa đổi để có một hoặc nhiều sửa đổi được chọn từ các sửa đổi từ (A) đến (F) được thể hiện dưới đây:

- (A) sửa đổi để làm giảm hoạt tính của protein BudA;
- (B) sửa đổi để làm giảm hoạt tính của protein BudB;
- (C) sửa đổi để làm giảm hoạt tính của protein BudC;
- (D) sửa đổi để làm giảm hoạt tính của protein PAJ\_3461;
- (E) sửa đổi để làm giảm hoạt tính của protein PAJ\_3462; và
- (F) sửa đổi để làm giảm hoạt tính của protein PAJ\_3463.

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 102652 A     | (43) 27/05/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-06795 | (85) 16/01/2018        |                                  |
| (22) 25/01/2011   | (86) PCT/AU2011/000069 | 25/01/2011                       |
| (30) 2010900287   | 25/01/2010 AU          | (87) WO2011/088518 A1 28/07/2011 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2018

(51) C23C 2/04; C22C 21/10; C23C 2/40; C23C 2/06; C23C 2/12; C22C 18/04

(62) 1-2018-00204

(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

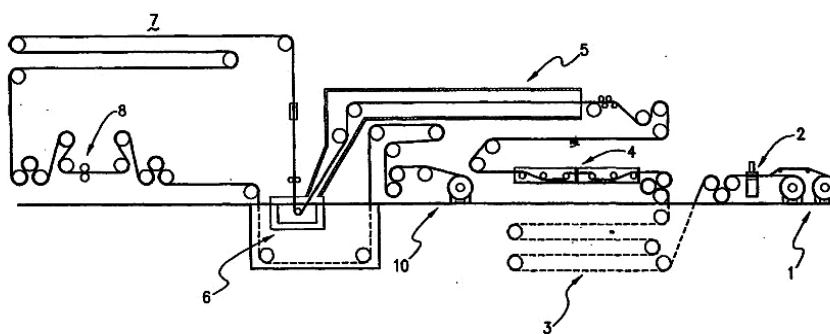
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA

(72) LOPEZ, Michael Angel (AU); RENSHAW, Wayne Andrew (AU); MICALLEF, Andrew Vincent (AU); SETARGEW, Nega (AU); DONALDSON, Paul (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP MẠ BẰNG HỢP KIM AL-ZN-SI-MG Ở TRÊN DẢI THÉP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra lớp mạ bằng hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên dải thép. Phương pháp bao gồm bước kiểm soát các điều kiện trong dung dịch nóng chảy để giảm thiểu tối đa lớp xỉ nổi bên trên trong dung dịch nóng chảy. Cụ thể, phương pháp bao gồm bước kiểm soát sự tạo thành xỉ nổi bên trên bằng cách bao gồm Ca và/hoặc Sr trong hợp kim mạ trong dung dịch.



**FIG. 1**



- (11) **102653 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06799** (85) 29/09/2023
- (22) 08/04/2022 (86) PCT/US2022/071628 08/04/2022
- (30) 63/173,269 09/04/2021 US (87) WO2022/217272 A1 13/10/2022  
17/658,396 07/04/2022 US
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/159; H04N 19/136**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ để lập mã (mã hóa và/hoặc giải mã) dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: tính toán tổng các giá trị tuyệt đối của nhiều hệ số lân cận với hệ số hiện thời cho khối dữ liệu video hiện thời; tính toán giá trị độ lệch mức cơ sở theo ít nhất một trong số độ sâu bit cho dữ liệu video hoặc loại lát bao gồm khối hiện thời; tính toán giá trị được chuẩn hóa cho tổng các giá trị tuyệt đối bằng cách sử dụng giá trị độ lệch mức cơ sở; và lập mã hệ số hiện thời bằng cách sử dụng giá trị được chuẩn hóa cho tổng các giá trị tuyệt đối.

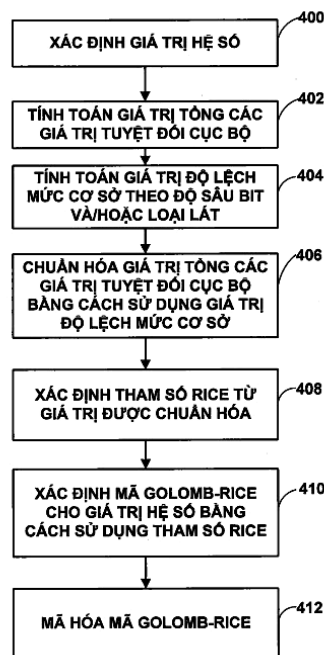


Fig. 9

- (11) 102654 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06806 (85) 06/08/2019  
(22) 09/01/2018 (86) PCT/KR2018/000443 09/01/2018  
(30) 10-2017-0003147 09/01/2017 KR (87) WO2018/128530 12/07/2018  
10-2017-0008927 18/01/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2019

(51) *H04W 28/06; H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 72/04*

(62) 1-2019-04315

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR); KO, Geonjung (KR); AHN, Woojin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐẦU CUỐI ĐỂ BÁO HIỆU GÓI NHIỀU NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây đầu cuối để báo hiệu gói nhiều người dùng. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông không dây đầu cuối bao gồm khối truyền thông; và bộ xử lý được cấu hình để xử lý các tín hiệu được truyền và nhận qua khối truyền thông, trong đó bộ xử lý nhận qua khối truyền thông đơn vị dữ liệu giao thức PHY nhiều người dùng hiệu suất cao (HE MU PPDU), trong đó phần mở đầu của HE MU PPDU bao gồm trường tín hiệu A hiệu suất cao (HE-SIG-A) và trường tín hiệu B hiệu suất cao (HE-SIG-B) và giải mã HE MU PPDU nhận được dựa vào thông tin nhận được từ HE-SIG-A, trong đó cấu hình của HE-SIG-B được nhận dạng dựa vào thông tin nhận được từ ít nhất một trường con của HE-SIG-A và phương pháp truyền thông không dây bằng cách sử dụng thiết bị truyền thông không dây đầu cuối theo sáng chế.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỀN 1 (05.2024)**

L-STP	L-LTP	ML-SIG-A	ME-SIG-A	MR-SIG-B	MTA	ME-LTP	SVC	A-MPOU	0
-------	-------	----------	----------	----------	-----	--------	-----	--------	---

Trường	Giá trị	Mô tả
Định dạng	1	0: TB PPOU 1: SU PPOU
Thay đổi chùm tia	1	
UL/DL	1	0: DL, 1: UL
MCS	4	
DCM	1	Điều biến sóng mang tập
Mẫu BB	6	Thông tin nhận dạng BB
Dự trữ	1	
Tải sử dụng không gian	4	TBC
Dải thông	2	20/40/80/160(80+80)MHz
Kích thước GI-LTP	3	2x_LTP+0.Sus_GI 2x_LTP+1.Sus_GI 4x_LTP+3.Sus_GI
NSTS	3	1=8 đồng thời gian-không gian
Thời khoảng TXOP	7	
Mã hóa	1	0: SCC, 1: LDPC
Kỹ thuật phụ của LDPC	1	
STBC	1	Mã hóa khối thời gian-không gian
TxBF	1	Tạo chùm tia
Đệm FBC sơ bộ	2	Chỉ số đệm
Khử nhiễu nặng đệm	1	Khử nhiễu nặng đệm
Dự trữ	1	
Doppler	1	
CRC	4	
Đuôi	6	

(a)

Trường	Giá trị	Mô tả
UL/DL	1	0: DL, 1: UL
SIG MCS	3	MCS0-MCS5
SIG DCM	1	Điều biến sóng mang tập
BSS Color	8	Thông tin nhận dạng BB
Tải sử dụng không gian	4	TBC
Dải thông	3	{DL} 20/40/80/160(80+80), 80A, 80B, 160A, 160B {UL} 20/40/80/160(80+80), mẫu 108 bên trái, mẫu 108 bên phải, dự trữ
Độ lượng kỹ thuật của SIG-B	4	Nền nền SIG-B bằng 1 {DL} 84 lượng người dùng MU-MIMO {UL} để lượng kỹ thuật của SIG-B
Nền SIG-B	1	{DL} Thấu điện = 1 từ MU-MIMO toàn BW {UL} Luân phiên điện = 1 để loại bỏ trường cấp phát RU
Kích thước GI-LTB	3	2x_LTP+0.Sus_GI 2x_LTP+1.Sus_GI 4x_LTP+3.Sus_GI
Doppler	1	
Thời khoảng TXOP	7	
Dự trữ	1	
Độ lượng của HILTP	3	1, 2, 4, 6, 8
Kỹ thuật phụ của LDPC	1	
STBC	1	Mã hóa khối thời gian-không gian
Đệm FBC sơ bộ	2	Chỉ số đệm
Khử nhiễu nặng đệm	1	Khử nhiễu nặng đệm
CRC	4	
Đuôi	6	

(b)

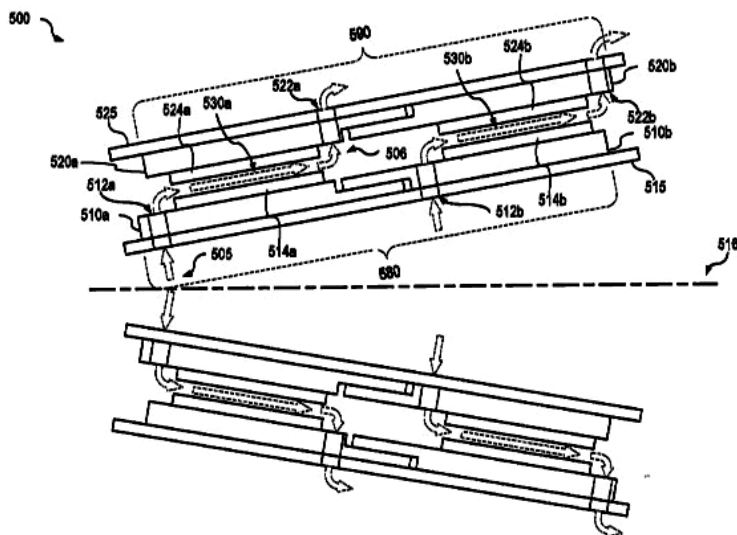
Trường	Giá trị	Mô tả
Định dạng	1	0: TB PPOU 1: SU PPOU
Mẫu BB	6	Thông tin nhận dạng BB
Tải sử dụng không gian	4	Tham số tải sử dụng không gian
Tải sử dụng không gian	4	Tham số tải sử dụng không gian
Tải sử dụng không gian	4	Tham số tải sử dụng không gian
Tải sử dụng không gian	4	Tham số tải sử dụng không gian
Dự trữ	1	
Dải thông	2	20/40/80/160(80+80)MHz
Thời khoảng TXOP	7	
Dự trữ	3	
CRC	4	
Đuôi	6	

(c)



- (11) **102656 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06849** (85) 02/10/2023  
(22) 02/03/2022 (86) PCT/NZ2022/050023 02/03/2022  
(30) 773526 03/03/2021 NZ (87) WO2022/186705 09/09/2022  
(51) **G01N 33/36; G01N 1/40; G01N 30/72**  
(71) **ORITAIN GLOBAL LIMITED (NZ)**  
167 High Street, Otago, Dunedin, 9016, New Zealand  
(72) FREW, Russell David (NZ)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC CỦA NGUYÊN LIỆU CHỨA  
HỖN HỢP SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỰ NHIÊN HOẶC BÁN TỔNG HỢP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách sợi tổng hợp từ hỗn hợp sợi tổng hợp và sợi bán tổng hợp hoặc tự nhiên trong khi vẫn duy trì được tính toàn vẹn của nguyên liệu sợi bán tổng hợp hoặc tự nhiên để phân tích nhằm xác định nguồn gốc của sợi bằng cách phân tích đồng vị ổn định hoặc xác định nồng độ nguyên tố vi lượng, hoặc cả hai, và so sánh dữ liệu này với dữ liệu về sợi có nguồn gốc đã biết.

- (11) **102657 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06850** (85) 02/10/2023
- (22) 02/03/2022 (86) PCT/US2022/018448 02/03/2022
- (30) 63/175,752 16/04/2021 US (87) WO2022/220942 20/10/2022
- (51) **D21D 1/24; D21D 1/26**
- (71) **ANDRITZ INC. (US)**  
5405 Windward Parkway, Suite 100W, Alpharetta, Georgia 30004, United States of America
- (72) GINGRAS, Luc (CA); BERGER, Tom (US); RAYMOND, Yves (CA); NGUYEN, Long (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐOẠN TÍNH CHẾ THAY ĐỔI DÒNG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến đoạn tấm tinh chế (580, 590) dùng cho máy tinh chế cơ học có thể bao gồm đoạn tấm rôto (510a, 510b) có các lỗ vào (512a, 512b) được bố trí tại một hoặc nhiều vị trí đầu vào trên đoạn tấm rôto, và đoạn tấm stato (520a, 520b) có các lỗ ra (522a, 522b) được bố trí tại một hoặc nhiều vị trí đầu ra trên đoạn tấm stato. Đoạn tấm rôto được bố trí đối diện với đoạn tấm stato sao cho một hoặc nhiều khu vực tinh chế đoạn tấm rôto (514a, 514b) và một hoặc nhiều khu vực tinh chế đoạn tấm stato (524a, 524b) đối diện với nhau, và một hoặc nhiều vị trí đầu vào và một hoặc nhiều vị trí đầu ra được tách biệt bởi một hoặc nhiều vùng tinh chế được tạo ra bởi các khu vực tinh chế đoạn tấm rôto và các khu vực tinh chế đoạn tấm stato.



**FIG. 5**

- (11) 102658 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06900 (85) 04/10/2023  
(22) 28/09/2021 (86) PCT/CN2021/121323 28/09/2021  
(30) 202110350190.X 31/03/2021 CN (87) WO2022/205817 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

(51) *F03D 1/06; F03D 7/02*

(71) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, China

(72) ZHAO, Xiong (CN); JIA, Shaohong (CN); LIU, Qiuge (CN); HAO, Zhuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢM TIẾNG ÒN CÁNH, CÁNH VÀ BỘ MÁY PHÁT ĐIỆN TUABIN GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm tiếng ồn cánh, bao gồm nhiều chi tiết răng cưa (200). Nhiều chi tiết răng cưa (200) được sắp xếp theo hướng thứ nhất (D1). Mỗi chi tiết răng cưa (200) bao gồm các răng thứ cấp (220) và răng sơ cấp (210), vốn kéo dài theo hướng thứ hai (D2), trong đó ít nhất một răng thứ cấp (220) được phân bố trên mỗi bên trong số hai bên của răng sơ cấp (210), góc ở đỉnh răng ( $\alpha_2$ ) của răng thứ cấp (220) là nhỏ hơn góc ở đỉnh răng ( $\alpha_1$ ) của răng sơ cấp (210). Thiết bị giảm tiếng ồn cánh có thể cải thiện một cách đáng kể hiệu ứng giảm tiếng ồn. Bên cạnh đó, sáng chế còn đề cập đến cánh có thiết bị giảm tiếng ồn cánh, và bộ máy phát điện tuabin gió có cánh.

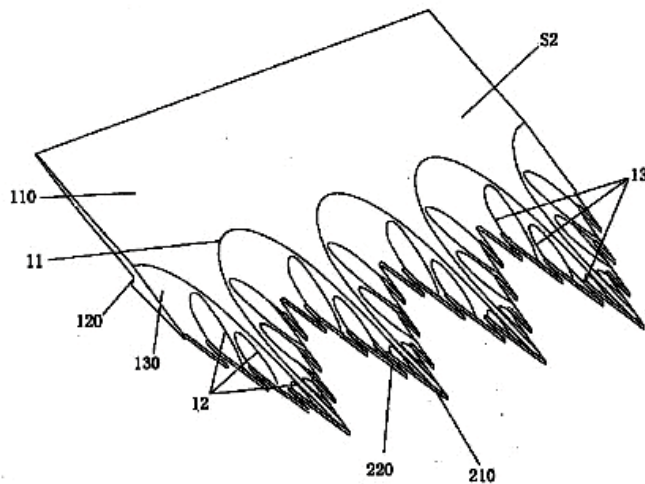


FIG. 2

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102659 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06901   | (85) 04/10/2023        |                    |
| (22) 02/03/2022     | (86) PCT/CN2022/078824 | 02/03/2022         |
| (30) 202110247466.1 | 05/03/2021 CN          | (87) WO2022/184097 |
|                     |                        | 09/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

(51) *H04S 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yuan (CN); LIU, Shuai (CN); WANG, Bin (CN); WANG, Zhe (CN); QU, Tianshu (CN); XU, Jiahao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH BỘ LOA ẢO, THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định bộ loa ảo, thiết bị xử lý âm thanh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp xác định bộ loa ảo bao gồm các bước: xác định loa ảo mục tiêu từ F loa ảo định trước dựa trên tín hiệu âm thanh cần được xử lý, trong đó mỗi một trong số F loa ảo tương ứng với S loa ảo, F là số nguyên dương, và S là số nguyên dương lớn hơn 1; và thu được, từ bảng phân bố loa ảo định trước, thông tin vị trí tương ứng của S loa ảo tương ứng với loa ảo mục tiêu, trong đó bảng phân bố loa ảo bao gồm thông tin vị trí của K loa ảo, thông tin vị trí bao gồm chỉ số góc nâng và chỉ số góc phương vị, K là số nguyên dương lớn hơn 1,  $F \leq K$  và  $F \times S \geq K$ . Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả phát lại tín hiệu âm thanh.

700

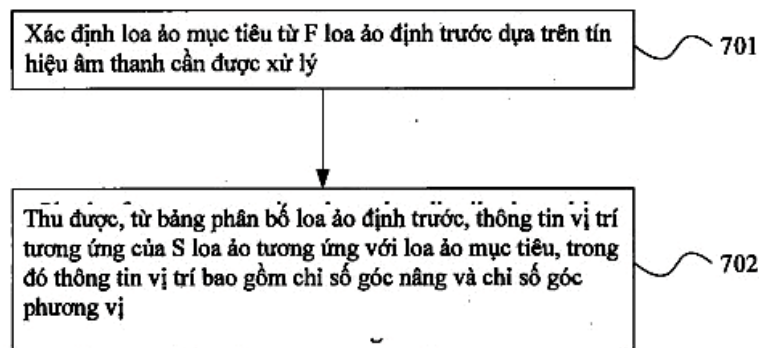
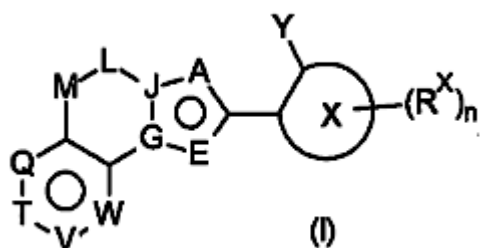


FIG. 7



- (11) **102660 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06902** (85) 04/10/2023  
 (22) 01/03/2022 (86) PCT/EP2022/055033 01/03/2022  
 (30) 202121009819 09/03/2021 IN (87) WO2022/189191 15/09/2022  
 21169544.0 21/04/2021 EP  
 (51) **C07D 498/14; C07D 513/14; A01N 43/84; A01N 43/86**  
 (71) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany  
 (72) SCHROEDER, Birte (DE); NARINE, Arun (CA); SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN);  
 MAITY, Pulakesh (IN); ADISECHAN, Ashokkumar (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI ĐIỀU TRỊ ĐỂ PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó các biến là như được xác định trong bản mô tả. Các hợp chất có công thức (I) này là hữu dụng để làm chất diệt sinh vật gây hại trong hóa nông. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất có công thức (I); và các chế phẩm hóa nông hoặc thú ý chứa các hợp chất có công thức (I). Các đối tượng khác là hạt chứa các hợp chất có công thức (I); và phương pháp phi điều trị để phòng trừ sinh vật gây hại không xương sống, sự phá hoại, hoặc nhiễm sinh vật gây hại không xương sống bằng cách áp dụng các hợp chất có công thức (I).

(11) 102661 A			(43) 27/05/2024	
(21) 1-2023-06903			(85) 04/10/2023	
(22) 22/03/2022			(86) PCT/US2022/021299	22/03/2022
(30) 63/164,613	23/03/2021	US	(87) WO2022/204108	29/09/2022
63/260,451	20/08/2021	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

(51) **C07J 71/00; A61P 17/00; A61P 19/02**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

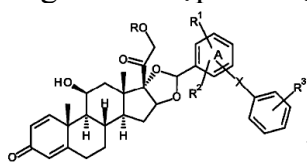
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) AHMED, Adel Ahmed Rashad (EG); CLAYTON, Joshua Ryan (US); LOPEZ, Jose Eduardo (US); MCMILLEN, William Thomas (US); STITES, Ryan Edward (US); WILSON, Takako (JP); WURST, Jacqueline Mary (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

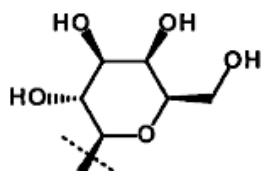
(54) **HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLUCOCORTICOID, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:

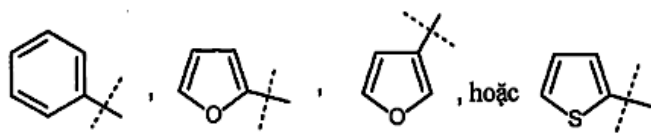


Công thức I

trong đó R là H hoặc



R<sup>1</sup> là H, halogen, C1-C3 alkyl, C3-C6 xycloalkyl, C1-C3 alkoxy, C2-C3 alkenyl, OCF<sub>3</sub>,



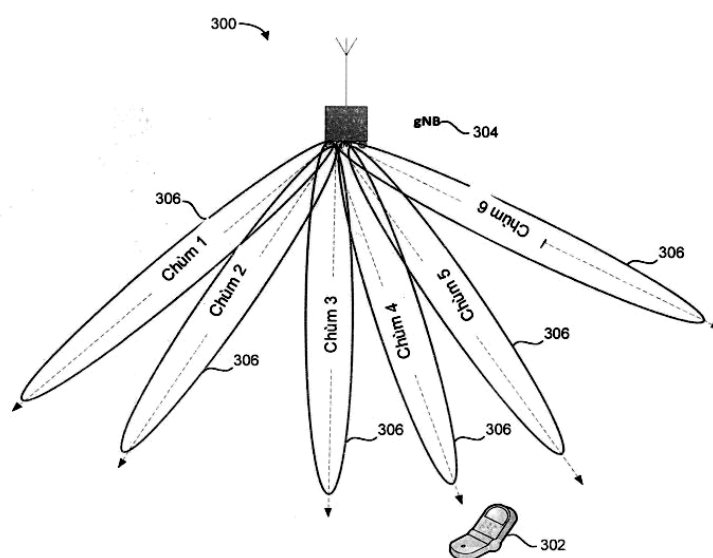
R<sup>2</sup> là H, halogen, C1-C3 alkyl, C1-C3 alkoxy, hoặc C2-C4 alkenyl;

R<sup>3</sup> là NH<sub>2</sub>, hoặc CH<sub>2</sub>NH<sub>2</sub>; và

X là O, OCH<sub>2</sub>, OCH<sub>2</sub>CH<sub>2</sub>, OCH(CH<sub>3</sub>), CH<sub>2</sub>O, SCH<sub>2</sub>, CH<sub>2</sub>S, CH<sub>2</sub>, NHCH<sub>2</sub>, CH<sub>2</sub>NH, N(CH<sub>3</sub>)CH<sub>2</sub>, CH<sub>2</sub>CH<sub>2</sub>, C≡C, hoặc liên kết, trong đó X được liên kết với vòng phenyl A ở vị trí ortho hoặc meta, hoặc muối được dựng của chúng, trong đó hợp chất có công thức I, hoặc muối được dựng của chúng là hữu ích để điều trị các bệnh tự miễn và viêm, như bệnh viêm da cơ địa và bệnh viêm khớp dạng thấp. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm hợp chất hoặc muối được dựng của chúng, và quy trình bào chế dược phẩm này.

- (11) **102662 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06908** (85) 04/10/2023
- (22) 14/03/2022 (86) PCT/US2022/020176 14/03/2022
- (30) 202121017037 12/04/2021 IN (87) WO2022/220970 A1 20/10/2022
- (51) **H04B 7/06; H04B 17/27; H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 16/28; H04W 64/00; G01S 5/00; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO THUẬN LỢI CHO VIỆC ƯU TIÊN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, máy, phương pháp được thực hiện bằng máy tính, và phương tiện bất biến để tạo thuận lợi cho việc ưu tiên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) bằng cách nhận thông tin chỉ số chùm sóng được liên kết với tập hợp chùm sóng PRS. Theo một số khía cạnh, chùm sóng được gán có thể được xác định dựa vào thông tin chỉ số chùm sóng. Ít nhất một chùm sóng lân cận có thể còn được xác định dựa vào chùm sóng được gán được liên kết với thông tin chỉ số chùm sóng. Phép đo vị trí cũng có thể được xác định dựa vào ít nhất một trong số chùm sóng được gán, hoặc ít nhất một chùm sóng lân cận.



**FIG.3**

- (11) 102663 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06909 (85) 04/10/2023  
(22) 12/04/2022 (86) PCT/US2022/024418 12/04/2022  
(30) 17/229,559 13/04/2021 US (87) WO2022/221277 A1 20/10/2022  
(51) H04L 5/00; H04W 72/04  
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America  
(72) LY, Hung Dinh (US); SRIDHARAN, Gokul (IN)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để truyền khối truyền tải nhiều khe với bước nhảy tần số, cụ thể là, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng, thực thể mạng. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận lập lịch cho ít nhất một khối truyền tải cần được truyền trên nhiều khe cần được truyền trên nhiều khe và truyền khối truyền tải trên nhiều dịp truyền trên nhiều khe, theo bước nhảy tần số được áp dụng để thay đổi các tài nguyên tần số được sử dụng trên các dịp truyền.

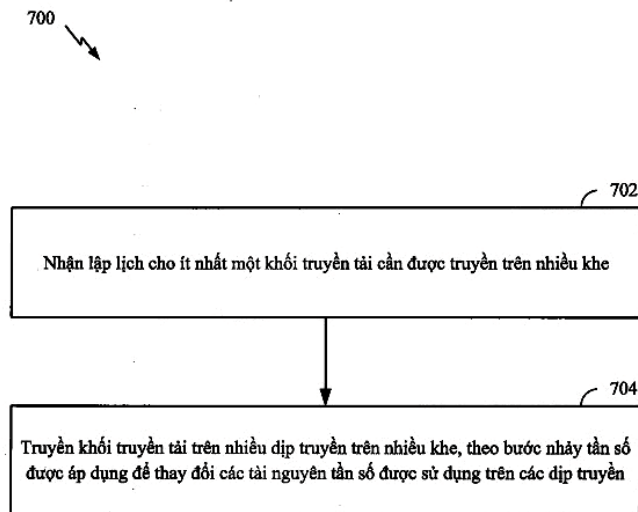


FIG.7

- (11) **102664 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06910** (85) 04/10/2023  
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/US2022/070820 24/02/2022  
 (30) 20210100251 12/04/2021 GR (87) WO2022/221795 A1 20/10/2022  
 (51) **G01S 5/00; H04W 64/00; G01S 5/02**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); SIDDHANT, FNU (IN);  
 RAJGADIYA, Pulkit (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); OPSHAUG, Guttorm  
 Ringstad (NO)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHO NHẢY ANTEN  
 CHO CÁC PHÉP ĐO TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ TRONG VIỆC  
 ĐỊNH VỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và máy cho các kỹ thuật nhảy anten cho các phép đo tín hiệu tham chiếu định vị (Positioning Reference Signal - PRS) trong việc định vị của thiết bị người dùng (user equipment - UE); các kỹ thuật này bao gồm bước, đối với mỗi trong nhiều trường hợp đo liên tiếp, thực hiện tập hợp phép đo của tập hợp tương ứng các tài nguyên PRS trong trường hợp đo tương ứng bằng cách sử dụng chỉ một tập hợp con trong số nhiều tập hợp con của các anten của UE, để các tập hợp con khác trong số nhiều tập hợp con của các anten của UE được sử dụng cho các trường hợp đo khác trong số nhiều trường hợp đo liên tiếp. Mỗi tập hợp con bao gồm một hoặc nhiều, nhưng ít hơn tổng số, anten của UE. Các kỹ thuật bao gồm việc gửi một hoặc nhiều báo cáo đo từ UE đến máy chủ vị trí. Mỗi trong số một hoặc nhiều báo cáo đo có thể bao gồm: thông tin chỉ báo về tập hợp tương ứng của các phép đo, và dấu thời gian tương ứng với trường hợp đo tương ứng trong đó tập hợp tương ứng của các phép đo được thực hiện.

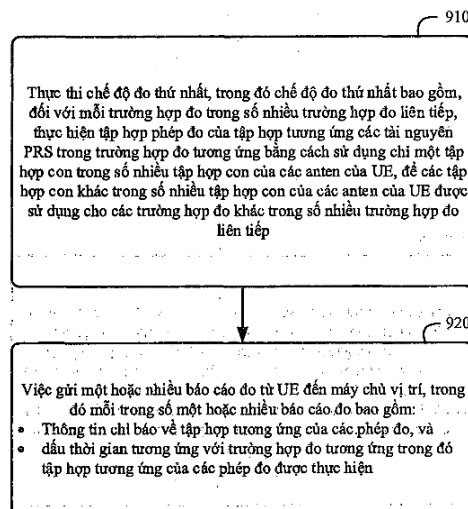


Fig. 9

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102665 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06911 | (85) 04/10/2023        |            |
| (22) 12/04/2021   | (86) PCT/CN2021/086499 | 12/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/217408 A1  | 20/10/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); ZHANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THỨ NHẤT VÀ BỀ MẶT CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị thứ nhất và bề mặt có thể tạo cấu hình trong đó thiết bị truyền có thể truyền tập hợp tín hiệu tham chiếu đến bộ thu thông qua bề mặt có thể tạo cấu hình như bề mặt thông minh cấu hình lại được (reconfigurable intelligent surface - RIS). RIS có thể ngẫu nhiên điều chỉnh một hoặc nhiều tham số đối với một hoặc nhiều phần tử RIS để cung cấp các tham số điều hướng chùm sóng khác cho các trường hợp được phản xạ của mỗi tín hiệu tham chiếu từ RIS. Mỗi tín hiệu tham chiếu có thể có giá trị chỉ số tín hiệu tham chiếu tương ứng, và bộ thu có thể cung cấp chỉ báo về giá trị chỉ số tín hiệu tham chiếu được lựa chọn dựa vào các phép đo kênh của các tín hiệu tham chiếu. Thiết bị truyền có thể cung cấp chỉ báo cho RIS của giá trị chỉ số, và có thể truyền thông với bộ thu dựa vào tín hiệu tham chiếu được lựa chọn thông qua RIS, trong đó RIS sử dụng các tham số liên kết với giá trị chỉ số RIS để truyền thông.

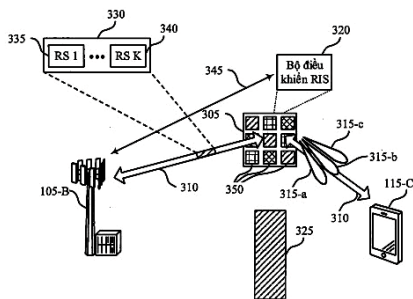


Fig. 3

- (11) **102666 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06912** (85) 04/10/2023
- (22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/021551 23/03/2022
- (30) 63/173,834 12/04/2021 US (87) WO2022/221013 A1 20/10/2022
- 63/176,798 19/04/2021 US
- 17/655,895 22/03/2022 US

(51) **H04N 19/105; H04N 19/159; H04N 19/91; H04N 19/46; H04N 19/52; H04N 19/154; H04N 19/176**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHANG, Yao-Jen (TW); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); CHEN, Chun-Chi (TW); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã và mã hóa dữ liệu video. Thiết bị giải mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và mạch xử lý. Mạch xử lý được tạo cấu hình để xác định rằng khối hiện thời của dữ liệu video được dự đoán liên ảnh trong chế độ dự đoán liên-ảnh kết hợp (combined interintra prediction - CIIP) hoặc chế độ phân vùng hình học (geometric partitioning mode - GPM), xác định rằng số khớp mẫu được kích hoạt cho khối hiện thời, tạo vectơ chuyển động cho khối hiện thời dựa vào số khớp mẫu; xác định khối dự đoán cho khối hiện thời dựa vào vectơ chuyển động theo chế độ CIIP hoặc GPM, và tái tạo khối hiện thời dựa vào khối dự đoán.

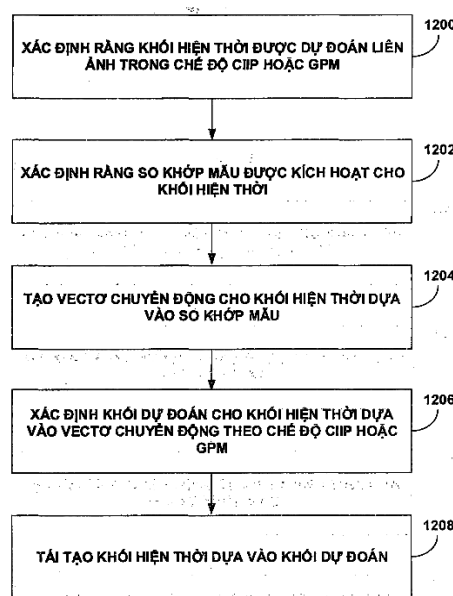


Fig.12

- (11) 102667 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06913 (85) 04/10/2023  
 (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/071197 17/03/2022  
 (30) 202141017088 12/04/2021 IN (87) WO2022/221805 A1 20/10/2022  
 (51) H04W 64/00  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm  
 Ringstad (NO); YERRAMALLI, Srinivas (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **NÚT MẠNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT VÀ MÁY CHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị, cụ thể là nút mạng, máy chủ vị trí và phương pháp định vị thực hiện bởi nút và máy chủ này. Theo một khía cạnh, nút mạng nhận, từ máy chủ vị trí, yêu cầu thứ nhất yêu cầu các cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) theo yêu cầu được hỗ trợ bởi nút mạng, truyền đáp ứng tới máy chủ vị trí, đáp ứng định danh một hoặc nhiều cấu hình PRS thay thế, một hoặc nhiều tham số PRS thay thế, hoặc cả hai định nghĩa một hoặc nhiều tài nguyên PRS theo yêu cầu mà nút mạng sẽ ưu tiên truyền trong suốt phiên định vị giữa máy chủ vị trí và một hoặc nhiều UE mục tiêu, nhận, từ máy chủ vị trí, yêu cầu thứ hai yêu cầu cuộc truyền PRS theo yêu cầu, yêu cầu thứ hai định danh ít nhất một trong số một hoặc nhiều cấu hình PRS thay thế, ít nhất một trong số một hoặc nhiều tham số PRS thay thế, hoặc cả hai, và truyền ít nhất một trong số một hoặc nhiều tài nguyên PRS theo yêu cầu theo ít nhất một trong số một hoặc nhiều cấu hình PRS thay thế, ít nhất một trong số một hoặc nhiều tham số PRS thay thế, hoặc cả hai.

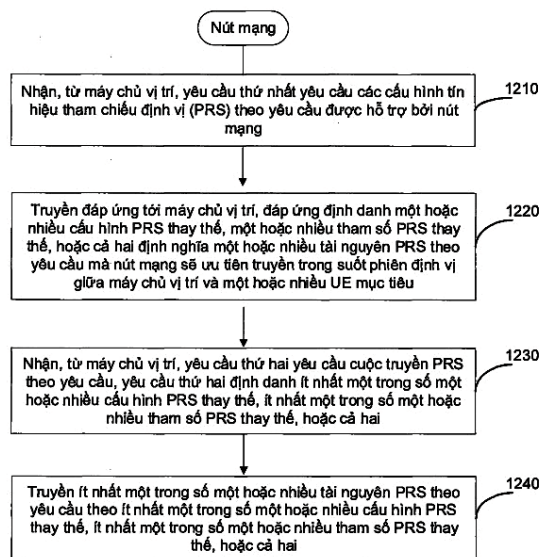


FIG. 12



- (11) 102668 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2023-06914 (85) 04/10/2023
- (22) 08/04/2022 (86) PCT/US2022/024024 08/04/2022
- (30) 63/173,861 12/04/2021 US (87) WO2022/221140 A1 20/10/2022
- 63/173,949 12/04/2021 US
- 17/715,571 07/04/2022 US

(51) **H04N 19/533; H04N 19/54**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Chun-Chi (TW); HUANG, Han (CN); ZHANG, Zhi (CN); CHANG, Yao-Jen (TW); ZHANG, Yan (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để giải mã dữ liệu video. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để xác định rằng khối hiện thời trong ảnh hiện thời của dữ liệu video được lập mã theo chế độ dự đoán afin; xác định một hoặc nhiều vectơ chuyển động điểm điều khiển (control-point motion vector - CPMV) cho khối hiện thời; định danh khối dự đoán ban đầu cho khối hiện thời trong ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều CPMV; xác định mẫu hiện thời cho khối hiện thời trong ảnh hiện thời; và xác định mẫu tham chiếu ban đầu cho khối dự đoán ban đầu trong ảnh tham chiếu; và thực hiện quy trình lọc vectơ chuyển động để xác định khối đoán được sửa đổi dựa vào việc so sánh mẫu hiện thời với mẫu tham chiếu ban đầu.

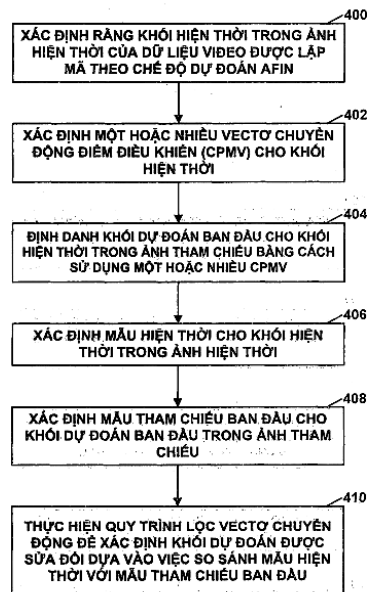


FIG. 15

(11) 102669 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-06916

(22) 04/10/2023

(30) 22199888.3 05/10/2022 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) **B23B 27/00**; B23B 51/08

(71) **HEULE WERKZEUG AG (CH)**

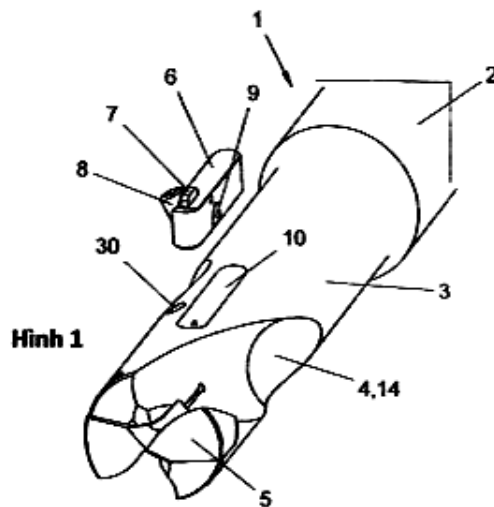
Wegenstrasse 11, 9436 Balgach, Switzerland

(72) Faessler, Roman (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ CẮT CÓ BỔ SUNG CHI TIẾT CẮT PHỤ CẠNH THÂN TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt (4, 5), được dẫn động với thân trục (2, 3) của nó sao cho quay quanh trục dọc (41) hoặc theo cách đẩy và kéo, và trong đó các chi tiết cắt phụ (6, 7, 8) cạnh thân trục được siết chặt vào thân trục (2, 3), trong đó chi tiết cắt phụ (6, 7, 8) được siết chặt vào thân trục (2, 3) của dụng cụ cắt (4, 5) theo cách có thể thay thế được.



- (11) 102670 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06920 (85) 04/10/2023  
(22) 03/05/2022 (86) PCT/US2022/027455 03/05/2022  
(30) 63/183,873 04/05/2021 US (87) WO2022/235657 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

(51) *E06B 9/322*

(71) **TEH YOR CO., LTD.** (TW)

1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chien-Fong HUANG (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀNH CỬA SỔ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO MÀNH CỬA SỔ**

- (57) Sáng chế đề xuất màn hình cửa sổ và hệ thống truyền động dùng cho màn hình cửa sổ bao gồm trục quay, cụm cuộn dây và cơ cấu hạn chế. Cụm cuộn dây này được ghép nối với trục quay này và được kết nối với nhiều dây treo, trục quay này có thể quay được để khiến cho cụm cuộn dây này cuộn và nhả cuộn các dây treo này để dịch chuyển ray có thể di chuyển được của màn hình cửa sổ. Cơ cấu hạn chế này bao gồm chốt được ghép nối với một dây treo trong số các dây treo này, chốt này có thể di chuyển được giữa trạng thái khóa để ngăn chặn chuyển động quay của trục quay này và trạng thái mở khóa để quay trục quay này, cơ cấu hạn chế này được tạo kết cấu để cho việc kéo căng hoặc nới lỏng một dây treo này trong số các dây treo này khiến cho chốt này chuyển đổi giữa trạng thái khóa này và trạng thái mở khóa này.

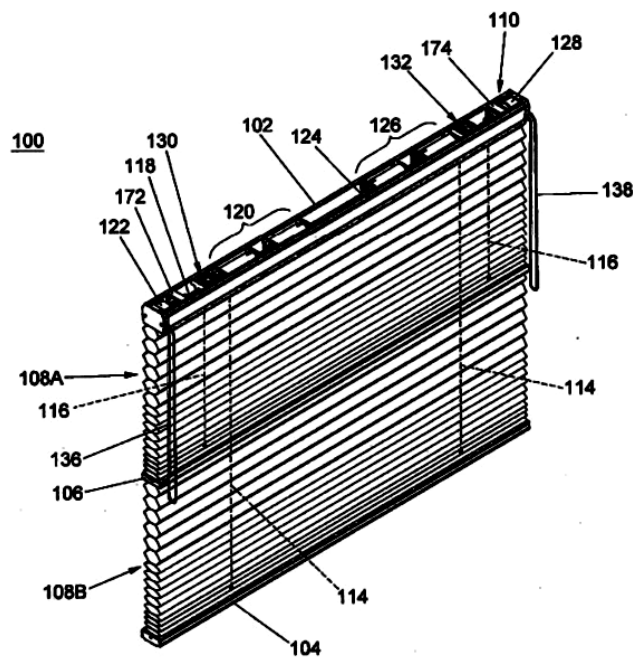


FIG. 2

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102671 A        | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06922    | (85) 12/10/2020        |                    |
| (22) 13/03/2019      | (86) PCT/KR2019/002875 | 13/03/2019         |
| (30) 10-2018-0029860 | 14/03/2018 KR          | (87) WO2019/177354 |
| 10-2018-0111636      | 18/09/2018 KR          | 19/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *H04N 19/51; H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/176*

(62) 1-2020-05826

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

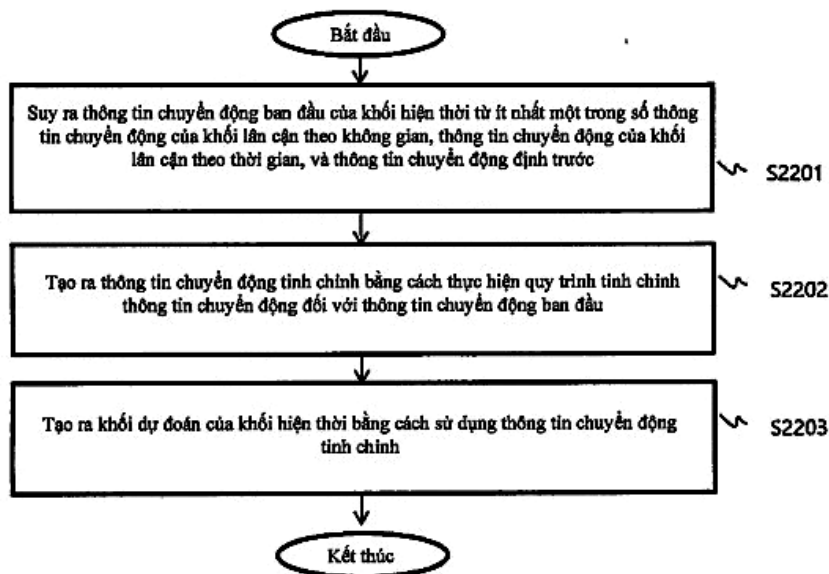
(72) LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm bước suy ra thông tin chuyển động ban đầu của khối hiện thời từ ít nhất một trong số thông tin chuyển động của khối lân cận theo không gian, thông tin chuyển động của khối lân cận theo thời gian, và thông tin chuyển động định trước, bước tạo ra thông tin chuyển động tinh chỉnh bằng cách thực hiện quy trình tinh chỉnh thông tin chuyển động đối với thông tin chuyển động ban đầu và bước tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động đã tinh chỉnh.

**Fig. 22**



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102672 A        | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-06923    | (85) 04/10/2023                  |            |
| (22) 06/04/2022      | (86) PCT/KR2022/004985           | 06/04/2022 |
| (30) 10-2021-0046837 | 11/04/2021 KR (87) WO2022/220481 | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

(51) *F03D 3/00; F03D 3/06; F03D 15/00*

(75) **LEE, SANG CHEOL (KR)**

198-27, Haengjusanseong-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10440 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN DÙNG LỰC XOAY CÓ THỂ QUAY VÀ XOAY THEO HƯỚNG DÒNG CHẢY CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát điện dùng lực xoay có thể quay và xoay theo dòng chảy của chất lưu, trong đó trục xoay thẳng đứng cho phép nhiều cánh quạt xoay xung quanh các trục xoay cánh quạt và đồng thời quay xung quanh các trục quay cánh quạt, khi nhận được áp suất do dòng chất lưu gây ra, để cung cấp lực xoay được tạo ra tác động lên các trục quay cánh quạt. Trong trường hợp vận tốc dòng và áp suất của chất lưu tăng quá mức do gió mạnh hoặc lũ lụt, ngay cả khi không cung cấp thiết bị điện điều khiển hướng lên và hướng xuống riêng biệt, các trục quay cánh quạt sẽ tự động nghiêng theo hướng mà mô-men lật được tạo ra trong giá đỡ và đế của thiết bị phát điện dùng lực xoay và mô-men xoay được tạo ra trong các trục quay cánh quạt giảm đi đáng kể, nhờ đó thiết bị phát điện dùng lực xoay không bị lật hoặc sập do tải trọng động quá mức của chất lưu, và hơn nữa, thiết bị phát điện dùng lực xoay bao gồm mỗi trục quay cánh quạt được ngăn chặn khỏi bị hư hỏng do vận tốc quay quá cao, từ đó tối ưu hóa hiệu suất và độ an toàn.

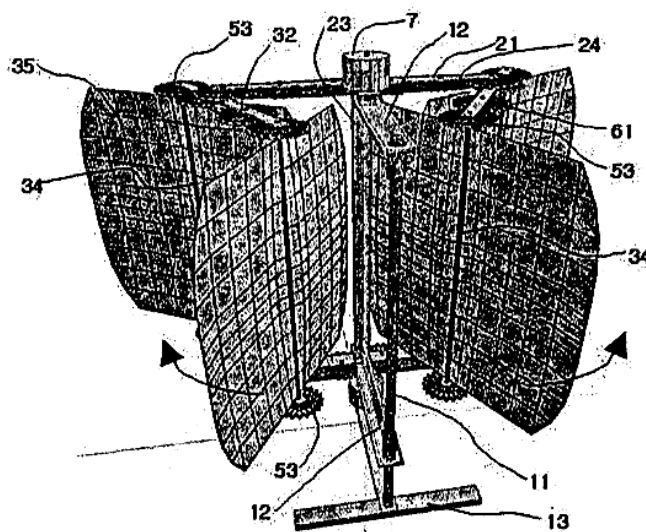


Fig.2

- (11) 102673 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06927 (85) 04/10/2023  
 (22) 17/01/2022 (86) PCT/SG2022/050013 17/01/2022  
 (30) 10202103526T 06/04/2021 SG (87) WO2022/216224 13/10/2022  
 (51) *H04W 72/04; H04B 1/713; H04L 5/00*  
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA  
 (72) Xuan Tuong TRAN (VN); Tetsuya YAMAMOTO (JP); Hong Cheng, Michael SIM (SG); Yang KANG (CN); Akihiko NISHIO (JP); Yoshihiko OGAWA (JP); Tiong Hou TEO (MY)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ TỐI ƯU HÓA CỬA SỔ MIỀN THỜI GIAN VÀ TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU CHẾ ĐỂ ƯỚC LƯỢNG KÊNH CHUNG**  
 (57) Sáng chế đề xuất các thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông để tối ưu hóa cửa sổ miền thời gian và tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS) để ước lượng kênh chung. Các thiết bị truyền thông bao gồm thiết bị truyền thông bao gồm: hệ mạch khi hoạt động xác định một hoặc nhiều cửa sổ miền thời gian để truyền nhiều kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH), mỗi chiều dài của một hoặc nhiều cửa sổ miền thời gian không lớn hơn chiều dài tổng thể của nhiều lần truyền PUSCH; và bộ phát, khi hoạt động, truyền các tín hiệu tham chiếu dựa trên một hoặc nhiều cửa sổ miền thời gian.

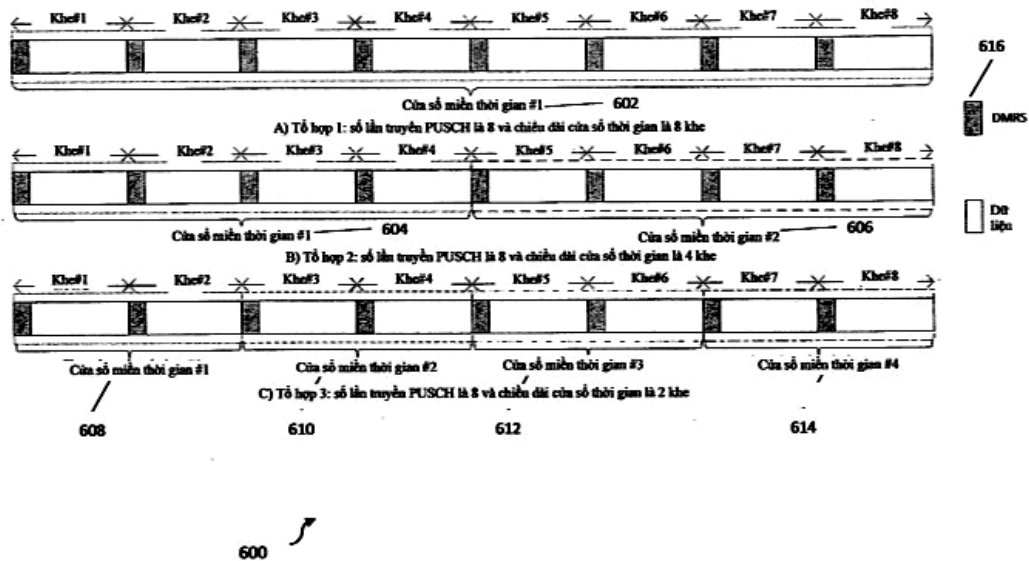


Fig. 6



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102675 A        | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-06938    | (85) 05/10/2023                  |            |
| (22) 02/06/2022      | (86) PCT/EP2022/065071           | 02/06/2022 |
| (30) 102021000015188 | 10/06/2021 IT (87) WO2022/258487 | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) *A43B 3/40; A43B 13/20; A43B 7/145; A43B 17/14; A43B 13/14; A43B 17/06*

(71) 1. **KIRPICHNIKOV, ALEXEY (DE)**

Friedrichstraße 7 46145 Oberhausen, Germany

2. **SEREGIN, YURY (DE)**

Bertha-Sander-Straße 53 50829 Köln, Germany

3. **GORDIEIEV, VIKTOR (IT)**

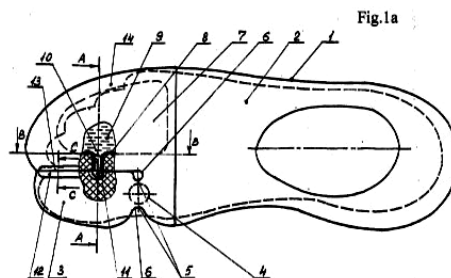
Via Frazione Girola 8 22020 Blevio, Italia

(72) KIRPICHNIKOV, Alexey (RU); SEREGIN, Yury (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐÉ GIÀY HOẶC TẮM LÓT GIÀY CHỈNH HÌNH VÀ GIÀY DÙNG CHO NGƯỜI BỊ BIẾN DẠNG NGÓN CHÂN CÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày hoặc tấm lót giày chỉnh hình (1) dùng cho người bị biến dạng ngón chân cái, trong đó đế giày hoặc tấm lót giày chỉnh hình (1) đỡ ít nhất các ngón chân từ ngón chân cái đến ngón chân út (Digitis Pedis I to V) và xương khớp bàn chân khi đi bộ hoặc ở trạng thái tĩnh, cụ thể là toàn bộ bàn chân từ các ngón chân từ ngón chân cái đến ngón chân út đến gót chân, trong đó đế giày hoặc tấm lót giày chỉnh hình (1) bao gồm bộ phận chính (14) và chi tiết (3) được nối dịch chuyển được vào đó, chi tiết dịch chuyển được (3) nằm bên dưới và đỡ ngón chân cái và bộ phận chính (14) nằm ít nhất bên dưới và đỡ các ngón chân từ ngón chân trở đến ngón chân út và xương khớp bàn chân, trong đó chi tiết dịch chuyển được (3) được nối dịch chuyển được với bộ phận chính (14) để quay quanh đường trục (4) trong mặt phẳng nằm ngang bên trong các giới hạn của khớp ngón chân cái và xương khớp bàn chân, điều này khác biệt ở chỗ thực tế rằng có hốc (7) ở bộ phận chính (14) của đế giày hoặc tấm lót giày (1) bên dưới các ngón chân từ ngón chân trở đến ngón chân út và/hoặc vòm ngang của bàn chân, mà ở hốc (7) thiết bị thủy lực, cơ học, khí nén, điện hoặc thiết bị khác được lắp đặt, mà được nối với chi tiết dịch chuyển được (3) và khiến cho chuyển động quay trong mặt phẳng nằm ngang sang bên ra xa khỏi bộ phận chính (14) trong quá trình chuyển động đi bộ, cụ thể là gây ra bởi lực ép gây ra bởi trọng lượng bản thân của bệnh nhân trên đế giày hoặc tấm lót giày chỉnh hình (1). Sáng chế còn đề cập đến giày có đế giày hoặc tấm lót giày chỉnh hình (1) theo sáng chế.





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102676 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06940 | (85) 03/01/2014        |                       |
| (22) 06/06/2012   | (86) PCT/JP2012/065062 | 06/06/2012            |
| (30) 2011-126137  | 06/06/2011             | JP (87) WO2012/169657 |
|                   |                        | 13/12/2012            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2014

(51) **G03G 15/08**; G03G 15/00

(62) 1-2018-03905

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

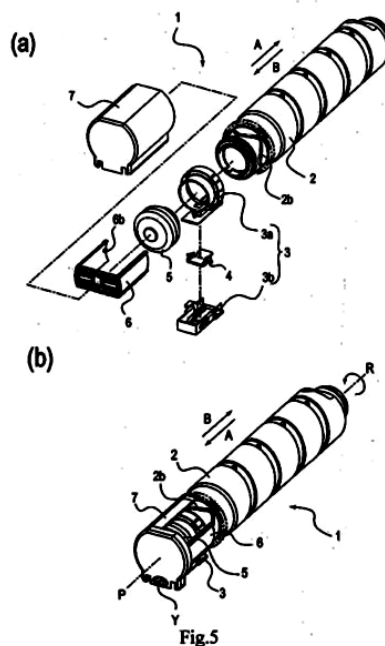
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) JIMBA, Manabu (JP); OKINO, Ayatomo (JP); MURAKAMI, Katsuya (JP);  
NAGASHIMA, Toshiaki (JP); TAZAWA, Fumio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

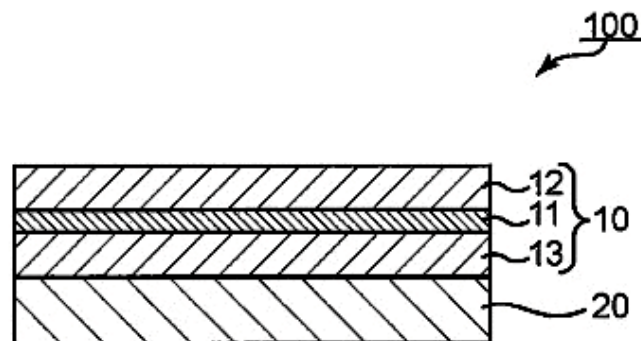
(54) **HỘP CẤP CHẤT HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP CHẤT HIỆN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp cấp chất hiện ảnh có thể đơn giản hóa cơ cấu để làm dịch chuyển phần tiếp nhận chất hiện ảnh để nối nó với hộp cấp chất hiện ảnh. Hộp cấp chất hiện ảnh (1) để cấp chất hiện ảnh qua phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11) được bố trí dịch chuyển được trong cơ cấu tiếp nhận chất hiện ảnh (8) mà hộp cấp chất hiện ảnh (1) lắp tháo được vào đó, hộp cấp chất hiện ảnh (1) bao gồm phần chứa chất hiện ảnh (2c) để chứa chất hiện ảnh; và các phần gài (3b2), (3b4), có thể gài với phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11), để làm dịch chuyển phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11) về phía hộp cấp chất hiện ảnh (1) nhờ thao tác lắp hộp cấp chất hiện ảnh (1) để thiết lập trạng thái nối giữa hộp cấp chất hiện ảnh (1) và phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11).



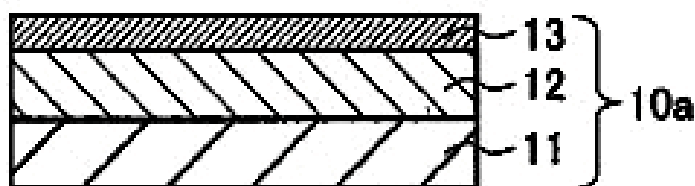
- (11) **102677 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06944** (85) 05/10/2023  
 (22) 18/02/2022 (86) PCT/JP2022/006695 18/02/2022  
 (30) 2021-053282 26/03/2021 JP (87) WO2022/202019 A1 29/09/2022  
 2021-153183 21/09/2021 JP  
 (51) **G09F 9/00; C08G 63/64; G02B 5/30; G02F 1/1335; H05B 33/02; H01L 27/32; H01L 51/50; C08G 63/16; G02F 1/13363**  
 (71) **1. NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
**2. MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
 1-1-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251 Japan  
 (72) NAKANISHI Sadahiro (JP); YAGINUMA Hironori (JP); NAKAHARA Ayumu (JP); NAMIKI Shingo (JP); NAKAMURA Yoshifumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÀNG LÀM CHẬM, TÂM PHÂN CỰC TRÒN SỬ DỤNG MÀNG LÀM CHẬM NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến màng làm chậm phân tán ngược tuyệt vời về độ bền trong môi trường nhiệt độ cao và độ ẩm cao. Màng làm chậm của sáng chế bao gồm: nhựa có tính bất đẳng hướng chỉ số khúc xạ dương, nhựa này chứa: ít nhất một nhóm liên kết được lựa chọn từ nhóm gồm: liên kết carbonat; và liên kết este; và ít nhất một đơn vị cấu trúc được lựa chọn từ nhóm gồm: đơn vị cấu trúc được thể hiện bằng công thức chung (1); và đơn vị cấu trúc được thể hiện bằng công thức chung (2); và hợp chất (A) chứa cấu trúc thơm và có trọng lượng phân tử lớn hơn hoặc bằng 500 và nhỏ hơn hoặc bằng 2.000. Hàm lượng của hợp chất (A) lớn hơn 0,5% trọng lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 4,0% trọng lượng. Màng làm chậm có Re(550) từ 100 nm đến 200 nm, và tỷ số "Re(450)/Re(550)" lớn hơn 0,5 và nhỏ hơn 1,0.

FIG. 1



- (11) **102678 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06945** (85) 05/10/2023  
 (22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/049010 28/12/2021  
 (30) 2021-058828 30/03/2021 JP (87) WO2022/209104 A1 06/10/2022  
 (51) **B32B 5/18; C23C 14/34; C23C 14/06; B32B 9/00; C01B 33/155**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) MORISHIMA Ryota (JP); YOSHIKAWA Takahiro (JP); HATTORI Daisuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM MỎNG QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MỎNG QUANG HỌC, CHI TIẾT QUANG HỌC, THIẾT BỊ QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm mỏng quang học bao gồm lớp chứa lỗ rỗng có độ bền chống bong tróc cao, phương pháp sản xuất tấm mỏng quang học, chi tiết quang học bao gồm tấm mỏng quang học, thiết bị quang học bao gồm tấm mỏng quang học, phương pháp sản xuất chi tiết quang học, và phương pháp sản xuất thiết bị quang học. Tấm mỏng quang học (10a) hoặc (10b) theo sáng chế bao gồm: lớp chứa lỗ rỗng (12); và lớp cứng (13) được tạo ra trên lớp chứa lỗ rỗng (12), trong đó lớp chứa lỗ rỗng (12) có phần rỗng lớn hơn hoặc bằng 30% thể tích, lớp cứng (13) bao gồm ít nhất một nguyên tố được lựa chọn từ nhóm gồm kim loại, oxit kim loại, silic, silic oxit và vật liệu lai hữu cơ-vô cơ, và độ cứng được đo bằng cách đẩy mũi đo là mũi đo nano vào lớp cứng (13) khoảng 20 nm lớn hơn độ cứng của lớp chứa lỗ rỗng (12).

**(a)**



- (11) **102679 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06946** (85) 05/10/2023  
(22) 15/03/2022 (86) PCT/JP2022/011738 15/03/2022  
(30) 2021-054054 26/03/2021 JP (87) WO2022/202507 A1 29/09/2022  
2021-054052 26/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **C21D 9/46; C22C 38/58; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

(72) KAWANO, Akinori (JP); KAGEOKA, Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU THÉP KHÔNG GỈ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP KHÔNG GỈ VÀ BỘ PHẬN KHÁNG KHUẨN VÀ KHÁNG VI-RÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép không gỉ có các pha  $\epsilon$ -Cu lộ ra trên bề mặt của vật liệu thép không gỉ. Các pha  $\epsilon$ -Cu trên bề mặt có tỷ lệ diện tích từ 0,1 đến 4,0%, kích thước hạt trung bình là 10 đến 300nm, và khoảng cách tối đa giữa các hạt từ 100 đến 1000nm.

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 102680 A     | (43) 27/05/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-06947 | (85) 05/10/2023        |                                  |
| (22) 08/03/2022   | (86) PCT/JP2022/010081 | 08/03/2022                       |
| (30) 2021-038732  | 10/03/2021 JP          | (87) WO2022/191204 A1 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **D04B 7/24; D04B 9/38; D04B 35/06**

(71) **SHIMA SEIKI MEG., LTD. (JP)**

85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6418511, Japan

(72) MORITA Masato (JP); SHIMASAKI Yoshinori (JP); GOTO Masanori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐAN VẢI DỆT KIM REN ĐỤC LỖ BẰNG MÁY DỆT KIM PHẪNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đan vải dệt kim ren đục lỗ bằng máy dệt kim phẳng trong đó vải dệt kim (53) có ren đục lỗ bằng sợi ren (49) và sợi hoa văn (51) được đan bằng máy dệt kim phẳng có trang bị kim kép. Để đan vải dệt kim (53) có ren đục lỗ bằng máy dệt kim phẳng bao gồm kim đan (1), hệ thống cam (10), và bộ phận ép vòng (9), sợi hoa văn (51) không được kéo vào và bị trượt và chỉ có sợi ren (49) được kéo vào để tạo thành vòng đan ở móc (7) trên kim đan (B) để đan nền (55), và cả sợi ren (49) và sợi hoa văn (51) được kéo vào để tạo thành vòng đan ở móc (7) của kim đan (P) để đan phần hoa văn (57) bằng cách kết hợp điều khiển tiến và lùi của thân kim chính (3) và thanh trượt (5) và tác động ép có kiểm soát của bộ phận ép vòng (9).

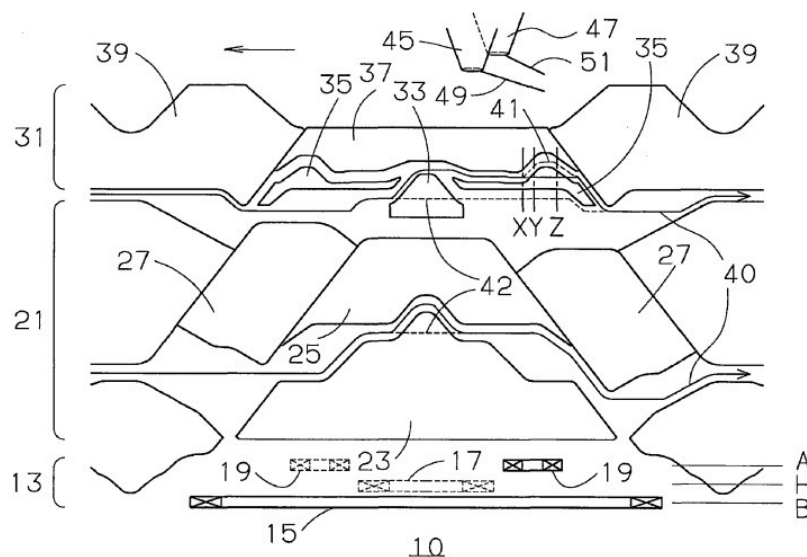
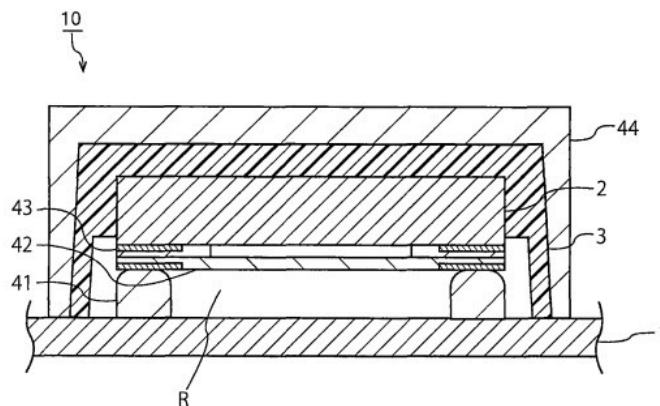


Fig. 1

- (11) **102681 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06948** (85) 05/10/2023  
 (22) 14/04/2022 (86) PCT/JP2022/017861 14/04/2022  
 (30) 2021-069237 15/04/2021 JP (87) WO2022/220289 20/10/2022  
 (51) **H01L 23/29; H01L 23/31; B41M 5/00**  
 (71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-city, Osaka 530-8565 JAPAN  
 (72) Yusuke FUJITA (JP); Takashi WATANABE (JP); Mitsuru TANIKAWA (JP);  
 Yoshifumi SUGISAWA (JP); Tomoya TANAKA (JP); Takanori INOUE (JP); Taichi  
 HAMADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN CHO MỰC PHUN VÀ SỰ TẠO THÀNH  
 KHOANG KHÍ, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
 LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể hóa rắn cho mực phun và sự tạo thành khoang khí, chế phẩm có thể hóa rắn có khả năng tạo thành lớp sản phẩm hóa rắn có tỷ lệ co cao và có khả năng tăng cường độ bám dính và khả năng bịt kín. Chế phẩm có thể hóa rắn cho mực phun và sự tạo thành khoang khí theo sáng chế chứa hợp chất có thể hóa rắn bằng ánh sáng có nhóm (meth)acryloyl hoặc nhóm vinyl và không có nhóm ete vòng, và hợp chất nhiệt rắn không có nhóm (meth)acryloyl và có nhóm ete vòng, trong đó hàm lượng của hợp chất nhiệt rắn trong 100% trọng lượng của chế phẩm có thể hóa rắn cho mực phun và sự tạo thành khoang khí là 5% trọng lượng hoặc nhiều hơn, và khi sản phẩm giai đoạn B thu được bằng cách chiếu xạ chế phẩm có thể hóa rắn cho mực phun và sự tạo thành khoang khí bằng ánh sáng có bước sóng 365 nm ở độ chiếu sáng 2000 mW/cm<sup>2</sup>, độ nhớt ở 40°C của sản phẩm giai đoạn B là 2,5 x 10<sup>2</sup> Pa·s hoặc lớn hơn và 3,0 X 10<sup>6</sup> Pa·s hoặc nhỏ hơn.

[FIG. 1.]



(11) **102682 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2023-06949**

(22) 05/10/2023

(30) 63/414,921 11/10/2022 US

112135592 19/09/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **A61K 35/00; A61K 35/28**

(71) **GWO XI STEM CELL APPLIED TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

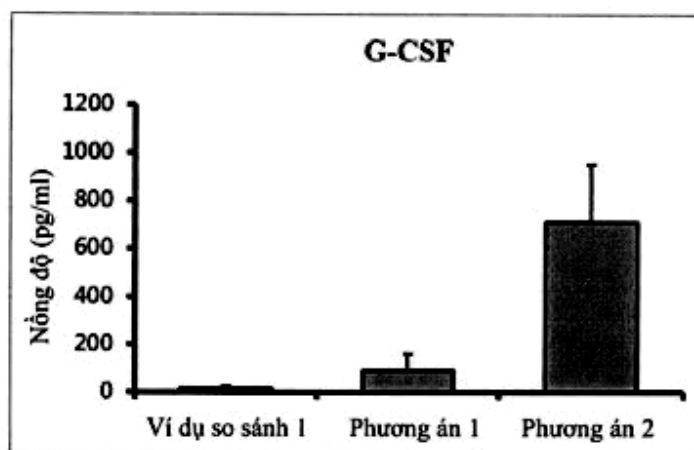
No. 2, Shengyi 3rd Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) LIANG, Ruei-Yue (TW); LEE, Chia-Hsin (TW); ZHANG, Kai-Ling (TW); LIN, Po-Cheng (TW); CHUANG, Ming-Hsi (TW); TSAI, Yu-Chen (TW); Peggy Leh Jiunn WONG (MY)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TẾ BÀO GỐC CẢI BIẾN, TẾ BÀO GỐC CẢI BIẾN VÀ CHẾ PHẨM TẾ BÀO CHỨA TẾ BÀO GỐC CẢI BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tế bào gốc cải biến, bao gồm các bước sau đây: bước nuôi cấy tế bào: nuôi cấy tế bào gốc trong môi trường nuôi cấy thứ nhất của đĩa nuôi cấy ở mật độ tế bào định trước, và loại bỏ môi trường nuôi cấy thứ nhất sau thời gian nuôi cấy thứ nhất để thu được bán thành phẩm tế bào thứ nhất; bước kích thích hoạt tính: bảo quản bán thành phẩm tế bào thứ nhất trong vật chứa kết đông có dung dịch bảo quản lạnh cryo tế bào, và thực hiện việc xử lý kích thích nhiệt độ không đổi hoặc việc xử lý kích thích nhiệt độ biến đổi trong ít nhất là hơn 1 ngày; và bước thu gom sản phẩm: sau khi hoàn thành bước kích thích hoạt tính, đặt vật chứa kết đông trong môi trường ở nhiệt độ rã đông để rã đông, và sau đó loại bỏ dung dịch bảo quản lạnh cryo tế bào để thu được tế bào gốc cải biến. Tế bào gốc cải biến có khả năng giải phóng ít nhất là một hoặc nhiều IL-4, IL-5, IL-13, G-CSF, Fractalkin, và EGF. Sáng chế còn đề cập đến tế bào gốc cải biến và chế phẩm tế bào chứa tế bào gốc cải biến này.



**Hình 1A**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102683 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06950   | (85) 05/10/2023        |                    |
| (22) 25/01/2022     | (86) PCT/CN2022/073606 | 25/01/2022         |
| (30) 202110269927.5 | 12/03/2021 CN          | (87) WO2022/188566 |
|                     |                        | 15/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **H02G 15/08**; H01B 7/17; H01R 43/28

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

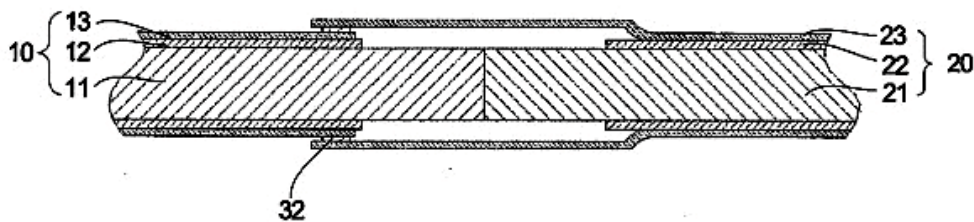
No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CỤM DÂY CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM DÂY CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm dây cáp và phương pháp sản xuất liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của cáp, và giải quyết vấn đề cấu trúc kết nối chắn cáp chưa hoàn thiện. Cụm dây cáp được cung cấp theo sáng chế bao gồm dây cáp thứ nhất, dây cáp thứ hai và cụm kết nối lớp chắn. Dây cáp thứ nhất bao gồm lõi cáp thứ nhất và lớp chắn thứ nhất. Lớp bảo vệ thứ nhất được bọc xung quanh mặt bên ngoài của lõi cáp thứ nhất, và lớp bảo vệ thứ nhất được bố trí ở mặt bên ngoài của lớp bảo vệ thứ nhất. Dây cáp thứ hai bao gồm lõi cáp thứ hai và lớp chắn thứ hai. Lớp bảo vệ thứ hai được bọc xung quanh mặt bên ngoài của lõi cáp thứ hai, và lớp bảo vệ thứ hai được bố trí ở mặt bên ngoài của lớp bảo vệ thứ hai. Cụm kết nối lớp chắn bao gồm ít nhất một phần tử chắn và ít nhất một phần tử chắn được kết nối với lớp chắn thứ nhất và lớp chắn thứ hai. Cụm dây cáp được cung cấp theo sáng chế có thể đảm bảo tính liên tục hiệu quả của kết nối chắn giữa dây cáp thứ nhất và dây cáp thứ hai.



**FIG. 1**



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102684 A       | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-06958   | (85) 05/10/2023                  |            |
| (22) 28/02/2022     | (86) PCT/CN2022/078501           | 28/02/2022 |
| (30) 202110247423.3 | 05/03/2021 CN (87) WO2022/184032 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT VÀ ÁNH XẠ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấp phát tài nguyên và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất gửi thông tin lập lịch tài nguyên đến thiết bị thứ hai, trong đó thông tin lập lịch tài nguyên biểu thị VRU thứ nhất, và VRU thứ nhất bao gồm các sóng mang con liền kề trong miền tần số; và thiết bị thứ nhất ánh xạ VRU thứ nhất đến PRU thứ nhất dựa vào mối quan hệ ánh xạ giữa VRU và PRU, và truyền dữ liệu trên PRU thứ nhất, trong đó các sóng mang con nằm trong PRU thứ nhất không liền kề trong miền tần số. Mặc dù RU được cấp phát bởi thiết bị thứ nhất cho thiết bị thứ hai là VRU, nhưng thiết bị thứ nhất gửi dữ liệu trên PRU rời rạc mà VRU liền kề được ánh xạ. Vì VRU liền kề được ánh xạ đến PRU rời rạc, nên tương đương với việc giảm số lượng sóng mang con trong mỗi MHz, để thiết bị thứ nhất có thể hỗ trợ công suất phát cao hơn.

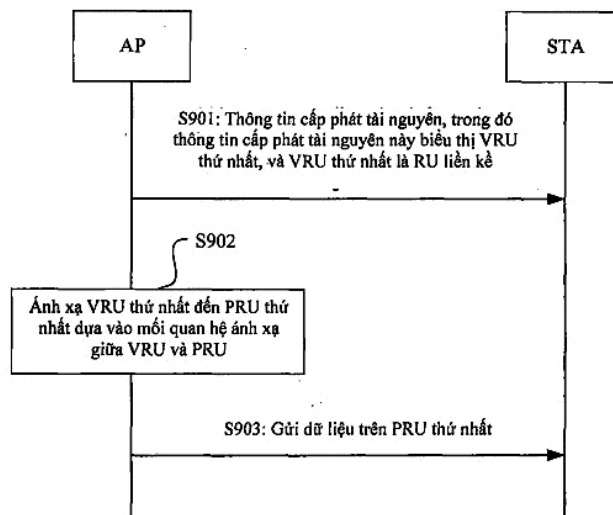


FIG.9

- (11) **102685 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-06959** (85) 05/10/2023  
(22) 07/04/2022 (86) PCT/CN2022/085474 07/04/2022  
(30) PCT/CN2021/085930 08/04/2021 CN (87) WO2022/214014 13/10/2022  
PCT/CN2021/106319 14/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

(51) **A61K 35/76; A61P 35/00**

(71) **IMMVIRA BIOPHARMACEUTICALS CO., LIMITED (CN)**

Room 1606 16F, Block 5, Building 3, No. 111 Wusongjiang, Avenue, Wuzhong District Suzhou, Jiangsu 215124, China

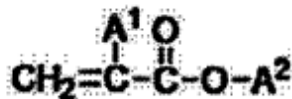
(72) CHEN, Xiaoqing (CN); LIU, Yuanyuan (CN); LIU, Ziwen (CN); DENG, Tianyi (CN); ZHOU, Grace Guoying (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **VIRUT HERPES ĐƠN DẠNG DIỆT TẾ BÀO UNG THƯ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI GEN CUNG CẤP CHEMOKIN VÀ KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU/LIÊN QUAN ĐẾN KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến virus herpes đơn dạng biến đổi gen (oHSV) mã hóa biến thể không truyền tín hiệu bị cắt ngắn của ít nhất một kháng nguyên đặc hiệu/liên quan đến khối u và ít nhất một chemokin. Biểu hiện của biến thể không truyền tín hiệu bị cắt ngắn và chemokin nằm dưới sự kiểm soát của vùng gen khởi động sớm-tức thời của HSV, và biến thể không truyền tín hiệu bị cắt ngắn được biểu hiện và thể hiện trên bề mặt tế bào khối u như một dấu ấn sinh học khi sao chép oHSV trong tế bào khối u, và chemokin được biểu hiện và giải phóng để tạo ra hướng động hóa học của tế bào miễn dịch hướng tới tế bào khối u. oHSV biến đổi gen có thể được sử dụng trong sự kết hợp với các liệu pháp CAR-T, ADC và/hoặc BiTE.

- (11) **102686 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06960** (85) 05/10/2023  
 (22) 08/04/2022 (86) PCT/NL2022/050198 08/04/2022  
 (30) 2027946 08/04/2021 NL (87) WO2022/216158 13/10/2022  
 (51) **D06M 13/224; D06M 23/10; D06M 15/263; D06M 15/277; D06M 13/148; D06M 13/236**  
 (71) **LAMORAL HOLDING B.V.** (NL)  
 Graafschap Homelaan 163 6001AC Weert, Netherlands  
 (72) VERWEERDEN, Theodorus Matheus Maria (NL); BOLLEN-BOUVRIE, Lucienne (NL)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KHẢ NĂNG CHỐNG THÂM LÂU BỀN CHO VẢI DỆT HOẶC VẢI KHÔNG DỆT, CHẾ PHẨM TẠO KHẢ NĂNG CHỐNG THÂM VÀ VẢI DỆT HOẶC KHÔNG DỆT ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo khả năng chống thấm lâu bền cho vải dệt hoặc vải không dệt, bao gồm các bước: (1) xử lý vải bằng chế phẩm dạng dung dịch, chế phẩm bao gồm (a) dung môi nước chứa ít nhất 80 % nồng độ theo khối lượng nước và 20 % nồng độ theo khối lượng trở xuống dung môi hữu cơ hòa tan được trong nước bao gồm ít nhất hai nhóm OH chức năng và (b) 0,1 - 40 % nồng độ theo khối lượng este acrylic có công thức 1:



trong đó A<sup>1</sup> là H hoặc CH<sub>3</sub>, và A<sup>2</sup> là C<sub>1</sub>-C<sub>30</sub> mạch thẳng hoặc phân nhánh, hydrocarbon bão hòa hoặc không bão hòa có thể có vòng béo hoặc vòng thơm, este acrylic được hòa tan, nhũ hóa hoặc phân tán trong dung môi nước, (2) làm nóng vải đã xử lý đến 120 - 200°C. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất chế phẩm tạo khả năng chống thấm và vải được xử lý bằng chế phẩm này.

- (11) **102687 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06964** (85) 06/10/2023
- (22) 09/08/2022 (86) PCT/KR2022/011807 09/08/2022
- (30) 10-2021-0105587 10/08/2021 KR (87) WO2023/018158 16/02/2023
- (51) **G06F 3/0481; G06F 9/451; G06F 3/0488; G06F 1/3212; G06F 3/0486**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) YOON, Kwangbae (KR); YANG, Youngjoon (KR); KIM, Sangheon (KR); LIM, Yeunwook (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm: màn hình cảm ứng; và ít nhất một bộ xử lý được kết nối vận hành với màn hình cảm ứng. Ít nhất một bộ xử lý có thể: hiển thị màn hình thực thi của ứng dụng thứ nhất trên màn hình cảm ứng; khi sự nhập vào bằng cách kéo dành cho một mảnh của nội dung trong số nhiều mảnh của nội dung được chứa trong màn hình thực thi của ứng dụng thứ nhất được thu, nhận dạng việc sự nhập vào bằng cách kéo có di chuyển tới vùng được thiết đặt hay không; khi sự nhập vào bằng cách kéo di chuyển tới vùng được thiết đặt, thì nhận dạng ứng dụng thứ hai liên quan đến đặc tính của một mảnh của nội dung; khi sự nhập vào bằng cách thả được thu sau khi sự nhập vào bằng cách kéo, thì chia màn hình cảm ứng trên cơ sở của vị trí mà tại đó sự nhập vào bằng cách thả được thu; hiển thị màn hình thực thi của ứng dụng thứ nhất trong vùng chia thứ nhất; và hiển thị màn hình thực thi của ứng dụng thứ hai trong vùng chia thứ hai.

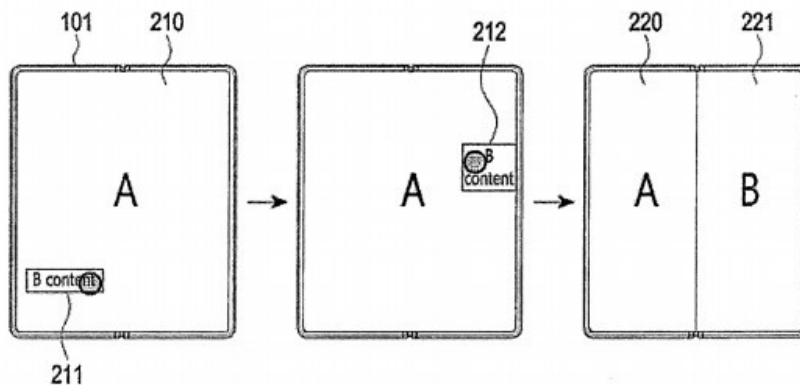


Fig.2A

- |                     |                        |                               |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102688 A       | (43) 27/05/2024        |                               |
| (21) 1-2023-06965   | (85) 06/10/2023        |                               |
| (22) 07/04/2022     | (86) PCT/CN2022/085458 | 07/04/2022                    |
| (30) 202110382661.5 | 09/04/2021 CN          | (87) WO2022/214011 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **G06Q 30/00; G06Q 30/02**

(71) **LARITZCO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

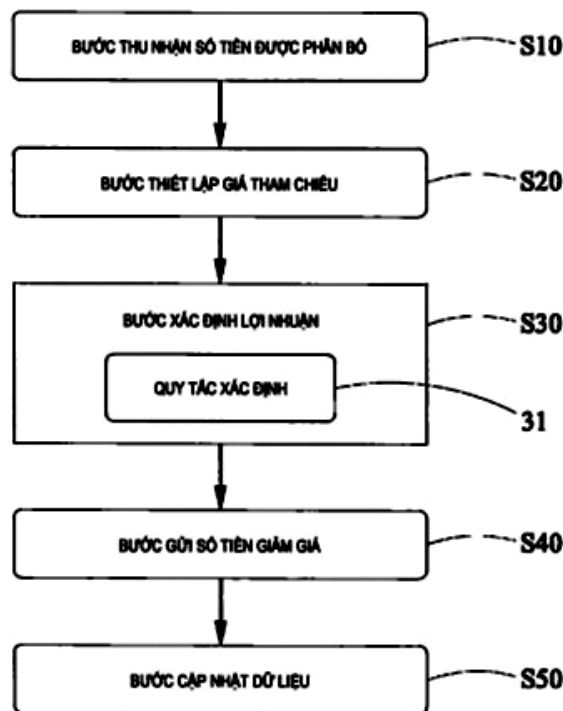
7F-1, No. 156, Gaotie 5th Rd., Wuri Dist. Taichung City, Taiwan 414, China

(72) HO, Cheng-Yi (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIẢM GIÁ CHO GIAO DỊCH HÀNG HOÁ GIỮ GIÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giảm giá cho giao dịch hàng hoá giữ giá. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận số tiền được phân bổ, thiết lập giá tham chiếu dựa vào quy tắc xác định, xác định từ ít nhất một hàng hoá được bán trong số ít nhất một hàng hoá, ít nhất một hàng hoá có lợi nhuận, và dựa vào quy tắc xác định, phân chia số tiền được phân bổ nêu trên ra thành ít nhất một số tiền giảm giá. Theo cách này, số tiền giảm giá được gửi cho hàng hoá được bán và mức giá của hàng hoá được bán được duy trì.



**FIG. 1**

- (11) 102689 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06970 (85) 06/10/2023  
(22) 15/04/2022 (86) PCT/US2022/025109 15/04/2022  
(30) 63/176,065 16/04/2021 US (87) WO2022/221722 20/10/2022

(51) *E02F 9/28*

(71) ESCO GROUP LLC (US)

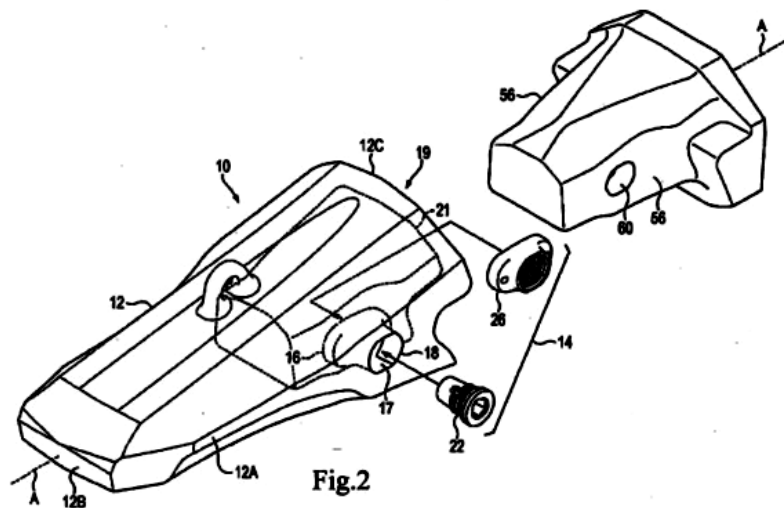
2141 NW 25th Avenue Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) WOOD, Clinton, A. (US); LEEDHAM, Cameron, R. (US); SNYDER, Christopher, D (US); GREWELL, Christopher, E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM CHI TIẾT CHỊU MÒN VÀ BỘ PHẬN CHỊU MÒN CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT, KHÓA ĐỂ GIA CỐ BỘ PHẬN CHỊU MÒN VÀ QUY TRÌNH LẮP ĐẶT KHÓA TRONG BỘ PHẬN CHỊU MÒN**

- (57) Cụm chi tiết chịu mòn cho thiết bị làm đất bao gồm bộ phận chịu mòn bao gồm bề mặt bên ngoài, phần hở để nhận bộ phận có thể tách rời, và lỗ kéo dài từ bề mặt bên ngoài đến phần hở. Khóa trong lỗ để gia cố bộ phận có thể tách rời khỏi bộ phận chịu mòn, trong đó khóa bao gồm vòng đệm và chốt mà có thể điều chỉnh bên trong vòng đệm sao cho chốt có thể di chuyển vào trong để giữ bộ phận có thể tách rời và có thể di chuyển ra ngoài để nhả bộ phận có thể tách rời. Nam châm để gia cố vòng đệm trong lỗ. Khóa có thể xoay ra ngoài vào trong lỗ.



- (11) 102690 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-06972 (85) 06/10/2023  
(22) 30/03/2022 (86) PCT/IB2022/052972 30/03/2022  
(30) PCT/CN2021/083957 30/03/2021 CN (87) WO2022/208400 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) *H04W 56/00; H04W 72/04*

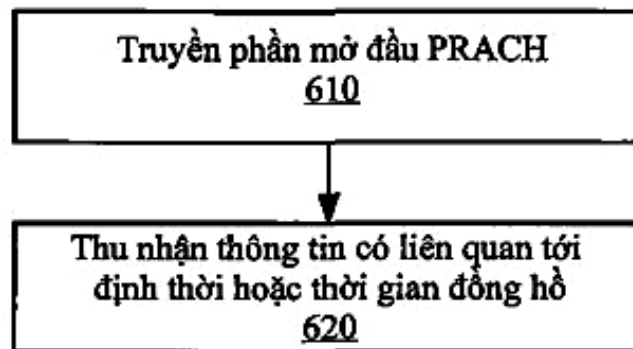
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIN, Zhipeng (CN); ZOU, Zhenhua (SE); BLANKENSHIP, Yufei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ NÚT TRUY NHẬP**

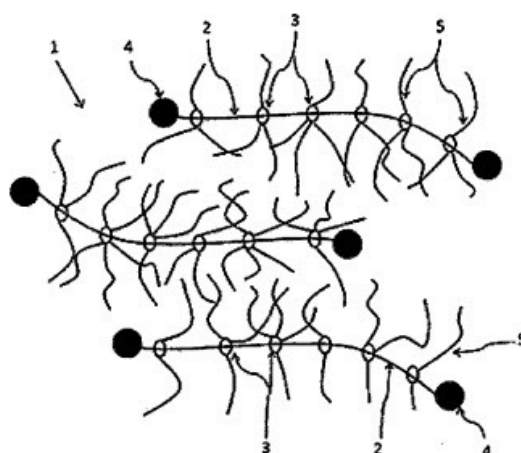
(57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông không dây, và nút truy nhập để đồng bộ hóa thời gian trong mạng truyền thông không dây. Theo một phương án thực hiện, phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây bao gồm bước truyền, tới nút truy nhập, tín hiệu cho việc ước lượng định thời tuyến lên tăng cường, trong đó tín hiệu nêu trên chiếm nhiều tài nguyên vật lý hơn hoặc các tài nguyên vật lý riêng biệt khi so với tín hiệu tương ứng đã được truyền cho mục đích khác với việc ước lượng định thời tuyến lên tăng cường. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước thu nhận, từ nút truy nhập, tin nhắn bao gồm thông tin có liên quan tới định thời hoặc thời gian đồng hồ, đáp ứng với bước truyền tín hiệu cho việc ước lượng định thời tuyến lên tăng cường. Theo cách này, mạng truyền thông không dây có khả năng đáp ứng các yêu cầu sai số định thời tăng cường, chẳng hạn, khi phối hợp làm việc với mạng nhạy với thời gian (TSN - Time Sensitive Network).



**FIG. 6**

- (11) **102691 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06973** (85) 06/10/2023  
 (22) 08/03/2022 (86) PCT/JP2022/009858 08/03/2022  
 (30) 2021-036754 08/03/2021 JP (87) WO2022/191161 15/09/2022  
 2021-069439 16/04/2021 JP  
 2021-094398 04/06/2021 JP  
 (51) **B32B 27/40; C08F 2/44; C08F 290/00; G02C 7/10; C09D 183/07; C09D 7/63; C09K 9/02; G02B 5/23; B32B 7/023; C08F 290/14**  
 (71) **TOKUYAMA CORPORATION (JP)**  
 1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan  
 (72) HANASAKI, Taichi (JP); MIYAZAKI, Masayuki (JP); HIRAREN, Toshimitsu (JP); MORI, Katsuhiko (JP); MOMODA, Junji (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỔI MÀU CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ TẮM NHIỀU LỚP ĐỔI MÀU**
- (57) Sáng chế đề xuất: chế phẩm đổi màu có thể hóa rắn để tạo ra sản phẩm hóa rắn có độ bền và vẻ bên ngoài tuyệt vời; và sản phẩm hóa rắn (tắm nhiều lớp đổi màu) có vẻ bề ngoài đặc biệt ưa nhìn. Chế phẩm đổi màu có thể hóa rắn theo một phương án bao gồm: (A1) hợp chất amin bị cản trở thứ nhất có ít nhất một nhóm phản ứng được chọn từ nhóm bao gồm nhóm có thể polyme hóa hoàn toàn và nhóm phản ứng với nhóm có thể polyme hóa hoàn toàn; (B) monome có thể polyme hóa hoàn toàn bao gồm thành phần polyrotaxan (B1) có nhóm có thể polyme hóa hoàn toàn trong khi không có nhóm piperidyl; và (C) hợp chất đổi màu.

**Fig. 1**





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102692 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06974   | (85) 06/10/2023        |                    |
| (22) 03/03/2022     | (86) PCT/CN2022/079105 | 03/03/2022         |
| (30) 202110252910.9 | 09/03/2021 CN          | (87) WO2022/188692 |
| 202110351627.1      | 31/03/2021 CN          | 15/09/2022         |
| 202111116713.0      | 23/09/2021 CN          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **H04W 4/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Yu (CN); XU, Haibo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CẤU HÌNH NHẬN GIÁN ĐOẠN LIÊN KẾT BÊN, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông để xác định cấu hình nhận gián đoạn (DRX) liên kết bên, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định ít nhất hai bộ nhận dạng 5G QoS giao diện PC5 (PC5 5G QoS identifier, PQI) hoặc các hồ sơ (profile) chất lượng dịch vụ (QoS) liên kết bên tương ứng với dịch vụ của thiết bị đầu cuối, sau đó xác định ít nhất hai cấu hình DRX liên kết bên tương ứng với ít nhất hai PQI hoặc các hồ sơ QoS liên kết bên, và sau đó xác định cấu hình DRX liên kết bên để sử dụng dựa trên ít nhất hai cấu hình DRX liên kết bên đó. Theo cách này, cấu hình DRX liên kết bên thích hợp có thể được xác định để sử dụng, để giúp nâng cao hiệu suất truyền thông giữa các thiết bị đầu cuối. Ngoài ra, khi mỗi thiết bị đầu cuối trong số thiết bị đầu cuối ở phía bộ truyền và thiết bị đầu cuối ở phía bộ nhận xác định cấu hình DRX liên kết bên để sử dụng theo phương pháp này, cả thiết bị đầu cuối ở phía bộ truyền và thiết bị đầu cuối ở phía bộ nhận sử dụng cùng cấu hình DRX liên kết bên. Do đó, các thời gian hoạt động liên kết bên của thiết bị đầu cuối ở phía bộ truyền và thiết bị đầu cuối ở phía bộ nhận có thể được cân chỉnh.

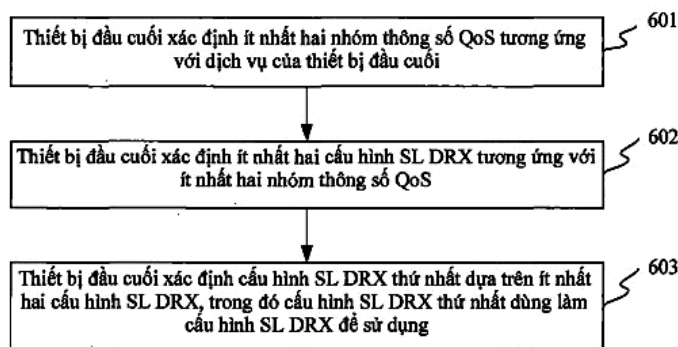
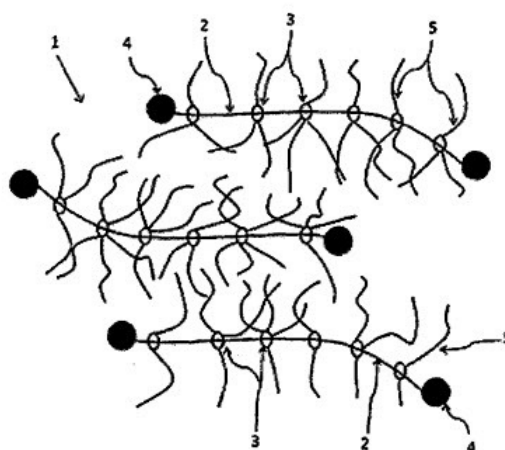


FIG. 6

- (11) **102693 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-06975** (85) 06/10/2023  
 (22) 08/03/2022 (86) PCT/JP2022/009857 08/03/2022  
 (30) 2021-036754 08/03/2021 JP (87) WO2022/191160 15/09/2022  
 2021-069439 16/04/2021 JP  
 2021-094398 04/06/2021 JP  
 (51) **B32B 27/40; C08F 2/44; C08F 290/00; G02C 7/10; C09D 183/07; C09D 7/63; C09K 9/02; G02B 5/23; B32B 7/023; C08F 290/14**  
 (71) **TOKUYAMA CORPORATION (JP)**  
 1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan  
 (72) HANASAKI, Taichi (JP); MIYAZAKI, Masayuki (JP); HIRAREN, Toshimitsu (JP); MORI, Katsuhiko (JP); MOMODA, Junji (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỔI MÀU CÓ THỂ HÓA RẮN, TẮM NHIỀU LỚP ĐỔI MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẮM NHIỀU LỚP ĐỔI MÀU**  
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đổi màu có thể hóa rắn có khả năng tạo ra sản phẩm hóa rắn có vẻ bề ngoài hoàn hảo, vật phẩm quang học đổi màu bao gồm sản phẩm hóa rắn, và phương pháp sản xuất vật phẩm này. Theo một phương án, sáng chế đề xuất chế phẩm đổi màu có thể hóa rắn bao gồm (A) siloxan có liên kết polysiloxan không vòng và ít nhất một trong số nhóm có thể polyme hóa hoàn toàn và nhóm phản ứng với nhóm có thể polyme hóa hoàn toàn, (B) thành phần monome có thể polyme hóa hoàn toàn, và (C) hợp chất đổi màu.

Fig. 1



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102694 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06976 | (85) 06/10/2023        |                          |
| (22) 29/03/2022   | (86) PCT/US2022/071415 | 29/03/2022               |
| (30) 17/231,284   | 15/04/2021             | US (87) WO2022/221813 A1 |
|                   |                        | 20/10/2022               |

(51) **H01L 21/8238; H01L 27/092**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

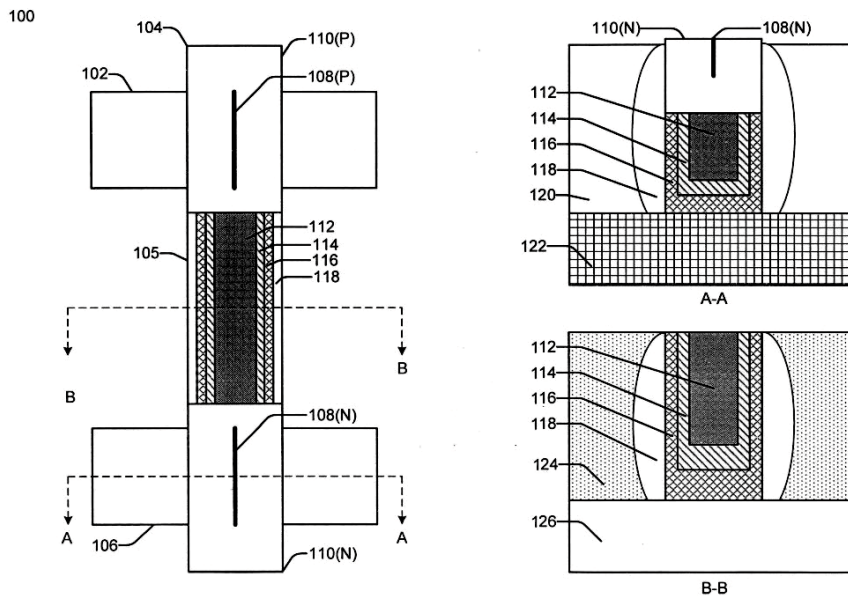
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Haining (US); BAO, Junjing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LINH KIỆN BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện bán dẫn và phương pháp chế tạo linh kiện bán dẫn. Theo một khía cạnh, linh kiện bán dẫn bao gồm cực cổng. Cực cổng bao gồm phần thứ nhất được đặt trên một đầu của cực cổng, phần thứ hai được đặt trên đầu đối diện của cực cổng từ phần thứ nhất, và phần thứ ba được đặt ở giữa phần thứ nhất và phần thứ hai. Nắp thứ nhất được đặt phía trên phần thứ nhất. Nắp thứ hai được đặt phía trên phần thứ hai. Phần thứ ba không có nắp. Tiếp điểm cực cổng được đặt phía trên phần thứ ba.

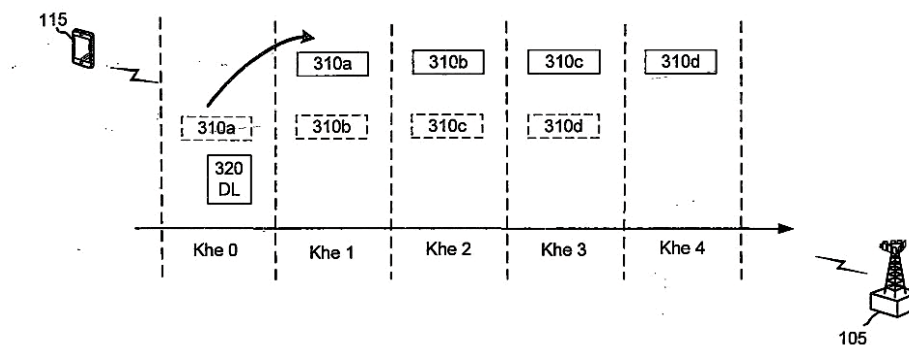


**FIG. 1**



- (11) **102696 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06978** (85) 06/10/2023
- (22) 13/04/2022 (86) PCT/US2022/071700 13/04/2022
- (30) 63/174,501 13/04/2021 US (87) WO2022/221847 A1 20/10/2022
- 17/658,999 12/04/2022 US
- (51) **H04L 1/08; H04L 1/18; H04L 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, máy, thiết bị và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng, cung cấp cơ chế để quản lý thứ tự tuần tự để thực hiện thủ tục trì hoãn và ít nhất một thủ tục phụ thuộc chỉ số khe khác trong hệ thống truyền thông không dây. Theo các khía cạnh cụ thể, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể được tạo cấu hình để thực hiện thủ tục phụ thuộc chỉ số khe thứ nhất và thủ tục trì hoãn các lần lặp đường lên. UE có thể xác định thứ tự tuần tự để thực hiện thủ tục trì hoãn và thủ tục phụ thuộc chỉ số khe thứ nhất, và sau đó có thể thực hiện thủ tục trì hoãn và thủ tục phụ thuộc chỉ số khe thứ nhất theo thứ tự tuần tự này. Thứ tự tuần tự có thể bao gồm việc thực hiện thủ tục trì hoãn trước thủ tục phụ thuộc chỉ số khe thứ nhất, thực hiện thủ tục trì hoãn sau thủ tục phụ thuộc chỉ số khe thứ nhất, hoặc thứ tự tuần tự dựa trên loại thủ tục của thủ tục phụ thuộc chỉ số khe thứ nhất.



**Fig. 3**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102697 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06979 | (85) 06/10/2023        |            |
| (22) 14/04/2021   | (86) PCT/CN2021/087135 | 14/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/217483 A1  | 20/10/2022 |

(51) *H04N 7/01*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); IKIZYAN, Ike (US); YANG, Xinchao (CN); CHEN, Zhizhou (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN TIẾP GIỮA HIỂN THỊ NHIỀU HÌNH ẢNH THỨ NHẤT BAO GỒM NỘI DUNG CÓ DẢI ĐỘNG THỨ NHẤT VÀ NHIỀU HÌNH ẢNH THỨ HAI BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT SỐ NỘI DUNG CÓ DẢI ĐỘNG THỨ HAI KHÁC VỚI DẢI ĐỘNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp và máy để xử lý đồ họa, chẳng hạn như tạo ra chuyển tiếp mịn giữa nhiều hình ảnh thứ nhất và nhiều hình ảnh thứ hai có các dải động khác nhau (ví dụ, các hình ảnh dải động tiêu chuẩn (Standard Dynamic Range - SDR) và các hình ảnh dải động cao (High Dynamic Range - HDR)). Phương pháp ví dụ nói chung bao gồm bước sử dụng tốc độ khung cao khoảng chuyển tiếp để cho phép các thuộc tính ảnh thay đổi tăng dần. Các thuộc tính có thể bao gồm độ sáng (tức là, độ chói), gam màu, ánh xạ tông màu, trong số các thuộc tính khác. Ví dụ, trong khoảng chuyển tiếp, tập con của các hình ảnh HDR được hiển thị ở tốc độ khung thứ hai (ví dụ, 120 Hz) cao hơn tốc độ khung dựa vào các hình ảnh HDR (ví dụ, 30 Hz). Đồng thời, mức độ sáng (cũng như các khía cạnh khác) của bảng hiển thị được điều chỉnh tăng dần từ mức độ sáng SDR sang mức độ sáng HDR trong khoảng thời gian chuyển tiếp trên tập con của các hình ảnh HDR.

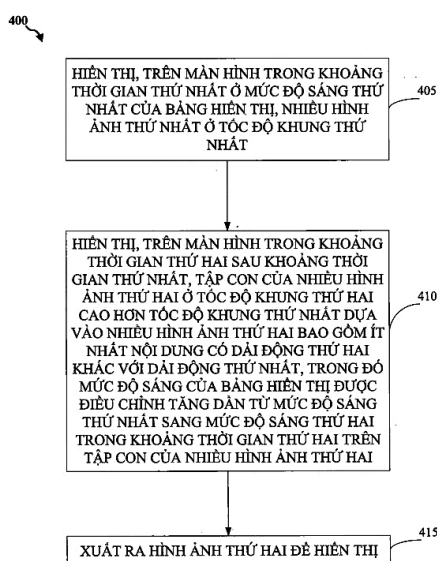


Fig. 4



- |                               |                        |            |
|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 102698 A                 | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-06980             | (85) 06/10/2023        |            |
| (22) 15/03/2022               | (86) PCT/US2022/020457 | 15/03/2022 |
| (30) 17/229,697 13/04/2021 US | (87) WO2022/220979 A1  | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **G06T 15/00; G06T 11/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

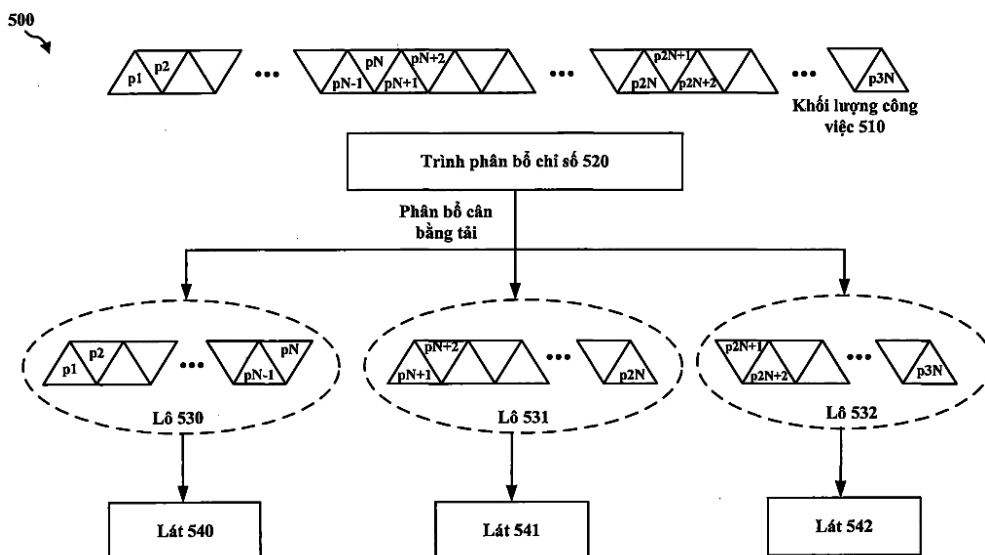
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NIKAM, Vishwanath Shashikant (IN); BHIRAVABHATLA, Kalyan Kumar (IN); CHATTERJEE, Suvam (IN); KOLA, Siva Satyanarayana (IN); LAL, Abhishek (IN); GRUBER, Andrew Evan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ĐỒ HOẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ như GPU. Máy có thể nhận nhiều chỉ số cho mỗi hình trong nhiều hình cơ bản. Máy cũng có thể xác định kích cỡ của mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản, mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản bao gồm ít nhất một hình cơ bản trong nhiều hình cơ bản. Ngoài ra, máy có thể chia, dựa vào kích cỡ đã xác định của mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản, nhiều hình cơ bản thành nhiều lô hình cơ bản. Máy cũng có thể phân bổ mỗi lô trong nhiều lô hình cơ bản đến mỗi lát trong nhiều lát hình học, mỗi lát trong nhiều lát hình học bao gồm một hoặc nhiều hình cơ bản trong nhiều hình cơ bản.



**Fig.5**

- (11) 102699 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06981 (85) 06/10/2023  
 (22) 13/04/2022 (86) PCT/US2022/071702 13/04/2022  
 (30) 17/233,341 16/04/2021 US (87) WO2022/221849 A9 20/10/2022  
 (51) **H04B 7/024**; H04W 76/00; H04W 52/02; H04B 17/382  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); KATAR, Srinivas (US); ZOU, Chao (CN);  
 RAISSINIA, Alireza (US); LI, Lei (CN); NAGAWADE, Deepak (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, các máy để truyền thông không dây, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính mà hỗ trợ nâng cao hiệu suất trạm bằng các hoạt động đa liên kết. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước xác định ít nhất một chỉ số mạng liên quan đến ít nhất một liên kết giữa trạm (station - STA) và các điểm truy cập (access point - AP) và xác định ít nhất một tham số kết nối liên quan đến ít nhất một ứng dụng hoạt động trên STA. Phương pháp này có thể bao gồm bước chọn chế độ các hoạt động đa liên kết dựa ít nhất một phần vào chỉ số mạng và tham số kết nối, trong đó chế độ các hoạt động đa liên kết bao gồm một hoặc nhiều: chế độ liên kết kép trong đó STA hoạt động trên liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai cùng lúc hoặc chế độ liên kết đơn trong đó STA hoạt động trên một trong số liên kết thứ nhất hoặc liên kết thứ hai và truyền thông với một hoặc nhiều AP theo chế độ đã được chọn.

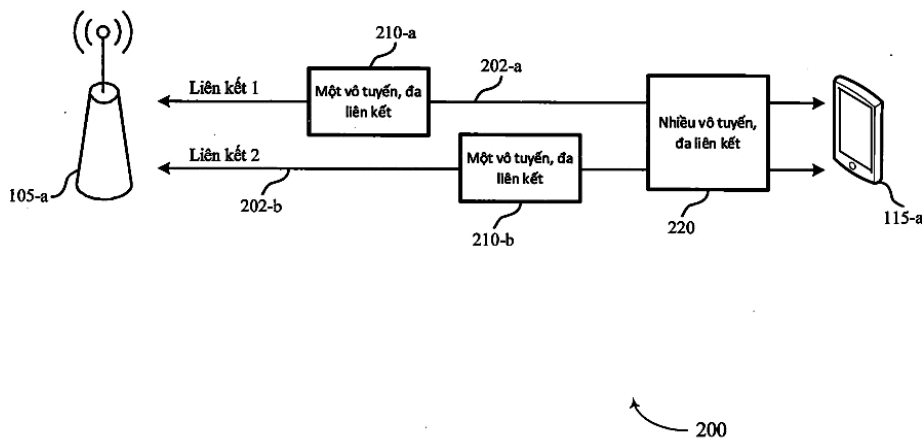


FIG. 2



- (11) **102700 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-06982** (85) 06/10/2023
- (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017950 25/02/2022
- (30) 20210100255 13/04/2021 GR (87) WO2022/220933 A3 20/10/2022
- (51) **G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO VÀ CHIA SẺ THÔNG TIN VỊ TRÍ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo thông tin vị trí bao gồm: truyền thông, bởi UE thứ nhất với UE thứ hai để xác định phép đo PRS thứ nhất sẽ được thực hiện bởi UE thứ hai; nhận, bởi UE thứ nhất từ UE thứ hai qua truyền thông liên kết phụ, thông tin vị trí thứ nhất dựa vào phép đo PRS thứ nhất; và truyền, từ UE thứ nhất tới thực thể mạng, thông tin vị trí thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị của người dùng thứ nhất và phương pháp chia sẻ thông tin vị trí.

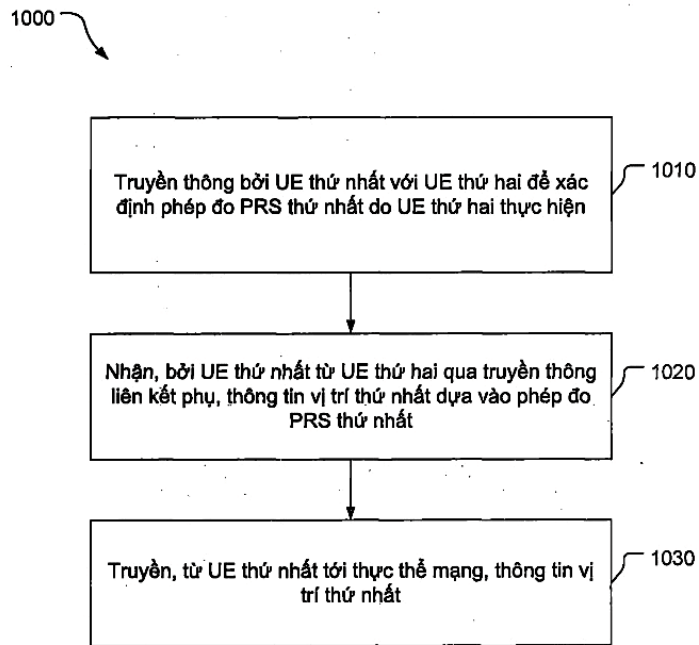


FIG. 10

- (11) 102701 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-06983 (85) 06/10/2023  
 (22) 14/03/2022 (86) PCT/US2022/020149 14/03/2022  
 (30) 17/230,530 14/04/2021 US (87) WO2022/220967 A1 20/10/2022  
 (51) *G01S 19/23; H04W 76/28; H04W 64/00; G01S 5/00; H04W 56/00*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) SINGH, Govind (IN); ZHANG, Xiaoxin (CN); SINGH, Sudhanshu (IN); VISHNOI,  
 Surabhi (IN); GANJARLA, Sushmitha, Reddy (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đáp ứng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị đáp ứng, cụ thể để giảm thiểu thấp nhất các sai số đo khoảng cách do độ trôi của đồng hồ và/hoặc độ lệch tần số giữa thiết bị truyền thông không dây chẳng hạn thiết bị đáp ứng và thiết bị khởi tạo. Theo các phương án triển khai khác nhau, thiết bị đáp ứng nhận yêu cầu hoạt động đo khoảng cách từ thiết bị khởi tạo. Thiết bị đáp ứng xác định xem nhiệt độ của nó có vượt quá ngưỡng hay không. Nếu nhiệt độ của thiết bị đáp ứng vượt quá ngưỡng, thiết bị đáp ứng xác định khoảng thời gian mà sau đó nhiệt độ của thiết bị đáp ứng được mong đợi là giảm xuống dưới ngưỡng. Thiết bị đáp ứng truyền khung đáp ứng chỉ báo nhiệt độ của thiết bị đáp ứng và khoảng thời gian xác định được. Trong một số trường hợp, việc xác định rằng nhiệt độ của thiết bị đáp ứng vượt quá ngưỡng chỉ báo rằng các sai số đo khoảng cách do độ trôi của đồng hồ và/hoặc độ lệch tần số giữa thiết bị đáp ứng và thiết bị khởi tạo là lớn hơn một giá trị.

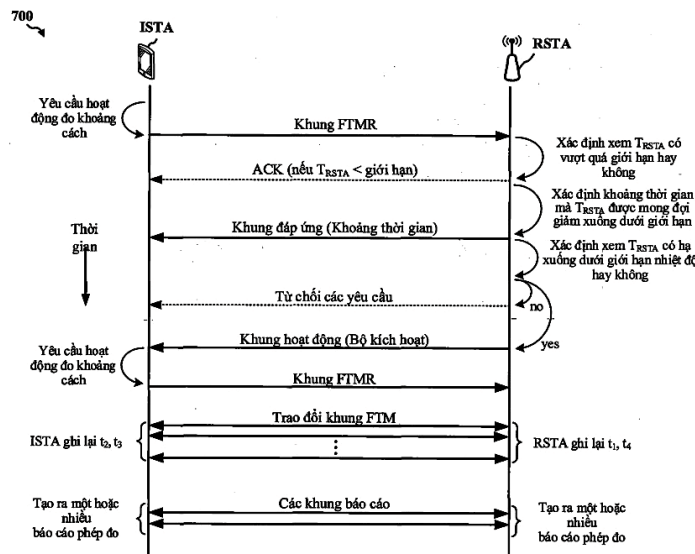


FIG. 7A

- (11) 102702 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07000 (85) 06/10/2023  
 (22) 08/03/2022 (86) PCT/US2022/071035 08/03/2022  
 (30) 20210100265 15/04/2021 GR (87) WO2022/221800 A1 20/10/2022  
 (51) *G01S 5/02; H04W 64/00; H04W 4/02*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas  
 (IN); FISCHER, Sven (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI DỮ LIỆU TRỢ GIÚP, THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG ĐỀ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) yêu cầu và phương pháp phân phối dữ liệu trợ giúp (assistance data - AD), thiết bị đáp ứng đề định vị thiết bị người dùng, cụ thể là các kỹ thuật để phân phối dữ liệu trợ giúp (AD) định vị để giảm chi phí báo hiệu có thể bao gồm việc xác định AD định vị được kết hợp cho thiết bị người dùng (UE) yêu cầu dựa ít nhất một phần vào ID khu vực trong đó UE yêu cầu được đặt. AD định vị được kết hợp có thể bao gồm AD định vị cho khu vực thứ nhất và một hoặc nhiều khu vực bổ sung. Đối với mỗi khu vực, AD định vị có thể bao gồm thông tin về các tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), thông tin niên giám trạm gốc (base station almanac - BSA), hoặc cả hai, sẽ được sử dụng để định vị UE yêu cầu trong khu vực tương ứng. Khu vực thứ nhất và một hoặc nhiều khu vực bổ sung có thể bao gồm các ô của các vùng nhóm liên kết phụ (sidelink - SL) hoặc mạng truyền thông không dây.

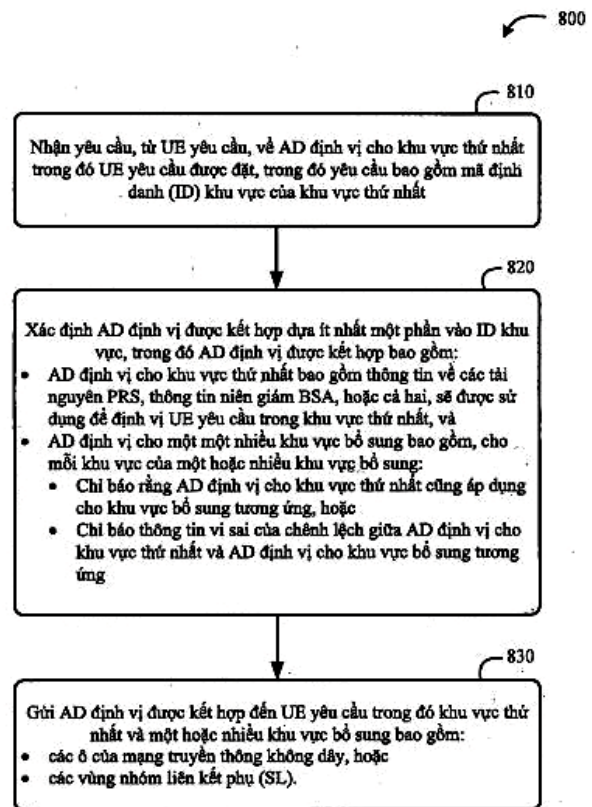
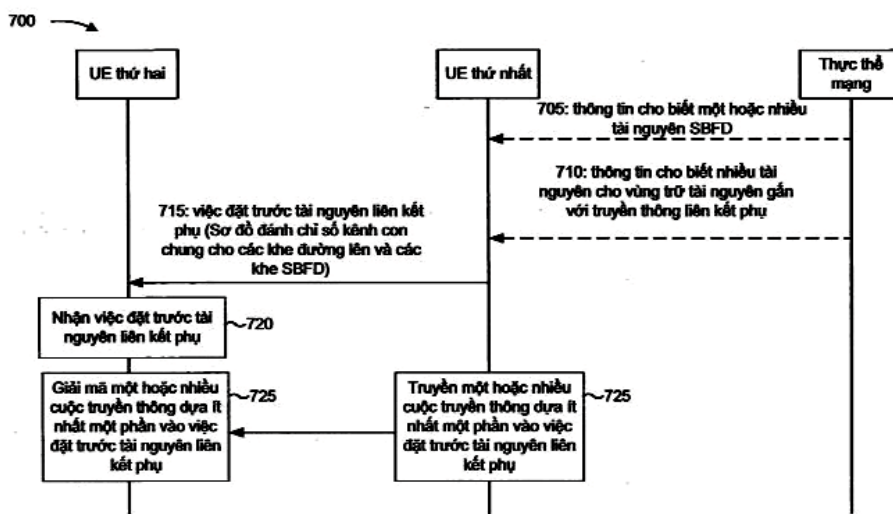


Fig.8

- (11) **102703 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07001** (85) 06/10/2023
- (22) 14/04/2022 (86) PCT/US2022/071720 14/04/2022
- (30) 20210100268 15/04/2021 GR (87) WO2022/221859 A1 20/10/2022
- (51) **H04W 72/02; H04W 72/04; H04L 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **HOSSEINI, Seyedkianoush (US); YANG, Wei (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền việc đặt trước tài nguyên liên kết phụ, trong đó việc đặt trước tài nguyên liên kết phụ cho biết tài nguyên thứ nhất trong khe đường lên với băng thông thứ nhất khả dụng cho việc đặt trước tài nguyên liên kết phụ và tài nguyên thứ hai trong khe ghép kênh ghép kênh song công toàn phần băng con (subband full duplex - SBFDF) có băng thông thứ hai khả dụng cho việc đặt trước tài nguyên liên kết phụ và trong đó việc đặt trước tài nguyên liên kết phụ sử dụng cùng cấu hình đánh chỉ số kênh con cho khe đường lên và khe SBFDF. UE có thể truyền cuộc truyền thông bằng cách sử dụng việc đặt trước tài nguyên liên kết phụ. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**Fig.7**

- (11) **102704 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07002** (85) 06/10/2023  
(22) 04/04/2022 (86) PCT/FR2022/050627 04/04/2022  
(30) FR2103680 09/04/2021 FR (87) WO2022/214759 A1 13/10/2022  
(51) **C04B 18/14; C04B 28/14**  
(71) **SAINT-GOBAIN WEBER FRANCE (FR)**  
2/4 Rue Marco Polo, 94370 SUCY-EN-BRIE, FRANCE  
(72) LAUREN, Gunnar (FI); SALLIER, Yannick (FR)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẤT KẾT DÍNH THỦY LỰC DÙNG CHO CHẾ PHẨM VỮA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính đông cứng trong nước dùng cho chế phẩm vữa bao gồm ít nhất một xỉ lò tinh luyện thép có phân bố cỡ hạt theo thể tích sao cho D50 nhỏ hơn 40  $\mu\text{m}$ .

- (11) **102705 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07003** (85) 06/10/2023  
(22) 04/04/2022 (86) PCT/JP2022/017036 04/04/2022  
(30) 2021-065352 07/04/2021 JP (87) WO2022/215678 A1 13/10/2022  
(51) **C08L 1/10; C08K 5/11**  
(71) **DAICEL MIRAIZU LTD. (JP)**  
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-8231, Japan  
(72) OGIHARA Takayuki (JP); UEDA Kenji (JP); KUMAGAE Akihiko (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM ESTE XENLULOZA VÀ SẢN PHẨM ĐÚC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm este xenluloza có độ lỏng tốt và có khả năng tạo ra sản phẩm đúc có thể ngăn chặn sự xuất hiện của đốm nước. Chế phẩm este xenluloza chứa: (A) 100 phần khối lượng este xenluloza, (B) từ 19 đến 45 phần khối lượng hợp chất có thành phần chính là xitrat có độ hòa tan trong nước là 2g/100ml hoặc nhỏ hơn và (C) từ 1 đến 9 phần khối lượng hợp chất có thành phần chính là adipat.

- (11) 102706 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07004 (85) 06/10/2023  
 (22) 16/03/2022 (86) PCT/US2022/020618 16/03/2022  
 (30) 17/233,411 16/04/2021 US (87) WO2022/220983 A1 20/10/2022  
 (51) H04B 7/185  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) EDGE, Stephen William (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TRUY CẬP KHÔNG DÂY VỆ TINH BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀO MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG PHỤC VỤ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông bao gồm UE, trạm gốc, và PLMN. Các khía cạnh nói chung đề xuất phương pháp hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh bởi thiết bị người dùng vào mạng di động mặt đất công cộng phục vụ và thiết bị truyền thông không dây. UE có thể truy cập ô vô tuyến hỗ trợ bởi vệ tinh truyền thông. UE có thể lựa chọn PLMN ưu tiên cho mỗi trong số nhiều vị trí địa lý tiềm năng của UE. UE có thể truyền, đến trạm gốc thông qua ô vô tuyến và vệ tinh truyền thông, chỉ báo về PLMN ưu tiên cho mỗi trong số nhiều vị trí địa lý tiềm năng của UE. Trạm gốc có thể cố gắng xác định vị trí địa lý hiện thời của UE. Trạm gốc có thể xác định PLMN phục vụ là PLMN ưu tiên cho vị trí địa lý hiện thời của UE và có thể sau đó xác định PLMN thứ hai nếu vị trí địa lý hiện thời thay đổi. Việc xác định ở trạm gốc có thể không rõ ràng đối với UE, điều này có thể giảm việc sử dụng tài nguyên và bảo hiệu của UE.

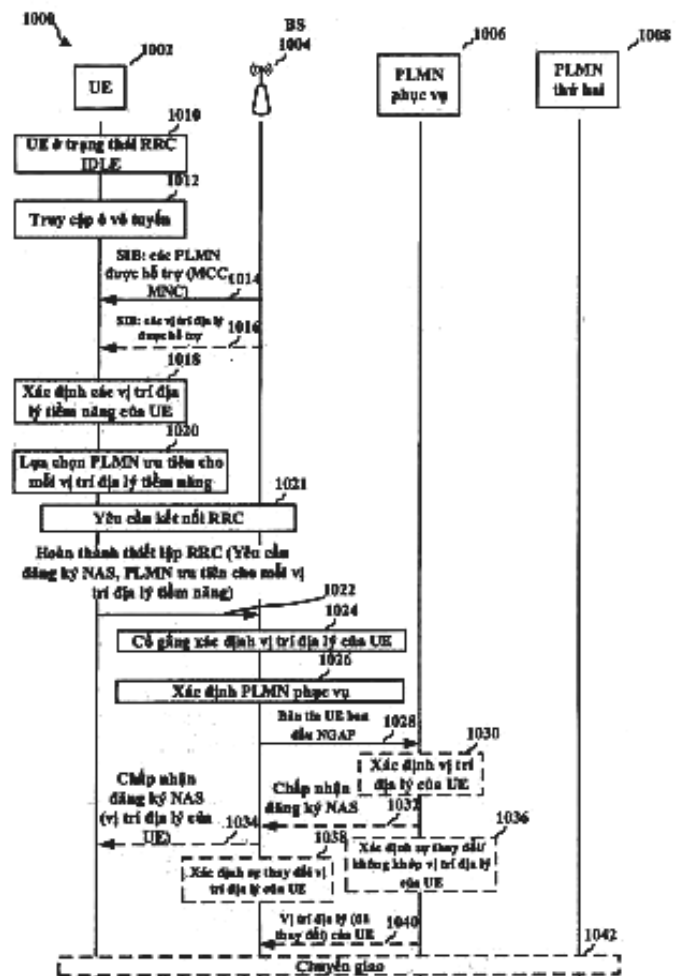
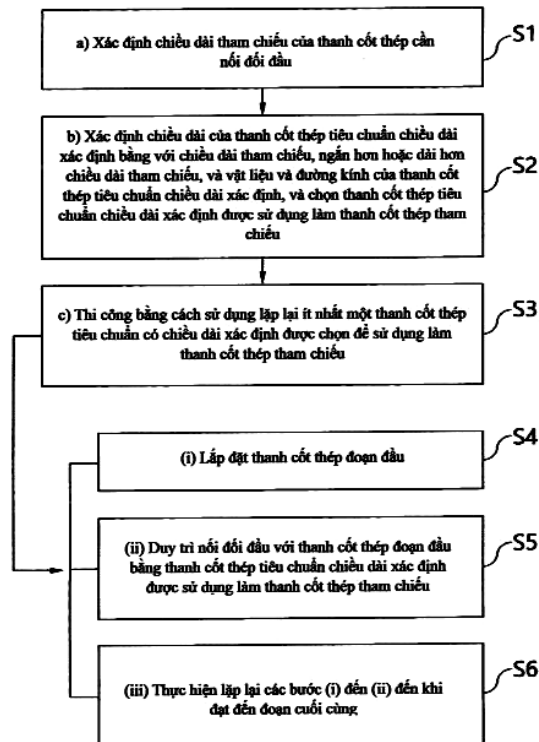


FIG. 10

- (11) 102707 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07008 (85) 06/10/2023  
 (22) 07/02/2022 (86) PCT/KR2022/001843 07/02/2022  
 (30) 10-2021-0032135 11/03/2021 KR (87) WO2022/191442 15/09/2022  
 (51) E04C 5/16; F16B 7/18; E04C 5/01  
 (75) KIM, YONGKEUN (KR)  
 3F, 5, Nonhyeonnam-ro Namdong-gu Incheon 21653, Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **THANH CỐT THÉP TIÊU CHUẨN CHIỀU DÀI XÁC ĐỊNH ĐƯỢC TÍCH HỢP VỚI PHƯƠNG TIỆN NỐI ĐỐI ĐẦU, VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU THANH CỐT THÉP SỬ DỤNG THANH CỐT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh cốt thép tiêu chuẩn chiều dài xác định được tích hợp với phương tiện nối đối đầu, và phương pháp thi công kết cấu thanh cốt thép sử dụng thanh cốt thép này, trong đó sau khi xác định vật liệu và đường kính của thanh cốt thép, số đo chiều dài tiêu chuẩn được xác định là tiêu chuẩn chiều dài từ một đầu đến đầu còn lại, được xác định và được cung cấp cho thanh cốt thép cần cắt, và thanh cốt thép được cắt thành chiều dài tiêu chuẩn được xác định theo số đo chiều dài được cung cấp, và một khi loại phương tiện nối đối đầu dùng để nối đối đầu được cắt thành chiều dài tiêu chuẩn nhất định được xác định, phương tiện nối đối đầu được tạo ra tại, và được tích hợp với một đầu hoặc cả hai đầu của thanh cốt thép được cắt thành chiều dài tiêu chuẩn theo chiều dài tiêu chuẩn xác định.

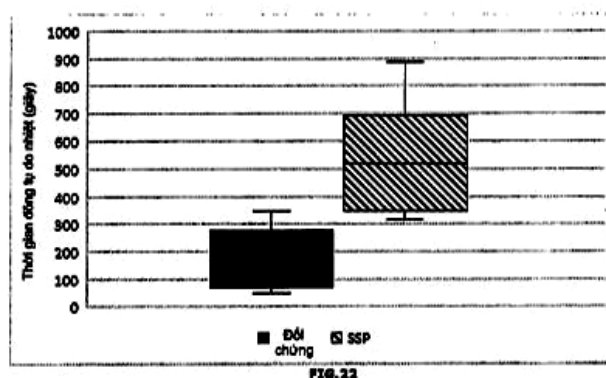
Fig.1







- (11) **102709 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07010** (85) 09/10/2023  
 (22) 08/03/2022 (86) PCT/NZ2022/050026 08/03/2022  
 (30) 2021900672 10/03/2021 AU (87) WO2022/191719 15/09/2022  
 (51) *A23C 21/06; A23L 33/00; A23L 33/19; A23J 1/20*  
 (71) **SYNLAIT MILK LIMITED (NZ)**  
 1028 Heslerton Road, Rd 13, Rakaia, 7783, New Zealand  
 (72) CARR, Alistair James (NZ); HOEKSTRA, Timothy Michael Theo (NZ); FRASER, Hyunah Eustina (NZ); WILLIAMS, Anna Marie (NZ); BENNISON, Craig Thomas (NZ); BUGGY, Aoife Katie (NZ)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG LỎNG**  
 (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dinh dưỡng lỏng, bao gồm chế phẩm dinh dưỡng lỏng chứa một hoặc nhiều protein như protein sữa, bản thân chế phẩm dinh dưỡng lỏng, và phương pháp sử dụng các chế phẩm dinh dưỡng lỏng như vậy.



- (11) **102710 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07011** (85) 09/10/2023  
(22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019513 09/03/2022  
(30) 63/308,790 10/02/2021 US (87) WO2022/192370 15/09/2022  
63/159,271 10/03/2021 US  
63/226,551 28/07/2021 US  
63/234,487 18/08/2021 US  
63/292,815 22/12/2021 US
- (51) **A61K 31/429; G01N 33/68; A61K 31/506**  
(71) **JNANA THERAPEUTICS INC. (US)**  
6 Tide Street, Boston, MA 02210  
(72) BROWN Dean G. (US); HENDERSON, Jaclyn, L. (GB); MUNCIPINTO Giovanni (US); ZWEIG, Joshua, E. (US); NGUYEN Long V. (US); PULLEN Nicholas (US); ANTALEK Mitchell T. (US); HOLLIBAUGH Ryan A. (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PHÂN TỬ NHỎ CÓ CHỨC NĂNG SLC6A19 CỦA ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, các chế phẩm, và các phương pháp hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc rối loạn liên quan đến các mức bất thường của các axit amin bằng cách điều biến quá trình vận chuyển SLC6A19.

- (11) **102711 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07012** (85) 09/10/2023  
(22) 11/03/2022 (86) PCT/EP2022/056356 11/03/2022  
(30) 21162334.3 12/03/2021 EP (87) WO2022/189641 15/09/2022  
(51) *A23L 33/10; A23L 33/105; A23K 20/105; A23K 50/30*  
(71) **NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)**  
38, Veerstraat, 5831 JN BOXMEER, Netherlands  
(72) LANGENDIJK, Pieter (NL); DOELMAN, John Henry (NL); GUTIÉRREZ  
CÉSPEDES, Néstor Augusto (NL)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO ĐỘNG VẬT DẠ DÀY ĐƠN ĐANG MANG THAI ĂN,  
AXIT GLUCONIC HOẶC ESTE HOẶC MUỐI CỦA NÓ, HOẶC CHẾ PHẨM  
CHỨA CHẤT NÀY ĐỂ DÙNG TRONG KHẨU PHẦN ĂN CHO ĐỘNG VẬT  
DẠ DÀY ĐƠN ĐANG MANG THAI**  
  
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực tối đa hóa hiệu suất của động vật, cụ thể là phương pháp cho động vật đang mang thai hoặc đang cho con bú và các con non của chúng ăn, cụ thể là lợn nái đang mang thai hoặc đang cho con bú và các con non của chúng. Cụ thể, sáng chế thuộc lĩnh vực làm tăng sản xuất sữa non, sản xuất sữa, sản lượng protein sữa non và/hoặc sữa, sản lượng tổng các chất rắn trong sữa non và/hoặc sữa, tổng các chất rắn đã nêu là tổng của chất béo, protein và lactoza, trong sữa non và/hoặc sữa, sản lượng lactoza trong sữa non và/hoặc sữa, và mức tăng trưởng trung bình hàng ngày của con non, cải thiện sự sống sót của con non và làm tăng số lượng con non khi cai sữa. Sáng chế còn đề cập đến axit gluconic hoặc este hoặc muối của nó, hoặc chế phẩm chứa axit gluconic hoặc este hoặc muối của nó, để sử dụng trong khẩu phần ăn cho động vật dạ dày đơn đang mang thai.

- (11) **102712 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07013** (85) 09/10/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/US2022/019744 10/03/2022  
(30) 63/159,970 11/03/2021 US (87) WO2022/192533 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **A61P 5/00**; *A61K 31/553*; *A61P 11/00*; *A61P 17/00*; *A61P 19/00*; *C07D 417/14*;  
*A61P 37/00*; *C07D 401/14*; *C07D 413/14*; *A61K 31/55*; *A61P 35/00*

(71) **RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

611 Gateway Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) **BHAMIDIPATI, Somasekhar (US)**; **DEFREES, Kyle (US)**; **SHAW, Simon (GB)**;  
**TAYLOR, Vanessa (GB)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ RIP1 KINAZA DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế kinaza, như hợp chất ức chế protein-1 tương tác thụ thể (RIP1) kinaza, cũng như dược phẩm và tổ hợp chứa các hợp chất ức chế này. Hợp chất, dược phẩm, và/hoặc tổ hợp theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh hoặc tình trạng liên quan đến kinaza, đặc biệt là bệnh hoặc tình trạng liên quan đến RIP 1.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102713 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07014 |            |    | (85) 09/10/2023        |            |
| (22) 01/03/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/070886 | 01/03/2022 |
| (30) 63/201,165   | 15/04/2021 | US | (87) WO2022/221798 A1  | 20/10/2022 |
| 17/652,906        | 28/02/2022 | US |                        |            |

(51) *H04W 74/00; H04W 74/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

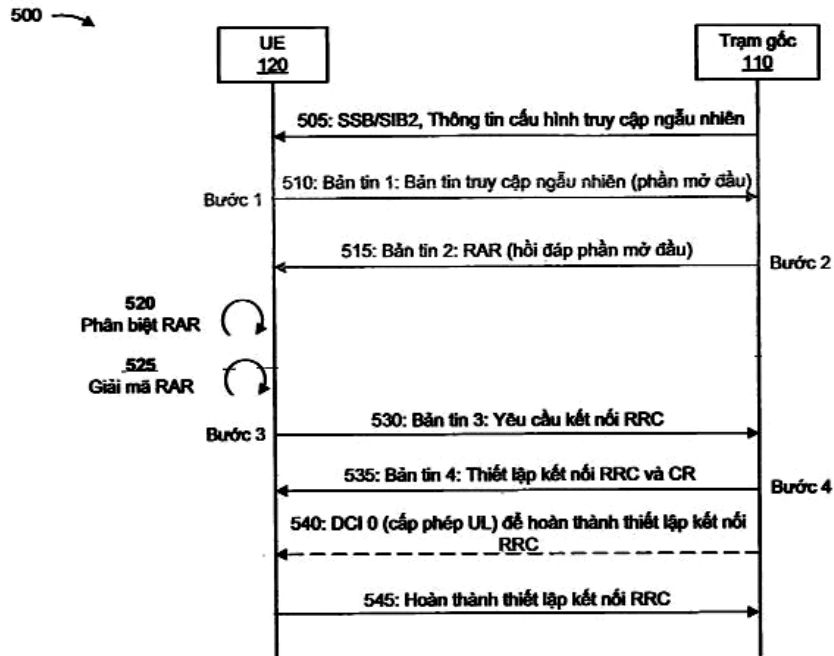
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); HE, Linhai (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận đáp ứng truy cập ngẫu nhiên (random access response - RAR). UE có thể giải mã RAR dựa ít nhất một phần vào thông tin phân biệt các RAR theo loại UE. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**Fig. 5**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102714 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07015 | (85) 09/10/2023        |                          |
| (22) 07/03/2022   | (86) PCT/US2022/019120 | 07/03/2022               |
| (30) 17/233,242   | 16/04/2021             | US (87) WO2022/220953 A1 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

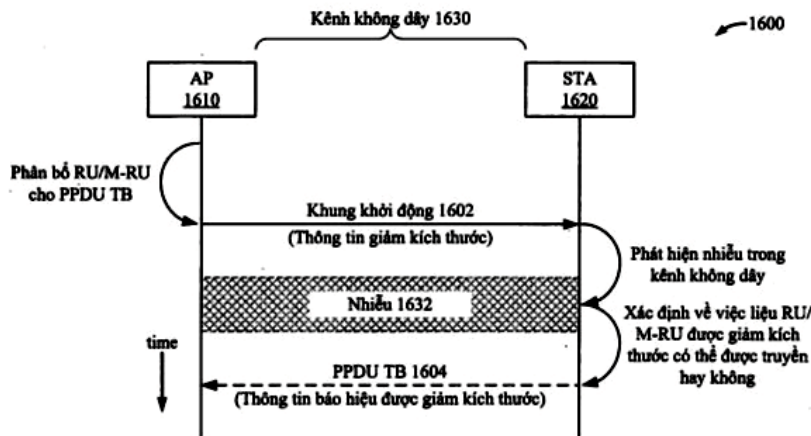
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); TIAN, Bin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi các thiết bị này, cụ thể đề cập các đơn vị dữ liệu giao thức theo giao thức hội tụ giao thức (physical layer protocol convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) lớp vật lý dựa vào khởi động (trigger-based - TB). Một số phương án triển khai cụ thể hơn đến khởi động các thiết kế khung và PPDU hỗ trợ giảm kích thước RU. Ví dụ, điểm truy cập (access point - AP) có thể truyền khung khởi động yêu cầu PPDU TB từ trạm (station - STA) không dây. Theo một số khía cạnh, khung khởi động có thể mang thông tin phân bổ RU chỉ báo RU hoặc MRU được phân bổ (được kết hợp với phương tiện không dây) và thông tin giảm kích thước chỉ báo liệu việc giảm kích thước RU hoặc MRU có được phép hay không. Nếu phát hiện nhiều trong một phần của phương tiện không dây, và việc giảm kích thước là được phép, STA có thể truyền PPDU TB trên RU hoặc MRU được giảm kích thước. RU hoặc MRU được giảm kích thước bao gồm tập con tone RU hoặc MRU được phân bổ bởi khung khởi động.



**Fig.16**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102715 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07016 | (85) 09/10/2023        |            |
| (22) 16/04/2021   | (86) PCT/CN2021/087707 | 16/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/217577 A1  | 20/10/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

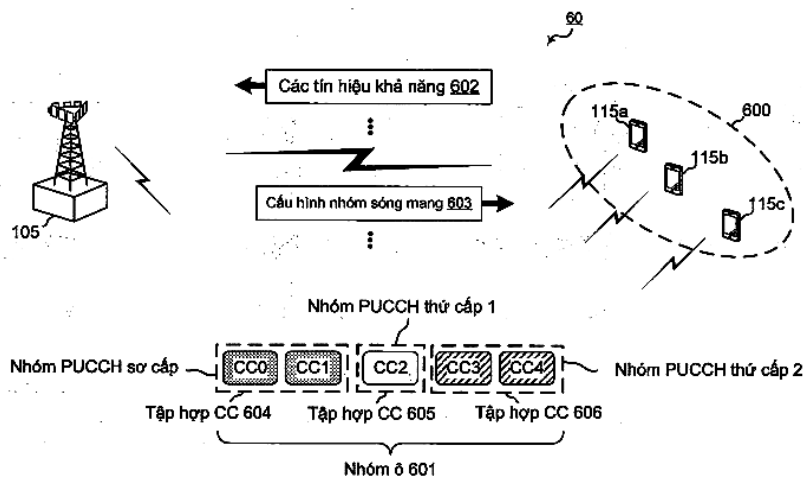
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); CHEN, Yitao (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US); YUAN, Fang (CN); MONTOJO, Juan (US); PRAKASH, Rajat (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Cụ thể, sáng chế đề xuất nhóm kênh điều khiển đường lên và lập lịch chéo sóng mang cho các cuộc truyền thông hợp tác của UE ảo. Theo một khía cạnh, UE báo cáo cấu hình hợp tác với các UE thành viên của UE ảo và báo cáo các kết hợp giữa nhiều sóng mang thành phần (component carrier - CC) được phân bổ cho nhóm ô và mỗi UE thành viên của UE ảo. UE sau đó có thể nhận bản tin cấu hình cuộc truyền điều khiển đường lên chia mỗi UE thành viên thành nhóm cuộc truyền điều khiển đường lên được gán và gán một hoặc nhiều CC thành phần vào một hoặc nhiều tập hợp CC, trong đó mỗi tập hợp CC được gán cho mỗi nhóm cuộc truyền điều khiển đường lên. UE có thể nhận bản tin lập lịch đường lên từ trạm gốc phục vụ, trong đó bản tin lập lịch đường lên bao gồm lập lịch đường lên cho các CC trong tập hợp CC được gán cho nhóm cuộc truyền điều khiển đường lên kết hợp với UE. Sáng chế còn mô tả và yêu cầu bảo hộ các khía cạnh và dấu hiệu khác.



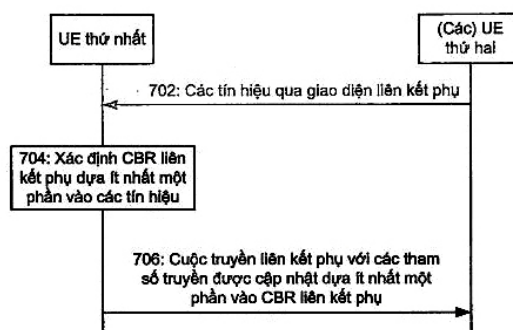
**FIG. 6A**



- (11) **102716 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07017** (85) 09/10/2023
- (22) 14/04/2022 (86) PCT/US2022/071712 14/04/2022
- (30) 20210100267 15/04/2021 GR (87) WO2022/221856 A1 20/10/2022
- (51) **H04W 72/02; H04W 74/08; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (US); YANG, Wei (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập chung đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể hơn là máy của thiết bị người dùng thứ nhất để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng thứ nhất. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận, từ nhiều UE thứ hai, nhiều tín hiệu qua giao diện liên kết phụ giữa UE thứ nhất và UE thứ hai. UE có thể thực hiện đến một trong số nhiều UE thứ hai, cuộc truyền liên kết phụ bằng cách sử dụng các tham số truyền được cập nhật dựa ít nhất một phần vào phép đo tỷ lệ kênh bận (channel busy ratio - CBR) liên kết phụ cho khe, trong đó phép đo CBR liên kết phụ cho khe dựa ít nhất một phần vào nhiều tín hiệu và cửa sổ đo CBR bao gồm một hoặc nhiều khe đường lên hoặc khe băng thông nhỏ hơn. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

700 →



**Fig.7**

- (11) **102717 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07018** (85) 09/10/2023
- (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017806 25/02/2022
- (30) 20210100261 15/04/2021 GR (87) WO2022/220931 A1 20/10/2022
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định vị bao gồm các bước: truyền, từ UE đến thực thể mạng, bản tin PG thứ nhất bao gồm yêu cầu PG thứ nhất cho cấu hình PG thứ nhất; và truyền bản tin PG thứ hai từ UE đến thực thể mạng để đáp lại việc không có đáp ứng chấp nhận được đối với bản tin PG thứ nhất được nhận bởi UE, bản tin PG thứ hai bao gồm yêu cầu PG thứ hai, hoặc bản tin lỗi PG, hoặc sự kết hợp của chúng, trong đó yêu cầu PG thứ hai chỉ báo cấu hình PG thứ hai khác với cấu hình PG thứ nhất, hoặc chỉ báo chấp nhận/từ chối cho cấu hình PG đề xuất được nhận bởi UE, hoặc sự kết hợp của chúng, và trong đó bản tin lỗi PG chỉ báo rằng không có bản tin cấu hình PG đã được nhận bởi UE hoặc rằng cấu hình PG đề xuất bị thiếu.

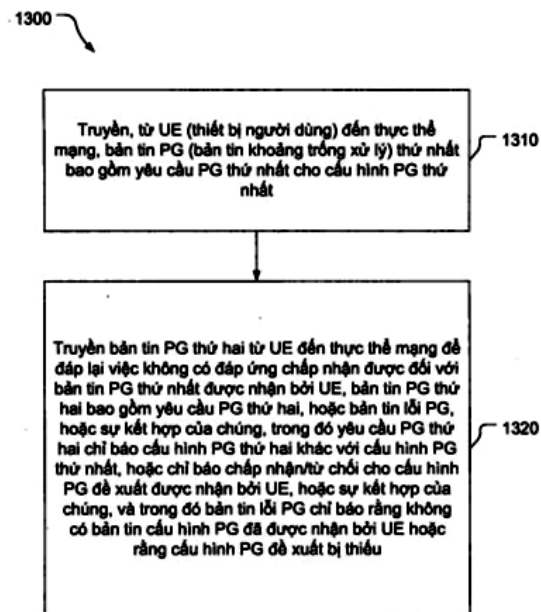


FIG. 13

- (11) **102718 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07019** (85) 09/10/2023
- (22) 22/03/2022 (86) PCT/US2022/071256 22/03/2022
- (30) 17/230,974 14/04/2021 US (87) WO2022/221806 A1 20/10/2022
- (51) **H04L 5/14; H04W 88/02; H04W 74/08; H04W 76/14; H04W 72/02; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ABOTABL, Ahmed Attia (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất. Theo một số ví dụ, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận báo hiệu điều khiển chỉ ra cấu hình để thực hiện việc cảm biến kênh, cấu hình có thể bao gồm một hoặc nhiều tham số tương ứng với thời gian xử lý được gán với việc cảm biến kênh. UE có thể điều chỉnh thời gian xử lý được gán với việc cảm biến kênh dựa vào một hoặc nhiều tham số và khả năng ghép kênh song công toàn phần của UE thứ nhất. UE có thể truyền, bằng cách sử dụng tập hợp tài nguyên thứ nhất, bản tin liên kết phụ dựa vào thời gian xử lý được điều chỉnh. Theo một số ví dụ, UE có thể truyền bản tin dữ liệu thứ nhất được gán với mức ưu tiên thứ nhất và thực hiện việc cảm biến kênh cho bản tin dữ liệu thứ hai được gán với mức ưu tiên thứ hai cao hơn mức ưu tiên thứ nhất. UE có thể bỏ qua bản tin dữ liệu thứ nhất, bỏ qua việc khử nhiễu, hoặc sự kết hợp của chúng.

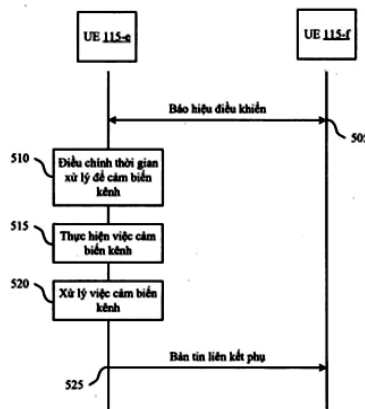


FIG. 5

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102719 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-07021   | (85) 09/10/2023        |                    |
| (22) 21/03/2022     | (86) PCT/CN2022/082073 | 21/03/2022         |
| (30) 202110321005.4 | 25/03/2021 CN          | (87) WO2022/199538 |
| 202110470559.0      | 28/04/2021 CN          | 29/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **G02B 7/09; H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Zhangcheng (CN); HUANG, Pei (CN); SHU, Yingfei (CN); SUN, Zhanli (CN); LI, Sikun (CN); YUAN, Zhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỀU KHIỂN, MÔĐUN CAMERA, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ thiết bị điện tử, và đề cập đến động cơ điều khiển, môđun camera, và thiết bị điện tử, để tăng khoảng lấy nét và/hoặc ổn định ảnh của môđun camera mà không tăng thể tích của môđun camera, và đảm bảo hiệu năng quang của ống kính quang học. Động cơ điều khiển bao gồm giá đỡ, cuộn dây, và kết cấu tản nhiệt cuộn dây. Lỗ lắp ống kính được tạo trong giá đỡ, và lỗ lắp ống kính được tạo kết cấu để lắp ống kính quang học. Cuộn dây được đặt ở phía ngoài của giá đỡ. Kết cấu tản nhiệt cuộn dây được đặt giữa cuộn dây và giá đỡ, kết cấu tản nhiệt cuộn dây được kẹp chặt vào giá đỡ, và cuộn dây được kẹp chặt vào kết cấu tản nhiệt cuộn dây có dẫn nhiệt. Động cơ điều khiển theo các phương án thực hiện sáng chế được tạo kết cấu để điều khiển ống kính quang học di chuyển so với bộ cảm biến ảnh.

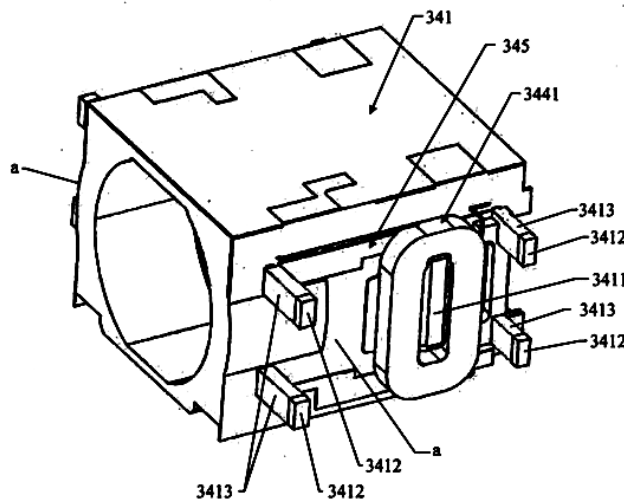
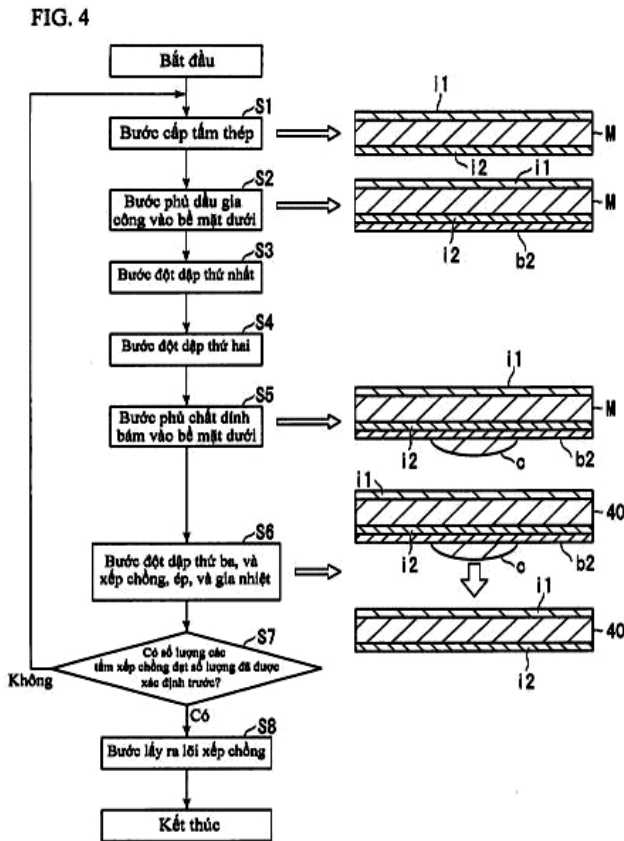


Fig.15a

- (11) 102720 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2023-07022 (85) 09/10/2023
- (22) 13/04/2022 (86) PCT/JP2022/017693 13/04/2022
- (30) 2021-068106 14/04/2021 JP (87) WO2022/220262 A1 20/10/2022
- (51) *H02K 15/02; H01F 41/02; H02K 1/18; H01F 1/147; H02K 1/02*
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Ryu HIRAYAMA (JP);  
Minako FUKUCHI (JP); Yoshiaki IWASE (JP); Makoto NIWA (JP); Makoto  
HIRAKAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ LIÊN KẾT VÀ XẾP CHỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện, trong đó tấm thép này chứa: dưới dạng thành phần hóa học, theo đơn vị % khối lượng, Si với lượng nằm trong khoảng từ 2,5% đến 3,9%; Al với lượng nằm trong khoảng từ 0,001% đến 3,0%; và Mn với lượng nằm trong khoảng từ 0,05% đến 5,0%, phần còn lại là Fe và các tạp chất, và, trên một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của nó, lớp phủ cách điện chứa chất tăng tốc hóa rắn được tạo ra.



- (11) **102721 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07023** (85) 09/10/2023  
(22) 28/04/2022 (86) PCT/JP2022/019249 28/04/2022  
(30) 2021-076843 28/04/2021 JP (87) WO2022/230968 03/11/2022  
(51) **A23L 7/10; A23L 7/157; A23L 5/10**  
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
(72) YAMAZAKI, Shuhei (JP); KAWASAKI, Hidetoshi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT MÌ BIẾN TÍNH, NGUYÊN LIỆU BỘT  
NHÀO DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP  
SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN ĐƯỢC PHỦ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột mì biến tính bao gồm bước gia nhiệt thứ nhất gia nhiệt nguyên liệu bột mì thô trong điều kiện kín khí sao cho nhiệt độ của nguyên liệu bột mì thô vượt quá 100°C và bước gia nhiệt thứ hai gia nhiệt nguyên liệu bột mì thô thu được từ bước gia nhiệt thứ nhất trong điều kiện áp suất không khí sao cho nhiệt độ của nguyên liệu bột mì thô nằm trong phạm vi từ 90°C đến 120°C. Phương pháp này tốt hơn là bao gồm bước điều chỉnh hàm lượng ẩm của nguyên liệu bột mì thô tới 12 đến 22% khối lượng trước bước gia nhiệt thứ nhất. Theo sáng chế, có thể sản xuất thực phẩm chiên được phủ trong đó lớp phủ có độ bám dính tuyệt vời với nguyên liệu rắn và cũng có kết cấu tuyệt vời.

- (11) 102722 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07027 (85) 09/10/2023  
 (22) 11/03/2022 (86) PCT/US2022/019988 11/03/2022  
 (30) 17/231,867 15/04/2021 US (87) WO2022/220965 A1 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) G06F 13/16

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUH, Jungwon (US); DESHMUKH, Pankaj (IN); LO, Michael Hawjing (US); THOZIYOOR, Shyamkumar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BỘ NHỚ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUY CẬP DỮ LIỆU TRONG BỘ NHỚ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động, phương pháp và hệ thống để truy cập vào bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động. Dữ liệu bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (dynamic random access memory - DRAM) có thể được truy cập bởi bộ điều khiển bộ nhớ bằng chế độ quảng bá hoặc chế độ không quảng bá. Ở chế độ quảng bá, phần dữ liệu thứ nhất là đối tượng của yêu cầu truy cập và phần dữ liệu thứ hai là đối tượng của yêu cầu truy cập có thể được truy cập đồng thời lần lượt thông qua kênh giả thứ nhất và thứ hai. Ở chế độ không quảng bá, dữ liệu là đối tượng của yêu cầu truy cập có thể được truy cập thông qua kênh đã chọn trong các kênh giả thứ nhất và thứ hai.

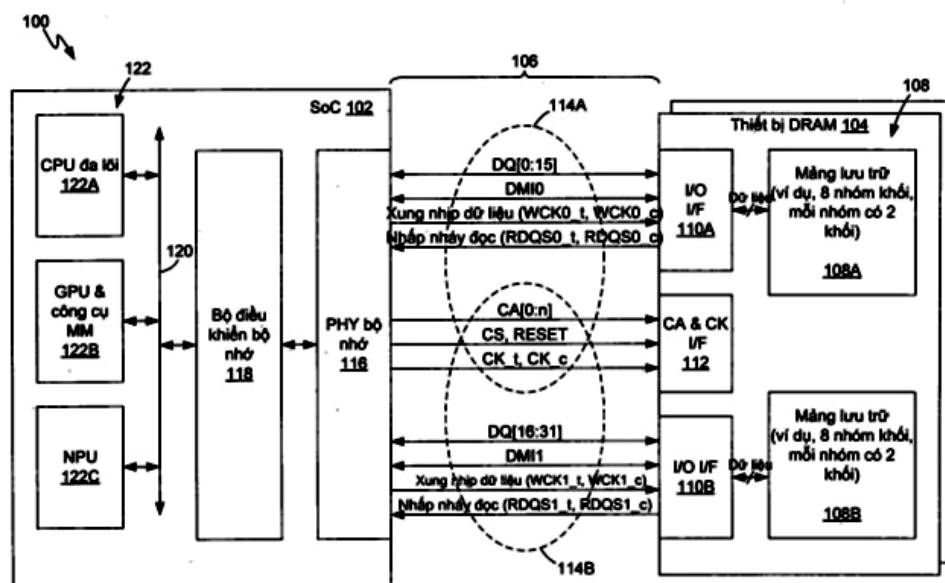


FIG. 1

- (11) **102723 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07028** (85) 09/10/2023
- (22) 15/04/2022 (86) PCT/US2022/071733 15/04/2022
- (30) 63/176,098 16/04/2021 US (87) WO2022/221867 A1 20/10/2022
- 17/659,219 14/04/2022 US
- (51) **H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/91**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PHAM VAN, Luong (VN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, ví dụ để xử lý đám mây điểm bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ ít nhất một phần của đám mây điểm; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: thu thông tin phẳng của khối tham chiếu của đám mây điểm; xác định, dựa vào thông tin phẳng của khối tham chiếu, ngữ cảnh; lập mã thích ứng ngữ cảnh, dựa vào ngữ cảnh, phân tử cú pháp chỉ ra việc nút hiện thời có được lập mã bằng cách sử dụng chế độ phẳng hay không; lập mã, dựa vào nút hiện thời được lập mã bằng cách sử dụng chế độ phẳng, nút hiện thời sử dụng chế độ phẳng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lập mã dữ liệu đám mây điểm.

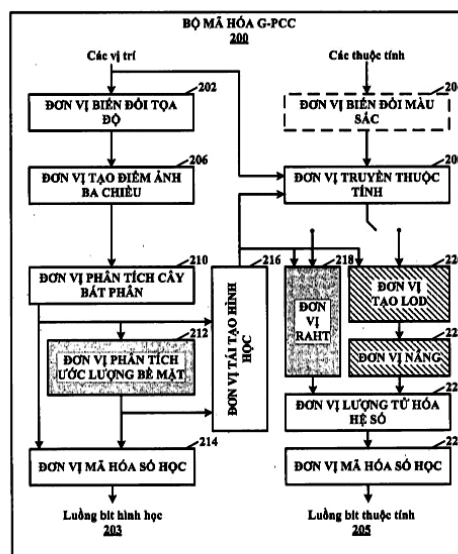


Fig. 2



- (11) **102724 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07029** (85) 09/10/2023  
(22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019439 09/03/2022  
(30) 63/159,015 10/03/2021 US (87) WO2022/192326 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024

(51) **B65D 1/24; B65D 6/34; B65D 5/20; B65D 1/28; B65D 1/36**

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**

Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA

(72) KASTANEK, Raymond, S. (US); ZAMMIT, Mark (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHAY CÓ NGĂN, PHÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHAY TỪ PHÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến khay để giữ một hoặc nhiều sản phẩm thực phẩm bao gồm các tấm bao gồm một tấm trung tâm, các cánh tạo ngăn được ghép nối theo cách có thể gập lại được với tấm tương ứng trong số các tấm, và các cánh ở đầu được ghép nối theo cách có thể gập lại được với tấm tương ứng trong số các tấm, các cánh tạo ngăn và các cánh ở đầu được xếp chồng lên nhau để tạo thành các ngăn của khay.

(11) 102725 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2023-07032

(22) 09/10/2023

(30) 2022114517465 21/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **B28B 11/04**

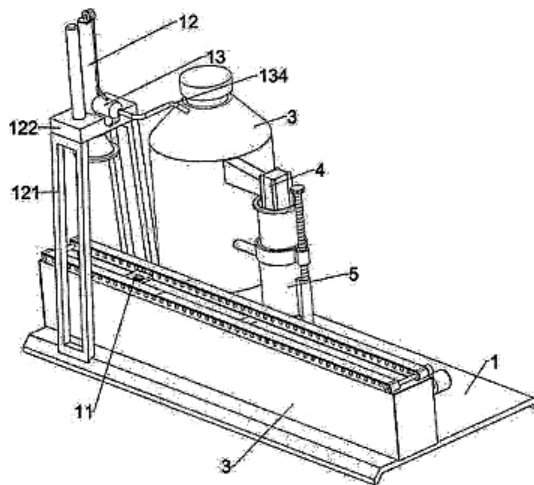
(71) **TANGSHAN HEXIANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No. 188 Yutang Line, Fengnan District, Tangshan, Hebei 063000, China

(72) ZHAO, Xianglai (CN); WANG, Wenming (CN); DI, Guangduo (CN); ZHAO, Jianping (CN); ZHAO, Junsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRÁNG MEN TỰ ĐỘNG BẰNG RÔ BỐT**

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật tráng men cho đường ống bồn cầu, cụ thể đề cập đến một loại hệ thống tráng men tự động bằng rô bốt. Bao gồm thùng chứa liệu, xi lanh khí xả liệu, thùng nổi, tấm pit tông, khung chặn, ống xả dịch, cơ cấu kết nối nổi và cơ cấu làm kín v.v. trên thùng chứa liệu có nối với xi lanh khí xả liệu, tấm pit tông nối với thanh thò thật của xi lanh khí xả liệu, để truyền động tấm pit tông di chuyển lên xuống, tấm pit tông được đặt trong thùng nổi, trên tấm pit tông được nối với khung chặn, phần dưới của thùng nổi được nối với ống xả dịch, cơ cấu kết nối nổi được sử dụng để nối ống xả với đường ống xả nước thải của bồn cầu, cơ cấu làm kín chống bắn tung tóe. Đầu nối làm kín của sáng chế này di chuyển lên trên và để đường ống xả thải của bồn cầu nối kín, rồi thông qua tấm pit tông di chuyển xuống dưới sẽ đổ men tráng vào trong đường ống xả thải và đường ống cấp nước của bồn cầu, tự động hoàn thành công việc tráng men toàn diện, nâng cao hiệu quả tráng men, sau đó thông qua tấm pit tông di chuyển lên trên, men tráng dư thừa trong bồn cầu có thể được hút trở lại vào trong thùng nổi, tránh lãng phí lượng men còn sót lại.



Hình 1

- (11) 102726 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07034 (85) 09/10/2023  
(22) 17/04/2022 (86) PCT/SG2022/050225 17/04/2022  
(30) 10202103946T 16/04/2021 SG (87) WO2022/220756 20/10/2022  
(51) *G01N 11/16; G01P 15/02; G01N 11/00*  
(71) DAVE, CHINTAN (SG)  
27 Sembawang Crescent #06-15 Parc Life Singapore 757056, Singapore  
(72) MURARKA, Apoorva (US); DAVE, Chintan (SG)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ NHỚT HOẶC MỘT HOẶC NHIỀU ĐẶC TÍNH LƯU BIẾN CỦA CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ nhớt hoặc một hoặc nhiều đặc tính lưu biến của chất lỏng dưới dạng hàm của ít nhất một tín hiệu, thiết bị này bao gồm: ít nhất bộ phận có ít nhất bộ đo quán tính được ghép nối với bộ phận này, bộ đo quán tính được thiết kế để đo ít nhất một tín hiệu liên quan đến bộ phận này; và ít nhất động cơ được ghép nối với bộ phận này để làm cho bộ phận này trở thành bộ phận dao động, khi khởi động động cơ được ghép nối, bộ phận này được thiết kế để được nhúng vào chất lỏng mà độ nhớt hoặc một hoặc nhiều đặc tính lưu biến của chất lỏng cần được đo. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp đo độ nhớt hoặc một hoặc nhiều đặc tính lưu biến của chất lỏng.

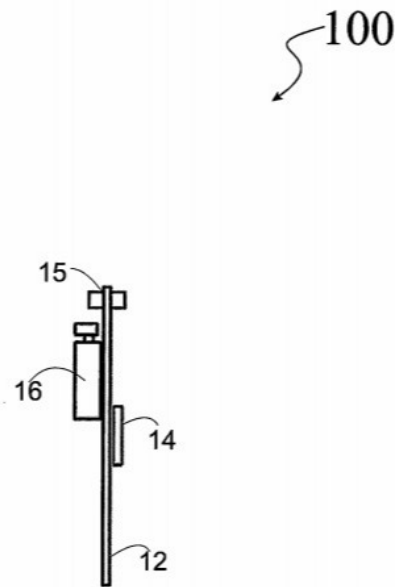


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102727 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07035 | (85) 09/10/2023        |            |
| (22) 23/03/2021   | (86) PCT/GB2021/050704 | 23/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/200750     | 29/09/2022 |

(51) **B65D 5/54; B65D 65/40**

(71) **MCLAREN PACKAGING LIMITED (GB)**

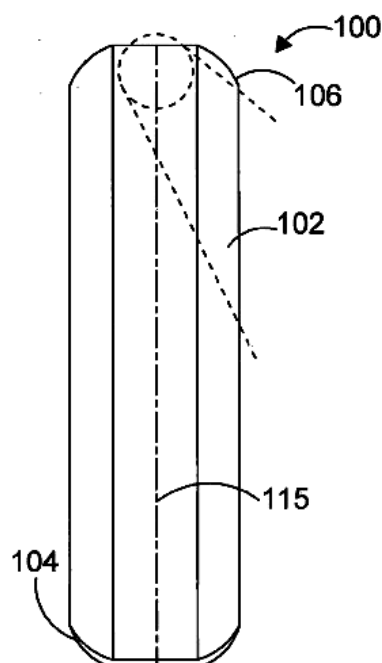
Gareloch Road Industrial Estate, Port Glasgow, Renfrewshire, PA14 5XH, United Kingdom

(72) MCLAREN, Donald (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHÔI BAO BÌ, BAO BÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến bao bì, phôi bao bì và phương pháp sản xuất bao bì. Bao bì cụ thể bao gồm đế (104); và ít nhất một thành bên (102) nhô ra khỏi đế (104) và xác định với đế (104) thể tích lưu trữ. Ít nhất một thành bên (102) bao gồm các lớp bên trong và lớp bên ngoài (108, 110). Mỗi trong số các lớp bên trong và lớp bên ngoài (108, 110) bao gồm đường đục lỗ (112, 114). Các đường đục lỗ (112, 114) của các lớp bên trong và lớp bên ngoài (108, 110) được căn chỉnh đáng kể.



**Fig.3A**

- (11) **102728 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07037** (85) 09/10/2023  
(22) 16/03/2022 (86) PCT/US2022/020520 16/03/2022  
(30) 63/161,729 16/03/2021 US (87) WO2022/197784 22/09/2022

(51) **B65D 71/18**

(71) **WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)**

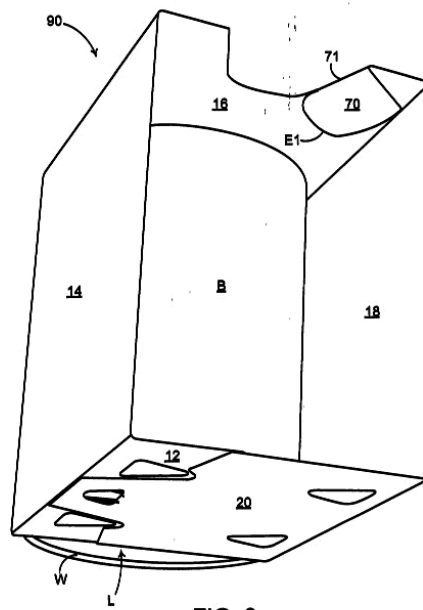
1000 Abernathy Road, NE, Atlanta, Georgia 30328, United States of America

(72) GARNIER, Jean-Michel (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT MANG SẢN PHẨM VÀ PHÔI CỦA VẬT MANG SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kiện hàng, vật mang sản phẩm để đóng gói các sản phẩm và phôi để tạo ra vật mang sản phẩm. Vật mang sản phẩm bao gồm các panen tạo ra kết cấu dạng ống để bao quanh ít nhất một sản phẩm có hốc. Vật mang sản phẩm bao gồm thiết bị giữ sản phẩm để gài khớp hốc của một trong số ít nhất một sản phẩm đã nêu để ngăn sản phẩm bật ra khỏi ít nhất một trong số các đầu mở đối diện của kết cấu dạng ống. Thiết bị giữ sản phẩm bao gồm nắp được nối bằng bản lề đến một trong số các panen.



**FIG. 3**

(11) 102729 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2023-07041

(22) 09/10/2023

(30) 63/418,002 20/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **G03B 5/06**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ssu-Hsin LIU (TW); Chen Wei Fan (TW); Chien-Hsun WU (TW); WEN-YU TSAI (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHI TIẾT GẤP KHÚC QUANG TRÌNH, MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết gấp khúc quang trình bao gồm thân chính, lớp màng hấp thụ ánh sáng và cấu trúc mờ. Thân chính có bề mặt quang bao gồm bề mặt tới, bề mặt phản xạ và bề mặt phát sáng. Ánh sáng đi vào chi tiết gấp khúc quang thông qua bề mặt tới. Bề mặt phản xạ để phản xạ ánh sáng làm thay đổi hướng đi của nó. Ánh sáng đi ra khỏi chi tiết gấp khúc quang thông qua bề mặt phát sáng. Lớp màng hấp thụ ánh sáng được tạo cấu hình để làm giảm sự phản xạ và được đặt liền kề ít nhất một phần của bề mặt quang, và lớp màng hấp thụ ánh sáng tiếp xúc vật lý với thân chính, cấu trúc mờ được sắp xếp liền kề ít nhất một phần của bề mặt quang, cấu trúc mờ tạo ra biên dạng gợn sóng trên bề mặt của chi tiết gấp khúc quang trình, và cấu trúc mờ được tạo thành một mảnh với thân chính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun thấu kính tạo hình ảnh và thiết bị điện tử.

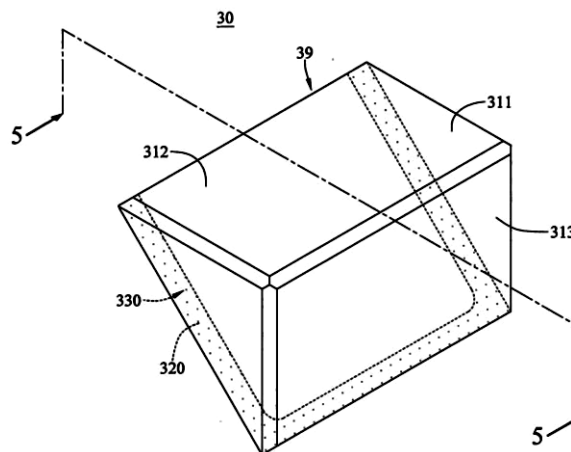


FIG. 4

(11) **102730 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-07048**

(22) 10/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) *A61K 9/00; C07H 19/00; A61K 9/10*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ NANO NICOTINAMIT  
MONONUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hệ vi nhũ nano nicotinamit mononucleotit về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha dầu chứa nicotinamit mononucleotit; ii) khuấy sơ bộ pha dầu ở bước i), sau đó tiến hành siêu âm; iii) bổ sung nước nhỏ giọt vào hỗn hợp thu được ở bước ii); iv) tạo hệ vi nhũ nano bằng cách đồng hóa tốc độ cao; trong đó thành phần, tỷ lệ và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano nicotinamit mononucleotit với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định và bền vững, với độ sinh khả dụng và độ thấm được gia tăng, định hướng dùng cho sản phẩm chống lão hóa hoặc chăm sóc da.

- (11) **102731 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07050** (85) 10/10/2023  
(22) 25/04/2022 (86) PCT/CN2022/088914 25/04/2022  
(30) 202110450267.0 25/04/2021 CN (87) WO2022/228364 03/11/2022  
(51) **A61K 39/395; C12N 15/11**  
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**  
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (CN)**  
No. 1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District Shanghai 201210,  
China  
(72) YANG, Xiaofeng (CN); WEN, Jing (CN); ZHANG, Jingyang (CN); ZHOU, Caihong  
(CN); LIAO, Cheng (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MASP2, MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA  
NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng MASP2, mảnh gắn kết kháng nguyên của nó.  
Cụ thể, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng MASP2 hoặc mảnh gắn kết kháng  
nguyên của nó, và dược phẩm chứa kháng thể này.



- (11) **102732 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07051** (85) 10/10/2023  
(22) 17/03/2022 (86) PCT/KR2022/003789 17/03/2022  
(30) 10-2021-0035796 19/03/2021 KR (87) WO2022/197140 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 47/12; A61P 25/28; A61K 47/38; A61K 31/198; A61K 47/32**

(71) **ASTROGEN, INC. (KR)**

440, Hyeoksin-daero, Dong-gu, Daegu 41072 (KR)

(72) NAM, Hee-Sook (KR); KWAK, Soyoungh (KR); CHEON, Sun-Ha (KR); HWANG, Su-Kyeong (KR); RYU, Hyung Chul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM LÔNG CỦA L-SERIN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng và phương pháp điều chế chế phẩm này, chế phẩm dạng lỏng chứa L-serin nồng độ cao hoặc muối dược dụng của nó, có độ ổn định và độ an toàn tuyệt vời và có tác dụng dược lý tuyệt vời.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102733 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-07054   | (85) 10/10/2023        |                    |
| (22) 01/07/2022     | (86) PCT/CN2022/103455 | 01/07/2022         |
| (30) 202110876291.0 | 30/07/2021 CN          | (87) WO2023/005610 |
|                     |                        | 02/02/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **G09F 9/33; H01L 51/56**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

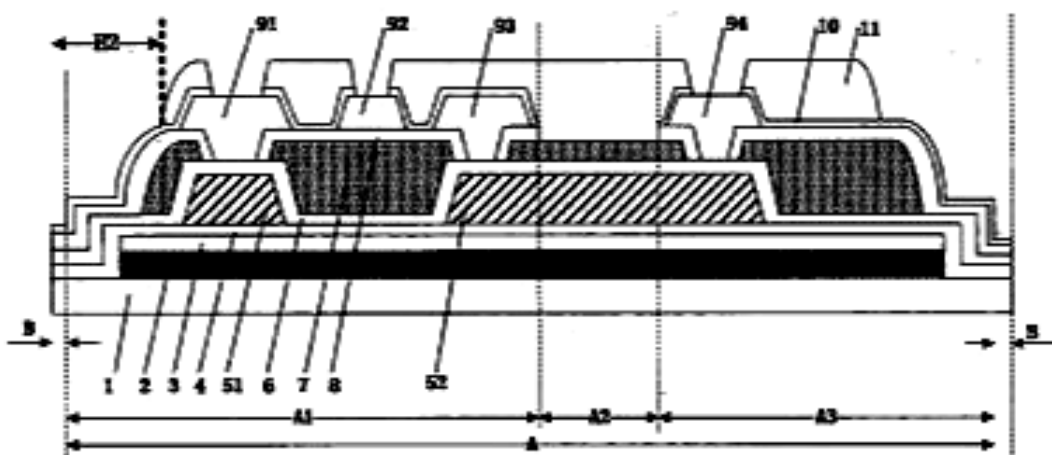
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang Beijing 100015, China

(72) LU Xinhong (CN); ZHANG Chunfang (CN); ZHU Xiaoyan (CN); SUN Shuang (CN); DONG Shuilang (CN); ZHOU Jingshang (CN); QI Qi (CN); HU Hehe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, VÀ THIẾT BỊ PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm để điều khiển và phương pháp sản xuất nó, và thiết bị phát quang, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị. Tấm để điều khiển bao gồm: vùng chức năng (A) và vùng theo chu vi (B), bao quanh vùng chức năng. Mỗi vùng chức năng (A) và vùng theo chu vi (B) bao gồm nền đỡ (1), và vùng chức năng (A) cũng bao gồm nền mềm dẻo (2) và ít nhất một lớp bảo vệ, mà được bố trí tuần tự trên nền đỡ (1), trong đó hình chiếu trực giao diện tích của nền mềm dẻo (2) trên nền đỡ (1) nằm trong diện tích của nền đỡ (1) trong vùng chức năng (A); và lớp bảo vệ che phủ bề mặt của nền mềm dẻo (2), nằm cách xa khỏi nền đỡ (1) và phía của nền mềm dẻo (2) nằm gần với vùng theo chu vi. Mức kết dính giữa nền mềm dẻo (2) và nền đỡ (1) của tấm để điều khiển được tăng, và độ tin cậy của sản phẩm được tạo ra từ tấm để điều khiển được cải thiện.



**FIG. 4a**



(11) 102735 A	(43) 27/05/2024	
(21) 1-2023-07056	(85) 10/10/2023	
(22) 26/03/2021	(86) PCT/EP2021/057993	26/03/2021
	(87) WO2022/199851	29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) *H01Q 1/24; H01Q 21/06; H01Q 15/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) IL VONEN, Janne (FI); KHRIPKOV, Alexander (RU); LIU, Dong (CN); KAMYSHEV, Timofey (RU); TIAN, Ruiyuan (CN); MILOSAVLJEVIC, Zlatoljub (FI)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LÁI CHÙM TRƯỜNG BỨC XẠ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lái chùm trường bức xạ (1) bao gồm nền (2) bao gồm bề mặt phản xạ (3), phần tử dẫn (9) kéo dài ít nhất một phần liền kề chu vi của nền (2), và ít nhất một phần tử anten nằm dọc (4). Phần tử anten nằm dọc (4) được chồng chập với nền (2) và bao gồm bộ bức xạ anten (5) được tạo kết cấu để tạo trường bức xạ có hướng chùm chính (D0) có hướng song song với mặt phẳng chính (P1) của nền (2). Bề mặt phản xạ (3) bao gồm các bộ phản xạ (3a, 3b), mỗi bộ phản xạ (3a, 3b) có biên dạng rỗng và được tạo kết cấu để phản xạ. Ít nhất một phần của trường bức xạ được tạo về phía hướng chùm chính (D0). Các bộ phản xạ (3a, 3b) có thể cải thiện độ lợi thực tế đối với độ phân cực ngang mà không suy giảm độ lợi thực tế đối với độ phân cực dọc.

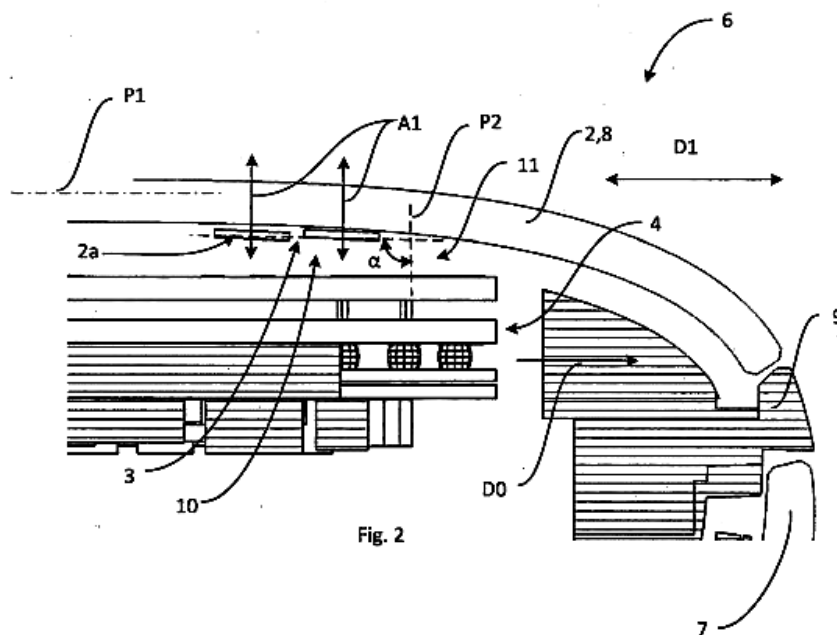


Fig. 2

- (11) **102736 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07057** (85) 10/10/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/EP2022/056268 10/03/2022  
(30) 21162427.5 12/03/2021 EP (87) WO2022/189600 15/09/2022  
(51) *C12N 1/14; E04B 1/14; E04B 1/74; E04B 1/80; E04C 2/38; E04B 1/90; E04B 2/00; E04B 5/02; E04C 2/16; A01G 18/00; E04B 1/88*  
(71) **FS-INSULATION B.V. (NL)**  
Blaak 34, 3011 TA Rotterdam, The Netherlands  
(72) VAN DRIEL Roland (NL); BORRA, Hans Antonius (NL)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ/HOẶC CÁCH NHIỆT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng và/hoặc cách nhiệt bao gồm các bước tạo ra nấm và chất nền, đưa vào hoặc chuẩn bị hỗn hợp nấm và chất nền trong khuôn, cho phép nấm phát triển để tạo ra mạng sợi nấm xuyên qua hỗn hợp nhằm tạo ra hỗn hợp sợi nấm, lấy hợp chất này ra khỏi khuôn, và băm nhỏ hợp chất thành các mảnh vụn.

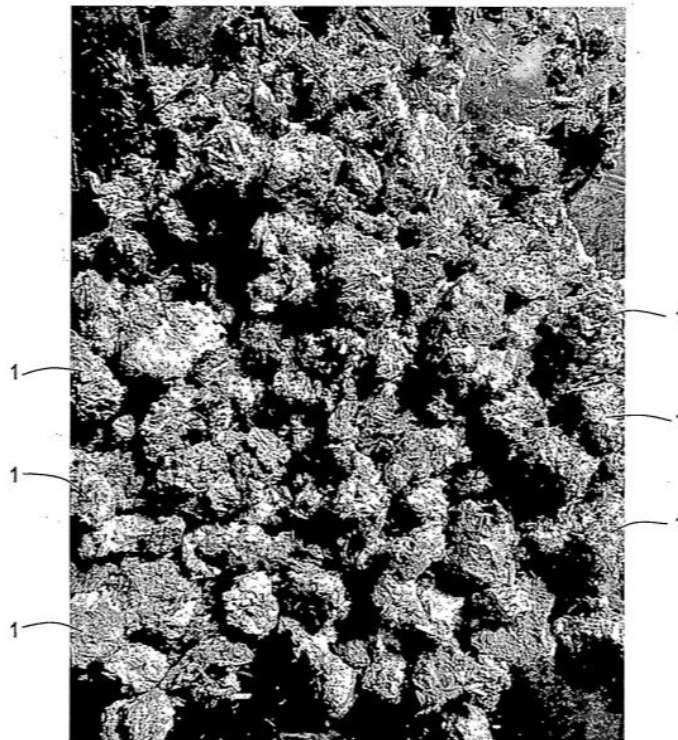


Fig.1.

(11) 102737 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-07058

(22) 10/10/2023

(30) 10-2022-0147065 07/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) *H01L 51/00; G06F 3/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

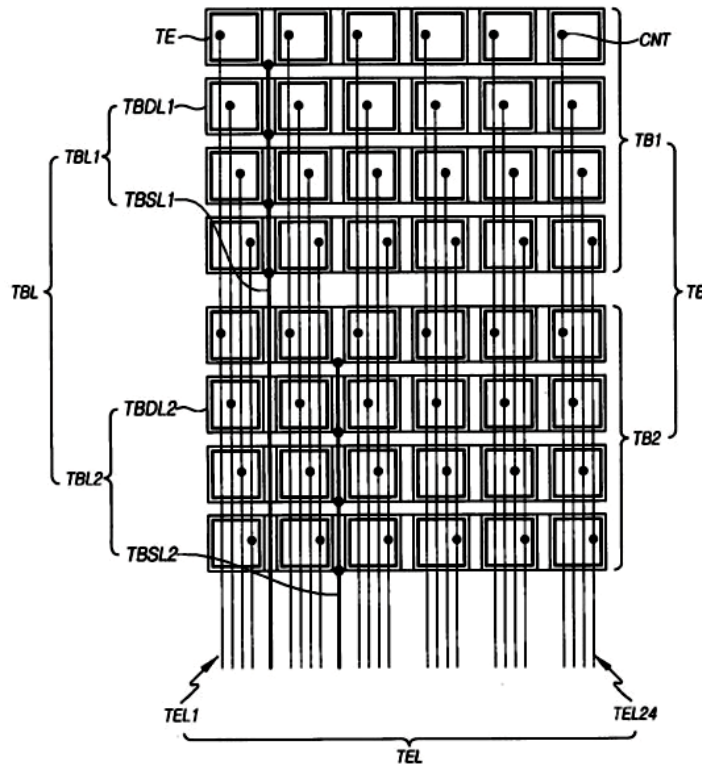
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) KiYong Kim (KR); Hyunkyung Park (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị hiển thị chạm và panen hiển thị. Thiết bị hiển thị chạm bao gồm panen hiển thị gồm có các điện cực chạm được sắp đặt thành các khối chạm, mỗi trong các khối chạm gồm có đoạn tương ứng của các điện cực chạm; các đường chạm gồm có các đường khối chạm được kết nối với các khối chạm và các đường điện cực chạm được kết nối với các điện cực chạm; và mạch điều vận chạm được tạo kết cấu để cảm biến sự chạm của khối chạm từ các khối chạm dựa trên tín hiệu chạm thứ nhất được nhận từ đường khối chạm từ các đường khối chạm mà được kết nối với khối chạm, và cảm biến sự chạm của điện cực chạm từ các điện cực chạm được gồm có trong khối chạm dựa trên tín hiệu chạm thứ hai được nhận từ đường điện cực chạm từ các đường điện cực chạm mà được kết nối với điện cực chạm.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102738 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-07060   | (85) 10/10/2023        |                    |
| (22) 10/03/2022     | (86) PCT/CN2022/080172 | 10/03/2022         |
| (30) 202110272545.8 | 12/03/2021 CN          | (87) WO2022/188840 |
|                     |                        | 15/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **H04W 28/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH BĂNG THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp xác định băng thông, thiết bị để xác định băng thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính được đề xuất. Trong phương pháp xác định băng thông, thiết bị thứ nhất nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý PPDU từ thiết bị thứ hai, trong đó PPDU được sử dụng để xác định chuỗi xáo trộn và trường dịch vụ, và nhóm bit thứ nhất trong chuỗi xáo trộn và nhóm bit thứ hai trong trường dịch vụ chỉ báo băng thông. Sau đó, nếu lỗi kiểm tra xảy ra trong nhóm bit thứ hai, thiết bị thứ nhất xác định băng thông cho truyền thông giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai dựa trên nhóm bit thứ nhất. Khi lỗi kiểm tra xảy ra trong nhóm bit thứ hai, việc xác định băng thông cho truyền thông không được từ bỏ. Điều này tránh được hoạt động truyền lại hoặc sự tranh chấp kênh không cần thiết.

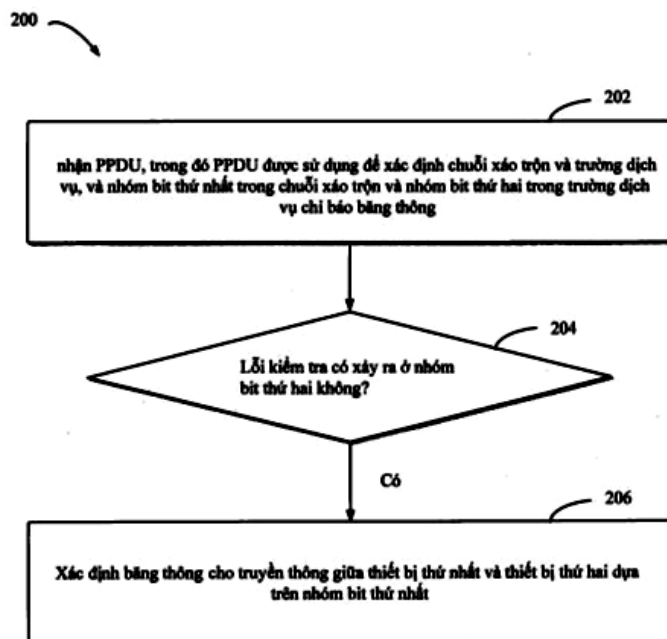


FIG. 2

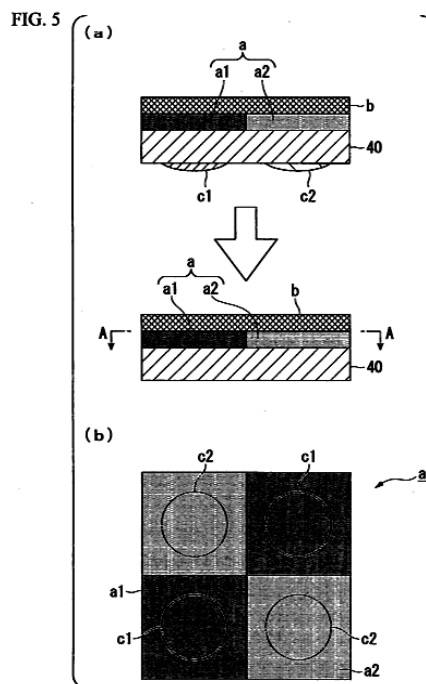
- (11) **102739 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07062** (85) 10/10/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/EP2022/056258 10/03/2022  
(30) 202121010121 10/03/2021 IN (87) WO2022/189592 15/09/2022  
(51) **A01N 43/40; A01N 25/30; A01N 43/38; A01P 7/00; A01N 43/90; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 25/22; A01N 43/86**  
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**  
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius  
**2. UPL EUROPE LTD. (GB)**  
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom  
(72) Prileen MATHADEEN (ZA); Alan PIROTTE (BE)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG LỎNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hóa nông lỏng. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm hóa nông lỏng, các chế phẩm lỏng để kiểm soát sinh vật gây hại và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại bằng cách sử dụng chế phẩm hóa nông lỏng.



- (11) **102740 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07064** (85) 10/10/2023  
(22) 28/04/2022 (86) PCT/JP2022/019250 28/04/2022  
(30) 2021-076844 28/04/2021 JP (87) WO2022/230969 03/11/2022  
(51) *A23L 7/157; A23L 13/00; A23L 5/10*  
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
(72) YAMAZAKI, Shuhei (JP); KAWASAKI, Hidetoshi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH, NGUYÊN LIỆU PHỦ  
DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC  
PHẨM CHIÊN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tinh bột biến tính bao gồm bước thêm 0,2 đến 5 phần khối lượng muối kim loại hóa trị một hoặc hóa trị hai tính theo khối lượng của ion kim loại vào 100 phần khối lượng tinh bột để thu được hỗn hợp và thực hiện bước gia nhiệt để gia nhiệt hỗn hợp sao cho nhiệt độ của tinh bột nằm trong phạm vi từ 70°C đến 130°C. Phương pháp này tốt hơn là bao gồm bước điều chỉnh hàm lượng ẩm của hỗn hợp thành 12 đến 22% khối lượng trước bước gia nhiệt. Theo sáng chế, có thể sản xuất thực phẩm chiên được phủ trong đó lớp phủ có độ bám dính tuyệt vời với nguyên liệu rắn và cũng có hương vị và kết cấu tuyệt vời.

- (11) 102741 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07065 (85) 10/10/2023  
 (22) 13/04/2022 (86) PCT/JP2022/017687 13/04/2022  
 (30) 2021-068134 14/04/2021 JP (87) WO2022/220260 A1 20/10/2022  
 (51) *H01F 41/02; H02K 15/12; H02K 15/02*  
 (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
 (72) TAKEDA Kazutoshi (JP); TAKATANI Shinsuke (JP); HIRAYAMA Ryu (JP);  
 FUKUCHI Minako (JP); IWASE Yoshiaki (JP); NIWA Makoto (JP); HIRAKAWA  
 Makoto (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỖ LIÊN KẾT VÀ XÉP CHỒNG VÀ THIẾT BỊ  
 CHẾ TẠO LỖ LIÊN KẾT VÀ XÉP CHỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo lỗ liên kết và xếp chồng và thiết bị chế tạo lỗ liên kết và xếp chồng để chế tạo lỗ liên kết và xếp chồng bằng cách thực hiện gia công ép trên lá thép dạng dải với dầu gia công ép được phủ lên một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của nó, phủ chất kết dính kỵ khí và chất kết dính tức thời lên một bề mặt của lá thép dạng dải để thu được các chi tiết lá thép, và xếp chồng và liên kết các chi tiết lá thép, trong đó lớp tăng tốc hóa rắn được tạo ra bằng cách phủ chất tăng tốc hóa rắn chất kết dính kỵ khí và chất tăng tốc hóa rắn chất kết dính tức thời lên một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của lá thép dạng dải trước khi dầu gia công ép được phủ, và làm khô chất tăng tốc hóa rắn chất kết dính kỵ khí và chất tăng tốc hóa rắn chất kết dính tức thời.



- |                     |                        |            |
|---------------------|------------------------|------------|
| (11) 102742 A       | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07066   | (85) 10/10/2023        |            |
| (22) 28/03/2023     | (86) PCT/CN2023/084331 | 28/03/2023 |
| (30) 202310003828.1 | 03/01/2023             | CN         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **C03C 17/32**

(71) **JINKO SOLAR (HAINING) CO., LTD.** (CN)

118 Anjiang Road, Huangwan Town, Haining, Jiaxing, Zhejiang 314415, China

(72) Biao CUI (CN); Zhigang DAI (CN); Pengjun XIAO (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN VÀ KÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất mô đun quang điện và kính. Mô đun quang điện bao gồm một chuỗi pin mặt trời và kính theo bất kỳ một trong các cách xếp chồng lên nhau dọc theo chiều dày. Kính được nối với chuỗi pin mặt trời qua lớp nén. Kính bao gồm một thân kính và lớp phủ xếp chồng lên nhau dọc chiều dày. Thân kính bao gồm một bề mặt thứ nhất. Khi kính được lắp đặt trên đồ vật mục tiêu, dọc theo chiều dày của kính, bề mặt thứ nhất được đặt trên một mặt của thân kính xa với đồ vật mục tiêu. Lớp phủ được bố trí trên bề mặt thứ nhất. Trong cách này, có thể giảm nguy cơ hỏng thân kính do tiếp xúc trực tiếp với đồ vật bên ngoài, và đồng thời lớp bảo vệ có thể bảo vệ thân kính, điều này giúp nâng cao khả năng chống va đập thân kính, do vậy tổng thể nâng cao khả năng chống va đập của kính và giúp kéo dài tuổi thọ của kính. Ngoài ra, việc bố trí lớp bảo vệ có thể giảm độ dày của thân kính và giảm tổng thể kích thước kính, theo đó giảm chi phí sản xuất kính và giảm không gian cần thiết để lắp kính.

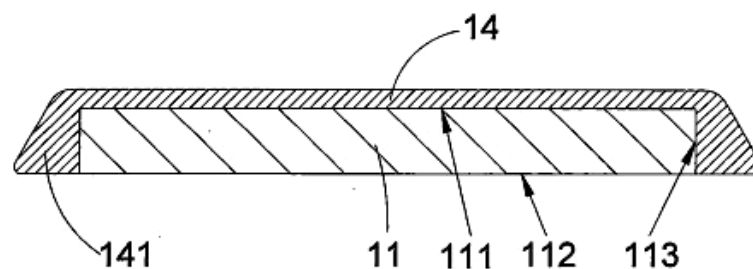


FIG. 3

- (11) 102743 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07068 (85) 10/10/2023  
(22) 29/03/2022 (86) PCT/CN2022/083684 29/03/2022  
(30) 202110356729.2 01/04/2021 CN (87) WO2022/206757 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) *H04W 24/08; H04W 24/10*

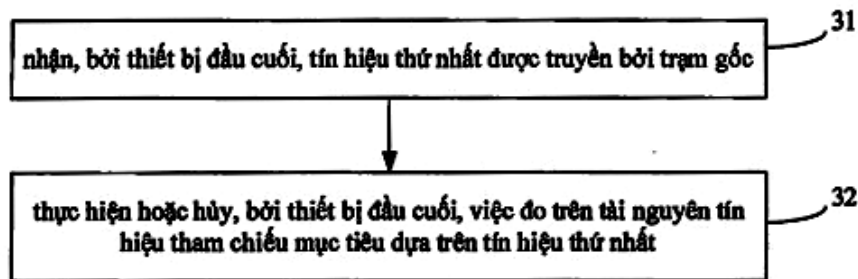
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)  
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) LI, Hui (CN); GAO, Qiubin (CN); CHEN, Runhua (US); LUO, Yajuan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH ĐỂ BÁO CÁO ĐO LIÊN TẾ BÀO, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP**

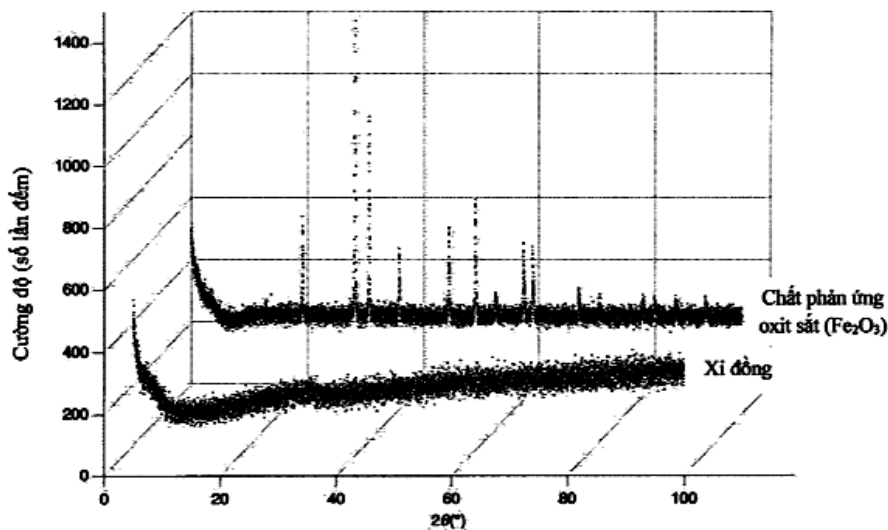
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình để báo cáo đo liên tế bào, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng để thực hiện phương pháp. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu thứ nhất được truyền bởi trạm gốc; và thực hiện hoặc hủy, bởi thiết bị đầu cuối, việc đo trên tài nguyên tín hiệu tham chiếu mục tiêu dựa trên tín hiệu thứ nhất.



**Fig.3**

- |  |                        |                               |
|--|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102744 A  | (43) 27/05/2024        |                               |
| (21) 1-2023-07069  | (85) 10/10/2023        |                               |
| (22) 05/04/2022  | (86) PCT/JP2022/017119 | 05/04/2022                    |
| (30) 2021-064565   | 06/04/2021 JP          | (87) WO2022/215695 13/10/2022 |
| (51) C03C 3/087; C04B 14/42; B09B 3/40; C03C 13/06   |                        |                               |
| (71) NIPPON FIBER CORPORATION (JP)<br>2373-2, Fuse, Abiko-City Chiba 2701162, JAPAN        |                        |                               |
| (72) FUKAZAWA Hiroshi (JP); UWATOKO Yoshiya (JP)   |                        |                               |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)                     |                        |                               |
| (54) <b>CHẾ PHẨM VÔ CƠ KHÔNG KẾT TINH, SỢI LÀM TỪ CHẾ PHẨM NÀY VÀ BÊ TÔNG CHỨA SỢI NÀY</b> |                        |                               |

(57) Sáng chế đề xuất loại vật liệu có giá trị gia tăng cao có khả năng kháng kiềm tuyệt vời được phát triển bằng cách tận dụng hiệu quả chất thải thải ra từ các nhà máy nhiệt điện than và xỉ đồng thải ra từ các nhà máy luyện đồng. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến chế phẩm vô cơ không kết tinh, sợi làm từ chế phẩm này và bê tông chứa sợi này. Trong đó, chế phẩm vô cơ không kết tinh theo sáng chế có chứa silica ( $\text{SiO}_2$ ), sắt oxit ( $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ), alumina ( $\text{Al}_2\text{O}_3$ ) và canxi oxit ( $\text{CaO}$ ) là thành phần chính, khi i) tổng hàm lượng silica, alumina và canxi oxit được đặt là 50% khối lượng trở lên và 75% khối lượng trở xuống; ii) hàm lượng sắt oxit được đặt là 26% khối lượng trở lên và nhỏ hơn 40% khối lượng; và iii) sắt oxit có nguồn gốc từ nguyên liệu thô không kết tinh, thì thu được chế phẩm vô cơ có thể nóng chảy và có khả năng kháng kiềm tuyệt vời. Trong chế phẩm vô cơ này, phần lớn nguyên liệu thô có thể có nguồn gốc từ tro than và xỉ đồng.



**Fig.2**

- (11) **102745 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07072**  
(22) 10/10/2023  
(30) 202211248325.2 12/10/2022 CN  
(51) **H01M 50/00**  
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**  
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America  
(72) Xi GUO (CN); Chao WEN (CN); Ren Jie WANG (CN); Hai Bo MA (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **BỘ ẮC QUY**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ ắc quy, mà có thể kết nối điện với thiết bị điện để cấp nguồn hoặc có thể kết nối với thiết bị nạp để tiến hành nạp. Bộ ắc quy này có chứa môđun hiển thị mức nạp và môđun truyền thông. Môđun truyền thông có thể truyền thông với thiết bị điện hoặc thiết bị nạp khi bộ ắc quy được kết nối với thiết bị điện hoặc thiết bị nạp, nhờ đó thu được thông tin về sự cố của thiết bị điện hoặc thiết bị nạp. Môđun hiển thị mức nạp có thể đưa ra thông tin chỉ báo mức nạp, để chỉ ra mức nạp của bộ ắc quy, và có thể đưa ra thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ ra sự cố của thiết bị điện hoặc thiết bị nạp khi đáp ứng với thông tin về sự cố thu được bởi môđun truyền thông. Theo sáng chế, thông tin chỉ báo tương ứng với sự cố của thiết bị điện hoặc thiết bị nạp có thể được đưa ra bằng môđun hiển thị mức nạp của bộ ắc quy; do đó, không cần phải bố trí môđun theo dõi/chỉ báo đặc biệt, v.v. cho thiết bị điện và thiết bị nạp, vì vậy chi phí có thể được giảm đi. Hơn nữa, người vận hành chỉ cần phải chú ý vào môđun hiển thị mức nạp, và điều này giúp cải thiện hiệu quả làm việc.

- (11) **102746 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07074**  
(22) 10/10/2023  
(30) 202211247598.5 12/10/2022 CN  
(51) **H01M 50/00**  
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**  
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America  
(72) Yi ZHANG (CN); Yun Yan JIA (CN); Si Xing ZHOU (CN); Jia Wei CHEN (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **BỘ PIN**
- (57) Sáng chế cung cấp bộ pin, bao gồm ô thứ nhất và ô thứ hai được nối nối tiếp, ô thứ nhất có thiết bị cắt dòng điện và có điện áp lỗi thứ nhất, thiết bị cắt dòng điện được cấu hình để có thể ngắt mạch đáp ứng với giá trị điện áp của ô thứ nhất đạt hoặc vượt quá điện áp lỗi thứ nhất, và ô thứ hai không có thiết bị cắt dòng điện. Theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, bộ pin có thể sử dụng bộ pin mềm làm ô thứ hai, có các ưu điểm chẳng hạn như mật độ năng lượng cao, trở kháng thấp, công suất xả cao, tốc độ tăng nhiệt độ thấp khi phóng điện tốc độ cao, và tính linh hoạt về kích thước. Đồng thời, pin hình trụ có thể được sử dụng làm ô thứ nhất; cái này có thiết bị cắt dòng điện tích hợp, do đó có thể giảm nhẹ vấn đề của các bộ pin mềm dễ bị sạc quá mức và hậu quả là thoát nhiệt, do đó cải thiện độ an toàn.

- (11) 102747 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07075 (85) 10/10/2023  
(22) 28/02/2022 (86) PCT/CN2022/078418 28/02/2022  
(30) 202120529059.5 12/03/2021 CN (87) WO2022/188656 15/09/2022  
202110272574.4 12/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **D06F 58/00**

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

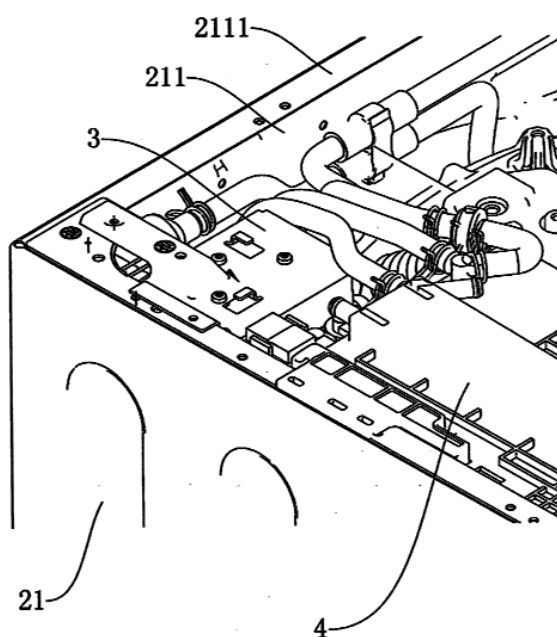
No. 18, South Changjiang Road, New District Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) ZHANG, Tuanjie (CN); ZHOU, Chunhao (CN); XIANG, Weicheng (CN); WANG, Huizhong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt (100), bao gồm vỏ (2), tấm lắp (3), và cụm tạo hơi nước (1). Tấm lắp (3) được kết nối theo cách tháo rời được với vỏ (2), và cụm tạo hơi nước (1) được lắp trong vỏ (2) thông qua tấm lắp (3).



Hình 3



- (11) **102748 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07077** (85) 10/10/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/CN2022/082617 23/03/2022  
(30) 202120757691.5 14/04/2021 CN (87) WO2022/218119 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **B05B 15/00; B05B 11/00**

(71) **QINGDAO HANBO PLASTIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 777, Douloushan Road, Huangdao District Qingdao, Shandong 266000, CHINA

(72) XIAO, Yun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP BỊT KÍN ĐỒ CHỨA, CƠ CẤU KẾT NỐI ĐỒ CHỨA DÙNG CHO SÚNG PHUN VÀ ĐỒ CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp bịt kín đồ chứa, súng phun cơ cấu kết nối đồ chứa, và đồ chứa. Nắp bịt kín đồ chứa bao gồm thân nắp bịt kín (1) và lỗ phun (2) được tạo ra trên thân nắp bịt kín (1); hai mẫu lõi khóa (3) được tạo ra trên thành bên của lỗ phun (2), và hai đầu cuối của mép trên của mẫu lõi khóa (3) mở rộng hướng lên và tạo ra gờ nhô chặn (3-1); bề mặt trên (3-2) của gờ nhô chặn (3-1) là bề mặt phẳng, và bốn bề mặt trên (3-2) của bốn gờ nhô chặn (3-1) được tạo bởi hai mẫu lõi khóa (3) nằm trên cùng một mặt phẳng nằm ngang. Trong nắp bịt kín đồ chứa, hai đầu cuối của mép trên của mẫu lõi khóa được sử dụng để khóa mở rộng hướng lên và tạo ra gờ nhô chặn, và nhờ đó suất đàn hồi của mẫu lõi khóa tăng, và số lần sử dụng nắp này có thể tăng lên.

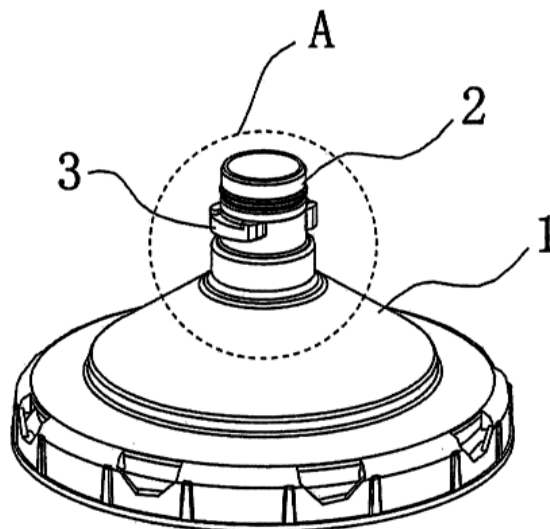


FIG. 2

- (11) **102749 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07078** (85) 10/10/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/KR2022/003359 10/03/2022  
(30) 10-2021-0031641 10/03/2021 KR (87) WO2022/191635 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) *C12N 9/10; C12P 13/12; C12P 13/08; C12N 15/77; C12P 13/06*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Ju-yeon (KR); KIM, Seon Hye (KR); CHOI, Sun Hyoung (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); KIM, Hyung Joon (KR); CHO, Seung Hyun (KR); LEE, Jaemin (KR); KIM, Seo-Yun (KR); LEE, Imsang (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ SYNTHAZA XITRAT, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA BIẾN THỂ NÀY, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM SẢN XUẤT L-AXIT AMIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể synthaza xitrat mới, polynucleotit mã hóa biến thể này, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp và chế phẩm sản xuất các L-axit amin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **102750 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07079** (85) 10/10/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/KR2022/003353 10/03/2022  
(30) 10-2021-0031642 10/03/2021 KR (87) WO2022/191630 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **C12N 9/10; C12P 13/08; C12N 15/77**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Ju-yeon (KR); KIM, Seon Hye (KR); KIM, Hyung Joon (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); LEE, Heeseok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ SYNTHAZA XITRAT, POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM SẢN XUẤT L-VALIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể synthaza xitrat mới, polynucleotit mã hóa biến thể này, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp và chế phẩm sản xuất L-valin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **102751 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07080** (85) 10/10/2023  
(22) 11/03/2022 (86) PCT/JP2022/010768 11/03/2022  
(30) JP2021-040748 12/03/2021 JP (87) WO2022/191304 A1 15/09/2022  
(51) **G01N 19/02; G01N 33/02; G01N 11/00; G01N 11/04**  
(71) **SAN-EI GEN F.F.I., INC.** (JP)  
1-1-11, Sanwa-cho, Toyonaka-shi, Osaka 5618588, Japan  
(72) SATO, Hiroyuki (JP); KIMURA, Nanae (JP); NAKAUMA, Makoto (JP)  
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT CẤU KHI NUỐT THỨC ĂN HOẶC THỨC UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN KẾT CẤU KHI NUỐT**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá kết cấu khi nuốt thức ăn hoặc thức uống trong đó kết cấu khi nuốt thức ăn hoặc thức uống có thể được đánh giá chính xác bằng phương pháp đơn giản sử dụng nhót kế kéo dài hoặc thiết bị tương tự, phương pháp sản xuất chế phẩm để cải thiện kết cấu khi nuốt bằng cách sử dụng phương pháp đánh giá này, và chế phẩm để cải thiện kết cấu khi nuốt. Phương pháp đánh giá kết cấu khi nuốt thức ăn hoặc thức uống bao gồm các bước điều chỉnh độ nhót của thức ăn hoặc thức uống đến độ nhót cần không đổi hoặc gần như không đổi bằng cách pha loãng thức ăn hoặc thức uống này hoặc bổ sung thành phần làm đặc vào đó; đo đường kính sợi của thức ăn hoặc thức uống được điều chỉnh độ nhót theo thời gian bằng cách sử dụng nhót kế kéo dài võ mao dẫn để tính toán độ nhót kéo dài và biến dạng kéo dài từ sự thay đổi đường kính sợi; xác định giá trị chỉ số biểu thị độ nhót kéo dài trong vùng mà biến dạng kéo dài nằm trong một khoảng cụ thể; và đánh giá chất lượng kết cấu khi nuốt thức ăn hoặc thức uống từ giá trị chỉ số đã xác định.

- (11) **102752 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07081** (85) 10/10/2023  
(22) 16/03/2022 (86) PCT/EP2022/056893 16/03/2022  
(30) 21162961.3 16/03/2021 EP (87) WO2022/194970 22/09/2022  
(51) **CI1D 7/26; CI1D 11/00; B08B 7/00; B29C 33/72**  
(71) **SURFACTOR GERMANY GMBH (DE)**  
Graf-Beust-Allee 17,45141 Essen, Germany  
(72) SILVENTOINEN, Ilpo (FI); IKONEN, Kai (FI)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THÀNH PHẦN LÀM SẠCH TẤM ÉP, VÀ PHƯƠNG  
PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN LÀM SẠCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện để làm sạch các phần cặn còn lại trên các tấm ép trong quá trình ép bao gồm việc làm mềm những phần cặn còn lại và loại bỏ những phần cặn còn lại đồng thời, tốt hơn trong một bước. Sáng chế cũng đề cập đến thành phần làm sạch tấm ép, tốt hơn bằng cách đồng thời làm mềm và loại bỏ những phần cặn còn lại, nhất là các phần nhựa còn lại, phương pháp sản xuất thành phần làm sạch này, và hợp phần để ngâm tẩm vật liệu mang, tốt hơn là giấy mà được sử dụng trong qui trình làm sạch tấm ép.

- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102753 A          | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-07084      | (85) 11/10/2023                  |            |
| (22) 09/03/2022        | (86) PCT/EP2022/056020           | 09/03/2022 |
| (30) PCT/EP2021/056416 | 12/03/2021 EP (87) WO2022/189497 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) **G10L 25/48; G10L 25/21; G10L 25/30**

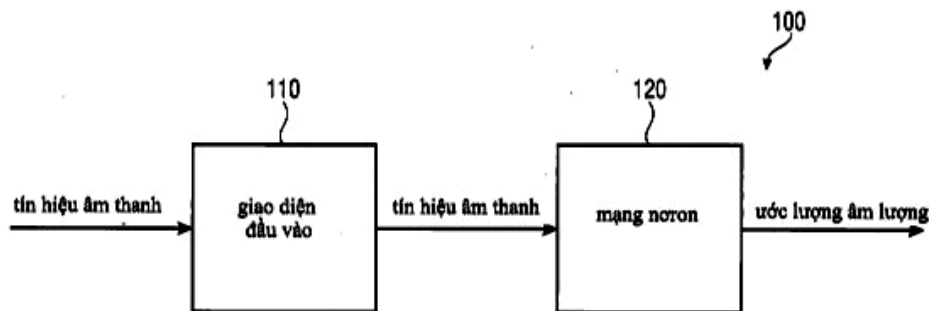
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) UHLE, Christian (DE); KRATSCHMER, Michael (DE); TRAVAGLINI, Alessandro (IT); NEUGEBAUER, Bernhard (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ƯỚC LƯỢNG CỦA ÂM LƯỢNG CỦA CÁC THÀNH PHẦN TÍN HIỆU ĐƯỢC QUAN TÂM CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ HỆ THỐNG SỬA ĐỔI TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cung cấp ước lượng của âm lượng của các thành phần tín hiệu được quan tâm của tín hiệu âm thanh và hệ thống sửa đổi tín hiệu âm thanh. Thiết bị (100) để cung cấp ước lượng của âm lượng của các thành phần tín hiệu được quan tâm trong tín hiệu âm thanh được đề xuất. Thiết bị (100) bao gồm giao diện đầu vào (110) được tạo cấu hình để nhận nhiều mẫu tín hiệu âm thanh. Ngoài ra, thiết bị (100) bao gồm mạng nơron (120) được tạo cấu hình để nhận, như là các giá trị đầu vào, nhiều mẫu tín hiệu âm thanh hoặc nhiều giá trị được suy ra mà được suy ra từ nhiều mẫu tín hiệu âm thanh, và được tạo cấu hình để xác định ít nhất một giá trị đầu ra từ nhiều giá trị đầu vào, sao cho ít nhất một giá trị đầu ra này biểu thị ước lượng của âm lượng của các thành phần tín hiệu được quan tâm của tín hiệu âm thanh.



**Fig. 1**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102754 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-07087</b> |            |    | (85) 11/10/2023        |            |
| (22) 09/03/2022          |            |    | (86) PCT/JP2022/010229 | 09/03/2022 |
| (30) 2021-040415         | 12/03/2021 | JP | (87) WO2022/191227     | 15/09/2022 |
| 2021-040416              | 12/03/2021 | JP |                        |            |
| 2021-201805              | 13/12/2021 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) *C22C 11/06; B23K 35/363; H05K 3/34; H01L 21/02; B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

Senju Hashido-cho 23, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

(72) SUKAWA Yasuhisa (JP); YAMASAKI Hiroyuki (JP)

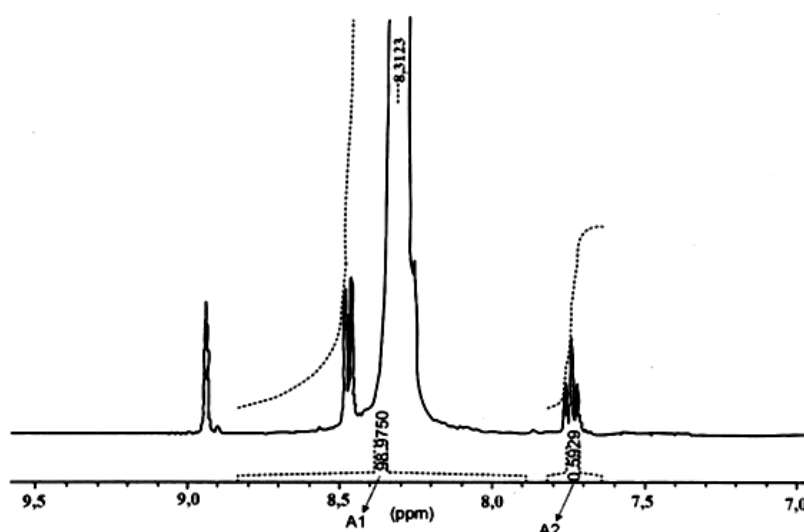
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẤT TRỢ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn bao gồm hợp chất nhựa thông và hai hoặc nhiều loại dung môi hữu cơ, trong đó chất trợ hàn không bao gồm hợp kim hàn và được sử dụng bằng cách gắn lên chất nền ở dạng không chứa hợp kim hàn. Tỷ lệ hàm lượng của hợp chất nhựa thông trong chất trợ hàn là hơn 30% khối lượng. Ngoài ra, độ nhớt của chất trợ hàn này được đo ở 20°C bằng cách sử dụng máy đo độ nhớt loại B là 2000 mPa.s trở xuống. Hơn nữa, lực dính T của chất trợ hàn này được đo trong Quy trình 1 ở dưới là 50 gf trở lên. [Quy trình 1] (1) Chất trợ hàn được gắn vào một bề mặt có rãnh hình tròn với đường kính 7 mm và độ sâu 0,2 mm của tấm Al mạ Ni, có rãnh như vậy trên ít nhất một bề mặt, với một lượng sau cho chất trợ hàn chỉ làm đầy rãnh. (2) Tấm Al trong đó đã phủ chất trợ hàn được xử lý nhiệt ở 50°C trong 15 phút. (3) Sau khi làm nguội tấm Al đã xử lý nhiệt đến nhiệt độ phòng, lực dính T của chất trợ lực có trong rãnh được đo bằng máy kiểm tra độ dính với thời gian ép là 0,2 giây, áp suất ép là 50 gf, tốc độ thấm là 2,0 mm/s, và tốc độ phân tách là 10 mm/s.

- (11) **102755 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07093** (85) 11/10/2023  
 (22) 19/11/2021 (86) PCT/EP2021/082384 19/11/2021  
 (30) 21163268.2 17/03/2021 EP (87) WO2022/194408 22/09/2022  
 21172295.4 05/05/2021 EP  
 (51) **C08G 63/183; G01R 33/00; G01N 33/44**  
 (71) **WORMS SAFETY EUROPE (LU)**  
 25A, Boulevard Grande Duchesse Charlotte, 1331 Luxembourg, Luxembourg  
 (72) MULLER DE MOROGUES, Gonzalve (FR); LEGOUPIL, Samuel (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỶ LỆ PHẦN TRĂM CỦA POLYETYLEN TEREPHTALAT TÁI CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm của polyetylen terephtalat tái chế (sau đây được gọi tắt là r-PET) trong nguyên liệu so với tổng lượng của r-PET và polyetylen terephtalat không tái chế được chứa trong nguyên liệu M; phương pháp này bao gồm các bước sau: xác định tỷ lệ mol của IPA của mỗi nguyên liệu đối chiếu của một loạt các nguyên liệu đối chiếu, mỗi nguyên liệu đối chiếu chứa ít nhất một polyme PET và tùy ý các monome IPA và tùy ý các monome TPA, tính toán trị số trung bình của các tỷ lệ mol của IPA của một loạt các nguyên liệu đối chiếu, điều chế nguyên liệu M; xác định tỷ lệ mol của IPA của nguyên liệu M bằng cách phân tích nguyên liệu M bằng cách sử dụng ít nhất một phương pháp phân tích được chọn từ nhóm bao gồm NMR, FTIR, phương pháp quang phổ Raman, NIR, GC, HPLC; xác định tỷ lệ phần trăm của r-PET trong nguyên liệu M  $R_{IPA}$ , trong đó  $R_{IPA}=Y/X*100$ .



**Fig.1**



(11) 102756 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2023-07095

(22) 11/10/2023

(30) 10-2022-0130277 12/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) G09G 3/20; G09G 3/36; G09G 3/3266

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

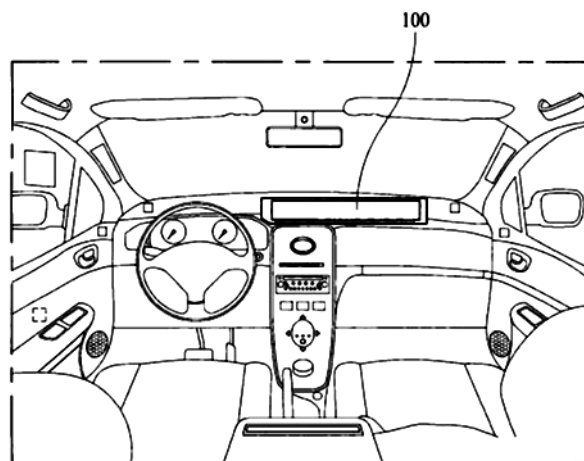
(72) SeongHo Cho (KR); DaeSung Jung (KR); HwanJoo Lee (KR); Haksu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm bộ điều khiển chế độ được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu điều khiển thứ nhất và tín hiệu điều khiển thứ hai nhờ sử dụng điện áp đóng công và điện áp mở công; mạch điều khiển công được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu phát xạ; mạch điểm ảnh thứ nhất bao gồm tranzito điều khiển, tranzito thứ nhất để nhận tín hiệu điều khiển thứ nhất, tranzito thứ hai để nhận tín hiệu điều khiển thứ hai, tranzito thứ ba để nhận tín hiệu phát xạ, phần tử phát sáng thứ nhất được nối đến tranzito thứ nhất, và phần tử phát sáng thứ hai được nối đến tranzito thứ hai; thấu kính thứ nhất được bố trí trên phần tử phát sáng thứ nhất; và thấu kính thứ hai được bố trí trên phần tử phát sáng thứ hai. Tấm nền hiển thị cũng được bộc lộ.

Fig.1



- (11) **102757 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07124** (85) 12/10/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/US2022/022833 31/03/2022
- (30) 20210100276 19/04/2021 GR (87) WO2022/225667 A1 27/10/2022
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/00; H04L 27/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); STEFANATOS, Stelios (GR); GUBESKYS, Arthur (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây trong đó cuộc truyền xếp chồng nhiều người dùng (multiuser superposition transmission - MUST) được sử dụng để cung cấp nhiều cuộc truyền liên kết phụ đồng thời bằng cách sử dụng cùng một tập hợp tài nguyên thời gian và tần số. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền có thể cung cấp chỉ báo về các cuộc truyền MUST đồng thời trong thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) và UE nhận có thể giải mã một hoặc cả hai trong số cuộc truyền thông lớp cơ sở MUST và cuộc truyền thông lớp tăng cường MUST. Cuộc truyền thông lớp cơ sở có thể bao gồm cuộc truyền phát quảng bá hoặc các cuộc truyền phát theo nhóm đến nhiều UE và cuộc truyền thông lớp tăng cường có thể bao gồm cuộc truyền phát đơn hướng giữa UE truyền và một UE nhận duy nhất. Chỉ báo về các cuộc truyền đồng thời có thể được cung cấp trong SCI giai đoạn thứ nhất và các tham số để giải mã các cuộc truyền lớp cơ sở và lớp tăng cường có thể được cung cấp trong một hoặc nhiều cuộc truyền SCI giai đoạn thứ hai.

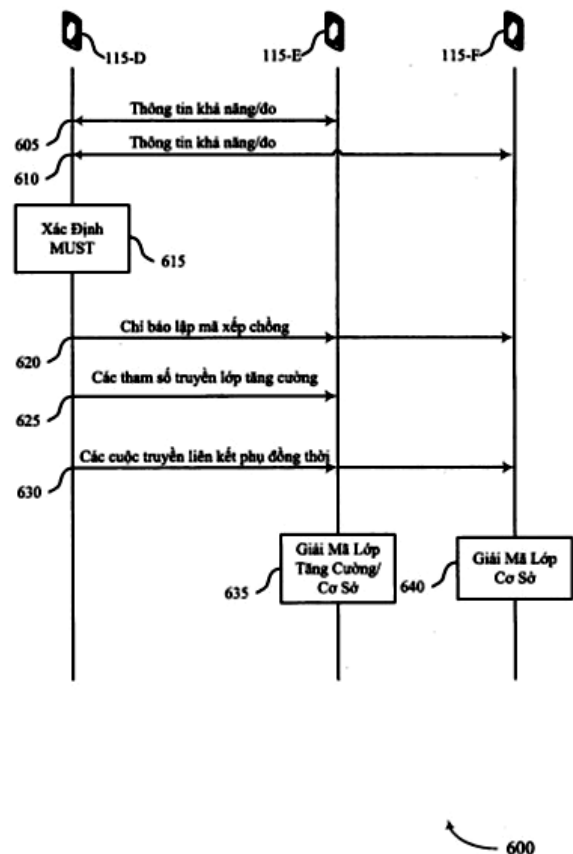


Fig.6

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102758 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07125 | (85) 12/10/2023        |                          |
| (22) 24/03/2022   | (86) PCT/US2022/071316 | 24/03/2022               |
| (30) 17/235,491   | 20/04/2021             | US (87) WO2022/226457 A1 |

(51) **H01L 21/768**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

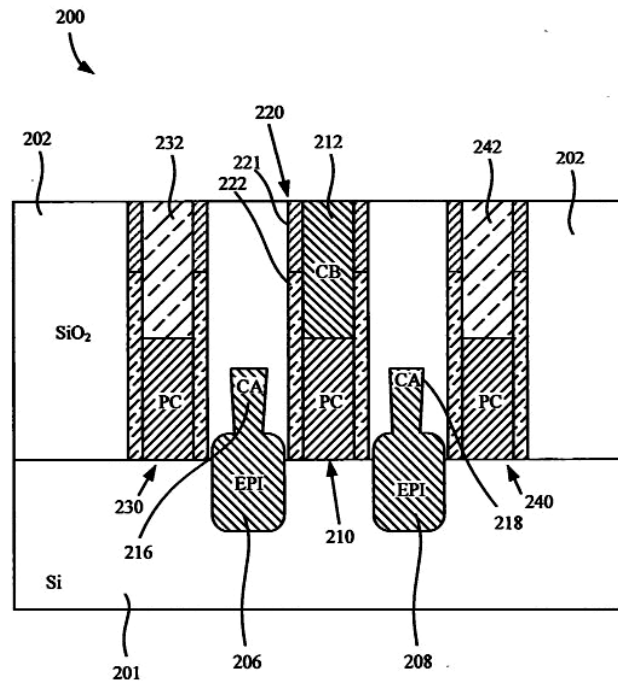
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Junjing (US); ZHU, John Jianhong (US); NALLAPATI, Giridhar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BAO GỒM Ô TRANZITO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT Ô TRANZITO**

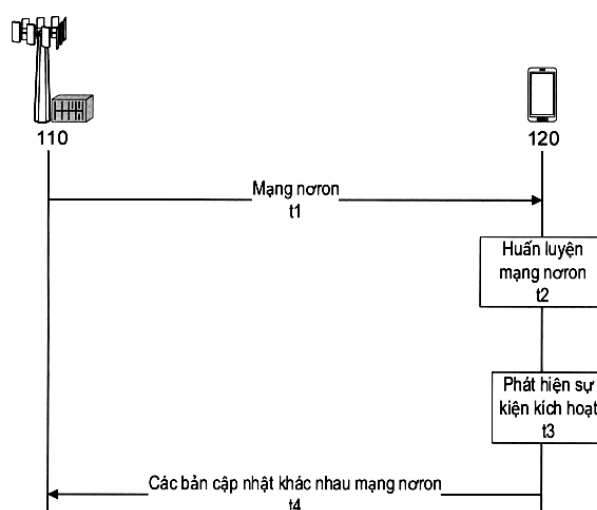
(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị bao gồm ô tranzito và các phương pháp chế tạo ô tranzito. Ô tranzito có thể bao gồm đế, vùng hoạt động và cực cổng có tiếp điểm cực cổng trong vùng hoạt động, ô tranzito có thể còn bao gồm phần thứ nhất của phần đệm trong tiếp điểm cực cổng được hình thành từ vật liệu thứ nhất, và phần thứ hai của phần đệm trong tiếp điểm cực cổng được hình thành từ vật liệu thứ hai.



*Fig. 2*

- (11) **102759 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07126** (85) 12/10/2023
- (22) 15/03/2022 (86) PCT/US2022/020355 15/03/2022
- (30) 63/177,180 20/04/2021 US (87) WO2022/225627 A1 27/10/2022
- 17/694,467 14/03/2022 US
- (51) **G06N 3/08; H04L 67/00; G06N 3/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); YOO, Taesang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI BỘ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi bộ thu. Bộ thu nhận, từ bộ phát, mạng nơron tham chiếu. Bộ thu huấn luyện mạng nơron tham chiếu để thu được các tham số mạng nơron được cập nhật cho mạng nơron tham chiếu. Bộ thu báo cáo cho bộ phát để đáp lại bộ kích hoạt, chênh lệch giữa các tham số mạng nơron được cập nhật và các tham số mạng nơron trước đó cho mạng nơron tham chiếu. Bộ kích hoạt có thể được dựa trên hàm suy hao, biên độ chênh lệch giữa các tham số mạng nơron được cập nhật và các tham số mạng nơron trước đó, và/hoặc chênh lệch giữa hiệu suất của mạng nơron tham chiếu với các tham số mạng nơron được cập nhật và hiệu suất của mạng nơron tham chiếu với các tham số mạng nơron trước đó.



**Fig.9**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102760 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07127 | (85) 12/10/2023        |            |
| (22) 20/04/2021   | (86) PCT/CN2021/088296 | 20/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/222021 A1  | 27/10/2022 |

(51) **H04B 7/06; H04L 5/16; H04L 5/14; H04B 7/08; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

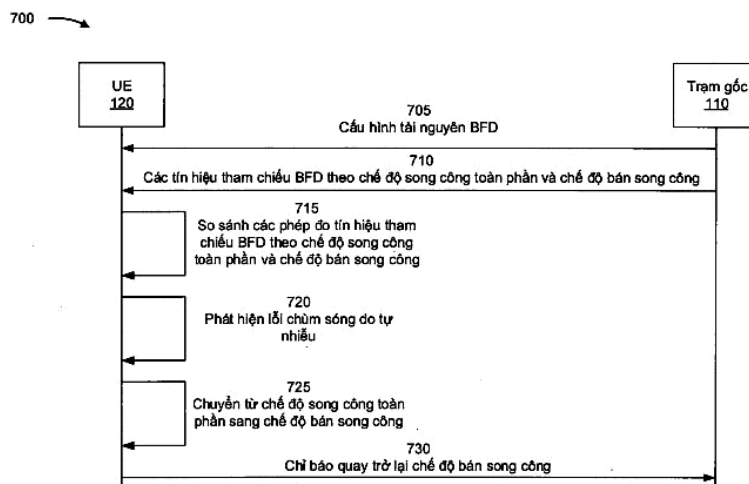
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHENG, Ruiming (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (EG); HE, Linhai (US); XU, Huilin (CN); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); ABOTABL, Ahmed Attia (EG); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, tập hợp tín hiệu tham chiếu phát hiện lỗi chùm sóng (beam failure detection - BFD) trong một hoặc nhiều khe theo chế độ song công toàn phần và trong một hoặc nhiều khe theo chế độ bán song công. UE có thể phát hiện lỗi chùm sóng do tự nhiễu dựa ít nhất một phần vào việc so sánh các phép đo của tập hợp tín hiệu tham chiếu BFD theo chế độ song công toàn phần và chế độ bán song công. UE có thể chuyển từ chế độ song công toàn phần sang chế độ bán song công đối với các khe được tạo cấu hình cho chế độ song công toàn phần, dựa ít nhất một phần vào việc phát hiện lỗi chùm sóng do tự nhiễu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**Fig.7**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102761 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07128 | (85) 12/10/2023        |                          |
| (22) 07/03/2022   | (86) PCT/US2022/071001 | 07/03/2022               |
| (30) 17/234,401   | 19/04/2021             | US (87) WO2022/226444 A1 |

(51) **H04B 7/024; H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

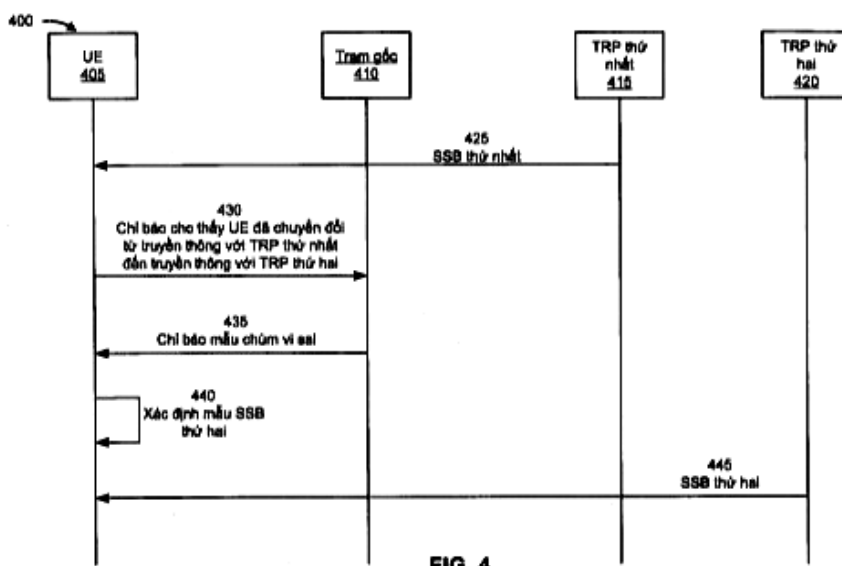
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); YOO, Taesang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CHÚNG**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng (user equipment - UE), trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận chỉ báo mẫu chùm vi sai chỉ báo về thông tin mẫu chùm tương ứng với so sánh giữa mẫu chùm khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) thứ nhất liên kết với điểm thu phát (transmit receive point - TRP) thứ nhất và mẫu chùm SSB thứ hai liên kết với TRP thứ hai. UE có thể nhận SSB liên kết với TRP thứ hai dựa ít nhất một phần trên chỉ báo mẫu chùm vi sai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



- (11) **102762 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07129** (85) 12/10/2023
- (22) 20/04/2022 (86) PCT/US2022/071809 20/04/2022
- (30) 63/177,261 20/04/2021 US (87) WO2022/226502 A1 27/10/2022
- 17/659,760 19/04/2022 US
- (51) **H04N 21/44; H04N 21/854; H04N 21/84; H04N 21/845; H04N 21/643; H04N 21/81**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÌNH BÀY DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trình bày dữ liệu truyền thông. Thiết bị trình bày dữ liệu truyền thông bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu truyền thông xác định một hoặc nhiều đối tượng ảo trong cảnh ảo; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: nhận mô tả cảnh của dòng bit bao gồm dữ liệu mô tả một hoặc nhiều đối tượng ảo trong cảnh ảo và điểm neo cảnh, điểm neo cảnh biểu diễn sự tương ứng giữa cảnh ảo và môi trường hiển thị thế giới thực; xác định sự tương ứng giữa cảnh ảo và môi trường hiển thị thế giới thực bằng cách sử dụng điểm neo cảnh; và trình, bày một hoặc nhiều đối tượng ảo tại các vị trí trong môi trường hiển thị thế giới thực theo sự tương ứng được xác định.

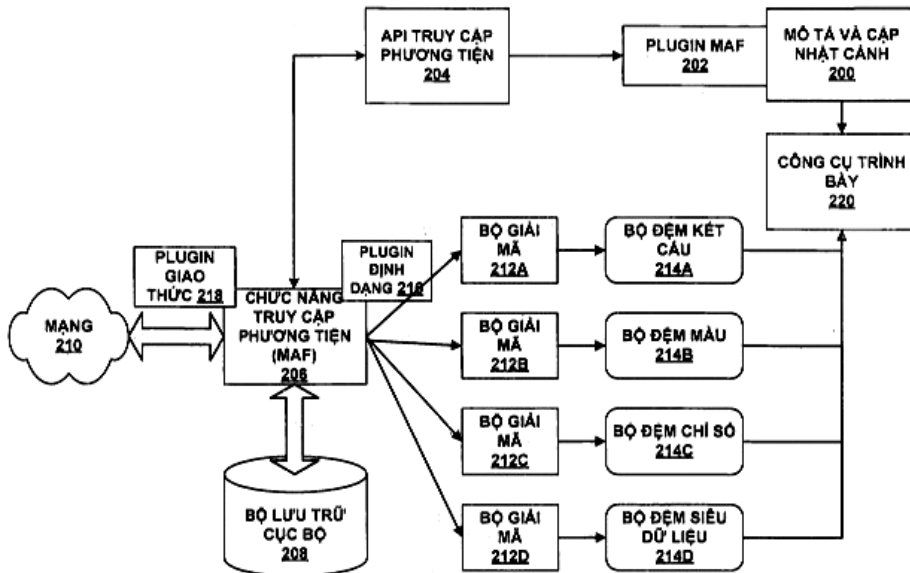
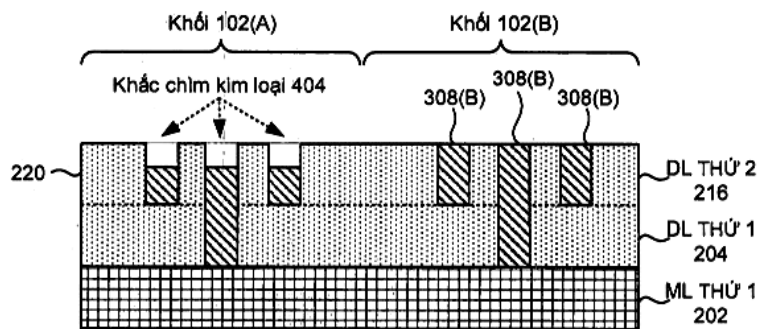


Fig.6

- (11) **102763 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07130** (85) 12/10/2023
- (22) 24/03/2022 (86) PCT/US2022/071320 24/03/2022
- (30) 17/234,377 19/04/2021 US (87) WO2022/226458 A1 27/10/2022
- (51) **H01L 21/768; H01L 23/528; H01L 23/538; H01L 23/522**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, John Jianhong (US); BAO, Junjing (US); NALLAPATI, Giridhar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CẤU KIỆN BAO GỒM HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỆ THỐNG TRÊN CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện bao gồm hệ thống trên chip và phương pháp chế tạo hệ thống trên chip. Theo một khía cạnh, hệ thống trên chip (system on a chip - SOC) bao gồm nhiều khối chức năng, gồm khối chức năng thứ nhất và khối chức năng thứ hai, có cùng vị trí trên SOC. SOC bao gồm lớp kim loại thứ nhất, lớp điện môi thứ nhất nằm trên lớp kim loại thứ nhất, và via thứ nhất nằm trong lớp điện môi thứ nhất và được sử dụng trong khối chức năng thứ nhất, SOC bao gồm via thứ hai nằm trong lớp điện môi thứ nhất và được sử dụng trong khối chức năng thứ hai và lớp kim loại thứ hai nằm trên lớp điện môi thứ nhất. Lớp kim loại thứ hai bao gồm tập hợp kết nối thứ nhất được sử dụng trong khối chức năng thứ nhất và tập hợp kết nối thứ hai được sử dụng trong khối chức năng thứ hai. Tập hợp kết nối thứ nhất khác với tập hợp kết nối thứ hai. SOC bao gồm lớp điện môi thứ hai nằm trên lớp điện môi thứ nhất.

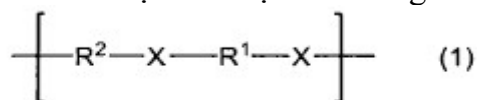


**Fig. 4G**



- (11) **102764 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07132** (85) 12/10/2023  
 (22) 22/03/2022 (86) PCT/JP2022/013158 22/03/2022  
 (30) 2021-063607 02/04/2021 JP (87) WO2022/210095 A1 06/10/2022  
 2021-063606 02/04/2021 JP  
 (51) **B32B 27/00; G03F 7/027; C08G 73/10; C08L 71/00; C08F 299/02; C08G 65/40**  
 (71) **JSR CORPORATION (JP)**  
 9-2, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058640 Japan  
 (72) KAWASHIMA Naoyuki (JP); YAMASHITA Yuutoku (JP); ANABUKI Shoma (JP);  
 KAMEYAMA Takeru (JP); NISHINO Kenta (JP); SHINOHARA Arata (JP);  
 FUJITOMI Shintarou (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **POLYME, CHẾ PHẨM, SẢN PHẨM HÓA RẮN, TẮM MỎNG VÀ LINH  
 KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến polyme, chế phẩm, sản phẩm hóa rắn, tấm mỏng, hoặc linh kiện điện tử, và polyme có đơn vị cấu trúc lặp được thể hiện bởi Công thức (1) và có nhóm Y được thể hiện bởi Công thức (a) ở đầu chặn mạch:



trong đó các X' một cách độc lập đều là -O-, -S-, hoặc -N(R<sub>3</sub>)-, R<sub>3</sub> là nguyên tử hydro, nhóm hydrocarbon hóa trị một có 1 đến 20 nguyên tử carbon, nhóm hydrocarbon được halogen hóa hóa trị một có 1 đến 20 nguyên tử carbon, hoặc nhóm thu được bằng cách thế một phần của nhóm hydrocarbon hoặc nhóm hydrocarbon được halogen hóa bằng ít nhất một nguyên tử được lựa chọn từ nguyên tử oxy và nguyên tử lưu huỳnh, R<sub>1</sub> là nhóm hữu cơ hóa trị hai, và R<sub>2</sub> là vòng dị thơm chứa nitơ được thế hoặc không được thế hóa trị hai; -Y (a) trong đó Y là nhóm chứa liên kết đôi chưa bão hòa về etylen và có 3 đến 50 nguyên tử carbon, nhóm hydrocarbon thơm được thế hoặc không được thế có 6 đến 50 nguyên tử carbon, nhóm hydrocarbon béo được thế hoặc không được thế có 6 đến 50 nguyên tử carbon, hoặc vòng dị thơm chứa nitơ chưa bão hòa, và khi nhóm hydrocarbon thơm hoặc nhóm hydrocarbon béo có nhóm thế, nhóm thế này nhóm khác với nhóm hydroxy.

- (11) **102765 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07133** (85) 12/10/2023  
(22) 15/03/2022 (86) PCT/US2022/020456 15/03/2022  
(30) 63/161,064 15/03/2021 US (87) WO2022/197751 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) **C05B 15/00; C05G 3/90**

(75) **1. MCKNIGHT, GARY DAVID (US)**

3904 Sandalwood Road, High Point, NC 27265, United States of America

**2. RAYBORN, RANDALL LINWOOD (US)**

979 Indian Springs Rd., Burlington, NC 28217, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG ĐỂ TẠO RA HỢP CHẤT PHOSPHORYL NITƠ LÀ CHẾ PHẨM LỎNG TẠI CHỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra hợp chất phosphoryl nitơ ở dạng chế phẩm lỏng sử dụng môi trường phản ứng bao gồm một hoặc nhiều chất lỏng hữu cơ không proton mà không phản ứng với một hoặc nhiều nhóm chức phosphoryl clorua và tùy ý một hoặc nhiều chất lỏng hữu cơ không ở dạng nước làm chất hỗ trợ xử lý sinh ra các sản phẩm lỏng để phân phối các hợp chất phosphoryl nitơ thu được lên bề mặt của nền. Phương pháp được bộc lộ loại trừ sự cần thiết của một hoặc nhiều bước sau: 1) tinh chế một hoặc nhiều hợp chất phosphoryl nitơ, 2) loại bỏ các dung môi hữu cơ dễ bay hơi, 3) loại bỏ các sản phẩm phụ vô cơ, 4) sinh ra các hợp chất phosphoryl nitơ rắn, 5) đóng gói một hoặc nhiều hợp chất nitơ rắn, và 6) hòa tan các hợp chất phosphoryl nitơ rắn vào trong hệ phân phối lỏng để áp dụng lên bề mặt của nền.

- (11) 102766 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07136 (85) 12/10/2023  
(22) 31/03/2022 (86) PCT/EP2022/058695 31/03/2022  
(30) 2027887 31/03/2021 NL (87) WO2022/207866 06/10/2022  
(51) *A23J 1/00; A23J 3/28; A23K 10/20; B01J 13/02; A23L 29/256; A23L 29/269; A23L 33/17; A23L 35/00; A23J 3/04; A23L 29/231*  
(71) YNSECT NL B.V. (NL)  
Harderwijkerweg 141, 3852 AB ERMELO, Netherlands  
(72) HAGEMANS, Selke (NL); AALBERS, Jan Jordan (NL); PETERS, Guus (NL); VAN DE POLL, Jonkheer Theodoor Hendrik (NL); ZANEN, Paul Sjerp (NL); D'ANCONA, Coen Willem (NL)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM PROTEIN ĂN ĐƯỢC ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU CÓ NGUỒN GỐC TỪ ẤU TRÙNG CÔN TRÙNG HOẶC GIUN SÁN, VÀ SẢN PHẨM PROTEIN ĂN ĐƯỢC ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU CÓ NGUỒN GỐC TỪ ẤU TRÙNG CÔN TRÙNG HOẶC GIUN SÁN THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống sản xuất sản phẩm protein ăn được được tạo kết cấu có nguồn gốc từ ấu trùng côn trùng hoặc giun sán. Quy trình này bao gồm a) giảm kích thước ấu trùng côn trùng hoặc giun sán để thu được bột nghiền, b) trộn bột nghiền với keo nước mà tạo gel với các cation kim loại trong dung dịch nước để tạo ra huyền phù đặc protein-keo nước, và c) phun huyền phù đặc protein-keo nước vào dung dịch nước gồm cation kim loại có hóa trị ít nhất bằng 2 để tạo ra sản phẩm protein ăn được được tạo kết cấu. Ở bước c) huyền phù đặc protein-keo nước được phun tia dưới áp suất từ bên ngoài dung dịch nước gồm cation kim loại có hóa trị ít nhất bằng 2 vào dung dịch nước ở góc nghiêng so với bề mặt lỏng của dung dịch nước, từ đó tạo ra các vảy của sản phẩm protein ăn được được tạo kết cấu trong dung dịch nước, trong đó các vảy mà về cơ bản tất cả keo nước được tạo gel với các cation kim loại. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm protein ăn được được tạo kết cấu có nguồn gốc từ ấu trùng côn trùng hoặc giun sán thu được bởi quy trình này.

(11) 102767 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-07138

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2024

(51) C12N 1/00

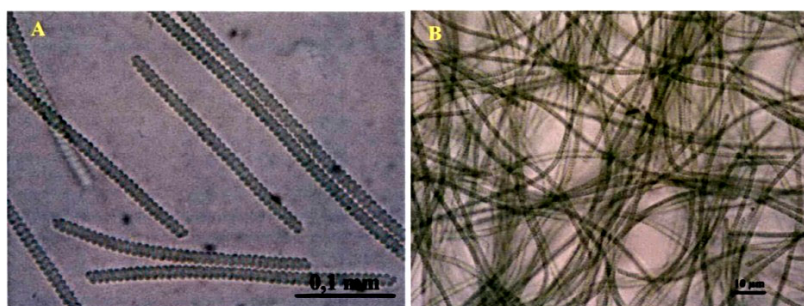
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

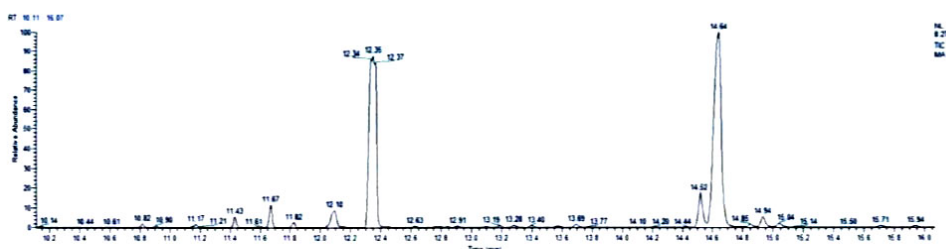
(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN LAM BIỂN ARTHROSPIRA PLATENSIS SC THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC ĐƯỢC PHÂN LẬP Ở VÙNG BIỂN QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP PROTEIN, PHYCOCYANIN CAO VÀ GIÀU AXIT BÉO GAMA LINOLEIC ỨNG DỤNG LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn lam biển *Arthrospira platensis* SC thuần khiết về mặt sinh học được phân lập ở vùng biển quần đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam có khả năng tổng hợp protein, phycocyanin cao và giàu axit béo gama linoleic ứng dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người.



Hình 1. Hình thái sợi tế bào của vi khuẩn lam biển *Arthrospira platensis* SC được nuôi cấy trên môi trường F/2 cải tiến dưới kính hiển vi quang học có độ phóng đại X3.000 lần (A) và X1.200 lần (B)



Hình 5. Sắc ký đồ thành phần axit béo trong sinh khối vi khuẩn lam biển *Arthrospira platensis* SC khi nuôi cấy trong môi trường F/2 cải tiến sau 21 ngày.

- (11) **102768 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07141**
- (22) 12/10/2023
- (30) 63/379492 14/10/2022 US  
18/459996 01/09/2023 US
- (51) **A45D 29/02**
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) ADAMS, Caleb C. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ DẪN ĐỘNG HỖN HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp, chẳng hạn như kìm, được đề xuất. Dụng cụ kẹp bao gồm cặp bộ phận được ghép nối với cặp má kẹp. Bộ phận thứ nhất và má kẹp thứ nhất bao gồm bộ răng thứ nhất mà ăn khớp với bộ răng thứ hai bao gồm trong bộ phận thứ hai và má kẹp thứ hai. Sự ăn khớp giữa các răng cung cấp hệ đòn bẩy hỗn hợp.

- |                      |                 |                        |            |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 102769 A        |                 | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07143    |                 | (85) 02/11/2018        |            |
| (22) 04/04/2017      |                 | (86) PCT/KR2017/003698 | 04/04/2017 |
| (30) 10-2016-0041302 | 04/04/2016      | KR (87) WO2017/176034  | 12/10/2017 |
|                      | 10-2016-0059181 | 14/05/2016             | KR         |
|                      | 10-2016-0062424 | 20/05/2016             | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2018

(51) *H04W 28/06; H04W 28/04; H04W 84/12; H04W 28/14; H04W 28/02*

(62) 1-2018-04928

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

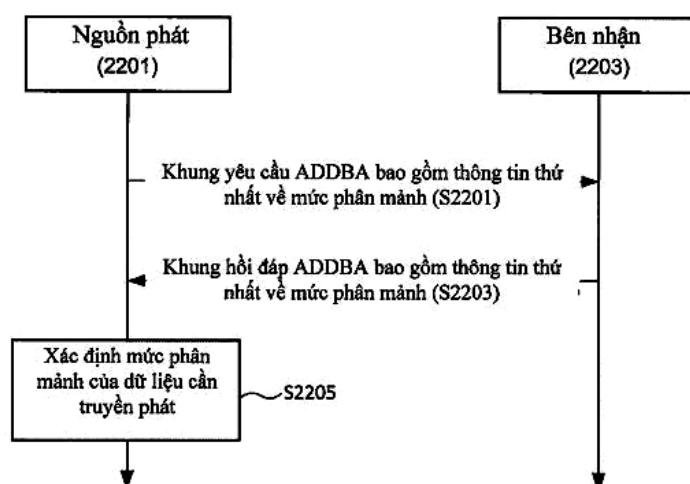
2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)  
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhung (KR); KWAK, Jinsam (KR); KO, Geonjung (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối truyền thông không dây, thiết bị này truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý được cấu hình để truyền phát thông tin thứ nhất về mức phân mảnh được sử dụng cho dữ liệu cần được truyền phát đến bên nhận bằng cách sử dụng bộ thu phát trong thủ tục thiết lập ADDBA.



**FIG. 22**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102770 A       | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-07145   | (85) 12/10/2023                  |            |
| (22) 02/03/2022     | (86) PCT/CN2022/078704           | 02/03/2022 |
| (30) 202110278095.3 | 15/03/2021 CN (87) WO2022/193945 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2024

(51) *H04W 8/26; H04W 76/14; H04W 76/15*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Guogang (CN); MONTEMURRO, Michael (CA); MCCANN, Stephen (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH ĐỊA CHỈ LIÊN KẾT TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị định địa chỉ liên kết trực tiếp, sao cho truyền thông trực tiếp có thể được thực hiện giữa thiết bị đa liên kết điểm không truy cập (non-access point multi-link device, non-AP MLD) và non-AP MLD, hoặc giữa thiết bị trạm (station, STA) và non-AP MLD, nhờ đó nâng cao được hiệu suất truyền dẫn dữ liệu. Sáng chế có thể áp dụng được cho hệ thống mạng không dây (wireless fidelity, Wi-Fi). Phương pháp được áp dụng cho thiết bị thứ nhất, và thiết bị thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều STA. Thiết bị thứ nhất được nối với thiết bị thứ ba, và thiết bị thứ ba bao gồm nhiều điểm truy cập AP (access point, AP). Thiết bị thứ hai được nối với thiết bị thứ ba, và thiết bị thứ hai bao gồm nhiều STA. Khi thiết bị thứ nhất bao gồm một STA, dữ liệu được bảo vệ được xây dựng nhờ sử dụng địa chỉ của thiết bị thứ nhất, địa chỉ của thiết bị thứ hai, và địa chỉ của AP thứ nhất được nối với thiết bị thứ nhất. Khi thiết bị thứ nhất bao gồm nhiều STA, dữ liệu được bảo vệ được xây dựng nhờ sử dụng địa chỉ của thiết bị thứ nhất, địa chỉ của thiết bị thứ hai và địa chỉ của thiết bị thứ ba. Do đó, thiết bị thứ nhất có thể truyền đơn vị dữ liệu thứ nhất qua liên kết trực tiếp giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai, nhờ đó tăng được tốc độ truyền dẫn dữ liệu.

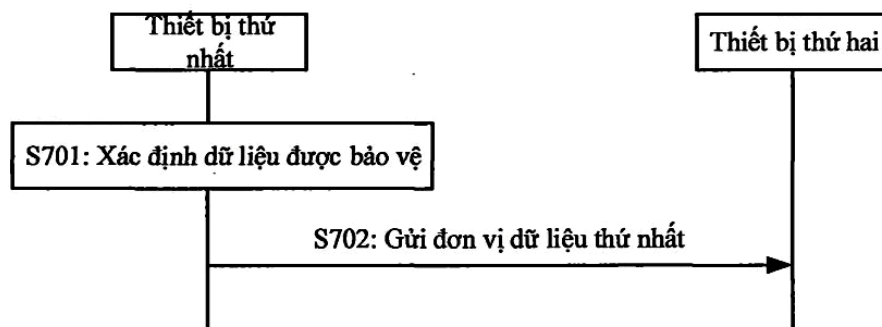


FIG. 7

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102771 A        | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-07149    | (85) 12/10/2023                  |            |
| (22) 23/12/2021      | (86) PCT/KR2021/019744           | 23/12/2021 |
| (30) 10-2021-0056419 | 30/04/2021 KR (87) WO2022/231091 | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) **G06Q 10/10; G06Q 10/02**

(71) **LEE, TAK (KR)**

102dong 1907ho, 122, Ichon-ro 2ga-gil Yongsan-gu Seoul 04374, Republic of Korea

(72) LEE, Tak (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ SẮP XẾP VÀ QUẢN LÝ LỊCH LÀM VIỆC ĐẶT TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để sắp xếp và quản lý lịch làm việc đặt trước. Hệ thống bao gồm bộ quản lý lịch đặt trước để tạo ra và quản lý lịch làm việc đặt trước hàng ngày của người phục vụ dựa trên lịch phục vụ từ khách hàng, nhưng để quản lý lịch làm việc đặt trước bằng phần tử khối sắp xếp lịch làm việc đặt trước dựa trên các hạng mục phục vụ đã đặt trước.

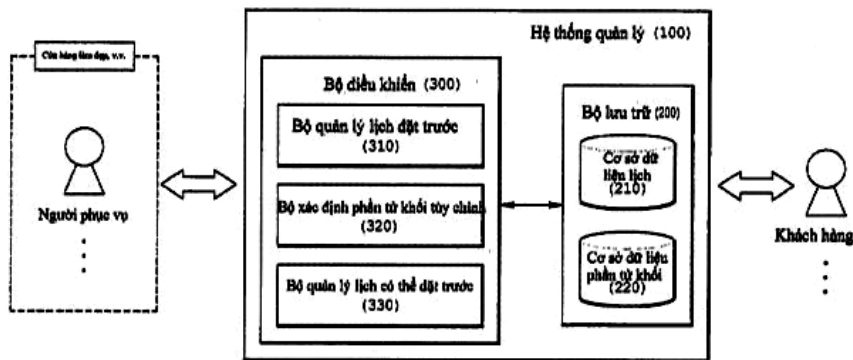


Fig. 1



- (11) 102772 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07151 (85) 13/10/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/021619 23/03/2022  
(30) 63/200,695 23/03/2021 US (87) WO2022/204333 29/09/2022  
(51) *A24D 3/04; A24D 3/17; A24F 40/20; A24F 13/06; A24F 13/22; A24D 1/20; A24F 13/00*  
(75) **FRANTS, DANIIL** (US)  
901 Brickell Key Blvd, Apt. 3705, Miami, Florida 33131 USA  
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ LỌC KHÓI THỤ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị lọc khói trong đó bao gồm thân thon dài có đầu phía gần, đầu phía xa đối diện với đầu phía gần, và ít nhất một khoang thứ nhất được cấu hình để chứa vật cháy ở đó và một khoang thứ hai được cấu hình để chứa cụm lọc ở đó, bên trong thân thon dài; ống ngậm được gắn vào đầu phía gần, ống ngậm có ít nhất một cổng để kết nối với khoang thứ nhất và khoang thứ hai bên trong thân thon dài; và nắp ở đáy được gắn vào đầu phía xa của thân thon dài, nắp ở đáy có ít nhất một cổng để kết nối với khoang thứ nhất và khoang thứ hai bên trong thân thon dài. Thiết bị được cấu hình để hút không khí vào từ cổng tại nắp ở đáy khi hút vào, sau đó đi qua khoang thứ nhất và khoang thứ hai, và cuối cùng đi qua cổng tại ống ngậm. Quá trình thở ra, thiết bị được cấu hình để không khí đi qua cổng ở ống ngậm và sau đó qua cụm lọc, và đi ra qua ít nhất một cổng tại nắp ở đáy, qua khoang thứ nhất.

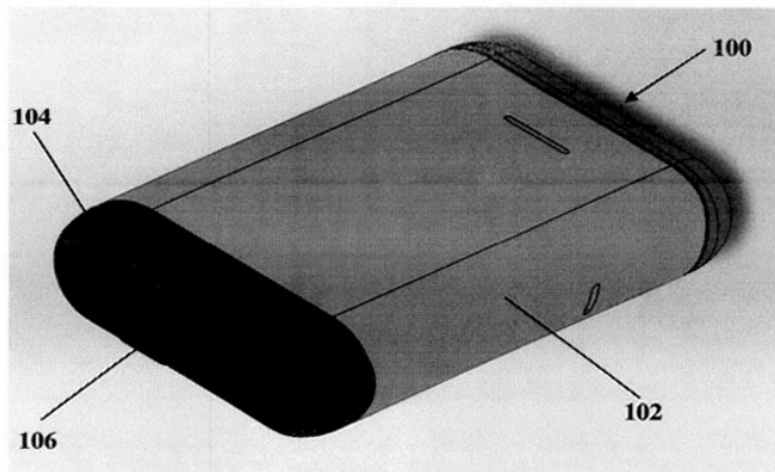


FIG. 1

- (11) **102773 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07152** (85) 13/10/2023  
(22) 11/04/2022 (86) PCT/EP2022/059657 11/04/2022  
(30) 21168283.6 14/04/2021 EP (87) WO2022/218936 A1 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) ***C11D 3/00; C11D 11/00; C11D 3/50; C11D 3/20; C11D 3/37; C11D 1/62***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CACHIBA Rafael Tassiro (BR); CAMARGO Helen Cristiane (BR); PAGE Nicholas Eamonn (GB); ROSE Andrew Peter (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CÔNG THỨC CHẾ PHẨM XẢ VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ VẢI TRÁNH BỊ Ồ BẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến công thức chế phẩm xả vải chứa a) hoạt chất làm mềm vải với hàm lượng từ 2 đến 7,5% trọng lượng; và b) polyme giúp loại bỏ vết bẩn.

- (11) **102774 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07154** (85) 13/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/EP2022/059996 14/04/2022  
(30) 21168514.4 15/04/2021 EP (87) WO2022/219111 A1 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) ***C11D 1/72; C11D 3/37; C11D 3/50; C11D 17/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BURGESS Karl (GB); SANDERSON Alastair Richard (GB); STEVENSON Iain Murdoch (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM PHUN XỊT LÊN VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phun xịt lên vải bao gồm thành phần có chứa ít nhất một đơn vị etoxylat và ít nhất một cacbon có nguồn gốc từ cacbon thu hồi, và phương pháp điều chế chế phẩm này.

- (11) **102775 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07156** (85) 13/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/EP2022/059993 14/04/2022  
(30) 21168509.4 15/04/2021 EP (87) WO2022/219109 A1 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **CIID 3/00; CIID 1/72; CIID 3/37; CIID 1/62; CIID 1/835**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BURGESS Karl (GB); SANDERSON Alastair Richard (GB); STEVENSON Iain Murdoch (GB); WELLS John Francis (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng vải có chứa: a) hoạt chất làm mềm vải; và b) thành phần có chứa ít nhất một đơn vị etoxylat và ít nhất một cacbon có nguồn gốc từ cacbon thu hồi, và phương pháp điều chế chế phẩm này.

- (11) **102776 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07157** (85) 13/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/EP2022/060027 14/04/2022  
(30) 21168521.9 15/04/2021 EP (87) WO2022/219125 A1 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **C11D 1/72; C11D 3/50; C11D 3/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ADAMS Amanda Jane (GB); BURGESS Karl (GB); SANDERSON Alastair Richard (GB); STEVENSON Iain Murdoch (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY PHỤ TRỢ DẠNG SỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy phụ trợ dạng sữa bao gồm: a) thành phần có chứa ít nhất một đơn vị etoxylat và ít nhất một cacbon có nguồn gốc từ cacbon thu hồi; b) chất tạo hương thơm dạng tự do; và c) chất hoạt động bề mặt anion và/hoặc cation có hàm lượng từ 0% đến 4% trọng lượng.

- (11) 102777 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07158 (85) 13/10/2023  
 (22) 25/08/2022 (86) PCT/CN2022/114817 25/08/2022  
 (30) 202111278457.5 30/10/2021 CN (87) WO2023/071477 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) *H01Q 7/00; H01Q 1/52*

(71) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) ZHOU, Dawei (CN); LI, Yuanpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ANTEN ĐẦU CUỐI CÁCH LY CAO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế liên quan đến lĩnh vực của các công nghệ anten, và bộc lộ hệ thống anten đầu cuối cách ly cao và thiết bị điện tử, để cung cấp hiệu suất và sự cách ly bức xạ thích hợp bằng cách kết hợp các anten vòng dòng điện và/hoặc các anten vòng từ với các đặc trưng vị trí khác nhau. Giải pháp cụ thể là như sau: Hệ thống anten đầu cuối bao gồm anten thứ nhất và anten thứ hai, và anten thứ nhất và anten thứ hai bao gồm ít nhất một anten vòng dòng điện hoặc anten vòng từ. Khi anten vòng dòng điện vận hành, trường từ đồng đều được phân bố giữa phần tử bức xạ của anten vòng dòng điện và đất tham chiếu. Khi anten vòng từ vận hành, trường điện đồng đều được phân bố giữa phần tử bức xạ của anten vòng từ và đất tham chiếu. Anten thứ nhất và anten thứ hai được bố trí ở cùng một cạnh của thiết bị điện tử, hoặc được bố trí ở hai cạnh đối diện của thiết bị điện tử.

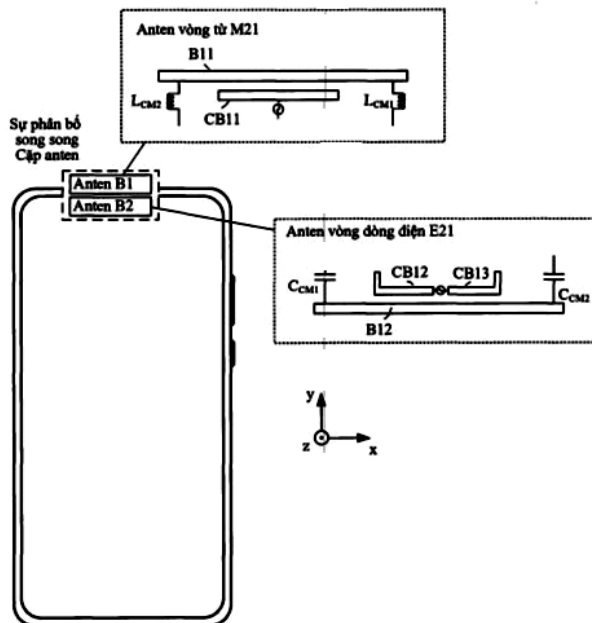


FIG. 23A

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102778 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07159 |            |    | (85) 13/10/2023        |            |
| (22) 15/03/2022   |            |    | (86) PCT/IB2022/052300 | 15/03/2022 |
| (30) 63/162,640   | 18/03/2021 | US | (87) WO2022/195462     | 22/09/2022 |
| 63/165,459        | 24/03/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **C07D 471/04**; A61K 31/519; C07D 487/04; A61K 31/437; A61P 35/00

(71) **PFIZER INC.** (US)

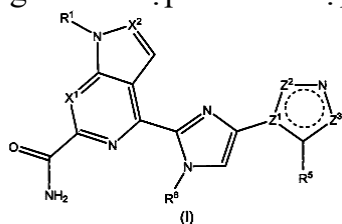
66 Hudson Boulevard East, New York, New York 10001-2192, United States of America

(72) GAJIWALA, Ketan Satish (US); HUH, Chan Woo (KR); JALAIE, Mehran (US); PATMAN, Ryan Lloyd (US); RUI, Eugene Yuanjin (US); SUN, Jianmin (US); WYTHES, Martin James (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN CHẤT KÍCH THÍCH GEN INTERFERON (STING) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I):



và muối dược dụng của nó, quy trình điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102779 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07160 | (85) 13/10/2023        |            |
| (22) 31/03/2021   | (86) PCT/JP2021/013913 | 31/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/208764     | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **G06Q 50/30**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

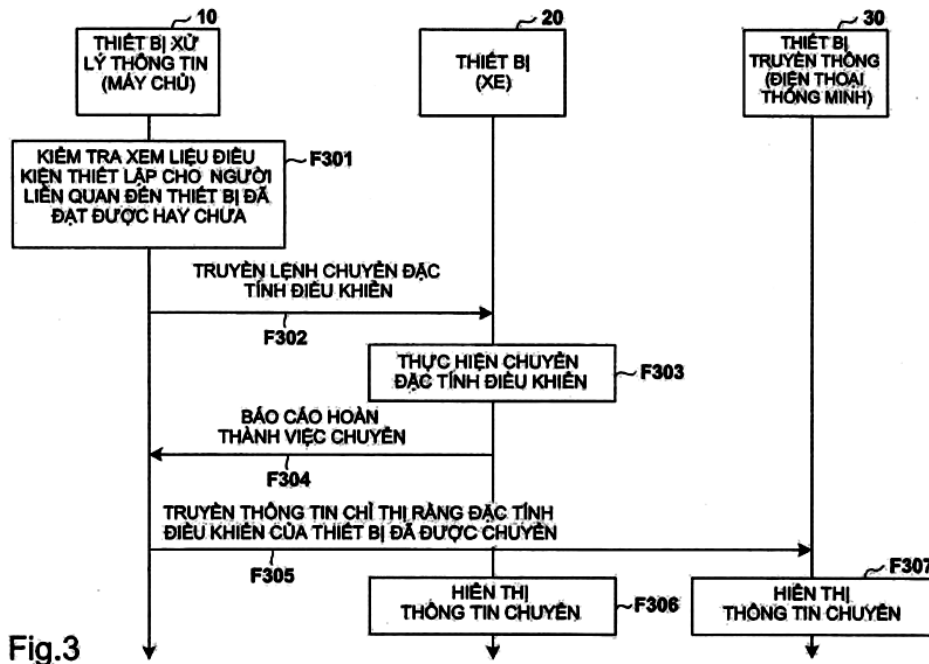
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NISHI, Atsushi (JP); KURASAWA, Yuji (JP); KISHIKAWA, Keisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin bao gồm thiết bị xử lý thông tin và thiết bị, trong đó thiết bị xử lý thông tin bao gồm: phương tiện xác định để xác định xem liệu điều kiện thiết lập cho một người liên quan đến thiết bị đã đạt được hay chưa; và phương tiện truyền để, trong trường hợp mà ở đó cần xác định rằng điều kiện đã đạt được, truyền, đến thiết bị, lệnh chuyển đặc tính điều khiển của thiết bị sang đặc tính điều khiển có hiệu suất cao hơn, và thiết bị bao gồm: phương tiện nhận để nhận lệnh từ thiết bị xử lý thông tin; và phương tiện điều khiển để chuyển đặc tính điều khiển của thiết bị sang đặc tính điều khiển có hiệu suất cao hơn đáp lại việc nhận lệnh.

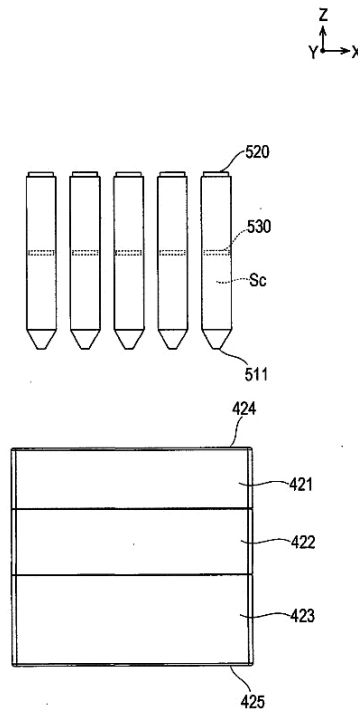




- |   |                        |                          |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 102780 A   | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07163   | (85) 13/10/2023        |                          |
| (22) 25/03/2022   | (86) PCT/JP2022/014297 | 25/03/2022               |
| (30) 2021-069242  | 15/04/2021             | JP (87) WO2022/220057 A1 |
| (51) <b>B65D 81/18; B65D 81/38</b>  |                        |                          |
| (71) <b>THREEBOND CO., LTD. (JP)</b>  |                        |                          |
| 4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398 Japan  |                        |                          |
| (72) HIROTA, Misako (JP); KATO, Makoto (JP); NEMOTO, Takashi (JP)   |                        |                          |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  |                        |                          |
| (54) <b>DỤNG CỤ GIỮ, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DỤNG CỤ GIỮ, BỘ DỤNG CỤ VẬN CHUYỂN ỐNG BƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN ỐNG BƠM</b> |                        |                          |

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ giữ sẽ được sắp xếp trong không gian chứa của hộp bao bì (100) và có: phần lồng (410) mà vào trong đó ống bơm (500) bao gồm hộp trữ vật liệu (510) để trữ vật liệu nhớt có thể được lồng với tư thế thẳng đứng; và phần rắn (420) được tạo vòng quanh phần lồng và tạo phần lồng. Phần rắn được tạo từ phần đầu thứ nhất (424) mà ở đó phần lồng được định vị theo hướng trong đó vật liệu nhớt được lồng vào trong phần lồng đến phần đầu thứ hai (425) nằm ở phía ngược lại với phần đầu thứ nhất; bao gồm bọt polyetylen không liên kết chéo; và chống tạo bọt khí khi vật liệu nhớt được làm đông ở 0°C hoặc dưới mức tan băng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sử dụng dụng cụ giữ, bộ dụng cụ vận chuyển ống bơm và phương pháp vận chuyển ống bơm.

FIG.6



- (11) 102781 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07164 (85) 13/10/2023  
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/CN2021/088280 20/04/2021  
 (87) WO2022/222018 A1 27/10/2022

(51) G09G 3/36

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); DU, Bo (CN); KONG, Ya (CN); XU, Yongjun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CƯỜNG ĐỘ TĂNG ÁP ĐIỂM ẢNH THÍCH ỨNG CHUYỂN ĐỘNG TRÊN MỖI LỚP CHO BẢNG HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây và phương pháp để điều khiển cường độ tăng áp điểm ảnh thích ứng chuyển động trên mỗi lớp cho bảng hiển thị được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc xác định thông tin chuyển động kết hợp với lớp khung, xác định hệ số cường độ tăng áp điểm ảnh cho lớp khung dựa ít nhất một phần vào thông tin chuyển động kết hợp với lớp khung, và xác định liệu hệ số cường độ tăng áp điểm ảnh có kết hợp với việc tính toán chênh lệch nội dung hay không. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc, để đáp lại việc xác định rằng hệ số cường độ tăng áp điểm ảnh kết hợp với việc tính toán chênh lệch nội dung, thực hiện đổ bóng phân đoạn trên đối tượng bộ đệm khung cho lớp khung để tạo ra đối tượng bộ đệm khung được bù tăng áp điểm ảnh cho lớp khung dựa ít nhất một phần vào hệ số cường độ tăng áp điểm ảnh, và xuất ra đối tượng bộ đệm khung được bù tăng áp điểm ảnh cho lớp khung sang bộ đệm khung mặc định để kết xuất trên bảng hiển thị.

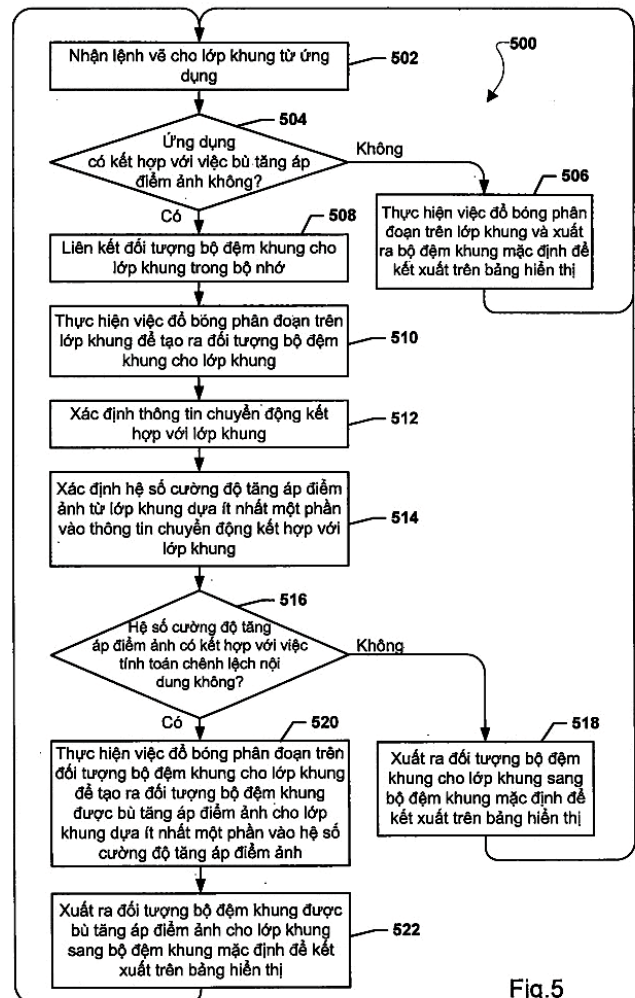


Fig.5

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102782 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07165 | (85) 13/10/2023        |                          |
| (22) 04/03/2022   | (86) PCT/US2022/070972 | 04/03/2022               |
| (30) 17/237,942   | 22/04/2021             | US (87) WO2022/226442 A1 |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

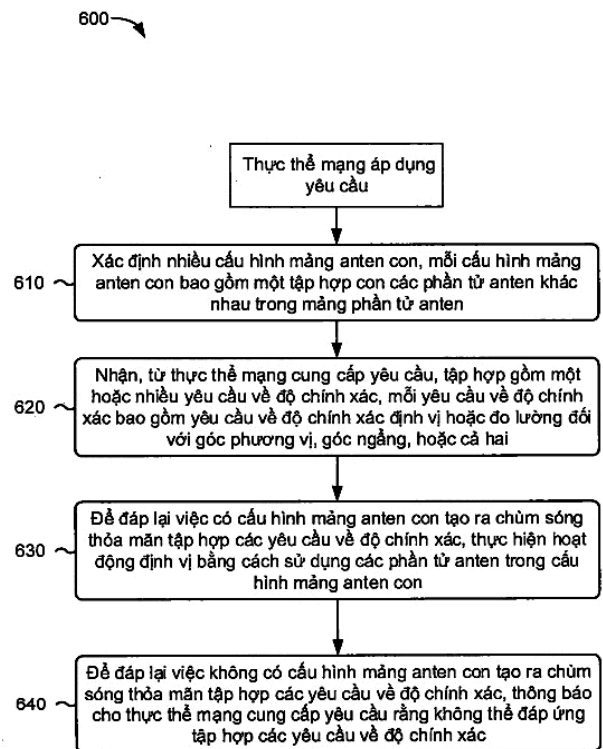
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG ÁP DỤNG YÊU CẦU, THỰC THỂ MẠNG CUNG CẤP YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DO CHÚNG THỰC HIỆN**

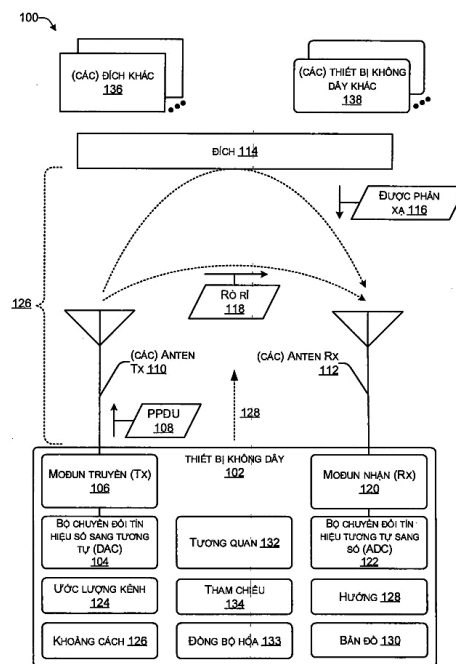
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thực thể mạng áp dụng yêu cầu, thực thể mạng cung cấp yêu cầu và phương pháp truyền thông không dây do chúng thực hiện. Theo một khía cạnh, phương pháp được thực hiện bởi thực thể mạng áp dụng yêu cầu có mảng phần tử anten bao gồm bước xác định nhiều cấu hình mảng anten con, mỗi cấu hình mảng anten con bao gồm một tập hợp con các phần tử anten khác nhau trong mảng phần tử anten. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, từ thực thể mạng cung cấp yêu cầu, tập hợp gồm một hoặc nhiều yêu cầu về độ chính xác, mỗi yêu cầu về độ chính xác bao gồm yêu cầu về độ chính xác định vị hoặc yêu cầu về độ chính xác đo lường đối với góc phương vị, góc ngẩng, hoặc cả hai. Phương pháp này còn bao gồm bước: xác định cấu hình mảng anten con tạo ra chùm sóng thỏa mãn tập hợp yêu cầu về độ chính xác và thực hiện hoạt động định vị bằng cách sử dụng cấu hình mảng anten con đó, hoặc xác định rằng không có cấu hình mảng anten con nào tạo ra chùm sóng thỏa mãn tập hợp yêu cầu về độ chính xác và thông báo cho thực thể mạng cung cấp yêu cầu về thực tế đó.



**Fig.6**

- (11) **102783 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07166** (85) 13/10/2023
- (22) 04/03/2022 (86) PCT/US2022/070965 04/03/2022
- (30) 17/237,908 22/04/2021 US (87) WO2022/226441 A1 27/10/2022
- (51) **H04W 88/10; H04B 7/0413; H04W 8/00; G01S 13/02; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxin (CN); SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); RAI, Kapil (IN); ASOK KUMAR, Jayanand (IN); KANDUKURI, Vikram (IN); MATHEN, Sarin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây được tạo cấu hình để truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý trên một hoặc nhiều kênh, trong đó đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất bao gồm trường độ dài tín hiệu chỉ báo thời lượng truyền của đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý. Phần thứ hai bao gồm nhiều trường cảm biến Wi-Fi. Thiết bị không dây được tạo cấu hình để nhận tín hiệu được phản xạ và tín hiệu rõ ràng được kết hợp với đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý. Tín hiệu được phản xạ bao gồm đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý được phản xạ khỏi đối tượng đích. Tín hiệu rõ ràng được kết hợp với đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị không dây.



**FIG. 1**

- (11) **102784 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07167** (85) 13/10/2023
- (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017826 25/02/2022
- (30) 17/237,826 22/04/2021 US (87) WO2022/225609 A1 27/10/2022
- (51) **H04W 74/00; H04W 74/08; H04B 7/024; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxia (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); CHEN, Yitao (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ QUẢN LÝ CẤU HÌNH BỘ LỌC KHÔNG GIAN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị không dây, trạm gốc và các phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của các thiết bị này để quản lý cấu hình bộ lọc không gian đường lên. Theo phương pháp thực hiện để quản lý cấu hình bộ lọc không gian đường lên, bao gồm bộ xử lý của thiết bị không dây có thể gửi tín hiệu truy cập ban đầu bằng cách sử dụng hai hoặc nhiều bộ lọc không gian, trong đó mỗi bộ lọc không gian hướng chùm sóng đến điểm nhận (receive - Rx) đường lên (uplink - UL) tương ứng, nhận từ trạm gốc chỉ báo về việc sử dụng chùm sóng nào cho các cuộc truyền UL, và gửi đến trạm gốc một tín hiệu khác bằng cách sử dụng bộ lọc không gian tương ứng với chùm sóng được chỉ ra. Trạm gốc có thể nhận tín hiệu truy cập ban đầu thông qua hai hoặc nhiều điểm Rx UL trên hai hoặc nhiều chùm sóng, xác định chùm sóng trong hai hoặc nhiều chùm sóng cung cấp tín hiệu nhận được tốt hơn, gửi chỉ báo về chùm sóng tốt hơn trong hai hoặc nhiều các chùm sóng tới thiết bị không dây và nhận từ thiết bị không dây một tín hiệu khác trên chùm sóng tốt hơn được chỉ ra trong số hai hoặc nhiều các chùm sóng thông qua điểm Rx UL tương ứng.

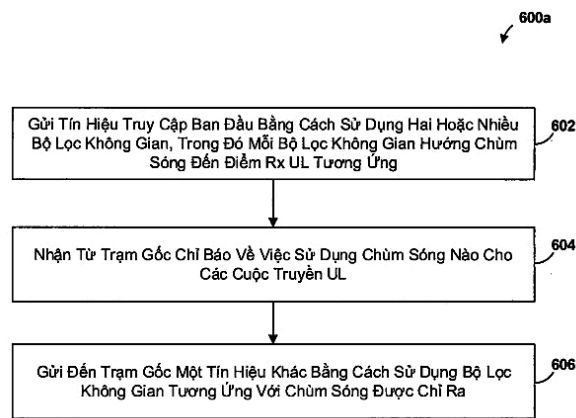
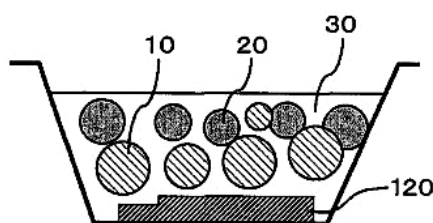


Fig.6A

- (11) **102785 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07168** (85) 13/10/2023  
 (22) 11/03/2022 (86) PCT/JP2022/010949 11/03/2022  
 (30) 2021-047031 22/03/2021 JP (87) WO2022/202407 29/09/2022  
 (51) **C09K 11/02; H01L 33/50; H01L 33/54; C09K 11/64**  
 (71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan  
 (72) TANAKA Moeko (JP); NOMIYAMA Tomohiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘT PHOSPHO, COMPOSIT VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột phospho bao gồm phospho đỏ được thể hiện bằng công thức chung  $(Sr_x, Ca_{1-x-y}, Eu_y)AlSi(N,O)_3$  có pha tinh thể giống như pha tinh thể của  $CaAlSiN_3$ . Trong công thức chung này, các mối quan hệ  $x < 1$  và  $1 - x - y > 0$  được thỏa mãn. Trong trường hợp mà trong đó giá trị tích lũy 10% của bột phospho trong đường cong phân bố cỡ hạt dựa trên thể tích được định nghĩa là  $D_{10}$ , giá trị tích lũy 50% được định nghĩa là  $D_{50}$ , và giá trị tích lũy 90% được định nghĩa là  $D_{90}$ , giá trị của  $D_{50}$  là lớn hơn 20  $\mu m$  và bằng hoặc nhỏ hơn 40  $\mu m$ , và giá trị của  $(D_{90} - D_{10})/D_{50}$  là bằng hoặc nhỏ hơn 1,12.

[Fig.1]



100



- (11) **102786 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07169** (85) 13/10/2023  
(22) 18/04/2022 (86) PCT/JP2022/018018 18/04/2022  
(30) 102021000009824 19/04/2021 IT (87) WO2022/224928 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **G02B 1/04**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

(72) VECCHIONE, Andrea (IT); FORESTIERI, Roberto (IT); MARIANI, Francesco (IT)

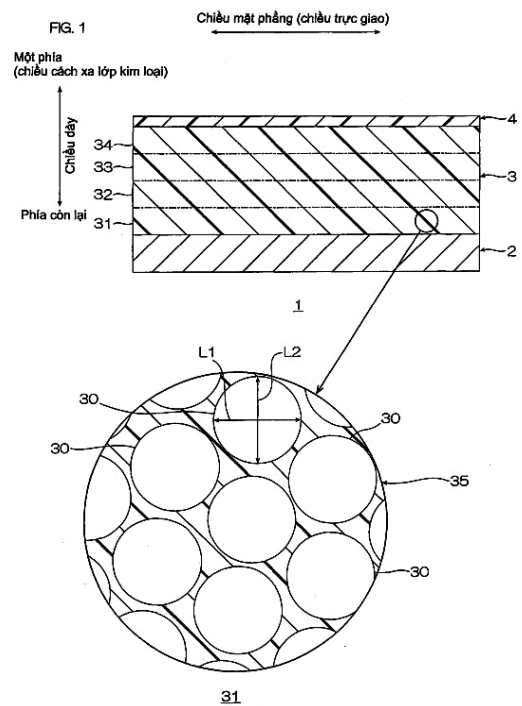
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu quang học bao gồm các bước sau đây: i) trộn: A. ít nhất một thành phần có thể polyme hóa bao gồm ít nhất một hợp chất dialyl, B. ít nhất một chất hấp thụ ánh sáng UV và/hoặc HEV, C. ít nhất một thuốc nhuộm tetraazaporphyrin, D. ít nhất một peroxydicacbonat este dưới dạng chất khơi mào polyme hóa gốc, để thu được chế phẩm có thể polyme hóa; ii) đúc chế phẩm có thể polyme hóa trong ít nhất một khuôn; iii) hóa rắn chế phẩm có thể polyme hóa để thu được chi tiết đúc polyme hóa rắn và tách chi tiết đúc polyme hóa rắn ra khỏi khuôn; iv) xử lý nhiệt chi tiết đúc polyme hóa rắn ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50°C đến 150°C để thu được vật liệu quang học.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102787 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-07170</b> |            |    | (85) 13/10/2023        |            |
| (22) 14/04/2022          |            |    | (86) PCT/JP2022/017795 | 14/04/2022 |
| (30) 2021-070654         | 19/04/2021 | JP | (87) WO2022/224899 A1  | 27/10/2022 |
| 2021-070655              | 19/04/2021 | JP |                        |            |
| 2021-070656              | 19/04/2021 | JP |                        |            |
| 2021-070657              | 19/04/2021 | JP |                        |            |
| 2021-070658              | 19/04/2021 | JP |                        |            |
| 2022-012215              | 28/01/2022 | JP |                        |            |
| 2022-014324              | 01/02/2022 | JP |                        |            |
- (51) **C08J 9/26; B32B 27/08; B32B 5/18; B32B 5/22; H05K 1/03; B32B 7/022; C08G 73/10; H01Q 1/38; B32B 15/08; B32B 5/24**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) IMAIZUMI, Taku (JP); MATSUTOMI, Akihito (JP); NAGAMI, Naoto (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU BẢNG CÓ ĐIỆN MÔI THẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bảng có điện môi thấp (1) bao gồm lớp kim loại (2) và lớp nhựa xốp (3) được bố trí trên một mặt bề mặt của lớp kim loại (2) theo chiều dày. Lớp nhựa xốp (3) bao gồm vùng thứ nhất (31), vùng thứ hai (32), vùng thứ ba (33) và vùng thứ tư (34) được bố trí theo thứ tự hướng theo chiều cách xa lớp kim loại (2) khi lớp nhựa xốp (3) được chia đều thành bốn theo chiều dày. Vùng thứ nhất (31) có các ô kín (30) tách biệt với nhau trong nền nhựa (35). Giá trị trung bình của các tỷ lệ khung hình AR của nhiều ô kín (30) ở vùng thứ nhất (31) là từ lớn hơn hoặc bằng 0,80 đến nhỏ hơn hoặc bằng 1,20. Giá trị trung bình của các tỷ lệ khung hình AR là tỷ lệ (L1/L2) giữa độ dài L1 của ô kín (30) theo chiều trục giao với chiều dày trên độ dài L2 của ô kín (30) theo chiều dày theo mặt cắt ngang.





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102788 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07173 | (85) 13/10/2023        |            |
| (22) 06/05/2021   | (86) PCT/CN2021/091970 | 06/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/233011 A1  | 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) *H04W 76/10*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

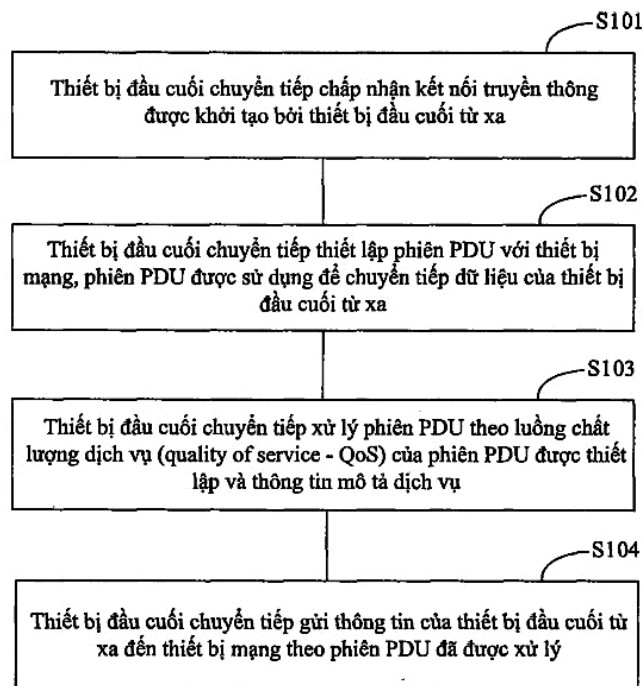
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) GUO, Yali (CN); LU, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập kết nối, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối chuyển tiếp chấp nhận kết nối truyền thông được khởi tạo bởi thiết bị đầu cuối từ xa; thiết bị đầu cuối chuyển tiếp thiết lập phiên PDU với thiết bị mạng, phiên PDU được sử dụng để chuyển tiếp dữ liệu của thiết bị đầu cuối từ xa; thiết bị đầu cuối chuyển tiếp xử lý phiên PDU theo thông tin mô tả dịch vụ; và thiết bị đầu cuối chuyển tiếp gửi thông tin của thiết bị đầu cuối từ xa đến thiết bị mạng theo phiên PDU được xử lý. Nhờ các phương án của sáng chế, quá trình thiết bị đầu cuối từ xa truy cập mạng có thể được tối ưu hóa.



**FIG. 4**

- |                      |            |                        |            |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102789 A        |            | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07176    |            | (85) 13/10/2023        |            |
| (22) 18/03/2022      |            | (86) PCT/IB2022/052478 | 18/03/2022 |
| (30) 102021000006485 | 18/03/2021 | IT (87) WO2022/195547  | 22/09/2022 |
| 102021000006482      | 18/03/2021 | IT                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **B28B 13/02; B28B 5/02; B28B 17/00; B28B 1/00**

(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)**

Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) TESTI, Paolo (IT); ONORATO, Angelantonio (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM GÓM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) để sản xuất các sản phẩm gồm (T), cụ thể là các tấm hoặc ngói gồm, hệ thống này bao gồm: thiết bị nén (2); cụm vận chuyển (5) để vận chuyển vật liệu bột (CP) dọc theo đường (P) nhất định từ trạm đầu vào (6) đến trạm đầu ra (7); cụm nạp kỹ thuật số (8) để nạp vật liệu bột (CP) lên cụm vận chuyển (5) ở trạm đầu vào (6) để tạo ra lớp (S) của vật liệu bột (CP), với các thiết bị nạp (9), mỗi thiết bị nạp bao gồm các phần tử phân phối (12) dọc theo chính miệng đầu ra nằm ngang (11), cũng như các bộ dẫn động tương ứng (13); bộ phát hiện (22) để phát hiện chiều cao hoặc chiều dày của vật liệu bột (CP); và bộ hiệu chỉnh chiều cao (25), được đặt phía ngược dòng của bộ phát hiện (22) và của thiết bị nén (2), có thể vận hành để sửa đổi chiều cao hoặc chiều dày của lớp (S) của vật liệu bột (CP) theo chiều ngang với hướng di chuyển (A), tùy thuộc vào dữ liệu được phát hiện bởi bộ phát hiện (22), để làm cho nó đồng đều hơn.

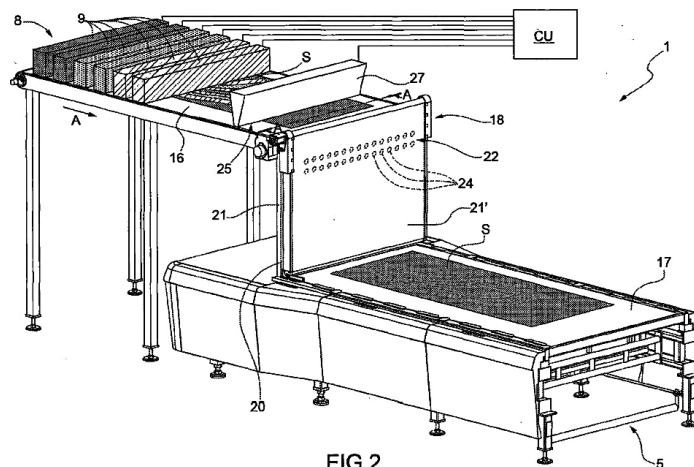


FIG.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102790 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07177 | (85) 13/10/2023        |            |
| (22) 15/04/2021   | (86) PCT/CN2021/087339 | 15/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/217523     | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

(51) **H04L 5/00; H04L 1/18**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) GOU, Wei (CN); HAO, Peng (CN); WEI, Xingguang (CN); LIU, Xing (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÂY DỰNG SỐ MÃ BÁO NHẬN YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI (HARQ-ACK) LOẠI 1**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây, số lượng của các bit báo nhận yêu cầu lập tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request-Acknowledge, HARQ-ACK) cho mỗi trong số nhiều nhóm chỉ báo bắt đầu và độ dài (Start and Length Indicator, SLIV), trong đó mỗi trong số các nhóm SLIV bao gồm một hoặc nhiều kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) được tạo cấu hình cho thiết bị truyền thông không dây bởi nút truyền thông không dây, và gửi, bởi thiết bị truyền thông không dây đến nút truyền thông không dây, báo hiệu bao gồm số mã HARQ-ACK loại 1 được tạo ra dựa vào số lượng được xác định của các bit HARQ-ACK. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra, bởi thiết bị truyền thông không dây, số mã báo nhận yêu cầu lập tự động lại (HARQ-ACK) loại 1, và gửi, bởi thiết bị truyền thông không dây đến nút truyền thông không dây, số mã HARQ-ACK loại 1 trên kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH).

302

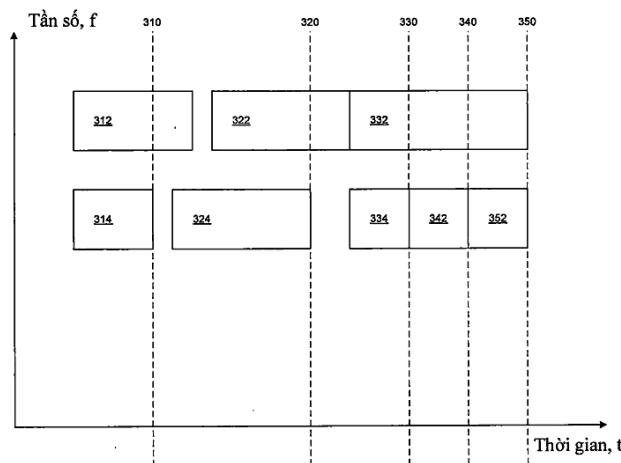


FIG. 3

(11)	102791 A			(43)	27/05/2024	
(21)	1-2023-07178			(85)	13/10/2023	
(22)	17/02/2022			(86)	PCT/US2022/016846	17/02/2022
(30)	63/161,401	15/03/2021	US	(87)	WO2022/197398	22/09/2022
	17/673,722	16/02/2022	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) *A43B 1/00; A43B 13/18; A43B 13/20; A43B 13/12*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

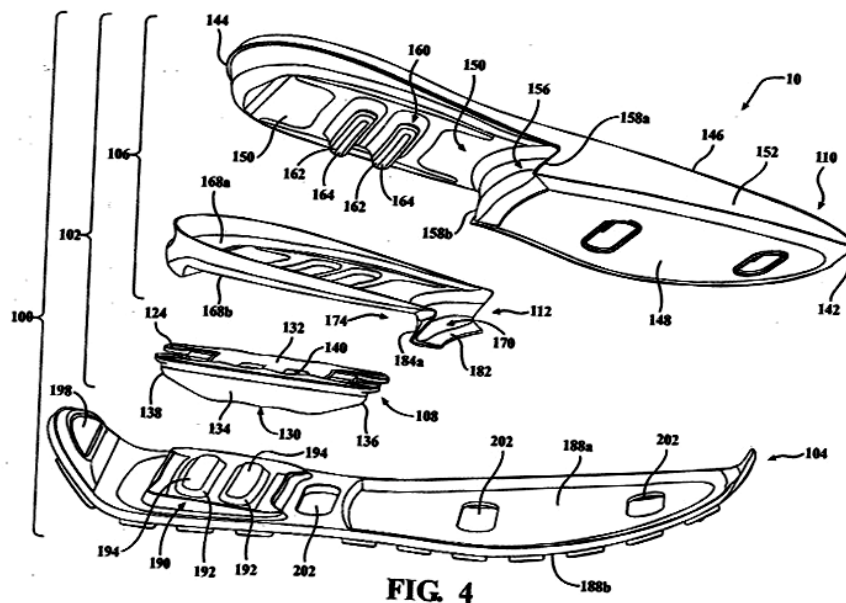
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) ELDEM, Can (TR); HO, Lai Wa C. (HK); SIMMONS, Emily (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP**

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề xuất kết cấu dừng cho giày dép. Kết cấu để này bao gồm chi tiết đệm có vật liệu thứ nhất. Kết cấu để này còn bao gồm khung đỡ bao gồm vật liệu thứ hai, được gắn vào chi tiết đệm, và bao gồm tấm được bố trí tỷ vào chi tiết đệm và cặp giá đỡ kéo dài từ hai đầu đối diện của tấm. Kết cấu để này cũng bao gồm khoang được bố trí trong khung đỡ giữa các giá đỡ. Lớp chắn phía trên của khoang tiếp xúc với tấm.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102792 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-07182   | (85) 13/10/2023        |                    |
| (22) 28/02/2022     | (86) PCT/CN2022/078397 | 28/02/2022         |
| (30) 202110414493.3 | 16/04/2021 CN          | (87) WO2022/218043 |
|                     |                        | 20/10/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **B09B 3/00; C22B 1/16; C22B 1/248; B09B 5/00**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**  
(CN)

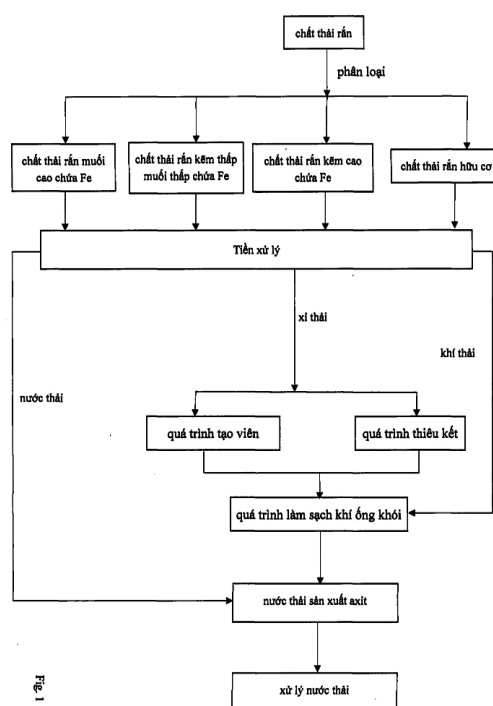
No. 480 Lusong Road, High-tech Zone, Changsha, Hunan 410006, P. R. of China

(72) YE, Hengdi (CN); LI, Qian (CN); WEI, Jinchao (CN); ZHOU, Haoyu (CN); WANG, Zhaocai (CN); SHEN, Weimin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN TẬP TRUNG VÀO QUY TRÌNH THIÊU KẾT VÀ TẠO VIÊN**

(57) Quy trình xử lý chất thải rắn tập trung vào quy trình thiêu kết và tạo viên. Sau khi chất thải rắn đa nguồn được phân loại và đưa vào tiền xử lý tương ứng, xỉ tiền xử lý được tạo ra bởi việc tiền xử lý đi vào quy trình thiêu kết và tạo viên cho bước xử lý cuối cùng; và trong khi đó, khí thải được tạo ra trong quy trình tiền xử lý có thể được thu vào khí ống khói thiêu kết để làm sạch cồng tác, nước thải được tạo ra bởi việc tiền xử lý tiếp và nước thải được tạo ra trong quy trình thiêu kết và tạo viên được đưa vào việc xử lý tài nguyên tách chiết muối nước thải thống nhất, cuối cùng là, đạt được việc xử lý toàn bộ quy trình của các chất thải rắn khác nhau, và loại bỏ hoàn toàn tác động của chất thải rắn lên môi trường và nguy cơ gây ô nhiễm thứ cấp.



- (11) **102793 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07186** (85) 16/10/2023  
(22) 17/03/2022 (86) PCT/ES2022/070152 17/03/2022  
(30) 202120604704.5 25/03/2021 CN (87) WO2022/200656 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **CIIC 5/00**

(71) **1. COMERCIAL DE FESTES I REVETLLES, S.L. (ES)**

C/ La Cierva, 1 Polígono Can Cortes 08184 PALAU-SOLITA I PLEGAMANS-  
BARCELONA, SPAIN

**2. LIUYANG YUEBANWAN ARTS & CRAFTS MANUFACTURING CO, LTD**  
(CN)

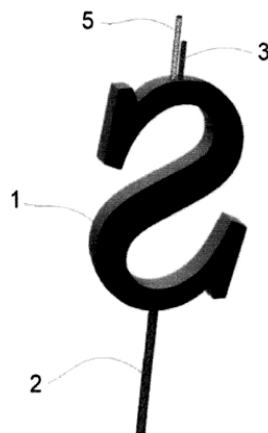
Liuyang, China

(72) LIANG, Zuo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **NỀN PHÁO HOA SINH NHẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến nền pháo hoa sinh nhật, bao gồm thân nền (1), được trang bị phần nhô (2) ở đầu phía dưới của nó để được cắm vào bánh sinh nhật; và nền pháo hoa sinh nhật này cũng bao gồm chi tiết pháo hoa (5) và được trang bị lỗ cắm (4) ở phần phía trên của thân nền (1) để cắm chi tiết pháo hoa (5). Đầu phía dưới của chi tiết pháo hoa (5) có phần cắm có thể được lắp vào lỗ cắm (4) được bố trí ở gần bắc nền sinh nhật (3). Bằng cách áp dụng giải pháp kỹ thuật nêu trên, chỉ cần cắm và thắp sáng chi tiết pháo hoa vào lỗ cắm (4), và bắc nền sinh nhật (3) của nền pháo hoa sinh nhật này có thể được thắp sáng khi chi tiết pháo hoa cháy và phát ra tia sáng lấp lánh. Sản phẩm này có giá thành rẻ và thích hợp để sử dụng rộng rãi dưới dạng sản phẩm dùng một lần, và các chi tiết pháo hoa và các nền có thể được đóng gói và vận chuyển riêng. Điều này làm giảm nguy cơ không an toàn, đồng thời có thể được lắp ráp và sử dụng tại chỗ một cách nhanh chóng và dễ dàng.



**Fig.2**

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102794 A     | (43) 27/05/2024        |                               |
| (21) 1-2023-07187 | (85) 16/10/2023        |                               |
| (22) 01/03/2022   | (86) PCT/JP2022/008504 | 01/03/2022                    |
| (30) 2021-044358  | 18/03/2021 JP          | (87) WO2022/196334 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **B62H 5/02; E05B 83/00; B60R 25/021; B60R 25/023**

(71) **MINEBEA ACCESSSOLUTIONS INC. (JP)**

3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki 880-0293, Japan

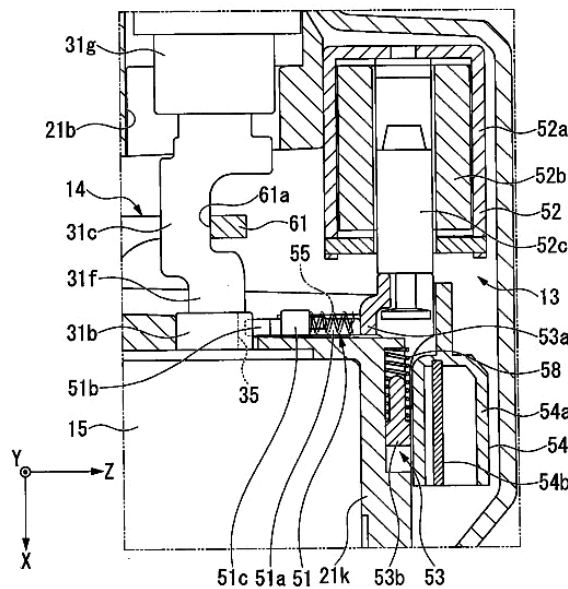
(72) TARUNO Yutaka (JP); URA Kengo (JP); RODSUKHO Jaturong (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH XE**

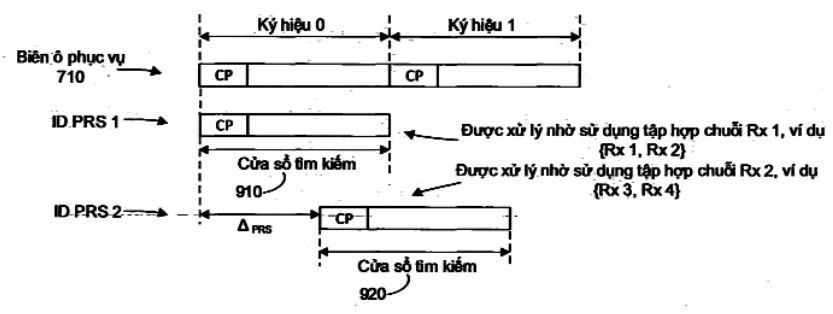
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận hành xe có cơ cấu khóa phân vận hành (13) bao gồm thanh trượt thứ nhất (51) được cung cấp để di chuyển giữa vị trí gài để gài phân vận hành và vị trí nhả gài để tháo phân vận hành dọc theo hướng kính của phân vận hành, một nam châm điện (52) có một pittông (52c) có thể di chuyển được theo hướng dọc trục, và con trượt thứ hai (53) được nối với pittông (52c) và di chuyển giữa vị trí hạn chế để hạn chế chuyển động của con trượt thứ nhất (51) từ vị trí gài khớp đến vị trí nhả khớp cần và vị trí nhả hạn chế để cho phép chuyển động của con trượt thứ nhất (51) từ vị trí gài khớp sang vị trí nhả khớp cần.

**FIG. 5**



- (11) **102795 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07188** (85) 16/10/2023
- (22) 08/03/2022 (86) PCT/US2022/071039 08/03/2022
- (30) 20210100284 21/04/2021 GR (87) WO2022/226445 A1 27/10/2022
- (51) **G01S 5/02; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC PHÉP ĐO ĐỊNH VỊ VÀ BÁO CÁO TÀI NGUYÊN DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC PHÉP ĐO ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để xử lý tín hiệu tham chiếu định vị (Positioning Reference Signal - PRS) hoặc tín hiệu tham chiếu khác dùng được để xác định vị trí của thiết bị người dùng (User Equipment - UE). Theo một số khía cạnh, UE được tạo cấu hình để báo cáo cho thực thể mạng thông tin chỉ báo số lượng chuỗi thu (Rx) dùng để xác định một hoặc nhiều phép đo định vị, nhờ đó chỉ báo mức độ không đảm bảo trong (các) phép đo định vị và độ chính xác của ước lượng vị trí thu được. Theo một số khía cạnh, UE được tạo cấu hình để nhận nhiều tín hiệu PRS chồng lấn ít nhất một phần về thời gian và để xử lý mỗi PRS nhờ sử dụng tập hợp chuỗi Rx riêng biệt để thu được các phép đo định vị. Là một phần của quy trình xử lý PRS, UE có thể đồng chỉnh cửa sổ tìm kiếm với PRS. Theo cách này, các cửa sổ tìm kiếm khác nhau có thể được duy trì cho các tín hiệu PRS khác nhau để tối đa hóa tỷ số tín hiệu trên tạp âm của mỗi PRS. Sáng chế còn đề cập đến các thiết bị, phương pháp xác định các phép đo định vị và báo cáo tài nguyên dùng để xác định các phép đo định vị.

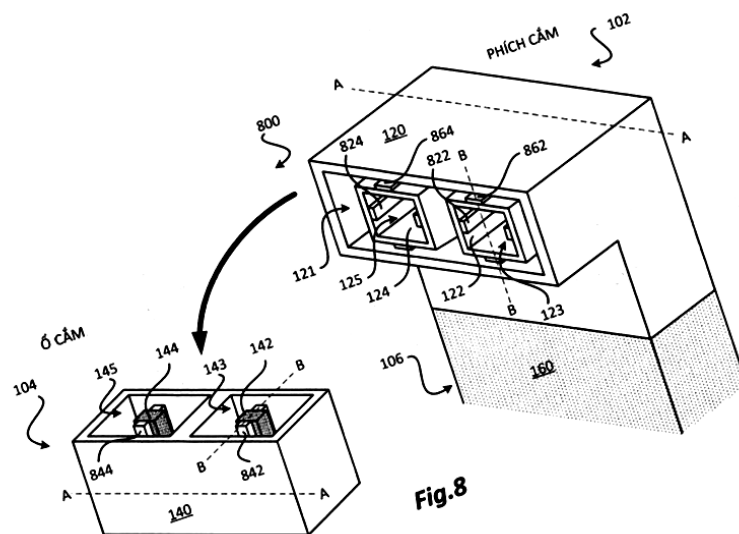


**Fig.9**



- (11) **102796 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07189** (85) 16/10/2023
- (22) 07/04/2022 (86) PCT/US2022/023852 07/04/2022
- (30) 17/238,073 22/04/2021 US (87) WO2022/225718 A1 27/10/2022
- (51) **H01R 13/6588**; H01P 5/00; H01R 103/00; H01R 12/71; H01R 12/77; H05K 9/00; H01R 13/6594; H01R 24/50; H01R 31/06; H01L 23/00; H01R 12/79
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Sang-June (KR); LUNZER, Eric (US); LIEN, Peter (US); CICALINI, Alberto (IT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỒNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đồng trục bao gồm bảng mạch thứ nhất, bảng mạch thứ hai, cáp đồng trục được ghép nối với bảng mạch thứ nhất và bảng mạch thứ hai. Cáp đồng trục bao gồm cáp đồng trục nhiều dòng được cấu tạo để cung cấp ít nhất hai đường dẫn điện cho các dòng điện giữa bảng mạch thứ nhất và bảng mạch thứ hai. Phích cắm thứ nhất được ghép nối với bảng mạch thứ nhất. Phích cắm thứ hai được ghép nối với bảng mạch thứ hai. Cáp đồng trục bao gồm ổ cắm thứ nhất và ổ cắm thứ hai. Ổ cắm thứ nhất được cấu tạo để ghép nối với phích cắm thứ nhất, ổ cắm thứ hai được cấu tạo để ghép nối với phích cắm thứ hai. Cáp đồng trục được cấu tạo để cung cấp (i) đường dẫn điện thứ nhất cho dòng điện thứ nhất giữa bảng mạch thứ nhất và bảng mạch thứ hai, và (ii) đường dẫn điện thứ hai cho dòng điện thứ hai giữa bảng mạch thứ nhất và bảng mạch thứ hai.



- (11) **102797 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07190** (85) 16/10/2023
- (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017797 25/02/2022
- (30) 17/237,820 22/04/2021 US (87) WO2022/225607 A1 27/10/2022
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/24; H04W 74/08; H04W 52/46; H04W 52/50; H04W 52/22; H04W 52/36**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxia (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); CHEN, Yitao (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP CÔNG SUẤT TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây, trạm gốc và phương pháp phối hợp công suất truyền đường lên. Sáng chế đề xuất các phương án triển khai, thiết bị không dây có thể xác định suy hao đường truyền đường xuống dựa trên tín hiệu đường xuống nhận được từ trạm gốc, gửi qua điểm nhận (receive - Rx) đường lên (uplink - UL) tín hiệu truy cập ban đầu nhờ sử dụng công suất truyền đường lên thứ nhất dựa trên suy hao đường truyền đường xuống, nhận tín hiệu đáp ứng truy cập ban đầu bao gồm mệnh lệnh điều khiển công suất truyền (transmit power control - TPC) và điều chỉnh công suất truyền đường lên, và gửi tín hiệu trạm gốc qua điểm UL Rx sử dụng công suất truyền đường lên thứ hai dựa trên mệnh lệnh TPC và điều chỉnh công suất truyền đường lên. Trạm gốc có thể nhận tín hiệu truy cập ban đầu nhờ sử dụng công suất truyền đường lên thứ nhất qua điểm UL Rx, xác định mệnh lệnh TPC và điều chỉnh công suất truyền đường lên dựa trên tín hiệu truy cập ban đầu, và gửi đến thiết bị không dây mệnh lệnh TPC và điều chỉnh công suất truyền đường lên.

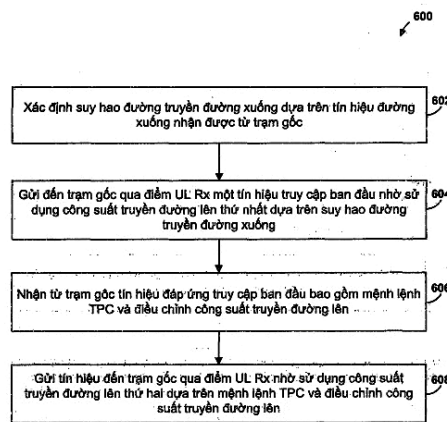


FIG.6

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102798 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07192 | (85) 16/10/2023        |            |
| (22) 21/04/2021   | (86) PCT/CN2021/088612 | 21/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/222054 A1  | 27/10/2022 |

(51) *H04L 5/00; H04W 76/14; H04W 72/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

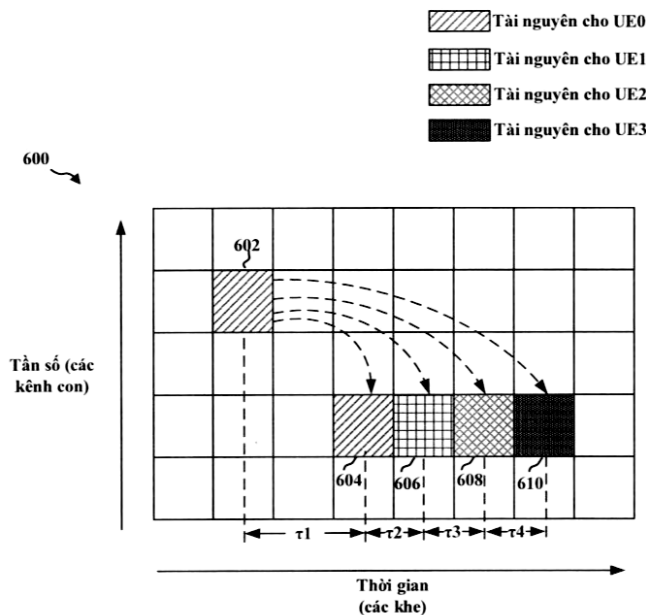
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US); HUANG, Min (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

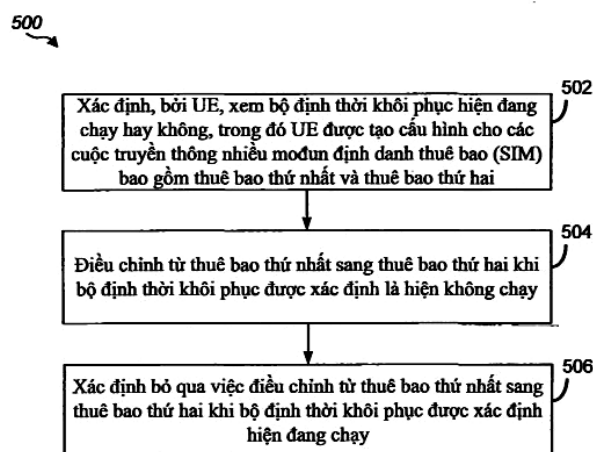
(57) Sáng chế đề cập đến máy và các phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc, cụ thể để định vị liên kết phụ. Phương pháp làm ví dụ bao gồm bước truyền hoặc nhận bản tin dành riêng dự phòng các tài nguyên liên kết phụ cho việc phát nhóm hướng của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu cho nhóm gồm nhiều UE bao gồm UE, các tài nguyên liên kết phụ cho việc phát nhóm hướng gồm có các tài nguyên được ghép kênh phân chia theo thời gian (time division multiplex - TDM) cho nhiều UE trong nhóm gồm nhiều UE. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước truyền tín hiệu tham chiếu trong tài nguyên của các tài nguyên TDM.



**Fig.6A**

- (11) **102799 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07193** (85) 16/10/2023
- (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/071206 17/03/2022
- (30) 17/239,429 23/04/2021 US (87) WO2022/226453 A1 27/10/2022
- (51) **H04W 76/19; H04W 36/30; H04W 60/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); KOMATIREDDY, Venkat Rasagna Reddy (IN); KUMAR, Sanjay (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây hỗ trợ quản lý tăng cường các bộ định thời khôi phục trong hệ thống truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây bao gồm thiết bị xác định xem bộ định thời khôi phục hiện đang chạy hay không, thiết bị được tạo cấu hình cho các cuộc truyền thông nhiều môđun định danh thuê bao (subscriber identity module - SIM) bao gồm thuê bao thứ nhất và thuê bao thứ hai. Thiết bị còn được tạo cấu hình để điều chỉnh từ thuê bao thứ nhất sang thuê bao thứ hai khi bộ định thời khôi phục được xác định hiện không chạy, và xác định không điều chỉnh từ thuê bao thứ nhất sang thuê bao thứ hai khi bộ định thời khôi phục được xác định hiện đang chạy. Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh và dấu hiệu khác.



**FIG. 5**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102800 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07194 | (85) 16/10/2023        |                          |
| (22) 25/02/2022   | (86) PCT/US2022/070847 | 25/02/2022               |
| (30) 17/302,028   | 21/04/2021             | US (87) WO2022/226438 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **G06F 3/04883**; G06F 3/033; G06F 3/04842; G06F 3/0485; G06F 1/16; G06F 3/04817

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAIDU, Venu Madhav (IN); ANNAM, Raja Shekhar Reddy (IN); EMAROSE, Sriram (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÁC THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và máy để điều khiển thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính để điều khiển các thiết bị, cụ thể là để hiển thị, trong khi máy ở hướng máy thứ nhất, nhiều biểu tượng trong cấu hình thứ nhất trên màn hình của máy. Theo một số khía cạnh, cấu hình thứ nhất có thể tương ứng với cách sắp xếp biểu tượng thứ nhất. Sáng chế đề xuất một số phương pháp bao gồm bước thể hiện, được liên kết với sự kiện tùy chỉnh, nhiều biểu tượng trong cấu hình thứ hai trên màn hình trong khi máy về cơ bản vẫn ở hướng máy thứ nhất. Cấu hình thứ hai có thể tương ứng với cách sắp xếp biểu tượng thứ hai trong đó vị trí thứ nhất của ít nhất một biểu tượng trong cấu hình thứ nhất khác với vị trí thứ hai của ít nhất một biểu tượng trong cấu hình thứ hai.

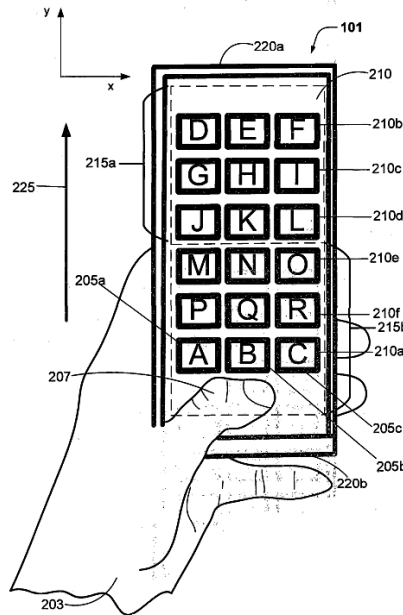


Fig.2B

- (11) 102801 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07195 (85) 16/10/2023  
 (22) 18/04/2022 (86) PCT/US2022/071778 18/04/2022  
 (30) 17/238,139 22/04/2021 US (87) WO2022/226484 A1 27/10/2022  
 (51) **H04B 7/06; H04W 76/28; H04W 72/04; H04W 76/14; H04B 7/0404; H04B 7/08**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) WANG, Kaidong (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi  
 (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); OZTURK, Ozcan (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**  
**DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất (ví dụ, UE Tx) có thể truyền hoặc nhận bản tin điều khiển thứ nhất chỉ báo cấu hình đo chùm sóng liên kết phụ để thực hiện thủ tục quét chùm sóng liên kết phụ bằng cách sử dụng tập hợp chùm sóng truyền. UE thứ nhất có thể lựa chọn tập con chùm sóng truyền từ tập hợp chùm sóng truyền cho thủ tục quét chùm sóng liên kết phụ dựa vào một hoặc nhiều tham số được kết hợp với cấu hình đo chùm sóng liên kết phụ. Sau đó, UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai (ví dụ, UE Rx) trong suốt thủ tục quét chùm sóng liên kết phụ, tập hợp tín hiệu tham chiếu liên kết phụ bằng cách sử dụng các chùm sóng truyền tương ứng của tập con chùm sóng truyền.

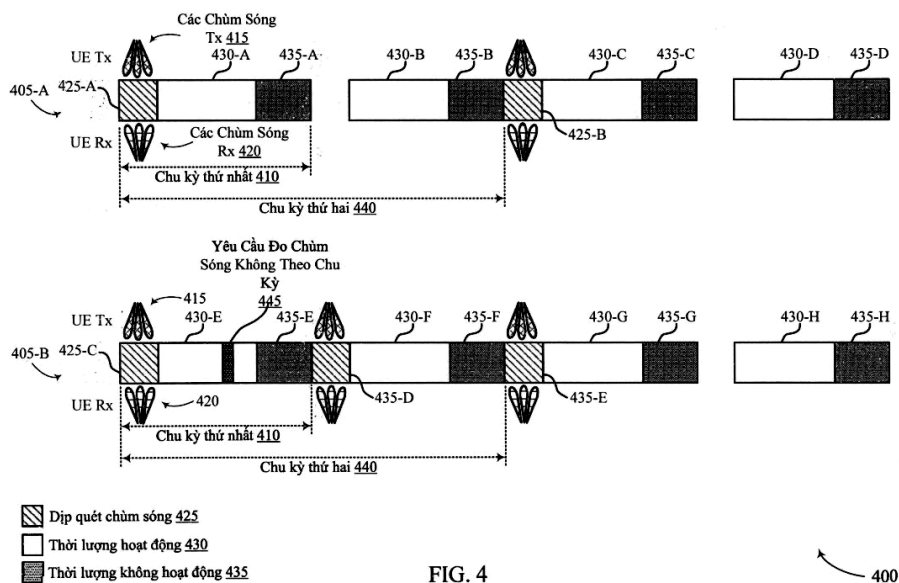


FIG. 4

400

- (11) **102802 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07196** (85) 16/10/2023
- (22) 20/04/2022 (86) PCT/US2022/025629 20/04/2022
- (30) 17/237,641 22/04/2021 US (87) WO2022/226112 A1 27/10/2022
- (51) **H04B 7/06; H04W 52/02; H04W 76/14; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Kaidong (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); OZTURK, Ozcan (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). Các hệ thống truyền thông không dây có thể hỗ trợ các phép đo chùm được khởi động bởi tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) và để khởi động thời khoảng hoạt động của thiết bị người dùng (UE) nhận. WUS có thể khởi động UE nhận để thực hiện thủ tục quét chùm trong suốt dịp đo chùm ở ngay trước thời khoảng hoạt động, hoặc UE có thể tự thực hiện thủ tục quét chùm trong tài nguyên WUS. UE có thể thực hiện các thủ tục đo chùm trong suốt các thời khoảng hoạt động chu kỳ nhận gián đoạn (discontinuous reception - DRX), hoặc ngoài các thời khoảng hoạt động của chu kỳ DRX. UE nhận có thể được tạo cấu hình với định thời để thực hiện thủ tục đo chùm dựa trên một hoặc nhiều giá trị độ lệch. Giá trị độ lệch thời gian có thể chỉ ra thời gian trong suốt các thời khoảng hoạt động hoặc trước các thời khoảng hoạt động.

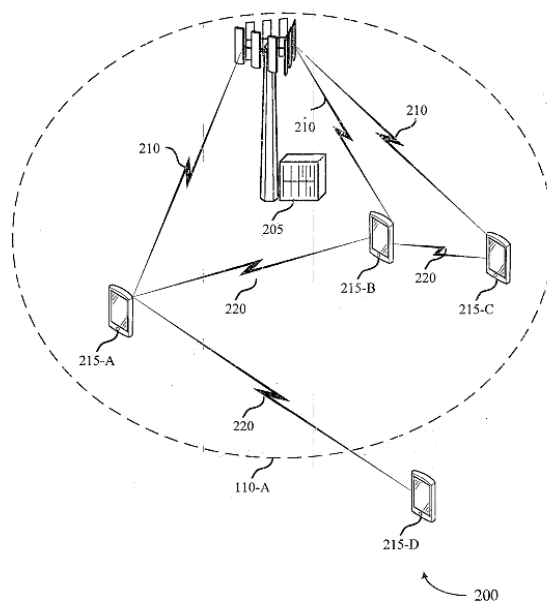


FIG. 2

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102803 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07197 | (85) 16/10/2023        |                          |
| (22) 18/02/2022   | (86) PCT/US2022/070728 | 18/02/2022               |
| (30) 17/236,927   | 21/04/2021             | US (87) WO2022/226437 A1 |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); LI, Qing (US); CHENG, Hong (SG); LI, Junyi (US); SARKIS, Gabi (CA); VASSILOVSKI, Dan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây, cụ thể là, phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể được tạo cấu hình để thực hiện truyền phát nhóm trên kênh liên kết phụ của băng tần số cao, chẳng hạn như băng tần sóng milimet (millimeter wave - mmW). UE có thể truyền, qua kênh liên kết phụ, các lần lặp được điều hướng chùm sóng của gói theo nhiều hướng tương ứng với nhiều hồ sơ chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) được tạo cấu hình để truyền gói. UE có thể xác định các bộ tiền mã hóa để truyền gói theo nhiều hướng. Mỗi lần lặp của gói có thể được liên kết với quy trình yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) riêng biệt. UE có thể thực hiện xoay vòng bộ tiền mã hóa để truyền gói theo nhiều hướng, và UE có thể truyền lại gói theo hướng mà trong đó cuộc truyền ban đầu không thành công.

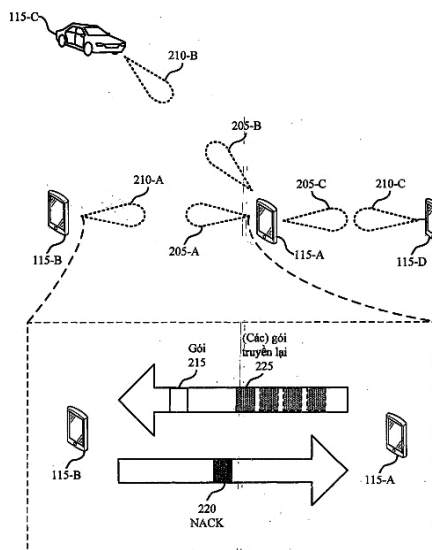


FIG. 2



- (11) **102804 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07198** (85) 16/10/2023
- (22) 13/04/2022 (86) PCT/US2022/024655 13/04/2022
- (30) 202121018558 22/04/2021 IN (87) WO2022/225768 A1 27/10/2022
- (51) **G06N 3/04; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US); HIRZALLAH, Mohammed, Ali, Mohammed (JO); AMIRI, Roohollah (IR); ZORGUI, Marwen (TN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là, máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị trong mạng không dây, và tại thực thể mạng. Trong một số ví dụ, thiết bị (ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE)) có thể thu được bản tin cấu hình chỉ báo một hoặc nhiều mô hình mạng nơon từ trạm gốc. Sau đó UE có thể thu được chỉ báo về chuỗi hoạt động cho thủ tục xử lý tín hiệu cho mô hình mạng nơon của một hoặc nhiều mô hình mạng nơon. Trong một số ví dụ, thủ tục xử lý tín hiệu bao gồm thủ tục tiền xử lý đầu vào hoặc thủ tục tiền xử lý đầu ra. Khi thu được tín hiệu từ trạm gốc, UE có thể thực hiện thủ tục xử lý tín hiệu trên tín hiệu nhận được cho mô hình mạng nơon theo chuỗi hoạt động.

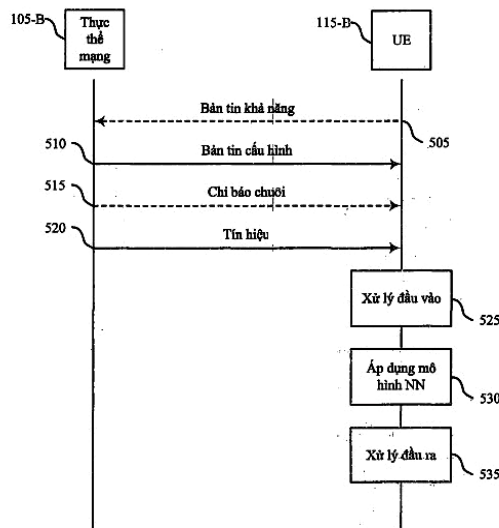


FIG. 5

- (11) **102805 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07199** (85) 16/10/2023
- (22) 31/03/2022 (86) PCT/CN2022/084529 31/03/2022
- (30) 202110360132.5 02/04/2021 CN (87) WO2022/206913 A1 06/10/2022
- 202110360153.7 02/04/2021 CN
- 202110360536.4 02/04/2021 CN
- 202110360518.6 02/04/2021 CN
- 202110360519.0 02/04/2021 CN
- 202110360516.7 02/04/2021 CN
- (51) *C22C 38/22; C22C 38/28; C22C 38/26; C21D 8/02; C22C 38/24*
- (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**  
No.885, Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900, P. R. China
- (72) WANG, Jian (CN); LI, Jun (CN); ZHANG, Liyang (CN); LIU, Huafei (CN); WANG, Junfei (CN); DU, Xiaofeng (CN); XIONG, Wei (CN); ZHANG, Baoping (CN); LU, Fengzhi (CN); MAO, Zhanhong (CN); GUAN, Chuang (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÉP HAI PHA VÀ THÉP HAI PHA MẠ KẼM NHÚNG NÓNG CÓ ĐỘ BỀN KÉO LỚN HƠN HOẶC BẰNG 980MPa VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP NÀY BẰNG PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỆT NHANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép hai pha có hàm lượng cacbon và hợp kim thấp và thép hai pha mạ kẽm nhúng nóng có độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 980 MPa và phương pháp sản xuất bằng cách xử lý nhiệt nhanh. Thép có các thành phần hóa học sau tính theo phần trăm khối lượng: C: 0,05-0,17%, Si: 0,1-0,7%, Mn: 1,4-2,8%, P≤0,020%, S≤0,005%, B≤0,005%, và Al: 0,02-0,055%, và cũng có thể chứa hai hoặc nhiều nguyên tố trong số Nb, Ti, Cr, Mo, và V, Cr+Mo+Ti+Nb+V≤1,1%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi khác. Phương pháp sản xuất thép bao gồm: quy trình nấu chảy, đúc, cán nóng, cán nguội và xử lý nhiệt nhanh. Theo sáng chế này, sự phục hồi, tái kết tinh và quá trình biến đổi auxtenit của cấu trúc biến dạng được thay đổi bằng cách kiểm soát quá trình gia nhiệt nhanh, duy trì nhiệt trong thời gian ngắn và quá trình làm nguội nhanh trong quy trình xử lý nhiệt nhanh, tốc độ tạo mầm tăng lên, rút ngắn thời gian phát triển của hạt, hạt được tinh luyện, cải thiện cường độ của vật liệu và mở rộng phạm vi hiệu suất của vật liệu.

- (11) **102806 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07201** (85) 16/10/2023  
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/CN2022/084518 31/03/2022  
 (30) 202110360131.0 02/04/2021 CN (87) WO2022/206911 A1 06/10/2022  
 202110360562.7 02/04/2021 CN  
 202110360528.X 02/04/2021 CN  
 202110360154.1 02/04/2021 CN  
 (51) **C22C 38/02; C21D 8/02; C22C 38/14; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 1/26; C22C 38/04**  
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**  
 No.885, Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900, P.R.China  
 (72) LI, Jun (CN); WANG, Jian (CN); LIU, Geng (CN); WANG, Junfei (CN); MAO, Zhanhong (CN); DU, Xiaofeng (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THÉP TÔÍ VÀ PHÂN TÁCH CACBON (Q&P) CÓ HÀM LƯỢNG HỢP KIM VÀ CACBON THẤP HOẶC THÉP Q&P MẠ KẼM NHÚNG NÓNG CÓ ĐỘ BỀN KÉO LỚN HƠN HOẶC BẰNG 1180 MPA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thép Q&P có hàm lượng hợp kim và cacbon thấp hoặc thép Q&P mạ kẽm nhúng nóng có độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 1180 MPa, và phương pháp sản xuất thép. Thép bao gồm các thành phần hóa học tính theo phần trăm khối lượng như sau: C: 0,16-0,23%, Si: 1,1-2,0%, Mn: 1,6-3,0%,  $P \leq 0,015\%$ ,  $S \leq 0,005\%$ , Al: 0,02-0,05%; và thép có thể còn bao gồm một hoặc hai nguyên tố trong số Cr, Mo, Ti, Nb và V, và  $Cr + Mo + Ti + Nb + V \leq 0,5\%$ , và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Phương pháp sản xuất bao gồm các quy trình nấu chảy, đúc, cán nóng, cán nguội, và xử lý nhiệt nhanh hoặc quy trình nhúng nóng xử lý nhiệt nhanh. Bằng cách kiểm soát quá trình gia nhiệt nhanh, quá trình duy trì nhiệt độ trong thời gian ngắn và quá trình làm nguội nhanh trong quy trình xử lý nhiệt nhanh, quá trình phục hồi, quá trình tái kết tinh và quá trình chuyển pha auxtenit của các cấu trúc biến dạng bị thay đổi; và bằng cách ức chế sự tái kết tinh của ferit, thu được cấu trúc vi mô của pha phức tạp thể mịn đẳng trục, thép thu được cuối cùng có cấu trúc kim loại là cấu trúc nhiều pha gồm mactensit, auxtenit dư và ferit, cỡ hạt là 1-3  $\mu\text{m}$ , đặc tính cơ học được tối ưu hóa và cải thiện, đồng thời mở rộng phạm vi khoảng cách hiệu suất vật liệu.

- (11) 102807 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07204 (85) 16/10/2023  
 (22) 18/03/2022 (86) PCT/US2022/020971 18/03/2022  
 (30) 63/163,354 19/03/2021 US (87) WO2022/198060 22/09/2022  
 202210236343.2 11/03/2022 CN  
 (51) **B05B 1/18; F16C 31/02; F16C 11/04; A47K 3/28; E03C 1/06**  
 (71) **ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)**  
 110 Sargent Drive, New Haven, Connecticut 06511, United States of America  
 (72) BROWN, Spencer Brislin (US); TRACY, Adam William (US); ROMERO, Oscar (US); DOWNEY, David (US); CALLAHAN, Bradley Warren (US); ZHENG, Jianfei (US); DOAN, Tuan Minh (US); GORKOVENKO, Elena (US); VAN LEYEN, Jan Christopher (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **BỘ ĐẦU VÒI HOA SEN, ĐẦU VÒI HOA SEN, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ LẮP ĐẶT CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ đầu vòi hoa sen bao gồm đầu nối thứ nhất và thứ hai. Một trong các bộ nối là bộ nối đực và bộ nối còn lại là bộ nối cái. Bộ nối đực được lắp vào bộ nối cái và khi được gắn vào, bộ nối đực và bộ nối cái chồng lên nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu vòi hoa sen, phương pháp chế tạo và lắp đặt các bộ phận này.

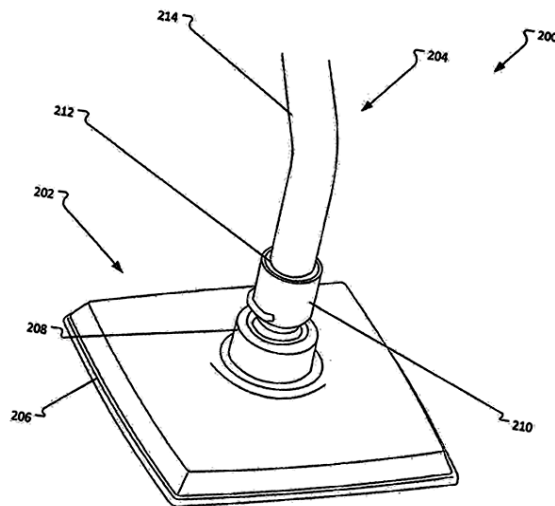


Fig. 15

- (11) 102808 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07205  
(22) 16/10/2023  
(30) P202230892 17/10/2022 ES  
(51) G01R 31/01  
(71) CINERGIA POWER SOLUTIONS, S.L. (ES)  
Carrer Can Baletes, 7 - Nau A, Polígon El Cros, 08310 Argentona (Barcelona), Spain  
(72) LOPEZ MESTRE, Joaquim (ES); BERGE GARCIA, Marta (ES)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **HỆ THỐNG MÔ PHÒNG ĐỂ THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM TRONG MẠCH KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mô phỏng để thử nghiệm sản phẩm điện (1) trong mạch kín, hệ thống này bao gồm: cấu trúc điện tử công suất thứ nhất (11) để mô phỏng nguồn điện áp, có thể kết nối với đầu vào của sản phẩm điện; cấu trúc điện tử công suất thứ hai (12) để mô phỏng tải điện tử, có thể kết nối với đầu ra của sản phẩm điện; bus dòng điện một chiều (14) được nối giữa cấu trúc thứ nhất và cấu trúc thứ hai; nguồn điện (13) được cấu hình để kết nối với lưới điện chung (2) và cấp nguồn cho bus; và mô đun điều khiển (10) truyền thông với tất cả các phân tử của hệ thống; trong đó khi sản phẩm điện (1) được kết nối giữa nguồn mô phỏng và tải, một mạch kín sẽ được thiết lập trong đó nguồn mô phỏng tiêu thụ điện từ bus (14) để kiểm tra sản phẩm và tải điện tử mô phỏng sẽ đưa lại điện năng tiêu thụ vào bus (14).

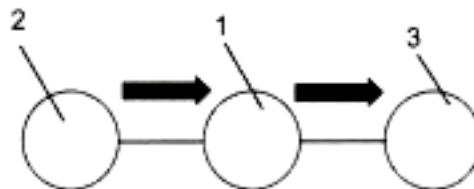


FIG.1

- (11) **102809 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07207** (85) 16/10/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/021461 23/03/2022  
(30) 63/164,780 23/03/2021 US (87) WO2022/204227 29/09/2022  
63/219,538 08/07/2021 US
- (51) **A61P 29/00; C07D 231/56; C07D 401/12; C07D 471/04; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 413/12; C07D 417/12; C07D 209/14; C07D 403/12**
- (71) **1. BIOAGE LABS, INC. (US)**  
1445A S 50th Street, Richmond, CA 94804, United States of America  
**2. HITGEN, INC. (CN)**  
Building 6, No. 8, Huigu 1st East Road, Tianfu International Bio-Town, Shuangliu District, Chengdu, Sichuan, 610200, China
- (72) HARTMAN, George (US); HE, Xu (CN); DU, Jia (CN); ZHANG, Lifang (CN); HUMPHRIES, Paul (GB); WILHELMSSEN, Kevin Edward, Leif (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ THỂ GÂY VIÊM NLRP3 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoạt động như chất ức chế thể gây viêm NLRP3 và chế phẩm dược chứa hợp chất này. Hợp chất này hữu dụng để điều trị rối loạn liên quan đến tình trạng viêm và viêm do lão hóa, bao gồm giảm thính lực và các bệnh khác liên quan đến lão hóa.

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 102810 A     | (43) 27/05/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-07209 | (85) 16/10/2023        |                                  |
| (22) 16/03/2022   | (86) PCT/EP2022/056836 | 16/03/2022                       |
| (30) 21163095.9   | 17/03/2021             | EP (87) WO2022/194937 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **B29C 48/00; B29C 48/25; B29C 48/275; B29C 48/07**

(71) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)**

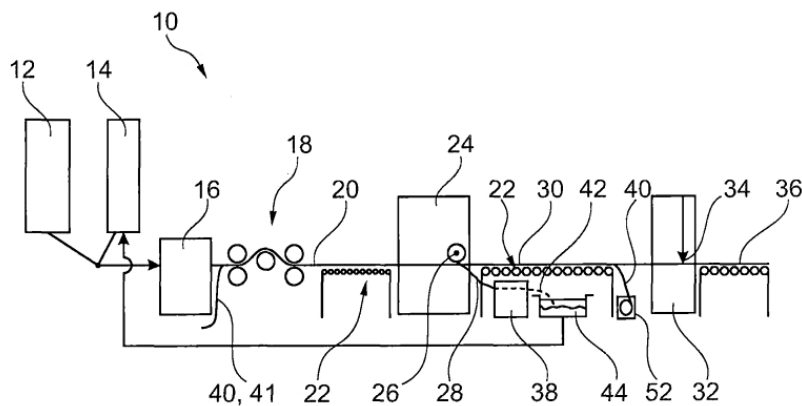
Werner-von-Siemens-Straße 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HÜLLENKREMER, Felix (DE); WENDLING, Peter (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG ĐƠN GIẢN HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐỂ SẢN XUẤT TẤM ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khởi động dây chuyền sản xuất (10) để gia công tấm ép đùn, trong đó sản phẩm bán thành phẩm (20) được ép đùn bao gồm đầu tự do (48) được ép về phía thiết bị vận chuyển (22), trong đó thiết bị vận chuyển (22) được cấu tạo để kéo sản phẩm bán thành phẩm (20) đến thiết bị phân tách (32), trong đó băng tải (40) kéo dài theo hướng vận chuyển được đặt trên thiết bị vận chuyển (22), đầu tự do (48) của sản phẩm bán thành phẩm (20) được ép lên trên băng tải (40), băng tải (40) được kéo cùng với sản phẩm bán thành phẩm (20) về phía thiết bị phân tách (32), và đầu tự do (48) của sản phẩm bán thành phẩm đến thiết bị phân tách (32) được đưa vào thiết bị phân tách (32), đồng thời băng tải (40) được kéo ra khỏi sản phẩm bán thành phẩm (20) theo hướng về trước của thiết bị phân tách (32). Điều này cho phép sản xuất các panen được làm từ các tấm này hiệu quả về chi phí.



**Fig. 1**

- (11) **102811 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07211** (85) 16/10/2023  
 (22) 16/03/2022 (86) PCT/KR2022/003704 16/03/2022  
 (30) 10-2021-0034964 17/03/2021 KR (87) WO2022/197105 22/09/2022  
 10-2021-0036273 19/03/2021 KR  
 10-2021-0038379 24/03/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **H04W 28/16; H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 76/30; H04W 28/18; H04W 76/11**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**  
 5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) **KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT VẬN HÀNH TRONG NHIỀU LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đa liên kết bao gồm nhiều trạm vận hành trong nhiều liên kết, một cách tương ứng. Thiết bị vận hành đa liên kết bao gồm: bộ thu phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý truyền phần tử thời gian đánh thức mục tiêu (target wake time, TWT) từ trạm thứ nhất là một trong số nhiều trạm và được ghép nối với AP thứ nhất trong liên kết thứ nhất, để yêu cầu thỏa thuận TWT với trạm thứ hai vận hành trong liên kết thứ hai, cho AP thứ hai được ghép nối với trạm thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp vận hành thiết bị đa liên kết.

ID phần tử	Độ dài	Điều khiển	Thông tin tham số TWT
------------	--------	------------	-----------------------

(a) Định dạng phần tử TWT

Bộ chỉ báo phân trang NDP	Chế độ PM phản hồi	Loại đàm phán	Khung thông tin TWT bị vô hiệu	Đơn vị khoảng thời gian đánh thức	Ảnh xạ ID liên kết có mặt	Dành riêng
---------------------------	--------------------	---------------	--------------------------------	-----------------------------------	---------------------------	------------

(b) Định dạng trường điều khiển (phần tử TWT)

Loại yêu cầu	Thời gian đánh thức mục tiêu	Chỉ định nhóm TWT	Khoảng thời gian đánh thức TWT tối thiểu danh nghĩa	Phần định trị khoảng thời gian đánh thức TWT	Kênh TWT	Phân trang NDP (tùy ý)	Ảnh xạ ID liên kết
--------------	------------------------------	-------------------	---	--	----------	------------------------	--------------------

(c) Định dạng trường bộ tham số TWT riêng biệt

Yêu cầu TWT	Lệnh thiết lập TWT	Kích hoạt	Ngăn	Loại dòng	Mã định danh dòng TWT	Giải thích khoảng thời gian đánh thức TWT	Bảo vệ TWT
-------------	--------------------	-----------	------	-----------	-----------------------	---	------------

(d) Định dạng trường loại yêu cầu trong trường bộ tham số TWT riêng biệt

**FIG. 16**



- (11) **102812 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07213** (85) 16/10/2023  
(22) 15/03/2022 (86) PCT/US2022/020297 15/03/2022  
(30) 63/162,333 17/03/2021 US (87) WO2022/197647 22/09/2022  
(51) **C07D 417/14; A61K 31/506; A61P 25/18**  
(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America  
(72) MITTAL, Sachin (US); SKUDLAREK, Jason, W. (US); RAHEEM, Izzat, T. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA 10 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là tiền dược chất của 2-metyl-*N*-((5- methyl-1,3,4-thiadiazol-2-yl)metyl)-6-(((1*S*,2*S*)-2-(5-metylpyridin-2-yl)xyclopropyl)metoxy) pyrimidin-4-amin mà hữu dụng làm chất điều trị để điều trị các rối loạn hệ thống thần kinh trung ương liên quan đến phosphodiesteraza 10 (PDE10). Các hợp chất này hữu dụng để điều trị các rối loạn thần kinh và tâm thần, như bệnh tâm thần phân liệt, chứng rối loạn tâm thần hoặc bệnh Huntington, và các rối loạn liên quan đến thiếu năng thể vận và mất chức năng hạch não nền.

(11) 102813 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-07218

(22) 16/10/2023

(30) 2022256108 18/10/2022 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) E04B 1/343; F25D 23/06; F25D 19/02; F25D 23/02; E04B 1/344; F25D 11/00

(71) CAF CORPORATION PTY LTD (AU)

55, Ulinga Crest, 4115 Parkinson, Queensland, Australia

(72) LEONG Kai Hoong (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BUỒNG CHỨA LẮP RÁP CÓ THỂ XẾP GỌN

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng cấu trúc phòng lạnh, cụ thể là buồng chứa lắp ráp có thể xếp gọn (1) để cách nhiệt lạnh, có thể gấp lại được, có thể mang theo được, có thể di động và thuận tiện cho việc lắp ráp và tháo dỡ, trong đó buồng chứa lắp ráp (1) bao gồm ít nhất phần đế nền (5), ít nhất gờ thẳng đứng (7) được tạo ra trên phần đế nền (5), nhiều vách tường (9) nối vuông góc với phần đế nền (5) hoặc gờ thẳng đứng (7), hệ thống mái (13) được định kích thước để bắt khớp với nhiều vách tường (9) và ít nhất một thiết bị làm mát (3) cung cấp khí mát hoặc lạnh cho buồng chứa lắp ráp (1).

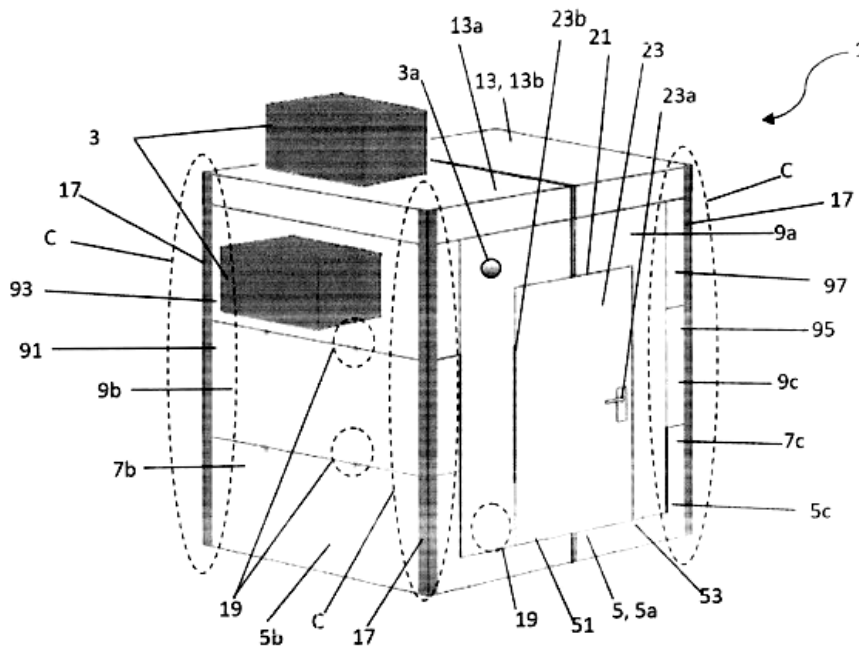


Fig.1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102814 A       | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-07220   | (85) 17/10/2023                  |            |
| (22) 28/02/2022     | (86) PCT/CN2022/078264           | 28/02/2022 |
| (30) 202110372778.5 | 07/04/2021 CN (87) WO2022/144044 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) **A23K 20/20**

(71) **GUANGZHOU INSIGHTER BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

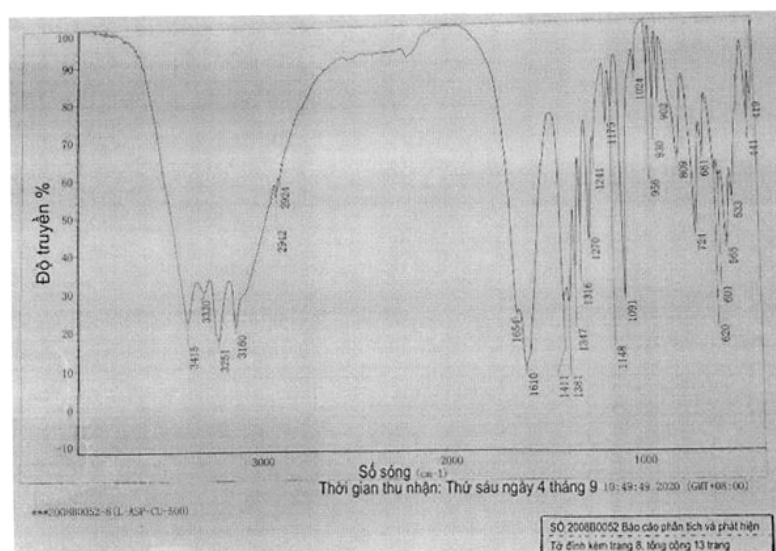
No. 415, Building D, Guangzhou International Business Incubator, No.3, Juquan Road, GuangzhouScience Park Guangzhou Hi-Tech Industrial Development, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510663, China

(72) Xianfeng PENG (CN)

(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **PHỨC HỢP ĐỒNG AXIT ASPARTIC, CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN ĐỘNG VẬT VÀ HỢP PHẦN THỨC ĂN CHỨA PHỨC HỢP ĐỒNG NÀY**

(57) Phức hợp đồng axit aspartic, chất phụ gia thức ăn động vật và hợp phần thức ăn chứa phức hợp đồng axit aspartic này. Cấu trúc hóa học của phức hợp đồng axit aspartic là  $[(Cu(II))(Asp)(H_2O)_m] \cdot (H_2O)_n$ , trong đó Asp là L-Asp hoặc DL-Asp, m là số nguyên bất kỳ nằm trong khoảng từ 0 đến 10, và n là giá trị bất kỳ nằm trong khoảng từ 0 đến 10. Phức hợp đồng axit aspartic này được dùng cho việc nhân giống động vật. Tính bằng cách sử dụng nguyên tố đồng, lượng sử dụng cần thiết về mặt sinh lý có thể thúc đẩy sự sinh trưởng của động vật nuôi và gia cầm ở tất cả giai đoạn của chu kỳ sinh trưởng, và trong khi sử dụng liều cao, và năng suất sinh trưởng của động vật là bình thường khi sử dụng liều cao, từ đó khắc phục các vấn đề chẳng hạn như sử dụng quá mức đồng vô cơ liều cao trong ngành công nghiệp nhân giống gây hại cho động vật.



HÌNH 1

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102815 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07223 | (85) 12/01/2016        |                          |
| (22) 24/06/2014   | (86) PCT/EP2014/063306 | 24/06/2014               |
| (30) 13305986.5   | 11/07/2013             | EP (87) WO2015/003900 A1 |
|                   |                        | 15/01/2015               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2016

(51) **G10L 19/008; H04S 3/00**

(62) 1-2020-04783

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

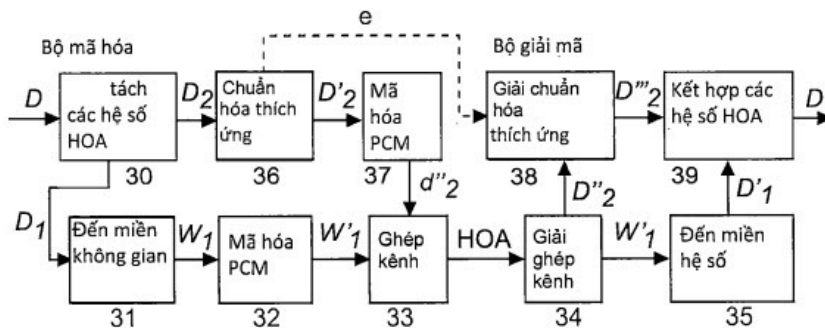
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN HOA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CHỨA TÍN HIỆU ÂM THANH SỐ**

(57) Hai dạng biểu diễn cho các các tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) là: dạng biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra, từ dạng biểu diễn miền hệ số, dạng biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng của các tín hiệu HOA có thể biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi và vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi. Vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi được biến đổi thành vectơ tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vectơ của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi được chuẩn hóa và ghép kênh một cách thích ứng với vectơ của các tín hiệu miền không gian. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dạng biểu diễn HOA và phương tiện lưu trữ bất biến chứa tín hiệu âm thanh số.



**Fig. 3**

- (11) 102816 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07227 (85) 17/10/2023  
(22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/014051 24/03/2022  
(30) 2021-049799 24/03/2021 JP (87) WO2022/203008 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) **C12Q 1/689**; C12N 15/11; C12Q 1/686; C12R 1/45; C12R 1/19; C12R 1/22; C12R 1/445; C12N 15/10

(71) 1. **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, Japan

2. **TOHO UNIVERSITY** (JP)

5-21-16, Omori-Nishi, Ota-ku, Tokyo 143-8540, Japan

(72) TATEDA Kazuhiro (JP); MIYATAKE Yuya (JP); SAKAI Kentarou (JP); HIGUCHI Mizuho (JP); YAMAUCHI Kazuaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT ĐỂ NHẬN ĐIỆN VI KHUẨN GÂY NHIỄM TRÙNG HUYẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận diện vi khuẩn gây nhiễm trùng huyết, phương pháp này bao gồm: bước thực hiện phương pháp PCR bằng cách sử dụng mẫu được lấy từ đối tượng và tổ hợp các bộ đoạn môi, mỗi bộ đặc hiệu với dạng có chiều dài đầy đủ hoặc một phần của mỗi trong số gen *gyrB* của *Escherichia coli*, gen *nuc* của *Staphylococcus aureus*, gen *atlE* của *Staphylococcus epidermidis*, gen *gyrB* của *Klebsiella pneumoniae* và gen *rpoB* của *Enterococcus spp.*; và bước phát hiện sự có mặt hay không có sự khuếch đại của dạng có chiều dài đầy đủ hoặc một phần của mỗi trong số các gen bằng cách sử dụng tổ hợp các mẫu dò, mỗi mẫu dò đặc hiệu với ADN của dạng có chiều dài đầy đủ hoặc một phần.

(11) 102817 A	(43) 27/05/2024	
(21) 1-2023-07230	(85) 17/10/2023	
(22) 30/07/2021	(86) PCT/CN2021/109884	30/07/2021
	(87) WO2023/004810	02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) **G09G 3/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R.China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG Binyan (CN); HUANG Yao (CN); LI Meng (CN); CHENG Tianyi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất mạch điểm ảnh và phương pháp điều khiển cho nó, và thiết bị hiển thị. Mạch điểm ảnh có mạch con điều khiển, mạch con thiết lập lại thứ nhất, mạch con thiết lập lại thứ hai, và chi tiết phát sáng; mạch con điều khiển được cấu hình để tạo ra dòng điều khiển giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai của mạch con điều khiển đáp lại tín hiệu điều khiển của nút thứ nhất (N1); mạch con thiết lập lại thứ nhất được cấu hình để ghi tín hiệu thiết lập lại thứ nhất vào đầu cực dương của chi tiết phát sáng đáp lại tín hiệu của đường tín hiệu điều khiển phát sáng thứ nhất (EM1) hoặc đường tín hiệu điều khiển thiết lập lại thứ hai (Reset2); mạch con thiết lập lại thứ hai được cấu hình để ghi tín hiệu thiết lập lại thứ hai vào điện cực thứ nhất hoặc điện cực thứ hai của mạch con điều khiển đáp lại tín hiệu của đường tín hiệu điều khiển thiết lập lại thứ nhất (Reset1); và tín hiệu thiết lập lại thứ hai lớn hơn tín hiệu thiết lập lại thứ nhất.

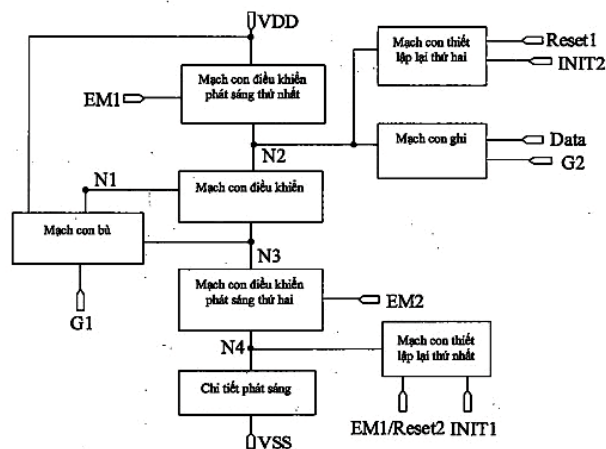


FIG. 27

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102818 A     |             |            | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07232 |             |            | (85) 17/10/2023        |            |
| (22) 18/04/2022   |             |            | (86) PCT/JP2022/018078 | 18/04/2022 |
| (30) 2021-070659  | 19/04/2021  | JP         | (87) WO2022/224940     | 27/10/2022 |
|                   | 2022-038301 | 11/03/2022 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) **C22C 9/00**

(71) **KMCT CORPORATION (JP)**

7-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630704, Japan

(72) ITO Shinichi (JP); HOSOGI Tetsuro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP KIM ĐỒNG CHỐNG ĂN MÒN, ỐNG HỢP KIM ĐỒNG VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến: hợp kim đồng chống ăn mòn có khả năng gia công vượt trội, đồng thời có độ bền chống ăn mòn dạng tô kiến vượt trội trong thời gian dài khi có mặt axit carboxylic bậc thấp; ống hợp kim đồng được làm từ hợp kim đồng chống ăn mòn này; và thiết bị trao đổi nhiệt. Hợp kim đồng chống ăn mòn này chứa ít nhất một thành phần hợp kim được chọn từ nhóm gồm các kim loại có thế điện cực chuẩn thấp hơn Al, với phần còn lại là Cu và các tạp chất không thể tránh khỏi, và có tổng hàm lượng các hợp phần hợp kim bằng hoặc lớn hơn 0,01% khối lượng và nhỏ hơn 0,5% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến ống hợp kim đồng được làm từ hợp kim đồng chống ăn mòn này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt sử dụng ống hợp kim đồng này.

- (11) **102819 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07233** (85) 17/10/2023  
(22) 25/04/2022 (86) PCT/JP2022/018760 25/04/2022  
(30) 2021-075830 28/04/2021 JP (87) WO2022/230820 03/11/2022  
(51) **C09J 175/04**  
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565 Japan  
(72) JO, Kon (CN); YUUKI, Akira (JP); KIDA, Takumi (JP); TAMAGAWA, Tomokazu (JP); HAGIWARA, Kouhei (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH BẮM CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG ÁNH SÁNG/HƠI ẨM VÀ VẬT THỂ ĐƯỢC HÓA RẮN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám có thể hóa rắn bằng ánh sáng và hơi ẩm chứa: tiền polyme uretan chứa polyuretan có khung polycacbonat và khung silicon trong phân tử; và hợp chất có thể polyme hóa gốc.



- |                      |                        |            |                    |            |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 102820 A        | (43) 27/05/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2023-07237    | (85) 19/07/2019        |            |                    |            |
| (22) 21/12/2017      | (86) PCT/KR2017/015265 | 21/12/2017 |                    |            |
| (30) 10-2016-0175999 | 21/12/2016             | KR         | (87) WO2018/117697 | 28/06/2018 |
| 10-2017-0048145      | 13/04/2017             | KR         |                    |            |
| 10-2017-0146357      | 04/11/2017             | KR         |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2019

- (51) **H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 74/00**
- (62) 1-2019-03938
- (71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**  
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **SK TELECOM CO., LTD. (KR)**  
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền MPDU kết hợp và khung phản hồi lại nó và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây sử dụng phương pháp này, và cụ thể là phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để thiết lập các định dạng khác nhau của MPDU kết hợp và khung phản hồi lại nó và thực hiện truyền thông dữ liệu hiệu quả bằng cách sử dụng phương pháp này. Với mục đích này, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây được đề xuất bao gồm: bộ xử lý; và bộ phận truyền thông, trong đó bộ xử lý tạo ra MPDU kết hợp (Aggregate MPDU, A-MPDU) chứa một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu giao thức MAC (MAC Protocol Data Unit, MPDU) yêu cầu phản hồi tức thời, truyền A-MPDU được tạo ra đến bên nhận, tiếp nhận khung phản hồi tương ứng với A-MPDU từ bên nhận, và xác định xem liệu việc truyền (các) MPDU được chứa trong A-MPDU có thành công hay không dựa vào khung phản hồi được tiếp nhận và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.

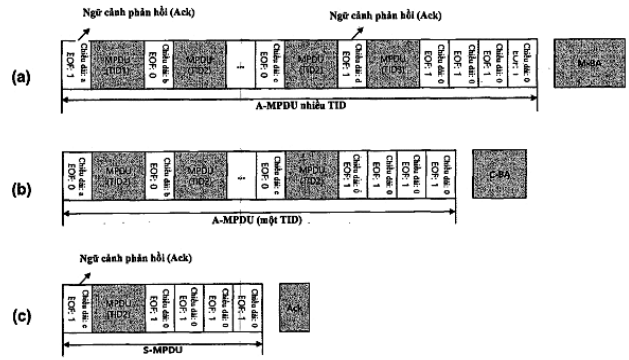


FIG.10

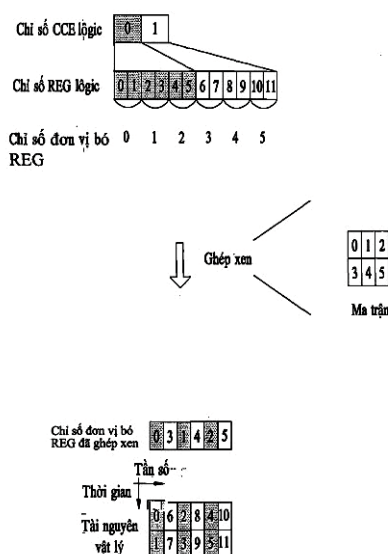
- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102821 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-07243</b> |            |    | (85) 20/03/2019        |            |
| (22) 27/04/2018          |            |    | (86) PCT/KR2018/004921 | 27/04/2018 |
| (30) 62/491,927          | 28/04/2017 | US | (87) WO2018/199684     | 01/11/2018 |
| 62/505,852               | 13/05/2017 | US |                        |            |
| 62/521,323               | 16/06/2017 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2019

- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/00**
- (62) 1-2019-01395
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
- (72) KWAK, Kyuhwan (KR); SEO, Inkwon (KR); YI, Yunjung (KR); LEE, Hyunho (KR); HWANG, Daesung (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu kênh điều khiển đường xuống bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm thu thông tin về kích cỡ bó của nhóm phần tử tài nguyên (REG - Resource Element Group) và thông tin về kích cỡ của ma trận để ghép xen nhiều REG cấu hình ít nhất một phần tử kênh điều khiển (CCE - Control Channel Element) qua lớp cao hơn, xác định ma trận để ghép xen nhiều REG dựa trên thông tin về kích cỡ của ma trận và thông tin về kích cỡ bó REG, ghép xen nhiều REG được bó thành một hoặc nhiều bó REG theo kích cỡ bó REG sử dụng ma trận, và thu kênh điều khiển đường xuống dựa trên nhiều REG ghép xen.

**FIG. 12**



- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 102822 A     |            | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07245 |            | (85) 18/10/2023        |            |
| (22) 16/03/2022   |            | (86) PCT/US2022/020538 | 16/03/2022 |
| (30) 63/200,626   | 18/03/2021 | US (87) WO2022/197794  | 22/09/2022 |
| 63/164,459        | 22/03/2021 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

(51) *H04N 19/132; H04N 19/423; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/136*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

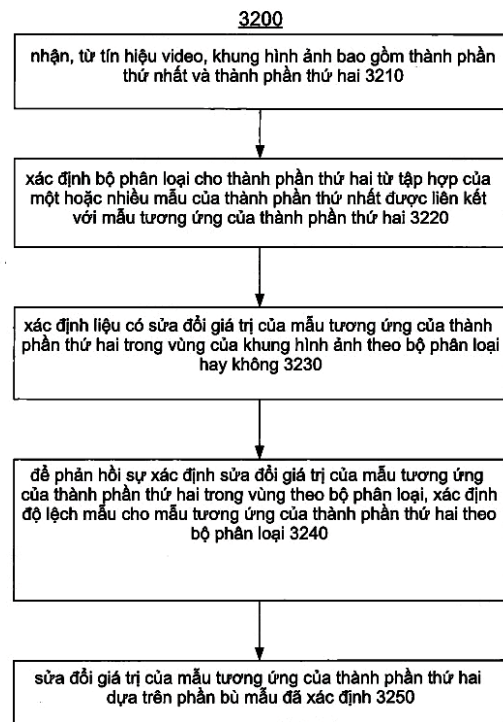
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) KUO, Che-Wei (CN); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); YU, Bing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VẬT GHI LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và thiết bị điện tử thực hiện phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ tín hiệu video, khung hình ảnh bao gồm thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai; xác định bộ phân loại cho thành phần thứ hai từ tập hợp của một hoặc nhiều mẫu của thành phần thứ nhất được liên kết với mẫu tương ứng của thành phần thứ hai; xác định liệu có sửa đổi giá trị của mẫu tương ứng của thành phần thứ hai trong vùng của khung hình ảnh theo bộ phân loại hay không; để đáp ứng việc xác định sửa đổi giá trị của mẫu tương ứng của thành phần thứ hai trong vùng theo bộ phân loại, xác định độ lệch mẫu cho mẫu tương ứng của thành phần thứ hai theo bộ phân loại; và sửa đổi giá trị của mẫu tương ứng của thành phần thứ hai dựa trên độ lệch mẫu được xác định. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến vật ghi lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và vật ghi lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời.



**FIG. 32**

- (11) 102823 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07246 (85) 18/10/2023  
 (22) 22/02/2022 (86) PCT/CN2022/077252 22/02/2022  
 (30) PCT/CN2021/082103 22/03/2021 CN (87) WO2022/199306 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

- (51) H04W 28/02; H04W 28/04  
 (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) WANG, Chunbo (CN); RODRIGO, Maria Cruz Bartolome (ES)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ YÊU CẦU DỊCH VỤ ĐẾN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ YÊU CẦU DỊCH VỤ, CÁC THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẠNG THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý yêu cầu dịch vụ đến, bởi nhà sản xuất dịch vụ Chức năng mạng (Network Function, NF) trong mạng viễn thông dựa trên Kiến trúc dựa trên dịch vụ (Service Based Architecture, SBA), trong đó nhà sản xuất dịch vụ NF đã nói được sắp đặt để cung cấp các dịch vụ trong các thực thể dịch vụ tương ứng, phương pháp đã nói bao gồm các bước để nhận, bởi nhà sản xuất dịch vụ NF đã nói, từ người tiêu dùng dịch vụ NF, yêu cầu dịch vụ cho dịch vụ được cung cấp bởi thực thể dịch vụ NF của nhà sản xuất dịch vụ NF đã nói, truyền, bởi nhà sản xuất dịch vụ NF đã nói, đến người tiêu dùng dịch vụ NF đã nói, lỗi tắc nghẽn chỉ báo là có lỗi vào lúc phát hiện lỗi tắc nghẽn với thực thể dịch vụ NF đã nói. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp để yêu cầu dịch vụ, các thực thể Chức năng mạng thứ nhất và thứ hai và phương tiện đọc được bởi máy tính.

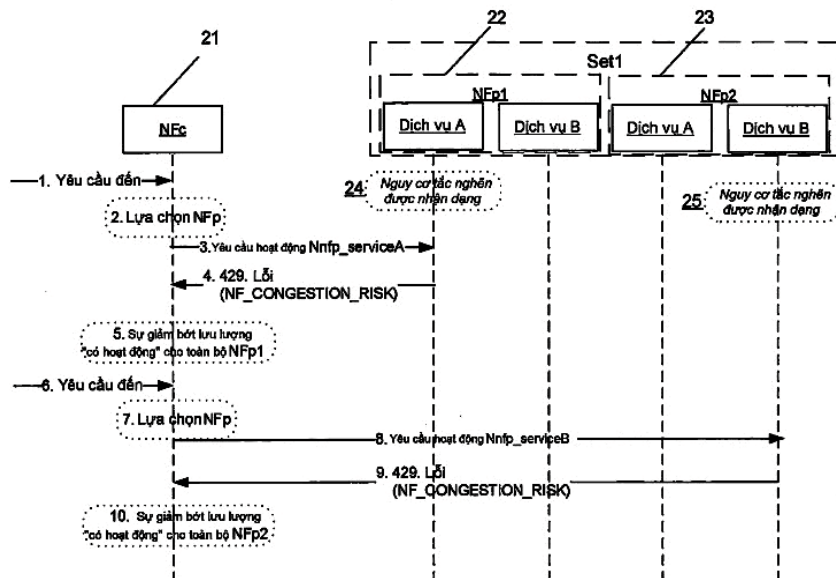


Fig. 1

- (11) **102824 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07247** (85) 18/10/2023  
(22) 22/03/2022 (86) PCT/US2022/021309 22/03/2022  
(30) 63/164,702 23/03/2021 US (87) WO2022/204117 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 47/10; A61P 3/10; A61K 38/00; A61K 47/26**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) GOPALRATHNAM, Ganapathy (US); MINIE, Christopher Sears (US)

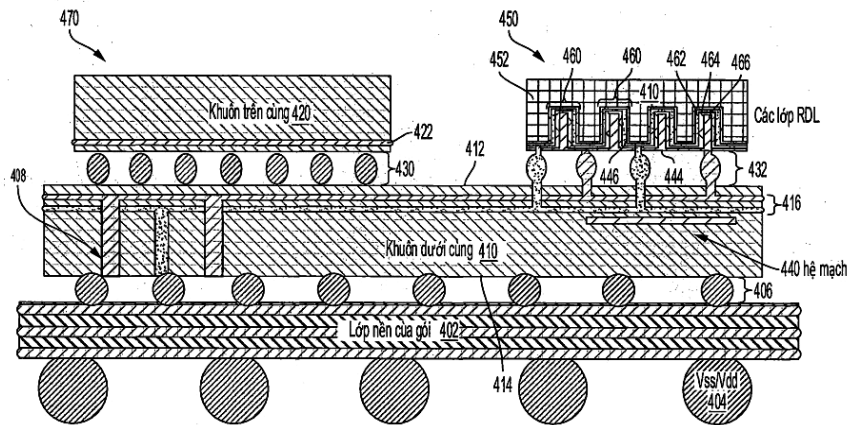
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ INCRETIN VÀ VẬT PHẨM SẢN XUẤT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất tương tự incretin có hoạt tính ở mỗi thụ thể polypeptit tiết insulin phụ thuộc glucoza (GIP), peptit giống glucagon -1 (GLP-1) và glucagon (GCG) (tức là chất chủ vận thụ thể bộ ba) và một hoặc nhiều chất bổ sung chẳng hạn chất tạo trương lực và chất bảo quản. Dược phẩm này hữu dụng trong điều trị bệnh như bệnh đái tháo đường tuýp 2, rối loạn mỡ máu, hội chứng chuyển hóa, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu, bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu và bệnh béo phì. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm sản xuất chứa dược phẩm này.

- (11) **102825 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07248** (85) 18/10/2023
- (22) 24/03/2022 (86) PCT/US2022/021679 24/03/2022
- (30) 17/242,083 27/04/2021 US (87) WO2022/231736 A1 03/11/2022
- (51) **H01L 21/48; H01L 23/14; H01L 25/065; H01L 23/50; H01L 23/538; H01L 21/768; H01L 23/498**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XIE, Biancun (CN); PANDEY, Shree Krishna (US); KHAN, Irfan (US); MIRANDA CORBALAN, Miguel (US); SONG, Stanley Seungchul (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẠCH TÍCH HỢP BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp (integrated circuit - IC) ba chiều (threedimensional - 3D) bao gồm khuôn thứ nhất. Khuôn thứ nhất bao gồm tụ điện xếp chồng 3D trên bề mặt thứ nhất của khuôn thứ nhất và được ghép nối với mạng phân phối điện (power distribution network - PDN) của khuôn thứ nhất. IC 3D cũng bao gồm khuôn thứ hai được xếp chồng lên bề mặt thứ nhất của khuôn thứ nhất, gần tụ điện xếp chồng 3D trên bề mặt thứ nhất của khuôn thứ nhất. IC 3D còn bao gồm hệ mạch chủ động được ghép nối với tụ điện xếp chồng 3D thông qua PDN của khuôn thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo mạch tích hợp ba chiều.



**Fig.4B**

- |      |                     |            |    |      |                   |            |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | <b>102826 A</b>     |            |    | (43) | 27/05/2024        |            |
| (21) | <b>1-2023-07249</b> |            |    | (85) | 18/10/2023        |            |
| (22) | 24/03/2022          |            |    | (86) | PCT/US2022/021771 | 24/03/2022 |
| (30) | 17/240,926          | 26/04/2021 | US | (87) | WO2022/231742 A1  | 03/11/2022 |
|      | 17/506,902          | 21/10/2021 | US |      |                   |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

(51) **H03K 5/131**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HINRICHS, Jeffrey Mark (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ NỘI SUY ĐỘ TRỄ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ NỘI SUY ĐỘ TRỄ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nội suy độ trễ, hệ thống và phương pháp vận hành bộ nội suy độ trễ. Bộ nội suy độ trễ bao gồm các linh kiện kéo lên, trong đó mỗi linh kiện trong số các linh kiện kéo lên được ghép nối giữa đường cấp điện áp và nút, và các linh kiện kéo xuống, trong đó mỗi linh kiện trong số các linh kiện kéo xuống được ghép nối giữa nút và nối đất. Bộ nội suy độ trễ cũng bao gồm mạch điều khiển thứ nhất được ghép nối với các linh kiện kéo lên, trong đó mạch điều khiển thứ nhất có đầu vào thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu thứ nhất, đầu vào thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu thứ hai bị làm trễ so với tín hiệu thứ nhất, và đầu vào điều khiển được tạo cấu hình để nhận mã tạo trễ thứ nhất. Bộ nội suy độ trễ còn bao gồm mạch điều khiển thứ hai được ghép nối với các linh kiện kéo xuống, trong đó mạch điều khiển thứ hai có đầu vào thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu thứ nhất, đầu vào thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu thứ hai, và đầu vào điều khiển được tạo cấu hình để nhận mã tạo trễ thứ hai.

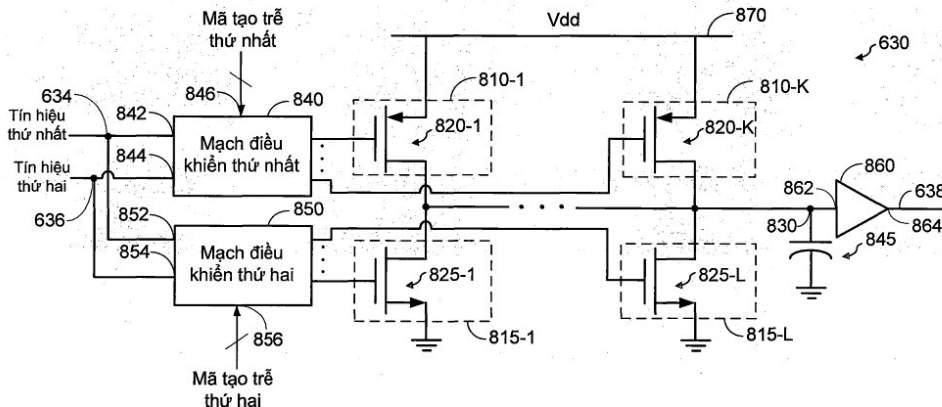


Fig. 8

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102827 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07251 | (85) 03/04/2012        |                          |
| (22) 01/10/2010   | (86) PCT/EP2010/064644 | 01/10/2010               |
| (30) 09305961.6   | 09/10/2009             | EP (87) WO2011/042366 A1 |
|                   |                        | 14/04/2011               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2013

(51) **H03M 7/40**

(62) 1-2020-04650

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) WUEBBOLT, Oliver (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ SỐ HỌC HỆ SỐ PHỔ HIỆN THỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã số học hệ số phổ hiện thời, thiết bị giải mã số học hệ số phổ hiện thời và phương tiện lưu trữ bất biến. Các hệ số phổ đứng trước này đã được mã hóa và cả hệ số phổ đứng trước và hệ số phổ hiện thời này được bao gồm trong một hoặc nhiều phổ đã lượng tử hóa thu được từ việc lượng tử hóa biến đổi tần số - thời gian của các giá trị mẫu tín hiệu video, âm thanh hoặc giọng nói. Phương pháp này bao gồm bước xử lý các hệ số phổ đứng trước, sử dụng các hệ số phổ đứng trước đã xử lý để xác định lớp ngữ cảnh là một trong ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau, sử dụng lớp ngữ cảnh được xác định và ánh xạ từ ít nhất hai lớp ngữ cảnh khác nhau lên ít nhất hai hàm mật độ xác suất khác nhau để xác định hàm mật độ xác suất, và mã hóa số học hệ số phổ hiện thời trên cơ sở hàm mật độ xác suất được xác định, trong đó việc xử lý các hệ số phổ đứng trước bao gồm việc lượng tử hóa không đồng nhất các giá trị tuyệt đối của các hệ số phổ đứng trước để sử dụng trong bước xác định lớp ngữ cảnh.

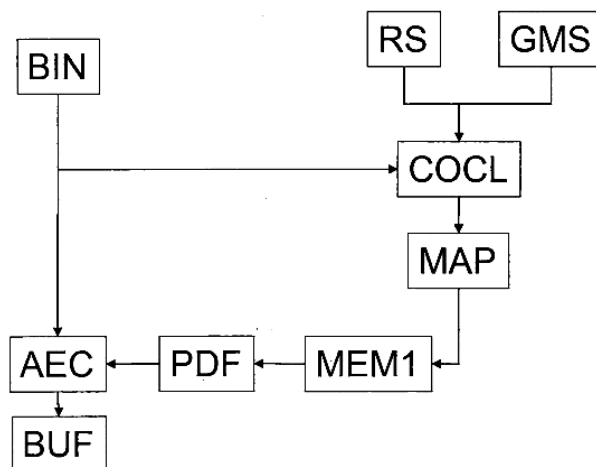


Fig. 1



- (11) **102828 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07255** (85) 18/10/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013420 23/03/2022  
(30) 2021-051020 25/03/2021 JP (87) WO2022/202884 29/09/2022  
(51) *A23J 3/26; A23L 13/00; A23L 11/00*  
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**  
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540, Japan  
(72) HASHIMOTO, Shuzo (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU PROTEIN CÓ DẠNG KẾT CẤU VÀ NGUYÊN LIỆU PROTEIN CÓ DẠNG KẾT CẤU**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vấn đề tạo ra nguyên liệu protein thực vật có dạng kết cấu có độ dai do kết cấu đặc với các lỗ rỗng nhỏ và khả năng phục hồi thuận lợi khi hoàn nguyên trong nước nóng. Được phát hiện là nguyên liệu protein có dạng kết cấu đông khô có khả năng phục hồi thuận lợi khi hoàn nguyên trong nước nóng và có độ dai do kết cấu đặc với các lỗ rỗng nhỏ. Nguyên liệu protein có dạng kết cấu được sản xuất bằng cách (A) đưa nguyên liệu thô bao gồm nguyên liệu thô protein vào máy ép đùn, thêm nước để đạt hàm lượng nước từ 60 đến 80% khối lượng trên tổng lượng nước và nguyên liệu thô bao gồm nguyên liệu thô protein, nhào trộn và gia nhiệt trong điều kiện áp suất hỗn hợp tạo thành, làm mát hỗn hợp đã nhào trộn trong khuôn làm mát được lắp ở đầu ra của máy ép đùn và bao gồm lỗ có chiều dài của phần dài nhất là 10 mm trở lên, và ép đùn hỗn hợp qua khuôn làm nguội để thu được sản phẩm có dạng kết cấu không phòng, (B) cắt sản phẩm có dạng kết cấu không phòng thu được trong (A) thành hình hộp chữ nhật có các cạnh từ 5 đến 12 mm, hoặc cắt sản phẩm có dạng kết cấu không phòng thu được trong (A) thành hình phẳng có độ dày từ 0,1 đến 5 mm, chiều dài từ 1 đến 80 mm theo hướng ép đùn và chiều rộng từ 1 đến 50 mm, và (C) kết đông sản phẩm có dạng kết cấu không phòng thu được trong (B) ở nhiệt độ từ -5 đến -25°C và đông khô sản phẩm có dạng kết cấu không phòng.

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 102829 A     | (43) 27/05/2024        |                               |
| (21) 1-2023-07258 | (85) 18/10/2023        |                               |
| (22) 08/04/2022   | (86) PCT/JP2022/017372 | 08/04/2022                    |
| (30) 2021-078969  | 07/05/2021 JP          | (87) WO2022/234762 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

(51) **C21B 11/10**; C21C 7/072; F23D 17/00; F27D 11/08; F27B 3/18; F27B 3/20; F27B 3/22; F27D 11/06; C21C 5/52; F27B 3/08

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

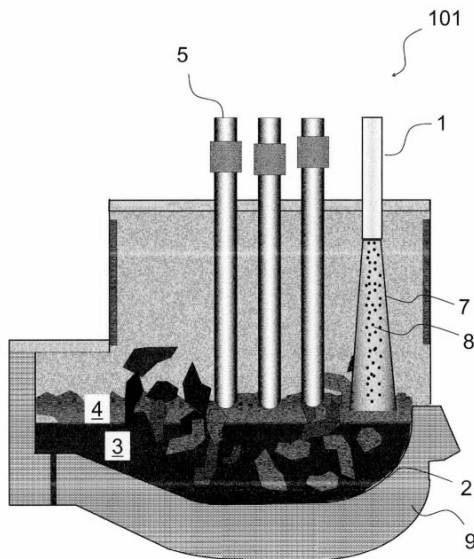
(72) OGASAWARA, Futoshi (JP); KAWABATA, Ryo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LÒ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUYỆN THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để nấu chảy nguồn sắt lạnh bằng cách sử dụng nguồn nhiệt với lượng khí thải CO<sub>2</sub> được giảm xuống. Lò điện có đầu đốt được hướng về phía nguyên liệu trong lò. Đầu đốt bao gồm ống cấp bột, lỗ phụt để phụt nhiên liệu, và lỗ phụt để phụt khí hỗ trợ sự cháy. Khí hydro hoặc nhiên liệu dạng khí giàu hydro được phụt làm nhiên liệu để tạo ra ngọn lửa của đầu đốt. Nguyên liệu phụ trợ mà ở dạng bột hoặc được xử lý thành dạng bột được phụt qua ống cấp bột sao cho nguyên liệu phụ trợ đi qua bên trong ngọn lửa của đầu đốt. Theo phương pháp luyện thép, lò điện có đầu đốt mà bao gồm lỗ phụt để phụt nhiên liệu và lỗ phụt để phụt khí hỗ trợ sự cháy và phụt ngọn lửa qua các lỗ phụt về phía bên trong lò điện. Trong ít nhất một phần thời gian hoạt động gia nhiệt một lần của lò điện, khí hydro hoặc nhiên liệu dạng khí giàu hydro được sử dụng làm nhiên liệu của đầu đốt, và nguyên liệu phụ trợ mà ở dạng bột hoặc được xử lý thành dạng bột được thổi vào trong để đi qua phần bên trong của ngọn lửa được tạo ra bởi đầu đốt.

FIG. 1



- |                          |            |            |                        |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) <b>102830 A</b>     |            |            | (43) 27/05/2024        |
| (21) <b>1-2023-07262</b> |            |            | (85) 18/10/2023        |
| (22) 17/08/2022          |            |            | (86) PCT/KR2022/012217 |
|                          |            |            | 17/08/2022             |
| (30) 63/235,501          | 20/08/2021 | US         | (87) WO2023/022486     |
|                          |            |            | 23/02/2023             |
|                          | 63/275,292 | 03/11/2021 | US                     |
|                          | 63/283,859 | 29/11/2021 | US                     |
|                          | 63/285,357 | 02/12/2021 | US                     |
|                          | 63/307,899 | 08/02/2022 | US                     |
|                          | 17/817,971 | 05/08/2022 | US                     |
- (51) **H04W 52/02; H04W 84/12**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) SHAFIN, Rubayet (BD); NG, Loong Boon (AU); NAYAK, Peshal (IN); IBRAHIM, Atef Ibrahim Ahmed (EG); RATNAM, Vardhan Vishnu (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRẠM VÀ THIẾT BỊ ĐIỂM TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị để tăng cường sự quảng cáo của các lịch trình thời gian đánh thức mục tiêu (Target Wake Time, TWT) hạn chế bởi các điểm truy cập (Access Point, AP) và cải thiện việc lựa chọn các lịch trình TWT hạn chế bởi các trạm (Station, STA) trong mạng vùng cục bộ không dây. Thiết bị STA không dây bao gồm bộ thu phát và bộ xử lý được ghép nối hoạt động với bộ thu phát. Bộ thu phát được tạo cấu hình để nhận, từ AP, quảng cáo TWT hạn chế bao gồm lịch trình TWT hạn chế và thông tin bổ sung về lịch trình TWT hạn chế. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định, dựa trên thông tin bổ sung, xem có nên ngừng yêu cầu để trở thành thành viên của lịch trình TWT hạn chế hay không.

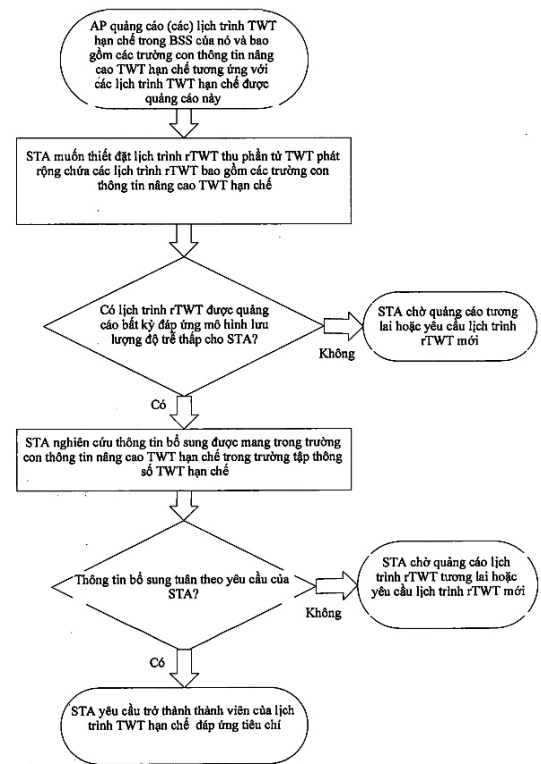
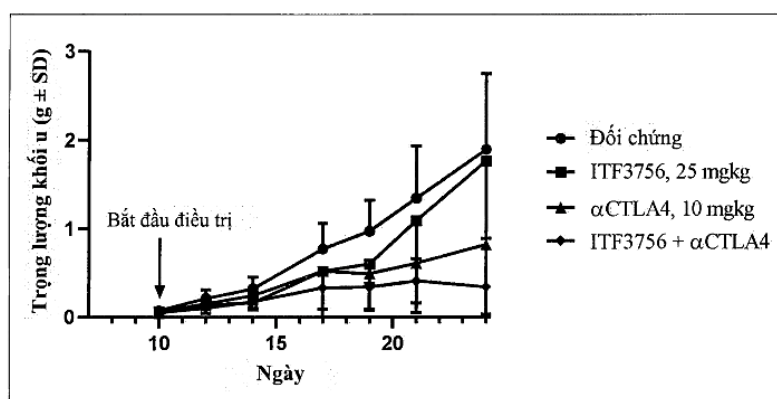


FIG. 6

- (11) 102831 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07269 (85) 19/10/2023  
 (22) 19/04/2022 (86) PCT/EP2022/060287 19/04/2022  
 (30) 102021000009926 20/04/2021 IT (87) WO2022/223543 27/10/2022  
 (51) *A61K 31/41; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/395; A61K 45/06*  
 (71) **ITALFARMACO S.P.A. (IT)**  
 Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano (MI), Italy  
 (72) FOSSATI, Gianluca (IT); LEONI, Flavio (IT); POZZI, Pietro Samuele (IT);  
 GALBIATI, Elisabetta (IT); STEINKUHLER, Christian (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HDAC6 ĐẶC HIỆU VÀ ÍT NHẤT MỘT CHẤT ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM SOÁT CTLA4**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa hợp chất N-hydroxy-4-((5- (thiophen-2-yl)-1H-tetrazol-1-yl)metyl)benzamid hoặc muối dược dụng của nó và ít nhất một chất ức chế điểm kiểm soát CTLA4, hữu ích trong liệu pháp miễn dịch khối u và trong điều trị một hoặc nhiều bệnh do HDAC6 làm trung gian gây ra.

Fig.3



- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>102832 A</b>     |            | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-07271</b> |            | (85) 19/10/2023        |            |
| (22) 21/03/2022          |            | (86) PCT/CN2022/082034 | 21/03/2022 |
| (30) 202110304497.6      | 22/03/2021 | CN (87) WO2022/199532  | 29/09/2022 |
| 202111322239.7           | 09/11/2021 | CN                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DU, Rui (CN); LIU, Chenchen (CN); HAN, Xiao (CN); ZHANG, Meihong (CN); SUN, Yingxiang (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện phản hồi dựa trên thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI), thiết bị, và vật ghi. Trong phương pháp ví dụ, thiết bị hồi đáp cảm ứng thu được dữ liệu CSI dựa trên ước tính kênh, và tạo dữ liệu tiêu sử độ trễ công suất (power delay profile, PDP) dựa trên dữ liệu CSI. Sau đó, thiết bị hồi đáp cảm ứng phản hồi một phần dữ liệu PDP trong dữ liệu PDP được tạo. Do vậy, các phụ tải phản hồi được giảm. Ngoài ra, hiệu năng cảm ứng được đảm bảo ở mức độ nào đó.

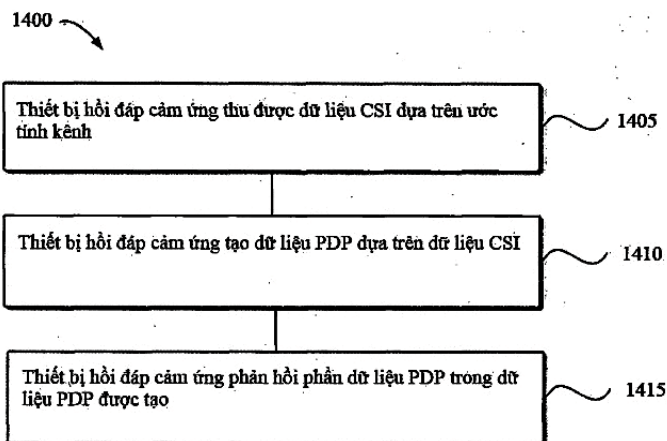


Fig.14

(11) 102833 A	(43) 27/05/2024	
(21) 1-2023-07273	(85) 19/10/2023	
(22) 19/03/2021	(86) PCT/JP2021/011493	19/03/2021
	(87) WO2022/195877	22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) *A41H 37/10*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

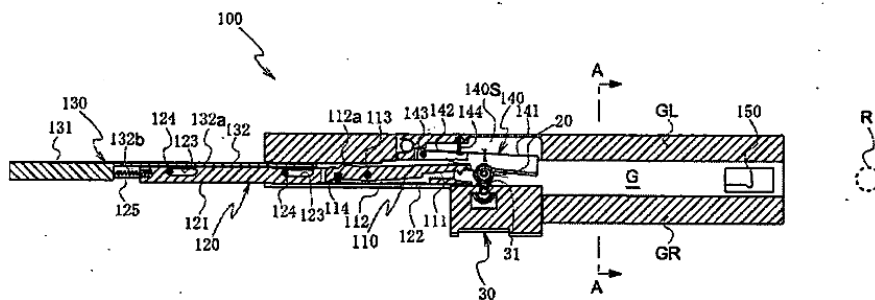
(72) WATANABE Ryusaku (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN NÚT**

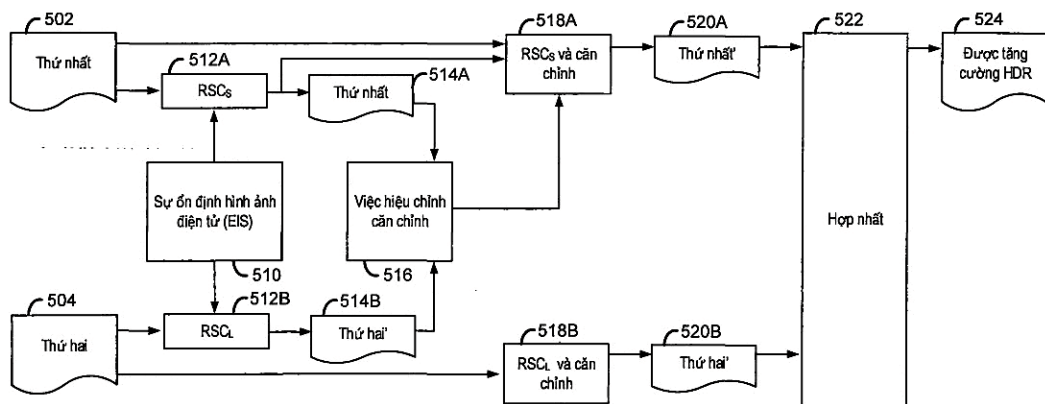
(57) Thiết bị vận chuyển nút được đề xuất có khả năng định vị chính xác các nút trong phần gắn mà không cần tạo ra chi tiết phụ bất kỳ và có thể áp dụng cho các nút có kích cỡ khác nhau. Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển nút (100, 100A) để vận chuyển các nút (20, 20a) mỗi loại có phần trục tâm (22, 22a) đến phần gắn. Thiết bị vận chuyển nút (100, 100A) gồm: đường vận chuyển (G) để vận chuyển nút (20, 20a) từ điểm đưa vào (I) về phía điểm nhả (R) tương ứng với phần gắn; chi tiết kẹp (110, 110A, 120, 120A) có khả năng kẹp phần trục tâm (22, 22a) của nút (20, 20a) và có khả năng nhả phần kẹp của phần trục tâm (22, 22a) ở điểm nhả (R); và chi tiết di chuyển (130, 120A) để di chuyển chi tiết kẹp (110, 110A, 120, 120A) dọc theo đường vận chuyển (G).

[Fig. 5]



- (11) **102834 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07274** (85) 19/10/2023
- (22) 23/02/2022 (86) PCT/US2022/070792 23/02/2022
- (30) 17/241,742 27/04/2021 US (87) WO2022/232719 A1 03/11/2022
- (51) **H04N 5/217; G06T 5/50; H04N 5/355; H04N 5/232; H04N 5/235; H04N 5/353; G06T 5/00; H04N 5/225**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHUANG, Shang-Chih (TW); GAIZMAN, Ron (IL); VEERAMALLA, Pradeep (IN); LIU, Shizhong (US); LIU, Weiliang (US); JIANG, Xiaoyun (US); RAVIRALA, Narayana Karthik (IN); LUO, Jiafu (US); ANEKERE NARAYAN, Srinath (IN); ZOU, Wei (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

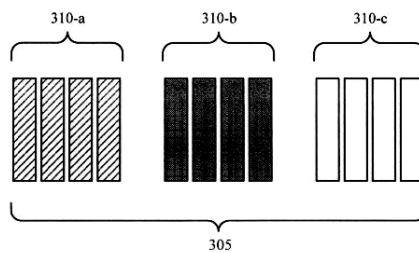
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh. Các khung hình ảnh để chụp ảnh điện toán có thể được hiệu chỉnh, chẳng hạn như thông qua việc hiệu chỉnh màn trập cuộn (rolling shutter correction - RSC), trước khi hợp nhất các khung hình ảnh để giảm các xáo ảnh lắc lư và chập chờn hiện diện trong chuỗi video của các khung hình ảnh được tăng cường HDR. Dữ liệu chuyển động thứ nhất và thứ hai liên quan đến chuyển động của thiết bị chụp ảnh có thể lần lượt được xác định cho các lần tương ứng với việc chụp các khung hình ảnh thứ nhất và thứ hai. Việc hiệu chỉnh màn trập cuộn (RSC) có thể được áp dụng cho các khung hình ảnh thứ nhất và thứ hai dựa vào cả dữ liệu chuyển động thứ nhất và thứ hai. Sau đó, các khung hình ảnh thứ nhất và thứ hai được căn chỉnh và hợp nhất để thu được một khung hình ảnh đầu ra duy nhất có dải động cao hơn các khung hình ảnh hoặc thứ nhất hoặc thứ hai.



**Fig. 5A**

- (11) **102835 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07275** (85) 19/10/2023
- (22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022528 30/03/2022
- (30) 17/246,276 30/04/2021 US (87) WO2022/231751 A1 03/11/2022
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/0404**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây để chỉ ra các mẫu chùm sóng truyền và nhận trong tập hợp tài nguyên SRS được tạo cấu hình để quản lý chùm sóng, cụ thể là phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng, và tại trạm gốc. Ví dụ, trạm gốc có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) với tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) để quản lý chùm sóng, trong đó cấu hình có thể chỉ ra mẫu chùm sóng truyền. Tập hợp tài nguyên SRS có thể bao gồm một hoặc nhiều nhóm tài nguyên SRS có thể được sử dụng để chỉ ra mẫu chùm sóng truyền. Chùm sóng truyền có thể giống nhau đối với mỗi tài nguyên SRS trong nhóm tương ứng, nhưng có thể khác nhau giữa các nhóm khác nhau. UE có thể truyền một hoặc nhiều SRS đến trạm gốc, mỗi cuộc truyền sử dụng chùm sóng truyền tương ứng theo cấu hình. Trạm gốc có thể chỉ ra chùm sóng truyền cho UE dựa vào SRS.



↖ 300

Fig.3



- (11) **102836 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07276** (85) 19/10/2023
- (22) 24/02/2022 (86) PCT/US2022/017603 24/02/2022
- (30) 63/180,502 27/04/2021 US (87) WO2022/231684 A1 03/11/2022  
17/482,517 23/09/2021 US
- (51) **H04W 12/02; H04W 4/44; H04W 12/069; G08G 5/00; H04W 12/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) VAN DUREN, Drew Foster (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN MẠNG ĐỂ QUẢN LÝ ĐỊNH DANH PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương án của các hệ thống và phương pháp để quản lý định danh phương tiện bay không người lái (unmanned aerial vehicle - UAV), mà theo các phương án này bộ xử lý của thiết bị điện toán mạng có thể tạo ra mã thông báo ẩn danh được liên kết với chứng nhận số của UAV, cung cấp mã thông báo ẩn danh cho UAV để sử dụng trong các hoạt động, nhận yêu cầu để xác thực UAV, trong đó yêu cầu bao gồm mã thông báo ẩn danh, xác định việc mã thông báo ẩn danh được bao gồm trong yêu cầu có được liên kết với chứng nhận số hay không, và gửi chỉ báo rằng UAV được xác thực đáp ứng yêu cầu để đáp lại việc xác định rằng mã thông báo ẩn danh được bao gồm trong yêu cầu được liên kết với chứng nhận số. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện toán mạng.

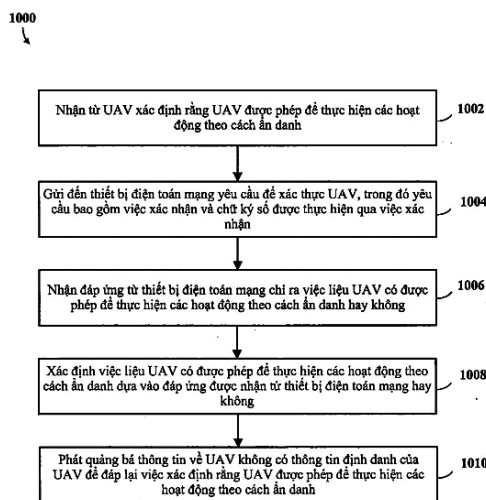


Fig.10

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102837 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07280 | (85) 23/04/2019        |            |
| (22) 30/09/2016   | (86) PCT/CN2016/101081 | 30/09/2016 |
|                   | (87) WO2018/058526 A1  | 05/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2019

- (51) **H04N 19/00**  
 (62) 1-2021-06072  
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China  
 (72) AN, Jicheng (CN); CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, thiết bị đầu cuối giải mã video, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video bao gồm: thu nhận, từ luồng bit, chỉ số của thông tin chuyển động được dự đoán của khối hình ảnh hiện tại trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên, trong đó thông tin chuyển động được dự đoán bao gồm thông tin hình ảnh tham chiếu và giá trị dự đoán vectơ chuyển động, và thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên là thông tin chuyển động của khối liền kề của khối hình ảnh hiện tại trong miền thời gian hoặc miền không gian; truy vấn danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên dựa trên chỉ số, và sử dụng thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên được tìm thấy làm thông tin chuyển động được dự đoán; xác định sự tương ứng giữa sự chênh lệch của vectơ chuyển động và giá trị dự đoán vectơ chuyển động dựa trên thông tin chuyển động được dự đoán, và thu nhận chênh lệch của vectơ chuyển động từ luồng bit; và thêm giá trị dự đoán vectơ chuyển động và chênh lệch tương ứng của vectơ chuyển động dựa trên sự tương ứng để thu nhận vectơ chuyển động của khối hình ảnh hiện tại. Theo cách này, vectơ chuyển động của khối hình ảnh hiện tại có thể được lưu trữ tương đối chính xác, và do đó video đầu ra có chất lượng tương đối cao trong trường hợp có cùng tỷ lệ bit.

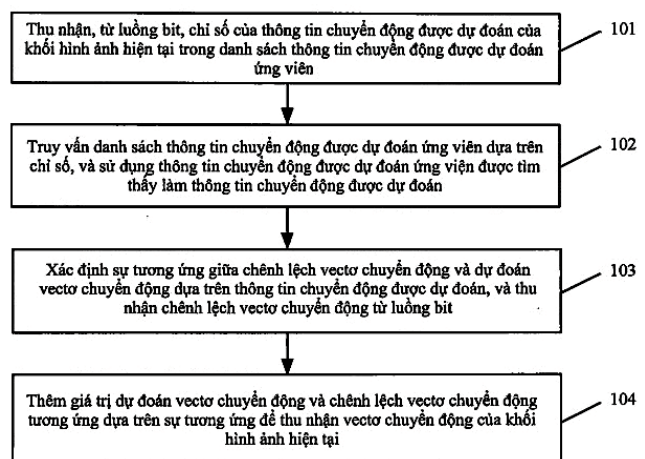
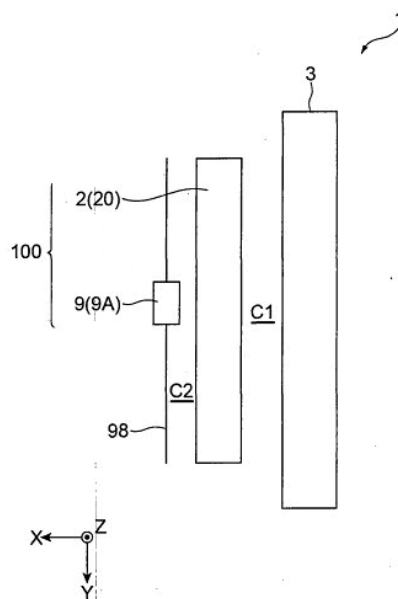


FIG. 1

- (11) 102838 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07281  
 (22) 19/10/2023  
 (30) 2022-168231 20/10/2022 JP  
 (51) B65H 69/00  
 (71) TMT MACHINERY, INC. (JP)  
 6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041  
 Japan  
 (72) Masato YAMAMOTO (JP); Shigeki KITAGAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ THÁO NÚT THẮT ỚNG SỢI, THIẾT BỊ XỬ LÝ NÓI SỢI VÀ THIẾT BỊ CẤP SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tháo nút thắt ống sợi (70) để tháo nút thắt (KN) bao gồm nút thắt trượt của ống cấp sợi (P1). Thiết bị tháo nút thắt ống sợi (70) bao gồm súng hút (71), thanh cuộn (72), robot mắc sợi (74), và bộ phận điều khiển (94). Lực căng thứ nhất được xác định trước được tạo ra ở phần thứ nhất (YQ1) của phần sợi ở đầu của cuộn nhờ duy trì lực hút của súng hút (71) đối với đầu sợi (Y1) của phần sợi ở đầu của cuộn sợi (Y) được quấn lên thanh cuộn (72) nhiều lần. Lực căng thứ hai lớn hơn lực căng thứ nhất được tạo ra ở phần thứ hai (YQ2) của phần sợi ở đầu của cuộn ở trạng thái trong đó lực căng thứ nhất được tạo ra.

Fig.1



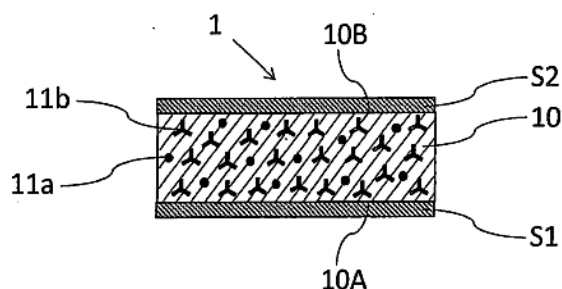
- (11) **102839 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07283** (85) 19/10/2023  
(22) 25/04/2022 (86) PCT/JP2022/018758 25/04/2022  
(30) 2021-075824 28/04/2021 JP (87) WO2022/230819 03/11/2022  
(51) **C09J 175/04**  
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)  
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565 Japan  
(72) JO, Kon (CN); KIDA, Takumi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH BÁM CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG HƠI ẨM VÀ VẬT THỂ HÓA RẮN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám có thể hóa rắn bằng hơi ẩm, trong đó chế phẩm này bao gồm: tiền polyme uretan chứa polyuretan có khung polycacbonat và khung silicon trong phân tử, trong đó hàm lượng của gốc khung silicon trong tiền polyme uretan là cao hơn hàm lượng của gốc khung polycacbonat, trên cơ sở khối lượng.

- (11) **102840 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07284** (85) 19/10/2023
- (22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/014047 24/03/2022
- (30) 2021-058810 30/03/2021 JP (87) WO2022/210277 06/10/2022
- (51) **C09J 11/06; C09J 7/30; C09J 201/00**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) FUKUTOMI, Shuhei (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG BỨC XẠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DÍNH NHẠY ÁP CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG BỨC XẠ VÀ TẮM MỎNG PHẦN TỬ QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp có thể hóa rắn bằng bức xạ với độ ổn định lưu trữ ưu việt, mà có thể ngăn ngừa sự diễn tiến hóa rắn trong khi lưu trữ và duy trì khả năng hấp thụ độ chênh lệch mức ưu việt và các đặc tính trùng ứng suất trong thời gian dài. Tấm dính nhạy áp có thể hóa rắn bằng bức xạ (1) theo sáng chế có lớp dính nhạy áp (10) mà được hóa rắn bằng cách chiếu xạ bởi bức xạ. Lớp dính nhạy áp 10 chứa chất khởi tạo quang polyme hóa (11a) và chất liên kết ngang (11b), và việc hóa rắn bằng cách chiếu xạ bởi bức xạ là hóa rắn bởi phản ứng giữa chất khởi tạo quang polyme hóa (11a) và chất liên kết ngang (11b). Trong tấm dính nhạy áp có thể hóa rắn bằng bức xạ 1 theo sáng chế, khi lớp dính nhạy áp 10 được lưu trữ tại 50°C trong 4 tuần, tỷ lệ thay đổi về ứng suất dư (N/cm<sup>2</sup>) được biểu diễn bởi công thức sau đây là 70% hoặc nhỏ hơn.

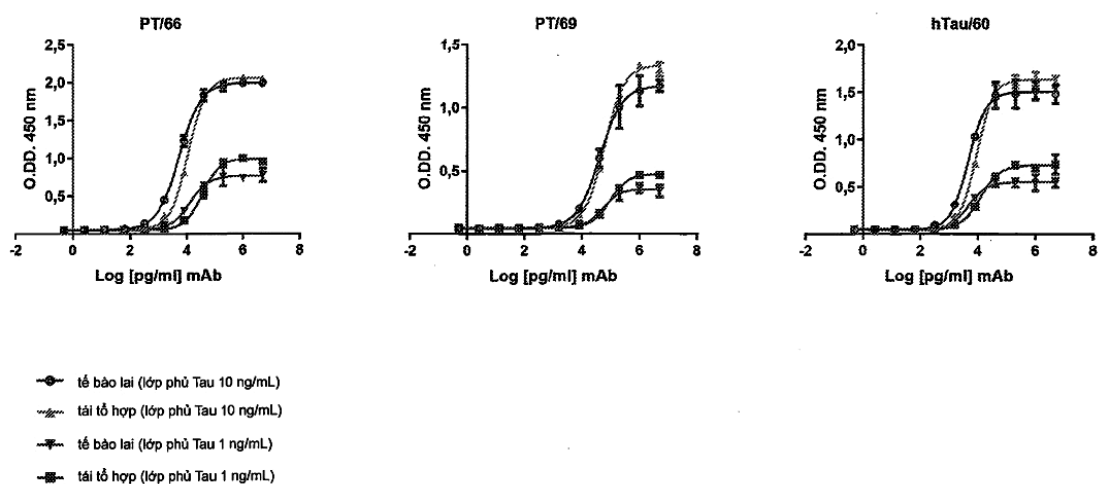
Tỷ lệ thay đổi ứng suất dư (%) = (ứng suất dư sau khi lưu trữ tại 50°C trong 4 tuần - ứng suất dư khởi tạo)/(ứng suất dư khởi tạo) x 100.

[Fig. 1]



- (11) **102841 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-07285**
- (22) 19/10/2023
- (30) 63/380626 24/10/2022 US  
18/464873 11/09/2023 US
- (51) **B25B 7/22**
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) Jedidiah J. BABINEC (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KÌM**
- (57) Sáng chế đề cập đến kìm bao gồm hai bộ phận kìm được nối thông qua chốt xoay mà cho phép tay cầm trên làm di chuyển má kìm dưới và tay cầm dưới làm di chuyển má kìm trên quanh chốt xoay. Má kìm trên và má kìm dưới cùng nhau xác định đầu của kìm. Kìm bao gồm một hoặc nhiều bề mặt gỗ nằm ở đầu.

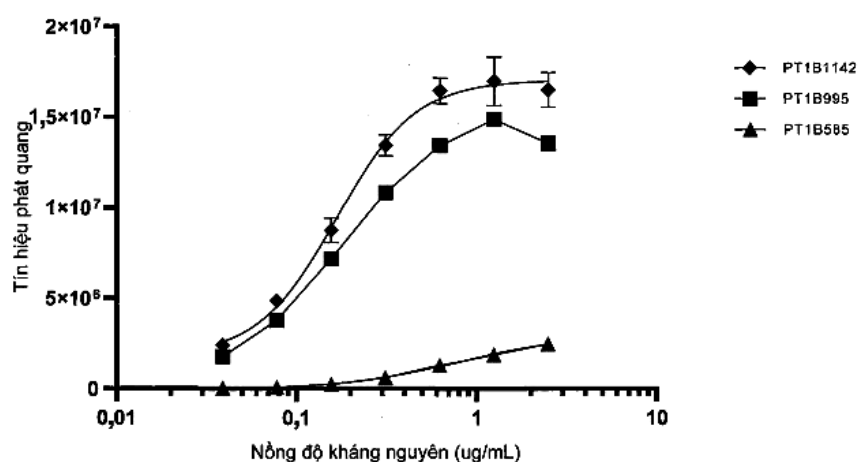
- (11) **102842 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07287** (85) 19/10/2023  
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/IB2022/052765 25/03/2022  
 (30) 63/166,439 26/03/2021 US (87) WO2022/201123 29/09/2022  
 63/169,365 03/06/2021 US  
 (51) **C07K 16/18; A61K 39/395; A61P 25/28**  
 (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**  
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America  
 (72) NANJUNDA, Rupesh (US); VAN KOLEN, Kristof (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TAU VÀ CHẾ PHẨM DƯỠC BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng sợi xoắn ốc bắt cặp (PHF)-tau đơn dòng và mảnh gắn kháng nguyên của nó. Đồng thời, sáng chế còn mô tả axit nucleic mã hóa kháng thể, chế phẩm bao gồm kháng thể, và phương pháp tạo ra kháng thể. Các kháng thể này là hữu dụng để điều trị hoặc ngăn chặn tình trạng như bệnh lý do tau.



**HÌNH 1**

- (11) 102843 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07288 (85) 19/10/2023  
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/IB2022/052763 25/03/2022  
 (30) 63/166,524 26/03/2021 US (87) WO2022/201122 29/09/2022  
 63/269,225 11/03/2022 US  
 (51) C07K 16/28; C07K 16/18; A61K 39/395; A61P 25/28  
 (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)  
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America  
 (72) NANJUNDA, Rupesh (US); CHOWDHURY, Partha (US); SHA, Fern (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) KHÁNG THỂ NHÂN HÓA ĐƯỢC PHÂN LẬP KHÁNG SỢI XOẮN ỐC BẮT CẶP TAU VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng sợi xoắn ốc bắt cặp (PHF)-tau nhân hóa và mảnh gắn kháng nguyên của chúng. Đồng thời, sáng chế còn mô tả các axit nucleic mã hóa kháng thể, liên hợp và cấu trúc dung hợp của kháng thể, chế phẩm bao gồm kháng thể, và phương pháp sản xuất kháng thể. Các kháng thể này hữu dụng để điều trị hoặc ngăn chặn tình trạng bệnh, chẳng hạn như bệnh lý do tau.

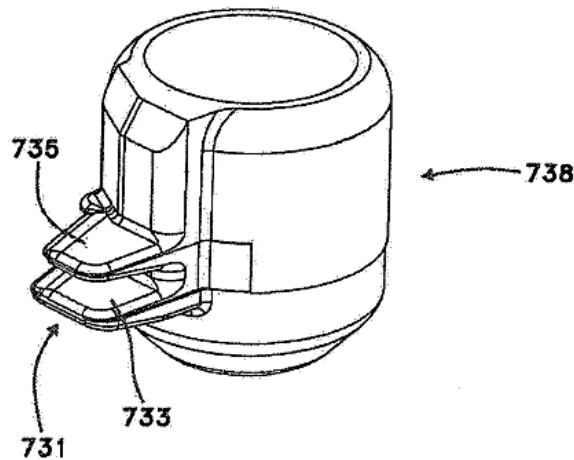


HÌNH 1



- (11) **102844 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07291** (85) 19/10/2023  
(22) 22/03/2022 (86) PCT/US2022/021338 22/03/2022  
(30) 63/165,456 24/03/2021 US (87) WO2022/204139 29/09/2022  
(51) **E05B 27/00; E05B 15/04**  
(71) **ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)**  
110 Sargent Drive, New Haven, Connecticut 06511, United States of America  
(72) FARAG, Hanna (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **Ổ KHÓA CÓ THỂ LÀM LẠI CHÌA KHÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa có thể làm lại chìa khóa với thân ổ và cụm ổ cắm. Ổ khóa bao gồm chốt chìa khóa và giá tương ứng được bố trí trong cụm ổ cắm. Việc tháo giá khỏi chốt chìa khóa cho phép làm lại chìa ổ khóa.

**FIG. 29**



- (11) **102845 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07292** (85) 19/10/2023  
 (22) 22/03/2022 (86) PCT/KR2022/003935 22/03/2022  
 (30) 10-2021-0037136 23/03/2021 KR (87) WO2022/203327 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) **C08J 5/18; C08L 79/08; C08K 5/521; C08K 5/5313; C01B 32/205; C08K 5/00**

(71) **PI ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (KR)**

27, Godeung 1-gil, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27818, Republic of Korea

(72) JUNG, Hyeong-Seop (KR); WON, Dong-Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **MÀNG POLYIMIT CHO TẤM GRAPHIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM GRAPHIT VÀ TẤM GRAPHIT ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyimit chứa phụ gia làm dẻo thứ nhất và phụ gia làm dẻo thứ hai, trong đó trọng lượng phân tử của phụ gia làm dẻo thứ nhất và phụ gia làm dẻo thứ hai là 700 g/mol hoặc ít hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất tấm graphit sử dụng màng polyimit và tấm graphit có vẻ ngoài tuyệt vời được sản xuất từ phương pháp này.

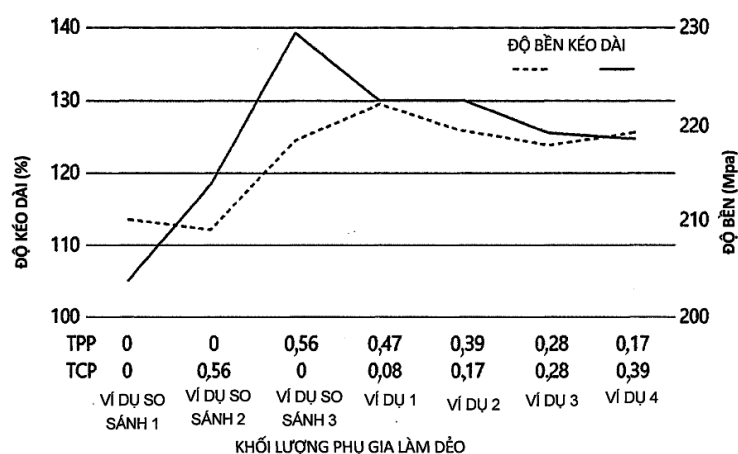
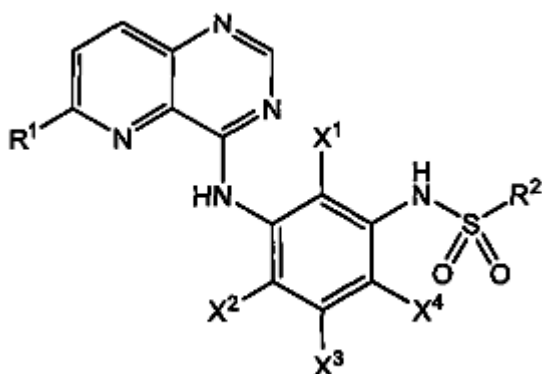


FIG. 1

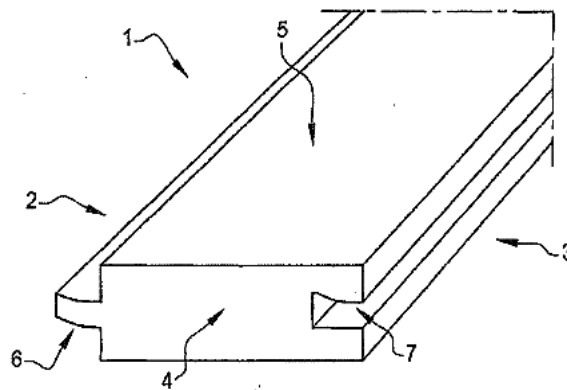
- (11) **102846 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2023-07296** (85) 19/10/2023  
 (22) 19/04/2022 (86) PCT/CA2022/050592 19/04/2022  
 (30) 63/201,219 19/04/2021 US (87) WO2022/221939 27/10/2022  
 (51) **C07D 471/04; C07D 519/00; A61K 31/519; A61P 35/00**  
 (71) **UNIVERSITE DE MONTREAL (CA)**  
 2900 Edouard Montpetit Boulevard, Montréal, Québec H3T 1J4, Canada  
 (72) BEAULIEU, Pierre Louis (CA); BEAULIEU, Eric (CA); TRIPATHY, Sasmita (CA);  
 BENOIT, Emeline (FR); TAN, Joanne (CA); LAVOIE, Hugo (CA); ROSE, Yannick  
 (CA); DORE, Michael (CA); SCHUETZ, Doris (AT); GHAVRE, Mukund (CA);  
 BANVILLE, Jacques (CA)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDO[3,2-D]PYRIMIDIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG SINH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, dược phẩm dùng để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh tăng sinh chẳng hạn như bệnh hoặc rối loạn tăng sinh đã nêu liên quan đến đột biến gen RAF và/hoặc đột biến gen RAS. Hợp chất được bộc lộ có công thức I hoặc muối hoặc solvat dược dụng của chúng, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, X<sup>1</sup>, X<sup>2</sup>, X<sup>3</sup> và X<sup>4</sup> như được xác định ở đây:



- (11) 102847 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07297 (85) 19/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/FR2022/050702 14/04/2022  
(30) FR2104064 19/04/2021 FR (87) WO2022/223910 27/10/2022  
(51) E04F 15/02; E04F 15/04  
(71) DESCHAUMES (FR)  
330 route de Saint-Amand, 18210 Saint-Pierre-Les-Etieux, France  
(72) DESCHAUMES, Samuel (FR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) TẤM VÁN SÀN BAO GỒM HỆ LẮP RÁP NỐI KHỚP THÁO ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn (1) bao gồm mép trước thứ nhất (2) và mép trước thứ hai (3), mép trước thứ nhất (2) được bố trí ăn khớp với mép trước thứ hai (3) của tấm ván sàn khác, mép trước thứ nhất (2) bao gồm thành trước thứ nhất và mộng (6) bao gồm bề mặt tựa lồi thứ nhất được bố trí trên phía thứ nhất của mộng, bề mặt tựa thứ hai được bố trí trên phía thứ hai của mộng ngược với phía thứ nhất, bề mặt tựa thứ hai được kéo dài theo hướng đầu xa của mộng bằng phần bo tròn, mép trước thứ hai (3) bao gồm thành trước thứ hai có rãnh (7) định ra khoảng hở, chiều rộng của khoảng hở của rãnh (7) bằng khoảng cách giữa bề mặt tựa thứ nhất của mộng (6) và phần bo tròn tăng lên nhờ khe hở hữu dụng (J1) được định kích thước sao cho tỷ lệ giữa khoảng cách giữa bề mặt tựa thứ nhất của mộng (6) và phần bo tròn và chiều rộng của khoảng hở của rãnh (7) gần như nằm trong khoảng từ 0,7 đến 0,99, chiều dài của mộng (6), được xét giữa thành trước thứ nhất và một đầu của mộng được định vị trên mộng (6) đối diện thành trước thứ nhất, nhỏ hơn độ sâu của rãnh (7).

Fig. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102848 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07299 | (85) 19/10/2023        |            |
| (22) 22/03/2021   | (86) PCT/FI2021/050199 | 22/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/200666     | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) **G10L 19/032; G10L 19/02; H04S 7/00; G10L 19/008; G10L 19/022**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LAITINEN, Mikko-Ville (FI); VASILACHE, Adriana (RO); PIHLAJAKUJA, Tapani (FI); LAAKSONEN, Lasse, Juhani (FI); RÄMÖ, Anssi Sakari (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh không gian, phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh không gian. Thiết bị mã hóa âm thanh không gian được tạo cấu hình để xác định chuẩn đo chia tách cảnh âm thanh giữa tín hiệu âm thanh đầu vào và tín hiệu âm thanh đầu vào khác, và sử dụng chuẩn đo chia tách cảnh âm thanh để lượng tử hóa cho ít nhất một tham số âm thanh không gian của tín hiệu âm thanh đầu vào.

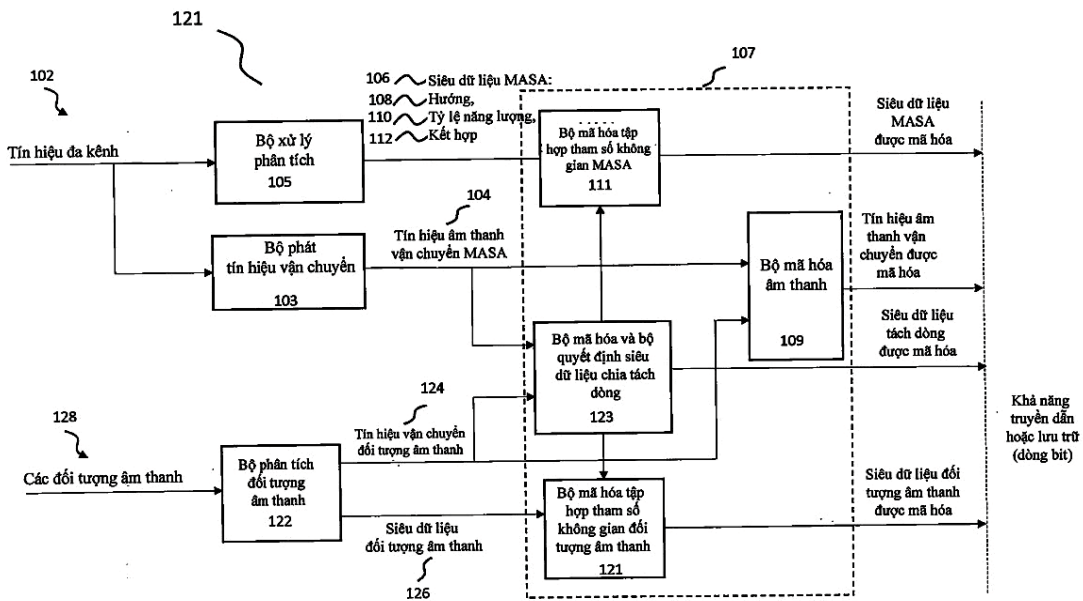


Fig.1

- (11) 102849 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07400 (85) 24/10/2023  
 (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/020754 17/03/2022  
 (30) 63/168,512 31/03/2021 US (87) WO2022/212077 06/10/2022  
 (51) *A61K 49/00; C07D 241/20; C07D 241/12*  
 (71) **MEDIBEACON INC. (US)**  
 425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, MO 63141, United States of America  
 (72) ROGERS, Thomas (US); ADAMS, David (US); HUA, Xiaogang (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHẾ AXIT DIAMINOPYRAZIN  
 DICARBOXYLIC ĐƯỢC THỂ**  
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp cải tiến để điều chế hợp chất bao gồm Công thức (I).

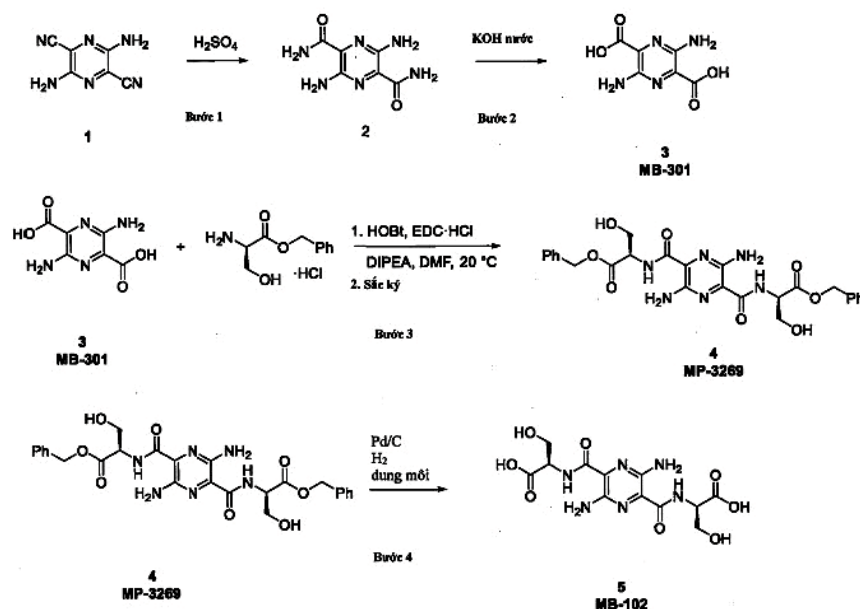


FIG. 1

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>102850 A</b>     | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) <b>1-2023-07403</b> | (85) 24/10/2023        |                    |
| (22) 25/04/2022          | (86) PCT/JP2022/018768 | 25/04/2022         |
| (30) 2021-074434         | 26/04/2021 JP          | (87) WO2022/230823 |
|                          |                        | 03/11/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **A23D 9/00**

(71) **KUKI SANGYO CORPORATION (JP)**

11, Onoe-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-0059, Japan

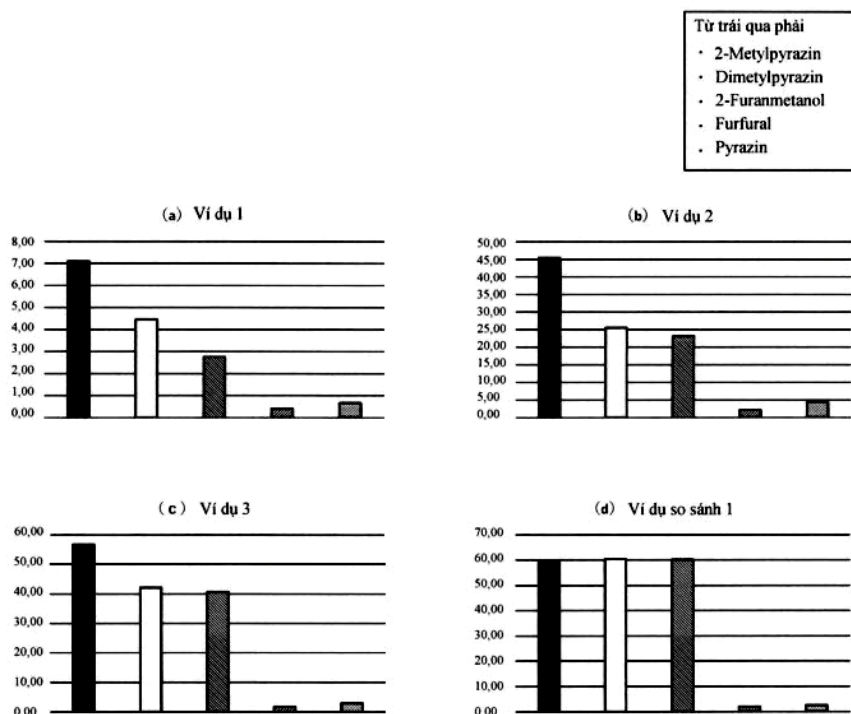
(72) HARADA Sendai (JP); KATO Daiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

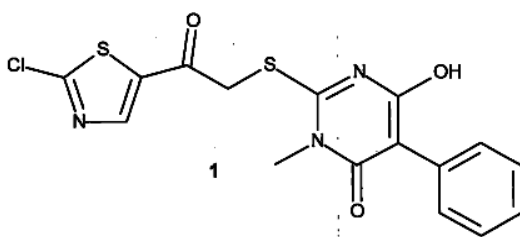
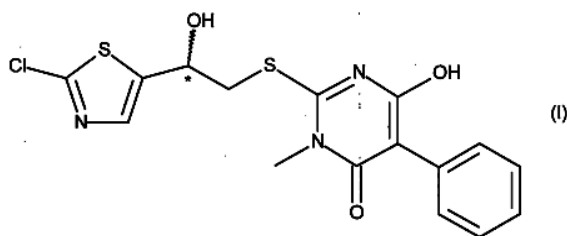
(54) **ĐẦU VÀ CHẤT BÉO THỰC VẬT ĂN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến dầu và chất béo thực vật ăn được có mùi dầu vừng được tăng cường. Dầu và chất béo thực vật ăn được này có mùi dầu vừng và chứa 2-methylpyrazin, dimethylpyrazin, 2-furanmetanol, furfural và pyrazin. Hàm lượng của 2-methylpyrazin là 6 µg hoặc lớn hơn trong 100 mg dầu và chất béo thực vật ăn được và là lớn hơn so với hàm lượng của dimethylpyrazin và hàm lượng của 2-furanmetanol. Tỷ lệ hàm lượng của dimethylpyrazin trên 2-methylpyrazin là từ 0,40 đến 0,90.

Fig.1



- (11) 102851 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07404 (85) 24/10/2023  
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/EP2022/057968 25/03/2022  
 (30) 21164908.2 25/03/2021 EP (87) WO2022/200594 29/09/2022  
 (51) *C07D 417/12; A01N 43/78*  
 (71) BASF SE (DE)  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) MCLAUGHLIN, Martin John (US); KORADIN, Christopher (DE); KADUSKAR, Rahul (IN); SHINDE, Harish (IN); GOETZ, Roland (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG ĐƯỢC LÀM GIÀU VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH CỦA 2-[2-(2-CLOTHIAZOL-5-YL)-2-HYDROXY-ETYL]SULFANYL-6-HYDROXY-3-METYL-5-PHENYL-PYRIMIDIN-4-ON BẰNG CÁCH HYDRO HÓA DẪN XUẤT 2-OXO VỚI SỰ CÓ MẶT CỦA CHẤT XÚC TÁC KIM LOẠI CHUYỂN TIẾP BẤT ĐỐI XỨNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dạng được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh của 2-[2-(2-clothiazol-5-yl)-2-hydroxy-etyl]sulfanyl-6-hydroxy-3- methyl-5-phenyl-pyrimidin-4-on có công thức (I) bằng cách hydro hóa 2-[2-(2- clothiazol-5-yl)-2-oxo-etyl]sulfanyl-6-hydroxy-3-metyl-5-phenyl-pyrimidin-4-on (1) với sự có mặt của chất xúc tác kim loại chuyển tiếp bất đối xứng.





- (11) 102852 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2023-07406  
(22) 24/10/2023  
(30) 111140614 26/10/2022 TW  
(51) H01M 10/617  
(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan  
(72) Hsin-Hsiang LEE (TW); Tsung-Chun HUANG (TW)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT ẮC QUI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ắc qui bao gồm phần chứa ắc qui (2) mà xác định khoảng trống chứa ắc qui (21) và có miệng (22) nối thông với khoảng trống chứa ắc qui (21), yên xe cố định (3) mà được bố trí trên phần chứa ắc qui (2) và được định vị ở một phía của miệng (22), bộ phận giới hạn (4) mà được nối mở được với yên xe cố định (3) và được định vị ở phía kia của miệng (22), và bộ phận tản nhiệt (5) mà được định vị giữa yên xe cố định (3) và bộ phận giới hạn (4) và được bố trí bên trong miệng (22).

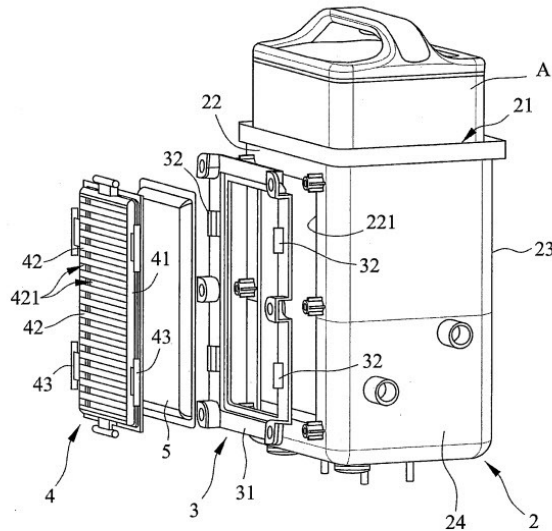


Fig.2

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102853 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07410 | (85) 24/10/2023        |                          |
| (22) 14/03/2022   | (86) PCT/JP2022/011330 | 14/03/2022               |
| (30) 2021-053772  | 26/03/2021             | JP (87) WO2022/202443 A1 |

(51) **H01M 4/68**

(71) **1. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**

2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan

**2. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**

6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan

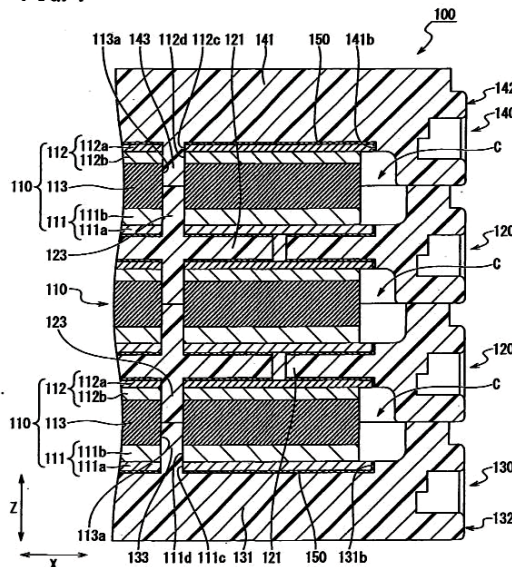
(72) Ayano KOIDE (JP); Keizo YAMADA (JP); Atsushi SATO (JP); Hiroshi KANEKO (JP); Yoshiaki OGIWARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM GOM DÒNG ĐIỆN DÙNG CHO PIN AXIT CHÌ, PIN AXIT CHÌ VÀ PIN AXIT CHÌ LŨNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm gom dòng điện mà thích hợp làm tấm gom dòng điện cực dương được sử dụng bằng cách gắn vào bề mặt lớp nền nhựa của chi tiết tạo thành không gian cấu thành pin axit chì lưỡng cực. Tấm gom dòng điện cực dương (111a), mà là tấm gom dòng điện dùng cho pin axit chì, bao gồm tấm cán mà bao gồm hợp kim chì mà trong đó tỷ lệ hàm lượng thiếc (Sn) là 1,0% khối lượng hoặc lớn hơn và 1,9% khối lượng hoặc thấp hơn, tỷ lệ hàm lượng canxi (Ca) là 0,005% khối lượng hoặc lớn hơn và 0,028% khối lượng hoặc thấp hơn, và phần còn lại là chì (Pb) và các tạp chất không thể tránh khỏi, và lỗ mà xuyên qua hướng bề mặt tấm không được tạo thành, trong đó số lượng của các hạt tinh thể mà có kích cỡ hạt là 10 μm hoặc lớn hơn hiện diện trong phạm vi không bao gồm trên và dưới 10% theo chiều dày của tấm cán trong mặt cắt ngang bất kỳ là 25 hoặc lớn hơn và 55 hoặc thấp hơn trên 1 mm<sup>2</sup> diện tích trong phạm vi.

**FIG. 1**



- (11) **102854 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07414** (85) 24/10/2023  
(22) 22/03/2022 (86) PCT/JP2022/013262 22/03/2022  
(30) 2021-061679 31/03/2021 JP (87) WO2022/210123 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) ***D04H 3/16; D01F 1/10; D01F 6/92; D04H 3/011; A47C 27/12; D01F 6/86***

(71) **TOYOBO MC CORPORATION (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5300001 Japan

(72) TANIGUCHI, Keisuke (JP); KOBUCHI, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC MẠNG BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc mạng ba chiều mà có độ kháng thủy phân cao và vì vậy sự suy giảm của nhựa do độ ẩm trong không khí được ngăn ngừa khi sử dụng lâu dài. cấu trúc mạng ba chiều bao gồm cấu trúc liên kết và có dạng hình vòng lặp ngẫu nhiên ba chiều bao gồm sợi liên tục thẳng, trong đó sợi liên tục thẳng bao gồm chế phẩm nhựa, và chế phẩm nhựa bao gồm elastom nhiệt dẻo gốc polyeste và thủy tinh photphat. Thủy tinh photphat tốt hơn là chứa P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, SiO<sub>2</sub>, ZnO, và ít nhất một thành phần được lựa chọn từ nhóm bao gồm oxit kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ.

- (11) **102855 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07417** (85) 24/10/2023  
(22) 28/03/2022 (86) PCT/JP2022/015012 28/03/2022  
(30) 2021-055436 29/03/2021 JP (87) WO2022/210536 06/10/2022  
(51) **A61K 31/194; A61P 43/00; A61P 19/06; A61K 47/36; A61K 9/20**  
(71) **NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP)**  
2-3, Iwamotocho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032 Japan  
(72) TAKEDA Hideto (JP); SHIMAZAKI Nozomu (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA XITRAT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG  
PHÁP SẤY CHẾ PHẨM NÀY, VÀ VIÊN NÉN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa muối dược dụng của axit xitric, hydrat của chúng, hoặc hỗn hợp của chúng và có hàm ẩm là 4,0% theo khối lượng hoặc ít hơn, phương pháp bao gồm chiếu xạ chế phẩm chứa muối dược dụng của axit xitric, hydrat của chúng, hoặc hỗn hợp của chúng bằng vi sóng.

(11) <b>102856 A</b>			(43) 27/05/2024		
(21) <b>1-2023-07426</b>			(85) 24/10/2023		
(22) 06/04/2022			(86) PCT/IB2022/000189		06/04/2022
(30) 63/171,832	07/04/2021	US	(87) WO2022/214870		13/10/2022
63/218,563	06/07/2021	US			
63/249,965	29/09/2021	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **A61B 18/14; A61B 18/12**

(71) **BTL MEDICAL DEVELOPMENT A.S. (CZ)**

Evropská 423/178, Vokovice, 160 00 Praha 6, Czech Republic

(72) NEDVED, Vojtech (CZ); DASEK, Jiri (CZ); HANULIAK, Martin (CZ); HIJAZI, Ahmad (CZ)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT ĐÓT VÀ ỐNG THÔNG ĐỂ CẮT ĐÓT MÔ BẰNG TRƯỜNG XUNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cắt đốt và ống thông để cắt đốt dùng trường xung, thiết bị bao gồm một ống thông bao gồm một lồng mở rộng được, một bộ điện cực được tạo thành trên lồng mở rộng được và một bộ tạo xung thích hợp để tạo ra các xung điện trong đó bộ tạo xung được kết nối điện với bộ điện cực. Lồng mở rộng được được tạo thành bởi lưới bên từ sợi, trong đó các sợi này được làm bằng vật liệu không dẫn điện, trong đó ít nhất một phần của các sợi này bao gồm kênh ống, trong đó các sợi này còn bao gồm các điện cực và dây điện. Các dây điện ít nhất một phần dẫn vào bên trong kênh ống của sợi và được nối điện với các điện cực.

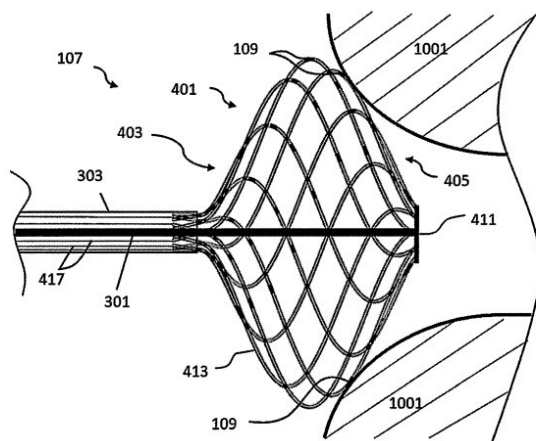


Fig.10

- (11) **102857 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07430** (85) 24/10/2023  
(22) 19/04/2022 (86) PCT/KR2022/005595 19/04/2022  
(30) 10-2021-0050685 19/04/2021 KR (87) WO2022/225300 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

(51) **C02F 3/32; C02F 3/10; C02F 3/12; G02B 5/20; C12M 1/00; C12N 1/12; C02F 3/00**

(71) **BKT CO., LTD. (KR)**

25, Yuseong-daero 1184beon-gil Yuseong-gu Daejeon 34109, Republic of Korea

(72) HWANG, Ho Jae (KR); LEE, Jeong Jun (KR); SUNG, Soo Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG HẠT TẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải sử dụng hạt tảo. Theo một khía cạnh của phương án này, sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng hạt tảo để loại bỏ các chất hữu cơ và nitơ trong nước thải bằng cách sử dụng hạt tảo.

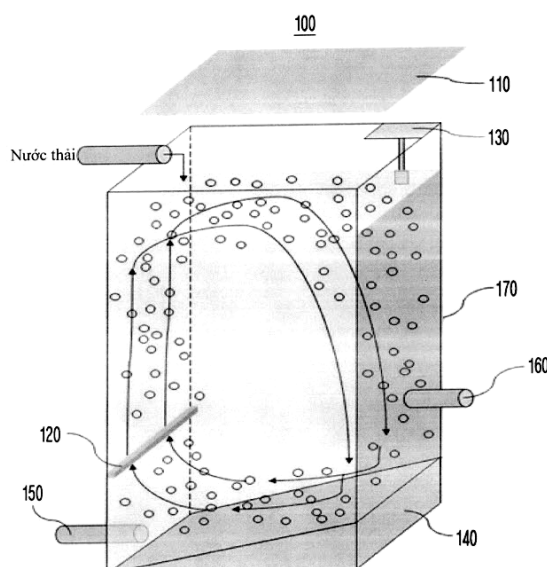


Fig.1

(11) 102858 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-07432

(22) 24/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2024

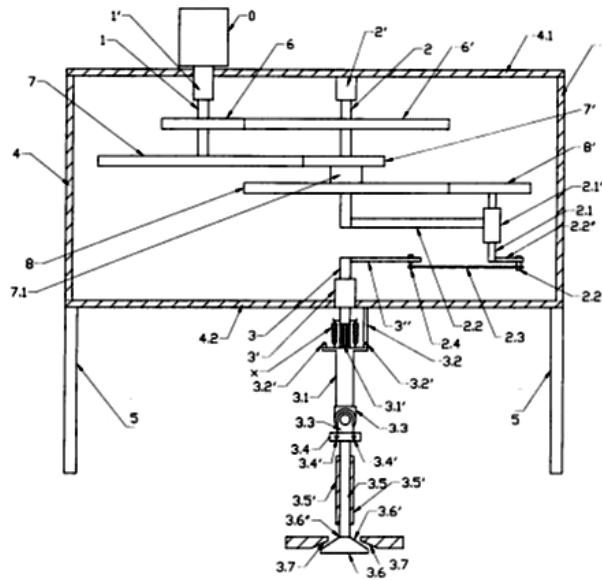
(51) F16H 3/00

(75) PHAN HỒNG PHƯỚC (VN)

135A, khu vực Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(54) MÁY RÀ XUPAP

- (57) Sáng chế đề cập đến máy rà xupap bao gồm phần thứ nhất có hai bánh răng (6), (7) trong đó một bánh răng (7) có nhiệm vụ truyền động đến bộ bánh răng trung gian (7'; 8) của phần thứ hai làm thay đổi tỉ số truyền và biến chuyển động quay tròn thành chuyển động một cung tròn khoảng 1/4 đến 1/6 đường tròn và truyền đến trục xoáy (3) của phần thứ ba đã được bố trí đồng tâm với trục (2) của phần thứ hai để rà (xoáy) xupap; và một bánh răng (6) của phần thứ nhất truyền động tới bánh răng (6') đã được lắp cố định với trục (2) của phần thứ hai làm cho bộ biến chuyển động (8', 2.1', 2.1, 2.2'') quay lệch dần theo một đường tròn quanh trục (2) và (3) và kết hợp cùng lúc khi trục (3) đang chuyển động lắc.



Hình. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102859 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2023-07436 |            |    | (85) 05/06/2019        |            |
| (22) 31/10/2017   |            |    | (86) PCT/US2017/059315 | 31/10/2017 |
| (30) 62/418,367   | 07/11/2016 | US | (87) WO2018/085278     | 11/05/2018 |
| 62/452,004        | 30/01/2017 | US |                        |            |
| 62/565,190        | 29/09/2017 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) *C03C 3/091; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 21/00*

(62) 1-2019-02974

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

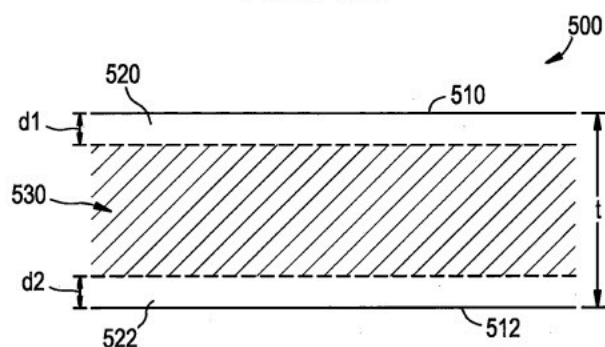
(72) GROSS, Timothy Michael (US); GUO, Xiaojun (CN); SMITH, Charlene Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm, dựa trên gốc oxit, từ 60 mol% đến 74 mol% SiO<sub>2</sub>, từ 7 mol% đến 18 mol% Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, từ 3 mol% đến 16 mol% B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, từ 0 mol% đến 6 mol% Na<sub>2</sub>O, từ 0 mol% đến 5 mol% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, từ 5 mol% đến 11 mol% Li<sub>2</sub>O, nhỏ hơn hoặc bằng 0,2 mol% SnO<sub>2</sub>, và từ 0,5 mol% đến 6,5 mol% các cation oxit hoá trị hai. Vật phẩm thủy tinh có tỷ lệ mol giữa Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>:(R<sub>2</sub>O + RO) lớn hơn hoặc bằng 0,9, trong đó R<sub>2</sub>O là tổng cộng của các oxit kim loại kiềm tính theo mol% và RO là tổng cộng của các cation oxit hoá trị hai tính theo mol%. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử tiêu dùng.

**FIG. 23**





- (11) **102860 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07438** (85) 25/10/2023  
(22) 01/06/2022 (86) PCT/JP2022/022269 01/06/2022  
(30) 2021-098628 14/06/2021 JP (87) WO2022/264811 22/12/2022  
(51) **A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/73; A61K 8/21; A61K 8/55**  
(71) **LION CORPORATION (JP)**  
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 1118644, JAPAN  
(72) OGUMA Tomokazu (JP); IMAZAKI Mari (JP); IWASAKI Ayaka (JP);  
HASHIMOTO Kyota (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC ĐÁNH RĂNG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thuốc đánh răng mang lại khả năng lưu giữ ion flo trong miệng tốt, đặc biệt là ở niêm mạc miệng, và sự giải phóng ion flo tốt, có tính ổn định chống chống sự tách nước và tính ổn định chống sự đông đặc, và cũng có tính ổn định lưu giữ tốt. Chế phẩm thuốc đánh răng bao gồm các thành phần (A) polyphosphat tan trong nước, (B) canxi glyxerophosphat, (C) hợp chất chứa flo tan trong nước, và (D) xenluloza đã cation hoá.

- (11) **102861 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07439** (85) 25/10/2023  
(22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014200 25/03/2022  
(30) 2021-090908 31/05/2021 JP (87) WO2022/254904 08/12/2022  
(51) **D06M 13/02; D06M 13/224; D06M 13/17; D06M 101/32**  
(71) **MATSUMOTO YUSHI-SEIYAKU CO., LTD. (JP)**  
1-3, Shibukawa-cho 2-chome, Yao-shi, Osaka 5810075, Japan  
(72) OMAE Akihiro (JP); SHORO, Daisuke (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM HOÀN THIỆN PHA LOÃNG DÙNG CHO CÁC XƠ TỔNG HỢP,  
SỢI TƠ TỔNG HỢP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI TƠ TỔNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoàn thiện pha loãng dùng cho các xơ tổng hợp làm giảm sợi tơ bị đứt, sợi tơ tổng hợp và quy trình sản xuất sợi tơ tổng hợp. Chế phẩm hoàn thiện pha loãng dùng cho các xơ tổng hợp chủ yếu chứa chất làm trơn (L), chất hoạt động bề mặt không ion (N), và C<sub>11</sub>-C<sub>14</sub> hydrocarbon mạch thẳng (P); và tùy ý chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm chất tăng cường màng chế phẩm hoàn thiện (H), muối sulfonat hữu cơ (AS), muối phosphat hữu cơ (AP), sản phẩm cộng hợp etylen-oxit của amin hữu cơ (RA), chất pha loãng có độ nhớt thấp (D), và chất chống oxy hóa (E). Hydrocarbon mạch thẳng (P) chủ yếu chứa C<sub>13</sub> hydrocarbon mạch thẳng và C<sub>14</sub> hydrocarbon mạch thẳng, tùy ý chứa C<sub>11</sub> hydrocarbon mạch thẳng và/hoặc C<sub>12</sub> hydrocarbon mạch thẳng và thỏa mãn công thức (1). Hàm lượng của hydrocarbon mạch thẳng (P) trong chế phẩm hoàn thiện pha loãng dùng cho các xơ tổng hợp nằm trong khoảng từ 8% đến 50% khối lượng.  $1 < \% \text{ khối lượng C}_{13} \text{ hydrocarbon mạch thẳng} / \% \text{ khối lượng C}_{14} \text{ hydrocarbon mạch thẳng} < 10$  (1).

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102862 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-07442 | (85) 17/07/2019        |                       |
| (22) 17/07/2019   | (86) PCT/US2019/042108 | 17/07/2019            |
| (30) 62/699,880   | 18/07/2018             | US (87) WO2020/018610 |
|                   |                        | 23/01/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **C07D 413/14**; A01N 43/80; C07D 413/04

(62) 1-2021-00191



(71) **FMC CORPORATION (US)**

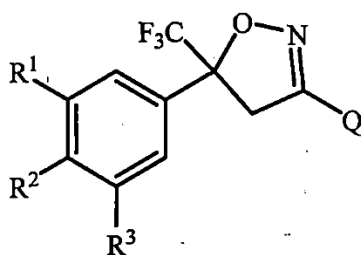
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) XU, Ming (US); DEANGELIS, Andrew Jon (US); LAHM, George Philip (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT ISOXAZOLIN DÙNG ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ HẠT GIỐNG ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức 1 hoặc 1', trong đó Q là  (Q-1) hoặc  (Q-2) và R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, J và X là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 hoặc 1' và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho tiếp xúc loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.



**1, 1'**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102863 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-07443 | (85) 17/07/2019        |                       |
| (22) 17/07/2019   | (86) PCT/US2019/042108 | 17/07/2019            |
| (30) 62/699,880   | 18/07/2018             | US (87) WO2020/018610 |
|                   |                        | 23/01/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **C07D 413/14; A01N 43/80; C07D 413/04**

(62) 1-2021-00191


(71) **FMC CORPORATION (US)**


2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

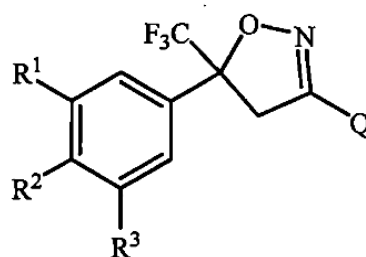
(72) XU, Ming (US); DEANGELIS, Andrew Jon (US); LAHM, George Philip (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT ISOXAZOLIN DÙNG ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ HẠT GIỐNG ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức 1 hoặc 1', trong đó Q là  (Q-1)

hoặc  (Q-2) và R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, J và X là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 hoặc 1' và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho tiếp xúc loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.



**1, 1'**

- (11) **102864 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07445** (85) 25/10/2023  
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/016185 30/03/2022  
(30) 2021-061495 31/03/2021 JP (87) WO2022/210939 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

(51) **A61K 9/62; A61K 47/36**

(71) **MORISHITA JINTAN CO., LTD. (JP)**

2-40, Tamatsukuri 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408566, Japan

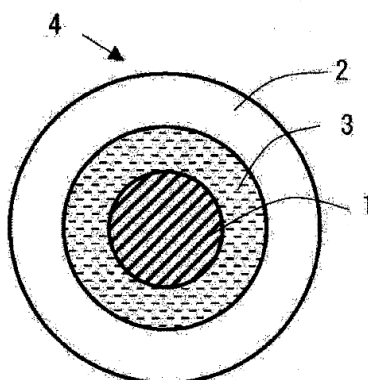
(72) NAGAE, Kentarou (JP); NISHIKAWA, Takehiro (JP); NAKANO, Osami (JP);  
NAKATA, Yunosuke (JP); ISHII, Katsutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VIÊN NANG KHÔNG VẾT NỔI CÓ THỂ PHÂN RÃ ỔN ĐỊNH NGAY CẢ TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ NHIỆT ĐỘ CAO VÀ ĐỘ ẨM CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nang không vết nổi không hóa mềm ngay cả trong môi trường có nhiệt độ cao và độ ẩm cao, duy trì độ cứng trong vùng nhiệt đới, v.v.. và có thể cảm nhận sự vỡ của viên nang được tạo ra bằng cách tác dụng lực vào viên nang. Sáng chế đề cập đến viên nang không vết nổi bao gồm nhân của viên nang và lớp vỏ bao bọc nhân của viên nang, và phương pháp sản xuất viên nang này. Lớp vỏ bao gồm ít nhất là gồm gelatin được loại nhóm axyl và tinh bột được cải biến. Nhân của viên nang bao gồm thành phần dầu.

Fig.1



- (11) **102865 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07446** (85) 25/10/2023  
(22) 19/05/2021 (86) PCT/CN2021/094644 19/05/2021  
(30) 202110342364.8 30/03/2021 CN (87) WO2022/205582 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024

(51) **C08L 63/00; C08K 3/18; C08K 3/38; C08K 3/00; C08K 3/28**

(71) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**

No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu Province, P.R. China

(72) KUDO, Tomoya (JP); ZHAO, Lei (CN); PU, Guobin (CN); KATO, Kenji (JP); LV, Chuan (CN)

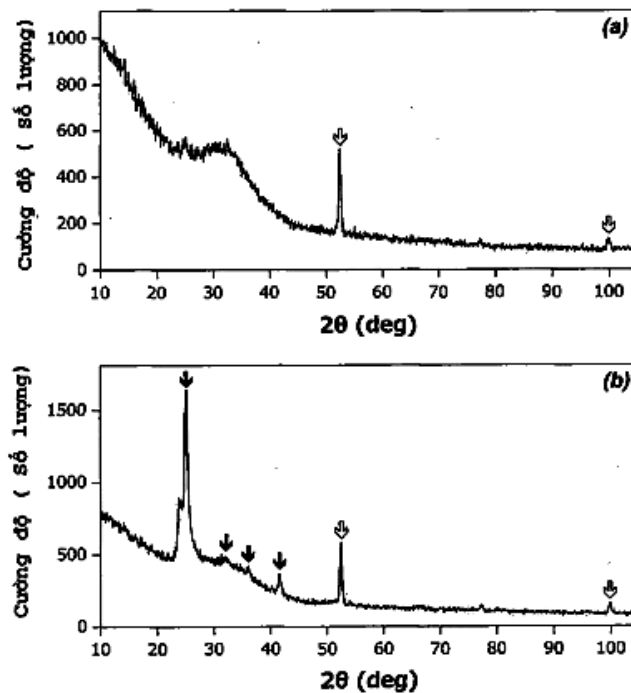
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA RẮN NHIỆT, SẢN PHẨM HÓA RẮN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa rắn nhiệt có các đặc tính khử bọt, khả năng mài mòn, độ tin cậy cách điện, hiệu quả phát hiện bề mặt ngoài lớp nền, và các đặc tính tản nhiệt vượt trội và sản phẩm hóa rắn của nó và linh kiện điện tử. Chế phẩm nhựa rắn nhiệt này bao gồm: nhựa epoxy (A), chất độn vô cơ (B), chất xúc tác hóa rắn (C), và chất tăng độ dẫn nhiệt (D), và gần như không chứa dung môi. Chất độn vô cơ (B) là chất độn vô cơ có độ dẫn nhiệt cao hơn hoặc bằng 20W/m•k; và lượng pha trộn của chất độn vô cơ có độ dẫn nhiệt cao hơn hoặc bằng 20W/m•k nằm trong khoảng từ 50 đến 75% trọng lượng so với tổng trọng lượng của chế phẩm nhựa rắn nhiệt. Chế phẩm nhựa rắn nhiệt được gia nhiệt và được hóa rắn ở 150°C trong 1 giờ để thu được màng hóa rắn, và khi độ dày của màng hóa rắn bằng 100µm, giá trị L của hệ số độ L \*a\*b sẽ lớn hơn hoặc bằng 25 và nhỏ hơn hoặc bằng 35.

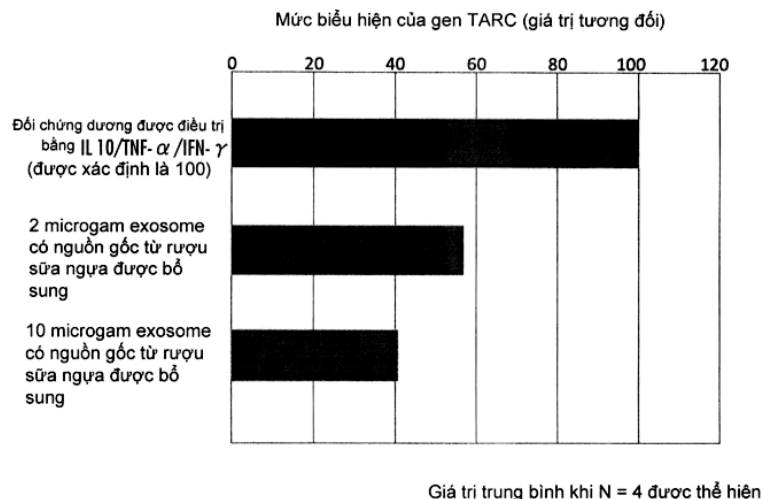
- (11) 102866 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07448 (85) 25/10/2023  
 (22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/015953 30/03/2022  
 (30) 2021-057776 30/03/2021 JP (87) WO2022/210871 A1 06/10/2022  
 (51) *C21D 8/12; H01F 1/147; C23C 22/00*  
 (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) FUJII, Hiroyasu (JP); MAKI, Jun (JP); TAKEDA, Kazutoshi (JP); AKAGI, Akira (JP); FUJII, Yuya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép kim loại cơ bản và màng phủ hợp phần mà được tạo nên trên các bề mặt của tấm thép kim loại cơ bản và bao gồm photphat chứa Zn và nhựa hữu cơ, trong đó tấm thép điện không định hướng chứa photphat nhôm tinh thể thể hiện các đường nhiễu xạ thuộc về ICDD số 01-074-3256 khi màng phủ hợp phần được đo bởi phương pháp nhiễu xạ tia X góc rộng.

FIG. 1



- (11) 102867 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2023-07451 (85) 25/10/2023  
 (22) 16/03/2022 (86) PCT/JP2022/011880 16/03/2022  
 (30) 2021-070665 19/04/2021 JP (87) WO2022/224644 27/10/2022  
 (51) *A61K 35/20; A61K 8/9728; A61K 8/98; A61Q 19/00; A61P 29/00; A61P 37/08; A61P 43/00; A61K 36/06; A61P 17/04*  
 (71) **BULUDE EERDENG (JP)**  
 City Terrace 810, 1-9-10, Kaga, Itabashi-ku, Tokyo 173-0003, Japan  
 (72) Bulude EERDENG (CN); Takahiro OCHIYA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA EXOSOM CÓ NGUỒN GỐC TỪ RƯỢU SỮA NGỰA, CHẤT ỨC CHẾ SẢN SINH CHEMOKIN ĐIỀU HÒA HOẠT ĐỘNG TUYẾN ỨC (TARC), CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA EXOSOM CÓ NGUỒN GỐC TỪ RƯỢU SỮA NGỰA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu mà có thể ức chế TARC, có liên quan đến sự khởi phát các bệnh viêm nhiễm khác nhau, và là hữu dụng, ví dụ, để điều trị bệnh viêm da dị ứng, và bệnh tương tự. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa exosom có nguồn gốc từ rượu sữa ngựa chứa phân đoạn giàu exosom thu được từ rượu sữa ngựa và được làm giàu exosom có nguồn gốc từ rượu sữa ngựa. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa exosom có nguồn gốc từ rượu sữa ngựa, bao gồm bước cất phân đoạn rượu sữa ngựa thành nhiều phân đoạn và bước thu gom phân đoạn giàu exosom từ nhiều phân đoạn này. Exosom có nguồn gốc từ rượu sữa ngựa này có chức năng và tác dụng ngăn chặn sản sinh TARC, và hữu dụng làm nguyên liệu được trộn trong chế phẩm điều trị da hoặc chế phẩm chống viêm. Các exosom cũng hữu dụng làm chất điều trị bệnh có liên quan đến TARC như bệnh viêm da dị ứng.

FIG.2





- (11) **102868 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-07453** (85) 25/10/2023  
(22) 27/04/2022 (86) PCT/EP2022/061243 27/04/2022  
(30) FR2104386 27/04/2021 FR (87) WO2022/229278 03/11/2022  
(51) **B01J 3/04; B01J 19/18; C07C 5/02; C07C 2/74; B01J 19/00; B01J 25/00**  
(71) **IPSOMEDIC (FR)**  
1, Place Félix Baret, 13006 Marseille, France  
(72) LECOMTE-NORRANT, Edith (FR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHẢN ỨNG HÓA HỌC TRONG ĐIỀU KIỆN ÁP SUẤT HOẶC ÁP SUẤT CAO VÀ/HOẶC NHIỆT ĐỘ CAO TRONG DÒNG CHẢY LIÊN TỤC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thực hiện các phản ứng hóa học có dòng chảy liên tục trong điều kiện áp suất hoặc áp suất cao sử dụng một loạt các bình phản ứng khí-lỏng-rắn được khuấy hoàn toàn. Thiết bị này bao gồm một tầng gồm các bình phản ứng dạng nôi hấp được kết nối với nhau. Các bình phản ứng trong tầng bình phản ứng có thể tích khác nhau và được bố trí thiết bị cho phép kiểm soát riêng rẽ các bình phản ứng theo cách hoàn toàn độc lập. Tầng các bình phản ứng bao gồm ít nhất hai bình phản ứng có thể tích khác nhau, tăng dần hoặc giảm dần theo hướng dòng chảy của chất lỏng.

(11) **102869 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-07459**

(22) 25/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2023

(51) **A01G 15/00; F42B 12/00; F41H 13/00**

(75) 1. **JOE HUU LE (US)**

2417 Wolf Glen Place, Fairfield, California 94534, USA

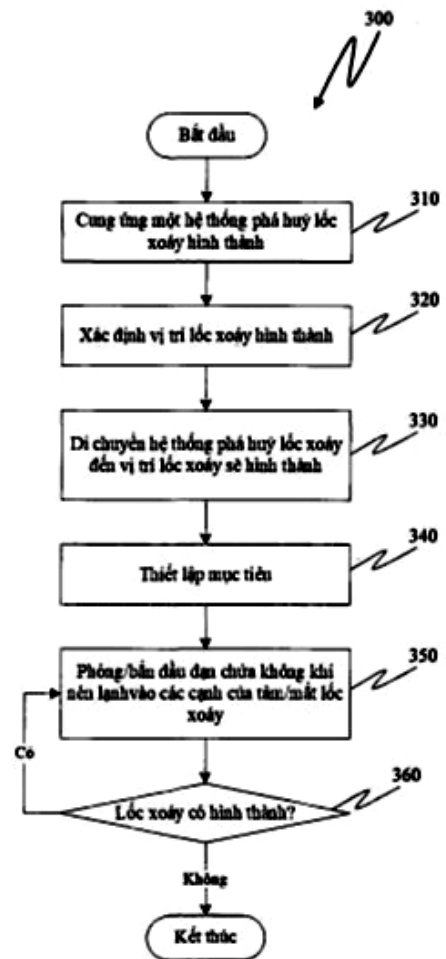
2. **LƯU GIA HUY (VN)**

Số 3 phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁ HỦY LỐC XOÁY HÌNH THÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phá hủy lốc xoáy hình thành bao gồm trạm điều khiển đầu đạn, các bộ thiết bị phá hủy lốc xoáy. Bộ thiết bị phá hủy lốc xoáy bao gồm đầu đạn chứa không khí nén lạnh và ống phóng đầu đạn; ống phóng dùng để phóng/bắn đầu đạn chứa không khí nén lạnh về phía các cạnh của tâm/mắt lốc xoáy của lốc xoáy, trạm điều khiển đầu đạn dùng để điều khiển và/hoặc dẫn hướng cho đầu đạn chứa không khí nén lạnh. Đầu đạn chứa không khí nén lạnh gồm có khoang dẫn hướng, khoang chứa không khí nén lạnh, khoang nhiên liệu đẩy và liều phóng; trong đó khoang chứa không khí nén lạnh dùng để tạo áp suất phá hủy cạnh của tâm/mắt lốc xoáy, để triệt tiêu lốc xoáy hình thành. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phá hủy lốc xoáy hình thành bao gồm các bước: i) cung ứng hệ thống phá hủy lốc xoáy hình thành; ii) xác định vị trí lốc xoáy hình thành; iii) di chuyển hệ thống phá hủy lốc xoáy đến vị trí lốc xoáy sẽ hình thành; iv) thiết lập mục tiêu là cạnh của tâm/mắt lốc xoáy; v) phóng/bắn đầu đạn chứa không khí nén lạnh vào các cạnh của tâm/mắt lốc xoáy.



**HÌNH 3**

(11) **102870 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-07869**

(22) 08/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2024

(51) **B60W 40/10; B60W 40/09**

(75) **LÝ GIAI THẠNH (VN)**

123/2B Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN AN TOÀN GIÚP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA XE MÔ TÔ TRONG QUÁ TRÌNH DỪNG, CHUYỂN ĐỘNG VÀ LÊN/XUỐNG XE MÔ TÔ; VÀ MÔ TÔ CHỨA BỘ ĐIỀU KHIỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển, hệ thống điều khiển an toàn giúp điều khiển hoạt động của xe mô tô trong quá trình dừng, chuyển động và lên/xuống xe mô tô bao gồm: phần thu thập thông tin trạng thái chuyển động của xe mô tô, và hành vi của người lái xe mô tô; và phần thực thi khởi tạo chế độ điều khiển: làm cho xe mô tô vào trạng thái tự động tắt động cơ theo thông tin trạng thái chuyển động và hành vi của người lái xe mà phần thu thập thông tin thu thập được; và làm tắt động cơ của xe mô tô. Bên cạnh đó sáng chế còn đề cập đến xe máy bố trí bộ điều khiển an toàn này.

(11) 102871 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-08093

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2023

(51) *B01J 20/285; C08G 61/00; B82B 1/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN (VN)**

Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(72) Chu Văn Tuấn (VN); Hoàng Thị Hiến (VN); Trần Anh Sơn (VN); Phạm Anh Vũ (VN); Đoàn Đình Quân (VN); Hoàng Văn Hán (VN); Phạm Thế Tân (VN); Nguyễn Văn Thoại (VN); Vũ Hồng Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU POLYPYRROLE LÊN ĐIỆN CỰC Pt/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> KẾT HỢP GIỮA PHƯƠNG PHÁP PHUN TĨNH ĐIỆN (ELECTROSPINNING) VÀ TRÙNG HỢP PHA HƠI ỨNG DỤNG LÀM LỚP NHẠY KHÍ NH<sub>3</sub>**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp trực tiếp vật liệu polypyrrole dạng hạt nano và tấm nano có sự pha tạp của của Fe, Cl vào trong lớp màng nhạy lên điện cực Pt/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> bằng phương pháp kết hợp giữa phương pháp phun tĩnh điện và trùng hợp pha hơi ứng dụng cho cảm biến khí NH<sub>3</sub> hoạt động ở nhiệt độ phòng. Quy trình này bao gồm các bước: làm sạch điện cực Pt/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; phủ FeCl<sub>3</sub> lên bề mặt đế Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> bằng phương pháp phun tĩnh điện; polyme hóa polypyrrole lên điện cực Pt/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> bằng phương pháp trùng hợp pha hơi. Quy trình này sử dụng đồng thời 2 phương pháp phun tĩnh điện và trùng hợp pha hơi để tổng hợp vật liệu polypyrrole dạng hạt nano và tấm nano. Vật liệu PPy thu được có tính ổn định, có độ lặp lại cao, có thể tạo ra được các cảm biến có độ đồng nhất cao với giá thành sản xuất thấp, do màng vật liệu polypyrrole dạng hạt nano và tấm nano được tổng hợp trực tiếp lên bề mặt hoạt động của điện cực Pt/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.

(11) **102872 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-08490**

(22) 29/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 31/70**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHỮ NANO VITEXIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hệ vi nhũ nano vitexin về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp dầu;

ii) bổ sung lần lượt vitexin, hỗn hợp chất hoạt động bề mặt để thu được hỗn hợp dưới dạng pha dầu;

iii) bổ sung nước cất khử ion vào hỗn hợp pha dầu ở bước ii);

iv) đồng hóa tốc độ cao hỗn hợp ở bước iii) sử dụng thiết bị đồng hóa tốc độ cao để thu được nhũ tương thô;

v) đồng hóa áp suất cao nhũ tương thô ở bước iv) sử dụng thiết bị đồng hóa áp suất cao để thu được hệ vi nhũ tương nano;

vi) tiến hành thu gom và lưu trữ hệ vi nhũ tương nano ở nhiệt độ phòng;

trong đó thành phần, tỷ lệ và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano vitexin ổn định và bền vững, tan trong nước, với độ sinh khả dụng được gia tăng.

(11) **102873 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-08633**

(22) 04/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2024

(51) **B62J 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE GLOBAL VIỆT NAM (VN)**

Lô A1-A7, đường N2, Khu công nghiệp Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) TSAI, Shang - Tsang (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **ỐNG YÊN XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến ống yên xe đạp dạng ống trụ tròn, phía trên là giá đỡ oval uốn cong chữ C với mặt trong có các đường rãnh dạng sóng, là phần đỡ và khớp cố định phần gài khung yên xe đạp ở trên, tăng diện tích tiếp xúc và khả năng cố định khung yên xe; hai rãnh trượt đối xứng được đục rỗng ở hai đầu giá đỡ cho phép bộ phận khóa cố định vào khung yên có thể trượt để thay đổi độ nghiêng yên xe; phần đỡ khóa ở mặt ngoài hai rãnh trượt là khớp gài với bộ phận khóa, tăng khả năng cố định vị trí từ mặt ngoài và siết chặt phần gài khung yên với các đường rãnh trên giá đỡ ống yên, hạn chế biến dạng khung yên trong quá trình sử dụng.

(11) **102874 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-08634**

(22) 04/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2024

(51) **A63B 27/00**

(75) **PHAN HỒNG PHƯỚC (VN)**

135A, khu vực Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(54) **CƠ CẤU ĐỠ DÂY LEO**

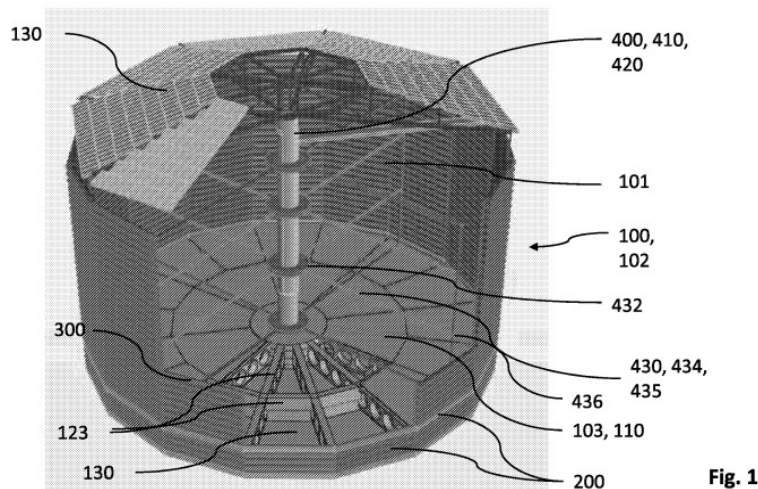
(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dây leo bao gồm trụ đứng (1) được cắm trên mặt đất hoặc lắp trong chậu hoa kiểng (c) theo các phương pháp kỹ thuật đã biết, phần chân trụ đứng có gờ cản (1'), phía trên gờ cản có bố trí các khớp đỡ (2, 2'), (3, 3') bao quanh trụ đứng và các khớp đỡ có bố trí các ống (lỗ) để lắp các thanh ngang (2.1), (2.2), (2.3), (3.1), (3.2), (3.3) lệch góc độ với nhau và tăng độ cao dần. Khi cần thay đổi ta tháo khớp đỡ dưới cùng (2, 2') ra ngoài và hạ khớp đỡ phía trên (3, 3') xuống gờ cản (1'). Dùng khớp đỡ vừa tháo (2, 2') lắp bao quanh trụ đứng (1) và phía trên khớp đỡ (3, 3') vừa hạ xuống.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102875 A</b>     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-08642</b> |            |    | (85) 05/12/2023        |            |
| (22) 16/06/2022          |            |    | (86) PCT/NO2022/050136 | 16/06/2022 |
| (30) 20210777            | 16/06/2021 | NO | (87) WO2022/265517     | 22/12/2022 |
- (51) **A01K 61/60**
- (71) **AQUAFLOAT FISH CAGES FINN SANDMÆL (NO)**  
Idunns vei 47, 1386 ASKER, Norway
- (72) SANDMÆL, Finn (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **KẾT CẤU NỔI, KẾT CẤU VÒNG KHÉP KÍN, CHI TIẾT ỚNG, KẾT CẤU Ở GIỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nổi (100), kết cấu vòng khép kín (200) và chi tiết ống (300) để tạo ra kết cấu nổi (100), kết cấu ở giữa (400), và phương pháp tạo ra kết cấu thẳng đứng (102).

Kết cấu nổi (100) bao gồm:

- nhiều chi tiết ống (300) được liên kết bằng các mối nối (220) ở các đầu của các chi tiết ống liền kề (300) để tạo ra nhiều kết cấu vòng khép kín có thể xếp chồng (200) và trong đó kết cấu vòng khép kín (200) được bố trí với bộ phận gắn thẳng đứng (332, 342) liên kết các kết cấu vòng khép kín xếp chồng liền kề (200) cùng nhau theo phương thẳng đứng để tạo ra kết cấu thẳng đứng (102) với thể tích bên trong (101) được dự định để nạp nước và các đối tượng khác như cá,
- các kết cấu vòng khép kín (200) được bố trí với các khoang nổi,
- kết cấu thẳng đứng (102), khi lắp ráp, thích ứng để trám với việc trám bê tông trong phần bên trong của nó,
- kết cấu đáy (110) che phủ đầu đáy của kết cấu thẳng đứng (102).



**Fig. 1**



- (11) **102876 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-08672** (85) 05/12/2023  
(22) 04/05/2022 (86) PCT/EP2022/061965 04/05/2022  
(30) 10 2021 112 548.0 14/05/2021 DE (87) WO2022/238195 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

(51) **B23K 11/30; B25B 5/16; B23B 31/12; B23B 31/16**

(71) **BRÄUER SYSTEMTECHNIK GMBH (DE)**

Gewerbering 33, 09456 Annaberg-Buchholz, Germany

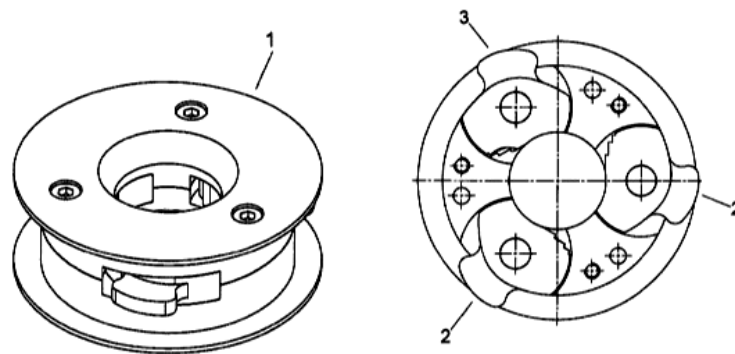
(72) NITZ, Jens (DE); KÜTTNER, Robin (DE); STOPP, Jens (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THÁO CÁC NẮP ĐIỆN CỰC KHỎI CÁC TRỤC ĐIỆN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tháo nắp điện cực, bao gồm ít nhất một thiết bị tháo (1) được lắp để có thể xoay xung quanh trục xoay của dụng cụ và bao gồm các bộ phận kẹp (2 và 3) để cố định các nắp điện cực cần được tháo, bao gồm tổ hợp các bộ phận kẹp có răng thẳng và có răng xoắn (2 và 3).

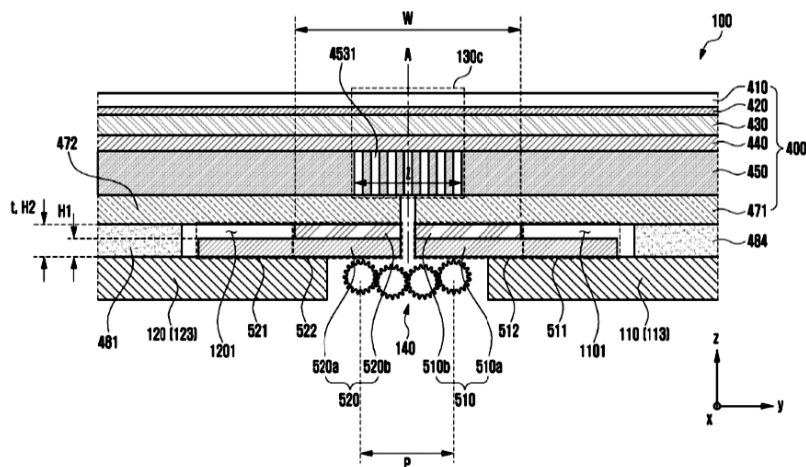
Fig.1



- (11) **102877 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-08802** (85) 08/12/2023
- (22) 27/07/2022 (86) PCT/KR2022/011008 27/07/2022
- (30) 10-2021-0104432 09/08/2021 KR (87) WO2023/018068 16/02/2023
- 10-2021-0178869 14/12/2021 KR
- (51) **H04M 1/02; H05K 5/06**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KANG, Jihoon (KR); CHOI, Jonghwan (KR); SEO, Wonyoung (KR); CHOI, Halim (KR); KIM, Chijoon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ bao gồm vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai mà được ghép nối gấp được với vỏ thứ nhất thông qua thiết bị bản lề; bộ hiển thị dẻo được bố trí để được đỡ bởi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, bộ hiển thị dẻo bao gồm vùng gấp mà có thể gấp lại được; ít nhất một chi tiết chống nước được bố trí giữa vỏ thứ nhất và bộ hiển thị dẻo và/hoặc giữa vỏ thứ hai và bộ hiển thị dẻo; và ít nhất một kết cấu đỡ được bố trí giữa vỏ thứ nhất và bộ hiển thị dẻo và/hoặc giữa vỏ thứ hai và bộ hiển thị dẻo, trong chu vi của ít nhất một chi tiết chống nước, trong đó ít nhất một kết cấu đỡ bao gồm: phần thứ nhất được bố trí để có độ cao thứ nhất; và phần thứ hai được bố trí để có độ cao thứ hai lớn hơn so với độ cao thứ nhất, và trong đó ít nhất một phần của phần thứ hai được bố trí chông lún ít nhất một phần của vùng gấp khi bộ hiển thị dẻo được nhìn từ phía trên.

Fig.6A



- (11) **102878 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-08804** (85) 08/12/2023  
(22) 13/07/2022 (86) PCT/EP2022/069663 13/07/2022  
(30) 21185300.7 13/07/2021 EP (87) WO2023/285561 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

(51) **B32B 21/00; B32B 27/40; B32B 7/12; C08G 18/12; C09J 175/08; C08G 18/30; C08G 18/48; C08G 18/76; C08G 18/79; B32B 21/04; C08G 18/20**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V (NL)**  
Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) AKHLAGHI, Shahin (SE); VERLAAN-HOOFT, Hendrica Petronella Maria (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH MỘT THÀNH PHẦN CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG HƠI ẨM, PHƯƠNG PHÁP DÁN VÀ VẬT THỂ ĐƯỢC DÁN VỚI CHẾ PHẨM KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm kết dính một thành phần hóa rắn bằng hơi ẩm bao gồm từ 80 đến 100 % khối lượng là tiền polyme có nhóm chức isoxyanat có thể thu được bằng cách tiến hành phản ứng giữa:

(a) hỗn hợp polyisoxyanat có số nhóm chức isoxyanat danh định trung bình trong khoảng từ trên 2,00 đến dưới 2,05 bao gồm:

(a1) diisoxyanat bao gồm metyl diphenyl diisoxyanat; và

(a2) metyl diphenyl diisoxyanat được biến tính với uretonimin bao gồm ít nhất 3 nhóm chức isoxyanat; và

(b) hỗn hợp rượu đa chức bao gồm

(b1) rượu hai chức gốc butylen oxit mạch thẳng với hai nhóm hydroxyl bậc một;

(b2) rượu ba chức polyete với ba nhóm hydroxyl bậc hai; và

(b3) rượu đa chức polyete được khởi tạo bởi amin;

trong đó tỉ lệ đương lượng giữa số nhóm isoxyanat trong (a) và số nhóm hydroxyl trong (b) trong khoảng từ 3,5 đến 7,0,

trong đó hàm lượng của các nhóm isoxyanat tự do trong chế phẩm kết dính trong khoảng từ 14 đến 17 % khối lượng được xác định theo ASTM D2572-19, và

trong đó hỗn hợp polyisoxyanat (a) bao gồm diisoxyanat (a1) dư so với metyl diphenyl diisoxyanat biến tính với uretonimin (a2).

Sáng chế còn liên quan đến phương pháp dán miếng vật liệu thứ nhất với miếng vật liệu thứ hai trong đó sử dụng chế phẩm kết dính và đến vật thể bao gồm miếng vật liệu thứ nhất và miếng vật liệu thứ hai được dán với chế phẩm kết dính này, cụ thể là sản phẩm gỗ kết cấu.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102879 A       | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2023-08904   | (85) 13/12/2023                  |            |
| (22) 12/05/2022     | (86) PCT/CN2022/092385           | 12/05/2022 |
| (30) 202110559102.7 | 21/05/2021 CN (87) WO2022/242534 | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

(51) *H04N 19/13*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ PHÍA BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ PHÍA BỘ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và thiết bị, phương pháp giải mã và thiết bị, thiết bị, vật ghi, và chương trình máy tính, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ mã hóa và giải mã. Trong phương pháp này, biến ẩn thứ nhất được chia tỷ lệ dựa trên hệ số tỷ lệ biến thiên thứ nhất, để thu được biến ẩn thứ hai, và số lượng bit mã của kết quả tạo mã entropy của biến ẩn thứ hai thỏa mãn điều kiện tốc độ mã hóa định trước. Điều này đảm bảo rằng số lượng bit mã của kết quả tạo mã entropy của biến ẩn tương ứng với mỗi khung của dữ liệu đa phương tiện có thể thỏa mãn điều kiện tốc độ mã hóa định trước, tức là, số lượng bit mã của kết quả tạo mã entropy của biến ẩn tương ứng với mỗi khung của dữ liệu đa phương tiện về cơ bản có thể nhất quán, thay vì thay đổi động, nhờ đó thỏa mãn yêu cầu của bộ mã hóa đối với tốc độ mã hóa ổn định.

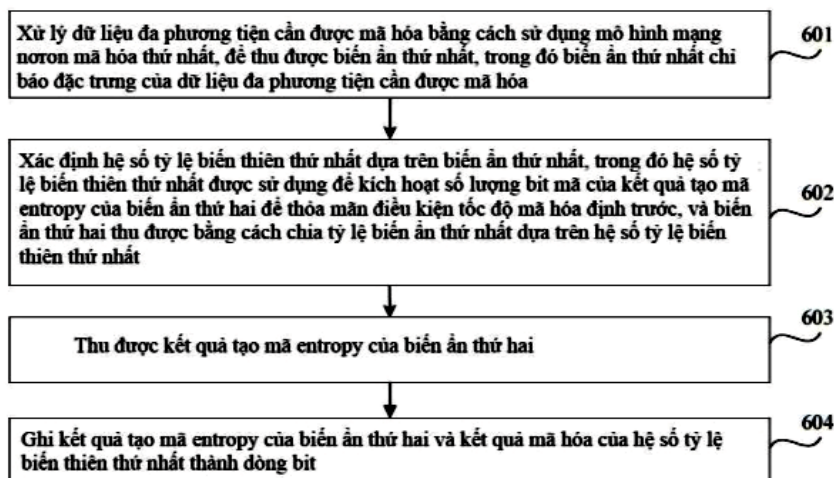


Fig.6

- (11) **102880 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-08921** (85) 14/12/2023  
(22) 19/05/2022 (86) PCT/US2022/072448 19/05/2022  
(30) 63/190,728 19/05/2021 US (87) WO2022/246457 24/11/2022  
(51) **A63B 53/04; C22F 1/18; C22C 14/00**  
(71) **1. KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**  
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America  
**2. TAIWAN STEEL GROUP (TW)**  
17F.-1, No.307, Sec. 2, Minsheng Rd., West Central Dist., Tainan City 70054, Taiwan  
(72) SIMONE, Matthew, W. (US); MALOTA, Thomas, M. (US); CHAN, Dennis (TW);  
HSIEH, William (TW); WU, Michael (TW); CHENG, Christina (TW)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
(54) **HỢP KIM TITAN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim titan  $\alpha$ - $\beta$  chứa nhôm, vanadi, và molipden. Hợp kim titan  $\alpha$ - $\beta$  chứa nhôm (Al) với lượng trong khoảng từ 5,0% khối lượng đến 8,0% khối lượng, vanadi (V) với lượng trong khoảng từ 1,0% khối lượng đến 5,5% khối lượng, và molipden (Mo) với lượng trong khoảng từ 0,75% khối lượng đến 2,5% khối lượng. Hợp kim titan  $\alpha$ - $\beta$  này có mật độ trong khoảng từ 4,35 g/cm<sup>3</sup> đến 4,50 g/cm<sup>3</sup>.

(11) 102881 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-09080

(22) 20/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/12/2023

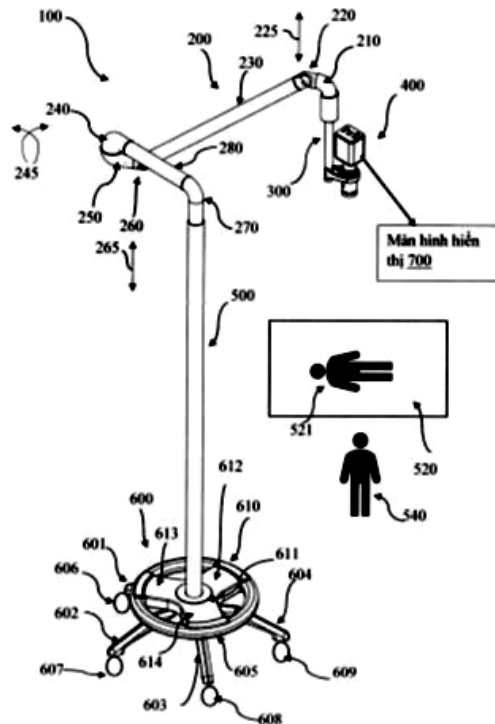
(51) A61B 90/00; A61B 90/25; A61B 90/20

(71) CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH TP. HỒ CHÍ MINH (VN)  
2B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đăng Khoa (VN); Giang Huỳnh Như (VN); Lê Hoàng (VN)

(54) THIẾT BỊ KÍNH VI PHẪU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kính vi phẫu (exoscope) bao gồm: i) giá đỡ (mounting arm) liên kết với chân đế có thể tháo rời; trong đó giá đỡ bao gồm nhiều thanh liên kết và ít nhất một khớp xoay và hai khớp tịnh tiến; ii) thiết bị lắp ghép giúp liên kết và cố định cụm camera vi phẫu với giá đỡ; iii) cụm camera vi phẫu liên kết cố định với thiết bị lắp ghép sao cho cụm camera vi phẫu luôn hướng vuông góc với mục tiêu quan sát của bệnh nhân giải phẫu đang nằm trên bàn phẫu thuật; và iv) ít nhất một thiết bị hiển thị giúp phóng đại mục tiêu quan sát từ cụm camera vi phẫu; trong đó thiết bị hiển thị liên kết điện với cụm camera vi phẫu và được bố trí đối diện với người thực hiện giải phẫu.



- (11) **102882 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2023-09139** (85) 21/12/2023
- (22) 15/07/2022 (86) PCT/KR2022/010368 15/07/2022
- (30) 10-2021-0104878 09/08/2021 KR (87) WO2023/018039 16/02/2023
- 10-2021-0162549 23/11/2021 KR
- (51) **H04M 1/02; H05K 5/06; H05K 1/14**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KANG, Jihoon (KR); KANG, Jongmin (KR); CHOI, Chungil (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất có lỗ xuyên qua thứ nhất, mà lỗ hở thứ nhất và lỗ hở thứ hai được nối thông với nhau, và vỏ thứ hai được kết nối với vỏ thứ nhất để có thể quay được. Bảng mạch in dẻo (flexible printed circuit board, FPCB) kéo dài từ vỏ thứ nhất tới vỏ thứ hai qua lỗ xuyên qua thứ nhất. FPCB bao gồm nhiều lớp, chi tiết bít kín thứ nhất được bố trí trong lỗ xuyên qua thứ nhất và bao quanh FPCB, và phân tách lớp về phía chi tiết bít kín thứ nhất. Một phần của lớp thứ nhất và/hoặc lớp thứ hai tương ứng với phân tách lớp thứ hai bao gồm ít nhất một phần trung thứ nhất kéo dài từ bề mặt mà quay về phía lớp gần kề theo chiều dài của FPCB. Phân tách lớp bao gồm lớp kết dính thứ nhất được xen giữa giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai và lấp đầy ít nhất một phần trung thứ nhất.

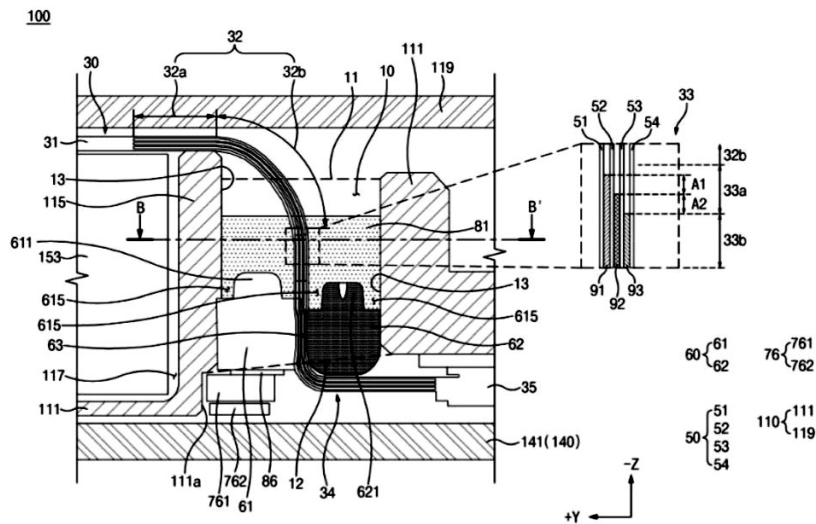


Fig.4



- |                                  |                        |            |
|----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>102883 A</b>             | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-09175</b>         | (85) 22/12/2023        |            |
| (22) 24/05/2022                  | (86) PCT/CN2022/094769 | 24/05/2022 |
| (30) 2021211232050 24/05/2021 CN | (87) WO2022/247835     | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

(51) **F16K 1/04**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

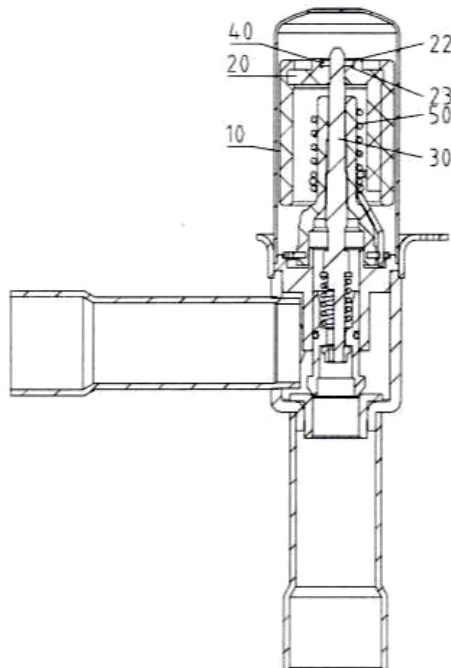
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China

(72) FENG, Zhongbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất van tiết lưu điện tử, bao gồm: roto (10); tấm liên kết (20), trong đó tấm liên kết (20) được liên kết ít nhất là một phần với roto (10), tấm liên kết (20) có lỗ xuyên (21) và rãnh lắp ghép (22), và lỗ xuyên (21) được tạo ra ở đáy của rãnh lắp ghép (22); vít (30), trong đó vít (30) được bố trí trong lỗ xuyên (21) và rãnh lắp ghép (22) theo phương thức đâm xuyên; và chi tiết giới hạn (40), trong đó chi tiết giới hạn (40) được bố trí trong rãnh lắp ghép (22), chi tiết giới hạn (40) được liên kết cố định với vít (30), roto (10) phối hợp với rãnh lắp ghép (22) bởi chi tiết giới hạn (40), để dẫn động vít (30) quay. Tấm liên kết (20) có rãnh chứa vật liệu (23), và rãnh chứa vật liệu (23) được tạo ra ở đáy của rãnh lắp ghép (22), và rãnh chứa vật liệu (23) được tạo ra kế bên mép của rãnh lắp ghép (22). Vấn đề của tình trạng kỹ thuật là rãnh lắp ghép (22) và chi tiết giới hạn (40) không thể gắn chặt hoàn toàn có thể được giải quyết.





- (11) **102884 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-09203** (85) 25/12/2023  
(22) 12/07/2022 (86) PCT/EP2022/069450 12/07/2022  
(30) 21185297.5 13/07/2021 EP (87) WO2023/285453 A1 19/01/2003

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **B32B 21/00; B32B 27/40; B32B 7/12; C09J 175/08; C08G 18/20; C08G 18/30; C08G 18/48; C08G 18/76; B32B 21/04; C08G 18/12**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.BV (NL)**  
Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) AKHLAGHI, Shahin (SE); VERLAAN-HOOFT, Hendrica Petronella Maria (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH MỘT THÀNH PHẦN CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG HƠI ẨM, PHƯƠNG PHÁP DÁN VẬT LIỆU VÀ VẬT THỂ GỒM VẬT LIỆU ĐƯỢC DÁN VỚI CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm kết dính polyuretan một thành phần hóa rắn bằng hơi ẩm bao gồm tiền polyme có nhóm chức isoxyanat có thể thu được bằng cách tiến hành phản ứng giữa: (a) một hoặc nhiều polyisoxyanat bao gồm metyl diphenyl diisoxyanat; và (b) hỗn hợp polyol bao gồm: (b1) diol gốc butylen oxit mạch thẳng với hai nhóm hydroxyl bậc một; và (b2) polyete triol với ba nhóm hydroxyl bậc hai, trong đó trong khoảng từ 55 đến 75% là nhóm hydroxyl trong hỗn hợp polyol (b) là nhóm hydroxyl từ diol gốc butylen oxit (b1), trong đó tỉ số đương lượng giữa số nhóm isoxyanat trong (a) và số nhóm hydroxyl trong (b) trong khoảng từ 3,5 đến 7,0, và trong đó hàm lượng của nhóm isoxyanat tự do trong chế phẩm kết dính khoảng từ đến 17 % khối lượng được xác định theo ASTM D2572-19.

Sáng chế còn liên quan đến phương pháp dán miếng vật liệu thứ nhất vào miếng vật liệu thứ hai sử dụng chế phẩm kết dính này và vật thể bao gồm miếng vật liệu thứ nhất và miếng vật liệu thứ hai được dán với chế phẩm kết dính này, cụ thể là sản phẩm gỗ kết cấu.

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 102885 A     | (43) 27/05/2024        |    |                       |
| (21) 1-2023-09220 | (85) 25/12/2023        |    |                       |
| (22) 29/07/2022   | (86) PCT/EP2022/071332 |    | 29/07/2022            |
| (30) 63/227,592   | 30/07/2021             | US | (87) WO2023/006943 A1 |
| 21197869.7        | 21/09/2021             | EP | 02/02/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **C09D 5/00**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 ww Amsterdam, Netherlands

(72) COTE, Dany (US); FLEMING, Forest (US); BROWN, Alan Scott (US); DENNING, Trevor Trace (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT TRÉT CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG TIA TỬ NGOẠI ĐỂ PHỦ, LẤP VÀ SỬA KHUYẾT TẬT CỦA NỀN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột trét có thể hóa rắn bằng bức xạ và phương pháp sửa khuyết tật nền với chế phẩm đó. Chế phẩm bột trét có thể hóa rắn bằng bức xạ bao gồm khoảng 6-50 % khối lượng là oligome có thể hóa rắn bằng tia tử ngoại, khoảng 4-25 % khối lượng là oligome không phản ứng, khoảng 5-30 % khối lượng là monome phản ứng dưới tác dụng của tia tử ngoại, chất độn, khoảng từ 3 đến 10% khối lượng là muối silic, polyhydroxycarboxylic axit amit, và khoảng từ 3 đến 6% khối lượng là các chất hoạt hóa quang học, các chất hoạt hóa quang học bao gồm chất hoạt hóa quang học hóa rắn bề mặt và chất hoạt hóa quang học hóa rắn xuyên thấu, và trong đó chế phẩm bột trét có hàm lượng rắn khoảng 99% khối lượng hoặc cao hơn.



(11) 102887 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-09318

(22) 27/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/03/2024

(51) E04G 9/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ANH VŨ (VN)**

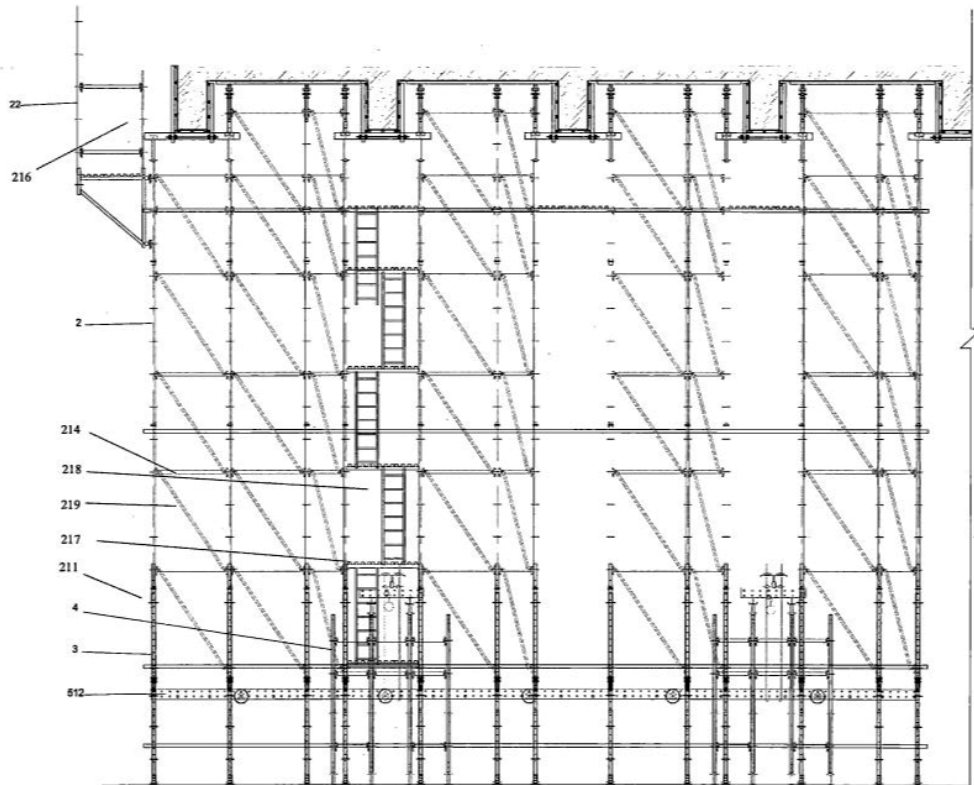
Số 04 BT13, khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Anh Tuấn (VN); Từ Xuân Hiệp (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Đinh Việt Long (VN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **XE ĐÚC DÀM SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC DÀM SÀN BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đúc dầm sàn sử dụng trong xây dựng nhà công nghiệp bao gồm hệ thống giàn giáo, hệ các thanh chống tăng, hệ khung nâng, và hệ thống thanh ray. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đúc dầm sàn bằng xe đúc dầm sàn bao gồm các bước chính là nâng hệ thống bằng kích thủy lực với mỗi lần nâng khoảng cách lớn nhất là 150 mm; hạ hệ thống giàn giáo theo hành trình mỗi 150 mm bằng pa lăng xích được móc vào cụm thanh dẫn; và sử dụng máy tời để kéo hệ thống giàn giáo sang phân khu làm việc tiếp theo.



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102888 A     | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2023-09327 | (85) 27/12/2023        |                    |
| (22) 23/03/2022   | (86) PCT/JP2022/013720 | 23/03/2022         |
| (30) 2021-097612  | 10/06/2021 JP          | (87) WO2022/259697 |
|                   |                        | 15/12/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023

(51) *C22C 38/00; C21D 8/00; C22C 38/58; C22C 38/12; B21B 1/082*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

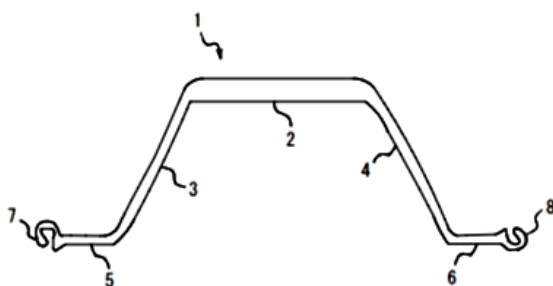
(72) ASAHI Kenta (JP); ANDO Keisuke (JP); OHTSUBO Hirofumi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

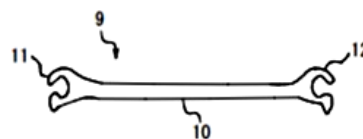
(54) **CỌC TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC TẮM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cọc tấm thép có độ bền cao và độ dai cao ổn định với năng suất cao. Cọc tấm thép có hợp phần hóa học và cấu trúc tế vi được xác định trước trong đó tỷ phần diện tích của ferit là 70 % hoặc lớn hơn, tỷ lệ diện tích của thành phần martensit austenit là 1,0 % hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ diện tích toàn phần của các cacbonitrua V, các cacbonitrua Nb và các cacbonitrua phức của V và Nb với kích cỡ hạt 10 nm hoặc nhỏ hơn là 2,6 % hoặc lớn hơn, và tỷ lệ diện tích của các cacbonitrua V, các cacbonitrua Nb và kết tủa phức của chúng với kích cỡ hạt được xác định trước  $d$  (nm) là 0,3 % hoặc lớn hơn, trong đó ferit có kích cỡ hạt trung bình là 15  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn và kích cỡ hạt tối đa là 40  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn.

**FIG. 1A**



**FIG. 1B**



(11) **102889 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2023-09370**

(22) 28/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2023

(51) **A23B 7/16; A23B 7/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Hóa học, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Trung Đức (VN); Nguyễn Văn Khôi (VN); Phạm Thu Trang (VN); Nguyễn Thu Hương (VN); Nguyễn Liên Phương (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO MÀNG PHỦ ĐỂ BẢO QUẢN QUẢ MĂNG CÀU XIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màng phủ đặc biệt thích hợp để bảo quản quả măng cầu. Chế phẩm này được điều chỉnh thành phần để phù hợp với đặc tính hô hấp của quả măng cầu, do đó nó giúp kéo dài thời gian bảo quản quả măng cầu tươi sau thu hoạch một cách hiệu quả. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màng phủ để bảo quản quả măng cầu xiêm chứa (tính theo % khối lượng):

- alginat: từ 0,5 đến 1,5%;

- nhựa cánh kiến đỏ (shellac) đã khử sáp hòa tan trong dung dịch amoniac: từ 5 đến 20%, tính theo lượng nhựa cánh kiến đỏ đã khử sáp;

- glyxerol: từ 0,05 đến 0,15%;

- axit oleic: từ 1 đến 4%;

- chất điều chỉnh độ pH được chọn từ nhóm bao gồm: dung dịch NaOH, dung dịch KOH, dung dịch nước vôi trong, và lượng dùng của nó đủ để độ pH của chế phẩm nằm trong khoảng từ lớn hơn 7 đến 8,0; và

- nước với lượng đủ 100%.

(11) 102890 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2023-09382

(22) 28/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2024

(51) **G06Q 30/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DCARBON (VN)**

Số 40, phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

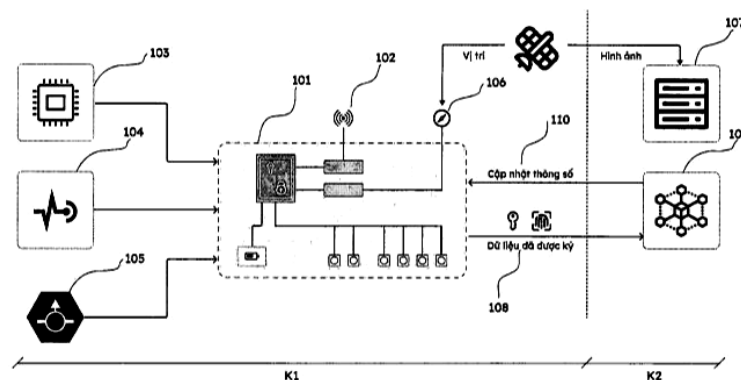
(72) Nguyễn Ngọc Tú (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM KÊ VÀ CHUYỂN SỐ DỮ LIỆU PHÁT THẢI VÀ/HOẶC GIẢM PHÁT THẢI CARBON DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ INTERNET VẠN VẬT VÀ CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm kê và chuyển số dữ liệu phát thải carbon dựa trên công nghệ internet vạn vật và chuỗi khối, hệ thống này bao gồm khối giám sát phát thải và/hoặc giảm phát thải carbon dựa trên công nghệ Internet kết nối vạn vật (K1) gồm thiết bị internet vạn vật (IoT) bảo mật (101), bộ kết nối mạng (102), nhiều bộ cảm biến (103, 104, 105), môđun định dữ liệu tọa độ địa lý (106), đường truyền gửi dữ liệu đã ký (108); và khối ghi nhận dữ liệu và thực hiện hợp đồng thông minh trên cơ sở chuỗi khối (K2) gồm mạng lưới chuỗi khối (109), đường truyền cập nhật thông số (110) và màn hình hiển thị (107). Với sự kết hợp những tính năng ưu việt giữa công nghệ Internet kết nối vạn vật và chuỗi khối, nhờ đó hệ thống của sáng chế có thể giúp giảm thiểu rủi ro gian lận dữ liệu và đảm bảo tính chính xác, toàn vẹn của dữ liệu quan trắc phát thải và/hoặc giảm phát thải qua đó làm cơ sở cho các sản phẩm tài chính carbon.

**Fig.1**



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 102891 A        | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2023-09397    | (85) 28/12/2023        |                       |
| (22) 01/06/2022      | (86) PCT/KR2022/007797 | 01/06/2022            |
| (30) 10-2021-0071116 | 01/06/2021             | KR (87) WO2022/255801 |
|                      |                        | 08/12/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

(51) *A61K 31/165; A61P 35/00; C07C 237/20; A61P 29/00*

(71) **AMTIXBIO CO., LTD.** (KR)

84, Madeul-ro 13-gil, Dobong-gu Seoul 01411, Republic of Korea

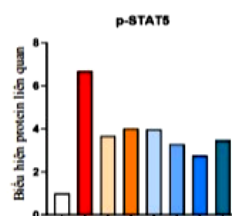
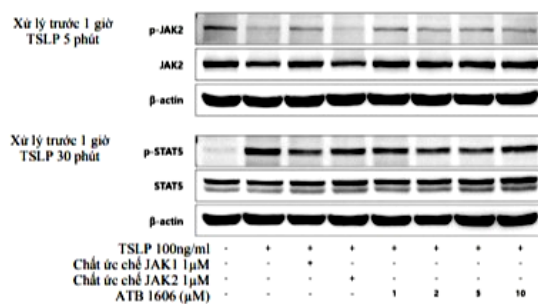
(72) LEE, Jongseung (KR); LEE, Han-Seung (KR); SEO, Kyoung Hee (KR); KIM, Dahee (KR); LEE, Dong-Gi (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DẪN XUẤT AXIT AMIN BENZYLOXYBENZYLAMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược, chứa dẫn xuất axit amin benzyloxybenzylamin mới, muối, và/hoặc solvat của nó, làm thành phần hoạt tính, có tác dụng ức chế con đường truyền tín hiệu nội bào qua trung gian cytokine lymphopietin mô đệm tuyến ức (thymic stromal lymphopietin - TSLP), thụ thể TSLP (TSLP receptor - TSLPR) và IL-7R $\alpha$ . Chế phẩm này có thể được sử dụng để phòng ngừa, điều trị hoặc phòng ngừa và điều trị bệnh ung thư, bệnh viêm nhiễm, ngứa, dị ứng và/hoặc rối loạn miễn dịch.

FIG.17





- (11) **102892 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2023-09428** (85) 29/12/2023  
(22) 20/07/2022 (86) PCT/JP2022/028236 20/07/2022  
(30) 2021-124701 29/07/2021 JP (87) WO2023/008286 02/02/2023  
(51) *A23K 50/75; A23K 10/30; A23K 20/142*  
(71) **NISSUI CORPORATION (JP)**  
3-1, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058676, Japan  
(72) TAKIZAWA, Tsutomu (JP); IIDA, Chisato (JP); SUGIYAMA, Kiminori (JP);  
HASE, Kanako (JP); TAKAHASHI, Akiko (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THỊT GIA CẦM, SẢN PHẨM THỊT GIA CẦM CHẾ BIẾN SẴN VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THỊT GIA CẦM, GÀ LẤY THỊT VÀ THỊT GÀ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi cải thiện chất lượng thịt chứa lysin và ót đỏ được cho gia cầm nuôi ăn trong suốt khoảng thời gian đã được xác định trước trước khi vận chuyển. Sản phẩm thịt gia cầm chế biến sẵn thu được bằng cách cho gia cầm ăn thức ăn chăn nuôi cải thiện chất lượng thịt chứa lysin và ót đỏ trong suốt khoảng thời gian đã được xác định trước trước khi vận chuyển. Thức ăn chăn nuôi cải thiện chất lượng thịt gia cầm chứa lysin và ót đỏ.

- (11) **102893 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2024-00018** (85) 02/01/2024  
 (22) 03/06/2022 (86) PCT/IB2022/055186 03/06/2022  
 (30) 102021000014606 04/06/2021 IT (87) WO2022/254390 08/12/2022  
 (51) **C08J 11/28; C08C 19/08; C08K 5/21; C08K 5/14; B29B 7/46; C08J 11/22**  
 (71) **RUBBER CONVERSION S.R.L. (IT)**  
 Via della Meccanica, 17 Verona, I-37139, Italy  
 (72) Filippo FOCESATO COLOMBANI (IT)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **CHẤT PHỤ GIA KHỬ LƯU HÓA, PHƯƠNG PHÁP KHỬ LƯU HÓA TƯƠNG ĐỐI VÀ SẢN PHẨM ĐÃ KHỬ LƯU HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia khử lưu hóa dùng cho chất đàn hồi lưu hóa, chất phụ gia đã nêu có hiệu quả và độ chọn lọc được cải thiện, cùng với phương pháp khử lưu hóa liên quan, liên tục và theo mẻ, và sản phẩm khử lưu hóa thu được bằng phương pháp khử lưu hóa đã nêu của chất đàn hồi lưu hóa.

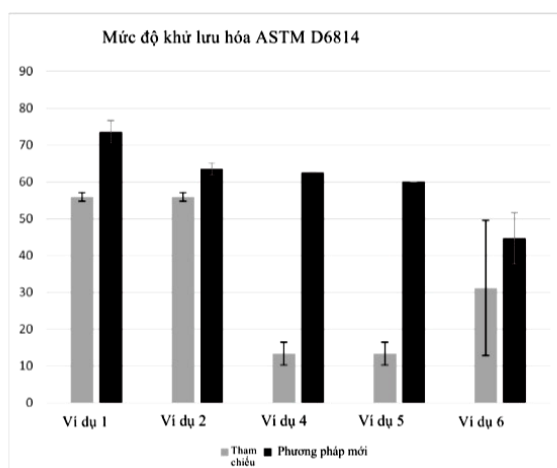


Fig. 1

- (11) 102894 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00049 (85) 03/01/2024  
 (22) 16/03/2022 (86) PCT/JP2022/011759 16/03/2022  
 (30) 2021-095958 08/06/2021 JP (87) WO2022/259679 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

(51) *H01M 4/14; H01M 10/06; H01M 4/62; B60R 16/04; H01M 10/44*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 Japan

(72) Kazuhiro HAYASHI (JP); Seiji AKUTAGAWA (JP); Kazuki SEKIYA (JP); Masashi MORIMITSU (JP); Nobuharu YAMADA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN VÀ HỆ THỐNG DỰ TRỮ ĐIỆN NĂNG CHỨA ẮC QUY CHÌ-AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit được điều chỉnh bằng van và hệ thống dự trữ điện năng chứa ắc quy chì-axit được điều chỉnh bằng van, ắc quy chì-axit được điều chỉnh bằng van bao gồm: nhiều ngăn; và nhiều buồng ngăn tương ứng chứa nhiều ngăn, trong đó mỗi ngăn gồm tám điện cực dương, tám điện cực âm và dung dịch điện phân, mỗi buồng ngăn gồm van xả độc lập với với nhau, tám điện cực dương gồm vật liệu điện cực dương, tám điện cực âm gồm vật liệu điện cực âm, vật liệu điện cực âm chứa vật liệu cacbon, diện tích bề mặt riêng:  $S_c$  của vật liệu cacbon được xác định bằng phương pháp BET thỏa mãn  $S_c \geq 500 \text{ m}^2 / \text{g}$  và hàm lượng:  $C_c$  của vật liệu cacbon trong vật liệu điện cực âm thỏa mãn  $C_c \geq 0,5\%$  theo khối lượng.

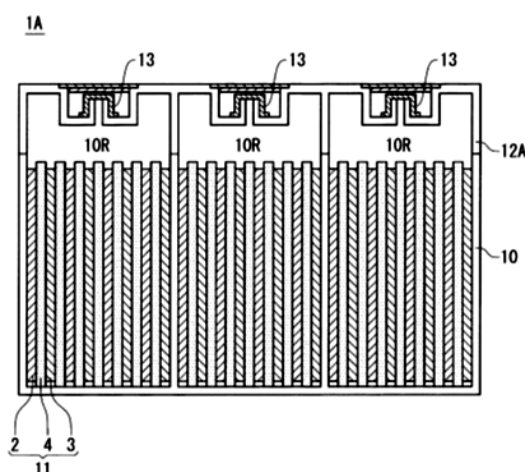


Fig. 1

- (11) **102895 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00070** (85) 04/01/2024  
(22) 09/06/2022 (86) PCT/JP2022/023258 09/06/2022  
(30) 2021-097339 10/06/2021 JP (87) WO2022/260121 15/12/2022  
(51) **A23L 27/00; A23L 2/60**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) MITSUI Ryoki (JP); YOSHIDA Junki (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo ngọt chứa steviol glycosit và thành phần tạo hương vị. Sáng chế còn đề cập đến thực phẩm và đồ uống và nước giải khát chứa chế phẩm tạo ngọt này. Chế phẩm tạo ngọt này chứa steviol glycosit và thành phần tạo hương vị, trong đó tổng hàm lượng của rebaudiosit A, rebaudiosit D, và rebaudiosit M là 15 đến 80% trọng lượng so với hàm lượng steviol glycosit toàn phần, và thành phần tạo hương vị chứa một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm furaneol, hydroxymetylfurfural, furfural, vanilin, xycloten, và damascenone.

- (11) **102896 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00073** (85) 04/01/2024  
(22) 31/05/2022 (86) PCT/EP2022/064795 31/05/2022  
(30) 21184147.3 07/07/2021 EP (87) WO2023/280478 A1 12/01/2023  
(51) ***C08G 63/199; C09J 175/06; C08G 63/87; C08G 18/42; C08G 63/672***  
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**  
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany  
(72) BRANT, Adrian (DE); KUX, Alexander (DE); BECK, Horst (DE); BRENGER, Andreas (DE)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **POLYESTE POLYOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến polyeste polyol thu được từ hỗn hợp phản ứng bao gồm: ít nhất một anhydrohexitol, ít nhất một axit carboxylic đa chức, và ít nhất một chất xúc tác axit vô cơ phi kim loại được chọn từ hợp chất axit vô cơ phi kim loại có nguyên tử phospho ở trạng thái oxy hóa +1, hợp chất axit vô cơ phi kim loại có nguyên tử phospho ở trạng thái oxy hóa +3, và hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyeste polyol và sử dụng nó trong chế phẩm keo polyuretan.

- |                    |                                  |            |
|--------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 102897 A      | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2024-00125  | (85) 08/01/2024                  |            |
| (22) 29/11/2021    | (86) PCT/JP2021/043659           | 29/11/2021 |
| (30) JP2021-095957 | 08/06/2021 JP (87) WO2022/259571 | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

(51) **H01M 4/14; H01M 10/12; H01M 10/44; H01M 4/62; H01M 4/20; H01M 10/06; H01M 10/48**

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 Japan

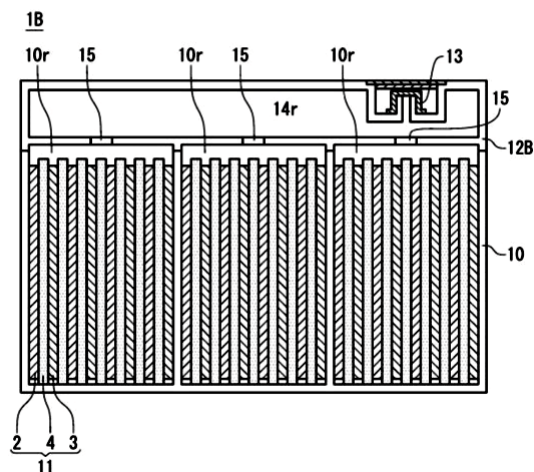
(72) Kazuhiro HAYASHI (JP); Kazuki SEKIYA (JP); Nobuharu YAMADA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ẮC QUY CHÌ-AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN VÀ HỆ THỐNG DỰ TRỮ ĐIỆN NĂNG BAO GỒM ẮC QUY CHÌ-AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit được điều chỉnh bằng van bao gồm ít nhất một ngăn bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, và dung dịch điện phân. Tấm điện cực dương bao gồm vật liệu điện cực dương. Tấm điện cực âm bao gồm vật liệu điện cực âm. Vật liệu điện cực âm gồm vật liệu cacbon. Diện tích bề mặt riêng của vật liệu cacbon được xác định bằng phương pháp BET:  $S_c$  thỏa mãn  $S_c \geq 650 \text{ m}^2 / \text{g}$ . Hàm lượng vật liệu cacbon trong vật liệu điện cực âm:  $C_c$  thỏa mãn  $C_c \geq 0,5\%$  khối lượng. Ví dụ, ắc quy chì-axit được điều chỉnh bằng van được sử dụng cho phương tiện di chuyển nhỏ gọn hoặc phương tiện được điều khiển dừng chạy không tải.

Fig. 1



- (11) **102898 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00141** (85) 08/01/2024
- (22) 30/05/2022 (86) PCT/JP2022/021964 30/05/2022
- (30) 2021-097069 10/06/2021 JP (87) WO2022/259897 15/12/2022
- 2021-097071 10/06/2021 JP
- 2021-097070 10/06/2021 JP
- (51) **H02J 7/00; H01M 10/44; H01M 10/48; H02J 3/28; H02J 7/02; H01M 10/052; H01M 10/0566; H01M 10/18; H02J 3/38**

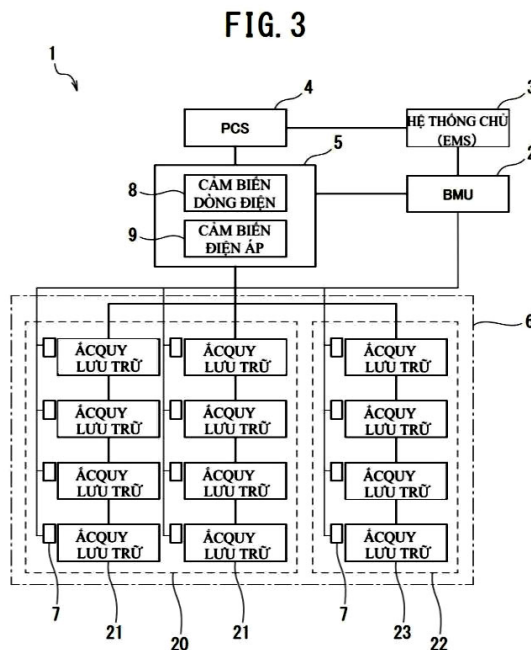
- (71) **1. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**  
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322 Japan
- 2. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**  
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006 Japan

(72) IWANE Noriyasu (JP); NAKAMURA Hideto (JP); ARAGAKI Masanobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

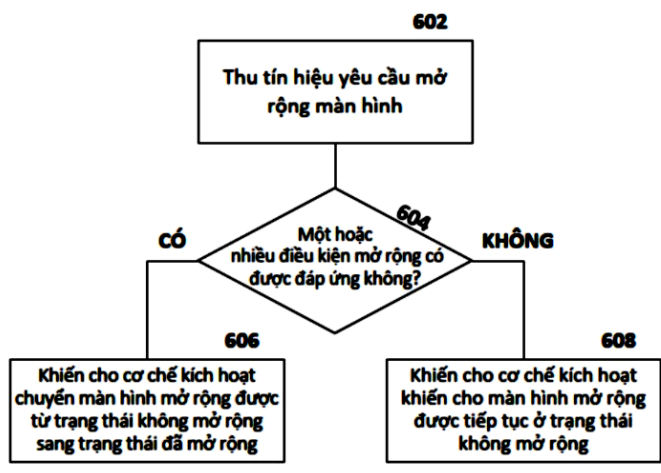
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ năng lượng có thể sạc hiệu quả đối với nguồn điện trong đó chu kỳ điện cung cấp thay đổi bất thường. Hệ thống lưu trữ năng lượng (1) được nối với nguồn điện trong đó chu kỳ điện cung cấp thay đổi bất thường. Hệ thống lưu trữ năng lượng (1) bao gồm ắc quy lưu trữ thứ nhất (21) và ắc quy lưu trữ thứ hai (23) có điện trở trong thấp hơn điện trở trong của ắc quy lưu trữ thứ nhất (21) ở cùng điện áp và cùng công suất (Wh), ắc quy lưu trữ thứ nhất (21) và ắc quy lưu trữ thứ hai (23) được nối theo kiểu song song.



- (11) **102899 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00148** (85) 08/01/2024
- (22) 31/05/2022 (86) PCT/US2022/072662 31/05/2022
- (30) 17/305,804 14/07/2021 US (87) WO2023/288153 A9 19/01/2023
- (51) **G06F 1/16; G06F 1/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); PALLERLA, Rakesh (IN); TIWARI, Prakash (IN); SRIPADA, Balamukund (IN); DHINDHSA, Kritpal Singh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA MÀN HÌNH MỞ RỘNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quản lý hoạt động của màn hình mở rộng được. Các thiết bị, hệ thống, và phương pháp được cung cấp để sử dụng với màn hình mở rộng được. Trong một số phương án triển khai, các kỹ thuật và/hoặc hệ thống quản lý được cung cấp cho phép quản lý quyền truy cập vào chức năng màn hình mở rộng được để có khả năng kéo dài tuổi thọ pin của thiết bị. Trong các phương án triển khai khác hoặc bổ sung, các kỹ thuật và/hoặc hệ thống được cung cấp cho các thiết bị có khả năng bảo vệ an toàn với màn hình mở rộng được khỏi hư hỏng trong trường hợp bị rơi hoặc làm rớt. Trong các phương án triển khai khác hoặc bổ sung, các kỹ thuật và/hoặc hệ thống được cung cấp để xác định trạng thái mở rộng của màn hình mở rộng được, từ đó cho phép thực hiện các biện pháp khắc phục nếu trạng thái mở rộng thực tế của màn hình mở rộng được không khớp với trạng thái mở rộng dự kiến của màn hình mở rộng được.



**HÌNH 6**



- (11) **102900 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00160** (85) 09/01/2024
- (22) 03/08/2022 (86) PCT/KR2022/011478 03/08/2022
- (30) 10-2021-0105677 10/08/2021 KR (87) WO2023/018099 16/02/2023  
10-2021-0180895 16/12/2021 KR
- (51) **H01Q 1/24; G09F 9/30; H04M 1/02; H01Q 1/38; G06F 1/16**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HWANG, Soonho (KR); LEE, Kyungjae (KR); SEO, Kyungil (KR); YOON, Shinho (KR); KIM, Seunghwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ thứ nhất bao gồm mép thứ nhất được định hướng theo chiều thứ nhất và mép thứ hai được định hướng theo chiều thứ hai vuông góc với chiều thứ nhất; vỏ thứ hai được kết nối quay được với vỏ thứ nhất, trong đó vỏ thứ hai bao gồm mép thứ ba tương ứng với mép thứ nhất và mép thứ tư tương ứng với mép thứ hai khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai quay về phía nhau; bộ hiển thị dẻo định rõ bề mặt phía trước của thiết bị điện tử và được bố trí trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; vật liệu điện môi được bố trí ít nhất một phần giữa bộ hiển thị dẻo và mép thứ tư của vỏ thứ hai và bao quanh ít nhất một phần chu vi của bộ hiển thị dẻo; chi tiết dẫn truyền bao gồm vật liệu dẫn truyền được đặt giữa vật liệu điện môi và bộ hiển thị dẻo; và mạch truyền thông không dây được bố trí trong vỏ thứ nhất hoặc vỏ thứ hai.

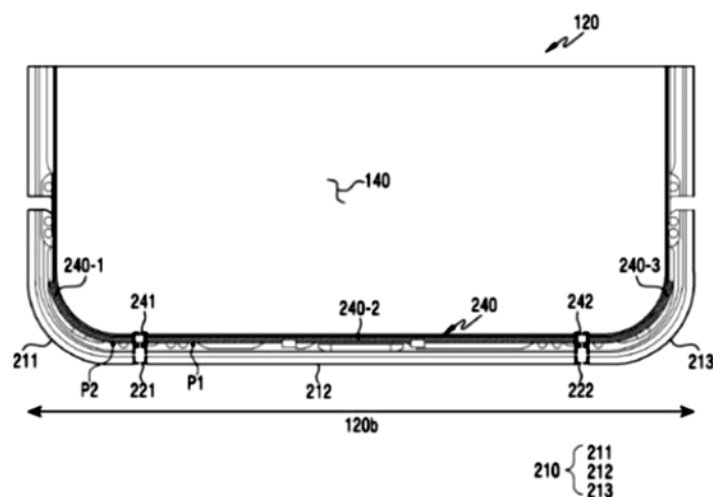


Fig.2B

- (11) **102901 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00224** (85) 11/01/2024  
(22) 13/06/2022 (86) PCT/IB2022/055460 13/06/2022  
(30) 202121026278 13/06/2021 IN (87) WO2022/264004 A1 22/12/2022  
(51) **A61K 31/497; A61K 9/26; A61K 9/10**  
(71) **GLENMARK PHARMACEUTICAL LIMITED (IN)**  
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai 400 026, India  
(72) KULKARNI, Sushrut (IN); DESHMUKH, Nitin (IN); SATPUTE, Ravindra (IN);  
BAGUL, Kunal (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM ITRACONAZOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dùng đường miệng dạng rắn ổn định bao gồm itraconazol mà giúp giảm số lượng viên thuốc (pill burden) trong điều trị các bệnh nhiễm nấm, gồm các bệnh nhiễm trùng bề mặt, chẳng hạn như bệnh nấm móng, cũng như các bệnh nhiễm nấm toàn thân, ví dụ, bệnh blastomycosis trong phổi hoặc ngoài phổi, bệnh histoplasmosis, và bệnh aspergillosis. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình để bào chế chế phẩm dược bao gồm itraconazol.

(11) 102902 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-00249

(22) 12/01/2024

(30) 1-2023-04552 11/07/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

(51) C01B 33/12

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)

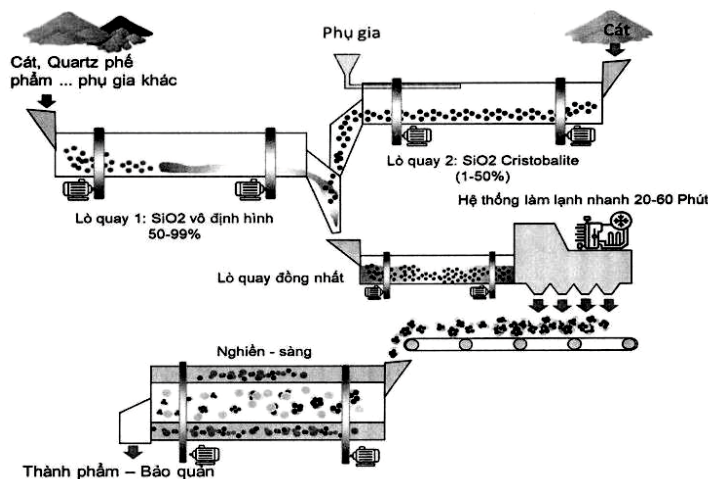
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thúc (VN); Bùi Thị Oanh (VN); Hoàng Anh Trung Sơn (VN); Trần Mạnh Cường (VN)

(54) **VẬT LIỆU HỖN HỢP SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH - SILIC DIOXIT ĐỊNH HÌNH NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình - silic dioxit định hình nóng chảy được sản xuất từ các loại vật liệu có chứa silic dioxit như cát, cristobalite, thủy tinh vụn, bột đá thải/bavia từ quá trình sản xuất đá nhân tạo, phế phẩm, phụ phẩm từ ngành khai thác và chế biến đá quartz tự nhiên. Vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình - silic dioxit định hình nóng chảy theo sáng chế có thể được sử dụng làm chất gia cường để sản xuất sản phẩm đá nhân tạo cùng với các loại nhựa nền như polyeste không no, epoxy, acrylic hoặc tổ hợp của chúng, trong đó sản phẩm đá nhân tạo này có độ bền uốn  $\geq 40\text{N/mm}^2$ , độ hấp thụ nước  $\leq 0,05\%$ , độ bền va đập  $\geq 3\text{J}$ , cũng như quy trình sản xuất đá nhân tạo này.

Hình 1



(11) 102903 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00250 (85) 11/01/2024  
(22) 10/06/2022 (86) PCT/CN2022/098036 10/06/2022  
(30) 202110659497.8 15/06/2021 CN (87) WO2022/262648 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

(51) **A61B 1/00**

(75) **SHIE, CHANG-BIH (CN)**

No. 9, Chongshan 13th St., East Dist., Tainan City, Taiwan 70158, China

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU VỎ BỌC BÊN NGOÀI DÙNG MỘT LẦN DÙNG CHO MÁY NỘI SOI**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu vỏ bọc bên ngoài dùng một lần dùng cho máy nội soi mà bao gồm khối vỏ bọc bên ngoài và khối cố định. Máy nội soi bao gồm đầu nối, và ống luồn kéo dài ra phía ngoài từ đầu nối để luồn vào cơ thể bệnh nhân. Khối vỏ bọc bên ngoài bao gồm vỏ bọc bên ngoài có dạng ống dài và được tạo cấu hình để được lắp theo kiểu ống lồng theo cách tháo rời được lên ống luồn. Khối cố định được cố định vào vỏ bọc bên ngoài và được tạo cấu hình để được nối theo cách tháo rời được tới đầu nối.

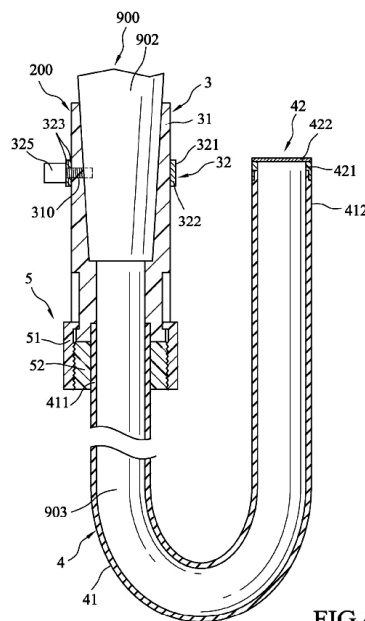


FIG.4

- (11) **102904 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00267** (85) 12/01/2024  
(22) 20/06/2022 (86) PCT/EP2022/066680 20/06/2022  
(30) PCT/CN2021/105934 13/07/2021 CN (87) WO2023/285075 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) **D07B 1/06**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem

(72) ZHANG, Aijun (CN); MA, Haijun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY THÉP GIA CỐ CAO SU**

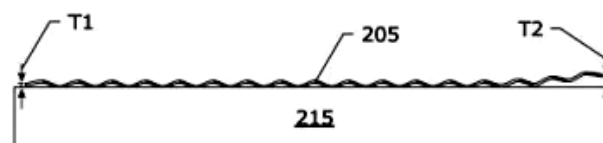
- (57) Sáng chế đề xuất dây thép, dây thép bao gồm hai hoặc nhiều sợi thép, ít nhất một trong số các sợi thép có bước xoắn từ 6mm đến 40mm, mỗi trong số các sợi thép có đầu nhô lên nhỏ hơn 5mm với độ dài chuẩn đo là 200mm sau khi được gỡ ra khỏi dây thép. Dây thép theo sáng chế có độ thẳng được cải thiện với rủi ro gãy sợi thép được giảm.



**Hình 1a**



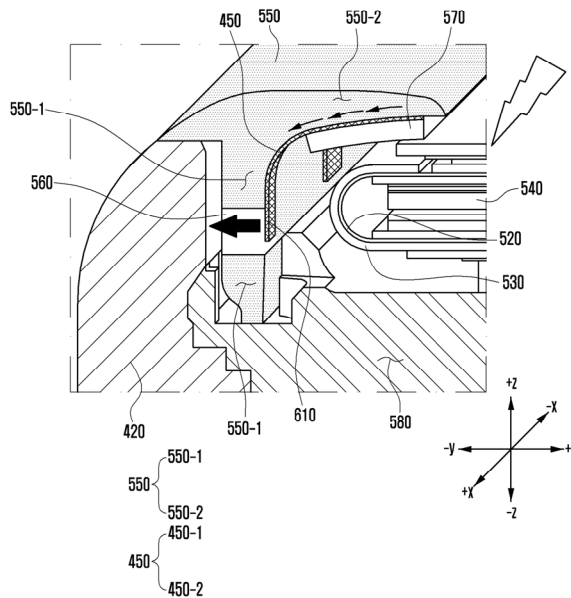
**Hình 1b**



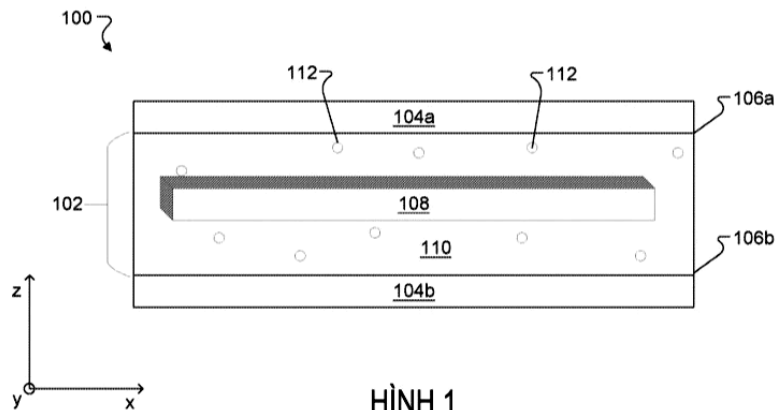
**Hình 2**

- (11) 102905 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2024-00269 (85) 12/01/2024
- (22) 09/08/2022 (86) PCT/KR2022/011830 09/08/2022
- (30) 10-2021-0105267 10/08/2021 KR (87) WO2023/018167 16/02/2023
- (51) *H05K 9/00; H04M 1/02*
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) YEO, Donghyeon (KR); LEE, Heedong (KR); CHOI, Minjun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ĐƯỜNG DẪN PHÓNG TÍNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có thể bao gồm môđun màn hình có tấm hiển thị, khung xác định mặt phía ngoài của thiết bị điện tử, khung này có phần khung dẫn điện, chi tiết phía bên có phần thứ nhất được bố trí giữa khung và môđun màn hình và phần thứ hai che phần mép của môđun màn hình, và chi tiết dẫn điện thứ nhất được bố trí giữa môđun màn hình và chi tiết phía bên sao cho kéo dài từ bề mặt của phần thứ hai tới bề mặt của phần thứ nhất, trong đó ít nhất một lỗ hở, nằm liền kề với phần khung dẫn điện, được tạo ra ở phần thứ nhất của chi tiết phía bên, và chi tiết dẫn điện thứ nhất được bố trí trong hoặc liền kề với lỗ hở.



- (11) **102906 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00285** (85) 15/01/2024  
(22) 05/05/2022 (86) PCT/CN2022/090911 05/05/2022  
(30) PCT/CN2021/109685 30/07/2021 CN (87) WO2023/005311 02/02/2023  
(51) **B32B 15/08; H05K 1/03**  
(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC (US)**  
1007 Market Street Wilmington, Delaware 19801, United States of America  
(72) Rong LIAO (CN); Brian David AMOS (GB); John C. FRANKOSKY (US);  
Franciscus Cornelis Joannes HULSEBOSCH (NL); Scott David KENNEDY (US);  
Ying WANG (US); Robert Thomas YOUNG (US); Xiaolin LIU (CN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **VẬT PHẨM LAMINAT, BẢNG MẠCH IN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO  
CHỨNG, VÀ ẮNG-TEN**
- (57) Vật phẩm laminat bao gồm lớp nền điện môi gồm chất nền perflucopolyme bao gồm perflucopolyme đã flo hóa và perflucopolyme không flo hóa; vải thạch anh được gắn trong chất nền perflucopolyme; và vật liệu phụ gia được phân tán trong chất nền perflucopolyme, trong đó vật liệu phụ gia có khả năng hấp thụ tia cực tím; và lớp mạ dẫn điện được bố trí trên bề mặt của lớp nền điện môi.



(11) 102907 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-00286

(22) 15/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2024

(51) *A61K 31/00; C08J 99/00; A61K 36/00*

(71) **NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)**

Số 8, Tdp Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (VN); Đặng Phương Anh (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN)

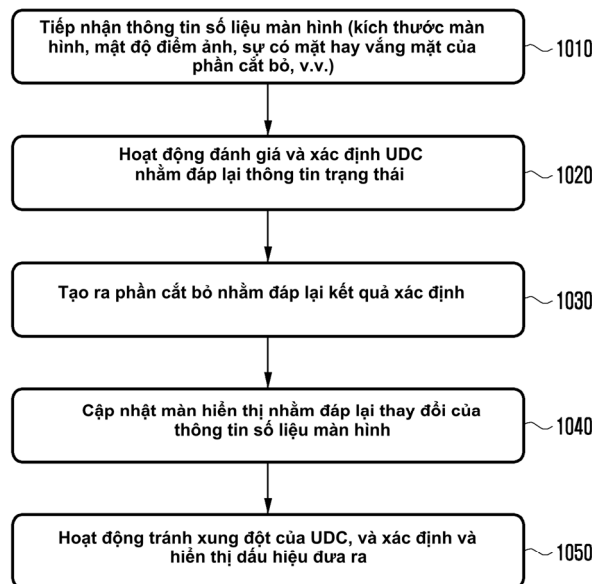
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH KIỀM HỮU CƠ GIẢM THIỂU MÙI KHÓ CHỊU, GIẢM THIỂU MÀU ĐƯỢC TIẾN HÀNH ĐƠN GIẢN, DỄ ÁP DỤNG CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch kiềm hữu cơ giảm thiểu mùi khó chịu, giảm thiểu màu được tiến hành đơn giản, dễ áp dụng công nghiệp bao gồm các bước chuẩn bị riêng rẽ các nguyên liệu và nghiền nhỏ hoặc cắt nhỏ, trộn các nguyên liệu đã nghiền theo tỷ lệ trọng lượng và chiết bằng cách đun hỗn hợp nguyên liệu trong nước, lọc thô để thu được dịch lọc, xử lý dịch lọc bằng hỗn hợp gồm Zeolite Y được cải biến bằng kẽm kim loại và than hoạt tính, lọc dịch lọc đã qua xử lý qua gốm lọc để thu được dung dịch kiềm hữu cơ thành phẩm.



- (11) **102908 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00302** (85) 15/01/2024
- (22) 10/08/2022 (86) PCT/KR2022/011899 10/08/2022
- (30) 10-2021-0105626 10/08/2021 KR (87) WO2023/018207 16/02/2023
- (51) **H04N 5/232; H04N 5/77; H04M 1/02; H04N 5/225**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LIM, Kwangho (KR); KANG, Chul (KR); CHOI, Seonghoon (KR); KIM, Sangheon (KR); LIM, Yeunwook (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Theo sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm màn hình, môđun camera nằm bên dưới màn hình, và bộ xử lý được làm thích ứng để điều khiển màn hình và môđun camera, và bộ nhớ được nối hoạt động với bộ xử lý. Bộ nhớ có thể lưu trữ các lệnh để, khi được chạy, khiến cho bộ xử lý thực hiện tiếp nhận thông tin số liệu màn hình được thay đổi theo trạng thái của màn hình, tạo ra vùng camera dưới màn hình tương ứng với vị trí của môđun camera, dựa trên thông tin số liệu màn hình đã thay đổi, tạo ra phần cắt bỏ hợp lý của vùng camera dưới màn hình, và cập nhật trạng thái sắp xếp của ứng dụng cần được chạy dựa trên phần cắt bỏ.



- |                      |                        |            |                    |            |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 102909 A        | (43) 27/05/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2024-00303    | (85) 15/01/2024        |            |                    |            |
| (22) 24/06/2022      | (86) PCT/KR2022/008992 | 24/06/2022 |                    |            |
| (30) 10-2021-0083420 | 25/06/2021             | KR         | (87) WO2022/270961 | 29/12/2022 |
| 10-2021-0153793      | 25/06/2021             | KR         |                    |            |
| 2021-155519          | 24/09/2021             | JP         |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

(51) *A63F 13/46; A63F 9/02; A63F 13/795; A63F 13/798; A63F 13/48; A63F 13/67*

(71) **PHOENIXDARTS CO., LTD.** (KR)

306ho, 111 Digital-ro 26-gil(Guro-dong, JNK Digital Tower), Guro-gu, Seoul, 08390, Korea (South)

(72) Sang Uk HONG (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TRÒ CHƠI PHI TIÊU, VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định người chơi trò chơi phi tiêu tham gia vào phiên chơi mà đặt giới hạn thời gian chơi cho hai hoặc nhiều thiết bị, phương pháp được thực hiện bởi máy chủ, phương pháp bao gồm: nhận thông tin kết quả chơi thứ nhất từ nhiều thiết bị mà đã tham gia vào phiên chơi thứ nhất được tiến hành trong khoảng thời gian thứ nhất; và bước xác định, dựa trên thông tin kết quả chơi thứ nhất, nhiều người chơi tham gia vào phiên chơi thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai mà tiếp sau khoảng thời gian thứ nhất.

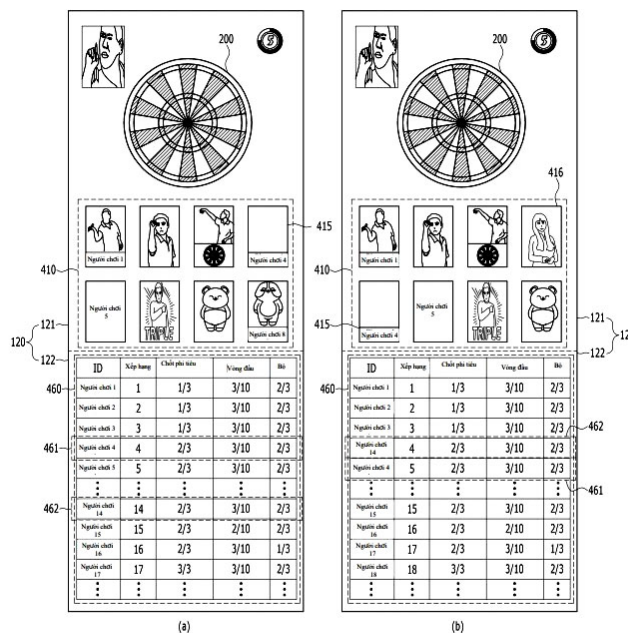


Fig. 13

- (11) 102910 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00337 (85) 16/01/2024  
(22) 23/06/2022 (86) PCT/FR2022/051226 23/06/2022  
(30) FR2106706 23/06/2021 FR (87) WO2022/269198 29/12/2022  
(51) **B65D 65/42; D21H 27/10; D21H 19/12; D21H 19/50; C09D 105/00; D21H 17/22**  
(71) **LACTIPS (FR)**  
350 Rue de l'Industrie ZI les Fraries, 42740 Saint-Paul-en-Jarez, France  
(72) BESSAIRE, Bastien (FR); MELLOUKI, Kheirdine (FR); CHEVALIER, Elodie (FR);  
CHIROUSSEL, Fannie (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  
(54) **VẬT LIỆU ĐA LỚP CÓ THỂ ĐƯỢC DÙNG LÀM BAO GÓI, BAO GỒM LỚP  
VẬT LIỆU XENLULO VÀ LỚP VẬT LIỆU BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT  
CASEIN VÀ/HOẶC ÍT NHẤT MỘT CASEINAT, BAO GÓI LÀM TỪ VẬT  
LIỆU NÀY, SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG GÓI BẰNG BAO GÓI NÀY VÀ  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**  
  
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực của các vật liệu đa lớp mà có thể được sử dụng làm bao gói. Mục đích của sáng chế là đề xuất vật liệu có nguồn gốc từ vật liệu xenlulo, có thể tái chế, có nguồn gốc sinh học, có thể phân hủy sinh học, và/hoặc có các đặc tính chắc được cải thiện mà có thể được sử dụng làm bao gói, ví dụ, trong lĩnh vực thực phẩm, và tốt hơn là, có thể được sản xuất dễ dàng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến vật liệu đa lớp bao gồm lớp vật liệu xenlulo A và lớp vật liệu B bao gồm ít nhất một casein và/hoặc ít nhất một caseinat, nước, và ít nhất một chất làm dẻo không phải nước, và gelatin tùy ý. Sáng chế cũng đề cập đến bao gói được làm từ vật liệu này, sản phẩm được đóng gói bằng bao gói này, và phương pháp sản xuất vật liệu này.

- (11) 102911 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00346 (85) 17/01/2024  
(22) 16/06/2022 (86) PCT/SG2022/050417 16/06/2022  
(30) 10202106616X 18/06/2021 SG (87) WO2022/265580 22/12/2022  
(51) *C12Q 1/6834; G01N 1/02; B02C 19/08*  
(71) NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)  
21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore  
(72) Chung-Pei OU (TW); Yong Kiat LIM (SG)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIẾT, LÀM SẠCH, PHÂN TÍCH VÀ/HOẶC PHÁT HIỆN CÁC PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chiết, làm sạch, phân tích và/hoặc phát hiện các phân tử axit nucleic. Sáng chế đề cập đến các bộ phận khác nhau cấu thành hệ thống chiết, làm sạch, phân tích và/hoặc phát hiện các phân tử axit nucleic. Bộ phận thứ nhất bao gồm thiết bị thu giữ axit nucleic đã được làm thích ứng để nhúng vào trong chất lỏng trong đó một phần của thiết bị tiếp xúc với chất lỏng chứa tác nhân liên kết axit nucleic. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị thu giữ axit nucleic. Bộ phận thứ hai bao gồm thiết bị nghiền chứa cối và chày với cối bao gồm phần trên và phần nghiền ở đế. Thiết bị nghiền cho phép nghiền hiệu quả trong phần nghiền ở đế và tạo điều kiện cho việc truy cập để bổ sung các vật liệu (ví dụ, các chất lưu vào phần nghiền ở đế) nếu được sử dụng. Bộ phận thứ ba là thiết bị khuếch đại (ví dụ, thiết bị làm nóng để khuếch đại đẳng nhiệt). Sáng chế còn đề cập đến các chất phản ứng khác nhau để chiết, làm sạch, phân tích và/hoặc phát hiện các phân tử axit nucleic. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sử dụng chỉ các bộ phận khác nhau và hệ thống.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 102912 A        | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2024-00359    | (85) 17/01/2024        |                    |
| (22) 23/06/2022      | (86) PCT/KR2022/008982 | 23/06/2022         |
| (30) 10-2021-0083418 | 25/06/2021 KR          | (87) WO2022/270955 |
| 2021-155534          | 24/09/2021 JP          | 29/12/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024

- (51) **A63F 13/45; A63F 13/49; A63F 9/24; A63F 13/77; A63F 13/798; A63F 9/02; A63F 13/46; A63F 13/71**
- (71) **PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)**  
 306ho, 111 Digital-ro 26-gil(Guro-dong, JNK Digital Tower), Guro-gu, Seoul, 08390, Korea (South)
- (72) Sang Uk HONG (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÌNH ẢNH TRÒ CHƠI PHI TIÊU**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp tạo ra hình ảnh trò chơi phi tiêu được thực hiện bởi thiết bị trò chơi phi tiêu tham gia vào một phiên chơi áp đặt giới hạn thời gian chơi cho hai thiết bị trở lên. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: hiển thị, trên bộ hiển thị, thông tin thứ nhất hiển thị đối tượng thứ nhất liên quan đến thiết bị thứ nhất trong số hai hoặc nhiều thiết bị tham gia phiên chơi và thông tin thứ hai hiển thị đối tượng thứ hai liên quan đến thiết bị thứ hai; nhận dữ liệu liên quan đến lượt chơi của các thiết bị tham gia phiên chơi; và xác định, dựa trên dữ liệu liên quan đến lượt chơi nhận được, xem có nên thay đổi vị trí tương đối của đối tượng thứ nhất và đối tượng thứ hai hay không.

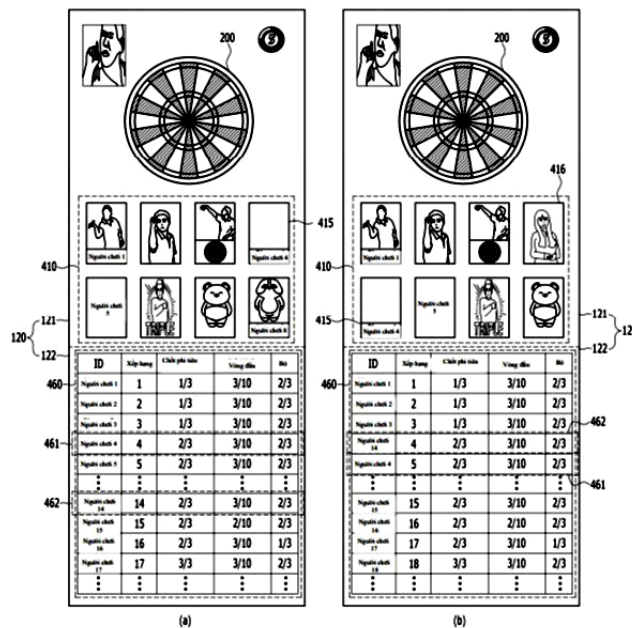
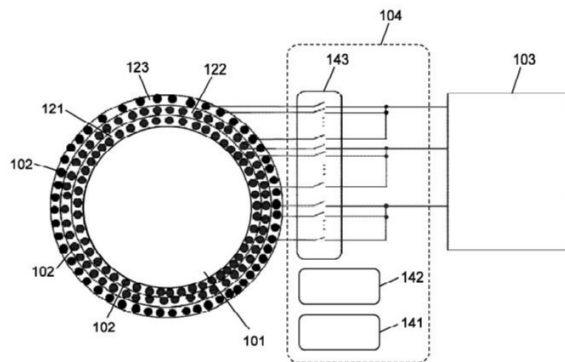


Fig. 13

- (11) **102913 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00362** (85) 17/01/2024
- (22) 06/06/2022 (86) PCT/CN2022/097216 06/06/2022
- (30) 202110686111.2 21/06/2021 CN (87) WO2022/267873 A1 29/12/2022
- (51) **C25D 17/00**
- (71) **ACM RESEARCH (SHANGHAI), INC. (CN)**  
Building. 4, No.1690, Cai Lun Road, China(shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203 China
- (72) WANG, Hui (US); WANG, Jian (CN); JIA, Zhaowei (CN); WANG, Jun (CN); HU, Yulu (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐIỆN DÙNG CHO NỀN KHÔNG TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạ điện dùng cho nền không tròn, bao gồm khu vực điện cực trung tâm (101), khu vực điện cực ngoại vi (121, 122, 123), bộ phận cấp điện (103) và thiết bị điều khiển (104). Kích thước của khu vực điện cực trung tâm là hình tròn nội tiếp của nền không tròn, và điện cực trung tâm được sắp xếp trong khu vực điện cực trung tâm. Khu vực điện cực ngoại vi bao quanh khu vực điện cực trung tâm. Kích thước ngoại vi của khu vực điện cực ngoại vi là hình tròn ngoại tiếp của nền không tròn. Khu vực điện cực ngoại vi được bố trí các điện cực điểm được sắp xếp sát nhau (102) và các điện cực điểm này điền đầy khu vực điện cực ngoại vi. Bộ phận cấp điện cấp điện cho điện cực trung tâm và các điện cực điểm. Thiết bị điều khiển được nối giữa bộ phận cấp điện, điện cực trung tâm và các điện cực điểm và điều khiển bật - tắt điện cực trung tâm và các điện cực điểm. Thiết bị điều khiển theo dõi vị trí quay của nền, sao cho các điện cực trong khu vực điện cực trung tâm và khu vực điện cực ngoại vi được bao phủ bởi nền sẽ được bật và các điện cực không được bao phủ bởi nền sẽ được tắt. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp mạ điện dùng cho nền không tròn.



**FIG. 1a**

(11) **102914 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2024-00363**

(22) 17/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/03/2024

(51) **A61P 25/28; G16B 15/30**

(75) 1. **BÙI THANH TÙNG (VN)**

908B, chung cư 79 Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

2. **VŨ ĐÀI TRANG (VN)**

Số 5, ngách 29, ngõ 67, phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3. **LÊ THỊ HƯỜNG (VN)**

Khu phố Thiết Định, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

4. **NGUYỄN HOÀNG TUẤN (VN)**

Số 5, ngõ 97, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

5. **LÊ DUY ANH (VN)**

1409 CT2 chung cư Viện 103, phường Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

6. **NGUYỄN HOÀNG NGÂN (VN)**

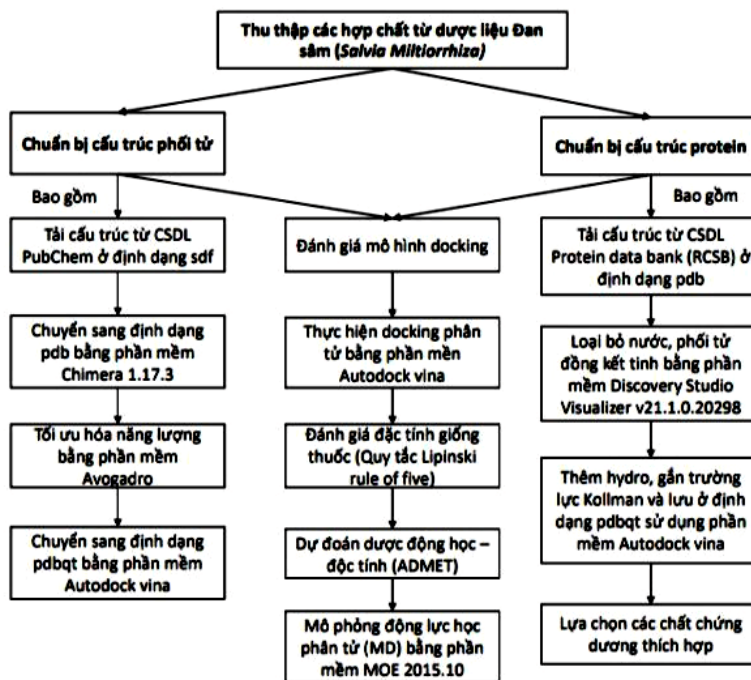
Số 5, ngõ 97, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SÀNG LỌC CÁC HỢP CHẤT TIỀM NĂNG ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU TRỊ BỆNH ALZHEIMER**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sàng lọc các hợp chất tiềm năng định hướng điều trị bệnh Alzheimer, trong đó bằng cách thu thập dữ liệu của bốn protein bao gồm acetylcholinesteraza (AChE), butyrylcholinesteraza (BuChE), N-methyl-D-aspartat (NMDA),  $\beta$ -secretaza 1 (BACE1) từ ngân hàng dữ liệu protein (RCSB) với định dạng cấu trúc dưới dạng pdb, sau đó loại bỏ các phân tử nước và các đồng phối tử kết tinh của cấu trúc protein này bằng phần mềm Discovery Studio Visualizer, thay thế dữ liệu về hydro tại các vị trí khuyết thiếu bằng phần mềm MGL Autodock Tools và thiết lập vùng hoạt động trường lực Kollman rồi lưu cấu trúc dưới định dạng tệp tin pdbqt; thu thập các cấu tử là các hợp chất có trong dược liệu Đan sâm đã được công bố trước đây bằng cách tải xuống cấu hình 3D của các hợp chất từ cơ sở dữ liệu PubChem, tối ưu hóa các hợp chất này và chuyển đổi sang dạng pdbqt để tiến hành docking; và sàng lọc các hợp chất tiềm năng dựa trên kết quả giá trị năng lượng liên kết sau khi hoàn thành quá trình docking, trong đó các hợp chất đảm bảo thỏa mãn ức chế đồng thời cả 4 protein được xác định thông qua giá trị năng lượng liên kết của các hợp chất phải thấp hơn so với các chất đối chứng dương tương ứng trên mỗi protein đích.

HÌNH 1





- (11) 102915 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2024-00375 (85) 18/01/2024
- (22) 23/06/2022 (86) PCT/KR2022/008980 23/06/2022
- (30) 10-2021-0083424 25/06/2021 KR (87) WO2022/270954 29/12/2022
- 2021-155481 24/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) **A63F 13/45; A63F 13/46; A63F 13/49; A63F 9/24; A63F 13/77; A63F 13/798; A63F 9/02; A63F 13/358; A63F 13/75**

(71) **PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)**

306ho, 111 Digital-ro 26-gil(Guro-dong, JNK Digital Tower) Guro-gu, Seoul 08390, Korea (South)

(72) Sang Uk HONG (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRÒ CHƠI PHI TIÊU TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi phi tiêu. Thiết bị trò chơi phi tiêu bao gồm: phần đích phi tiêu có nhiều khu vực tính điểm; bộ phận truyền thông mạng để truyền dữ liệu liên quan đến trò chơi thứ nhất của thiết bị trò chơi phi tiêu tham gia vào phiên chơi áp đặt các giới hạn thời gian chơi trên hai hoặc nhiều thiết bị và nhận dữ liệu liên quan đến trò chơi thứ hai của thiết bị khác tham gia vào phiên chơi; và bộ phận hiển thị để hiển thị thông tin liên quan đến phiên chơi dựa trên dữ liệu liên quan đến trò chơi thứ hai.

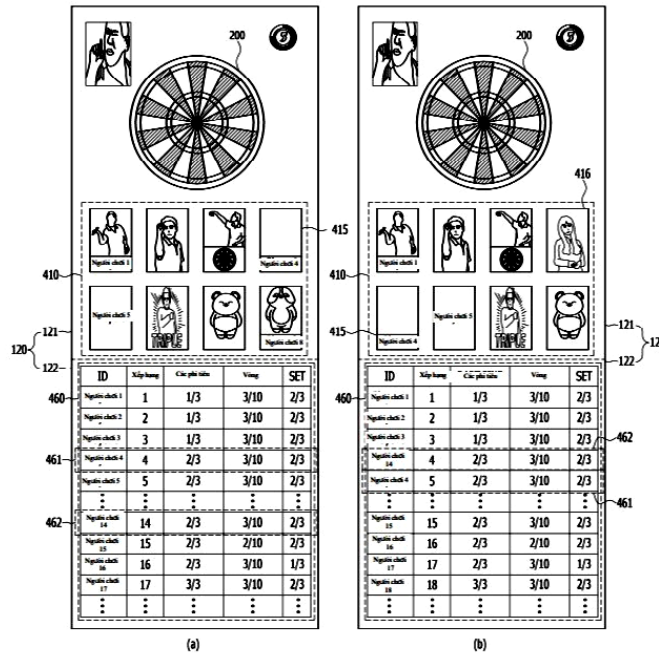


Fig. 13

- (11) 102916 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2024-00376 (85) 18/01/2024
- (22) 24/06/2022 (86) PCT/KR2022/008993 24/06/2022
- (30) 10-2021-0083425 25/06/2021 KR (87) WO2022/270962 29/12/2022
- 10-2022-0031856 25/06/2021 KR
- 2021-155494 24/09/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) **A63F 13/45; A63F 9/24; A63F 13/798; A63F 9/02; A63F 13/46; A63F 13/49**

(71) **PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)**

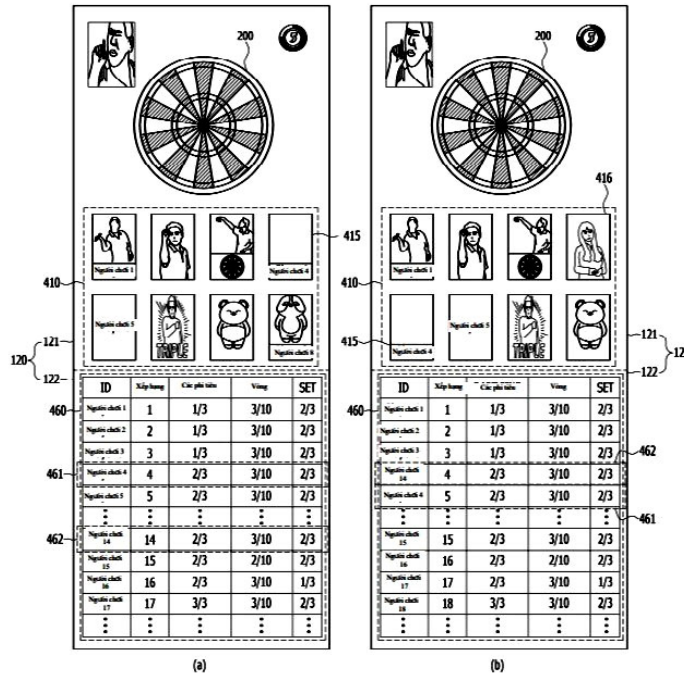
306ho, 111 Digital-ro 26-gil(Guro-dong, JNK Digital Tower), Guro-gu, Seoul, 08390, Korea (South)

(72) Sang Uk HONG (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP HÌNH ẢNH CỦA TRÒ CHƠI PHI TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp hình ảnh trò chơi phi tiêu, được thực hiện bởi thiết bị trò chơi phi tiêu. Phương pháp bao gồm các bước: nhận dữ liệu liên quan đến trò chơi thứ hai từ nhiều thiết bị khác; xác định, dựa trên ít nhất một phần dữ liệu liên quan đến trò chơi thứ hai, thuộc tính hiển thị cho đối tượng thứ hai liên quan đến nhiều thiết bị khác; và hiển thị đối tượng thứ hai, dựa trên thuộc tính hiển thị đã được xác định.



**Fig. 13**

- (11) 102917 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00396 (85) 18/01/2024  
(22) 14/07/2022 (86) PCT/EP2022/069705 14/07/2022  
(30) 21186179.4 16/07/2021 EP (87) WO2023/285581 19/01/2023  
(51) C07C 231/24; C07C 235/60; A61K 47/00; A61K 9/20  
(71) NOVO NORDISK A/S (DK)  
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark  
(72) VILHELMOSEN, Thomas, Kvistgaard (DK); DAMHOLT, Zacharias, Brimnes, Visby (DK)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ HÚT ẨM CỦA DẠNG A CỦA MONONATRI N-[8-(2-HYDROXYBENZOYL)AMINO]CAPRYLAT, DẠNG ĐA HÌNH A CỦA MONONATRI N-[8-(2-HYDROXYBENZOYL)AMINO]CAPRYLAT, DƯỢC PHẨM RẮN BAO GỒM DẠNG ĐA HÌNH A NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM RẮN HOẶC DẠNG LIỀU RẮN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm độ hút ẩm của dạng A của mononatri N-[8-(2-hydroxybenzoyl)amino]caprylat (SNAC), dạng đa hình A của mononatri N-[8-(2-hydroxybenzoyl)amino]caprylat có độ ổn định được cải tiến, dược phẩm rắn chứa dạng đa hình A của SNAC và quy trình sản xuất dược phẩm rắn hoặc dạng liều rắn.

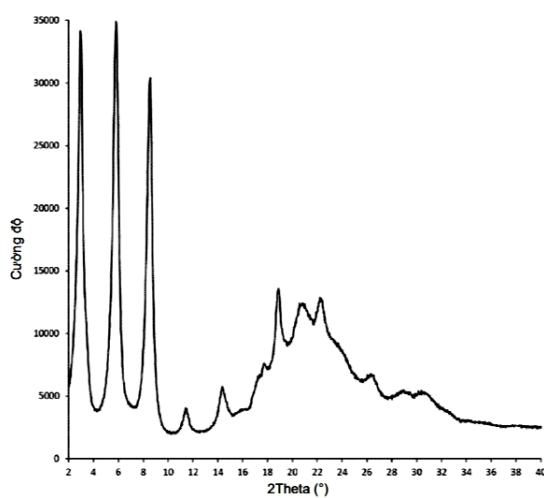


Fig. 1

- (11) 102918 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00417 (85) 19/01/2024  
(22) 27/06/2022 (86) PCT/IB2022/055960 27/06/2022  
(30) 2109233.3 25/06/2021 GB (87) WO2022/269580 29/12/2022

(51) **E04B 1/61; E04B 2/74**

(71) **EKOWALL LIMITED (GB)**

5 Beauchamp Court, Victors Way, Barnet, London EN5 5TZ, United Kingdom

(72) PLATT, Derek (GB); REILLY, Michael (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA TƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT TƯỜNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT TƯỜNG PHÂN CHIA**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để tạo ra tường. Theo sáng chế, hệ thống để tạo ra tường panen bao gồm: một hoặc nhiều panen tường chế tạo sẵn, từng panen tường này bao gồm: tấm sau; tấm trước tạo ra mặt trong cho một phòng, tấm trước này nằm cách xa tấm sau để tạo ra khoang trống; trụ bên thứ nhất và trụ bên thứ hai, từng trụ bên này được nối với tấm trước và tấm sau ở các phía đối nhau của khoang trống; và thanh ngang trên và thanh ngang dưới, từng thanh ngang này lần lượt được nối với tấm trước và tấm sau và trụ bên thứ nhất và trụ bên thứ hai ở phần trên và phần dưới của các tấm và các trụ bên; và trong đó trụ bên thứ nhất có phương tiện lắp đối tiếp đực và trụ bên thứ hai có phương tiện lắp đối tiếp cái sao cho panen tường chế tạo sẵn có thể lắp đối tiếp với panen tường chế tạo sẵn liền kề để tạo ra bề mặt tường nội thất liên tục.

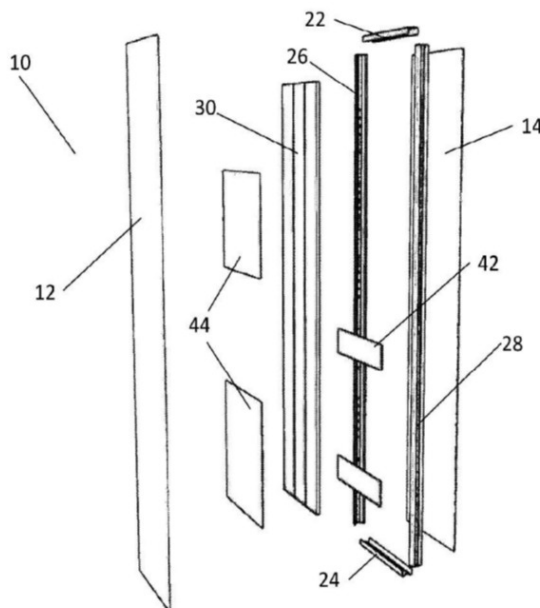
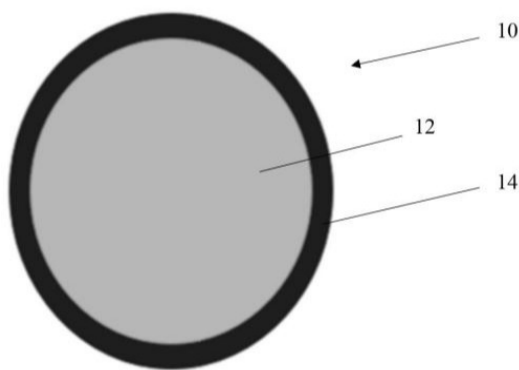


Fig.1

- (11) **102919 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00425** (85) 19/01/2024  
(22) 23/06/2022 (86) PCT/IB2022/000808 23/06/2022  
(30) 63/214,244 23/06/2021 US (87) WO2023/105293 15/06/2023  
(51) **C05G 5/30; C05G 5/12**  
(71) **THE MOSAIC COMPANY (US)**  
101 East Kennedy Blvd., Suite 2500, Tampa, Florida 33602, United States of America  
(72) Jerri LIGHT (CA); Addison RICHARDS (CA); Murray SHULTZ (CA)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **SẢN PHẨM PHÂN BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM PHÂN BÓN ĐƯỢC BAO KÍN**

- (57) Sản phẩm phân bón và phương pháp sản xuất bao gồm vật liệu phân bón nền chẳng hạn như phân bón trên cơ sở NPK cái mà cũng chứa anginit. Anginit có thể liên kết chéo với tác nhân liên kết chéo chẳng hạn như cation hóa trị hai để tạo ra hydrogel. Anginit có thể được kết hợp vào trong sản phẩm phân bón ở dạng của lớp bảo vệ, đồng tạo hạt, thành phần được nhúng, hoặc tổ hợp của chúng. Sản phẩm phân bón cũng có thể chứa thành phần kỵ nước chẳng hạn như dầu hoặc sáp được nhũ hóa với anginit.



**FIG. 1**

- (11) **102920 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00426** (85) 19/01/2024  
(22) 27/06/2022 (86) PCT/IB2022/055961 27/06/2022  
(30) 2109232.5 25/06/2021 GB (87) WO2022/269581 29/12/2022

(51) **E04B 1/61; E04B 2/74**

(71) **EKOWALL LIMITED (GB)**

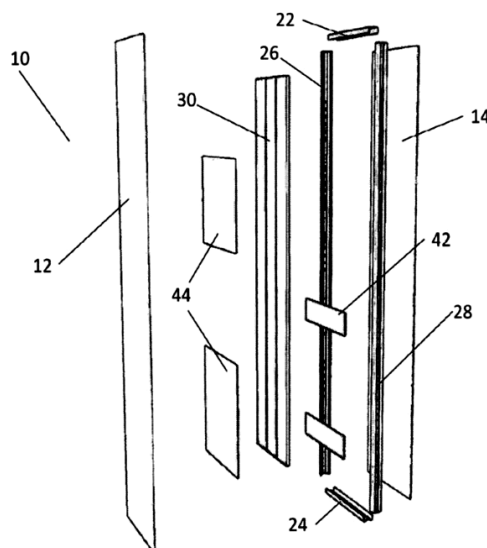
5 Beauchamp Court, Victors Way, Barnet, London EN5 5TZ, United Kingdom

(72) **PLATT, Derek (GB); REILLY, Michael (GB)**

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PANEN TƯỜNG**

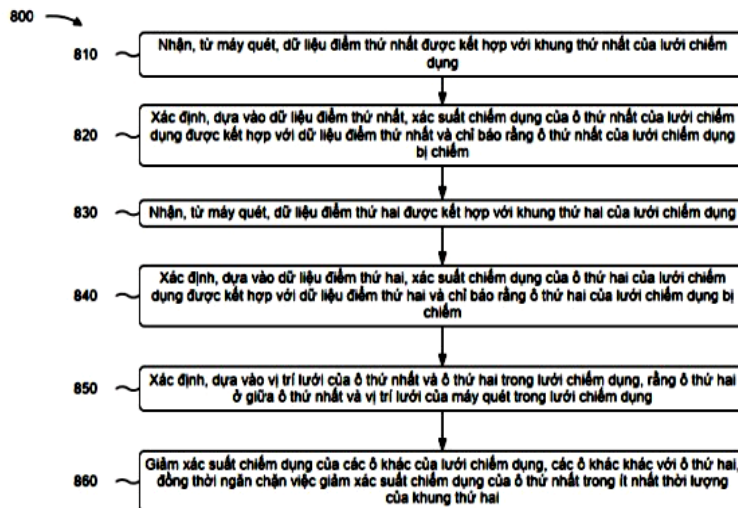
- (57) Sáng chế đề cập tới panen tường. Theo sáng chế, panen tường chế tạo sẵn bao gồm: tấm sau; tấm trước tạo ra mặt trong cho một phòng, tấm trước này được bố trí cách xa tấm sau để tạo ra khoang trống; và trụ bên thứ nhất và trụ bên thứ hai, từng trụ bên này được nối với tấm trước và tấm sau ở các phía đối nhau của khoang trống; và đường dẫn dây nằm bên trong khoang trống, trong đó đường dẫn dây này cơ bản chạy từ phần dưới của panen tường tới phần trên của panen tường để cho phép hệ phục vụ có thể dẫn qua panen, và trong đó đường dẫn dây giữ hệ cáp của hệ phục vụ trong đó; và trong đó trụ bên thứ nhất có phương tiện đối tiếp đực và trụ bên thứ hai có phương tiện đối tiếp cái sao panen tường chế tạo sẵn có thể lắp đối tiếp với panen tường liền kề chế tạo sẵn để tạo ra bề mặt tường nội thất liên tục.



**Fig.1**

- (11) **102921 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00447** (85) 19/01/2024
- (22) 25/05/2022 (86) PCT/US2022/072547 25/05/2022
- (30) 17/443,974 29/07/2021 US (87) WO2023/009907 A1 02/02/2023
- (51) **G06V 10/62; G06V 20/58; G06V 10/764; G01S 13/931**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SLOBODYANYUK, Volodimir (US); JOSHI, Avdhut (IN); SUBRAMANIAN, Sundar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận dữ liệu điểm được kết hợp với ô của lưới chiếm dụng để điều khiển phương tiện. Thiết bị có thể xác định, dựa vào dữ liệu điểm, đặc điểm của ô được kết hợp với xác suất chiếm dụng của ô, trong đó xác suất chiếm dụng được xác định theo kỹ thuật thứ nhất dựa vào dữ liệu điểm. Thiết bị có thể tạo cấu hình, dựa vào đặc điểm, xác suất chiếm dụng cho ô, trong lưới chiếm dụng, theo kỹ thuật thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.



**Fig.8**

(11) **102922 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00448** (85) 19/01/2024  
(22) 27/06/2022 (86) PCT/IB2022/055959 27/06/2022  
(30) 2109234.1 25/06/2021 GB (87) WO2022/269579 29/12/2022

(51) **E04B 1/61; E04B 2/74**

(71) **EKOWALL LIMITED (GB)**

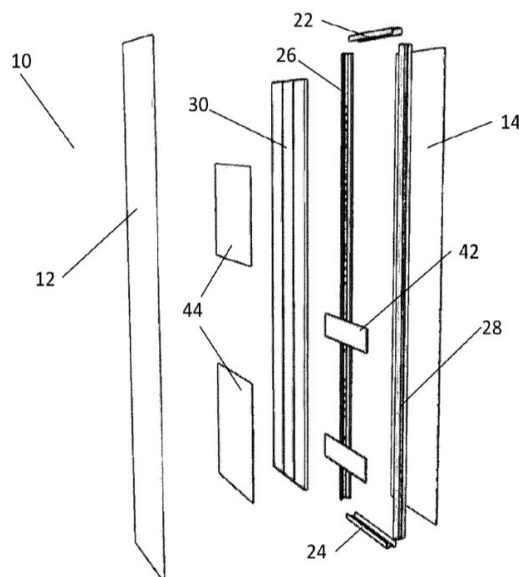
5 Beauchamp Court, Victors Way, Barnet, London EN5 5TZ, United Kingdom

(72) PLATT, Derek (GB); REILLY, Michael (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PANEN TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới panen tường chế tạo sẵn. Theo một phương án, panen bao gồm tấm sau; tấm trước tạo ra tường nội thất cho một phòng, tấm trước này được bố trí cách xa tấm sau để tạo ra khoang trống; và đường dẫn dây nằm bên trong khoang trống, trong đó đường dẫn dây này bao gồm một hoặc nhiều kênh dẫn chạy cơ bản từ phần dưới của panen tường tới phần trên của panen tường để cho phép hệ phục vụ có thể dẫn qua panen, và trong đó đường dẫn dây giữ hệ cáp của hệ phục vụ bên trong kênh dẫn.



**Fig.1**

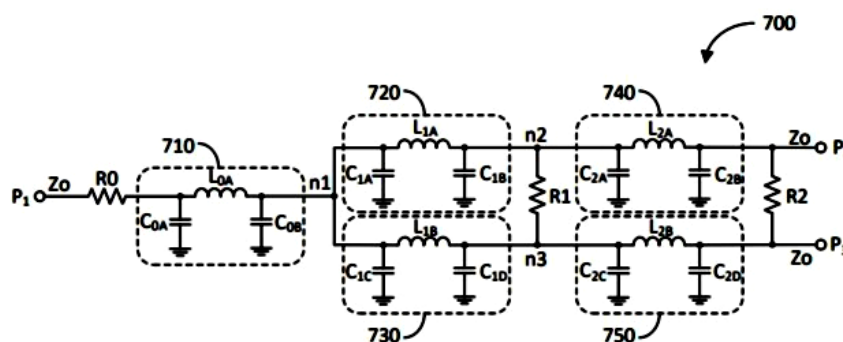


- (11) **102923 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00450** (85) 19/01/2024  
(22) 14/06/2022 (86) PCT/EP2022/066192 14/06/2022  
(30) 21180497.6 21/06/2021 EP (87) WO2022/268577 29/12/2022  
(51) *A23F 5/32; A23L 2/14*  
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**  
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)  
(72) KESSLER, Ulrich (DE); FU, Xiaoping (US); CARTIER, Jeremie (CH); DUPAS,  
Julien (FR); LIMBACH, Hans Jörg Werner (DE)  
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)  
(54) **BỘT CÀ PHÊ, HỖN HỢP BỘT ĐỒ UỐNG BAO GỒM BỘT CÀ PHÊ VÀ  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT CÀ PHÊ SẤY LẠNH**  
  
(57) Sáng chế này đề cập đến bột cà phê để tạo ra đồ uống cà phê có lớp bọt. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp bột đồ uống bao gồm bột cà phê và phương pháp sản xuất bột cà phê sấy lạnh.

- (11) **102924 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00555** (85) 23/01/2024
- (22) 23/06/2022 (86) PCT/EP2022/067176 23/06/2022
- (30) 21181482.7 24/06/2021 EP (87) WO2022/268953 A1 29/12/2022
- (51) **C08F 210/16; C08F 4/659**
- (71) **BOREALIS AG (AT)**  
Trabrennstrasse 6-8, Austria, 1020 Vienna, Austria
- (72) CASTRO, Pascal (FR); KANELLOPOULOS, Vasileios (GR); KIPIANI, Georgy (RU); MUSTONEN, Marja (FI); SAEED, Irfan (PK)
- (74) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME POLYETYLEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình polyme hóa olefin, quy trình này bao gồm quy trình polyme hóa etylen, tùy ý với sự có mặt của ít nhất một chất đồng phân alpha olefin khác, tốt hơn là chất đồng phân alpha olefin C4-C10, tốt hơn là trong cấu hình quy trình polyme hóa nhiều giai đoạn, với sự có mặt của chất xúc tác polyme hóa đơn vị để tạo ra hợp phần polyme nhằm tạo ra polyme polyetylen hoặc chất đồng trùng hợp polyetylen, trong đó chất xúc tác polyme hóa đơn vị bao gồm (i) phức hợp kim loại chuyển tiếp; (ii) chất đồng xúc tác; và tùy chọn (iii) chất hỗ trợ; và được đặc trưng bởi tích (mô đun Weibull)  $x$  (tham số quy mô) bằng hoặc cao hơn 40 MPa và tỷ lệ (mô đun Weibull) / (tham số quy mô) bằng hoặc thấp hơn  $0,50 \text{ MPa}^{-1}$  trong đó mô đun Weibull và tham số quy mô được xác định bằng phân tích Weibull về cường độ nén của các hạt xúc tác. Sáng chế còn đề cập đến chất xúc tác polyme hóa đơn vị, bao gồm (i) phức hợp kim loại chuyển tiếp; (ii) chất đồng xúc tác; và tùy ý (iii) chất hỗ trợ, tốt hơn là chất hỗ trợ silica; trong đó chất xúc tác polyme hóa đơn vị được đặc trưng bởi tích (mô đun Weibull)  $x$  (tham số quy mô) bằng hoặc cao hơn 40 MPa và tỷ lệ (mô đun Weibull)/(tham số quy mô) bằng hoặc thấp hơn  $0,50 \text{ MPa}^{-1}$  trong đó mô đun Weibull và tham số quy mô được xác định bằng phân tích Weibull về cường độ nén của các hạt xúc tác. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng chất xúc tác polyme hóa đơn vị để điều chế hợp phần polyme polyetylen, polyme polyetylen, hoặc chất đồng trùng hợp polyetylen.

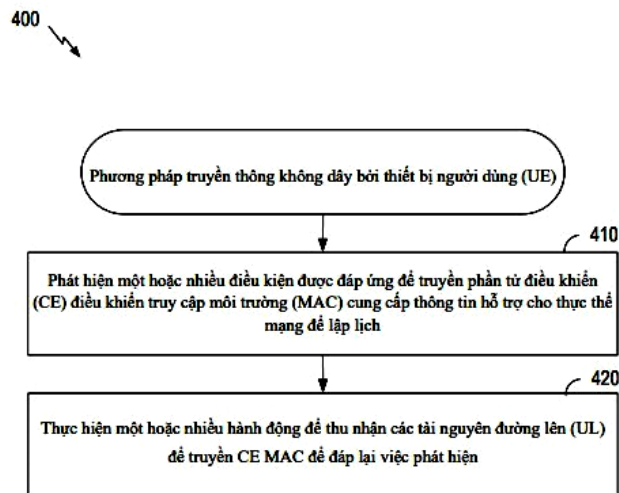
- (11) **102925 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2024-00557** (85) 23/01/2024  
 (22) 15/07/2022 (86) PCT/US2022/037358 15/07/2022  
 (30) 17/392,005 02/08/2021 US (87) WO2023/014488 A1 09/02/2023  
 (51) **H03H 7/48; H01P 5/16**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) KIM, Jonghae (US); PARK, Sang-June (KR); CHIDAMBARAM, Periannan (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC TÁCH HOẶC KẾT HỢP CÔNG SUẤT TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, thiết bị và phương pháp lọc tách hoặc kết hợp công suất tín hiệu. Khía cạnh đề cập đến bộ lọc tách/bộ kết hợp công suất tín hiệu (700) bao gồm cổng tín hiệu thứ nhất (P1); điện trở thứ nhất (R0); biến áp trở kháng thứ nhất (710) được ghép nối nối tiếp với điện trở thứ nhất giữa cổng tín hiệu thứ nhất và nút trung gian thứ nhất (n1); biến áp trở kháng thứ hai (720) được ghép nối giữa nút trung gian thứ nhất (n1) và cổng tín hiệu thứ hai (P2); biến áp trở kháng thứ ba (730) được ghép nối giữa nút trung gian thứ nhất (n1) và cổng tín hiệu thứ ba (P3); và điện trở thứ hai (R2) được ghép nối giữa cổng tín hiệu thứ hai và thứ ba. Bộ lọc tách/bộ kết hợp công suất tín hiệu còn có thể bao gồm biến áp trở kháng thứ tư (740) được ghép nối giữa biến áp trở kháng thứ hai (720) và cổng tín hiệu thứ hai, biến áp trở kháng thứ năm (750) được ghép nối giữa biến áp trở kháng thứ ba (730) và cổng tín hiệu thứ ba; và điện trở thứ ba (R1) được ghép nối giữa nút trung gian thứ ba (n3) và nút trung gian thứ hai (n2); nút trung gian thứ hai (n2) giữa biến áp trở kháng thứ hai và thứ tư (720, 740) và nút trung gian thứ ba (n3) giữa biến áp trở kháng thứ ba và thứ năm (730, 750).



**HÌNH 7**

- (11) 102926 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00559 (85) 23/01/2024  
(22) 01/08/2022 (86) PCT/US2022/074358 01/08/2022  
(30) 17/392,955 03/08/2021 US (87) WO2023/015147 A1 09/02/2023  
(51) *H04W 72/12; H04W 74/08*  
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America  
(72) SHRESTHA, Bharat (US); MA, Liangping (US); SENGUPTA, Ayan (IN);  
PHUYAL, Umesh (US); PARK, Changhwan (KR); WANG, Xiao Feng (CA); RICO  
ALVARINO, Alberto (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ  
NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI  
THỰC THỂ MẠNG**  
  
(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây bởi  
thiết bị người dùng (user equipment - UE), cụ thể là phương pháp và thiết bị truyền  
thông không dây bởi thiết bị người dùng. UE phát hiện một hoặc nhiều điều kiện  
được đáp ứng để truyền phần tử điều khiển (control element - CE) điều khiển truy  
cập môi trường (medium access control - MAC) cung cấp thông tin hỗ trợ cho thực thể  
mạng để lập lịch. Để đáp lại việc phát hiện, UE sau đó thực hiện một hoặc nhiều  
hành động để thu nhận các tài nguyên đường lên (uplink - UL) để truyền CE MAC.  
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thực thể mạng.



HÌNH 4

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102927 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00600 | (85) 24/01/2024        |                          |
| (22) 28/06/2022   | (86) PCT/US2022/073220 | 28/06/2022               |
| (30) 17/444,259   | 02/08/2021             | US (87) WO2023/015075 A1 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

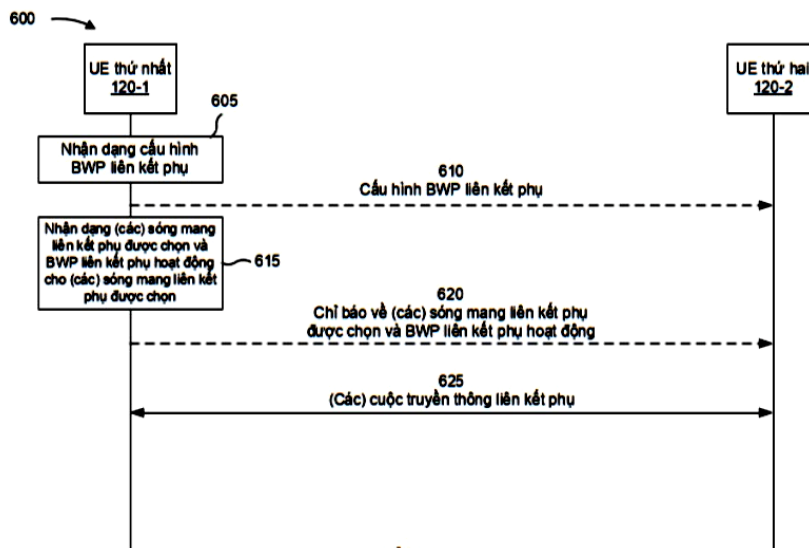
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Qing (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); LI, Junyi (US); OZTURK, Ozcan (US); CHENG, Hong (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

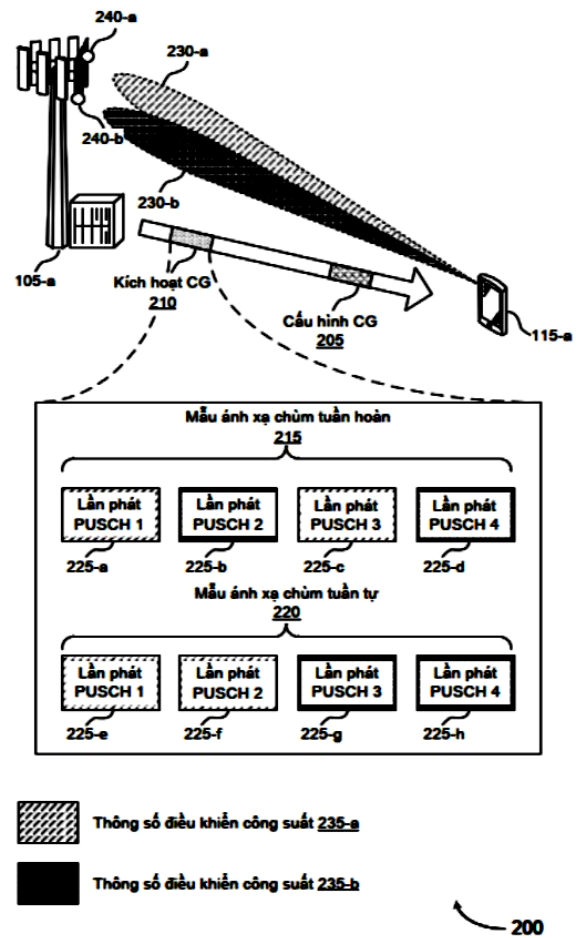
(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể là thiết bị người dùng thứ nhất, thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận dạng cấu hình bộ phận băng thông liên kết phụ cho nhiều sóng mang liên kết phụ, trong đó, cấu hình bộ phận băng thông liên kết phụ tạo cấu hình cho một hoặc nhiều bộ phận băng thông liên kết phụ cho mỗi sóng mang liên kết phụ trong nhiều sóng mang liên kết phụ. UE có thể nhận dạng ít nhất một sóng mang liên kết phụ được chọn từ nhiều sóng mang liên kết phụ và bộ phận băng thông liên kết phụ hoạt động cho mỗi trong số ít nhất một sóng mang liên kết phụ được chọn từ một hoặc nhiều bộ phận băng thông liên kết phụ được tạo cấu hình cho ít nhất một sóng mang liên kết phụ được chọn đó. UE có thể truyền thông với UE khác trong bộ phận băng thông liên kết phụ hoạt động trên mỗi trong số ít nhất một sóng mang liên kết phụ được chọn. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



**HÌNH 6**

- (11) **102928 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00601** (85) 24/01/2024
- (22) 12/07/2022 (86) PCT/US2022/073648 12/07/2022
- (30) 17/393,166 03/08/2021 US (87) WO2023/015098 A1 09/02/2023
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/48; H04W 52/32; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

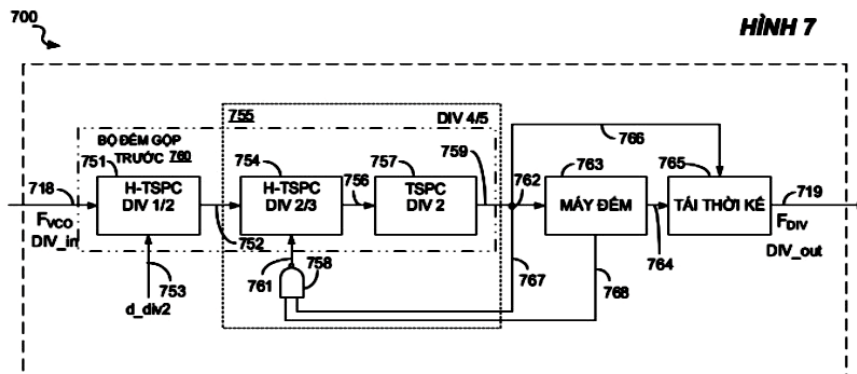
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế này cung cấp phương pháp, thiết bị và hệ thống hỗ trợ cấu hình thông số điều khiển công suất cho chế độ cấp phép được cấu hình (configured grant - CG). Theo một số phương án triển khai, thiết bị người dùng (UE) có thể thu tín hiệu điều khiển tạo cấu hình nhiều tập tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) và nhiều tập thông số điều khiển công suất cho lượt phát đường lên CG. UE có thể thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) lập lịch phát lại và biểu thị tập thông số điều khiển công suất nào mà UE sẽ sử dụng cho lượt phát lại đường lên CG. Theo một số phương án triển khai khác, tín hiệu điều khiển có thể tạo cấu hình nhiều tập tài nguyên SRS nhưng chỉ một tập thông số điều khiển công suất. UE có thể thu DCI kích hoạt cấu hình CG hoặc lập lịch phát lại, DCI biểu thị tập thông số điều khiển công suất thứ hai không được cấu hình bởi tín hiệu điều khiển. UE có thể tự động sử dụng các thông số điều khiển công suất được cấu hình bởi tín hiệu điều khiển hoặc có thể xác định tập hợp thứ hai dựa trên DCI.



**Hình 2**

- (11) **102929 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00602** (85) 24/01/2024
- (22) 06/07/2022 (86) PCT/US2022/036192 06/07/2022
- (30) 17/391,406 02/08/2021 US (87) WO2023/014459 A3 09/02/2023
- (51) **H03K 21/10; H03K 23/44; H03L 7/193; H03K 23/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HAO, Shilei (CN); ZHU, Yunliang (CN); TANG, Yiwu (US); PARK, Dongmin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH XUNG NHỊP MỘT PHA THỰC HỖN HỢP, MẠCH BỘ CHIA TẦN SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIA TẦN SỐ**

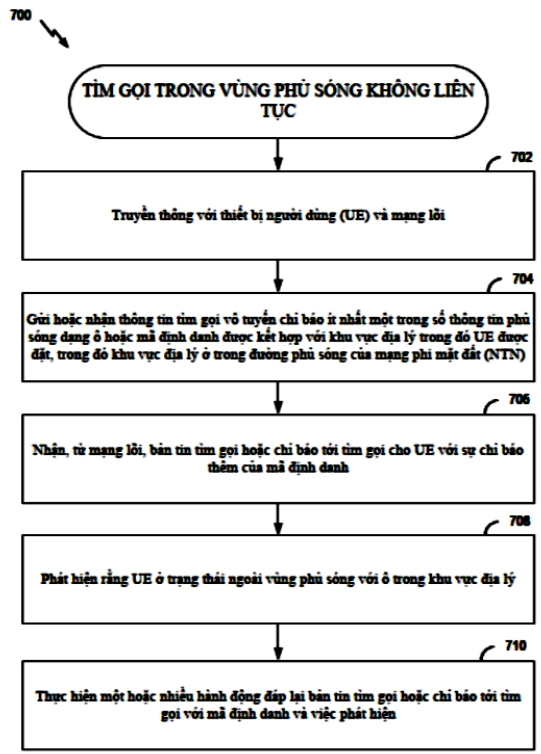
(57) Sáng chế đề cập đến mạch xung nhịp một pha thực hỗn hợp, mạch bộ chia tần số và phương pháp chia tần số. Mạch xung nhịp một pha thực hỗn hợp (H-TSPC) gồm có mạch logic thứ nhất bao gồm logic không theo tỷ lệ (NR), thiết bị chuyển chế độ thứ nhất được ghép nối với đầu ra của mạch logic thứ nhất, mạch logic thứ hai bao gồm logic theo tỷ lệ (R), mạch logic thứ hai được cấu hình để nhận đầu ra của mạch logic thứ nhất, thiết bị chuyển chế độ thứ hai được ghép nối với đầu ra của mạch logic thứ hai, mạch logic thứ ba bao gồm logic không theo tỷ lệ (NR), mạch logic thứ ba được cấu hình để nhận đầu ra của mạch logic thứ hai, và thiết bị chuyển chế độ thứ ba được ghép nối với đầu ra của mạch logic thứ ba, trong đó mạch logic thứ nhất, mạch logic thứ hai, và mạch logic thứ ba được cấu hình thành vòng tròn.





- (11) **102930 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00603** (85) 24/01/2024
- (22) 01/08/2022 (86) PCT/US2022/074366 01/08/2022
- (30) 20210100534 04/08/2021 GR (87) WO2023/015151 A1 09/02/2023
- (51) **H04W 64/00; H04W 68/02; H04B 7/185**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) SHRESTHA, Bharat (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); PHUYAL, Umesh (US);  
CATOVIC, Amer (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); ZISIMOPOULOS,  
Haris (GR); RICO ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để tìm gọi trong vùng phủ sóng không liên tục. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thực thể mạng bao gồm truyền thông với thiết bị người dùng (UE) và mạng lõi; và gửi hoặc nhận thông tin tìm gọi vô tuyến chỉ báo ít nhất một trong số thông tin phủ sóng dạng ô hoặc mã định danh được kết hợp với khu vực địa lý trong đó UE được đặt, trong đó khu vực địa lý là ở trong đường phủ sóng của mạng phi mặt đất (non-terrestrial network - NTN).



**FIG. 7**



- (11) 102931 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00604 (85) 24/01/2024  
(22) 24/06/2022 (86) PCT/US2022/073144 24/06/2022  
(30) 17/444,247 02/08/2021 US (87) WO2023/015070 A1 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) *H04W 4/02; H04W 72/04; H04W 4/46; H04W 4/44; H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

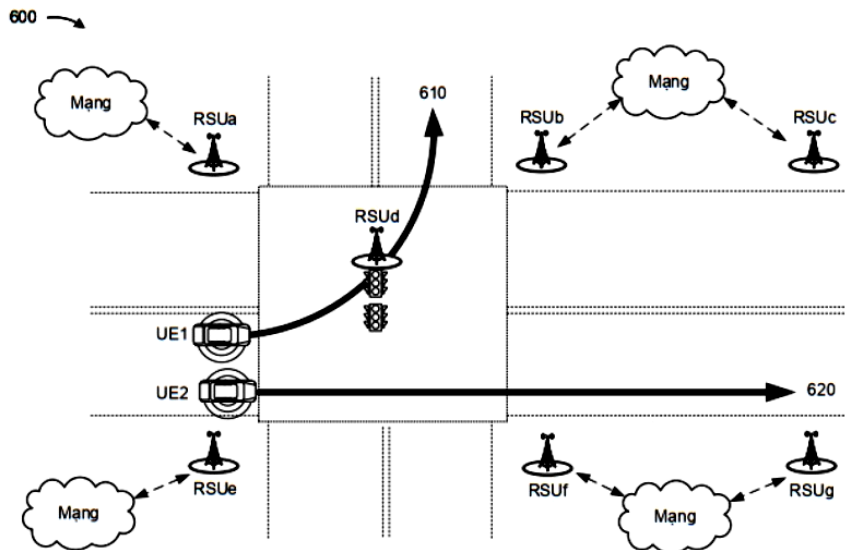
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VASSILOVSKI, Dan (US); GULATI, Kapil (IN); MARSH, Gene Wesley (US); SARKIS, Gabi (CA); CHENG, Hong (SG); WU, Shuanshuan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế hiện tại đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể phát thông tin lộ trình định rõ lộ trình gắn liền với UE. UE đó có thể nhận, dựa ít nhất một phần vào việc phát thông tin lộ trình, thông tin cấu hình định rõ ít nhất một UE khác được chỉ định cho UE đó để định vị sidelink. Sáng chế cũng đề xuất nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 6

- (11) 102932 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00605 (85) 24/01/2024  
 (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072696 01/06/2022  
 (30) 20210100524 02/08/2021 GR (87) WO2023/015059 A1 09/02/2023  
 (51) H04W 64/00; H04L 5/00  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas  
 (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY  
 ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (user equipment – UE) và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) nhận cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) chỉ ra ít nhất một hoặc nhiều tài nguyên PRS trong số một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên PRS, trong đó các lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS có chung chu kỳ. Lưu vào bộ đệm nhiều trường hợp PRS trong nhiều cửa sổ đo PRS, trong đó mỗi trường hợp PRS trong số nhiều trường hợp PRS bao gồm ít nhất một lần lặp của một hoặc nhiều tài nguyên PRS. Xử lý nhiều trường hợp PRS trong một hoặc nhiều cửa sổ xử lý PRS để xác định một hoặc nhiều phép đo định vị cho phiên định vị dựa vào nhiều trường hợp PRS, trong đó một hoặc nhiều cửa sổ xử lý PRS được lập lịch sau khi kết thúc cửa sổ đo PRS cuối cùng trong số nhiều cửa sổ đo PRS, và trong đó một hoặc nhiều cửa sổ xử lý PRS đều bao gồm khoảng thời gian trong đó UE ít nhất ưu tiên xử lý PRS trên hoạt động nhận, xử lý, hoặc cả hai hoạt động của các tín hiệu và kênh đường xuống hoặc liên kết phụ.

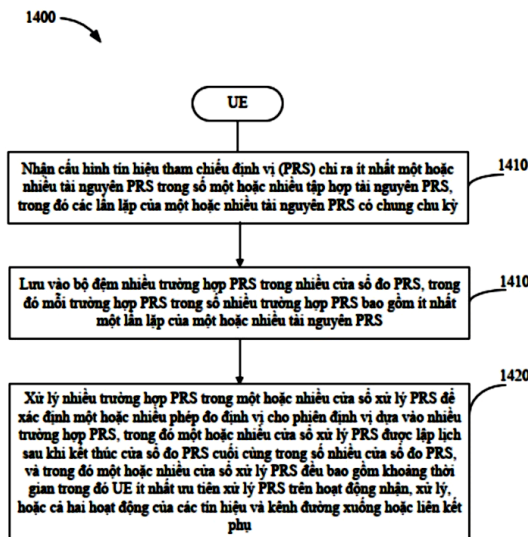
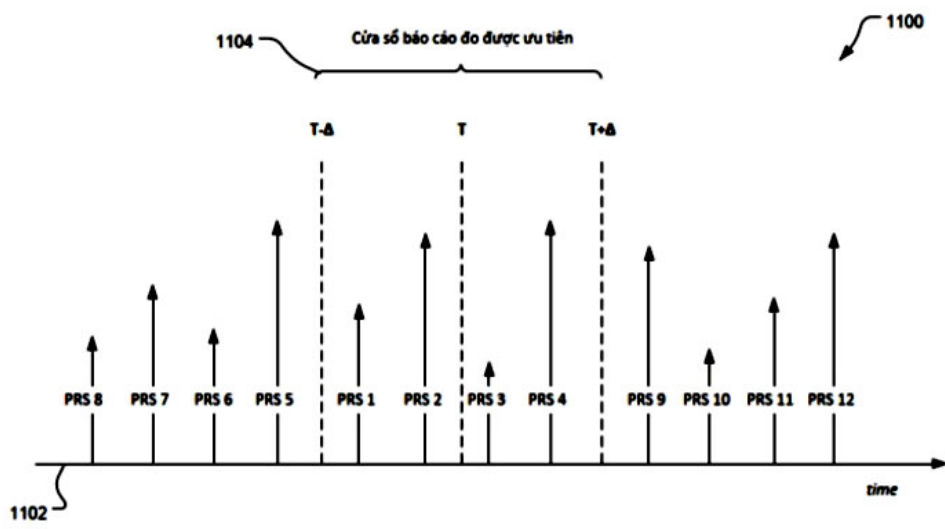


Fig. 14

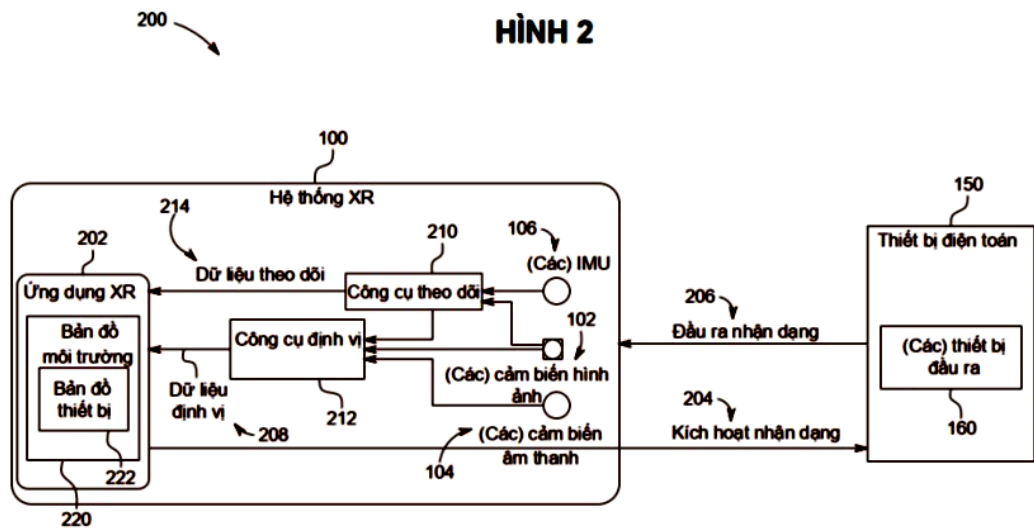
- (11) **102933 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00606** (85) 24/01/2024
- (22) 03/06/2022 (86) PCT/US2022/032049 03/06/2022
- (30) 20210100525 02/08/2021 GR (87) WO2023/014432 A1 09/02/2023
- (51) *H04W 64/00; H04W 4/02; G01S 5/02; G01S 1/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ ĐO CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ VÀ ĐỂ CUNG CẤP SƠ ĐỒ ƯU TIÊN TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để ưu tiên và báo cáo các phép đo tín hiệu tham chiếu liên quan đến cửa sổ thời gian. Ví dụ về phương pháp đo các tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm các bước thu được thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị, thu được thông tin cửa sổ báo cáo đo được ưu tiên, xác định các giá trị ưu tiên cho nhiều tín hiệu tham chiếu định vị, trong đó mỗi giá trị ưu tiên cho tín hiệu tham chiếu định vị tương ứng được dựa ít nhất một phần vào thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị và thông tin cửa sổ báo cáo đo được ưu tiên, và báo cáo các giá trị đo cho một hoặc nhiều trong số nhiều tín hiệu tham chiếu định vị dựa vào giá trị ưu tiên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để cung cấp sơ đồ ưu tiên tín hiệu tham chiếu và máy để đo các tín hiệu tham chiếu định vị.



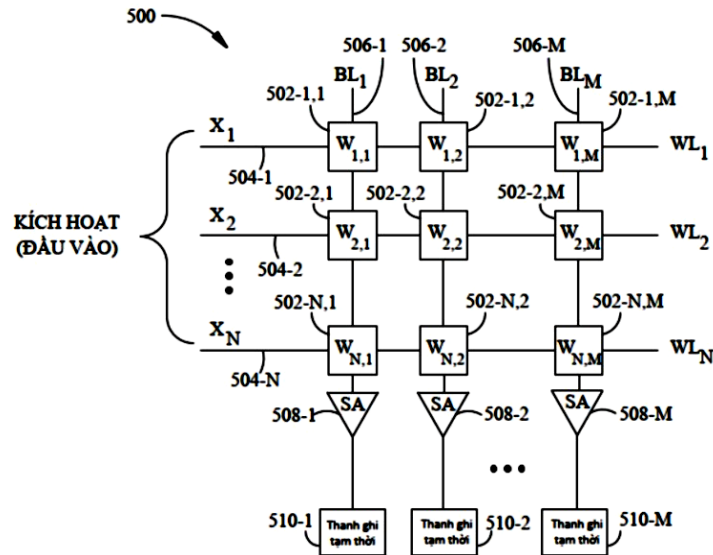
**Fig.11**

- (11) **102934 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00607** (85) 24/01/2024
- (22) 27/07/2022 (86) PCT/US2022/074224 27/07/2022
- (30) 17/392,156 02/08/2021 US (87) WO2023/015127 A3 09/02/2023
- (51) **G01S 5/02; G01S 5/18; G01S 5/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOLLAND, Wesley James (US); VOGELSANG, Brian (US); BISAIN, Abhijeet (US); ARELLANES, David (MX)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỊNH VỊ MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT BỊ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị và phương tiện bất biến để định vị và ánh xạ một hoặc nhiều thiết bị thông minh. Phương pháp mẫu có thể bao gồm nhận, bởi thiết bị thực tế mở rộng (XR), đầu ra nhận dạng từ thiết bị được kết nối được ghép nối trực tiếp hoặc gián tiếp với thiết bị XR, đầu ra nhận dạng bao gồm kiểu âm thanh, kiểu hiển thị, và/hoặc kiểu ánh sáng; phát hiện đầu ra nhận dạng từ thiết bị được kết nối; và dựa trên đầu ra nhận dạng từ thiết bị được kết nối, ánh xạ thiết bị được kết nối trong hệ tọa độ của thiết bị XR.



- (11) **102935 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00608** (85) 24/01/2024
- (22) 01/08/2022 (86) PCT/US2022/074399 01/08/2022
- (30) 63/228,523 02/08/2021 US (87) WO2023/015167 A1 09/02/2023
- 17/816,285 29/07/2022 US
- (51) **G11C 7/10; G11C 11/54; G06F 7/527; G06N 3/063**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Zhongze (US); BADAROGLU, Mustafa (BE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN TRONG BỘ NHỚ**

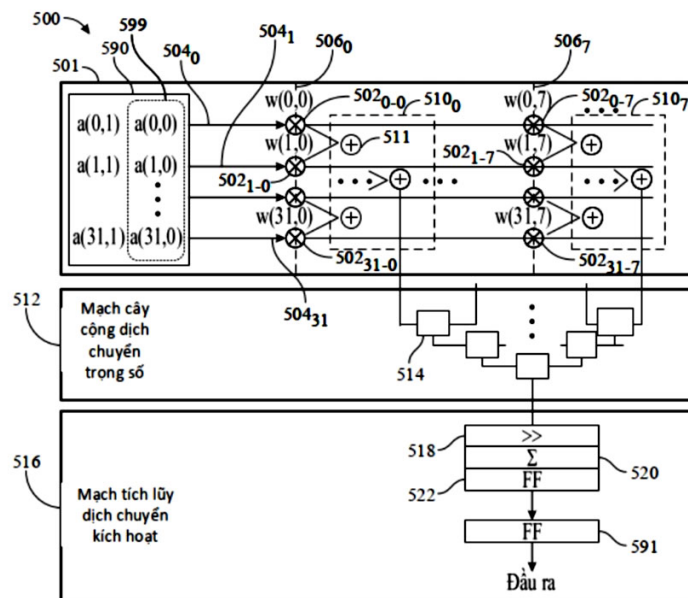
(57) Các khía cạnh của sáng chế nói chung liên quan đến việc thực hiện các tác vụ học máy và cụ thể là các kiến trúc và thao tác tính toán trong bộ nhớ. Một khía cạnh cung cấp mạch để tính toán trong bộ nhớ. Mạch này nói chung bao gồm nhiều dòng bit, nhiều dòng chữ, mảng các ô tính toán trong bộ nhớ, và nhiều thanh ghi tạm thời, mỗi thanh ghi tạm thời được ghép nối với một dòng bit tương ứng trong nhiều dòng bit. Mỗi ô tính toán trong bộ nhớ được ghép nối với một trong các dòng bit và với một trong các dòng chữ và được tạo cấu hình để lưu trữ bit trọng số của mạng nơ-ron. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tính toán trong bộ nhớ.



**HÌNH 5**

- (11) **102936 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00609** (85) 24/01/2024
- (22) 18/07/2022 (86) PCT/US2022/073856 18/07/2022
- (30) 17/391,718 02/08/2021 US (87) WO2023/015105 A1 09/02/2023
- (51) **G06F 7/544**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BADAROGLU, Mustafa (BE); WANG, Zhongze (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN TRONG BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thực hiện các tác vụ học máy, và cụ thể là, các kiến trúc tính toán trong bộ nhớ. Một khía cạnh đề xuất mạch để tính toán trong bộ nhớ. Mạch này thường bao gồm: nhiều ô nhớ trên mỗi cột trong số nhiều cột của bộ nhớ, nhiều ô nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ nhiều bit biểu thị trọng số của mạng nơ-ron, trong đó nhiều ô nhớ trên mỗi cột trong số nhiều cột đó là trên các dòng chữ khác nhau của bộ nhớ; nhiều mạch cộng, mỗi mạch được ghép với cột tương ứng trong số nhiều cột; mạch cộng thứ nhất được ghép nối với đầu ra của ít nhất hai trong số các mạch cộng; và bộ tích lũy được ghép nối với đầu ra của mạch cộng thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị tính toán trong bộ nhớ.



**FIG. 5A**

(11) 102937 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-00633

(22) 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) G06N 7/02

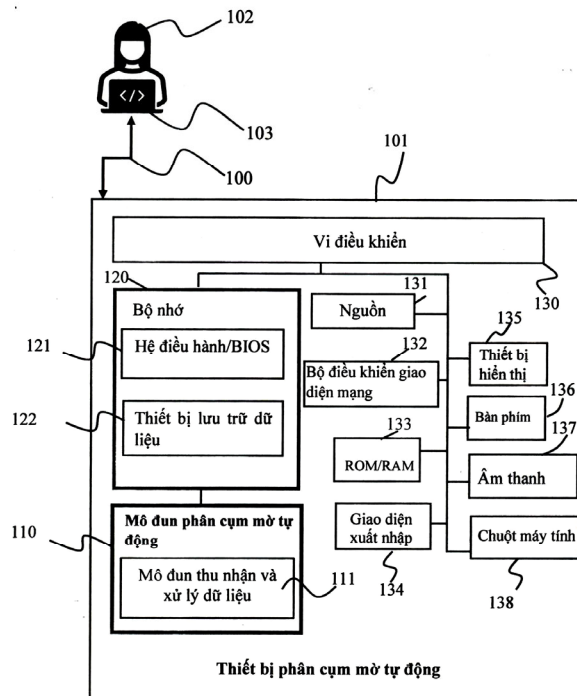
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)**

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trang Thảo (VN); Nguyễn Thời Trung (VN); Võ Văn Tài (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN CỤM MỜ TỰ ĐỘNG CHO HÀM MẬT ĐỘ XÁC SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân cụm mờ tự động (automatic fuzzy clustering) cho tập dữ liệu các hàm mật độ xác suất (hay còn được gọi tắt là tập dữ liệu), trong đó bao gồm các loại dữ liệu khác nhau như dữ liệu điểm hoặc dữ liệu hình ảnh, và được thực hiện tiền xử lý để chuyển thành dạng các hàm mật độ xác suất; tiến hành phân cụm mờ tự động tập dữ liệu các hàm mật độ xác suất thành số cụm (k), ma trận phân vùng mờ tối ưu (P); và chuyển đổi kết quả giá trị số cụm mờ (k) và ma trận phân vùng tối ưu (P) của tập dữ liệu hàm mật độ xác suất bằng đồ thị và thể hiện trên thiết bị liên kết người dùng.





- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102938 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00654 | (85) 25/01/2024        |                          |
| (22) 27/07/2022   | (86) PCT/US2022/074213 | 27/07/2022               |
| (30) 17/395,348   | 05/08/2021             | US (87) WO2023/015124 A1 |

(51) **H04N 5/232**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

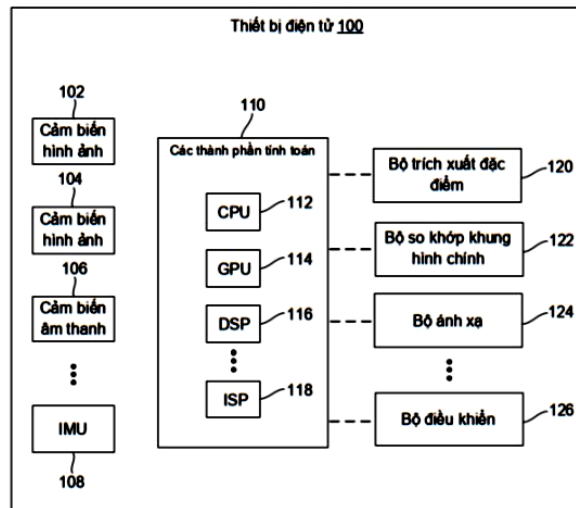
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOLLAND, Wesley James (US); OGUZ, Seyfullah Halit (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC ẢNH**

(57) Các hệ thống, phương pháp, và phương tiện bất biến được đề xuất để điều chỉnh các cài đặt camera dựa vào dữ liệu sự kiện. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước: thu được, thông qua thiết bị chụp ảnh của thiết bị di động, ảnh mô tả ít nhất một phần của môi trường; xác định sự trùng khớp giữa một hoặc nhiều đặc điểm trực quan được trích xuất từ ảnh và một hoặc nhiều đặc điểm trực quan được liên kết với khung hình chính; và dựa vào sự trùng khớp, điều chỉnh một hoặc nhiều cài đặt của thiết bị chụp ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp để thu được ảnh.



**Fig.1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102939 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00655 | (85) 25/01/2024        |            |
| (22) 05/08/2021   | (86) PCT/CN2021/110747 | 05/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/010386 A1  | 09/02/2023 |

(51) *H04W 72/04; H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 72/12; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA); WU, Shuanshan (CN); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. UE thứ nhất có thể nhận báo hiệu chỉ báo một hoặc nhiều quy tắc dự trữ tài nguyên được gắn với việc truyền bản tin liên kết phụ bao gồm thông tin dự trữ được gắn với một hoặc nhiều tài nguyên liên kết phụ. UE thứ nhất có thể xác định, dựa vào một hoặc nhiều quy tắc dự trữ tài nguyên, để bao gồm bản tin liên kết phụ trong tín hiệu điều khiển lớp vật lý, hoặc tín hiệu điều khiển lớp điều khiển truy cập môi trường, hoặc cả hai. UE thứ nhất sau đó có thể truyền, đến UE thứ hai, bản tin liên kết phụ trong tín hiệu điều khiển lớp vật lý, hoặc tín hiệu điều khiển lớp điều khiển truy cập môi trường, hoặc cả hai dựa vào việc xác định.

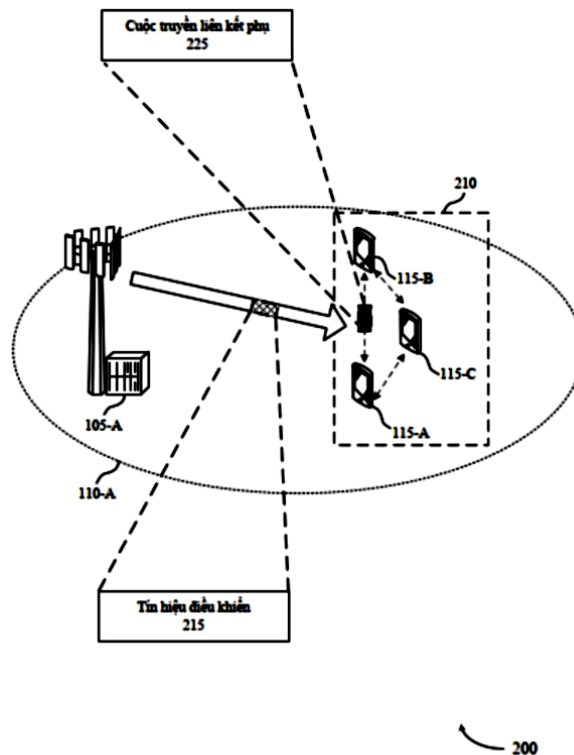


Fig.2

- (11) 102940 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00657 (85) 25/01/2024  
 (22) 02/06/2022 (86) PCT/US2022/031933 02/06/2022  
 (30) 20210100538 05/08/2021 GR (87) WO2023/014430 A1 09/02/2023

(51) H04W 64/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ XÁC ĐỊNH PHÉP ĐO VỊ TRÍ CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ vị trí, nút mạng và phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị này trong mạng không dây. Nút mạng hỗ trợ xác định phép đo vị trí cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) bằng cách ưu tiên các phép đo tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) sẽ bao gồm trong báo cáo thông tin vị trí dựa vào các đặc tính đa đường của các tài nguyên PRS. Nút mạng, ví dụ, có thể là UE, trạm gốc, hoặc UE liên kết phụ. Các phép đo tài nguyên PRS có thể được ưu tiên bằng cách xác định tập con của các phép đo tài nguyên PRS khả dụng để bao gồm trong và/hoặc thứ tự của sự bao gồm trong báo cáo thông tin vị trí. Các đặc tính đa đường của mỗi tài nguyên PRS có thể là số, số đo cường độ, hoặc khoảng miền thời gian của các thành phần đa đường, hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng. Máy chủ vị trí có thể yêu cầu độ ưu tiên của các phép đo tài nguyên PRS dựa vào các đặc tính đa đường của tài nguyên PRS và có thể sử dụng thứ tự của các phép đo tài nguyên PRS trong việc xác định vị trí cho UE.

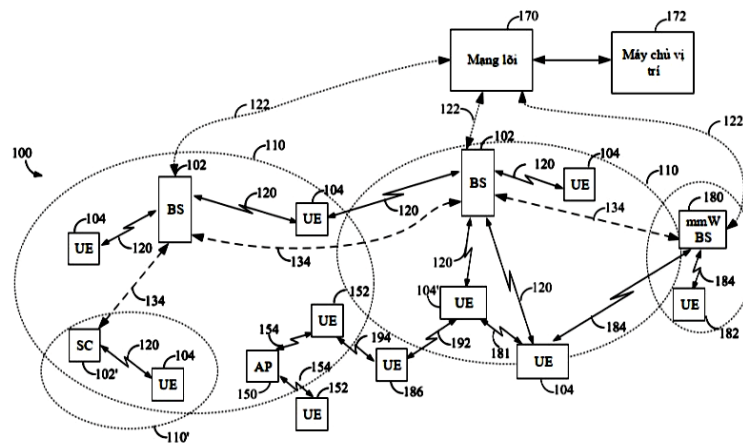
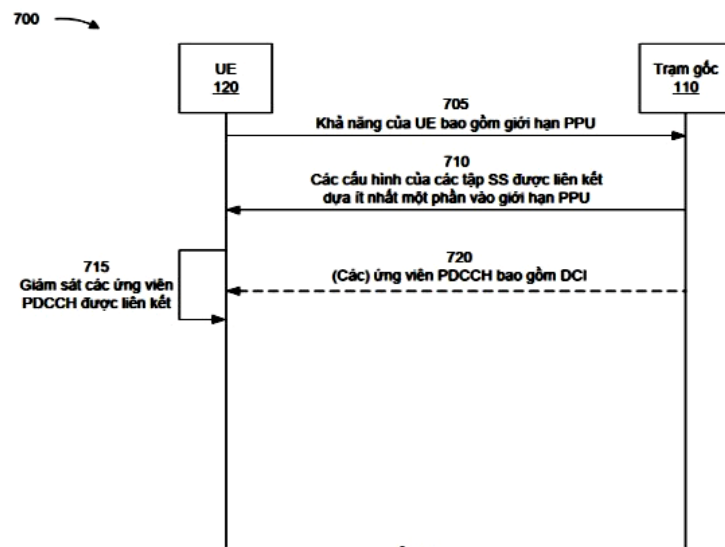


Fig. 1A

- (11) **102941 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00658** (85) 25/01/2024
- (22) 04/08/2022 (86) PCT/US2022/074529 04/08/2022
- (30) 63/203,962 05/08/2021 US (87) WO2023/015250 A3 09/02/2023
- 17/817,230 03/08/2022 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SANKAR, Hari (US); RYU, Jae Ho (US); KIM, Hobin (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỞI NÚT MẠNG**

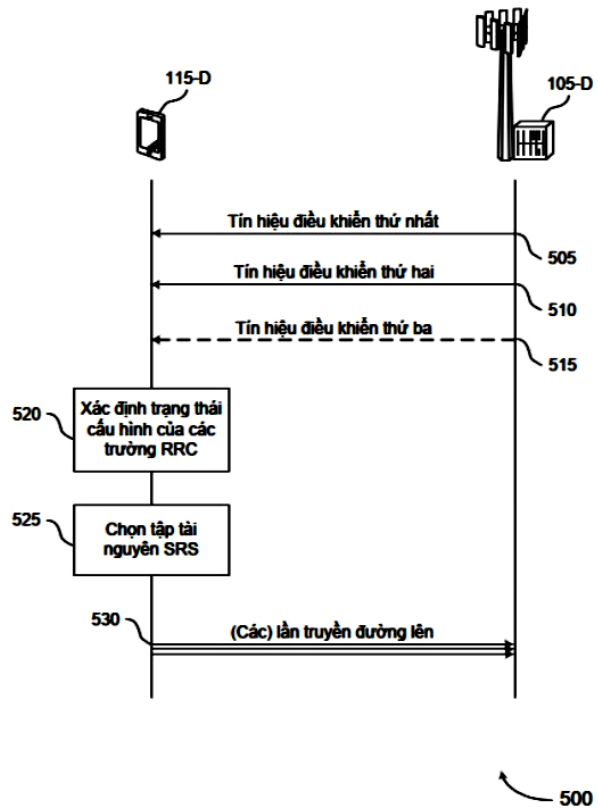
(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (UE), nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và bởi nút mạng. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể truyền, đến nút mạng, chỉ báo về giới hạn của bộ xử lý kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) (PPU) liên quan đến UE. UE có thể nhận các cấu hình cho nhiều tập không gian tìm kiếm, trong đó, nhiều tập không gian tìm kiếm bao gồm một hoặc nhiều cặp tập không gian tìm kiếm được liên kết với các ứng viên PDCCH được liên kết cho sự lặp lại PDCCH. Các cấu hình cho một hoặc nhiều cặp tập không gian tìm kiếm được liên kết có thể dựa ít nhất một phần vào giới hạn PPU liên quan đến UE. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



**HÌNH 7**

- (11) **102942 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00659** (85) 25/01/2024
- (22) 12/07/2022 (86) PCT/US2022/073652 12/07/2022
- (30) 17/393,192 03/08/2021 US (87) WO2023/015099 A1 09/02/2023
- (51) **H04L 5/00; H04W 52/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để liên kết chỉ báo tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) (SRI) để truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) điểm thu phát (transmission and reception point - TRP) dựa trên cấp phép được tạo cấu hình (configured grant - CG) được mô tả. Trong một số ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu tín hiệu điều khiển thứ nhất cho biết tập tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) thứ nhất và thứ hai lần lượt được liên kết với tập tham số điều khiển công suất thứ nhất và thứ hai. UE có thể thu tín hiệu điều khiển thứ hai cho biết cấu hình CG, tham số điều khiển công suất thứ nhất và thứ hai để truyền trong cấu hình CG. Trong một số ví dụ, UE có thể xác định trạng thái cấu hình cho một hoặc nhiều trường tín hiệu điều khiển thứ nhất, tín hiệu điều khiển thứ hai, hoặc cả hai. UE có thể chọn tập tài nguyên SRS dựa trên trạng thái cấu hình và có thể truyền một hoặc nhiều lần truyền đường lên CG có cấu hình CG bằng tập tài nguyên SRS đã chọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.

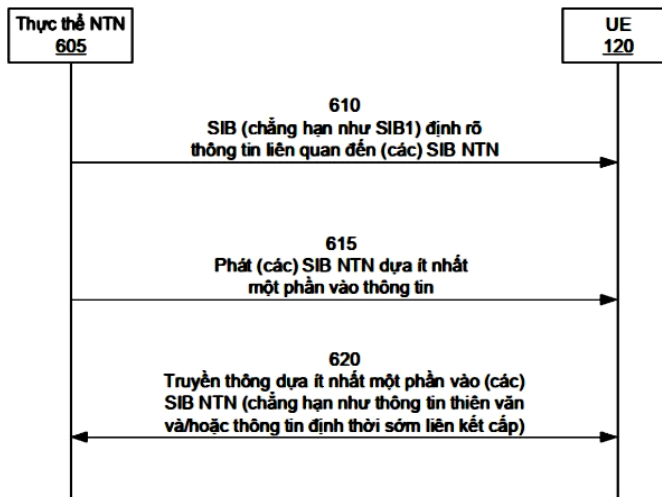


**Hình 5**

- (11) **102943 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00660** (85) 25/01/2024
- (22) 16/06/2022 (86) PCT/US2022/072980 16/06/2022
- (30) 63/203,961 05/08/2021 US (87) WO2023/015064 A1 09/02/2023
- 17/661,996 04/05/2022 US
- (51) **H04W 56/00; H04B 7/185**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Xiao Feng (CA); MA, Liangping (US); SHRESTHA, Bharat (US); PHUYAL, Umesh (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
  
- (57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ thực thể mạng phi mặt đất (NTN), khối thông tin hệ thống (SIB) định rõ thông tin liên quan đến một hoặc nhiều SIB NTN bao gồm ít nhất một trong số thông tin thiên văn hoặc thông tin định thời sớm liên kết cấp. UE đó có thể nhận, từ thực thể NTN, một hoặc nhiều SIB NTN dựa ít nhất một phần vào thông tin. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

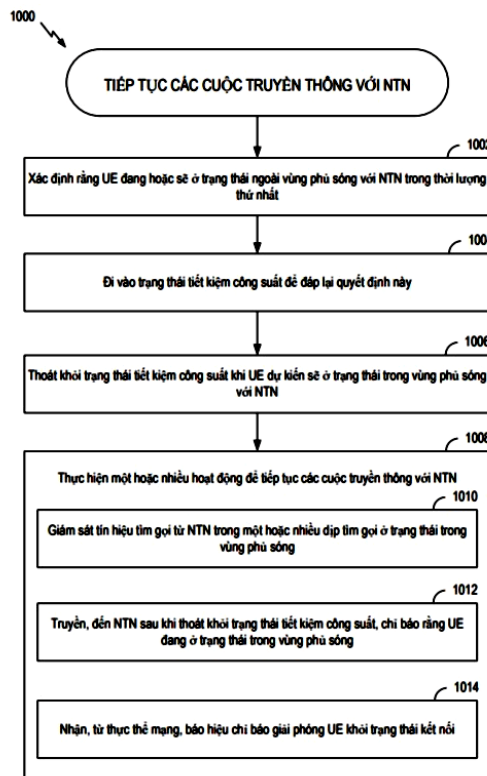
600 →

**HÌNH 6**



- (11) **102944 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00661** (85) 25/01/2024
- (22) 28/07/2022 (86) PCT/US2022/074262 28/07/2022
- (30) 17/393,485 04/08/2021 US (87) WO2023/015132 A1 09/02/2023
- (51) **H04B 7/185**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) SHRESTHA, Bharat (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); PHUYAL, Umesh (US);  
SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây, cụ thể là các kỹ thuật để tiếp tục các cuộc truyền thông với mạng phi mặt đất trong vùng phủ sóng không liên tục. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm các bước xác định rằng UE đang hoặc sẽ ở trạng thái ngoài vùng phủ sóng với mạng phi mặt đất (non-terrestrial network - NTN) trong thời lượng thứ nhất; đi vào trạng thái tiết kiệm công suất để đáp lại quyết định này; thoát khỏi trạng thái tiết kiệm công suất khi UE dự kiến sẽ ở trạng thái trong vùng phủ sóng với NTN; và tiến hành một hoặc nhiều thao tác để lại tiếp tục các cuộc truyền thông với NTN.



**FIG. 10**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102945 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00662 | (85) 25/01/2024        |                          |
| (22) 25/05/2022   | (86) PCT/US2022/030855 | 25/05/2022               |
| (30) 17/395,290   | 05/08/2021             | US (87) WO2023/014421 A1 |
|                   |                        | 09/02/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

(51) **H04B 17/24**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

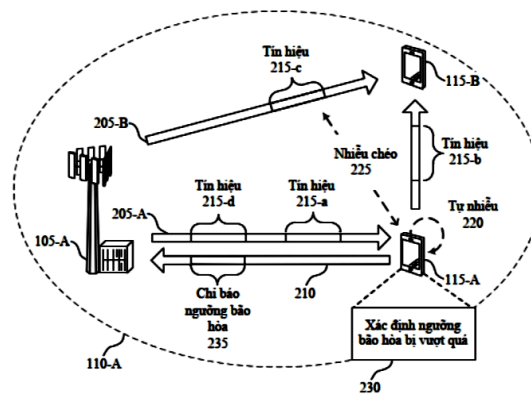
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUTMAN, Igor (IL); ABEDINI, Navid (US); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) có thể nhận tín hiệu từ trạm gốc và có thể truyền tín hiệu thông qua một hoặc nhiều bộ khuếch đại âm nhiễu thấp (LNA) tại bộ thu của UE. UE có thể xác định ngưỡng bão hòa tại một hoặc nhiều LNA bị vượt quá. UE có thể truyền chỉ báo tới trạm gốc rằng ngưỡng bão hòa bị vượt quá. Trạm gốc có thể gửi tín hiệu bổ sung đến UE có nội dung, lịch trình hoặc cấu hình phản hồi lại chỉ báo là ngưỡng bão hòa bị vượt quá. UE có thể xử lý tín hiệu bổ sung sử dụng bộ tuyến tính hóa kỹ thuật số tại chuỗi nhận của UE. Trạm gốc có thể chỉ báo trước trạng thái bão hòa LNA đến UE. UE có thể phản hồi chỉ báo (ví dụ: bằng cách thiết lập trạng thái LNA và bộ tuyến tính hóa kỹ thuật số để phù hợp với sự bão hòa được dự đoán).



HÌNH 2



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102946 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00663 | (85) 25/01/2024        |                          |
| (22) 19/07/2022   | (86) PCT/US2022/073875 | 19/07/2022               |
| (30) 63/229,764   | 05/08/2021             | US (87) WO2023/015106 A1 |
| 17/809,247        | 27/06/2022             | US                       |

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

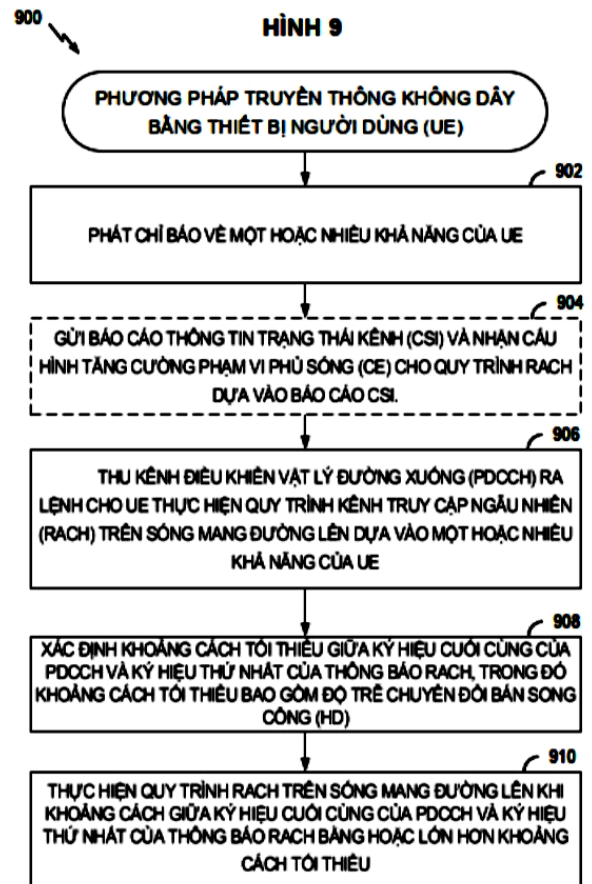
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); ISLAM, Muhammad Nazmul (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỞI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý, thiết bị truyền thông không dây, và các phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và bởi thực thể mạng. Một số khía cạnh của sáng chế cung cấp các kỹ thuật cho quy trình kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) theo lệnh của kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH). Quy trình RACH có thể được liên kết với khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) xác định ô hoặc SSB không xác định ô. Phương pháp truyền thông không dây bởi một thiết bị người dùng (UE) bao gồm: bước phát chỉ báo về một hoặc nhiều khả năng của UE, bước thu PDCCH ra lệnh cho UE thực hiện quy trình RACH trên sóng mang đường lên dựa trên một hoặc nhiều khả năng của UE, bước xác định khoảng cách tối thiểu giữa ký hiệu cuối cùng của PDCCH và ký hiệu thứ nhất của thông báo RACH, trong đó khoảng cách tối thiểu bao gồm độ trễ chuyển đổi bán song công (HD), và bước thực hiện quy trình RACH trên sóng mang đường lên khi khoảng cách giữa ký hiệu cuối cùng của PDCCH và ký hiệu thứ nhất của thông báo RACH bằng hoặc lớn hơn khoảng cách tối thiểu.





- (11) 102947 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00683 (85) 26/01/2024  
 (22) 25/08/2022 (86) PCT/KR2022/012722 25/08/2022  
 (30) 10-2021-0118637 06/09/2021 KR (87) WO2023/033455 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

(51) A61K 31/4439; A61P 1/00; A61K 33/00

(71) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)

22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea

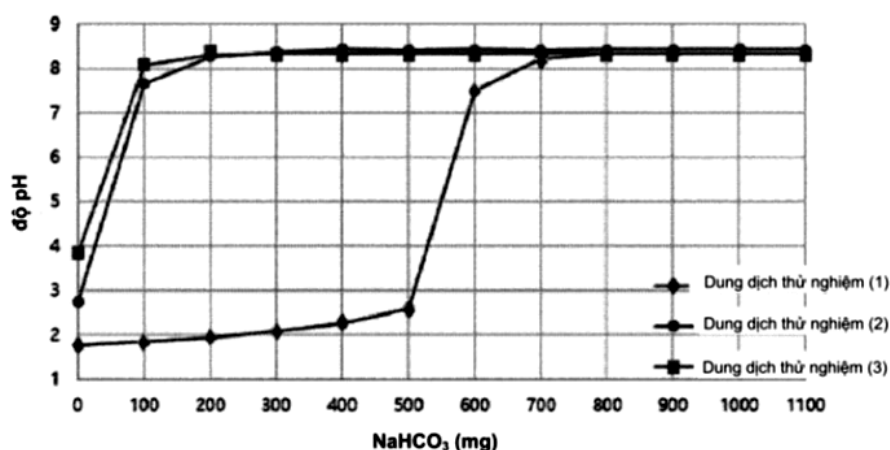
(72) CHOI, Youn Woong (KR); CHO, Sang Min (KR); KI, Do Hyoung (KR); KIM, Bo Kyung (KR); KANG, Hyun Ju (KR); KIM, Tae Wan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA RABEPRAZOL VÀ NATRI BICACBONAT

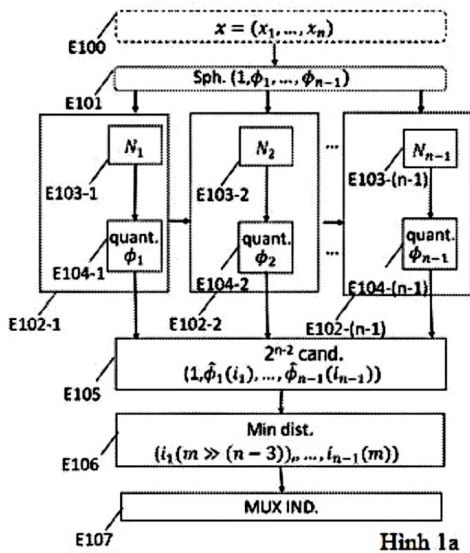
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa rabeprazol hoặc muối dược dụng của nó, và natri bicacbonat.

Fig.1

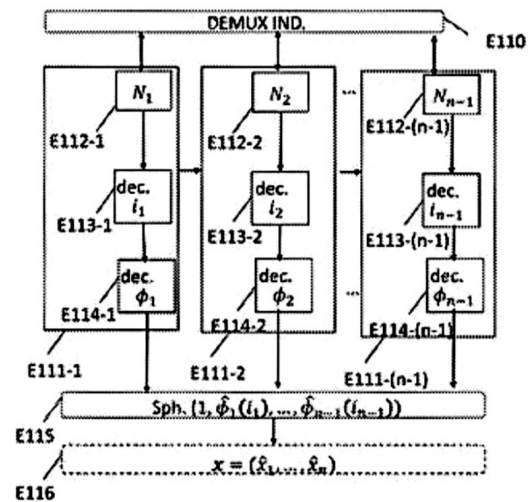


- (11) **102948 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00684** (85) 26/01/2024
- (22) 05/07/2022 (86) PCT/FR2022/051337 05/07/2022
- (30) 21305987.6 15/07/2021 EP (87) WO2023/285748 19/01/2023
- (51) **G10L 19/038; G10L 19/008; G10L 19/035; H04N 19/94; H04N 19/124; H04N 19/597; G06T 9/00**
- (71) **ORANGE (FR)**  
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
- (72) RAGOT, Stéphane (FR); YAOUMI, Mohamed (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐA KÊNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa điểm đầu vào trên hình cầu n chiều bằng việc mã hóa n-1 tọa độ hình cầu của điểm đầu vào đã nêu, phương pháp bao gồm việc lượng tử hóa vô hướng tuần tự của n-1 tọa độ hình cầu (E102-1 đến E102-(n-1)) để thu được nhiều nhất  $2^{n-2}$  ứng viên tại lúc kết thúc của việc lượng tử hóa vô hướng tuần tự của n-1 tọa độ (E105), và sau đó lựa chọn (E106) ứng viên tốt nhất mà giảm thiểu khoảng cách giữa điểm đầu vào và nhiều nhất  $2^{n-2}$  ứng viên, và xác định các chỉ số lượng tử hóa tách biệt là kết quả từ việc lượng tử hóa vô hướng tuần tự của các tọa độ hình cầu của ứng viên tốt nhất và mã hóa tuần tự (E107) các chỉ số lượng tử hóa tách biệt của ứng viên tốt nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã tương ứng, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã.



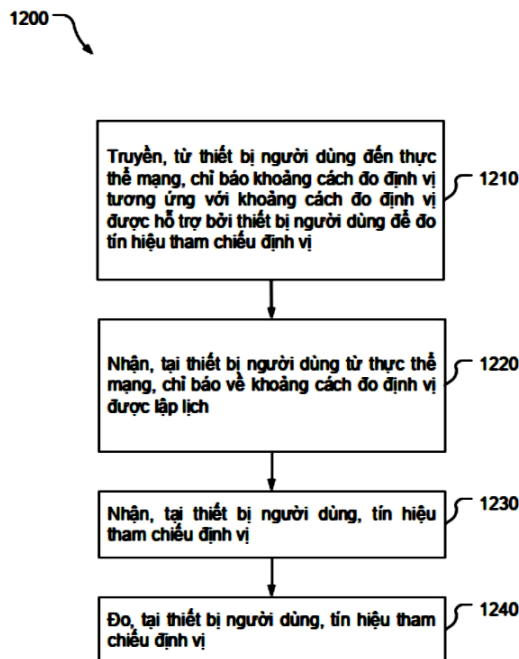
**Hình 1a**



**Hình 1b**

- (11) **102949 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00703** (85) 26/01/2024
- (22) 29/06/2022 (86) PCT/US2022/035436 29/06/2022
- (30) 20210100537 05/08/2021 US (87) WO2023/014449 A1 09/02/2023
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); CABRERA MERCADER, Carlos (US); AMBRISS, Mouaffac (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU ĐỊNH VỊ, THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN KHOẢNG CÁCH ĐO CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng, phương pháp đo tín hiệu định vị, thực thể mạng, và phương pháp cung cấp thông tin khoảng cách đo cho thiết bị người dùng. Phương pháp đo tín hiệu định vị bao gồm các bước: truyền, từ thiết bị người dùng đến thực thể mạng, chỉ báo khoảng cách đo định vị tương ứng với khoảng cách đo định vị được hỗ trợ bởi thiết bị người dùng để đo tín hiệu tham chiếu định vị; nhận, tại thiết bị người dùng từ thực thể mạng, chỉ báo về khoảng cách đo định vị được lập lịch; nhận, tại thiết bị người dùng, tín hiệu tham chiếu định vị; và đo, tại thiết bị người dùng, tín hiệu tham chiếu định vị.

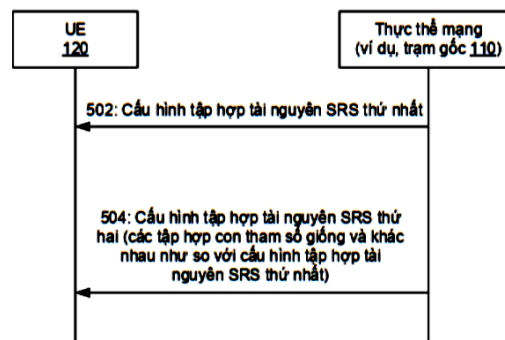


**FIG.12**

- (11) **102950 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00704** (85) 26/01/2024
- (22) 27/07/2022 (86) PCT/US2022/074211 27/07/2022
- (30) 20210100541 06/08/2021 GR (87) WO2023/015123 A1 09/02/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

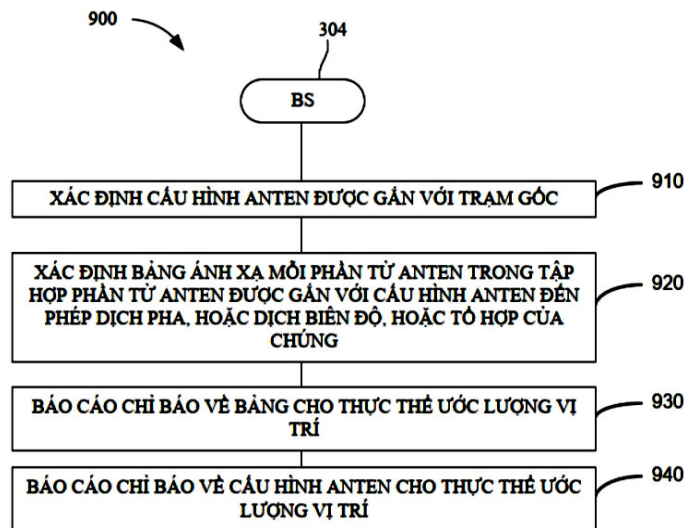
(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ thực thể mạng, cấu hình tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) thứ nhất chỉ ra tập hợp tham số thứ nhất và UE có thể nhận, từ thực thể mạng, cấu hình tập hợp tài nguyên SRS thứ hai với sử dụng giống như cấu hình tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất chỉ ra tập hợp tham số thứ hai, trong đó tập hợp con các tham số là khác nhau giữa tập hợp tham số thứ nhất và tập hợp tham số thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

500 →



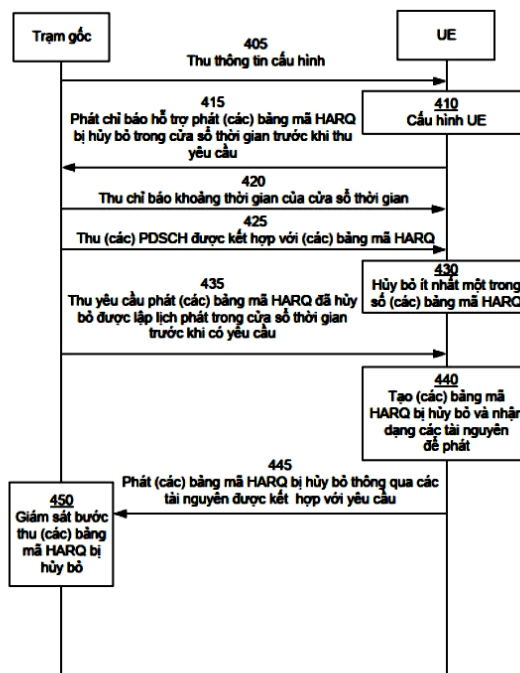
**FIG. 5**

- (11) **102951 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00705** (85) 26/01/2024
- (22) 28/06/2022 (86) PCT/US2022/073207 28/06/2022
- (30) 20210100532 03/08/2021 GR (87) WO2023/015074 A1 09/02/2023
- (51) **H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THÀNH PHẦN MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THÀNH PHẦN MẠNG VÀ THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**
  
- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để truyền thông, cụ thể là thành phần mạng, phương pháp vận hành thành phần mạng và thực thể ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, gNB có thể báo cáo cấu hình anten và bảng ánh xạ (các) phần tử anten đến phép dịch pha và/hoặc dịch biên độ cho thực thể ước lượng vị trí (position estimation entity - PDE). PDE có thể dẫn xuất hình dạng chùm sóng dựa vào thông tin được báo cáo. Theo một khía cạnh khác, gNB có thể báo cáo thông tin biến đổi trong đó hình dạng chùm sóng thứ nhất của chùm sóng thứ nhất được biến đổi thành hình dạng chùm sóng thứ hai của chùm sóng thứ hai. PDE có thể dẫn xuất hình dạng chùm sóng thứ hai của chùm sóng thứ hai dựa một phần vào thông tin biến đổi.



**Fig.9**

- (11) **102952 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00706** (85) 26/01/2024
- (22) 05/07/2022 (86) PCT/US2022/073421 05/07/2022
- (30) 17/394,021 04/08/2021 US (87) WO2023/015086 A1 09/02/2023
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DIMOU, Konstantinos (US); ZHOU, Yan (US); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**
- (57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (user equipment - UE), trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu yêu cầu phát một hoặc nhiều bảng mã yêu cầu lập tự động hỗn hợp (HARQ) bị hủy bỏ, một hoặc nhiều bảng mã HARQ bị hủy bỏ này đã được lập lịch để phát trong cửa sổ thời gian trước bước thu yêu cầu. UE có thể phát một hoặc nhiều bảng mã HARQ bị hủy bỏ thông qua một hoặc nhiều tài nguyên được kết hợp với yêu cầu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**HÌNH 4**

- (11) **102953 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00707** (85) 26/01/2024
- (22) 15/07/2022 (86) PCT/US2022/037375 15/07/2022
- (30) 17/392,625 03/08/2021 US (87) WO2023/014490 A1 09/02/2023
- (51) **H04W 52/08; H04W 52/54; H04W 52/32; H04W 52/06; H04W 52/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Các phương pháp cho các cuộc truyền và các cuộc truyền lại qua kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) cấp phép được tạo cấu hình (configured grant - CG) và cho các cuộc truyền qua các tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) trong các triển khai điểm nhận và nhiều cuộc truyền (transmission and reception point - TRP). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận báo hiệu tạo cấu hình tập hợp tham số điều khiển công suất thứ nhất và tập hợp tham số điều khiển công suất thứ hai cho tài nguyên CGPUSCH. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể nhận được báo hiệu kích hoạt hoạt động điều khiển công suất vòng kín thứ nhất và hoạt động điều khiển công suất vòng kín thứ hai cho tài nguyên PUCCH. Trong một số tình huống, UE có thể nhận định dạng thông tin điều khiển đường xuống dự phòng (downlink control information - DCI) kích hoạt hoặc lập lịch tài nguyên CG-PUSCH hoặc chỉ ra tài nguyên PUCCH. Trong một số tình huống, UE có thể sử dụng một hoặc cả quy tắc lựa chọn điều khiển công suất hoặc quy tắc áp dụng lệnh điều khiển công suất truyền (transmit power control - TPC) cho cuộc truyền qua tài nguyên CG-PUSCH hoặc tài nguyên PUCCH.

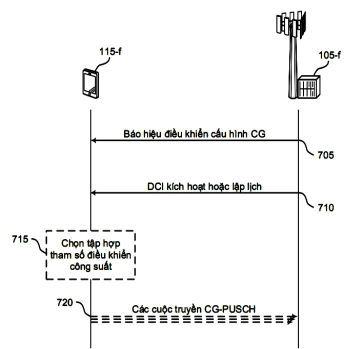


Fig.7

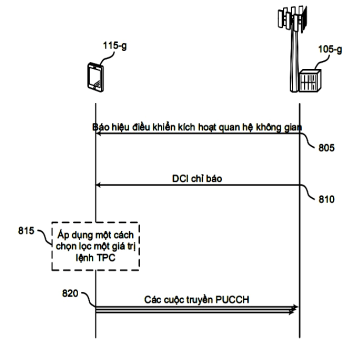
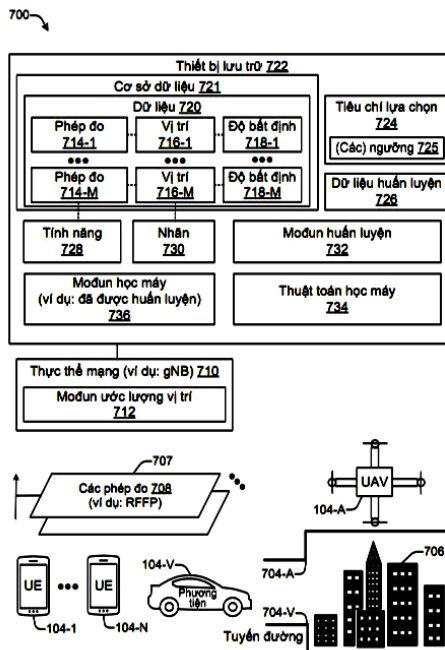


Fig.8



- (11) **102954 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00708** (85) 26/01/2024
- (22) 26/05/2022 (86) PCT/US2022/072591 26/05/2022
- (30) 17/396,417 06/08/2021 US (87) WO2023/015053 A1 09/02/2023
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HIRZALLAH, Mohammed (JO); YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT ĐỂ HUẤN LUYỆN MÔĐUN ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến nhiều kỹ thuật huấn luyện môđun ước lượng vị trí, cụ thể là thực thể mạng thứ nhất và phương pháp được thực hiện bởi thực thể mạng thứ nhất để huấn luyện môđun ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, thực thể mạng thứ nhất thu được nhiều phép đo định vị, thu được nhiều vị trí của một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE), nhiều vị trí được xác định dựa trên nhiều phép đo định vị, lưu trữ nhiều phép đo định vị dưới dạng nhiều tính năng và nhiều vị trí dưới dạng nhiều nhãn tương ứng với nhiều tính năng, và huấn luyện môđun ước lượng vị trí bằng nhiều tính năng và nhiều nhãn để xác định vị trí của UE từ các phép đo định vị do UE thực hiện.



**HÌNH 7**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102955 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00709 | (85) 26/01/2024        |            |
| (22) 04/08/2021   | (86) PCT/CN2021/110447 | 04/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/010310 A1  | 09/02/2023 |

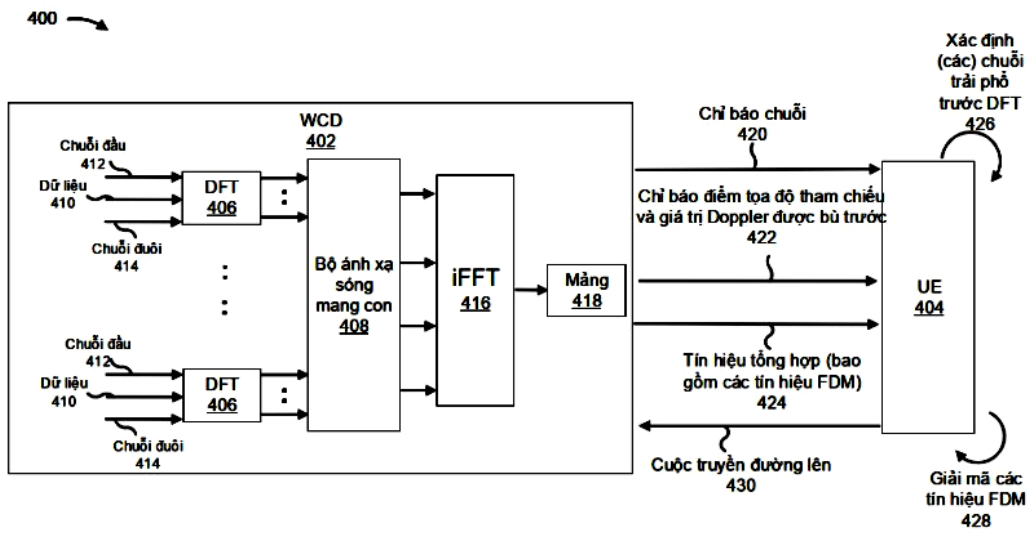
(51) **H04B 7/06; H04L 27/26; H04L 5/00; H04B 7/08**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Qiaoyu (CN); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

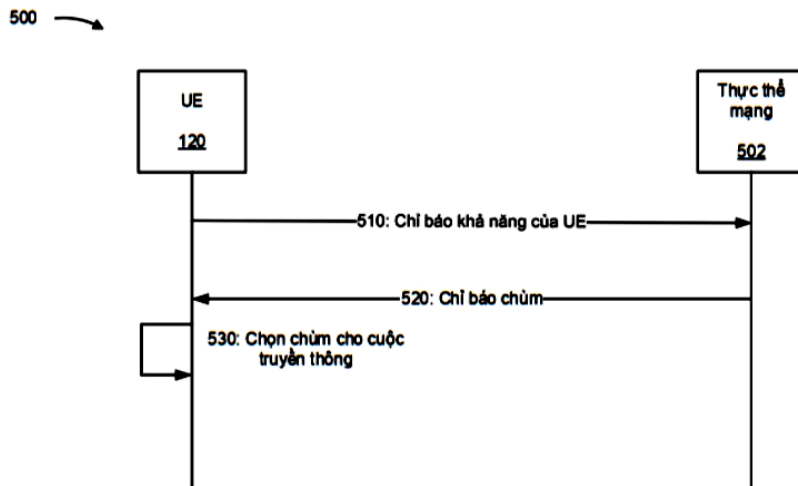
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là về máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ thiết bị truyền thông không dây, tín hiệu tổng hợp bao gồm nhiều tín hiệu ghép kênh phân chia theo tần số (frequency division multiplexed - FDM) tương ứng với nhiều chùm sóng, mỗi trong số nhiều tín hiệu bao gồm dạng sóng ghép kênh phân chia theo tần số trực giao trải phổ biến đổi Fourier rời rạc ((discrete Fourier transform - DFT) DFT-s-OFDM) liên quan đến chuỗi trải phổ trước DFT duy nhất trong số nhiều chuỗi trải phổ trước DFT. UE có thể giải mã nhiều tín hiệu FDM dựa ít nhất một phần vào nhiều chuỗi trải phổ trước DFT. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**FIG. 4**

- (11) **102956 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00710** (85) 26/01/2024
- (22) 29/07/2022 (86) PCT/US2022/074318 29/07/2022
- (30) 63/260,037 06/08/2021 US (87) WO2023/015134 A1 09/02/2023  
17/809,689 29/06/2022 US
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H04W 72/04; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) BAI, Tianyang (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CHÚNG**
  
- (57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi chúng. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận thông tin cấu hình xác định chế độ trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (TCI), trong đó, chế độ trạng thái TCI là chế độ trạng thái TCI thứ nhất hoặc chế độ trạng thái TCI thứ hai. UE có thể truyền thông sử dụng chùm liên quan đến chế độ trạng thái TCI. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



**HÌNH 5**

- (11) 102957 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00711 (85) 26/01/2024  
 (22) 28/06/2022 (86) PCT/US2022/073203 28/06/2022  
 (30) 20210100531 03/08/2021 GR (87) WO2023/015073 A1 09/02/2023  
 (51) *H04L 5/00; H04W 64/00; G01S 5/00*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven  
 (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ, VÀ CÁC  
 PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và thực thể ước lượng vị trí, và các phương pháp để vận hành thiết bị và thực thể này. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để định vị không dây. Theo một khía cạnh, UE xác định liên kết dự kiến giữa ít nhất một nhóm sai số định thời (TEG) truyền (Tx) UE và tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) cho thủ tục ước lượng vị trí, ít nhất một TEG Tx UE chỉ báo rằng các sai số định thời truyền của SRS nằm trong biên độ. UE truyền chỉ báo về liên kết dự kiến đến thực thể ước lượng vị trí (ví dụ, một UE khác, gNB, LMF, v.v.). UE truyền SRS (ví dụ, theo hoặc không theo liên kết dự kiến). Thực thể ước lượng vị trí xử lý thông tin đo liên kết với thủ tục ước lượng vị trí dựa một phần vào chỉ báo về liên kết dự kiến.

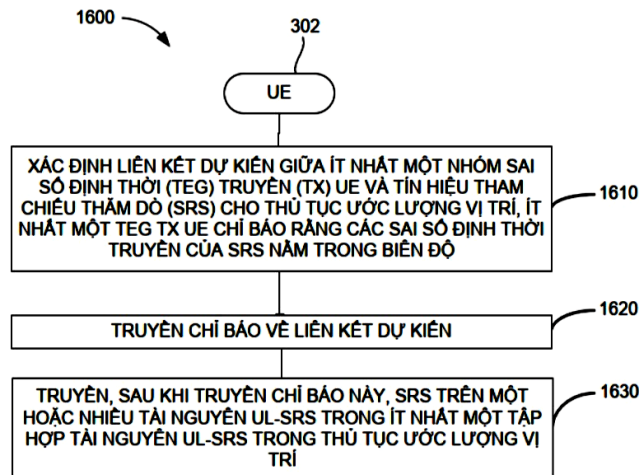


Fig. 16

(11) **102958 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2024-00715**

(22) 29/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2024

(51) **E06B 3/00; E06B 5/20; B29C 70/00**

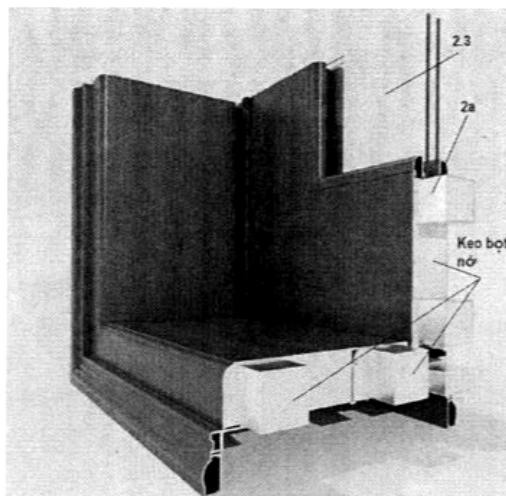
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GOONSAN (VN)**

Lô CN7, cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Sơn (VN)

(54) **CÁNH CỬA NHÔM, KHUÔN CỬA NHÔM ĐƯỢC GIA CƯỜNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ khung cánh cửa nhôm được gia cường bao gồm: khung cánh cửa nhôm sử dụng nhôm đùn ép để tăng độ cứng cho cánh cửa; sử dụng nhôm có độ dày thấp hơn nhôm trong các kết cấu khung cánh cửa nhôm chịu lực tương đương (chịu tải trọng kính tương đương) hiện có. Khung cánh cửa nhôm được ghép nối bằng công nghệ hàn góc để tăng độ bền góc, chống sệ cửa, và còn đạt thẩm mỹ hoàn thiện cao. Khung nhôm có sử dụng khung xương tăng cứng bằng thép hộp được sử dụng để cố định các góc, hoặc trải đều theo chiều dọc cánh tùy theo biên dạng theo từng loại sản phẩm để tăng độ chịu lực cho kết cấu cánh, tăng khả năng nâng đỡ kính nặng tốt hơn, nhờ đó tạo được sự an toàn trong quá trình sử dụng. Bên trong khung cánh cửa nhôm và khuôn cánh cửa nhôm còn được bơm keo bọt nở (foam loại Polyurethane (PU)) với mật độ cao và phân bố đều để tăng độ cứng, cách âm, cách nhiệt, tăng tuổi thọ cho bộ khung cánh cửa nhôm khi sử dụng.



Hình 2

- (11) 102959 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-00742 (85) 29/01/2024  
(22) 08/08/2022 (86) PCT/JP2022/030207 08/08/2022  
(30) 2021-131773 12/08/2021 JP (87) WO2023/017797 16/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

(51) *H04M 11/00; G08G 1/01; G06Q 50/10; G08G 1/00*

(71) **PACIFIC CONSULTANTS CO., LTD.** (JP)

3-22, Kanda-Nishikicho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018462 Japan

(72) SUGIMOTO Nobuyuki (JP); Daisuke KANEKI (JP); Atsushi UENO (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DÒNG NGƯỜI VÀ HỆ THỐNG PHÂN TÍCH DÒNG NGƯỜI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân tích dòng người và hệ thống phân tích dòng người. Phương pháp làm cho bộ xử lý của máy tính thực hiện các bước sau: đọc, cùng với thông tin thời gian, thông tin vị trí được bao gồm trong sóng vô tuyến được nhận bởi thiết bị định vị từ nhiều thiết bị đầu cuối di động; thực hiện quy trình làm sạch để chất lọc, theo quy tắc được xác định trước, thông tin vị trí được nhận bởi thiết bị định vị; tạo, dựa trên thông tin vị trí đã làm sạch, dữ liệu hành trình chỉ báo lộ trình của người dùng mang theo thiết bị đầu cuối di động; và xác định, dựa trên dữ liệu hành trình được tạo, phương tiện giao thông của người dùng.

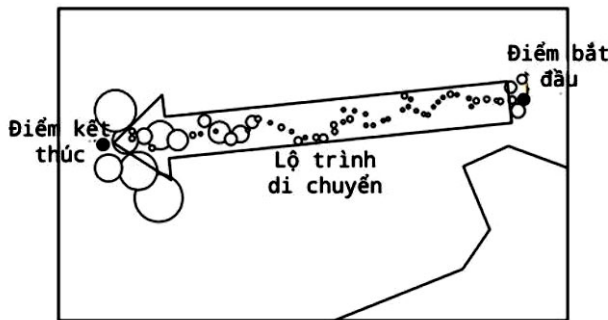


Fig.4A

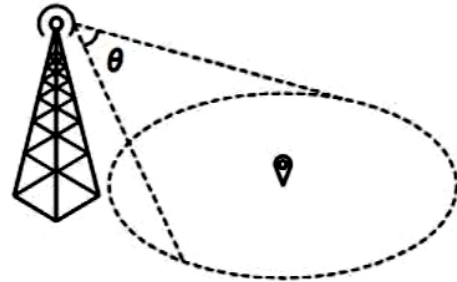
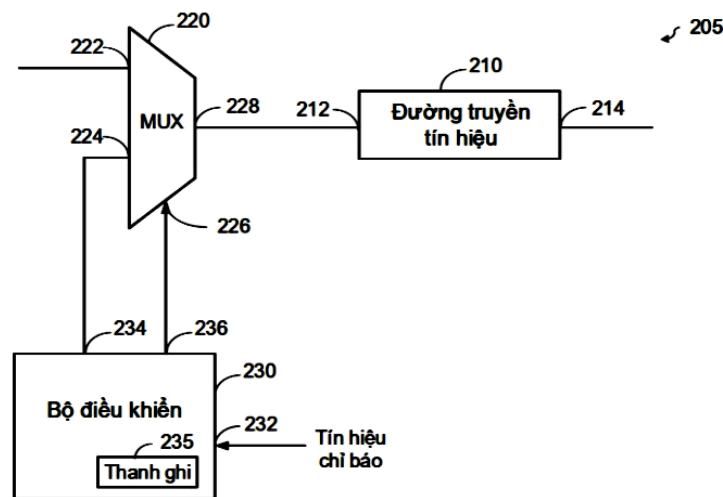


Fig.4B

- (11) **102960 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00746** (85) 29/01/2024
- (22) 06/07/2022 (86) PCT/US2022/036199 06/07/2022
- (30) 17/396,046 06/08/2021 US (87) WO2023/014460 A1 09/02/2023
- (51) **H03K 19/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NARASIMHAN, Mukund (IN); ADE, Murali Krishna (IN); ARUL DIRAVIYAM, Arun David (IN); GUPTA, Mayank (IN); ANDREEV, Boris Dimitrov (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TÌNH TRẠNG LÃO HÓA**

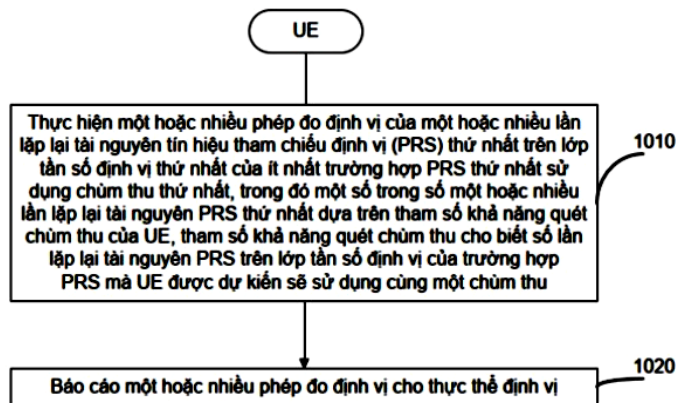
(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp kiểm soát tình trạng lão hóa của đường truyền tín hiệu ở chế độ rỗi để giảm thiểu tình trạng lão hóa. Theo một ví dụ, đầu vào của đường truyền tín hiệu được giữ luân phiên ở mức thấp và mức cao trong nhiều khoảng thời gian rỗi để cân bằng tình trạng lão hóa của thiết bị (ví dụ, bóng bán dẫn) trong đường truyền tín hiệu. Theo một ví dụ khác, tín hiệu nhịp (ví dụ, tín hiệu nhịp có tần số thấp) được đưa vào đường truyền tín hiệu trong các khoảng thời gian rỗi để cân bằng tình trạng lão hóa của thiết bị (ví dụ, bóng bán dẫn) trong đường truyền tín hiệu. Theo một ví dụ khác, đầu vào của đường truyền tín hiệu được giữ ở mức cao hoặc mức thấp trong mỗi khoảng thời gian rỗi dựa trên kiểu lão hóa.



**HÌNH 2**

- (11) **102961 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00747** (85) 29/01/2024
- (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072670 01/06/2022
- (30) 20210100540 06/08/2021 GR (87) WO2023/015057 A1 09/02/2023
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị của một hoặc nhiều lần lặp lại tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) thứ nhất trên lớp tần số định vị thứ nhất của ít nhất trường hợp PRS thứ nhất sử dụng chùm thu thứ nhất, trong đó một số trong số một hoặc nhiều lần lặp lại tài nguyên PRS thứ nhất dựa trên tham số khả năng quét chùm thu của UE, tham số khả năng quét chùm thu cho biết số lần lặp lại tài nguyên PRS trên lớp tần số định vị của trường hợp PRS mà UE được dự kiến sẽ sử dụng cùng một chùm thu.



**HÌNH 10**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102962 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00748 | (85) 29/01/2024        |            |
| (22) 06/08/2021   | (86) PCT/CN2021/111143 | 06/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/010511 A1  | 09/02/2023 |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính để kích hoạt và hủy kích hoạt trạng thái TCI (transmission configuration indicator - chỉ báo cấu hình truyền) trong quá trình vận hành nhiều điểm truyền nhận (transmit receive point - TRP). Theo một số khía cạnh, số lượng các trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (TCI) được kích hoạt, và các loại trạng thái TCI, có thể được chỉ báo bằng cách sử dụng điểm mã đơn. Theo một số phương án thực hiện, các điểm mã có thể bao gồm nhiều trạng thái TCI. Mỗi mã định danh trạng thái TCI trong điểm mã có thể tương ứng với loại trạng thái TCI, như đường lên, đường xuống, hoặc cả hai. Theo một số phương án thực hiện, trạm gốc (base station - BS) có thể tạo cấu hình hai danh sách trạng thái TCI riêng biệt, một cho đường xuống và một cho đường lên. Mỗi điểm mã có thể bao gồm chỉ báo về một trong số hai danh sách được tạo cấu hình mà mã định danh trạng thái TCI được liên kết. Theo một số phương án thực hiện, BS có thể tạo cấu hình hai bitmap, trong đó bitmap thứ nhất tương ứng với các trạng thái TCI đường xuống, và bitmap thứ hai tương ứng với trạng thái TCI đường lên. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây.

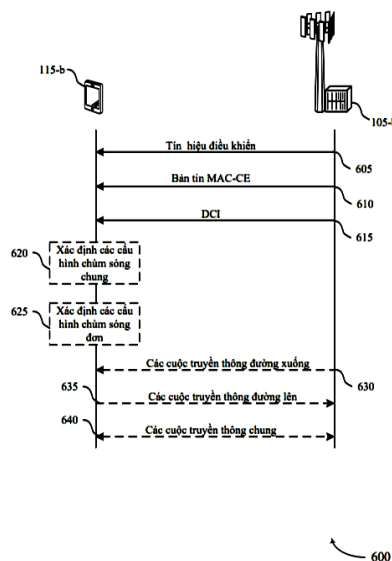


Fig.6



- (11) 102963 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00749 (85) 29/01/2024  
 (22) 06/08/2021 (86) PCT/CN2021/111156 06/08/2021  
 (87) WO2023/010517 A1 09/02/2023

(51) H04W 74/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

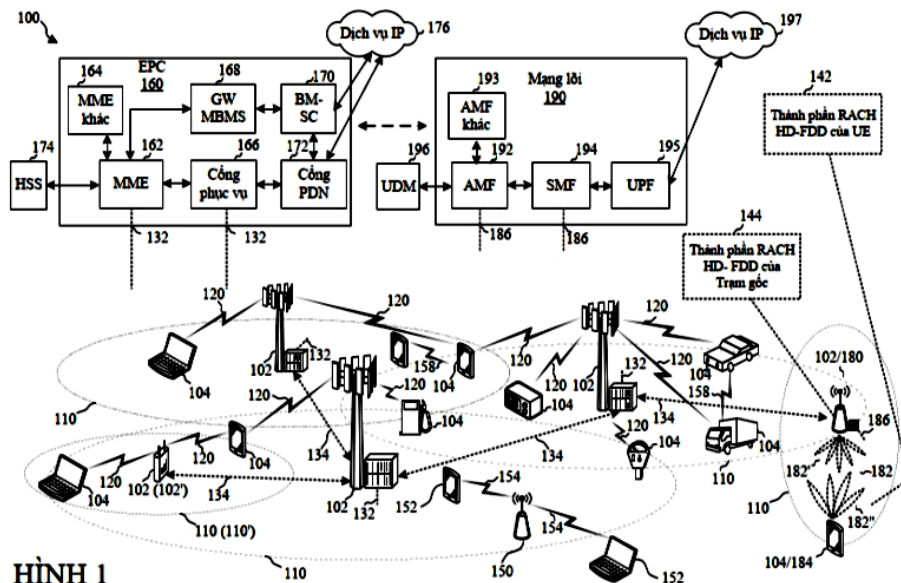
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); HE, Linhai (US); GAAL, Peter (US); WEI, Chao (CN); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); JI, Tingfang (US); SHARMA, Prashant (IN); MENON, Murali (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) của mạng truyền thông không dây được cấu hình để hoạt động ở chế độ ghép kênh song công phân chia theo tần số bán song công (HD-FDD) trong mạng. UE cũng cấu hình một hoặc nhiều điều kiện trong đó UE sẽ phát theo chế độ HD-FDD ở đường lên (UL) đến mạng (trong thời gian đó, nó không thu ở đường xuống (DL) từ mạng) trong quy trình Kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH). UE xác định liệu một hoặc nhiều điều kiện được cấu hình có đáp ứng được quy trình RACH cụ thể hay không. Sau khi xác định rằng một hoặc nhiều điều kiện được cấu hình đáp ứng quy trình RACH cụ thể, UE sẽ phát theo chế độ HD-FDD ở UL trong quy trình RACH cụ thể phù hợp với một hoặc nhiều điều kiện được cấu hình. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây.



HÌNH 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102964 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00750 | (85) 29/01/2024        |            |
| (22) 06/08/2021   | (86) PCT/CN2021/111168 | 06/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/010523 A1  | 09/02/2023 |

(51) *H04W 8/00; H04W 4/30*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

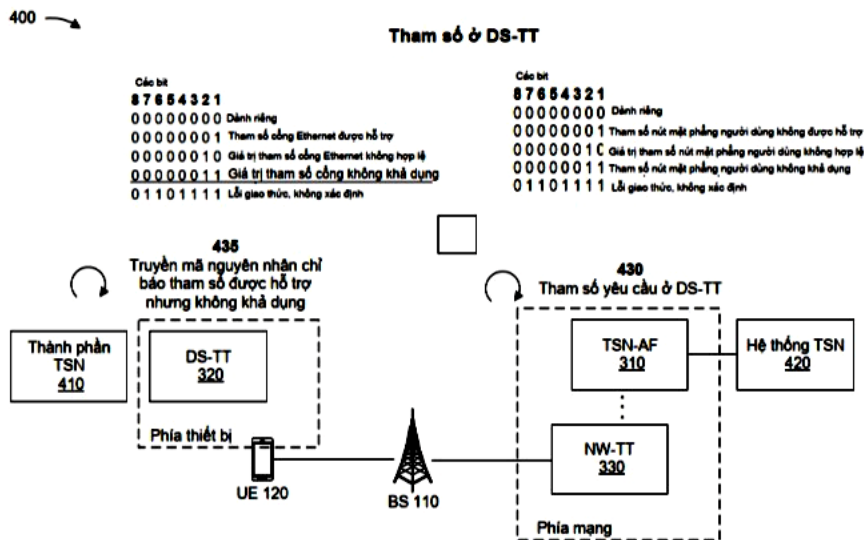
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Huichun (CN); SPEICHER, Sebastian (DE); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US); ZHAO, Suli (CN); WU, Erin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

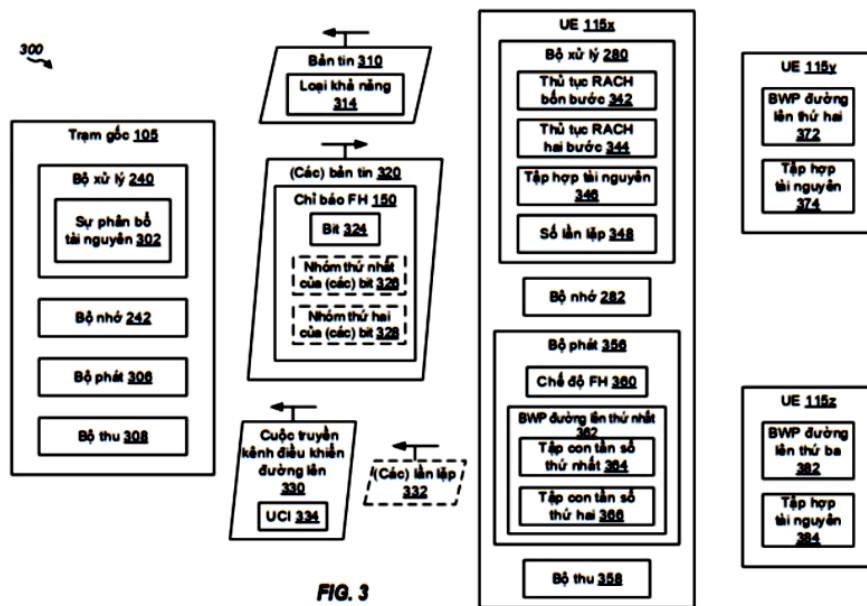
(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị mạng và thiết bị truyền thông không dây để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể nhận, từ chức năng ứng dụng (application function - AF) mạng nhạy với thời gian (time-sensitive networking - TSN), yêu cầu tham số thứ nhất ở bộ dịch TSN phía thiết bị (device-side TSN translator - DS-TT) liên quan đến thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây có thể tạo ra mã nguyên nhân chỉ báo rằng tham số được hỗ trợ nhưng không khả dụng, nếu tham số không có sẵn. Thiết bị truyền thông không dây có thể truyền mã nguyên nhân tới TSN-AF. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**FIG. 4**

- (11) **102965 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00751** (85) 29/01/2024
- (22) 26/05/2022 (86) PCT/US2022/072586 26/05/2022
- (30) 63/260,038 06/08/2021 US (87) WO2023/015052 A1 09/02/2023
- 17/651,366 16/02/2022 US
- (51) **H04B 1/713; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Máy để truyền thông không dây bao gồm bộ phát được tạo cấu hình để truyền thông với trạm gốc dựa trên phần băng thông (bandwidth part - BWP) đường lên thứ nhất mà bao gồm tập con tần số thứ nhất và ngoài ra còn bao gồm tập con tần số thứ hai. Máy ngoài ra còn bao gồm bộ thu được tạo cấu hình để nhận, từ trạm gốc, một hoặc nhiều bản tin bao gồm chỉ báo nhảy tần số mà định rõ liệu chế độ nhảy tần số được kích hoạt hay bị hủy kích hoạt. Bộ phát ngoài ra còn được tạo cấu hình để truyền, đến trạm gốc, việc truyền kênh điều khiển đường lên sử dụng cả tập con tần số thứ nhất và tập con tần số thứ hai dựa trên chỉ báo nhảy tần số định rõ rằng chế độ nhảy tần số được kích hoạt hoặc sử dụng một trong số tập con tần số thứ nhất hoặc tập con tần số thứ hai dựa trên chỉ báo nhảy tần số định rõ rằng chế độ nhảy tần số bị hủy kích hoạt.



- (11) 102966 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00753 (85) 29/01/2024  
 (22) 27/05/2022 (86) PCT/US2022/072625 27/05/2022  
 (30) 20210100539 06/08/2021 GR (87) WO2023/015055 A1 09/02/2023  
 (51) H04W 64/00; H04W 8/22; H04W 24/10  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); CABRERA MERCADER,  
 Carlos (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG  
 DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận chỉ báo thứ nhất để thực hiện phép đo định vị thứ nhất có loại phương pháp đo thứ nhất và hướng đến lớp tần số định vị thứ nhất (positioning frequency layer - PFL). UE có thể nhận, trước khi hoàn thành phép đo liên kết với phép đo định vị thứ nhất, chỉ báo thứ hai để thực hiện phép đo định vị thứ hai có loại phương pháp đo thứ hai và hướng đến PFL thứ hai. UE có thể xác định trật tự để trên đó thực hiện các phép đo liên kết với chỉ báo thứ nhất và các phép đo liên kết với chỉ báo thứ hai. UE có thể thực hiện các phép đo liên kết với chỉ báo thứ nhất và các phép đo liên kết với chỉ báo thứ hai theo trật tự.

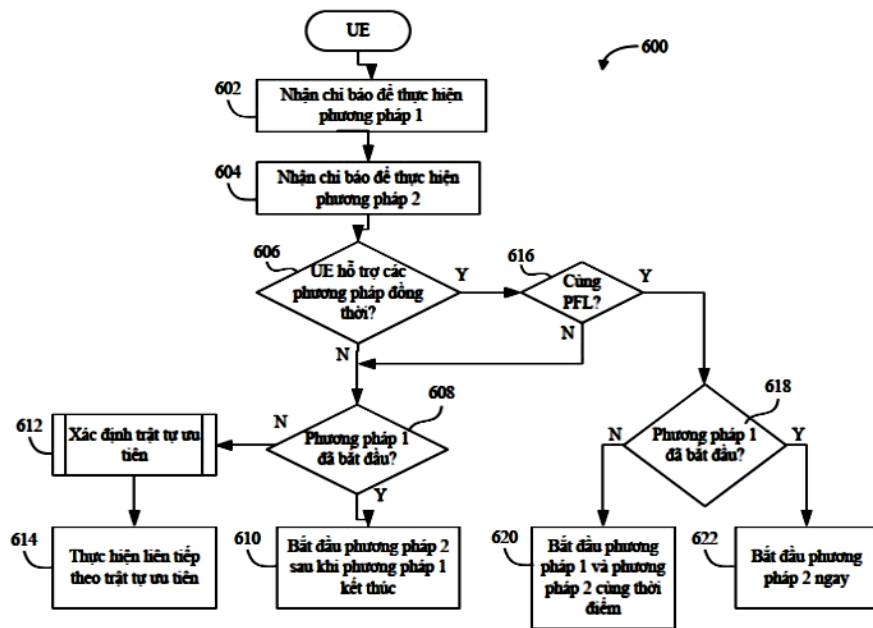


Fig. 6

- (11) **102967 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00761** (85) 30/01/2024
- (22) 14/06/2022 (86) PCT/JP2022/023850 14/06/2022
- (30) 2021-128430 04/08/2021 JP (87) WO2023/013254 09/02/2023
- (51) **H04W 74/02; H04W 84/12; H04W 28/16**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504, USA
- (72) Jun MINOTANI (JP); Takashi IWAI (JP); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông có mạch tiếp nhận mà nhận tín hiệu, và mạch điều khiển mà khiến cấu hình liên quan đến khoảng thời gian cấm truyền khác nhau theo việc xem nguồn truyền tín hiệu có thuộc về cùng nhóm liên quan đến truyền thông hợp tác như thiết bị truyền thông hay không.

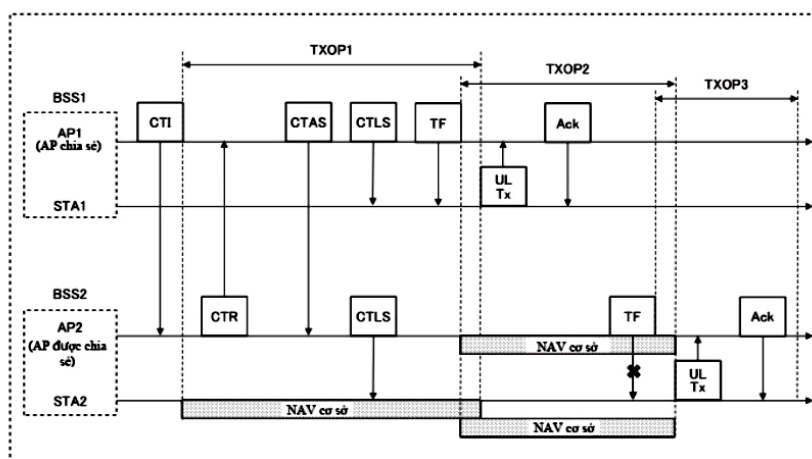
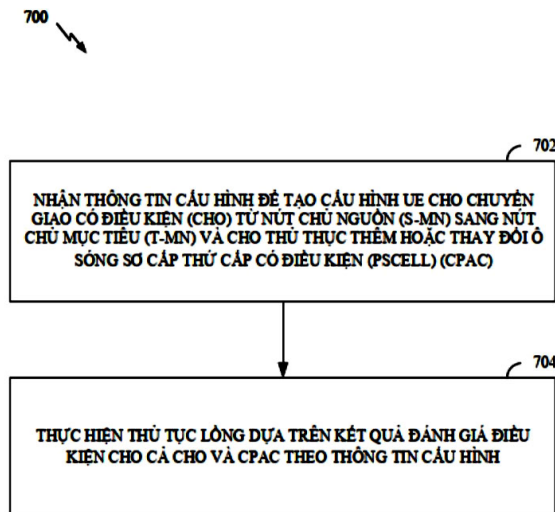


FIG. 8

- (11) **102968 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00788** (85) 30/01/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/037736 20/07/2022
- (30) 17/398,876 10/08/2021 US (87) WO2023/018530 A1 16/02/2023
- (51) **H04W 36/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Rajeev (IN); PURKAYASTHA, Punyaslok (US); OZTURK, Ozcan (US); GHOLMIEH, Aziz (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BẢNG NÚT CHỦ NGUỒN**
  
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, hệ thống xử lý, và phương tiện đọc được bằng máy tính cho truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng và bảng nút chủ nguồn, và cụ thể là cho thủ tục di động có điều kiện lồng. Trong một số trường hợp, nhìn chung, phương pháp truyền thông không dây bởi UE bao gồm tiếp nhận thông tin cấu hình để tạo cấu hình UE cho chuyên giao có điều kiện (CHO) từ nút chủ nguồn (S-MN) sang nút chủ mục tiêu (T-MN) và cho thủ tục thêm hoặc thay đổi ở sóng sơ cấp thứ cấp có điều kiện (PSCell) (CPAC) và thực hiện thủ tục lồng dựa trên việc đánh giá điều kiện cho cả CHO và CPAC theo thông tin cấu hình.



**HÌNH 7**

- (11) **102969 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00796** (85) 30/01/2024
- (22) 06/05/2022 (86) PCT/JP2022/019551 06/05/2022
- (30) 2021-126687 02/08/2021 JP (87) WO2023/013191 09/02/2023
- (51) **H04L 27/26; H04W 72/10; H04W 72/04; H04L 1/08**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Tetsuya YAMAMOTO (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông bao gồm: mạch điều khiển để xác định vị trí đọc dữ liệu được mã hóa của tín hiệu, ở phần thứ nhất trong số nhiều phần trong tài nguyên miền thời gian được phân bổ để truyền tín hiệu, trên cơ sở lượng tài nguyên không phụ thuộc vào kết quả đọc dữ liệu được mã hóa trong phần thứ hai trước phần thứ nhất; và mạch truyền để truyền tín hiệu trên cơ sở vị trí đọc ra.

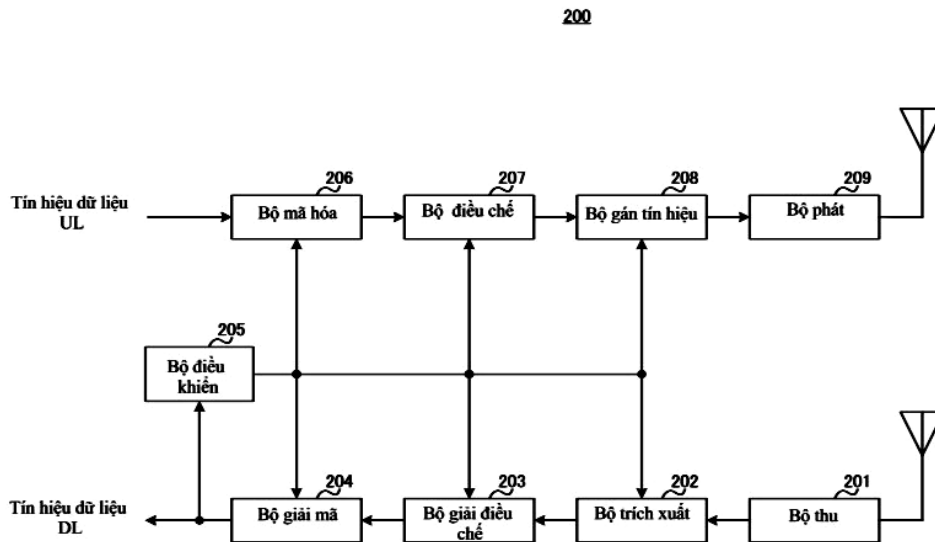
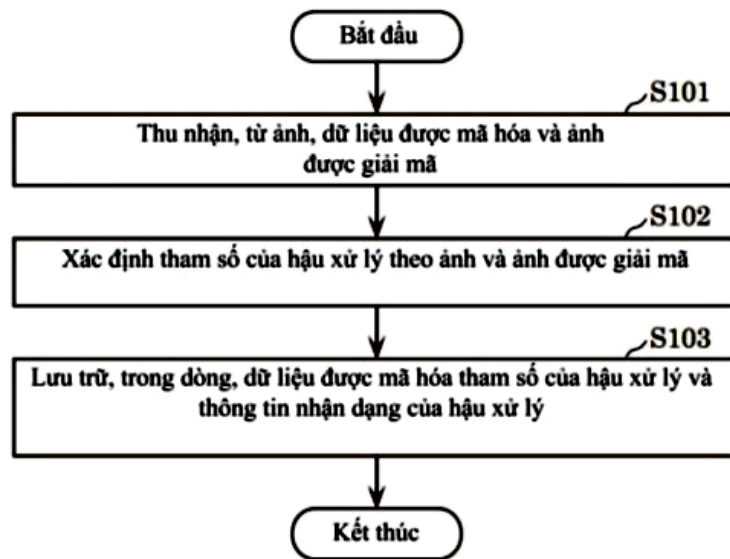


FIG. 9



- (11) **102970 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00830** (85) 31/01/2024
- (22) 04/08/2022 (86) PCT/JP2022/030000 04/08/2022
- (30) 63/230,345 06/08/2021 US (87) WO2023/013736 09/02/2023
- (51) **H04N 19/85; H04N 19/70**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street, Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasa (JP); ABE, Kiyofumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch: thu nhận, từ ảnh, dữ liệu được mã hóa của ảnh và ảnh được giải mã của ảnh; xác định tham số của hậu xử lý cần được áp dụng tới ảnh được giải mã, theo ảnh và ảnh được giải mã; và lưu trữ dữ liệu được mã hóa, tham số của hậu xử lý, và thông tin nhận dạng của hậu xử lý trong dòng, và xuất ra dòng.





- (11) 102971 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00833 (85) 31/01/2024  
 (22) 03/08/2022 (86) PCT/US2022/039303 03/08/2022  
 (30) 17/404,919 17/08/2021 US (87) WO2023/022881 A1 23/02/2023  
 (51) *H03K 3/011; H03K 5/14; H03K 5/131; H03K 5/134; H03K 19/003; H03K 5/156*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) YALLAMARAJU, Udayakiran Kumar (IN); LI, Xia (US); DESHMUKH, Pankaj  
 (IN); GHANTASALA, Vajram (IN); YANG, Bin (US); MISHRA, Vishal (IN);  
 JAGIRDAR, Bharatheesha Sudarshan (IN); IYER, Arun Sundaresan (IN); PHADKE,  
 Amod (IN); BHAT, Vanamali (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIỂU SỰ BIẾN DẠNG CHU KỲ  
 NHIỆM VỤ TRONG HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm mạch giữ thứ nhất có đầu vào tín hiệu, đầu ra, và đầu vào điều khiển. Hệ thống cũng bao gồm đường truyền tín hiệu thứ nhất có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào của đường truyền tín hiệu thứ nhất được ghép nối với đầu ra của mạch giữ thứ nhất. Hệ thống cũng bao gồm mạch giữ thứ hai có đầu vào tín hiệu, đầu ra, và đầu vào điều khiển, trong đó đầu vào tín hiệu của mạch giữ thứ hai được ghép nối với đầu ra của đường truyền tín hiệu thứ nhất. Hệ thống còn bao gồm đường truyền tín hiệu thứ hai có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào của đường truyền tín hiệu thứ hai được ghép nối với đầu ra của mạch giữ thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giảm thiểu sự biến dạng chu kỳ nhiệm vụ trong hệ thống.

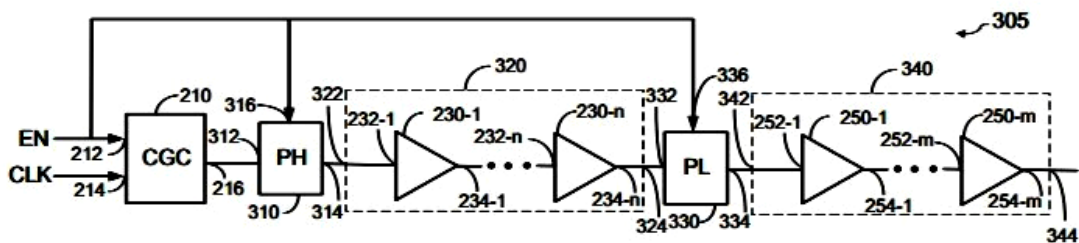


FIG. 3A

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102972 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00834 | (85) 31/01/2024        |            |
| (22) 11/08/2021   | (86) PCT/CN2021/111965 | 11/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/015471 A1  | 16/02/2023 |

(51) **H04B 7/024; H04B 7/06; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

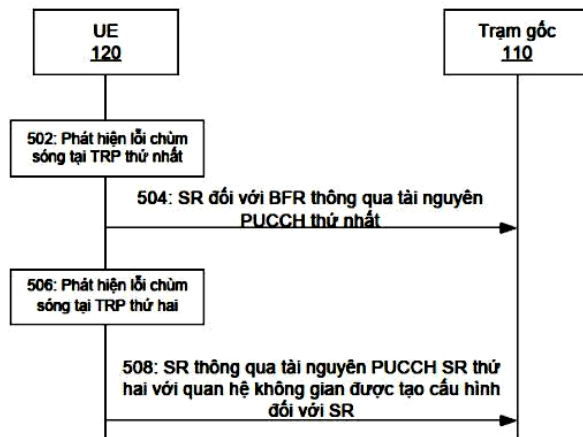
(72) ZHENG, Ruiming (CN); HE, Linhai (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện lỗi chùm sóng tại điểm thu phát (transmission-reception point - TRP) thứ nhất được liên kết với ô phục vụ. UE có thể truyền đến trạm gốc thông qua TRP thứ hai yêu cầu lập lịch (SR) để phục hồi lỗi chùm sóng (BFR) thông qua tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) SR thứ nhất. UE có thể phát hiện lỗi chùm sóng tại TRP thứ hai được liên kết với ô phục vụ hoặc ô phục vụ khác. UE có thể truyền SR đến trạm gốc thông qua tài nguyên PUCCH SR thứ hai có quan hệ không gian được tạo cấu hình đối với SR. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

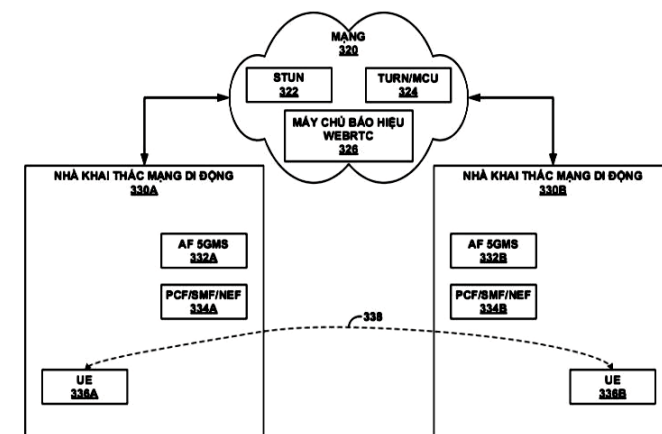
500 →



**Fig.5**

- (11) **102973 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00835** (85) 31/01/2024
- (22) 10/08/2022 (86) PCT/US2022/074759 10/08/2022
- (30) 63/232,005 11/08/2021 US (87) WO2023/019167 A1 16/02/2023
- 17/818,566 09/08/2022 US
- (51) **H04L 65/1069; H04L 61/2589; H04L 65/80; H04L 65/1108; H04L 61/2575**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); LEUNG, Nikolai Konrad (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÁCH THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MÁY CHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CHO PHIÊN TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khách thứ nhất, thiết bị máy chủ, và phương pháp áp dụng chất lượng dịch vụ cho phiên truyền thông đa phương tiện, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị khách (ví dụ, thiết bị người dùng hoặc “UE”) có thể được cấu hình để tham gia vào phiên truyền thông đa phương tiện, chẳng hạn như phiên WebRTC, với một thiết bị khách khác. Các thiết bị khách có thể tách thông số kỹ thuật chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) ra khỏi xác định luồng QoS, để cho phép thỏa thuận thiết lập kết nối tương tác (interactive connectivity establishment - ICE) riêng biệt. Thông số kỹ thuật QoS có thể bao gồm tất cả các phân đoạn kết nối cho phiên truyền thông đa phương tiện. Ví dụ, QoS có thể được yêu cầu trong trường hợp máy chủ (ví dụ, máy chủ Truyền tải bằng cách sử dụng chuyển tiếp dịch địa chỉ mạng (Traversal Using Relay Network Address Translation - TURN)) được lưu trữ bởi nhà khai thác mạng di động (mobile network operator - MNO). Thông số kỹ thuật QoS và mô tả luồng QoS có thể được liên kết.



HÌNH 8

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 102974 A     | (43) 27/05/2024        |    |                       |
| (21) 1-2024-00836 | (85) 31/01/2024        |    |                       |
| (22) 08/07/2022   | (86) PCT/US2022/036493 |    | 08/07/2022            |
| (30) 17/400,651   | 12/08/2021             | US | (87) WO2023/018500 A1 |
|                   |                        |    | 16/02/2023            |

(51) **H04W 28/22**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

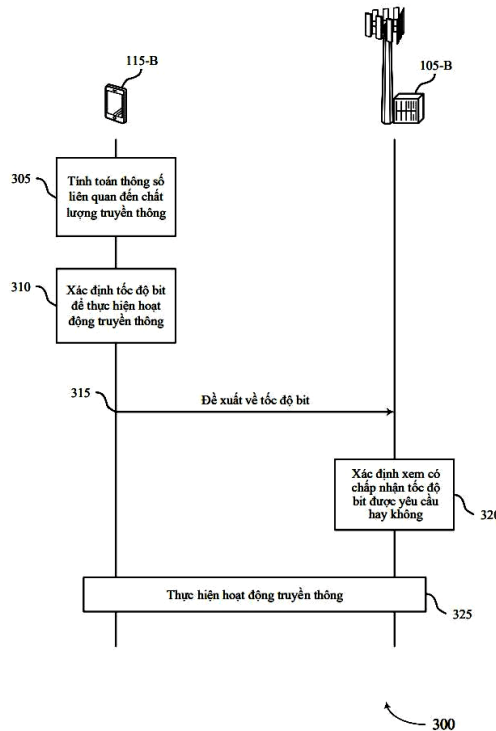
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) JHUNJHUNWALA, Vashishth (IN); KONAPPA, Srinivasa Ragimakalahally (IN); LAKSHMANASWAMY, Shankar Ganesh (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

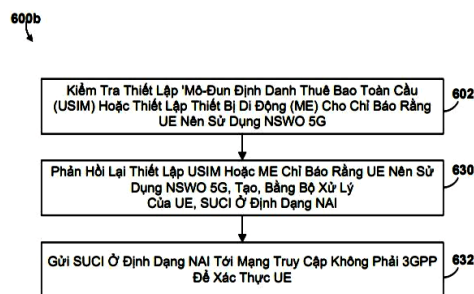
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) có thể tính toán một hoặc nhiều thông số liên quan đến chất lượng truyền thông giữa UE và trạm gốc. UE có thể xác định tốc độ bit để thực hiện hoạt động truyền thông dựa trên một hoặc nhiều thông số được tính toán trước khi thu đề xuất về tốc độ bit từ trạm gốc, và UE có thể phát, trước khi thu đề xuất về tốc độ bit từ trạm gốc, yêu cầu thực hiện hoạt động truyền thông theo tốc độ bit đã xác định. Trạm gốc có thể xác định xem có chấp nhận tốc độ bit được yêu cầu hay không, và thực hiện hoạt động truyền thông với UE theo sự xác định đó.



HÌNH 3

- (11) **102975 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00837** (85) 31/01/2024
- (22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/039521 05/08/2022
- (30) 63/230,784 08/08/2021 US (87) WO2023/018608 A1 16/02/2023
- 17/817,644 04/08/2022 US
- (51) **H04W 12/037; H04W 12/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) PALANIGOUNDER, Anand (IN); ESCOTT, Adrian Edward (GB); LEE, Soo Bum (KR); KIM, Hongil (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC MẠNG 5G ĐỂ HỖ TRỢ GIẢM TẢI WLAN KHÔNG LIÊN MẠCH 5G TRÊN MẠNG TRUY CẬP KHÔNG PHẢI 3GPP**

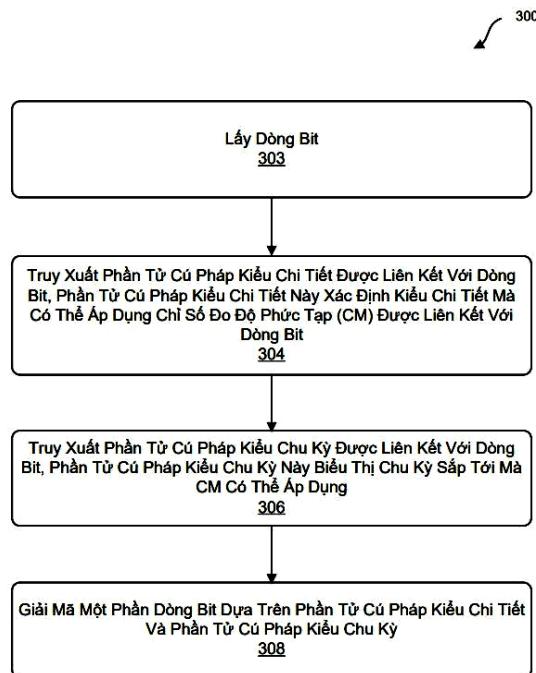
(57) Các phương án có thể bao gồm thiết bị người dùng (user equipment - UE) được cấu hình để lấy số định danh thuê bao di động (Mobile Subscriber Identification Number - MSIN) từ mã định danh thuê bao di động quốc tế (International Mobile Subscriber Identity - IMSI) của UE, mã hóa MSIN để tạo mã định danh ẩn của thuê bao (Subscription Concealed Identifier - SUCI) ở định dạng mã định danh truy cập mạng (Network Access Identifier - NAI), và gửi SUCI đến mạng truy cập không phải 3GPP để xác thực UE, và phần tử mạng của mạng 3GPP gia đình được cấu hình để thu, bằng chức năng giảm tải WLAN không liền mạch (Non-seamless WLAN Offload - NSWO) 5G, yêu cầu xác thực bao gồm SUCI từ mạng truy cập không phải 3GPP, xác định, bằng chức năng NSWO 5G, dựa trên SUCI, rằng UE phải được xác thực bằng chức năng xác thực của mạng 3GPP gia đình, và cung cấp yêu cầu xác thực bao gồm SUCI cho chức năng xác thực của mạng 3GPP gia đình để xử lý dựa trên việc xác định rằng UE phải được xác thực bằng chức năng xác thực. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác thực mạng 5G để hỗ trợ giảm tải WLAN không liền mạch 5G trên mạng truy cập không phải 3GPP.



HÌNH 6B

- (11) **102976 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00838** (85) 31/01/2024
- (22) 01/08/2022 (86) PCT/US2022/074402 01/08/2022
- (30) 63/231,015 09/08/2021 US (87) WO2023/019071 A1 16/02/2023  
17/816,237 29/07/2022 US
- (51) **H04N 19/127; H04N 19/70; H04N 19/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) HE, Yong (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để xử lý dữ liệu video. Ví dụ: thiết bị để xử lý dữ liệu video có thể bao gồm: ít nhất một bộ nhớ; và ít nhất một bộ xử lý được ghép nối với ít nhất một bộ nhớ, ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: lấy dòng bit; truy xuất phần tử cú pháp kiểu chi tiết được liên kết với dòng bit, phần tử cú pháp kiểu chi tiết xác định kiểu chi tiết của một hoặc nhiều hình ảnh mà có thể áp dụng chỉ số đo độ phức tạp (CM) được liên kết với dòng bit; truy xuất phần tử cú pháp kiểu chu kỳ được liên kết với dòng bit, phần tử cú pháp kiểu chu kỳ này biểu thị khoảng thời gian sắp tới hoặc tập hợp các hình ảnh mà CM có thể áp dụng; và giải mã một phần dòng bit dựa trên phần tử cú pháp kiểu chi tiết và phần tử cú pháp kiểu chu kỳ.



**HÌNH 3**



- (11) 102977 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00839 (85) 31/01/2024  
 (22) 03/06/2022 (86) PCT/US2022/032118 03/06/2022  
 (30) 17/402,486 13/08/2021 US (87) WO2023/018468 A1 16/02/2023

(51) **H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

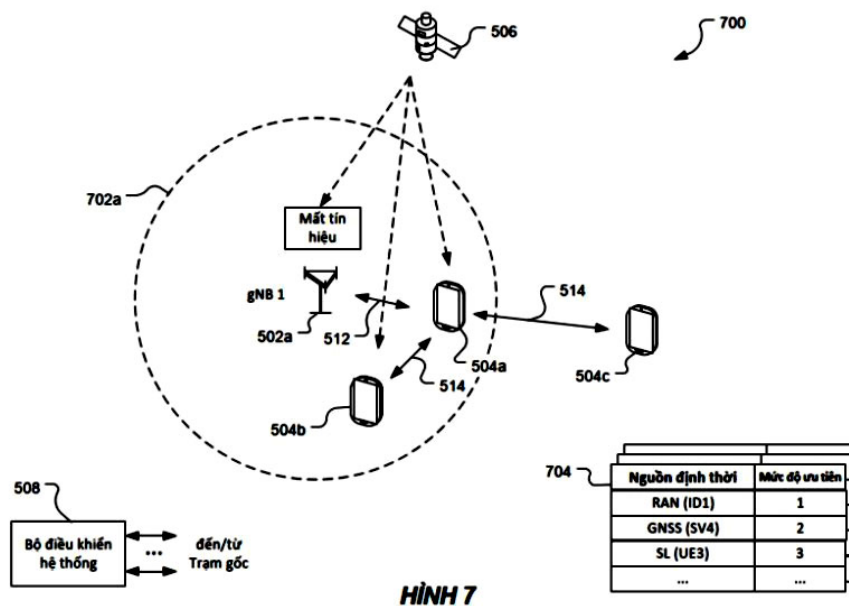
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); BAO, Jingchao (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ ĐÁP LẠI SỰ CỐ MẤT NGUỒN ĐỊNH THỜI VÀ ĐỂ CHỌN NGUỒN ĐỊNH THỜI THAY THẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật sử dụng truyền thông liên kết phụ để đáp lại sự cố mất nguồn định thời. Phương pháp ví dụ để sử dụng truyền thông liên kết phụ để đáp lại sự cố mất nguồn định thời theo sáng chế này bao gồm việc phát hiện sự cố mất nguồn định thời gắn liền với nút thứ nhất, xác định nút thứ hai gặp tình trạng mất dịch vụ ít nhất một phần do mất nguồn định thời ở nút thứ nhất, xác định nút thứ ba có nguồn định thời hợp lệ, xác định một hoặc nhiều nút chuyển tiếp ít nhất dựa một phần vào vị trí của nút thứ hai và vị trí của nút thứ ba, và cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ cho nút thứ hai qua một hoặc nhiều nút chuyển tiếp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị để chọn nguồn định thời thay thế.



- (11) **102978 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00887** (85) 01/02/2024  
(22) 03/08/2022 (86) PCT/JP2022/029760 03/08/2022  
(30) 2021-138840 27/08/2021 JP (87) WO2023/026802 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) **C04B 35/043; B09B 3/30; B09B 3/40**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) NAKAMURA Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ GẠCH CACBON MAGIE OXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến khả năng chống ăn mòn của vật liệu chịu lửa làm từ gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng được cải thiện khi gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng được tái sử dụng làm vật liệu chịu lửa thô. Sáng chế đề xuất phương pháp tái chế gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng, phương pháp này bao gồm việc đưa gạch cacbon magie oxit đã qua sử dụng có chứa chất chứa nhôm tiếp xúc với nước, sau đó đưa gạch cacbon magie oxit đã sử dụng vào xử lý khử nước và nghiền gạch cacbon magie oxit đã sử dụng được đưa vào xử lý khử nước để tái sử dụng làm vật liệu chịu lửa thô.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102979 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00888 | (85) 01/02/2024        |            |
| (22) 04/08/2021   | (86) PCT/CN2021/110485 | 04/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/010319 A1  | 09/02/2023 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

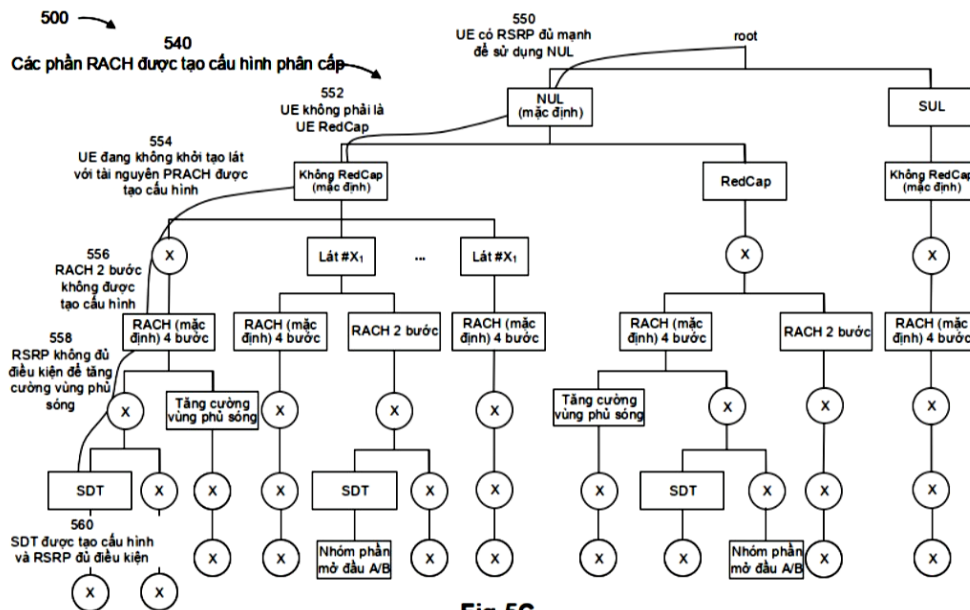
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Linhai (US); KITAZOE, Masato (JP); ZHENG, Ruiming (CN); CHENG, Peng (CN); LIU, Jianhua (CN); OZTURK, Ozcan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

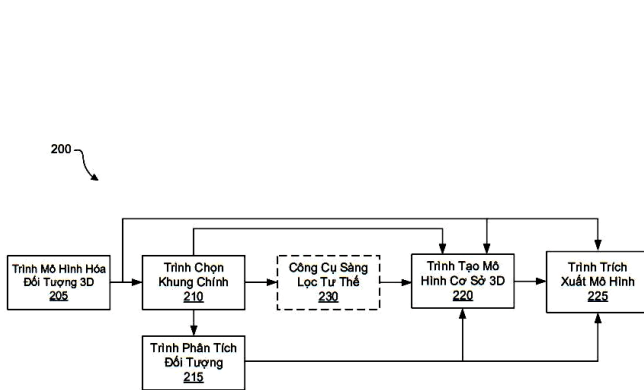
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và trạm gốc, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, thông tin tạo cấu hình nhiều phần kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH), trong đó nhiều phần RACH mỗi phần được kết hợp với sự kết hợp của một hoặc nhiều đặc tính RACH tương ứng. UE có thể lựa chọn, từ nhiều phần RACH, phần RACH dựa ít nhất một phần vào UE thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí cho sự kết hợp của một hoặc nhiều đặc tính RACH kết hợp với phần RACH. UE có thể truyền, đến trạm gốc, phần mở đầu trên các tài nguyên RACH vật lý (physical RACH - PRACH) kết hợp với phần RACH để khởi tạo thủ tục RACH hỗ trợ sự kết hợp của một hoặc nhiều đặc tính RACH kết hợp với phần RACH. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



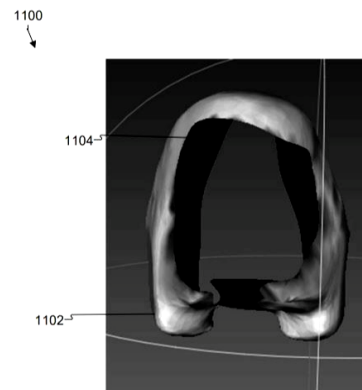
**Fig.5C**

- (11) **102980 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00889** (85) 01/02/2024
- (22) 11/08/2022 (86) PCT/US2022/074867 11/08/2022
- (30) 17/403,656 16/08/2021 US (87) WO2023/023464 A1 23/02/2023
- (51) **G06T 17/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DENG, Yan (CN); SARKIS, Michel Adib (DE); BI, Ning (US); KUO, Chieh-Ming (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU MÔ HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật để thực hiện việc thực hiện nhận dạng hoạt động dựa trên video. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước tạo ra mô hình ba chiều (three-dimensional - 3D) của phần thứ nhất của đối tượng dựa trên một hoặc nhiều khung mô tả đối tượng. Quy trình này cũng có thể bao gồm bước tạo ra mặt nạ cho một hoặc nhiều khung, mặt nạ này bao gồm chỉ báo về một hoặc nhiều vùng của đối tượng. Quy trình này có thể còn bao gồm bước tạo ra mô hình cơ sở 3D dựa trên mô hình 3D của phần thứ nhất của đối tượng và mặt nạ, mô hình cơ sở 3D biểu diễn phần thứ nhất của đối tượng và phần thứ hai của đối tượng. Quy trình này có thể bao gồm bước tạo ra, dựa trên mặt nạ và mô hình cơ sở 3D, mô hình 3D của phần thứ hai của đối tượng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra một hoặc nhiều mô hình.



**HÌNH 2**



**HÌNH 11**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 102981 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00890 | (85) 01/02/2024        |            |
| (22) 18/08/2021   | (86) PCT/CN2021/113250 | 18/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/019468 A1  | 23/02/2023 |

(51) H04L 1/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XIE, Ling (CN); SHAHIDI, Reza (US); CHEN, Qingxin (US); MARINGANTI, Rahul (IN); SRIVASTAVA, Ankur (IN); MAJUMDER, Anindya (US); GANTI, Kamalakar (IN); PALAKODETY, Sivaram Srivenkata (US); TRIPATHI, Ambarish (IN); WU, Peng (CN); MUKKERA, Krishna Chaitanya (IN); SUN, Wei (CN); LI, Yuyi (CN); ASHRAF, Mohammad (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây ở thiết bị người dùng, máy, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất việc cho phép UE MSIM truyền các mẫu HARQ-ACK giả được điều khiển và báo cáo trạng thái RLC được điều khiển để đáp lại các cuộc truyền dữ liệu không được giải mã từ trạm gốc, trong khi tạm hoãn chuyển đổi anten SRS trong khi thực hiện hoạt động trong thuê bao mạng khác, để giảm các mức phạt MCS để đáp lại việc hoãn như vậy trong khi tối giản hóa các lỗi RLC. UE gửi nhiều SRS đến trạm gốc trong mạng thứ nhất bằng cách sử dụng SIM thứ nhất của UE, trong đó mỗi trong số các SRS được gửi bằng cách sử dụng anten khác. UE tạm hoãn cuộc truyền SRS từ các anten khác nhau trong khi thực hiện hoạt động trong mạng thứ hai bằng cách sử dụng SIM thứ hai của UE. UE gửi HARQ-ACK đến trạm gốc trong khi cuộc truyền SRS được tạm hoãn để đáp lại ít nhất một trong số nhiều cuộc truyền dữ liệu không được giải mã từ trạm gốc.

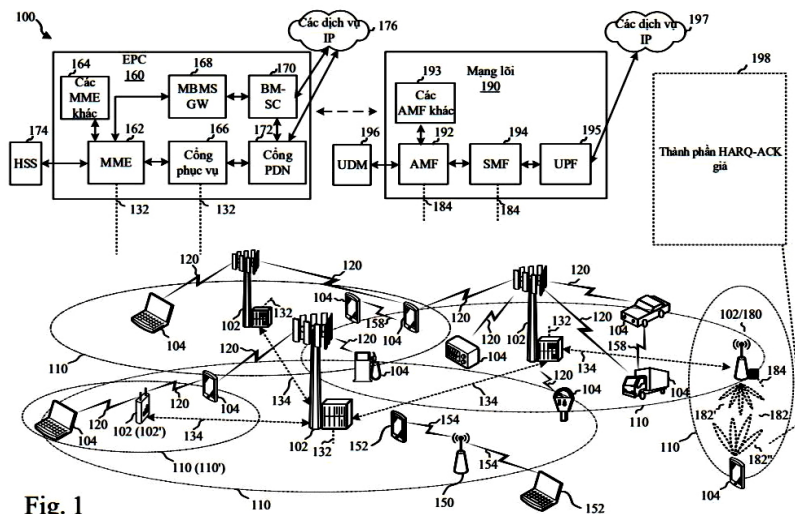
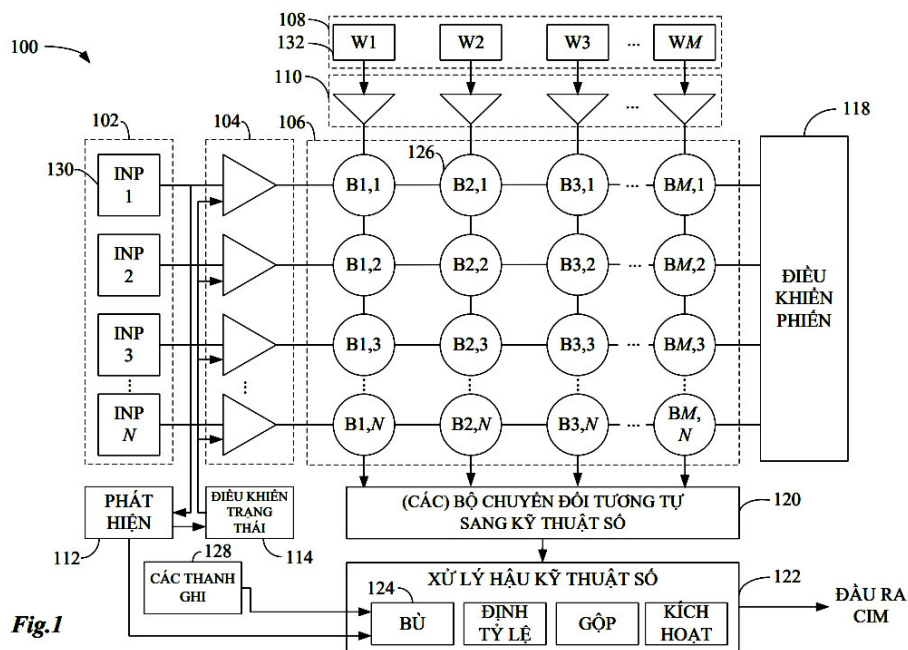


Fig. 1

- (11) **102982 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00891** (85) 01/02/2024
- (22) 08/08/2022 (86) PCT/US2022/074660 08/08/2022
- (30) 17/397,653 09/08/2021 US (87) WO2023/019104 A1 16/02/2023
- (51) **G06N 3/063; G06N 3/08; G06F 15/78; G06N 3/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LI, Ren (US); SRIVASTAVA, Ankit (IN); MIRHAJ, Seyed Arash (IR); WADHWA, Sameer (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC TÍNH TOÁN HỌC MÁY TRONG MẢNG TÍNH TOÁN TRONG BỘ NHỚ**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các hệ thống xử lý, kỹ thuật và phương pháp để thực hiện các tính toán học máy trong mảng tính toán trong bộ nhớ (compute-in-memory - CIM) bao gồm nhiều ô bit, bao gồm: xác định rằng độ thừa thớt của dữ liệu đầu vào tới mô hình học máy vượt quá ngưỡng độ thừa thớt dữ liệu đầu vào; vô hiệu hóa một hoặc nhiều ô bit trong mảng CIM dựa vào độ thừa thớt của dữ liệu đầu vào trước khi xử lý dữ liệu đầu vào; xử lý dữ liệu đầu vào với các ô bit không được vô hiệu hóa trong mảng CIM để tạo ra giá trị đầu ra; áp dụng việc bù cho giá trị đầu ra dựa trên độ thừa thớt để tạo ra giá trị đầu ra được bù; và xuất ra giá trị đầu ra được bù.



**Fig.1**

- |                          |             |    |                        |            |
|--------------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>102983 A</b>     |             |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-00892</b> |             |    | (85) 01/02/2024        |            |
| (22) 01/06/2022          |             |    | (86) PCT/US2022/031785 | 01/06/2022 |
| (30) 63/231,239          | 09/08/2021  | US | (87) WO2023/018465 A1  | 16/02/2023 |
|                          | 20210100552 | GR |                        |            |
|                          | 63/252,149  | US |                        |            |
|                          | 20210100709 | GR |                        |            |
|                          | 17/705,197  | US |                        |            |

(51) **H04W 60/00; H04B 7/185**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

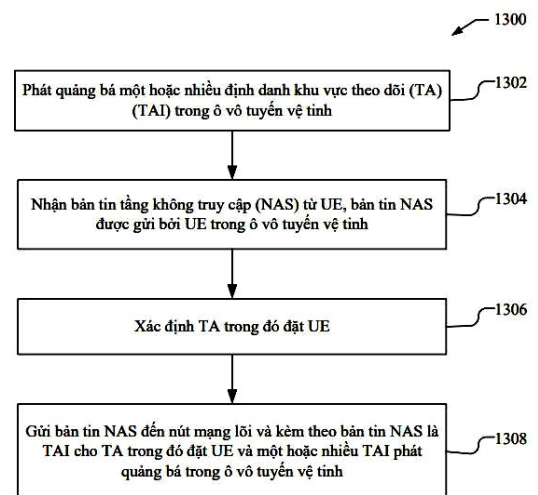
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EDGE, Stephen William (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); ZISIMOPOULOS, Haris (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ TRUY CẬP KHÔNG DÂY VỆ TINH ĐẾN MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh cho thiết bị người dùng (UE) sử dụng các khu vực theo dõi (tracking area - TA) cố định. Các định danh TA (TA identity - TAI) phát quảng bá trong ô vô tuyến vệ tinh bởi trạm gốc chỉ ra TA nào được bao phủ bởi ô vô tuyến. UE có thể truy cập ô vô tuyến nếu ít nhất một TAI phát quảng bá không bị cấm đối với UE. Trạm gốc cung cấp các TAI phát quảng bá trong ô vô tuyến và TAI cho TA trong đó đặt UE đến nút mạng lõi để hỗ trợ truy cập bởi UE. Nút mạng lõi sử dụng các TAI phát quảng bá để quyết định truy cập UE có được phép hay không và sử dụng các TAI phát quảng bá và TAI để gán khu vực đăng ký UE. UE có thể truyền tất cả các TAI phát quảng bá đến danh sách TAI bị cấm nếu truy cập UE bị từ chối bởi nút mạng lõi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp, nút mạng truy cập vô tuyến và thiết bị người dùng để hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh đến mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network - PLMN) phục vụ.



**FIG. 13**



- |  |   |                       |
|--|---|-----------------------|
| (11) 102984 A  | (43) 27/05/2024   |                       |
| (21) 1-2024-00893  | (85) 01/02/2024   |                       |
| (22) 16/07/2022  | (86) PCT/US2022/037406  | 16/07/2022            |
| (30) 63/222,511  | 16/07/2021  | US (87) WO2023/288118 |
| (51) <i>C12N 1/38; A01G 18/00; C12N 1/14</i>                                   |   |                       |
| (71) MYCOWORKS, INC. (US)  |   |                       |
|  | 1300 64th Street Emeryville, California 94608, United States of America |                       |
| (72) Stephen PERRY (GB)  |   |                       |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)                                 |   |                       |
| (54) <b>HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THẨM NẤM TRÊN CƠ SỞ POLYME SINH HỌC</b> |   |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra thẩm nấm trên cơ sở polyme sinh học được xử lý hóa chất lỏng. Phương pháp bao gồm bước thu hoạch nhiều vật liệu thể sợi nấm tươi từ chất nền được cấy mô nấm

Đánh dấu mỗi trong số nhiều vật liệu thể sợi nấm để nhận biết

Cân và ghi lại khối lượng ban đầu của mỗi trong số nhiều vật liệu thể sợi nấm

Chuẩn bị dung dịch hóa chất lỏng

Gạn dung dịch hóa chất lỏng vào trong thùng trộn chân không

Phân phối ít nhất một trong số nhiều vật liệu thể sợi nấm ngang qua thùng trộn chân không

Tạo chân không trong thùng trộn chân không

Quay thùng trộn chân không

Tạo chân không và quay thùng trộn chân không lặp đi lặp lại để tạo ra ít nhất một vật liệu nấm

Lấy ít nhất một vật liệu nấm ra khỏi thùng trộn chân không và sấy khô bằng không khí ít nhất một vật liệu nấm

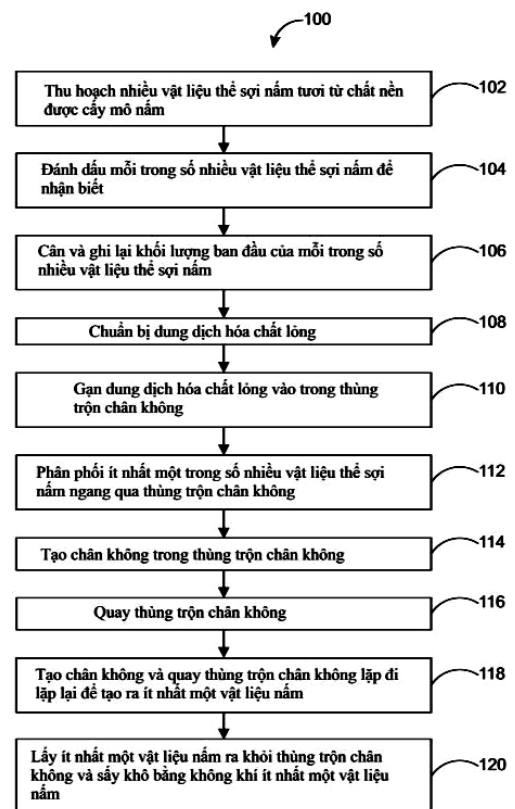
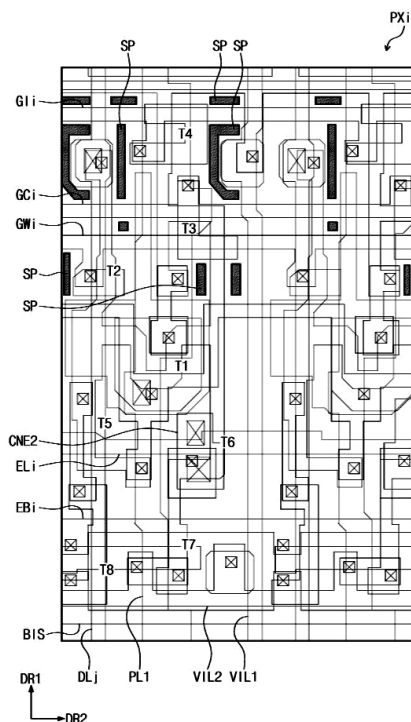


FIG. 3

- (11) **102985 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00916** (85) 02/02/2024
- (22) 26/04/2022 (86) PCT/KR2022/005928 26/04/2022
- (30) 10-2021-0105740 11/08/2021 KR (87) WO2023/017957 16/02/2023
- (51) **G09G 3/3225; H01L 51/52; H01L 27/32; G09G 3/3266; G09G 3/3275**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) IM, Wan-soon (KR); KIM, Chulho (KR); LEE, Kidan (KR); LEE, Jeong-soo (KR); LEE, Jina (KR); JUNG, Sugwoo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm phần tử phát quang gồm anôt, catôt, và lớp phát quang giữa anôt và catôt, tranzito thứ nhất được kết nối giữa anôt và đường điện thứ nhất, tranzito thứ nhất có thể được chuyển mạch bằng điện áp của nút, tranzito thứ hai được kết nối giữa tranzito thứ nhất và đường dữ liệu, tranzito thứ hai có thể được chuyển mạch bằng tín hiệu quét ghi, tranzito thứ ba được kết nối giữa nút và anôt, tranzito thứ ba có thể được chuyển mạch bằng tín hiệu quét bù, tranzito thứ tư được kết nối giữa nút và đường khởi tạo, tranzito thứ tư có thể được chuyển mạch bằng tín hiệu quét khởi tạo, lớp cách điện nằm trên các tranzito từ thứ nhất đến thứ tư, và hình mẫu chặn ánh sáng nhô ra khỏi lớp cách điện, hình mẫu chặn ánh sáng nằm liền kề với tranzito thứ ba và tranzito thứ tư.

FIG. 11



- (11) **102986 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00925** (85) 02/02/2024
- (22) 14/07/2022 (86) PCT/US2022/037140 14/07/2022
- (30) 17/400,454 12/08/2021 US (87) WO2023/018510 A1 16/02/2023
- (51) **H04W 24/04; H04W 24/10; H04W 92/18; H04W 4/021; H04W 4/44; H04L 67/50; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHENG, Hong (SG); GULATI, Kapil (IN); LI, Qing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để truyền thông không dây. Thiết bị thứ nhất có thể nhận báo hiệu điều khiển thứ nhất có thể chỉ ra thiết bị thứ hai trong hệ thống truyền thông không dây. Khi đó thiết bị thứ nhất có thể định danh, dựa vào báo hiệu điều khiển thứ nhất nhận được, tập hợp các thiết bị để theo dõi thiết bị thứ hai trong hệ thống truyền thông không dây. Theo một số ví dụ, khi đó thiết bị thứ nhất có thể truyền báo hiệu điều khiển thứ hai đến tập hợp được định danh của các thiết bị để theo dõi thiết bị thứ hai trong hệ thống truyền thông không dây. Khi đó thiết bị thứ nhất có thể nhận, dựa vào báo hiệu điều khiển thứ hai được truyền, thông tin tọa độ từ tập hợp các thiết bị. Thông tin tọa độ nhận được có thể được kết hợp với thiết bị thứ hai. Thông tin tọa độ được thu thập bởi tập hợp các thiết bị có thể được sử dụng để dự đoán các thay đổi trong môi trường xung quanh thiết bị thứ hai. Bằng cách dự đoán các thay đổi động trong môi trường, các gián đoạn trong cuộc truyền thông không dây có thể được ngăn chặn.

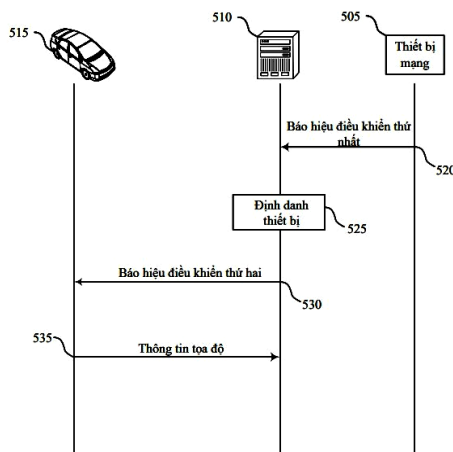
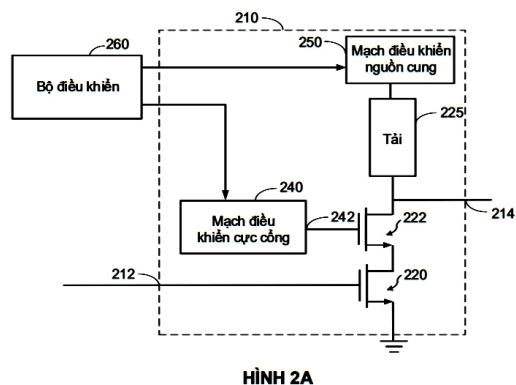
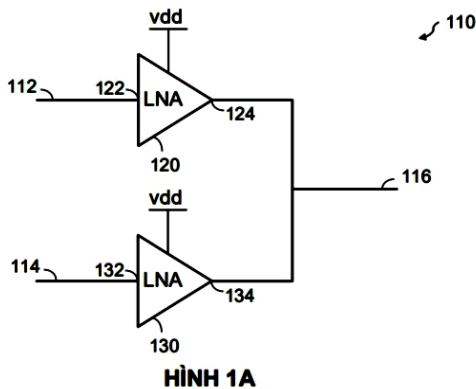


Fig.5



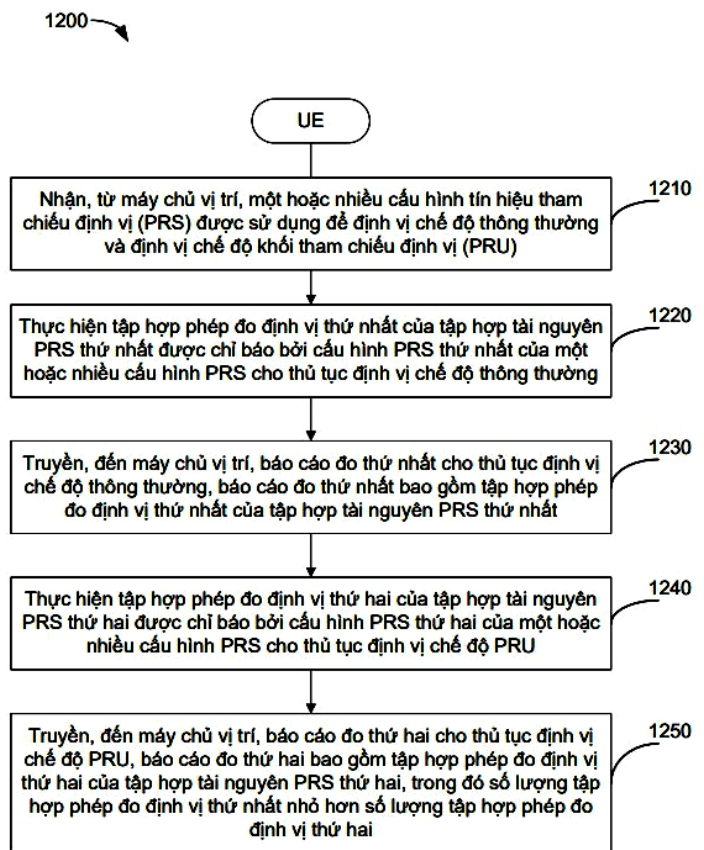
- (11) **102987 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00926** (85) 02/02/2024
- (22) 25/07/2022 (86) PCT/US2022/038178 25/07/2022
- (30) 17/404,948 17/08/2021 US (87) WO2023/022850 A1 23/02/2023
- (51) **H03F 3/195; H03F 1/22; H03F 3/72; H03F 3/30; H03F 1/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SANKARANARAYANAN, Janakiram (IN); TAN, Jun (SG); LEUNG, Lai Kan (US); GATHMAN, Timothy Donald (US); IPEK, Mehmet (DE); CHOKSI, Ojas (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp khuếch đại. Bộ khuếch đại cấu hình lại được bao gồm bóng bán dẫn thứ nhất có cực công được ghép nối với đầu vào của bộ khuếch đại cấu hình lại được, và nguồn được nối đất. Bộ khuếch đại cấu hình lại được cũng bao gồm mạch điều khiển cực công, và bóng bán dẫn thứ hai có cực công được ghép nối với mạch điều khiển cực công, nguồn được ghép nối với cực máng của bóng bán dẫn thứ nhất, và cực máng được ghép nối với đầu ra của bộ khuếch đại cấu hình lại được, trong đó mạch điều khiển cực công được cấu hình để xuất điện áp lệch ra cực công của bóng bán dẫn thứ hai ở chế độ cascode, và xuất điện áp chuyển sang cực công của bóng bán dẫn thứ hai ở chế độ không phải cascode. Bộ khuếch đại cấu hình lại được còn bao gồm tải được ghép nối với đầu ra của bộ khuếch đại cấu hình lại được.



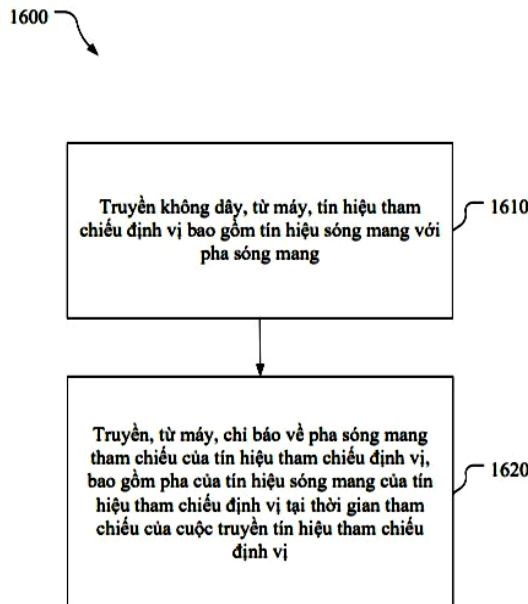
- (11) **102988 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00927** (85) 02/02/2024
- (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072681 01/06/2022
- (30) 20210100546 10/08/2021 GR (87) WO2023/019041 A1 16/02/2023
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận một hoặc nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), thực hiện tập hợp phép đo định vị thứ nhất của tập hợp tài nguyên PRS thứ nhất được chỉ báo bởi cấu hình PRS thứ nhất cho thủ tục định vị chế độ thông thường, truyền báo cáo đo thứ nhất cho thủ tục định vị chế độ thông thường, thực hiện tập hợp phép đo định vị thứ hai của tập hợp tài nguyên PRS thứ hai được chỉ báo bởi cấu hình PRS thứ hai cho thủ tục định vị chế độ khối tham chiếu định vị (positioning reference unit - PRU), và truyền báo cáo đo thứ hai cho thủ tục định vị chế độ PRU, trong đó số lượng tập hợp phép đo định vị thứ nhất nhỏ hơn số lượng tập hợp phép đo định vị thứ hai.



**Fig. 12**

- (11) **102989 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00928** (85) 02/02/2024
- (22) 22/07/2022 (86) PCT/US2022/037966 22/07/2022
- (30) 17/401,266 12/08/2021 US (87) WO2023/018534 A1 16/02/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ VÀ THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN PHA SÓNG MANG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm các bước: truyền không dây, từ máy, tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm tín hiệu sóng mang với pha sóng mang; và truyền, từ máy, chỉ báo về pha sóng mang tham chiếu của tín hiệu tham chiếu định vị, bao gồm pha của tín hiệu sóng mang của tín hiệu tham chiếu định vị tại thời gian tham chiếu của cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định vị. Sáng chế còn đề cập đến máy để cung cấp thông tin tín hiệu tham chiếu định vị và thiết bị, phương pháp cung cấp thông tin pha sóng mang.



**Fig.16**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 102990 A     |            |    | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00929 |            |    | (85) 02/02/2024        |            |
| (22) 25/07/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/074113 | 25/07/2022 |
| (30) 63/260,220   | 12/08/2021 | US | (87) WO2023/019061 A1  | 16/02/2023 |
| 17/811,386        | 08/07/2022 | US |                        |            |

(51) **H04L 12/18; H04W 4/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

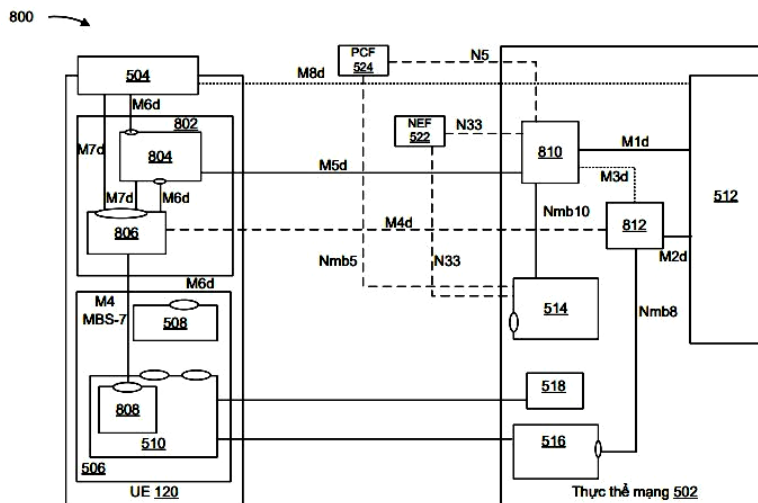
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US); LO, Charles Nung (US); GRIOT, Miguel (IT); GHOLMIEH, Ralph Akram (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ thực thể mạng, thông báo mô tả dịch vụ người dùng phát đa hướng. UE có thể truyền thông, bằng máy khách có chức năng truyền tải dịch vụ phát đa hướng (MBS) (MBSTF), với thực thể MBS của thực thể mạng, theo thông tin trong thông báo mô tả dịch vụ người dùng. Trong đó, thực thể MBS được chia thành chức năng phân phối đa hướng và máy chủ ứng dụng đơn hướng. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



**HÌNH 8**

- (11) **102991 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-00930** (85) 02/02/2024  
(22) 06/07/2022 (86) PCT/JP2022/026830 06/07/2022  
(30) 2021-114219 09/07/2021 JP (87) WO2023/282285 A1 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

(51) ***D06M 13/184; D06M 15/53; D06M 13/292***

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) **KANEKO Ikki (JP); TAKAYAMA Yoshihiro (JP); OKADA Tomoya (JP); FUJII Hiroko (JP)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI, TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI THỨ NHẤT, TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI THỨ HAI, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI THỨ NHẤT, DUNG DỊCH LOÃNG CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI VÀ SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến vấn đề cải thiện đặc tính ma sát, khi ướt của sợi có tác nhân xử lý sợi được dính vào. Tác nhân xử lý sợi chứa axit béo (A) dưới đây, hợp chất phosphat hữu cơ (B), và dẫn xuất (poly)oxyalkylen (C). Axit béo (A) là ít nhất một axit béo được chọn từ các axit béo có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon, axit béo hydroxy có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon và muối của axit béo nêu trên.

- (11) 102992 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2024-00931 (85) 02/02/2024
- (22) 31/05/2022 (86) PCT/US2022/072650 31/05/2022
- (30) 17/399,982 11/08/2021 US (87) WO2023/019040 A1 16/02/2023

(51) **G01S 5/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

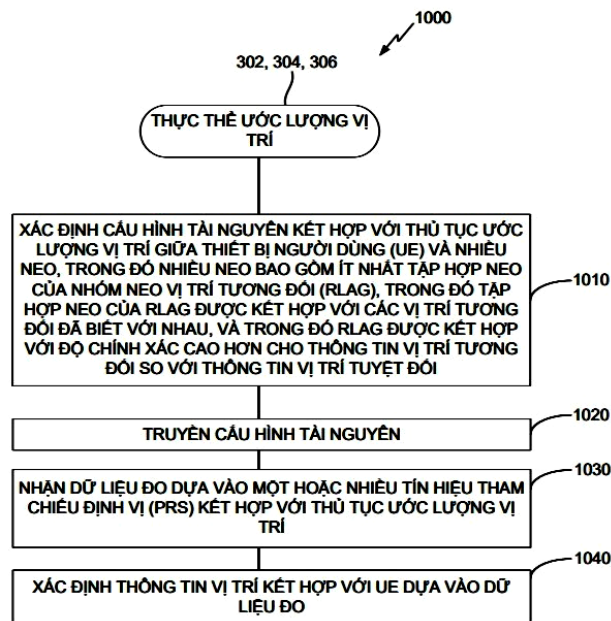
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể hơn là Thực thể ước lượng vị trí, thiết bị người dùng, thiết bị không dây, và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, nhóm neo vị trí tương đối (relative location anchor group - RLAG) có thể tạo điều kiện cho thủ tục ước lượng vị trí trong môi trường trong đó độ chính xác của ước lượng vị trí tuyệt đối là dưới ngưỡng. Ước lượng vị trí tuyệt đối được suy ra qua RLAG có thể được chuyển đổi tùy ý thành ước lượng vị trí thực (hoặc chính xác hơn) thông qua thông tin chuyển đổi. Trong một số trường hợp, các neo mới có thể được thêm vào RLAG sau khi thực hiện thủ tục ước lượng vị trí với RLAG. Trong các thiết kế khác, hệ tọa độ cục bộ (local coordinate system - LCS) có thể được sử dụng để ước lượng vị trí thay vì hệ tọa độ toàn cầu (global coordinate system - GCS), chẳng hạn WGS 84.

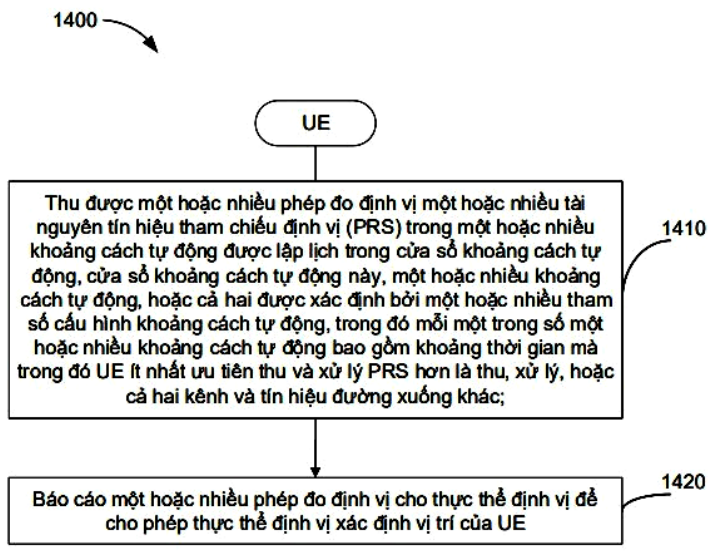


**Fig. 10**



- (11) **102993 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00932** (85) 02/02/2024
- (22) 26/07/2022 (86) PCT/US2022/074138 26/07/2022
- (30) 20210100557 18/08/2021 GR (87) WO2023/023440 A1 23/02/2023
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 5/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); CABRERA MERCADER, Carlos (US); PARK, Changhwan (KR)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, máy chủ vị trí, và các phương pháp định vị được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thu được một hoặc nhiều phép đo định vị một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) trong một hoặc nhiều khoảng cách tự động được lập lịch trong cửa sổ khoảng cách tự động, cửa sổ khoảng cách tự động này, một hoặc nhiều khoảng cách tự động, hoặc cả hai được xác định bởi một hoặc nhiều tham số cấu hình khoảng cách tự động, trong đó mỗi một trong số một hoặc nhiều khoảng cách tự động bao gồm khoảng thời gian mà trong đó UE ít nhất ưu tiên thu và xử lý PRS hơn là thu, xử lý, hoặc cả hai kênh hoặc tín hiệu đường xuống khác, và báo cáo một hoặc nhiều phép đo định vị cho thực thể định vị để cho phép thực thể định vị xác định vị trí của UE.



**HÌNH 14**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102994 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00933 | (85) 02/02/2024        |                          |
| (22) 08/08/2022   | (86) PCT/US2022/074658 | 08/08/2022               |
| (30) 17/398,791   | 10/08/2021             | US (87) WO2023/019103 A1 |

(51) **G06F 7/544**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BADAROGLU, Mustafa (BE); WANG, Zhongze (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH PHẦN TỬ XỬ LÝ, MẠCH MẠNG NƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MẠNG NƠN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và máy để thực hiện các tác vụ học máy, và cụ thể là mạch phân tử xử lý, kiến trúc và phương pháp xử lý mạng nơron và các mạch mạng nơron để cải thiện việc xử lý các kết quả tích lũy một phần trong các thao tác tính trọng số, chẳng hạn như các thao tác xảy ra trong các phần tử xử lý (processing element - PE) tính toán trong bộ nhớ (compute-in-memory - CIM). Nói chung, một mạch PE ví dụ cho việc học máy bao gồm mạch bộ tích lũy, mảng mạch lật có đầu vào được ghép nối với đầu ra của mạch bộ tích lũy, thanh ghi, và bộ ghép kênh thứ nhất có đầu vào thứ nhất được ghép nối với đầu ra của thanh ghi, có đầu vào thứ hai được ghép nối với đầu ra của mảng mạch lật, và có đầu ra được ghép nối với đầu vào thứ nhất của mạch bộ tích lũy thứ nhất.

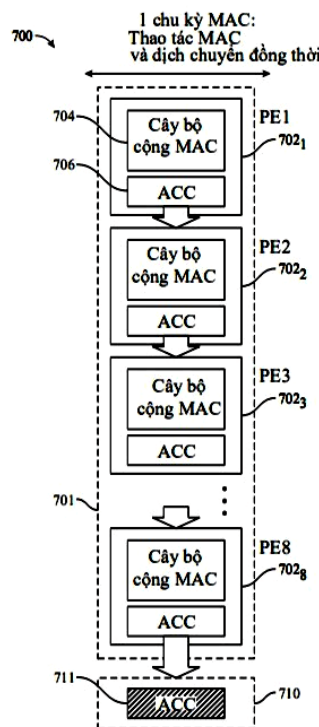


Fig.7



- (11) 102995 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-00934 (85) 02/02/2024  
 (22) 13/07/2022 (86) PCT/US2022/036998 13/07/2022  
 (30) 17/400,991 12/08/2021 US (87) WO2023/018506 A1 16/02/2023

(51) *H03H 11/12; H03H 11/42*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

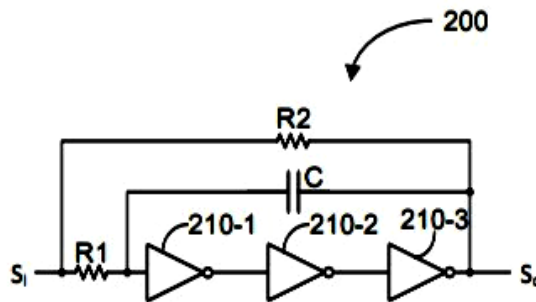
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America

(72) SAHOTA, Gurkanwal Singh (US); TASIC, Aleksandar Miodrag (NL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ LỌC VÀ BỘ HỒI CHUYỂN CHỦ ĐỘNG BAO GỒM BỘ BIẾN TẦN XẾP TẦNG**

- (57) Một khía cạnh liên quan đến bộ lọc hoặc bộ hồi chuyển thứ nhất bao gồm tập hợp các bộ biến tần xếp tầng thứ nhất, và tập hợp một hoặc nhiều thiết bị thụ động thứ nhất được ghép nối với tập hợp các bộ biến tần xếp tầng thứ nhất. Một khía cạnh khác liên quan đến phương pháp bao gồm bước áp dụng tín hiệu đầu vào cho đầu vào của bộ biến tần thứ nhất trong số tập hợp các bộ biến tần xếp tầng được ghép nối với tập hợp một hoặc nhiều thiết bị thụ động và thu tín hiệu đầu ra từ tập hợp các bộ biến tần xếp tầng, tín hiệu đầu ra này là phiên bản đã lọc của tín hiệu đầu vào. Một khía cạnh khác nữa liên quan đến bộ thu phát bao gồm bộ lọc với tập hợp các bộ biến tần xếp tầng thứ nhất, và tập hợp một hoặc nhiều thiết bị thụ động thứ nhất được ghép nối với tập hợp các bộ biến tần xếp tầng thứ nhất; và bộ trộn được ghép nối với bộ lọc.



HÌNH 2A

(11) **102996 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2024-00957**

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2024

(51) **E02D 5/30**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG (VN)**

Số 19, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn (VN); Bùi Ngọc Trâm (VN); Lý Khương Duy (VN); Nguyễn Thời Trung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CHUYỂN VỊ CỦA CỌC ĐÓT BÊ TÔNG TIỀN CHẾ THI CÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHOAN HẠ KHI CHỊU TẢI (PRE-BORED GROUTED PLANTED NODULAR - PGPN)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định chuyển vị của cọc đốt bê tông tiên chế bằng phương pháp khoan hạ (Pre-bored Grouted Planted Nodular - PGPN) sử dụng mô đun máy học chuyển vị dựa trên sự kết hợp của thuật toán tối ưu dựa trên dạy-học (TLBO) và mô hình tăng cường độ dốc cực đại (XGBoost) bao gồm: Phương pháp xác định chuyển vị của cọc đốt bê tông tiên chế thi công bằng phương pháp khoan hạ (cọc PGPN) chịu tải bao gồm: i) huấn luyện mô đun máy học chuyển vị tính giá trị chuyển vị dựa trên tập dữ liệu huấn luyện thu thập từ thực tế; trong đó tập dữ liệu bao gồm tham số cọc, tham số đất nền và tham số tải của cọc PGPN; và mô đun máy học chuyển vị sử dụng cây quyết định tăng cường gradient để tính giá trị chuyển vị (gradient boosting decision trees); ii) tối ưu hóa các tham số hoạt động của mô đun máy học chuyển vị thông qua mô đun tối ưu hóa trên tập dữ liệu đánh giá thu thập từ thực tế để giá trị chuyển vị được tính toán thông qua mô đun máy học và giá trị chuyển vị thu thập từ thực tế đạt giá trị nhỏ nhất (giá trị MSE); iii) nhận tập dữ liệu của cọc PGPN cần tính chuyển vị thông qua mô đun máy học chuyển vị; và iv) xác định giá trị chuyển vị của cọc PGPN từ mô đun máy học chuyển vị đã được tối ưu hóa ở bước ii).

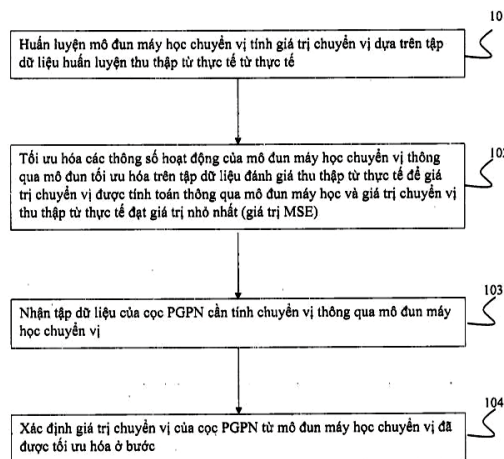


FIG.1

(11) 102997 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-00971

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2024

(51) E05B 35/00

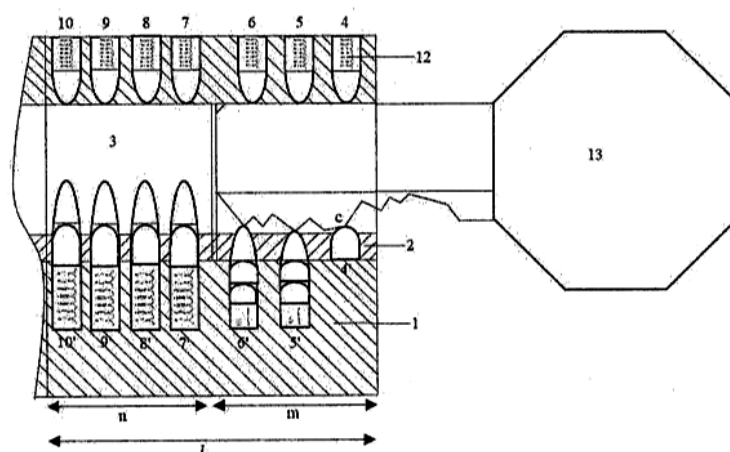
(75) ĐÀO CAO PHONG (VN)

362/87/14 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) Ổ KHÓA HAI LẦN MỞ

(57) Sáng chế đề xuất ổ khóa hai lần mở, giúp chống làm chìa giả và ngăn chặn việc mở khóa bằng dụng cụ mở khóa. Theo đó, ổ khóa hai lần mở được đề cập trong sáng chế bao gồm vỏ ổ khóa được khoan các lỗ, lõi ổ khóa, các chốt, lò xo đẩy chốt và chìa khóa.



Hình 5

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 102998 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00983 | (85) 05/02/2024        |                          |
| (22) 12/08/2022   | (86) PCT/US2022/074937 | 12/08/2022               |
| (30) 17/405,403   | 18/08/2021             | US (87) WO2023/023470 A1 |
|                   |                        | 23/02/2023               |

(51) *H04L 5/00; H04W 72/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PAZ, Daniel (IL); LEVITSKY, Michael (IL); TOUBOUL, Assaf (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là, đến các kỹ thuật để giảm nhiễu pha (phase noise - PN) trên nhiều sóng mang thành phần (component carrier - CC). Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước ước lượng các suy giảm (ví dụ, sai số pha chung (common phase error - CPE) và/hoặc nhiễu liên sóng mang (inter-carrier interference - ICI) gây ra bởi PN cho chỉ CC thứ nhất được tạo cấu hình cho UE, trong đó CC thứ nhất được tạo cấu hình với các hoa tiêu để giảm PN và giảm PN trên mỗi CC cho tất cả các CC được tạo cấu hình cho UE dựa, ít nhất một phần, vào các suy giảm được ước lượng cho CC thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng.

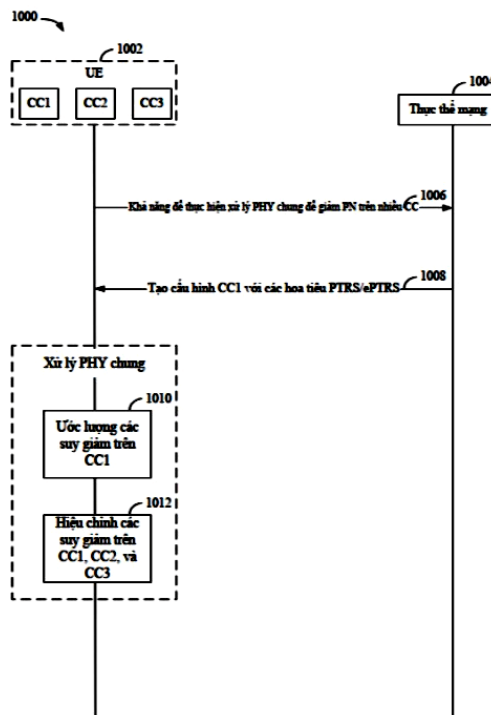
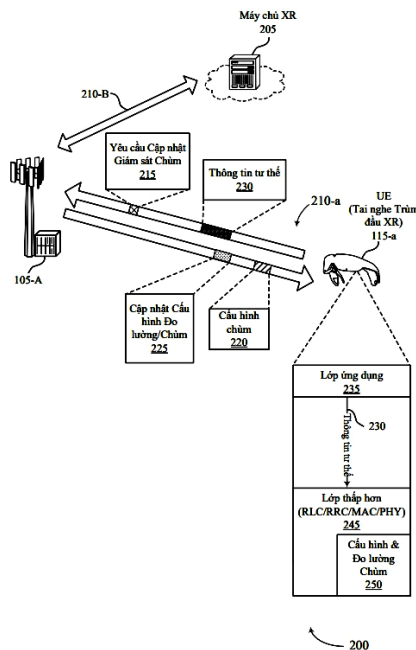


FIG.10

- (11) **102999 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00984** (85) 05/02/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/037753 20/07/2022
- (30) 17/404,325 17/08/2021 US (87) WO2023/022835 A1 23/02/2023
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola, Omolade (US); LUO, Tao (US); ZHOU, Yan (US); CHEN, Wanshi (CN); NAM, Wooseok (KR); DAMNJANOVIC, Jelena (US); OZTURK, Ozcan (US); TAHERZADEH BOROJENI, Mahmoud (CA); GAAL, Peter (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp, hệ thống và thiết bị để thực hiện truyền thông không dây được mô tả mà trong đó thiết bị người dùng (UE) có thể được cấu hình để giám sát tập hợp các chùm, và có thể yêu cầu cập nhật cấu hình giám sát dựa trên vị trí của UE, hướng của UE, tốc độ thay đổi vị trí hoặc hướng, hoặc mọi tổ hợp bất kỳ của chúng. Trong một số trường hợp, thông tin vị trí hoặc hướng của UE có thể bao gồm thông tin vị trí cho khoảng thời gian hiện tại, thông tin vị trí dự đoán cho một hoặc nhiều khoảng thời gian trong tương lai, thông tin khác, hoặc mọi tổ hợp bất kỳ của chúng. UE có thể phát yêu cầu giám sát chùm đến trạm gốc về cấu hình giám sát được cập nhật, chẳng hạn như tập hợp con của tập hợp các chùm được cấu hình hoặc góc quét được xác định để UE giám sát.



HÌNH 2

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103000 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00985 | (85) 05/02/2024        |                          |
| (22) 01/06/2022   | (86) PCT/US2022/031731 | 01/06/2022               |
| (30) 17/402,160   | 13/08/2021             | US (87) WO2023/018464 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) **H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

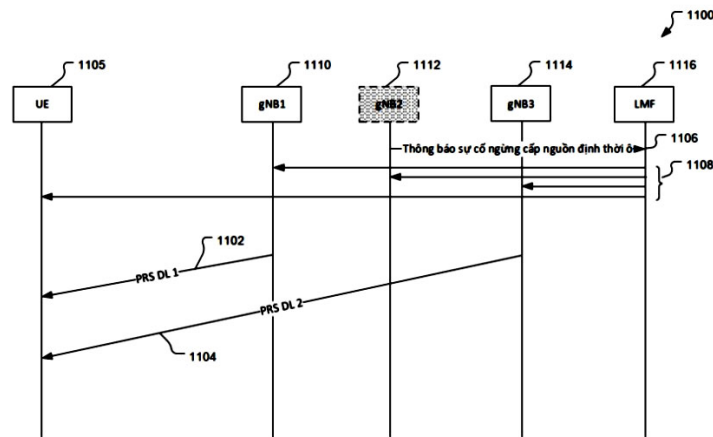
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AKKARAKARAN, Sony (IN); BAO, Jingchao (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ DỰA TRÊN SỰ CỐ NGỪNG HOẠT ĐỘNG NGUỒN ĐỊNH THỜI**

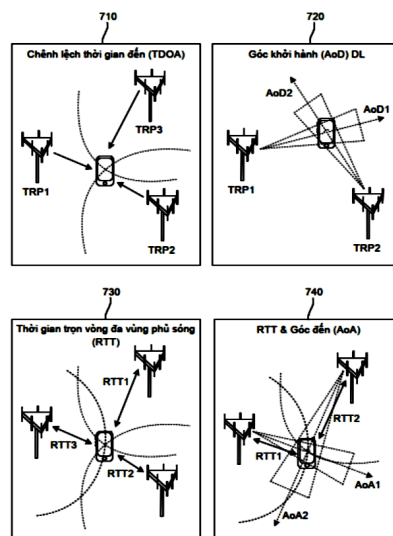
(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật xử lý các phiên định vị để đáp lại sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời. Ví dụ về phương pháp tạo cấu hình phương pháp định vị dựa trên sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời bao gồm nhận chỉ báo về sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời từ trạm, xác định phương pháp định vị dựa ít nhất một phần vào chỉ báo về sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời, và gửi chỉ báo về phương pháp định vị đến một hoặc nhiều thực thể mạng. Sáng chế còn đề cập đến các thiết bị để tạo cấu hình phương pháp định vị dựa trên sự cố ngừng hoạt động nguồn định thời.



**FIG.11A**

- (11) **103001 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2024-00986** (85) 05/02/2024  
 (22) 01/06/2022 (86) PCT/US2022/072694 01/06/2022  
 (30) 17/399,706 11/08/2021 US (87) WO2023/019043 A1 16/02/2023  
 (51) **H04W 64/00; H04W 76/14; G01S 5/02; H04L 5/00**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO,  
 Juan (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THỰC THỂ ƯỚC ĐỊNH VỊ TRÍ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, ĐIỂM NEO LIÊN  
 KẾT PHỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, thực thể ước định vị trí, thiết bị người dùng (UE), điểm neo liên kết phụ và phương pháp vận hành chúng. Theo một phương án, thực thể ước định vị trí cung cấp dữ liệu trợ giúp cho điểm neo liên kết phụ và UE. Dữ liệu trợ giúp có thể bao gồm tập hợp cấu hình sẵn của tín hiệu tham chiếu định vị (Positioning Reference Signal - PRS) liên kết phụ dựa trên vùng lân cận dùng cho quá trình ước định vị trí PRS theo yêu cầu. UE đích phát tín hiệu kích hoạt PRS liên kết phụ để kích hoạt phiên ước định vị trí PRS liên kết phụ theo yêu cầu với cụm điểm neo liên kết phụ động, tín hiệu kích hoạt PRS liên kết phụ được cấu hình để biết vùng liên kết phụ liên kết với UE và yêu cầu của vùng lân cận được tham gia vào quá trình ước định vị trí PRS liên kết phụ theo yêu cầu. Ít nhất một điểm neo liên kết phụ xác định rằng yêu cầu của vùng lân cận gửi tới vùng liên kết phụ đã được đáp ứng, chọn cấu hình sẵn của PRS liên kết phụ dựa trên vùng lân cận dựa trên vùng lân cận động đối với vùng liên kết phụ và thực hiện trao đổi PRS liên kết phụ với UE.



**HÌNH 7**

- (11) **103002 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2024-00988** (85) 05/02/2024  
 (22) 03/08/2022 (86) PCT/US2022/074494 03/08/2022  
 (30) 17/398,991 10/08/2021 US (87) WO2023/019077 A1 16/02/2023

(51) **G06F 3/01**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

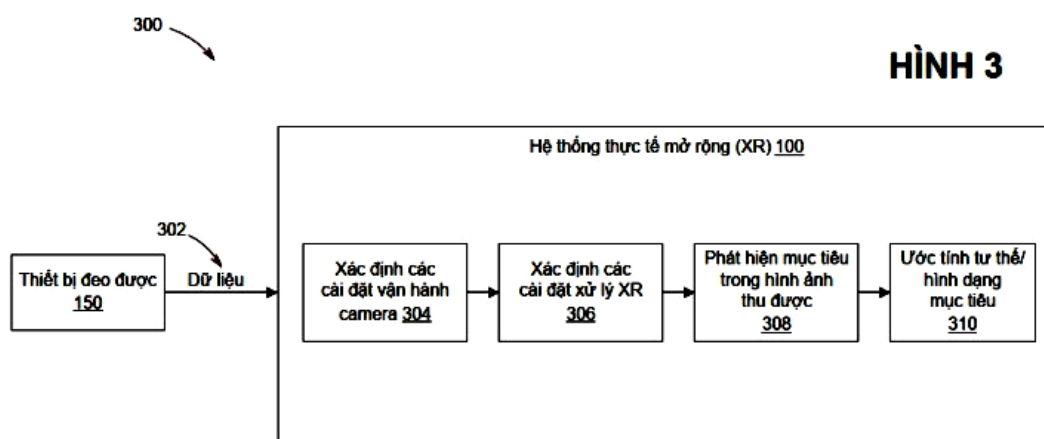
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America

(72) MOUNIER, Sebastien (US); BOTTERILL, Tom Edward (GB); KIES, Jonathan (US);  
 CHANDRASEKHAR, Ramesh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO CÁC HOẠT ĐỘNG THEO DÕI**

(57) Sáng chế đề xuất những hệ thống, thiết bị, phương pháp, và phương tiện không tạm thời dùng cho các hoạt động theo dõi sử dụng dữ liệu nhận được từ thiết bị đeo được. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm việc xác định vị trí thứ nhất của thiết bị đeo được trong không gian vật lý; nhận, từ thiết bị đeo được, thông tin vị trí đi kèm với thiết bị đeo được; xác định vị trí thứ hai của thiết bị đeo được dựa vào thông tin vị trí nhận được; và theo dõi, dựa trên vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, chuyển động của thiết bị đeo được so với thiết bị điện tử.





- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103003 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00989 | (85) 05/02/2024        |                          |
| (22) 30/06/2022   | (86) PCT/US2022/073321 | 30/06/2022               |
| (30) 17/405,495   | 18/08/2021             | US (87) WO2023/023422 A1 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

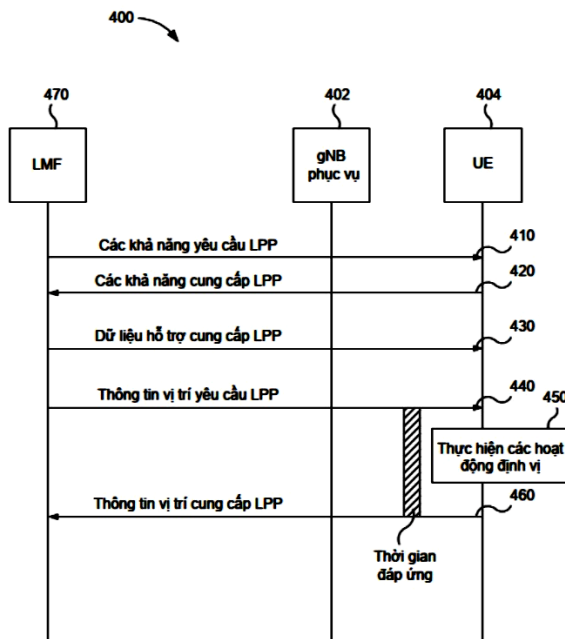
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm, Ringstad (NO); LIN, Ie-Hong (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là, phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thực hiện nhiều phép đo định vị của nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị tương ứng trong cửa sổ đo thực hiện nhiều phép đo định vị của nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) tương ứng trong cửa sổ đo, trong đó cửa sổ đo trải trên ít nhất một chuyển đổi số khung hệ thống (system frame number - SFN), và truyền, đến máy chủ vị trí, ít nhất một báo cáo đo kết hợp với cửa sổ đo, ít nhất một báo cáo đo bao gồm nhiều phần tử thông tin dấu thời gian tương ứng với nhiều phép đo định vị, trong đó ít nhất một phần tử thông tin dấu thời gian trong số nhiều phần tử thông tin dấu thời gian chỉ báo ít nhất một chuyển đổi SFN.



**Fig.4**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103004 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00995 | (85) 05/02/2024        |                          |
| (22) 20/05/2022   | (86) PCT/US2022/030344 | 20/05/2022               |
| (30) 17/402,391   | 13/08/2021             | US (87) WO2023/018462 A1 |

(51) **H04W 74/00; H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

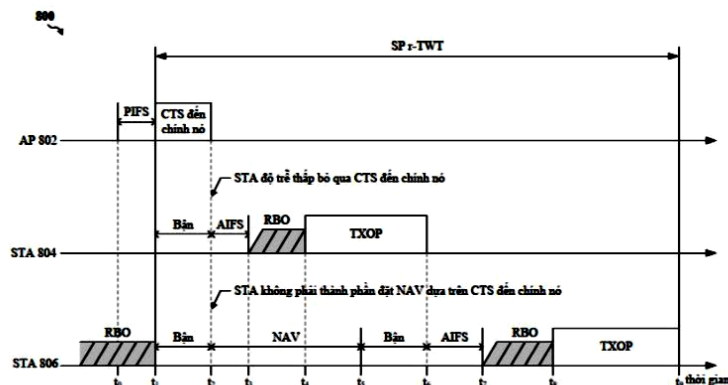
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AJAMI, Abdel Karim (LB); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); SUN, Yanjun (US); NAIK, Gaurang (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế này đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để quản lý lưu lượng dữ liệu trong khoảng thời gian dịch vụ (service period - SP) thời gian đánh thức mục tiêu (target wake time - TWT) hạn chế. Theo một số khía cạnh, điểm truy cập (access point - AP) có thể phát một gói, khi bắt đầu SP TWT hạn chế, báo hiệu cho tất cả các trạm (station - STA) không dây không phải thành phần để trì hoãn quyền truy cập vào phương tiện không dây trong ít nhất một khoảng thời gian ngưỡng. Khi thu được gói, bất kỳ STA không phải thành phần nào được liên kết với AP đều có thể đặt vector phân bổ mạng (network allocation vector - NAV) của chúng theo khoảng thời gian được chỉ báo bởi trường khoảng thời gian của gói thu được. Theo một số phương án triển khai, các STA có độ trễ thấp là các thành phần của SP TWT có thể không đặt NAV của chúng theo trường khoảng thời gian của gói thu được. Thay vào đó, các STA có độ trễ thấp có thể truy cập vào phương tiện không dây trước khi các NAV liên kết với các STA không phải thành phần hết hạn. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này.



**Hình 8A**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103005 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00996 | (85) 05/02/2024        |                          |
| (22) 01/06/2022   | (86) PCT/US2022/072691 | 01/06/2022               |
| (30) 17/399,600   | 11/08/2021             | US (87) WO2023/019042 A1 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

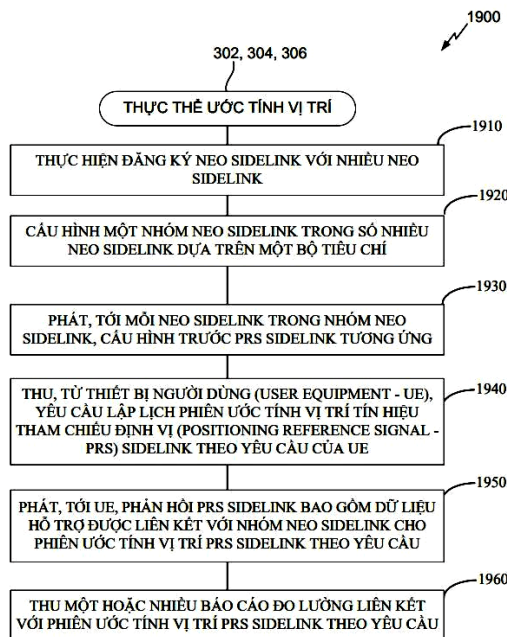
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ ƯỚC TÍNH VỊ TRÍ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NEO SIDELINK VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

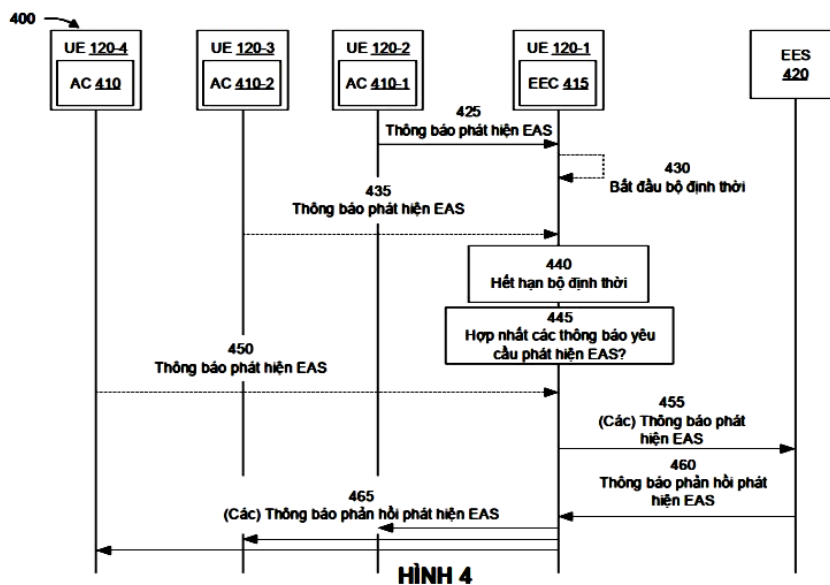
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, thực thể ước tính vị trí, thiết bị người dùng (UE), neo sidelink và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, thực thể ước tính vị trí tạo cấu hình một nhóm neo sidelink với (các) neo sidelink, mà (các) cấu hình trước PRS sidelink tương ứng được gửi tới. UE phát yêu cầu lập lịch phiên ước tính vị trí PRS sidelink theo yêu cầu của UE. Thực thể ước tính vị trí cung cấp cho UE dữ liệu hỗ trợ được liên kết với nhóm neo sidelink cho phiên ước tính vị trí PRS sidelink theo yêu cầu. UE gửi tới nhóm neo sidelink kích hoạt PRS sidelink để thực hiện trao đổi PRS sidelink với một số hoặc tất cả nhóm neo sidelink theo (các) cấu hình trước PRS sidelink tương ứng.



**HÌNH 19**

- (11) **103006 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-00997** (85) 05/02/2024
- (22) 08/07/2022 (86) PCT/US2022/073535 08/07/2022
- (30) 17/445,177 16/08/2021 US (87) WO2023/023425 A1 23/02/2023
- (51) **H04L 67/51; H04W 4/50; H04L 67/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Sunghoon (KR); TONESI, Dario Serafino (IT); SOLOWAY, Alan (US); PAYYAPPILLY, Ajith Tom (US); CHIN, Tom (US); FRANZO, Robert Thomas (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CỦA NÚT KHÔNG DÂY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng và máy của nút không dây để thực hiện truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông báo phát hiện máy chủ ứng dụng biên (edge application server - EAS) thứ nhất từ máy khách ứng dụng nằm bên ngoài UE. UE có thể phát thông báo phát hiện EAS thứ hai đến máy chủ hỗ trợ biên (edge enabler server - EES) dựa ít nhất một phần trên thông báo phát hiện EAS thứ nhất. UE có thể thu, từ EES, thông báo phản hồi EAS. Thông báo phản hồi EAS có thể chỉ báo yêu cầu phát hiện không thành công liên quan đến máy khách ứng dụng hoặc thông báo phản hồi EAS có thể chỉ báo EAS được kết hợp với máy khách ứng dụng. UE có thể phát chỉ báo cho biết yêu cầu phát hiện không thành công hoặc chỉ báo về EAS đến máy khách ứng dụng. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103007 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-00999 | (85) 05/02/2024        |            |
| (22) 13/08/2021   | (86) PCT/CN2021/112435 | 13/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/015544 A1  | 16/02/2023 |

(51) *H04W 64/00; H04W 76/27; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

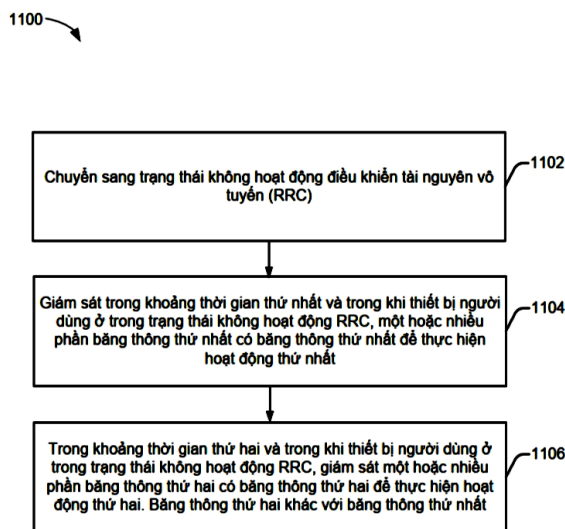
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); HE, Linhai (US); FISCHER, Sven (DE); LEI, Jing (US); ZHENG, Ruiming (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG**

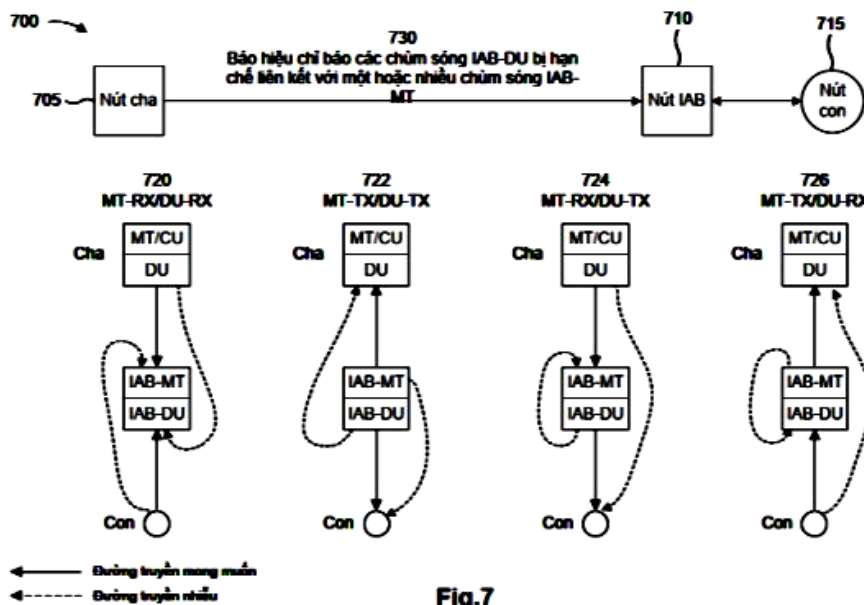
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, cụ thể là, phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Ví dụ, phương pháp này bao gồm việc chuyển sang trạng thái không hoạt động điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC). Phương pháp này bao gồm việc giám sát, trong khoảng thời gian thứ nhất, trong khi thiết bị người dùng ở trong trạng thái không hoạt động RRC, một hoặc nhiều phần băng thông thứ nhất có băng thông thứ nhất để thực hiện hoạt động thứ nhất. Phương pháp này bao gồm việc giám sát, trong khoảng thời gian thứ hai, trong khi thiết bị người dùng ở trong trạng thái không hoạt động RRC, một hoặc nhiều phần băng thông thứ hai có băng thông thứ hai để thực hiện hoạt động thứ hai. Băng thông thứ hai khác với băng thông thứ nhất.



**Fig.11**

- (11) **103008 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01000** (85) 05/02/2024
- (22) 03/08/2022 (86) PCT/US2022/074474 03/08/2022
- (30) 17/445,071 13/08/2021 US (87) WO2023/019075 A1 16/02/2023
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LUO, Jianghong (US); ABEDINI, Navid (US); BLESSENT, Luca (IT); LUO, Tao (US); AKL, Naem (LB); LI, Junyi (US); HAMPEL, Karl Georg (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT CHA VÀ NÚT BACKHAUL VÀ TRUY CẬP TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là nút cha và nút backhaul và truy cập tích hợp. Theo một số khía cạnh, nút cha trong mạng backhaul và truy cập tích hợp (integrated access and backhaul - IAB) có thể truyền, đến nút IAB có chức năng đầu cuối di động (IAB-MT) và khối phân tán (IAB-DU), báo hiệu chỉ báo tập hợp các chùm sóng IAB-DU bị hạn chế và liên kết tập hợp các chùm sóng IAB-DU bị hạn chế với một hoặc nhiều chùm sóng IAB-MT, tập hợp các chùm sóng IAB-DU bị hạn chế được xác định dựa vào các phép đo liên quan đến nhiễu gây ra do IAB-DU và IAB-MT thực hiện hoạt động đồng thời ở một hoặc nhiều chế độ ghép kênh đồng thời. Ngoài ra hoặc theo cách khác, nút cha có thể thực hiện lập lịch cho IAB-MT dựa vào báo hiệu nhận được từ nút IAB mà chỉ báo các tham số dành riêng cho chùm sóng liên quan đến khả năng ghép kênh cho cặp chùm sóng bao gồm chùm sóng IAB-MT và chùm sóng IAB-DU liên kết với chùm sóng IAB-MT. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.

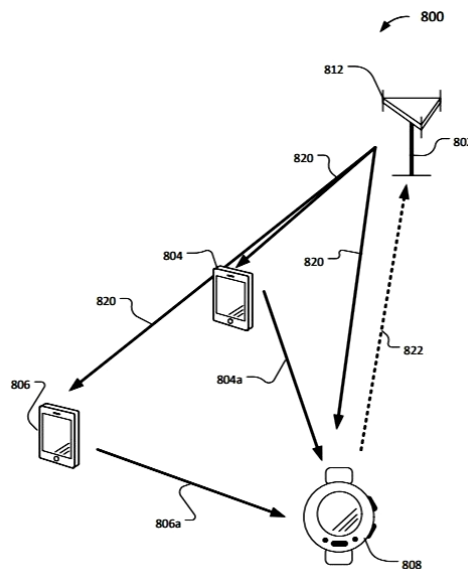


**Fig.7**



- (11) **103009 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01002** (85) 05/02/2024
- (22) 11/07/2022 (86) PCT/US2022/036657 11/07/2022
- (30) 20210100547 10/08/2021 GR (87) WO2023/018504 A1 16/02/2023
- (51) **H04W 64/00; H04W 4/02; H04W 92/10; H04W 92/18; G01S 5/00; H04W 88/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US); LEI, Jing (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CHÊNH LỆCH THỜI GIAN ĐẾN VÀ CUNG CẤP DỮ LIỆU HỖ TRỢ LIÊN KẾT PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định giá trị chênh lệch thời gian đến và cung cấp dữ liệu hỗ trợ liên kết phụ. Bản mô tả này cung cấp các kỹ thuật dành cho các phương pháp định vị dựa trên độ chênh lệch thời gian đến (TDOA) được liên kết phụ hỗ trợ. Phương pháp mẫu để xác định giá trị chênh lệch thời gian đến bao gồm bước thu tín hiệu tham chiếu thứ nhất tại thời điểm thứ nhất, trong đó tín hiệu tham chiếu thứ nhất được phát từ nút không dây thứ nhất bằng cách sử dụng liên kết truy cập vô tuyến thứ nhất, bước thu tín hiệu tham chiếu thứ hai tại thời điểm thứ hai, trong đó tín hiệu tham chiếu thứ hai được phát từ nút không dây thứ hai bằng cách sử dụng liên kết truy cập vô tuyến thứ hai, bước thu dữ liệu hỗ trợ bao gồm ít nhất giá trị thời gian trễ truyền dựa trên thời điểm nút không dây thứ hai thu được tín hiệu tham chiếu thứ nhất và thời điểm nút không dây thứ hai phát tín hiệu tham chiếu thứ hai, và bước xác định giá trị chênh lệch thời gian đến dựa ít nhất một phần trên thời điểm thứ nhất, thời điểm thứ hai và giá trị thời gian trễ truyền.



**Hình. 8**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103010 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01003 | (85) 05/02/2024        |                          |
| (22) 11/07/2022   | (86) PCT/US2022/036642 | 11/07/2022               |
| (30) 17/402,884   | 16/08/2021             | US (87) WO2023/022810 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) **G06F 1/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

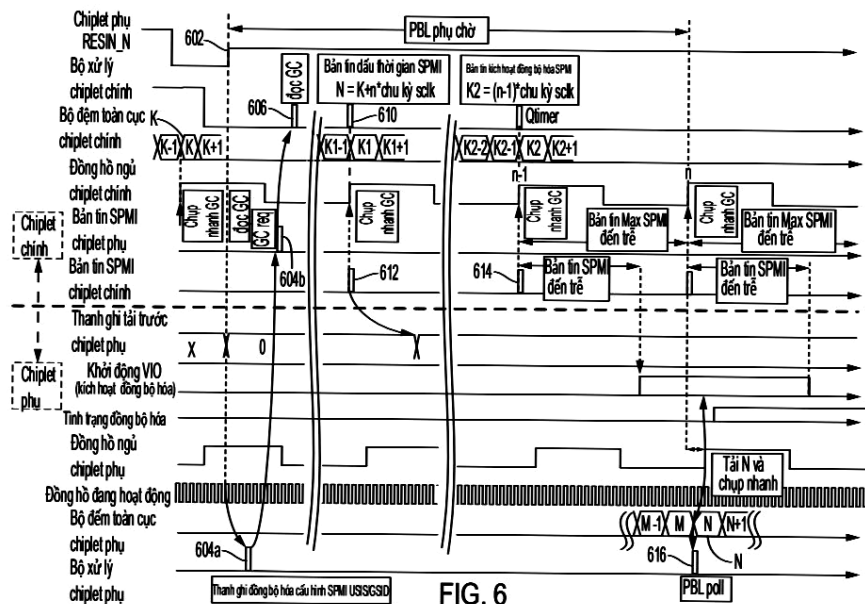
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NARALA, Naveen Kumar (IN); SEVERSON, Matthew (US); ZHAO, Haobo (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA BỘ ĐẾM TOÀN CỤC TRONG HỆ THỐNG ĐA CHIPILET VÀ HỆ THỐNG TRÊN CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống, cụ thể là hệ thống trên chip, để cung cấp đồng bộ hóa bộ đếm toàn cục dựa trên cạnh xung nhịp ngủ trong hệ thống đa chiplet. Hệ thống trên chip (system-on-a-chip - SoC) có thể bao gồm chiplet thứ nhất bao gồm hệ thống con bộ đếm toàn cục của chiplet thứ nhất, và chiplet thứ hai bao gồm hệ thống con bộ đếm toàn cục của chiplet thứ hai. SoC có thể còn bao gồm bus giao diện ghép nối truyền thông chiplet thứ nhất và chiplet thứ hai, và mạch tích hợp quản lý nguồn (power management integrated circuit - PMIC) được tạo cấu hình để cấp xung nhịp ngủ cho chiplet thứ nhất và chiplet thứ hai. Chiplet thứ nhất có thể được tạo cấu hình để truyền tín hiệu kích hoạt xung đồng bộ hóa bộ đếm toàn cục đến chiplet thứ hai qua bus giao diện. Chiplet thứ hai có thể được tạo cấu hình để tải giá trị đồng bộ hóa bộ đếm toàn cục vào hệ thống con bộ đếm toàn cục của chiplet thứ hai tại cạnh đồng bộ hóa của xung nhịp ngủ của xung nhịp ngủ để đáp lại việc nhận tín hiệu kích hoạt xung đồng bộ hóa bộ đếm toàn cục.





- |                   |            |                          |            |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 103011 A     |            | (43) 27/05/2024          |            |
| (21) 1-2024-01009 |            | (85) 06/02/2024          |            |
| (22) 19/07/2022   |            | (86) PCT/US2022/073883   | 19/07/2022 |
| (30) 17/445,073   | 13/08/2021 | US (87) WO2023/019053 A1 | 16/02/2023 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

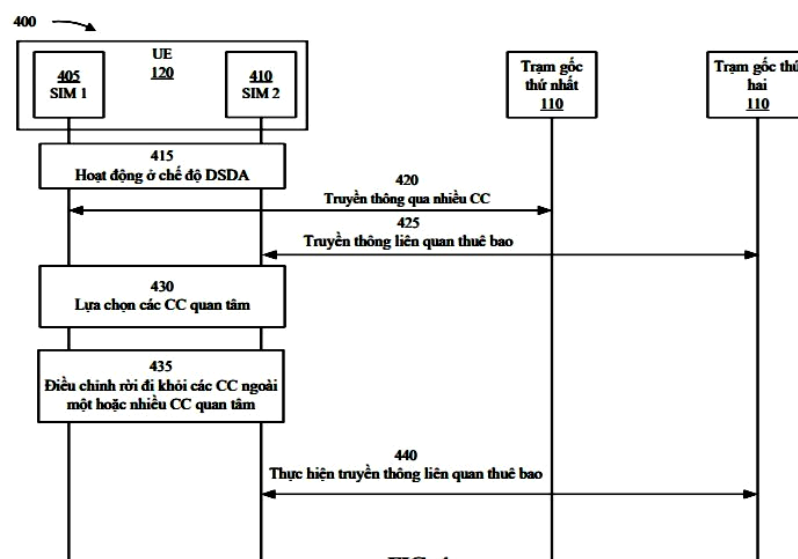
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NGAI, Francis Ming-Meng (US); MEYLAN, Arnaud (CH); ZHAO, Suli (CN); HSU, Liangchi (US); PARK, Cheol Hee (KR); CHEN, Qingxin (US); HU, Jun (CN); ZACHARIAS, Leena (IN); HANSWAL, Pulkit (IN); SHAHIDI, Reza (US); GOPAL, Thawatt (MY); CHALLA, Raghu Narayan (US); LEE, Heechoon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CỬA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NHIỀU-MOĐUN ĐỊNH DANH THUÊ BAO ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy của thiết bị người dùng nhiều-mođun định danh thuê bao để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhiều-mođun định danh thuê bao (subscriber identity module - SIM) có thể truyền thông bằng cách sử dụng SIM thứ nhất, trên nhiều sóng mang thành phần. UE nhiều-SIM có thể lựa chọn tập hợp con thứ nhất của các sóng mang thành phần từ nhiều sóng mang thành phần dựa ít nhất một phần vào sự ưu tiên sóng mang thành phần. UE nhiều-SIM có thể nhận dạng lượng bộ nhớ khả dụng cho SIM thứ hai. UE nhiều-SIM có thể điều chỉnh rời đi, dựa ít nhất một phần vào lượng bộ nhớ khả dụng cho SIM thứ hai, khỏi tập hợp con thứ hai của các sóng mang thành phần. Tập hợp con thứ nhất của các sóng mang thành phần có thể khác với tập hợp con thứ hai của các sóng mang thành phần. Nhiều khía cạnh khác được mô tả.



**FIG. 4**

- (11) **103012 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01010** (85) 06/02/2024
- (22) 08/07/2022 (86) PCT/US2022/073550 08/07/2022
- (30) 17/444,875 11/08/2021 US (87) WO2023/019049 A1 16/02/2023

(51) **H04B 7/06; H04B 7/0404**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

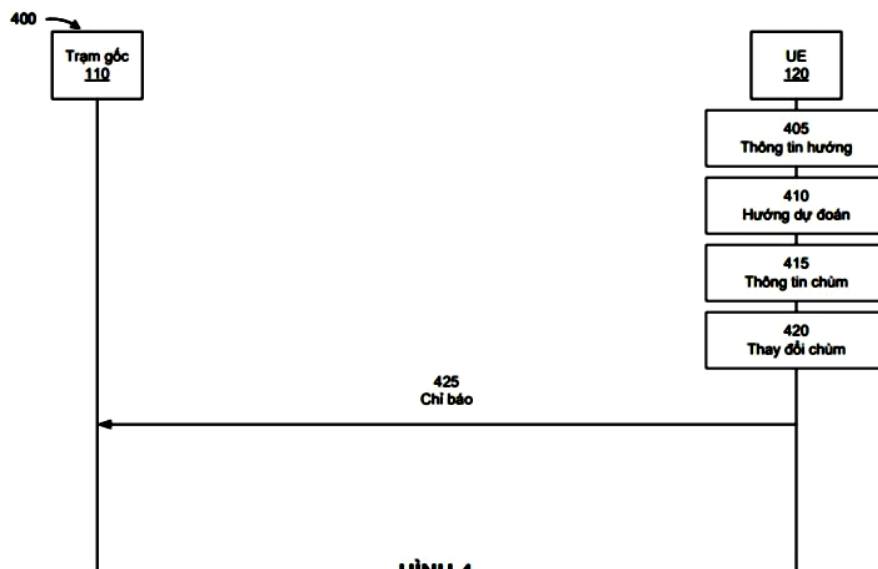
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); CHEN, Wanshi (CN); NAM, Wooseok (KR); LI, Junyi (US); OZTURK, Ozcan (US); MONTOJO, Juan (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

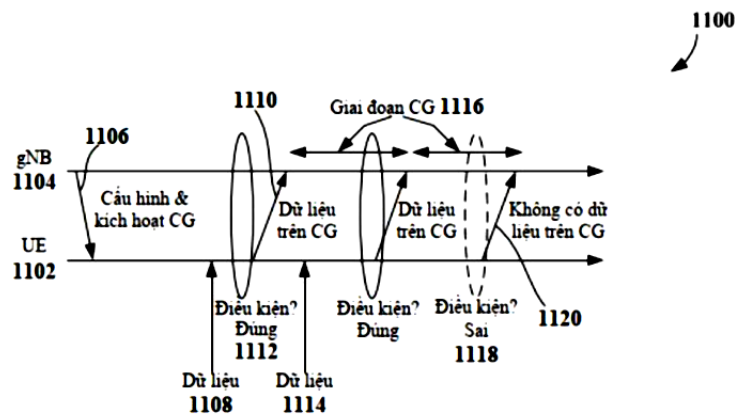
(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu nhận thông tin hướng liên kết với UE. Thông tin hướng có thể biểu thị chuyển động xoay của UE. UE có thể phát chỉ báo về chùm được liên kết với hướng dự đoán của UE, trong đó hướng dự đoán của UE ít nhất dựa một phần vào thông tin hướng. UE có thể tiếp nhận cấu hình chùm hoặc số đo cập nhật ít nhất dựa một phần vào chỉ báo. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**HÌNH 4**

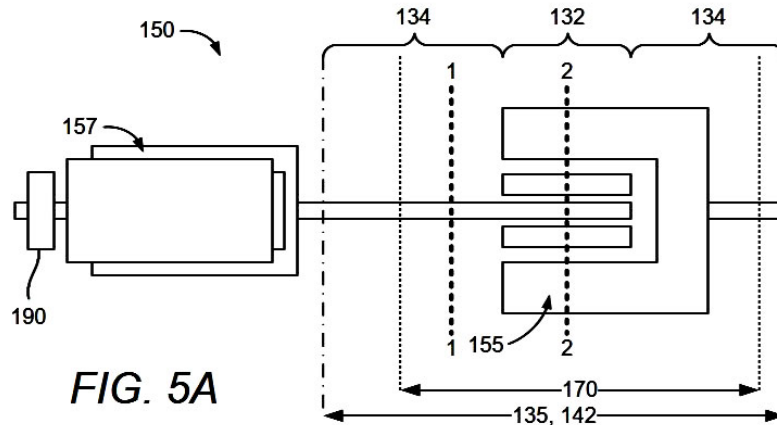
- (11) **103013 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01033** (85) 06/02/2024
- (22) 11/07/2022 (86) PCT/US2022/036703 11/07/2022
- (30) 17/402,427 13/08/2021 US (87) WO2023/018505 A1 16/02/2023
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ELAZZOUNI, Sherif (EG); OZTURK, Ozcan (US); PRAKASH, Rajat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Các khía cạnh đề xuất cách phân bổ tài nguyên định kỳ mà trong đó việc sử dụng tài nguyên định kỳ là có điều kiện. Trong một số ví dụ, thiết bị người dùng (UE) nhận sự phân bổ tài nguyên định kỳ cùng với chỉ báo về điều kiện sử dụng tài nguyên định kỳ. Ví dụ: UE có thể được cho phép phát trên ít nhất tài nguyên thứ nhất của các tài nguyên định kỳ nếu điều kiện là đúng. Tương tự, trạm gốc (BS) có thể giám sát việc phát của UE trên ít nhất tài nguyên thứ nhất nếu điều kiện là đúng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc.



**HÌNH 11**

- (11) **103014 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01035** (85) 06/02/2024
- (22) 20/07/2022 (86) PCT/US2022/073916 20/07/2022
- (30) 17/404,590 17/08/2021 US (87) WO2023/023431 A1 23/02/2023
- (51) **H01L 23/367; H01L 29/737**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) MA, Lei (CN); ZHANG, Wenyue Lydia (CN); SCUDERI, Antonino (IT);  
PEATMAN, William Clinton Burling (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ BÁN DẪN**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn chẳng hạn như bộ khuếch đại công suất. Không giống với bộ khuếch đại công suất thông thường, mỗi liên kết nhiệt chỉ được tạo mẫu để bao phủ các thiết bị chủ động. Theo cách này, kích thước của thiết bị bán dẫn có thể được giảm đi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị bán dẫn.



- (11) 103015 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-01037 (85) 06/02/2024  
 (22) 04/08/2022 (86) PCT/US2022/074539 04/08/2022  
 (30) 17/403,683 16/08/2021 US (87) WO2023/023450 A1 23/02/2023  
 (51) *H03F 3/45; H03F 3/72*  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) AKHAVAN, Aram (US); YAMAMOTO, Kentaro (JP); SUN, Lei (CN); KIRAN,  
 Ganesh (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MẠCH KHUẾCH ĐẠI, BỘ CHUYỂN ĐỔI TƯƠNG TỰ SANG SỐ, ĐƯỜNG  
 NHẬN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI  
 TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và máy để điều khiển chế độ chung đầu ra của các bộ khuếch đại động, cũng như các bộ chuyển đổi tương tự sang số (analog-to-digital converter - ADC) và các mạch khác được triển khai với các bộ khuếch đại động này. Một ví dụ về mạch khuếch đại bao gồm bộ khuếch đại động và nguồn dòng điện. Bộ khuếch đại động nói chung bao gồm các đầu vào vi sai, các đầu ra vi sai, các phần tử dẫn truyền được ghép nối với các đầu vào vi sai, tập hợp thứ nhất của các phần tử điện dung được ghép nối với các đầu ra vi sai, và đầu vào điều khiển để điều khiển độ dài thời gian khuếch đại đối với bộ khuếch đại động. Nguồn dòng điện được tạo cấu hình để tạo ra dòng điện đầu ra sao cho các phần của dòng điện đầu ra được áp dụng có chọn lọc cho các đầu ra vi sai của bộ khuếch đại động trong ít nhất một phần độ dài thời gian khuếch đại. Sáng chế cũng đề cập đến đường nhận đối với thiết bị không dây và phương pháp khuếch đại tín hiệu.

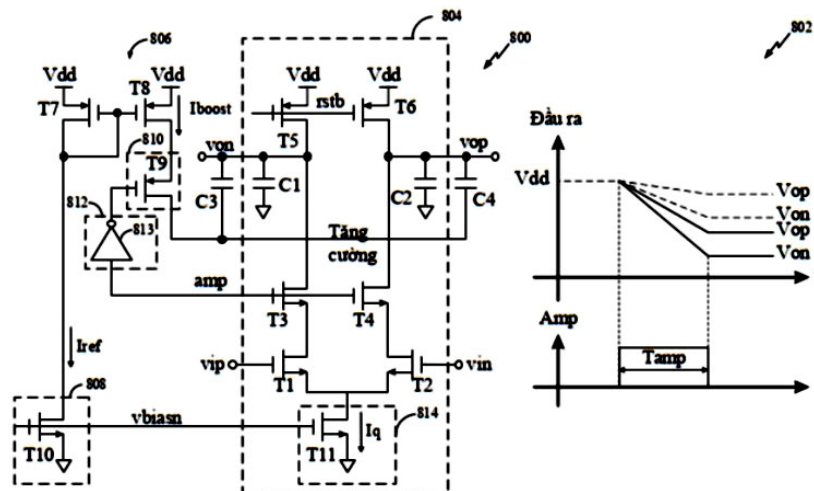


FIG. 8

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103016 A     | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 1-2024-01047 | (85) 06/02/2024        |            |
| (22) 17/08/2021   | (86) PCT/CN2021/112917 | 17/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/019419 A1  | 23/02/2023 |

(51) *H04W 52/32; H04W 84/04; H04W 48/16; H04W 52/14*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

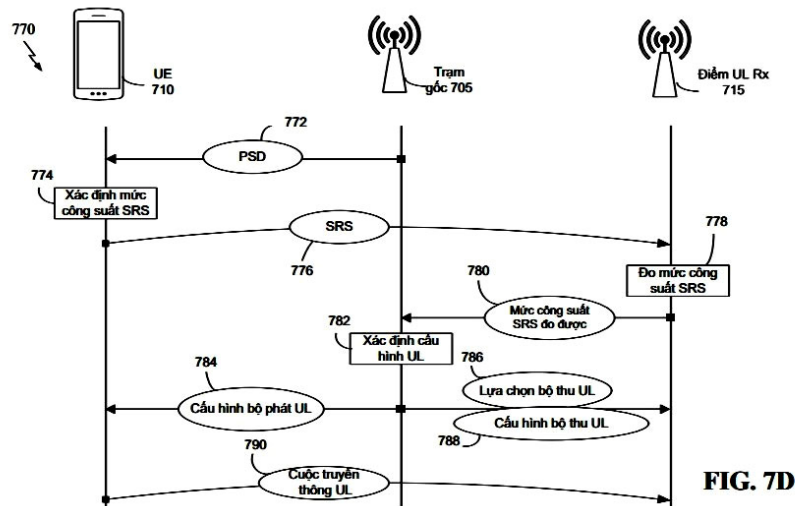
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); CHEN, Yitao (CN); GUO, Shaozhen (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

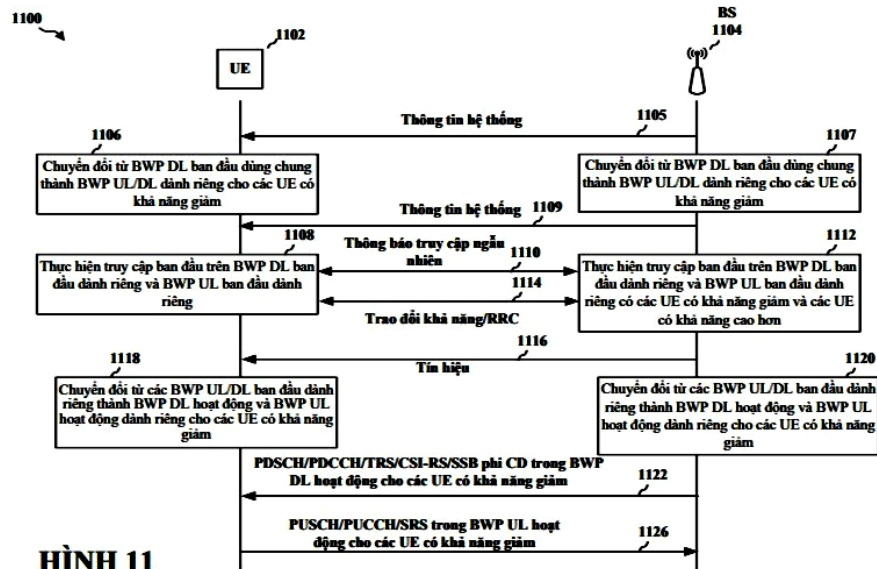
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến điều khiển công suất cho các tín hiệu tham chiếu, chẳng hạn như tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) trong triển khai dày đặc đường lên (uplink - UL). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận được, thông qua bộ thu phát, chỉ báo mật độ phổ công suất cho tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) từ trạm gốc. UE sau đó có thể truyền, thông qua bộ thu phát, SRS ở mức công suất được dựa trên mật độ phổ công suất. Trạm gốc sau đó có thể nhận được, từ điểm nhận đường lên (UL) thông qua giao diện truyền thông, chỉ báo công suất đo được của SRS mà được nhận bởi điểm nhận UL từ UE. Trạm gốc sau đó có thể truyền, tới UE, cấu hình bộ phát UL dựa trên chỉ báo công suất đo được của SRS. Các khía cạnh, phương án thực hiện, và các đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và được mô tả.



- (11) 103017 A (43) 27/05/2024
- (21) 1-2024-01052 (85) 06/02/2024
- (22) 15/08/2022 (86) PCT/US2022/040344 15/08/2022
- (30) 63/234,674 18/08/2021 US (87) WO2023/022986 A1 23/02/2023
- 17/871,879 22/07/2022 US
- (51) *H04W 74/08; H04L 5/00; H04W 72/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); ISLAM, Muhammad Nazmul (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng. Thiết bị người dùng (UE) có khả năng thứ nhất liên quan đến băng thông UE tối đa thấp hơn khả năng thứ hai thực hiện ít nhất một phần của truy cập ban đầu dựa trên phần băng thông (BWP) đường xuống ban đầu được các UE có khả năng thứ nhất và các UE có khả năng thứ hai dùng chung. UE chuyển đổi, sau truy cập ban đầu, sang BWP đường xuống hoạt động và BWP đường lên hoạt động dành riêng cho các UE có khả năng thứ nhất để thực hiện truy cập ngẫu nhiên, tìm gọi, thu được hệ thống, đo lường và các quy trình truyền thông dữ liệu.



**HÌNH 11**



- (11) 103018 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-01056 (85) 06/02/2024  
 (22) 03/08/2022 (86) PCT/JP2022/029794 03/08/2022  
 (30) 2021-141414 31/08/2021 JP (87) WO2023/032578 09/03/2023  
 (51) A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/51; A61F 13/49  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) OHTSUBO, Toshifumi (JP); MUKAI, Hiroto (JP); NAGAI, Takahito (JP);  
 AKINO, Chieri (JP)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
 VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) trong đó phần eo vùng bụng (20) và phần eo vùng lưng (30) được nối bằng các vùng nối bên (40), trong đó: các phần eo có nhiều cặp phần hàn (50S) mà bẫy ở giữa và giới hạn vị trí của chi tiết đàn hồi (23, 33) ở trạng thái co rút theo hướng trái phải; nhiều cặp phần hàn (50S) bao gồm cặp phần hàn thứ nhất (50S1) liền kề với phái bên trong của các vùng nối bên (40) theo hướng trái phải và cặp phần hàn thứ hai (50S2) liền kề với phái bên trong của cặp phần hàn thứ nhất (50S1) theo hướng trái phải; và, khi vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) ở trạng thái kéo dài được quan sát theo hướng trước sau, đường tâm của phần của chi tiết đàn hồi (23, 33) được đặt ở các vùng nối bên (40) nghiêng so với đường tâm của phần của chi tiết đàn hồi (23, 33) được đặt giữa cặp phần hàn thứ nhất (50S1) và cặp phần hàn thứ hai (50S2).

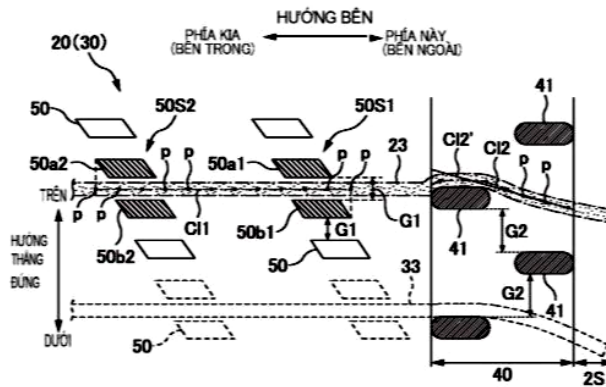


FIG. 6A

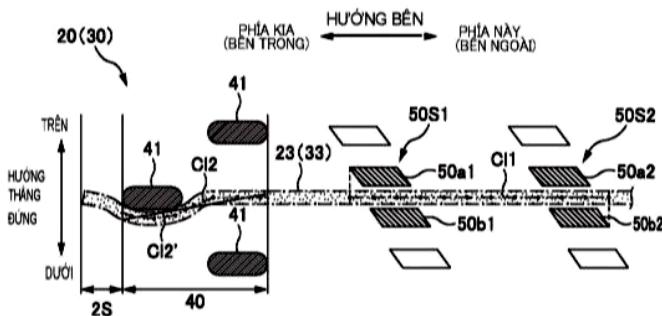
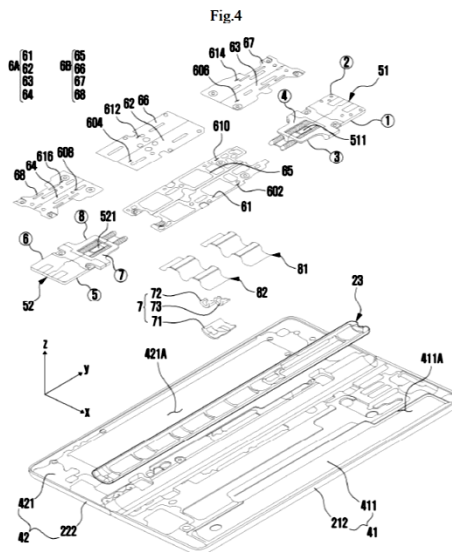


FIG. 6B



- (11) **103019 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01085** (85) 07/02/2024
- (22) 09/08/2022 (86) PCT/KR2022/011881 09/08/2022
- (30) 10-2021-0104909 09/08/2021 KR (87) WO2023/018196 16/02/2023
- 10-2022-0013699 28/01/2022 KR
- (51) **G06F 1/16; G09F 9/30**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) HYUN, Kyunghoon (KR); PARK, Daehyeong (KR); SHIM, Heebo (KR); LEE, Minsung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ gấp lại được, bộ hiển thị dẻo, kết cấu đỡ thứ nhất, kết cấu đỡ thứ hai, cụm bản lề thứ nhất và cụm bản lề thứ hai, và cụm tấm thứ nhất. Vỏ gấp lại được bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, và phần gấp giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, và bộ hiển thị dẻo được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ gấp lại được và có thể nhìn thấy được thông qua phần phía trước của vỏ gấp lại được. Kết cấu đỡ thứ nhất được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ thứ nhất và đỡ phần thứ nhất của bộ hiển thị dẻo, và kết cấu đỡ thứ hai được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ thứ hai và đỡ phần thứ hai của bộ hiển thị dẻo. Cụm bản lề thứ nhất và cụm bản lề thứ hai được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ gấp lại được để tương ứng với phần gấp, kết nối kết cấu đỡ thứ nhất với kết cấu đỡ thứ hai, và được đặt có khoảng cách với nhau theo chiều của trục gấp của phần gấp lại được. Cụm tấm thứ nhất được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ gấp lại được để tương ứng với phần gấp, được ghép nối với kết cấu đỡ thứ nhất, đỡ phần thứ ba của bộ hiển thị dẻo tương ứng với phần gấp, và bao gồm tấm thứ nhất, tấm thứ hai, tấm thứ ba, và tấm thứ tư.



(11) 103020 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-01088

(22) 07/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2024

(51) **B65B 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN (VN)**

Lô IV - 19 (khu công nghiệp Tân Bình), Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Vũ Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LIÊN TỤC ĐỘ ĐỒNG ĐỀU KHỐI LƯỢNG VIÊN NANG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CẢM BIẾN LỰC ĐỂ ĐO LỰC NÉN CỐM VÀ MÁY ĐÓNG NANG BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát liên tục độ đồng đều khối lượng viên nang bằng cách sử dụng cảm biến lực (loadcell) đo lực nén cốm (bột), hệ thống này bao gồm các bộ phận sau: cảm biến lực (100) được lắp đặt tại các trạm nén bột để đo lực nén của tất cả các lò xo ép các ty nén bột của trạm nén bột đó; bộ truyền phát để truyền các thông tin thu thập được từ cảm biến lực nêu trên đến bộ phận xử lý thông tin; và bộ phận xử lý thông tin (110) đọc, lọc, ghi nhận liên tục và đánh giá độ đồng đều khối lượng viên nang dựa trên giá trị đo lường bằng cảm biến lực và so sánh với các giá trị ban đầu cho phép cài đặt (original value: OV) của lực nén để đánh giá liên tục nang đạt khối lượng hay nang không đạt khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy đóng nang kiểm soát liên tục được độ đồng đều khối lượng viên nang bao gồm hệ thống kiểm soát liên tục độ đồng đều khối lượng viên nang này.

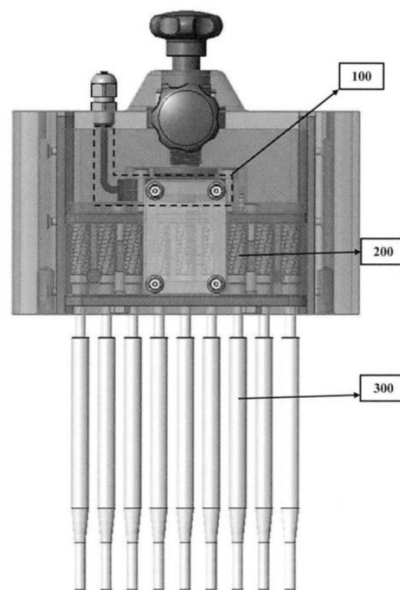


Fig. 3

(11) 103021 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-01089

(22) 07/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2024

(51) **B65D 75/36**

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN (VN)**

Lô IV - 19 (khu công nghiệp Tân Bình), Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Vũ Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT LIÊN TỤC LỰC HÀN KÍN CỦA VI THUỐC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CẢM BIẾN LỰC NÉN VÀ MÁY ÉP VI BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát liên tục lực hàn kín của vi thuốc bằng cách sử dụng cảm biến lực nén (loadcell) (63), hệ thống này bao gồm các bộ phận sau: cảm biến lực nén (loadcell) (63) được lắp đồng tâm với cọc dẫn (67) của tấm đế khuôn hàn trên (64); bộ truyền phát (transmitter) và bộ phận xử lý thông tin bao gồm môđun xử lý thông tin đọc liên tục giá trị analog của cảm biến lực nén (63), tìm ra giá trị tối đa về lực của mỗi điểm (tương ứng với mỗi cọc dẫn (67)) của trạm hàn (6) trong một nhịp ép, tính ra lực ép (press value: PV) của mỗi điểm, so sánh từng giá trị PV của mỗi điểm so với các giá trị chuẩn (standard value: SV) của trạm hàn để xác định được độ hàn kín của vi thuốc thông qua giá trị lực ép. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy ép vi kiểm soát liên tục lực hàn kín của vi thuốc bao gồm hệ thống kiểm soát này.

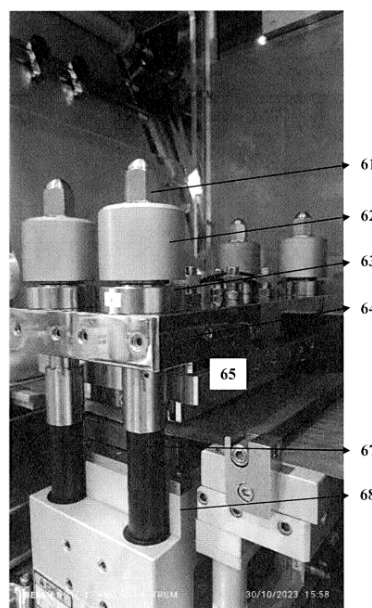


Fig. 3

(11) 103022 A			(43) 27/05/2024	
(21) 1-2024-01170			(85) 19/02/2024	
(22) 12/07/2022			(86) PCT/JP2022/027367	12/07/2022
(30) 2021-119773	20/07/2021	JP	(87) WO2023/002881	26/01/2023
2021-126961	02/08/2021	JP		
2021-194329	30/11/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2024

(51) *F25C 1/142; F25C 1/145; F25C 1/00*

(71) **BLANCTEC INTERNATIONAL Co., Ltd.** (JP)  
2-5-5-4F, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 1020093, Japan

(72) Yoshio HIROKANE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC ĐÁ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo nước đá mà có thể được thu nhỏ dễ dàng. Thiết bị tạo nước đá bao gồm: bể làm đông lạnh 12 mà chứa nước muối; và bộ phận tạo nước đá vảy 15 được bố trí bên trong bể làm đông lạnh 12 và có khả năng được nhúng trong nước muối  $W_s$ , trong đó bộ phận tạo nước đá vảy 15 bao gồm: bộ phận đĩa 26 mà khiến chất làm lạnh, mà được cung cấp từ máy làm đông lạnh 14, tuần hoàn trong đó, bộ phận đĩa 26 mà có các bề mặt tấm 26a, 26b mà tạo ra nước đá của nước muối  $W_s$ ; bộ phận vòi phun 41 mà tạo ra dòng chảy nước muối  $W_s$  đến các bề mặt tấm 26a, 26b; và bộ phận quét 23 mà được chuyển vị tương đối với các bề mặt tấm 26a, 26b để tách nước đá được tạo ra trên các bề mặt tấm 26a, 26b khỏi các bề mặt tấm 26a, 26b. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo nước đá bằng việc sử dụng thiết bị tạo nước đá.

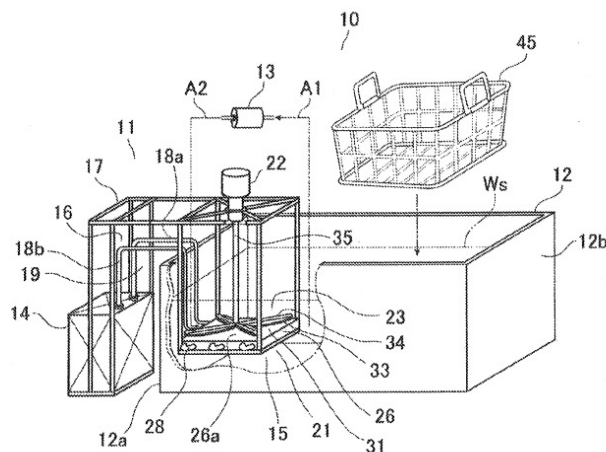


Fig. 1

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103023 A     | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01186 | (85) 19/02/2024        |                    |
| (22) 20/05/2022   | (86) PCT/JP2022/020951 | 20/05/2022         |
| (30) 2021-138372  | 26/08/2021 JP          | (87) WO2023/026613 |
|                   |                        | 02/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2024

(51) *C08L 75/04; B32B 27/40; C08G 18/65; C08G 18/74; B32B 27/20; B65D 30/02*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028 Japan

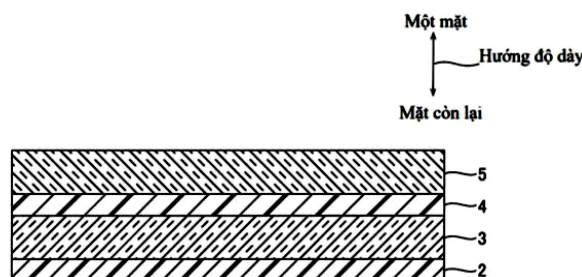
(72) MIYANAGA, Tomoharu (JP); FUKUDA, Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN TRONG NƯỚC, TÁC NHÂN PHỦ BỀN NHIỆT, TẮM NHIỀU LỚP THỨ NHẤT, TÚI, TẮM NHIỀU LỚP THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM NHIỀU LỚP THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM NHIỀU LỚP THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan trong nước chứa nhựa polyuretan và các hạt vô cơ. Nhựa polyuretan bao gồm sản phẩm phản ứng của thành phần polyisoxyanat bao gồm polyisoxyanat có cấu trúc vòng, và thành phần polyol bao gồm macropolyol và hợp chất chứa nhóm hydro hoạt hóa chứa nhóm ưa nước. So với tổng lượng nhựa polyuretan và các hạt vô cơ, tỷ lệ pha trộn của nhựa polyuretan là 5% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 95% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ pha trộn của các hạt vô cơ là 5% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 95% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn. Các hạt vô cơ có kích cỡ hạt trung bình là 5 nm hoặc lớn hơn và 1000 nm hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



- (11) **103024 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01233** (85) 21/02/2024
- (22) 01/09/2022 (86) PCT/CN2022/116533 01/09/2022
- (30) 202111044555.2 07/09/2021 CN (87) WO2023/036048 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024

(51) **C01D 3/04; C01F 11/46; B09B 3/00**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**  
(CN)

No. 480 Lusong Road, High-tech Zone Changsha, Hunan 410006, P.R. of China

(72) YANG, Bentao (CN); PENG, Jianhong (CN); XIAO, Haijuan (CN); CHEN, Yao (CN); LI, Jia (CN); FENG, Zheyu (CN); XIAO, Qichun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁI CHẾ TRO THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tái chế tro thiêu kết. Kali clorua có độ tinh khiết cao có thể được sản xuất bằng cách sử dụng tro thiêu kết được tạo ra trong quá trình thiêu kết của doanh nghiệp sắt thép, các vấn đề về ăn mòn và kết tụ thiết bị do kim loại kiềm và clo đi vào quá trình thiêu kết, lò cao, lò quay và các loại lò nung ở nhiệt độ cao khác hoặc lò nung được ngăn chặn đồng thời, và có thể khử các gốc nitơ amoniac và sulfat với chi phí thấp để cải thiện chất lượng của muối kết tinh tái chế; hơn nữa, sự bay hơi ngược dòng đa hiệu ứng đạt được bằng cách điều chỉnh tỷ lệ kali-natri, và sau đó giá trị của muối kết tinh được cải thiện hơn nữa; ngoài ra, sáng chế còn có ưu điểm là điều kiện quy trình đơn giản, tiêu thụ năng lượng thấp, không xả nước thải, v.v..

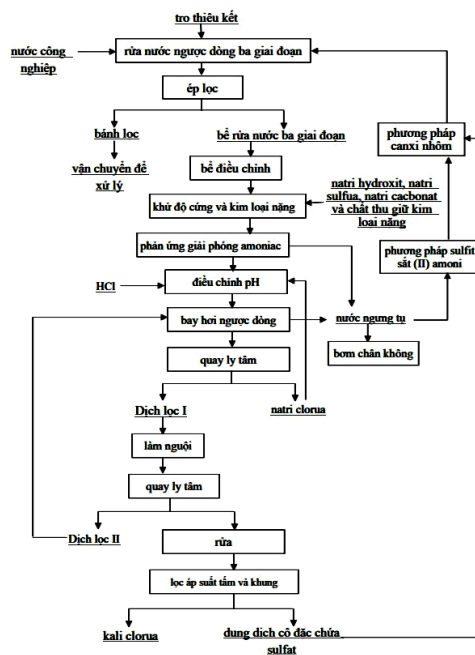
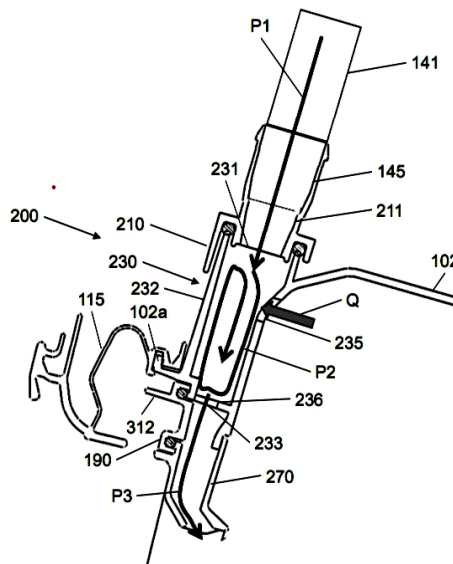


Fig. 1

- (11) **103025 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01234** (85) 21/02/2024
- (22) 04/08/2022 (86) PCT/JP2022/029997 04/08/2022
- (30) 2021-139547 30/08/2021 JP (87) WO2023/032588 A1 09/03/2023
- (51) **D06F 39/08**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
- (72) Shinji MATSUOKA (JP); Shungo ISHIHARA (JP); Yasuyuki HORIBE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (100) bao gồm vỏ (101), thùng nước (102) được đỡ theo cách có thể đàn hồi được trong vỏ theo kiểu có thể xoay được, trống quay (103) được chứa theo cách có thể quay được trong thùng nước, bộ phận bơm mà cấp nước giặt vào trống quay, bộ phận khuấy (203) được bố trí ở phía xuôi dòng của bộ phận bơm, và đường dẫn thứ nhất mà nước giặt chảy vào bộ phận khuấy đi qua đó. Bộ phận khuấy được tạo ra về cơ bản có dạng hộp, và bao gồm thân bộ phận khuấy để khuấy nước giặt bên trong, cửa nạp của bộ phận khuấy (231) mà qua đó nước giặt được đưa vào thân bộ phận khuấy, và cửa xả của bộ phận khuấy (233) mà được bố trí quay hướng về cửa nạp của bộ phận khuấy được xả vào trống quay. Cửa nạp của bộ phận khuấy và cửa xả của bộ phận khuấy đều có diện tích mặt cắt ngang mà nhỏ hơn diện tích mặt cắt ngang đường dẫn của thân bộ phận khuấy.

**FIG. 5**



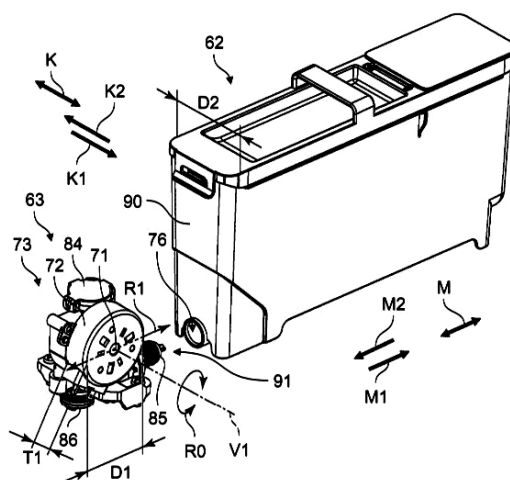
B-B



- |  |                        |                          |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 103026 A  | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01236  | (85) 21/02/2024        |                          |
| (22) 26/07/2022  | (86) PCT/JP2022/028685 | 26/07/2022               |
| (30) 2021-140172   | 30/08/2021             | JP (87) WO2023/032525 A1 |
| (51) <b>D06F 39/02</b>   |                        |                          |
| (71) <b>PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.</b> (JP)  |                        |                          |
| 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan                     |                        |                          |
| (72) Kosuke HOKAZONO (JP); Satoshi TESHIMA (JP); Keigo TSUJI (JP)      |                        |                          |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |                        |                          |
| (54) <b>MÁY GIẶT</b>   |                        |                          |

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (1) bao gồm lồng phía ngoài (3) mà được đỡ theo cách có thể đàn hồi được bên trong vỏ máy (2), ít nhất hai bình chứa (62) mà chứa các chất giặt tẩy dạng lỏng sẽ được cấp vào lồng phía ngoài, và được đặt dọc theo chiều thứ nhất, và ít nhất hai thiết bị nạp chất giặt tẩy dạng lỏng tự động (63) mà được nối với các phần nối (76) được bố trí trong các bình chứa, và được đặt dọc theo chiều thứ nhất. Trong mỗi trong số các thiết bị nạp chất giặt tẩy dạng lỏng tự động bao gồm bộ nguồn (71), cơ cấu giảm tốc (72) được khớp với bộ nguồn, và cơ cấu bơm (73) được nối với trục phát động của cơ cấu giảm tốc, và chiều tỏa tròn của cơ cấu giảm tốc về cơ bản trực giao với chiều thứ nhất.

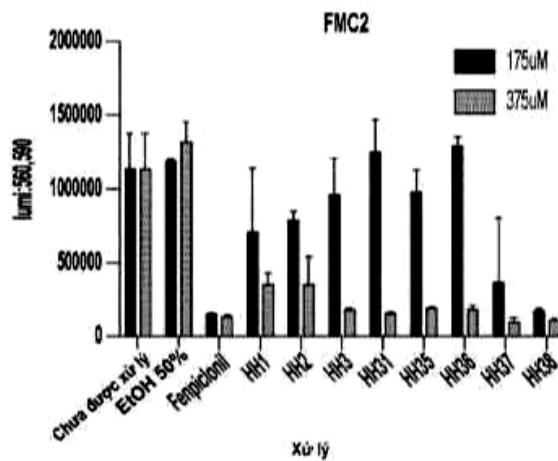
FIG. 11A





- (11) **103027 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01237** (85) 21/02/2024
- (22) 22/07/2022 (86) PCT/US2022/074082 22/07/2022
- (30) 63/225,356 23/07/2021 US (87) WO2023/004435 26/01/2023
- (51) **C07K 14/395; A01N 63/30; C07K 14/37**
- (71) **FLAGSHIP PIONEERING INNOVATIONS VII, LLC (US)**  
55 Cambridge Parkway, Suite 800E, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
- (72) DANISON, Hope Hsiao-Wang (US); KOLESKY, David Barry (US); KRISHNANKUTTY, Sindhu Manubhai (US); MARTINEZ, Antonio Diego (US); NIU, Yajie (CN); SHARPE, Michka Gabrielle (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ SINH TRƯỞNG HOẶC SỰ SINH SẢN CỦA NẤM VÀ CẤU TRÚC ADN TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất yếu tố ức chế nảy mầm bào tử đỉnh (CGI), tiền chất yếu tố CGI, mảnh yếu tố CGI, và mô típ yếu tố CGI và hợp phân bao gồm yếu tố CGI, tiền chất yếu tố CGI, mảnh yếu tố CGI, và mô típ yếu tố CGI. Sáng chế còn đề xuất cấu trúc ADN tái tổ hợp và vector mã hóa cho yếu tố CGI, tiền chất yếu tố CGI, mảnh yếu tố CGI, và mô típ yếu tố CGI, và sinh vật chuyển gen bao gồm cấu trúc ADN tái tổ hợp hoặc vector mã hóa cho yếu tố CGI, tiền chất yếu tố CGI, mảnh yếu tố CGI, và mô típ yếu tố CGI. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát hoặc ức chế sự sinh trưởng và sự lây nhiễm nấm, cũng như là phương pháp điều trị bệnh nấm bằng cách sử dụng yếu tố CGI, tiền chất yếu tố CGI, mảnh yếu tố CGI, và mô típ yếu tố CGI.



**HÌNH 6C**

(11) 103028 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-01252

(22) 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) C03C 3/095

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Kim Dân (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU GIÚP NÂNG CAO ĐỘ PHẪNG VÀ MỞ RỘNG BĂNG THÔNG VÙNG PHÁT XẠ CẬN HỒNG NGOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu giúp nâng cao độ phẳng và mở rộng băng thông vùng phát xạ cận hồng ngoại bao gồm các bước: i) phối trộn các thành phần bao gồm: vật liệu thủy tinh, đất hiếm và vật liệu chuyển tiếp theo tỷ lệ mol xác định trước và thu được hỗn hợp vật liệu sau phối trộn; trong đó vật liệu thủy tinh bao gồm  $\text{SiO}_2$ ,  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ,  $\text{CaO}$ ,  $\text{LaF}_3$ ; hỗn hợp đất hiếm và vật liệu chuyển tiếp bao gồm  $\text{Ho}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Tm}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Yb}_2\text{O}_3$ , và  $\text{MnCO}_3$ ; ii) nạp hỗn hợp vật liệu sau phối trộn vào thiết bị nung, và làm tan chảy hỗn hợp nói trên để tạo thành chất tan chảy; iii) định hình chất tan chảy vào khuôn để tạo thành thủy tinh; và iv) xử lý nhiệt thủy tinh để loại bỏ biến dạng nhiệt và tăng độ bền cơ học, và thu được thủy tinh nâng cao độ phẳng và mở rộng băng thông vùng phát xạ cận hồng ngoại.

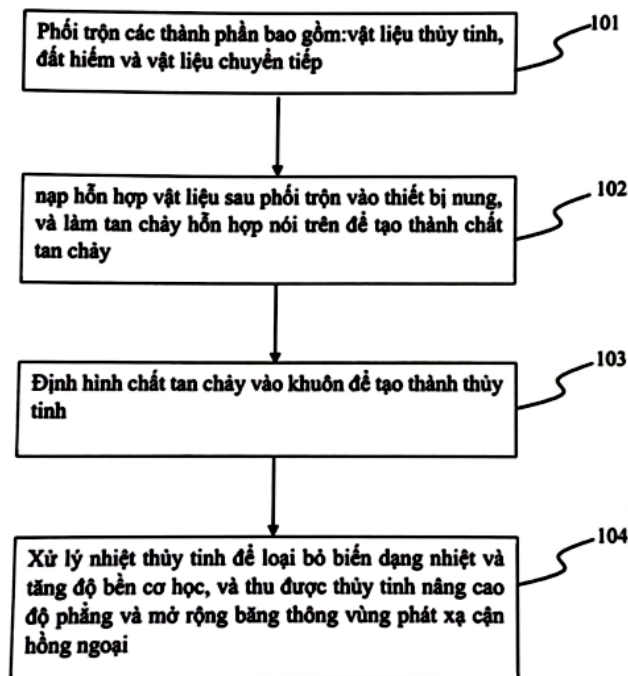


FIG.1

(11) 103029 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-01253

(22) 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2024

(51) C04B 16/06

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Văn Hồng Lĩnh (VN); Nguyễn Thời Trung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CƠ HỌC CỦA DẪM BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐƯỢC GIA CƯỜNG HỆ THANH CỐT SỢI POLYMER NHÚNG XUYÊN TIẾT DIỆN (EMBEDDED THROUGH-SECTION METHOD FOR FIBER REINFORCED POLYMER, ETS-FRP) KHI CHỊU TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định trạng thái cơ học của dầm BTCT được gia cường hệ thanh cốt sợi polyme nhúng xuyên tiết diện (Embedded Through-Section Method For Fiber Reinforced Polymer-ETS-FRP) khi chịu tải bao gồm: nhận dữ liệu đầu vào của dầm BTCT được gia cường hệ thanh ETS-FRP bằng vi xử lý; xác định các đặc trưng của hệ thanh gia cường hệ thanh ETS-FRP trong dầm BTCT bằng vi xử lý; xác định trạng thái cơ học của dầm BTCT được gia cường hệ thanh gia cường hệ thanh ETS-FRP khi chịu tải bằng vi xử lý thông qua mô đun ước lượng trạng thái cơ học; và chuyển đổi kết quả giá trị tính toán trạng thái cơ học của dầm BTCT được gia cường bằng hệ thanh gia cường hệ thanh ETS-FRP khi chịu tải thành đồ thị và thể hiện trên thiết bị liên kết người dùng.

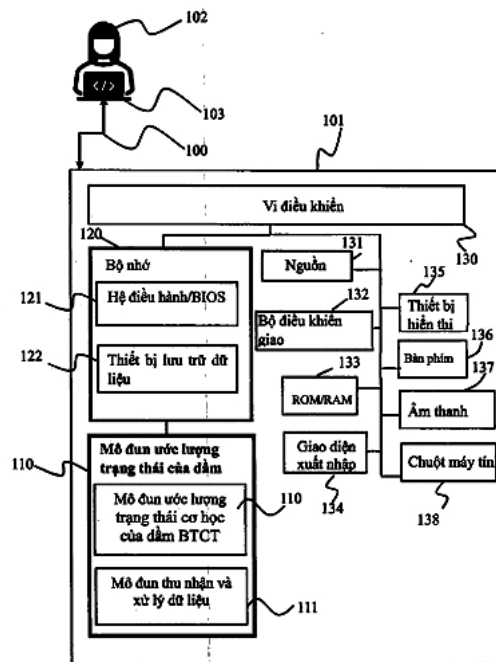


FIG.1

- |                          |                                     |            |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) <b>103030 A</b>     | (43) 27/05/2024                     |            |
| (21) <b>1-2024-01296</b> | (85) 22/02/2024                     |            |
| (22) 14/07/2022          | (86) PCT/RU2022/000226              | 14/07/2022 |
| (30) 2021122903          | 30/07/2021 RU (87) WO2023/009032 A1 | 02/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2024

- (51) **B63B 73/20; B63B 75/00; B63B 73/30**
- (71) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NOVATEK" (RU)**  
 ul. Pobedy, 22a Purovskiy r-n, Tyumenskaya obl., Yamalo-Nenetskiy avtonomnyy okrug, g. Tarko-Sale, 629850 Russia
- (72) MIKHELSON, Leonid Viktorovich (RU); RETIVOV, Valeriy Nikolaevich (RU); SOLOVYEV, Sergey Gennadyevich (RU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TỔ HỢP CÔNG TRÌNH SẢN XUẤT ĐƯỢC TÍCH HỢP TRÊN CẤU TRÚC DỰA VÀO TRỌNG LỰC (GBS)**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xây dựng các cơ sở sản xuất và có thể được sử dụng như là một phần trong việc xây dựng các tổ hợp công trình sản xuất nhằm xử lý hydrocacbon, lưu trữ và dỡ tải các sản phẩm được xử lý (bao gồm, nhưng không giới hạn ở các nhà máy hóa lỏng khí tự nhiên, nhà máy amoniac, nhà máy hydro, cũng như nhà máy điện) trên các cấu trúc dựa vào trọng lực (gravity-based structure - GBS). Các môđun mặt trên được chế tạo tại địa điểm sản xuất. Cấu trúc dựa vào trọng lực (GBS), có thể nổi trong khi vận chuyển bằng đường thủy, được sử dụng làm nền móng cho việc lắp đặt các môđun. Việc chế tạo các môđun bao gồm các giai đoạn sau đây: tại giai đoạn I, các thành phần được chế tạo; tại giai đoạn II, các nút được chế tạo từ các thành phần; tại giai đoạn III, các cụm lắp ráp con được chế tạo từ các nút; tại giai đoạn IV, các cụm lắp ráp được phun bi và sơn; và tại giai đoạn V, các môđun được lắp ráp từ các cụm lắp ráp. Sau đó, việc vận chuyển, di chuyển các môđun đến các vị trí của chúng trên GBS và việc tích hợp của chúng bao gồm các giai đoạn sau đây: tại giai đoạn VI, các môđun được di chuyển đến khu vực gần bên tàu với sự giúp đỡ của các phương tiện tự hành. Tại giai đoạn VII, mỗi môđun được di chuyển vào các thanh dẫn của hệ thống nâng được lắp đặt trong ụ khô. Tại giai đoạn VIII, mỗi môđun được nâng lên cho đến khi các thanh dẫn của hệ thống nâng được kết nối với các thanh dẫn của sàn GBS trên cùng. Tại giai đoạn IX, mỗi môđun được di chuyển đến vị trí của nó trên GBS, được lắp đặt trên GBS và được tích hợp với các môđun và GBS khác. Sáng chế cho phép thiết lập tổ hợp công trình sản xuất GBS có thể chịu được tác động của băng tuyết trong các điều kiện băng tuyết, chế tạo hoàn chỉnh tổ hợp công trình sản xuất tại địa điểm sản xuất chuyên dụng với (các) bến tàu cạn, cung cấp khả năng cơ động trong khi di chuyển của các môđun riêng biệt trên cùng tại xưởng chế tạo và loại bỏ nhu cầu đối với các cấu trúc cầu đặc biệt để di chuyển các môđun trên cùng trên GBS.

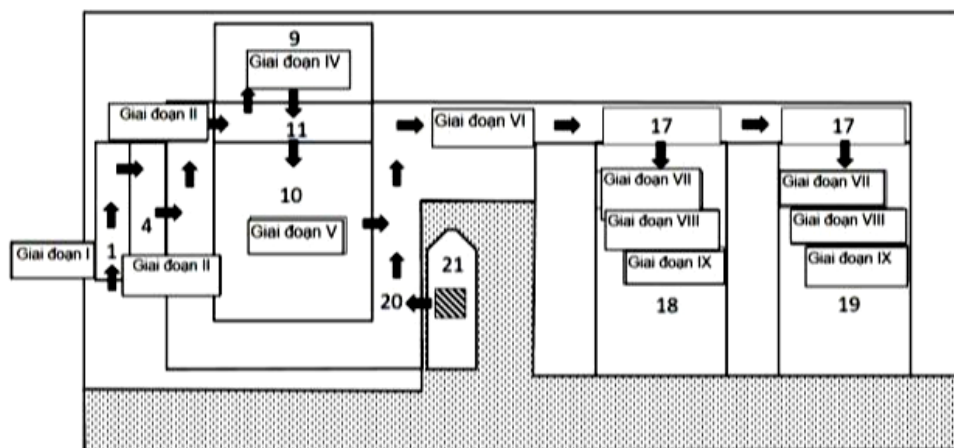


Fig.1

- (11) **103031 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01302** (85) 22/02/2024  
(22) 22/07/2022 (86) PCT/PL2022/050047 22/07/2022  
(30) P.438569 22/07/2021 PL (87) WO2023/003485 A1 26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024

(51) *A01N 25/30; A01N 43/653; A01N 43/50; A01N 25/02; A01N 43/40*

(71) **SYVENTO SP. Z O.O.** (PL)

ul. Za Gora 19, 32-050 Skawina, Poland

(72) LIPKA, Dominik (PL); CYZA, Malgorzata (PL); ZAWILSKA, Patrycja (PL)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PROLIPOSOM LÔNG CỦA THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm proliposom lông của thuốc bảo vệ thực vật và quy trình sản xuất chế phẩm này.

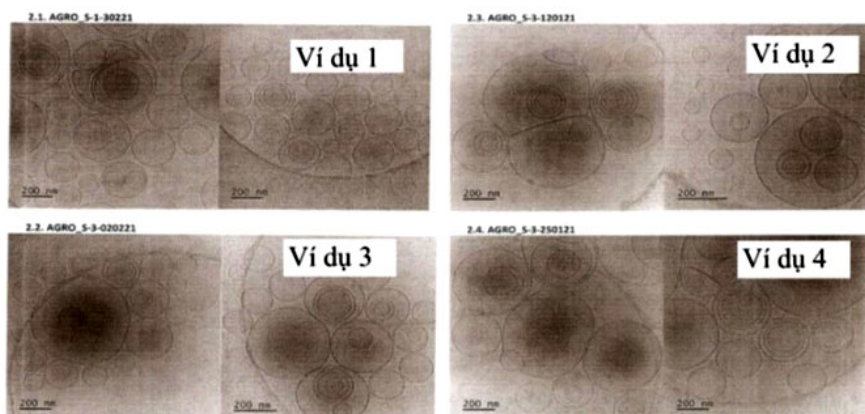


Fig. 1

- (11) **103032 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01322** (85) 23/02/2024  
(22) 26/08/2022 (86) PCT/JP2022/032235 26/08/2022  
(30) PCT/JP2021/031429 26/08/2021 JP (87) WO2023/027178 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024

(51) **C07H 19/10**

(71) **KYOWA HAKKO BIO CO., LTD.** (JP)

1-6-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008185, Japan

(72) MIYAZAKI Takumi (JP); FUKUMOTO Kazunari (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT XYTIDIN-5'-DIPHOSPHAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất xytidin-5'-diphosphat. Phương pháp gồm: (1) bước đưa dung dịch chứa hợp chất xytidin-5'-diphosphat tiếp xúc với nhựa trao đổi ion bazơ để hấp thụ hợp chất xytidin-5'-diphosphat vào nhựa trao đổi ion bazơ, và (2) bước thu được chất rửa giải bằng cách rửa giải hợp chất xytidin-5'-diphosphat được hấp thụ vào nhựa trao đổi ion bazơ sử dụng dung dịch nước chứa axit hữu cơ có 2 hoặc nhiều hơn các nguyên tử cacbon. Hợp chất xytidin-5'-diphosphat là hợp chất xytidin-5'-diphosphat có nhóm thế ion dương.

- (11) **103033 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01323** (85) 23/02/2024  
(22) 06/09/2022 (86) PCT/CN2022/117377 06/09/2022  
(30) 63/241,175 07/09/2021 US (87) WO2023/036150 16/03/2023

(51) **A61B 1/00**

(75) **CHEN, CHIEH-HSIAO (CN)**

No. 500-5, Sec. 2, Xiangshun Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan 406, China

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG NỘI SOI Y TẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nội soi y tế, bao gồm: thiết bị vỏ bọc (110) có phần đầu (112); và thiết bị cảm biến quang (120) được bố trí để kéo dài bên trong thiết bị vỏ bọc (110) và được cố định vào phần đầu (112). Thiết bị cảm biến quang (120) có phần truyền (122) và truyền tín hiệu quang mà được nhận bởi thiết bị cảm biến quang thông qua phần truyền (122).

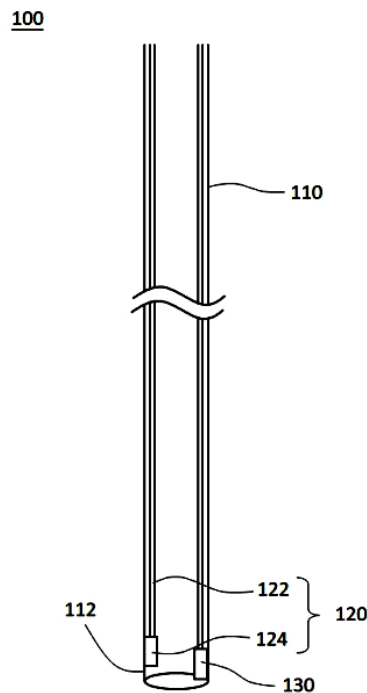


Fig.1A



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103034 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01335 | (85) 23/02/2024        |                       |
| (22) 19/08/2022   | (86) PCT/JP2022/031369 | 19/08/2022            |
| (30) 2021-146280  | 08/09/2021             | JP (87) WO2023/037844 |
|                   |                        | 16/03/2023            |

(51) *A01K 1/015; A01K 1/01*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan

(72) YAMAMOTO, Hiroki (JP); SHUTO, Yoshitaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **TẮM THẨM HÚT DÙNG CHO ĐỘNG VẬT VÀ NHÀ VỆ SINH DÙNG CHO ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thấm hút (40) dùng cho động vật được sử dụng ở nhà vệ sinh dùng cho động vật (1), tấm thấm hút này bao gồm tấm mặt trước (41), tấm mặt sau (42) và thân thấm hút (50), trong đó: thân thấm hút (50) bao gồm lớp thấm hút thứ nhất (51) có polyme thấm hút cao và lớp thấm hút thứ hai (52) được đặt trên một phía theo hướng chiều dày từ lớp thấm hút thứ nhất (51) và chứa polyme thấm hút cao ở các sợi thấm hút chất lỏng; lớp thấm hút thứ nhất (51) chứa chất kháng khuẩn (60); và mật độ của chất kháng khuẩn (60) cao hơn ở một phía của lớp thấm hút thứ nhất (51) theo hướng chiều dày so với ở phía còn lại của lớp thấm hút thứ nhất (51) theo hướng chiều dày.

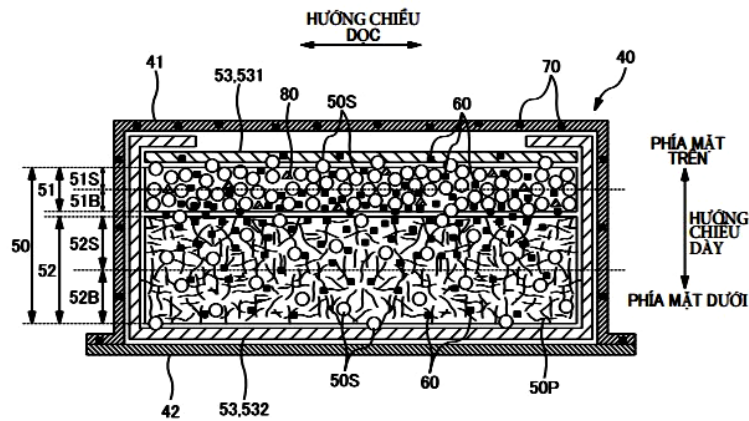


FIG. 4

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103035 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01350 | (85) 06/09/2021        |                       |
| (22) 21/02/2020   | (86) PCT/CN2020/076193 | 21/02/2020            |
| (30) 62/810,323   | 25/02/2019             | US (87) WO2020/173399 |
|                   |                        | 03/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/593**

(62) 1-2021-05457

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

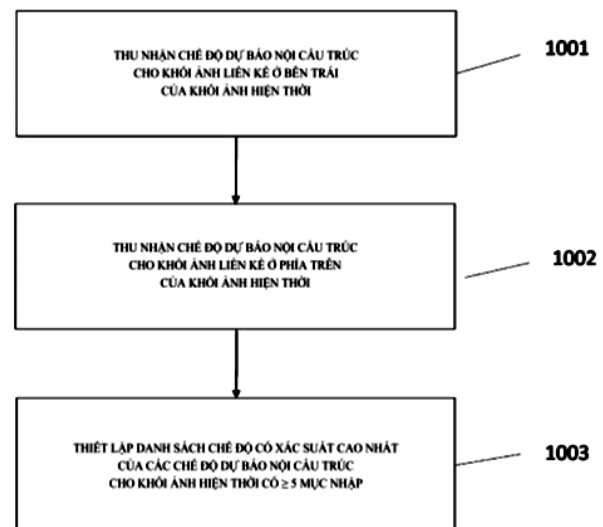
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỰ BÁO CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị mã hoá dự báo cho khối ảnh hiện thời, bộ mã hoá, bộ giải mã và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá dự báo cho khối ảnh hiện thời được thực hiện bằng thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hoá, bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở bên trái của khối ảnh hiện thời; thu nhận chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở phía trên của khối ảnh hiện thời; thiết lập danh sách chế độ có xác suất cao nhất (Most Probable Mode, MPM) của các chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời, danh sách MPM này có ít nhất 5 mục nhập của các chế độ dự báo nội cấu trúc sau đây:  $\{ang, 2 + ((ang + 61) \% 64), 2 + ((ang - 1) \% 64), 2 + ((ang + 60) \% 64), 2 + ((ang) \% 64)\}$  khi ít nhất là điều kiện thứ nhất được đáp ứng, trong đó điều kiện thứ nhất có điều kiện là chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở bên trái và chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở phía trên là chế độ dự báo theo góc giống nhau, và trong đó  $ang$  biểu thị chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở bên trái hoặc chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở phía trên.

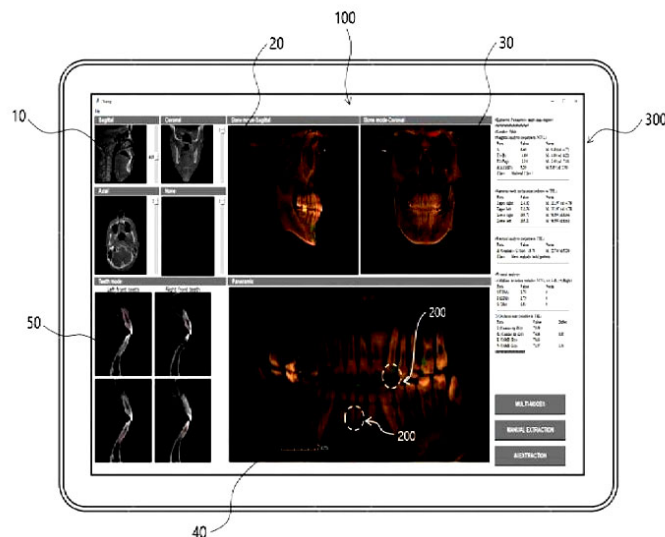


**FIG. 10**

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103036 A        | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01362    | (85) 26/02/2024        |                    |
| (22) 19/08/2021      | (86) PCT/KR2021/011012 | 19/08/2021         |
| (30) 10-2021-0102733 | 04/08/2021 KR          | (87) WO2023/013805 |
|                      |                        | 09/02/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2024

- (51) **A61C 7/00; A61B 6/00; A61B 6/03; G16H 50/50; G06N 20/00; G16H 20/40; G16H 30/00; A61B 5/00**
- (71) **AINSIGHT INC. (KR)**  
#1005, 823, Dongtansunhwan-daero, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18471, Republic of Korea
- (72) AHN, Jang Hoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT THAM SỐ PHIM SỌ ĐỂ CHẨN ĐOÁN CHỈNH NHA DỰA TRÊN HỌC MÁY TỪ ẢNH CBCT 3D ĐƯỢC CHỤP Ở VỊ TRÍ ĐẦU TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp trích xuất các tham số phim sọ để chẩn đoán chỉnh nha dựa trên học máy. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp trích xuất các tham số phim sọ để chẩn đoán chỉnh nha dựa trên học máy, trong đó thuật toán học máy được áp dụng sau khi thu nhận ảnh chụp cắt lớp vi tính chùm tia hình nón (Cone-Beam Computer Tomography, CBCT) 3D của dữ liệu đối tượng được chụp ở vị trí đầu tự nhiên và nhiều điểm mốc phim sọ có thể được số hóa nhanh chóng và chính xác trên ảnh CBCT 3D để trích xuất 13 tham số chẩn đoán để chẩn đoán chỉnh nha chính xác.



**Fig.11**

- (11) **103037 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01364** (85) 17/09/2020  
(22) 15/03/2019 (86) PCT/US2019/022477 15/03/2019  
(30) 62/643,516 15/03/2018 US (87) WO2019/178481 A1 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

(51) **A61K 8/11; A23P 10/30; A61K 9/48; A23L 29/281; A61J 3/07**

(62) 1-2020-05357

(71) **R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC (US)**

7690 Cheyenne Avenue, Suite 100, Las Vegas, NV 89129, United States of America

(72) AHMAD, Humera (AU); DO, Jonathan (AU); LIN, Jing (AU)

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **VIÊN NANG GEL MỀM TAN TRONG RUỘT VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ  
VIÊN NANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các viên nang gel mềm tan trong ruột bao gồm nguyên liệu nạp và chế phẩm vỏ tan trong ruột, khác biệt ở chỗ, bản chất tan trong ruột của các viên nang có thể thu được mà không cần lớp bao tan trong ruột hoặc các polyme tan trong ruột thông thường được thêm vào.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103038 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01368 | (85) 29/10/2019        |                       |
| (22) 30/03/2018   | (86) PCT/US2018/025499 | 30/03/2018            |
| (30) 62/479,948   | 31/03/2017             | US (87) WO2018/183914 |
|                   |                        | 04/10/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **C05G 3/00; C05G 1/00; C05D 1/00; C05D 9/00**

(62) 1-2019-06039

(71) **THE MOSAIC COMPANY (US)**

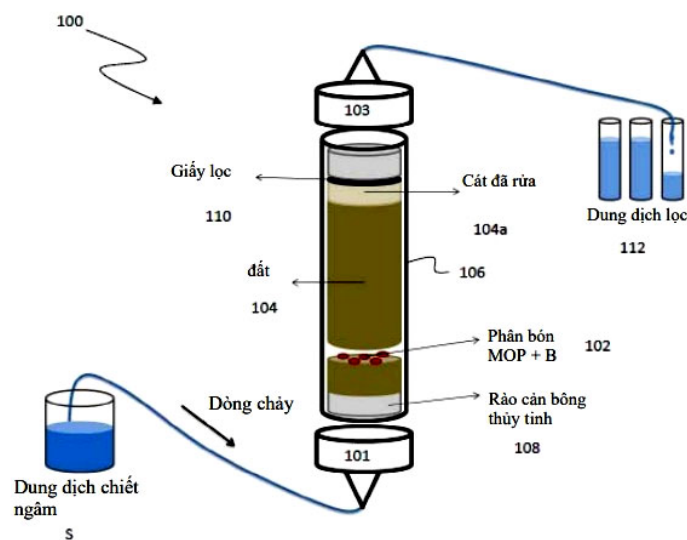
3033 Campus Drive, Suite E490, Plymouth, Minnesota 55441, United States of America

(72) Michael MCLAUGHLIN (AU); Jozefien DEGRYSE (BE); Roslyn BAIRD (AU); Rodrigo Coqui DA SILVA (BR); Kyle FREEMAN (US); Thomas FRY (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phân bón dạng hạt chứa ít nhất hai nguồn Bo có độ tan khác nhau để điều chỉnh sự có mặt của Bo trong cả mùa sinh trưởng của thực vật, đồng thời giảm thiểu nguy cơ nhiễm độc Bo. Nguồn Bo thứ nhất có thể bao gồm hợp chất Bo trên cơ sở natri hoặc có thể tan mạnh trong nước như natri tetraborat và/hoặc axit boric, trong khi nguồn Bo thứ hai có thể bao gồm hợp chất Bo trên cơ sở canxi như colemanit ( $\text{CaB}_3\text{O}_4(\text{OH})_3 \cdot (\text{H}_2\text{O})$ ) (ví dụ, khi phân bón chất mang trên cơ sở N hoặc trên cơ sở K) và/hoặc Bo phosphat ( $\text{BPO}_4$ ) (ví dụ, khi phân bón chất mang trên cơ sở P). Độ tan của nguồn Bo thứ nhất cao hơn độ tan của nguồn Bo thứ hai do các nguồn Bo có tốc độ giải phóng vào đất khác nhau.



**Fig. 1**

- (11) 103039 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-01371 (85) 11/12/2019  
(22) 20/09/2018 (86) PCT/KR2018/011162 20/09/2018  
(30) 10-2017-0122110 21/09/2017 KR (87) WO2019/059681 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176*

(62) 1-2019-06994

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

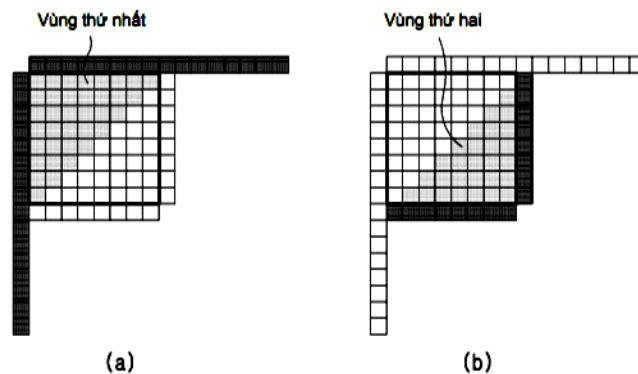
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU VIDEO NÉN**

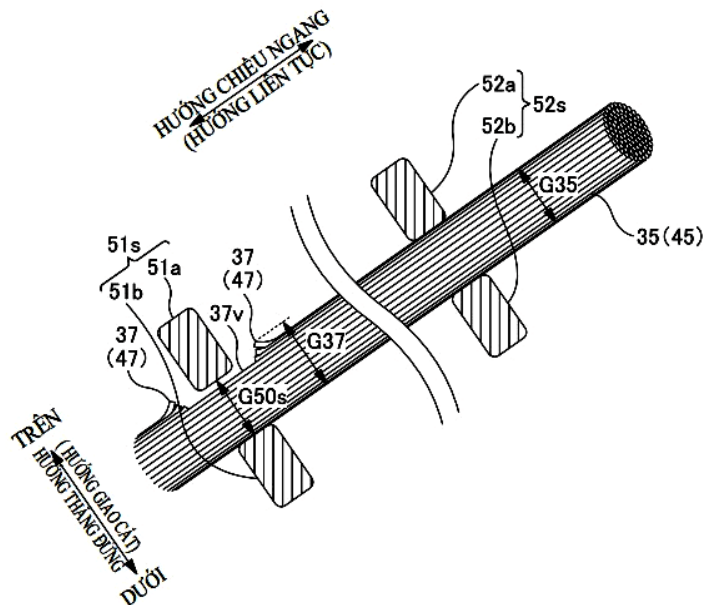
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, phương pháp và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời, xác định trị số dòng điện một chiều (direct current, DC) sử dụng các mẫu tham chiếu liền kề với khối hiện thời khi chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời là chế độ DC, và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện thời dựa trên trị số DC.

[FIG 25]



- (11) **103040 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2024-01375** (85) 26/02/2024  
 (22) 31/08/2022 (86) PCT/JP2022/032874 31/08/2022  
 (30) 2021-141415 31/08/2021 JP (87) WO2023/033084 09/03/2023  
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/51; A61F 13/49**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan  
 (72) OHTSUBO, Toshifumi (JP); MUKAI, Hiroto (JP); NAGAI, Takahito (JP);  
 AKINO, Chieri (JP); MIZUNO, Satoshi (JP)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **TẮM ĐÀN HỒI, VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM ĐÀN HỒI**

(57) Tắm đàn hồi (31) có tấm thứ nhất (32), tấm thứ hai (33) được ghép nối theo nhiều mối hàn (50) với tấm thứ nhất (32), và chi tiết đàn hồi (35) được bố trí giữa tấm thứ nhất (32) và tấm thứ hai (33), chi tiết đàn hồi (35) có khả năng giãn ra và co vào theo hướng liên tục, nhiều mối hàn (50) được bố trí ở cả hai phía của chi tiết đàn hồi (35) theo hướng giao cắt, và tấm đàn hồi (31) có các cặp phần hàn (50s) mà trong đó có chi tiết đàn hồi (35) xen giữa, trong đó chi tiết đàn hồi (35) có bị phần rách (37) mà trong đó một phần bề mặt của nó bị rách, các cặp phần hàn (50s) có cặp phần hàn thứ nhất (51s) và cặp phần hàn thứ hai (52s) mà được bố trí liền kề với cặp phần hàn thứ nhất (51s) theo hướng liên tục, và ít nhất một phần bị rách (37) được bố trí giữa cặp phần hàn thứ nhất (51s) và cặp phần hàn thứ hai (52s) theo hướng liên tục.





- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103041 A     | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01411 | (85) 27/02/2024        |                          |
| (22) 27/07/2022   | (86) PCT/JP2022/029008 | 27/07/2022               |
| (30) 2021-123478  | 28/07/2021             | JP (87) WO2023/008495 A1 |
|                   |                        | 02/02/2023               |

(51) **H01M 10/18; H01M 50/103; H01M 4/70**

- (71) **1. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**  
 2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan  
**2. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**  
 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan

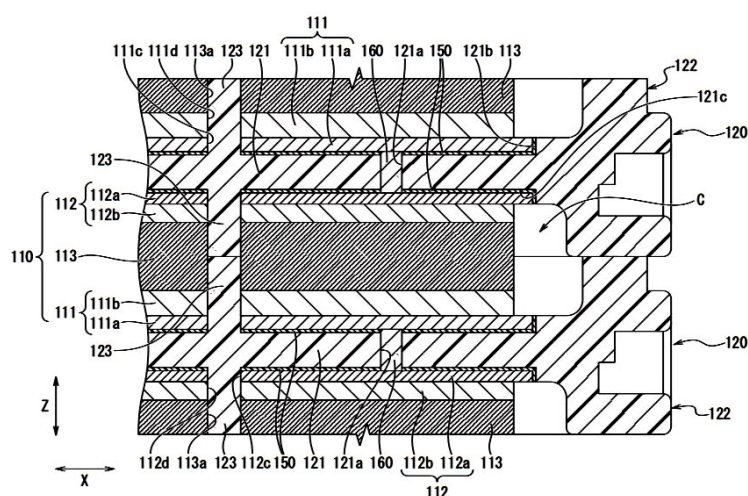
(72) Ayano KOIDE (JP); Keizo YAMADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PIN LƯU TRỮ AXIT CHÌ LƯỢNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lưu trữ axit chì lưỡng cực, trong đó bao gồm lớp nền chính trong đó nhiều chi tiết pin phân tử được chứa riêng biệt trong nhiều không gian, tấm gom dòng điện cực dương được bố trí trên một bề mặt của lớp nền chính, và tấm gom dòng điện cực âm được bố trí trên bề mặt kia của lớp nền chính làm lớp nền cấu thành phần tử tạo không gian, sự ăn mòn của tấm gom dòng điện cực dương được tạo mỏng được ngăn chặn để kéo dài tuổi thọ của pin lưu trữ axit chì lưỡng cực. Độ dày (T1) của tấm gom dòng điện cực dương (111a) được bố trí trên một bề mặt của lớp nền chính (121), mà là lớp nền (121) được bố trí giữa các chi tiết pin phân tử liền kề (110), nằm trong khoảng từ 0,15 mm đến 0,75 mm. Tỷ lệ (T1/T2) độ dày (T1) của tấm gom dòng điện cực dương (111a) tương ứng với độ dày (T2) của tấm gom dòng điện cực âm (112a) được bố trí trên mặt kia của lớp nền chính (121) nằm trong khoảng từ 1,5 đến 6,5.

**FIG. 2**





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103042 A     | (43) 27/05/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01416 | (85) 20/04/2020        |                       |
| (22) 21/09/2018   | (86) PCT/JP2018/036621 | 21/09/2018            |
| (30) 2017-181801  | 21/09/2017             | JP (87) WO2019/059417 |
|                   |                        | 28/03/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **G03G 15/08**

(62) 1-2020-02238

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) OKINO Ayatomo (JP); KATAYAMA Hiromasa (JP); YOMODA Nobuyuki (JP); YAMAOKA Masato (JP); KAMURA Akihito (JP); KATAYAMA Koji (JP); MINE Tsukasa (JP); MURAKAMI Katsuya (JP); ISOBE Keisuke (JP); YAMASAKI Shogo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phần chứa thuốc hiện ảnh để chứa thuốc hiện ảnh, phần xả tạo có cửa xả để xả thuốc hiện ảnh chứa trong phần chứa thuốc hiện ảnh, và phần gài (30). Phần gài (30) được gài với phần được gài (11b) bằng vận hành gắn phần chứa cấp thuốc hiện ảnh (1) để dịch chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) theo hướng đi lên U khiến cho cửa tiếp nhận nổi thông với cửa xả. Phần gài (30) có phần giữ (31) mà được bố trí quay được quanh trục quay (41) và được tạo có phần giữ (21) để được gài với phần được gài (11b) để giữ phần được gài (11b). Bằng vận hành gắn, phần gài (30) quay quanh trục quay (41) khiến cho phần được gài (11b) giữ bởi phần giữ (31) di chuyển đi lên theo hướng (U).

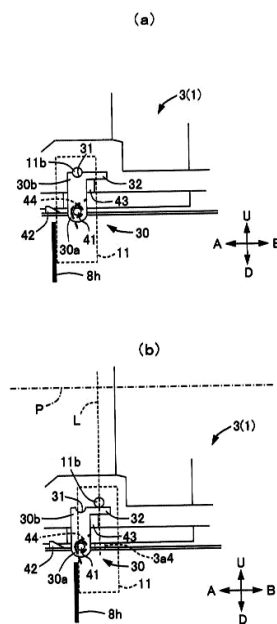


Fig. 9

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103043 A       | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01439   | (85) 01/03/2021        |                    |
| (22) 09/08/2019     | (86) PCT/CN2019/100098 | 09/08/2019         |
| (30) 201810914051.3 | 10/08/2018 CN          | (87) WO2020/030154 |
|                     |                        | 13/02/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

- (51) **H04W 76/11**  
 (62) 1-2021-01046  
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) LUO, Haiyan (CN); YANG, Xudong (CN)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỖI ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT VÔ TUYẾN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý lỗi điều khiển liên kết vô tuyến, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để đảm bảo rằng khối xử lý phân tán (distributed unit, DU) thực hiện chính xác xử lý lớp 2 (layer 2, L2) trong kiến trúc khối xử lý tập trung (centralized unit, CU) - DU. Cụ thể, phương pháp thông báo bao gồm: CU gửi bản tin thứ nhất đến DU, ở đó bản tin thứ nhất bao gồm bộ định danh (identity, ID) của kênh mang vô tuyến dữ liệu (data radio bearer, DRB) mà trên đó sự thay đổi kiểu kênh mang xảy ra và thông tin chỉ dẫn chỉ thị DU thực hiện xử lý L2; hoặc bản tin thứ nhất bao gồm ID của DRB thứ nhất và thông tin chỉ dẫn thứ hai chỉ thị rằng việc chuyển đổi kiểu kênh truyền xảy ra. CU nhận bản tin thứ hai được gửi bởi DU, ở đó bản tin thứ hai bao gồm cấu hình nhóm tế bào của xử lý L2.

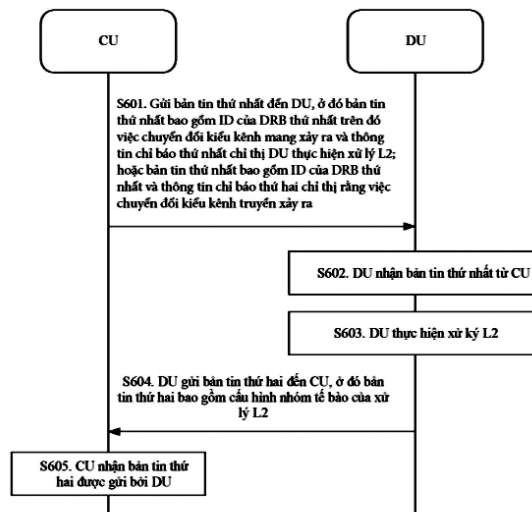


FIG. 6

- (11) 103044 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-01440 (85) 28/02/2024  
(22) 06/06/2022 (86) PCT/JP2022/022837 06/06/2022  
(30) 2021-141306 31/08/2021 JP (87) WO2023/032386 09/03/2023

(51) *A61F 13/49; A61F 13/514*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

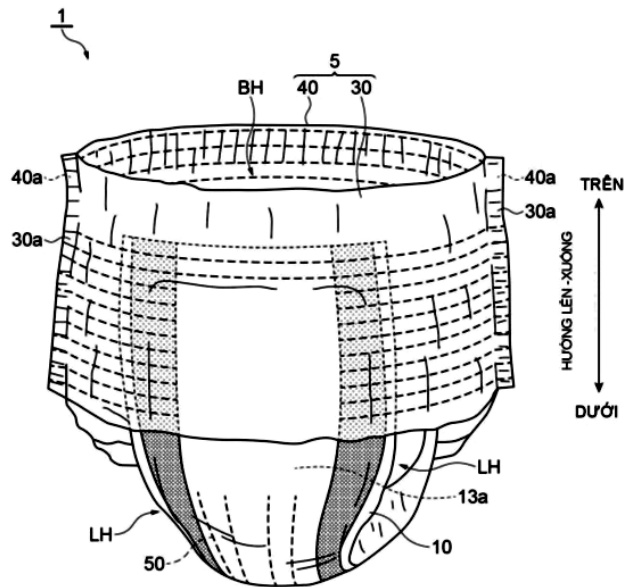
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) NAITO Shimpei (JP); KURITA Noriyuki (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng quần lót bao gồm: thân thẩm hút bao gồm lõi thẩm hút chất lỏng; phần cạp bao gồm phần thắt lưng phía bụng nằm ở một phía đầu theo hướng chiều dọc của thân thẩm hút và phần thắt lưng phía lưng nằm ở phía đầu còn lại theo hướng chiều dọc của thân thẩm hút; và nhiều chi tiết đàn hồi được bố trí trên lõi thẩm hút và kéo dài theo hướng chiều dọc, trong đó ít nhất một hoặc nhiều chi tiết đàn hồi được bố trí ở mỗi vùng trong số ba vùng được phân chia đồng đều theo hướng chiều rộng giao cắt với hướng chiều dọc ở lõi thẩm hút.



- (11) 103045 A (43) 27/05/2024  
 (21) 1-2024-01441 (85) 28/02/2024  
 (22) 31/05/2022 (86) PCT/CN2022/096354 31/05/2022  
 (30) 202110877277.2 31/07/2021 CN (87) WO2023/010981 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **G06T 9/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Haitao (CN); ZHAO, Yin (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY GIẢI MÃ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy mã hóa, phương pháp và bộ máy giải mã, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã trong sáng chế bao gồm các bước: giải mã luồng bit, để thu được bản đồ đặc trưng thứ nhất, trong đó độ phân giải của bản đồ đặc trưng thứ nhất thấp hơn độ phân giải của ảnh gốc; và tái tạo bản đồ đặc trưng thứ hai dựa trên mạng nơ-ron thứ nhất, để thu được ảnh tái tạo, trong đó độ phân giải của bản đồ đặc trưng thứ hai và độ phân giải của ảnh tái tạo đều là độ phân giải mục tiêu, độ phân giải mục tiêu thấp hơn độ phân giải của ảnh gốc, và bản đồ đặc trưng thứ hai là bản đồ đặc trưng thứ nhất, hoặc bản đồ đặc trưng thứ hai là bản đồ đặc trưng thu được bằng cách xử lý bản đồ đặc trưng thứ nhất dựa trên mạng nơ-ron thứ hai. Trong sáng chế, hiệu quả của việc thu được ảnh tái tạo có thể được cải thiện, để cải thiện tốc độ mà ứng dụng video kỹ thuật số hiển thị ảnh thu nhỏ của ảnh gốc.

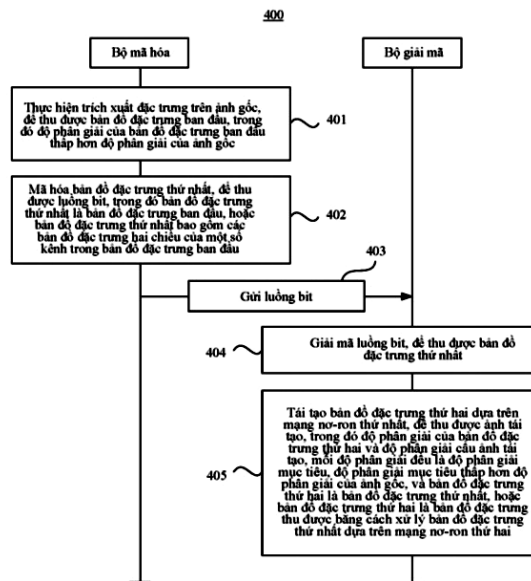


FIG. 4

- (11) **103046 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01446** (85) 28/02/2024  
(22) 29/07/2022 (86) PCT/EP2022/071460 29/07/2022  
(30) 21188602.3 29/07/2021 EP (87) WO2023/007006 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **B32B 1/08; B32B 27/20; B65D 35/08; B32B 27/32; B32B 7/12; B65D 35/02; B32B 27/08; B32B 27/30**

(71) **ALBEA SERVICES (FR)**

1 Avenue du Général de Gaulle, Zac des Barbanniers – “Le Signac“, Gennevilliers, 92230, France

(72) Nitin MUTHA (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT CHỨA DẠNG ỐNG MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dạng ống mềm bao gồm phần đầu ống và biên lẻ được tạo thành từ vật liệu polyme nhiều lớp được tạo ra dưới dạng màng thổi, biên lẻ bao gồm mối hàn hoặc mối nối theo chiều dọc, vật liệu polyme nhiều lớp có độ dày nằm trong khoảng từ 200 đến 400 micromet, vật liệu polyme nhiều lớp này bao gồm hai lớp bề mặt trên cơ sở polyetylen (PE), ít nhất hai lớp rào chắn phi kim loại, và nhiều lớp bên trong trên cơ sở PE giữa các lớp bề mặt này, trong đó vật liệu polyme nhiều lớp chứa các chất màu ở một vài lớp bên trong.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103047 A        | (43) 27/05/2024                  |            |
| (21) 1-2024-01463    | (85) 28/02/2024                  |            |
| (22) 03/08/2022      | (86) PCT/KR2022/011487           | 03/08/2022 |
| (30) 10-2021-0102248 | 03/08/2021 KR (87) WO2023/014087 | 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **H04W 76/34; H04W 88/12; H04W 92/12; H04W 76/38**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

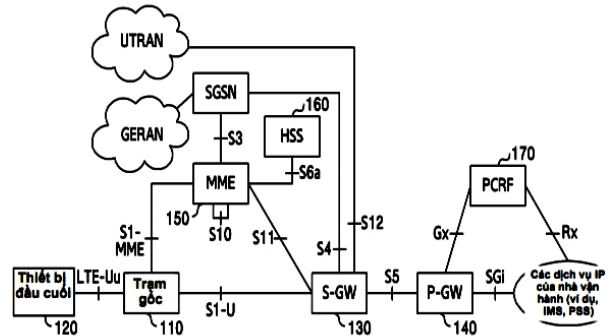
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) JEONG, Jiwoong (KR); KHO, Youngsung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI RIC GẦN RT VÀ RIC GẦN RT, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT E2 VÀ NÚT E2**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi RIC gần RT và thiết bị dựa trên RIC gần RT trong hệ thống truyền thông 5G hoặc 6G để hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu cao hơn. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bởi bộ điều khiển thông minh mạng truy nhập vô tuyến (RAN) (RIC) gần thời gian thực (RT) có thể có tiếp nhận từ nút E2 tin nhắn yêu cầu loại bỏ E2 để chỉ báo kết cuối của nút E2 thông qua giao diện E2, trong đó kết cuối của nút E2 được tạo cấu hình từ chức năng quản lý và điều phối dịch vụ (SMO), truyền tin nhắn hồi đáp loại bỏ E2 tới nút E2 thông qua giao diện E2, và thực hiện loại bỏ cấu hình đối với nút E2 trong RIC gần RT nhằm đáp lại tin nhắn yêu cầu loại bỏ E2.



**Fig.1**

- (11) **103048 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01466** (85) 28/02/2024  
(22) 15/08/2022 (86) PCT/JP2022/030848 15/08/2022  
(30) 2021-139133 27/08/2021 JP (87) WO2023/026882 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **D21H 11/18**; *G01N 23/223*; *D21H 15/02*; *C08B 15/04*; *D21H 11/20*

(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)

4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002 Japan

(72) NAKADA Sakiko (JP); TAKAYAMA Masato (JP); SUZUKI Hiroyoshi (JP);  
TAKAHASHI Yuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DẠNG NƯỚC CHỨA CÁC VI SỢI XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán dạng nước chứa vi sợi xenluloza có đường kính sợi trung bình lớn hơn hoặc bằng 500 nm, trong đó khi chế phẩm phân tán dạng nước được điều chỉnh đến nồng độ lượng chất rắn là 1% khối lượng, mà được trải đồng đều trên mặt phẳng nằm ngang và được sấy để tạo thành tấm, và mật độ  $X_{Fe}$  thu được từ các nguyên tử sắt và mật độ  $X_K$  thu được từ các nguyên tử kali được tính toán bởi phép đo huỳnh quang tia X của tấm thu được, biểu thức quan hệ  $X_{Fe}/X_K \leq 150$  được thỏa mãn.

- (11) **103049 A** (43) 27/05/2024
- (21) **1-2024-01468** (85) 28/02/2024
- (22) 10/08/2022 (86) PCT/KR2022/011961 10/08/2022
- (30) 10-2021-0105358 10/08/2021 KR (87) WO2023/018236 16/02/2023
- 10-2021-0106488 12/08/2021 KR
- 10-2021-0117389 03/09/2021 KR
- 10-2021-0126757 24/09/2021 KR
- 10-2022-0008456 20/01/2022 KR
- 10-2022-0020996 17/02/2022 KR
- 10-2022-0054880 03/05/2022 KR
- 10-2022-0075838 21/06/2022 KR

(51) **C07D 487/04; A61K 31/551; A61P 25/00; A61P 35/00; A61K 31/55; A61K 47/55**

(71) **UPPTHERA, INC. (KR)**

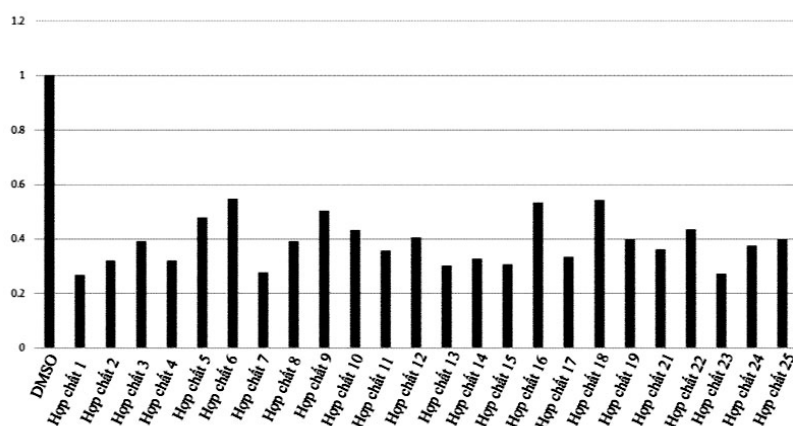
1-204, 9, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21988, Republic of Korea

(72) RYU, Soo Hee (KR); MIN, Im Suk (KR); LEE, Han Kyu (KR); KIM, Seong Hoon (KR); RYU, Hye Guk (KR); KANG, Keum Young (KR); KIM, Sang Youn (KR); CHUNG, So Hyun (KR); LEE, Jun Kyu (KR); LEE, Gibbeum (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT GÂY PHÂN HỦY KINAZA GIỐNG POLO 1 (PLK1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất gây phân hủy Kinaza giống Polo 1 (Polo-like kinase, PLK1) và dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế thể hiện tác dụng gây phân hủy PLK1. Do đó, hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng một cách hiệu quả để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến PLK1.



**Fig.1**



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103050 A     | (43) 27/05/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01470 | (85) 28/02/2024        |                    |
| (22) 01/08/2022   | (86) PCT/JP2022/029525 | 01/08/2022         |
| (30) 2021-126673  | 02/08/2021 JP          | (87) WO2023/013597 |
|                   |                        | 09/02/2023         |

(51) *A61M 11/00*

(71) **TOKO YAKUHIN KOGYO CO., LTD.** (JP)

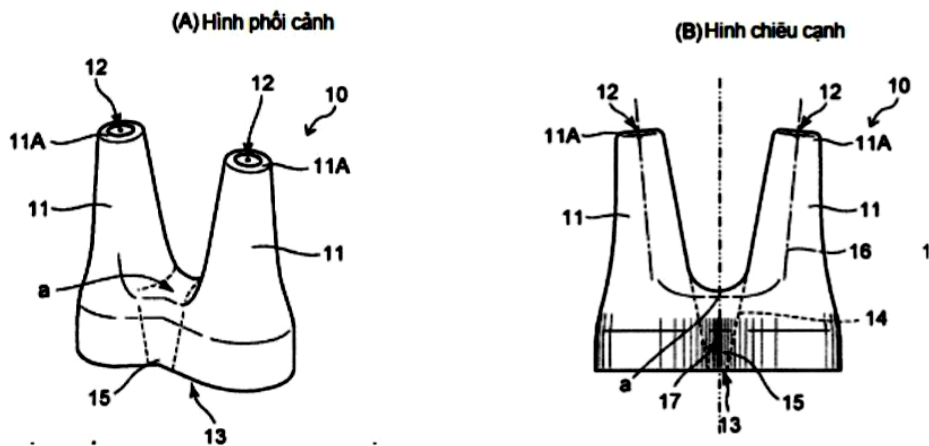
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300022, Japan

(72) KAMISHITA, Taizou (JP); MIYAZAKI, Takashi (JP)

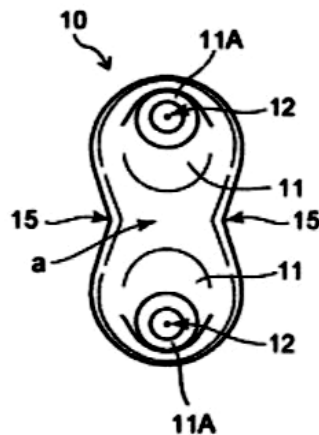
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VÒI PHUN/XỊT MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun/xịt mũi mà theo một phương án của sáng chế bao gồm cặp vòi phụ. Mỗi vòi phụ trong số các vòi phụ có lỗ phun được tạo ra ở đầu dẫn. Các vòi phụ được ghép nối với nhau bởi phần nối. Khoảng cách phân tách giữa đường trục của một vòi phụ trong số các vòi phụ và đường trục của vòi phụ kia tăng từ phần nối về phía các đầu dẫn tương ứng.



(C) Hình chiếu bằng



- (11) **103051 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01472** (85) 28/02/2024  
(22) 02/08/2022 (86) PCT/JP2022/029709 02/08/2022  
(30) 2021-126904 02/08/2021 JP (87) WO2023/013655 09/02/2023  
(51) *A23L 27/10; A23L 27/23; A23L 27/22; C12N 1/00; A23L 27/20*  
(71) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315 Japan  
(72) TOYAZAKI, Miku (JP); HIRATANI, Moe (JP); HAYASHI, Kazuyuki (JP);  
SUZUKI, Masashi (JP); YAHAGI, Daiki (JP); USAMI, Riku (JP); KURODA,  
Motonaka (JP); MIZUNO, Masaki (JP); SEKI, Toshihito (JP); TAJIMA, Yoshinori  
(JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA THỰC PHẨM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để cải thiện hương vị của thực phẩm. Hương vị của thực phẩm được cải thiện bằng cách bổ sung thành phần (A) sau đây:  
(A) phân đoạn chứa thành tế bào của vi khuẩn gram dương.

- (11) 103052 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-01488 (85) 28/02/2024  
(22) 02/08/2022 (86) PCT/JP2022/029647 02/08/2022  
(30) 2021-131155 11/08/2021 JP (87) WO2023/017758 16/02/2023

(51) *A61F 13/15; A61F 13/511*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

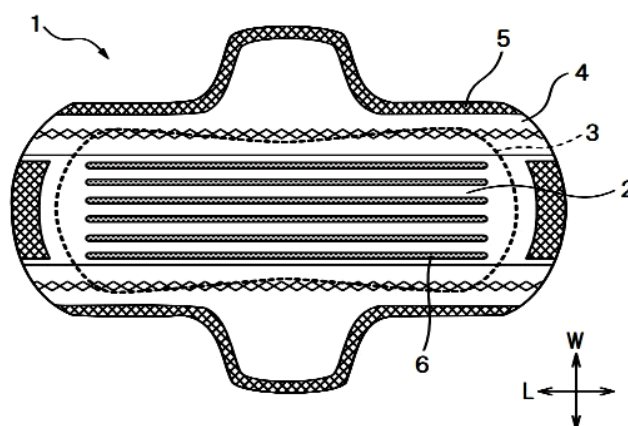
(72) NAKASHITA, Masashi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà bao gồm chế phẩm dạng gel mà ít có thể thay đổi vị trí của nó theo thời gian và có khả năng cho phép dịch thể trượt xuống nhiều lần theo thời gian, và ưu việt về độ thẩm hút lặp lại theo thời gian. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế có kết cấu sau. Vật phẩm thẩm hút (1) bao gồm: tấm thấm chất lỏng (2), tấm không thấm chất lỏng và thân thẩm hút (3) được bố trí ở giữa, trong đó tấm thấm chất lỏng (2) bao gồm chế phẩm dạng gel (6) chứa thành phần dầu, rượu polyhydric và chất hoạt động bề mặt sinh học.

Fig. 1



- (11) 103053 A (43) 27/05/2024  
(21) 1-2024-01489 (85) 28/02/2024  
(22) 29/07/2022 (86) PCT/JP2022/029408 29/07/2022  
(30) 2021-128674 05/08/2021 JP (87) WO2023/013563 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) *E02D 5/56*

(71) 1. JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

2. CHIYODA GEOTECH CO., LTD. (JP)

940, Kamiko-cho, Omiya-ku, Saitama-Shi, Saitama 3300855, Japan

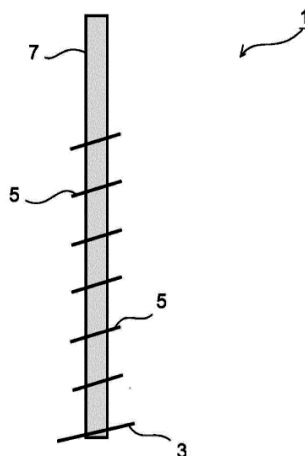
(72) KAWAI Marina (JP); SHINOHARA Toshio (JP); FUKAYA Toshiyuki (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỌC ỐNG THÉP XOẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC ỐNG THÉP XOẮN**

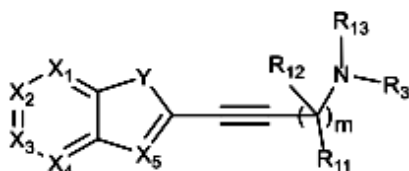
- (57) Sáng chế đề cập đến cọc ống thép xoắn được tạo kết cấu sẽ được đặt sao cho đầu cọc được bố trí trong lớp trung gian mà không chạm tới lớp đỡ và có thể cung cấp đủ lực cản chịu lực trong khi giảm chi phí, và phương pháp thi công cọc ống thép xoắn. Cọc ống thép xoắn (1) được tạo kết cấu sẽ được đặt sao cho đầu cọc được bố trí trong lớp trung gian mà không chạm tới lớp đỡ, cọc ống thép xoắn bao gồm: cánh thấp nhất về cơ bản hình xoắn ốc (3) mà được quấn trong một vòng và được bố trí trong vùng lân cận của đầu cọc; và cánh phía trên (5) mà được quấn trong một vòng và được bố trí ở trên cánh thấp nhất (3) trong nhiều tầng tại các khoảng đều đặn từ 1,25 lần đến 7,5 lần đường kính cánh, trong đó đường kính bên ngoài của cánh thấp nhất (3) lớn hơn so với đường kính bên ngoài của cánh phía trên (5) và được thiết lập là 1,5 lần đến 3 lần đường kính cọc, và đường kính bên ngoài của cánh phía trên (5) nhỏ hơn so với đường kính bên ngoài của cánh thấp nhất (3) và nhỏ hơn hoặc bằng 1,6 lần đường kính cọc, và bước của cánh phía trên được thiết lập bằng với bước của cánh thấp nhất (3).

Fig.1



- (11) **103054 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2024-01495** (85) 29/02/2024  
 (22) 09/08/2022 (86) PCT/CN2022/111050 09/08/2022  
 (30) PCT/CN2021/111797 10/08/2021 CN (87) WO2023/016434 16/02/2023  
 PCT/CN2021/125725 22/10/2021 CN  
 PCT/CN2021/132409 23/11/2021 CN  
 PCT/CN2022/073977 26/01/2022 CN  
 PCT/CN2022/097840 09/06/2022 CN  
 (51) **C07D 333/66; A61P 35/00; C07D 419/14; C07D 409/12; A61K 31/381**  
 (71) **JACOBIO PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)  
 Building 8, No. 105 Jinghai 3rd Road, Business Development Area, Tongzhou  
 District, Beijing 100176, China  
 (72) LI, Sujing (CN); LI, Amin (CN); ZHENG, Qian (CN); DANG, Chaojie (CN); FAN,  
 Xinrui (CN); LONG, Wei (CN); WANG, Yanping (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT HƯỚNG ĐÍCH THỂ ĐỘT BIẾN CỦA P53, DƯỢC PHẨM CHỨA  
 HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) mà có thể liên kết với thể đột biến p53 và khôi phục khả năng của thể đột biến p53 liên kết với ADN và hoạt hóa các yếu tố tác động xuôi dòng liên quan đến sự ức chế khối u. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp điều chế các hợp chất.



Công thức (I)

(11) 103055 A (43) 27/05/2024

(21) 1-2024-01517

(22) 29/02/2024

(30) 10-2023-0149639 02/11/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/02/2024

(51) *G06T 7/292; G06F 18/00*

(71) **KIOT LTD.** (KR)

101-ho, 80 Daehak-ro, Buk-gu, Daegu, 41566, Republic of Korea

(72) Lee, Jae Joon (KR)

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

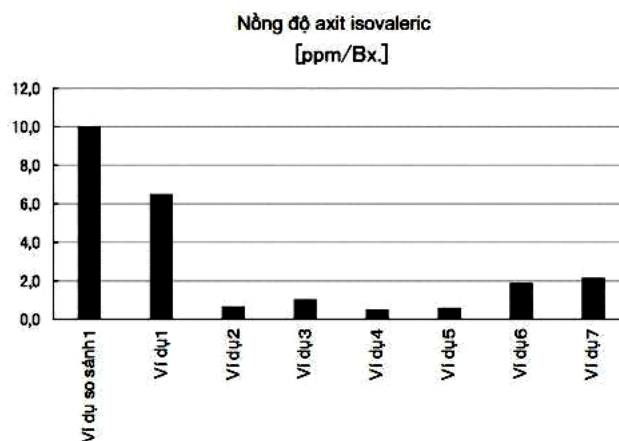
(54) **THIẾT BỊ ĐÊM DI ĐỘNG ĐỂ TRIỂN KHAI THÀNH PHỐ THÔNG MINH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Thiết bị đêm di động để triển khai thành phố thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo, thiết bị bao gồm: chân máy (tripod); mô-đun máy ảnh được đặt trên chân máy (tripod) và chụp ảnh vùng quan tâm; trình điều khiển đêm số đối tượng tương ứng với vùng quan tâm bằng cách phân tích hình ảnh của vùng quan tâm; mô-đun giao tiếp truyền thông tin về số lượng đối tượng tương ứng với vùng quan tâm đến máy chủ; bộ phận cấp nguồn cung cấp điện cho ít nhất một trong các mô-đun máy ảnh, trình điều khiển và mô-đun giao tiếp; và bộ phận hộp, trong đó bộ phận cấp điện bao gồm bộ phận pin mặt trời sản xuất điện bằng năng lượng mặt trời; và pin lưu trữ điện năng do bộ phận pin mặt trời tạo ra, trong đó bộ phận hộp bao gồm không gian bên trong để chứa ít nhất một pin và trình điều khiển, trong đó chân máy (tripod) bao gồm bộ phận cột trung tâm gồm một phần kéo dài theo hướng thẳng đứng; bộ phận lắp trên đỉnh bộ phận cột trung tâm; và bộ phận tám có lỗ để bộ phận cột trung tâm đi qua; trong đó mô-đun máy ảnh được bố trí trên bộ phận lắp, trong đó bộ phận tám nằm bên dưới bộ phận lắp, trong đó mô-đun giao tiếp được bố trí trên bộ phận tám.

- (11) **103056 A** (43) 27/05/2024  
(21) **1-2024-01518** (85) 29/02/2024  
(22) 25/07/2022 (86) PCT/JP2022/028618 25/07/2022  
(30) 2021-126702 02/08/2021 JP (87) WO2023/013456 09/02/2023  
(51) **CIID 17/08; CIID 3/37; CIID 3/04; CIID 1/29**  
(71) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan  
(72) IMAI Mami (JP); MINOWA Yu (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT DẠNG LÔNG DÀNH CHO CÁC SẢN PHẨM DỆT MAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt dạng lông dành cho các sản phẩm dệt, trong đó chế phẩm này chứa thành phần (a) sau đây, thành phần (b) sau đây, thành phần (c) sau đây và nước, thành phần (a): chất hoạt động bề mặt, thành phần (b): copolyme chứa axit acrylic và axit maleic làm các monome cấu thành hoặc muối của nó, và thành phần (c): muối vô cơ trung tính chứa cation hóa trị một, trong đó hàm lượng của thành phần (a) trong chế phẩm lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 30% khối lượng, hàm lượng của thành phần (c) trong chế phẩm lớn hơn hoặc bằng 2% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối lượng, và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng của thành phần (c) với hàm lượng của thành phần (b), (c)/(b), lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng 15.

- (11) **103057 A** (43) 27/05/2024  
 (21) **1-2024-01535** (85) 01/03/2024  
 (22) 29/07/2022 (86) PCT/JP2022/029349 29/07/2022  
 (30) 2021-127837 03/08/2021 JP (87) WO2023/013555 09/02/2023  
 (51) **A23F 5/24; A23F 5/36; A23F 5/28; A23F 5/18**  
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
 (72) MUKAI, Atsushi (JP); YOSHII, Takaaki (JP); TOMINAGA, Kenta (JP);  
 KAMEZAWA, Nao (JP); ITO, Kosuke (JP); MITSUHASHI, Morio (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHẦN CHIẾT HẠT CÀ PHÊ CÓ HƯƠNG VỊ ĐƯỢC CẢI THIỆN, THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UÔNG, ĐỒ UỐNG ĐÓNG SẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHIẾT HẠT CÀ PHÊ.**  
 (57) Sáng chế nhằm đề cập đến, ví dụ, phần chiết hạt cà phê chứa phần chiết hạt cà phê Liberia và có hương vị được cải thiện ít có mùi ẩm mốc, và phương pháp sản xuất phần chiết hạt cà phê này. Sáng chế đề cập đến phần chiết hạt cà phê có hàm lượng axit isovaleric tính trên lượng chất rắn tan nhỏ hơn 10 ppm, trong đó hạt cà phê bao gồm hạt cà phê Liberia.

FIG. 1





(11) **103058 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2024-01690**

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2024

(51) **B64D 1/02**

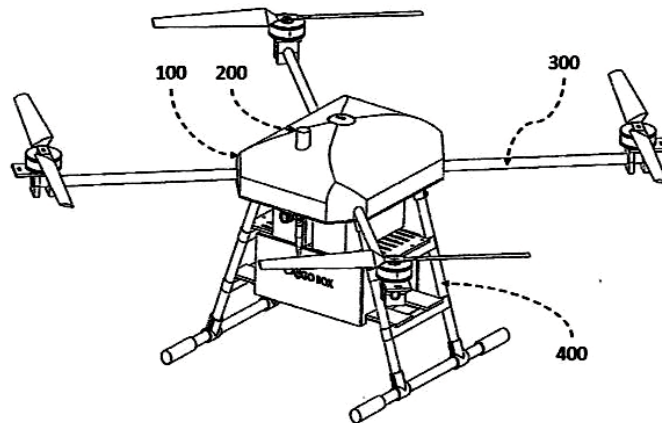
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - Đại học Quốc gia Hà Nội (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Quân (VN); Đỗ Huy Điệp (VN); Đinh Khắc Mác (VN); Trần Đăng Huy (VN); Nguyễn Văn Thương (VN); Dương Việt Dũng (VN)

(54) **THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bay không người lái vận chuyển hàng hóa gồm thân trung tâm (100) liên kết với bộ cánh (200) tạo thành khung cơ sở chịu lực chính của UAV, phần thân (100) được dùng làm giá kẹp các thiết bị điều khiển của bộ xử lý trung tâm (400) và cơ cấu giao hàng (300), thân trung tâm (100), bộ cánh (200) và cơ cấu giao hàng (300) được chế tạo từ các vật liệu nhẹ, thân thiện với môi trường.



**Hình 1**

(11) 103059 A

(43) 27/05/2024

(21) 1-2024-01742

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) *B64D 45/00; F41F 3/077*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

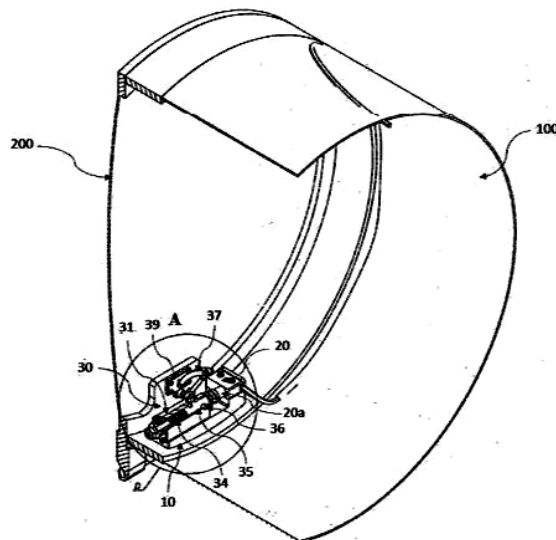
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Chu Minh Thành (VN); Trần Quang Đức (VN); Hồ Quang Huy (VN); Đỗ Văn Phương (VN); Ngô Sỹ Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU BÁO MỞ NẮP ỐNG DẪN HƯỚNG THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu báo mở nắp ống dẫn hướng thiết bị bay bao gồm: công tắc tín hiệu (20) được kết nối với hệ thống điều khiển của thiết bị bay, thiết bị kích hoạt công tắc (30) có chốt rút (36) được tự động rút ra ngay sau khi nắp ống dẫn hướng được mở ra theo góc định trước để kích hoạt chốt nhấn (35) nhấn vào nút nhấn (20a) của công tắc tín hiệu (20) để kích hoạt công tắc này.



**Fig.1**

(11) **103060 A** (43) 27/05/2024

(21) **1-2024-01818**

(22) 13/03/2024

(30) 1-2023-07304 19/10/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2024

(51) **B01J 35/00; C02F 1/72; B01J 37/00; B01J 23/30**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)**

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Hải Bằng (VN); Jin Hur (KR)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT HỮU CƠ TỰ NHIÊN TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phân hủy chất hữu cơ tự nhiên trong nước (NOM- Natural Organic Matter) bao gồm: i) đưa nước chứa chất hữu cơ tự nhiên vào vật liệu quang xúc tác chứa trong khoang phản ứng bao gồm: lớp nền bao gồm hỗn hợp oxit bismuth và oxit kim loại ở dạng hạt với kích thước micromet; lớp phủ bao gồm vật liệu graphitic cacbon nitrit dạng khung cấu trúc lỗ xốp trung bình (mesoporous graphitic carbon nitride-mpg-C<sub>3</sub>N<sub>4</sub>) bao phủ xung quanh lớp nền; và hạt vật liệu nano từ tính (nanoparticles) được phân bố đều trên lớp nền và lớp phủ; và ii) thực hiện chiếu sáng cho hỗn hợp nước chứa chất hữu cơ tự nhiên và vật liệu quang xúc tác chứa trong khoang phản ứng thông qua phương tiện phát ánh sáng tia cực tím hoặc ánh sáng khả kiến được bố trí phía trong khoang chiếu xạ.

(11) **103061 A**

(43) 27/05/2024

(21) **1-2024-01819**

(22) 13/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) **C25B 11/04**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN – ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

**2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tuyết Phương (VN)

(54) **ĐIỆN CỰC PLATIN (PT) BIẾN TÍNH VÀ PIN MẶT TRỜI CHẤT MÀU  
NHẠY QUANG CHỨA ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực platin (Pt) biến tính bao gồm: i) đế điện cực; ii) hỗn hợp keo platin phân tán trong dung môi butyl axetat phủ lên đế điện cực, và xử lý nhiệt; và iii) dung dịch ammonium quinone zwitterion (AZQ) giúp biến tính và được phủ lên đế điện cực phủ hỗn hợp keo platin sau khi xử lý nhiệt; và pin mặt trời chất màu nhạy quang (dye-sensitized solar cells) chứa điện cực platin (Pt) biến tính này.

**PHẦN II**

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) **6379 A** (43) 27/05/2024  
(21) **2-2022-00460**  
(22) 27/10/2022  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022  
(51) **C09J 7/00**  
(71) **NGUYỄN THÀNH ĐẠT (VN)**  
B13C/22 A, tổ 13, ấp 2B, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Thành Đạt (VN)  
(54) **BĂNG DÍNH HAI MẶT NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH GIA CÔNG GHÉP DÍNH HAI LỚP VẬT LIỆU MÀNG TRONG SUỐT VÀ VẬT LIỆU GIẤY ĐỀ SẢN XUẤT BĂNG DÍNH HAI MẶT**
- (57) Băng dính có hai mặt keo được ghép từ hai lớp vật liệu, lớp trên là vật liệu bằng đề can giấy (vật liệu bằng giấy một mặt có keo dính), lớp dưới đặc biệt làm bằng đề can màng trong suốt (vật liệu có nền bằng silicon trong suốt, một mặt có keo dính) nhằm tạo cấu trúc xuyên sáng để có khả năng ghép dính hai lớp khi dùng công nghệ sấy khô lớp keo UV bằng tia cực tím và in nhiều nội dung thông tin khác nhau tùy theo yêu cầu của khách hàng.

(11) **6380 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00463**

(22) 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **G06F 16/00**

(71) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT - ANH (VN)**

63 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đăng Hội (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP SƠ ĐỒ DIỄN THỂ SINH THÁI THỨ SINH CỦA CẢNH QUAN NHIỆT ĐỐI GIÓ MÙA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp lập sơ đồ diễn thể sinh thái thứ sinh của cảnh quan nhiệt đới gió mùa, phương pháp bao gồm các bước, đó là: i) xác định đặc điểm thực trạng của cảnh quan khu vực nghiên cứu bằng kết quả nghiên cứu trực quan hoặc là sự kết hợp của nghiên cứu trực quan với bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thảm thực vật và ảnh viễn thám phân giải cao; ii) nghiên cứu hồi cứu đặc điểm tự nhiên, hoạt động nhân sinh của khu vực trong giai đoạn diễn thể nhất định; xác định các mốc thời gian quan trọng của việc thay đổi chính sách và hoạt động tác động đến cảnh quan khu vực nghiên cứu; iii) lựa chọn, thu thập ảnh viễn thám (có thể ảnh máy bay) ứng với mỗi thời điểm; dự kiến trục thời gian phát triển của cảnh quan, được chia ra các giai đoạn chuỗi diễn thể với những đặc điểm sơ bộ được nhận biết từ điều vẽ ảnh viễn thám; iv) điều tra nghiên cứu thực địa bằng khảo sát trực quan, hồi cứu số liệu thực tế, phỏng vấn người dân, cán bộ địa bàn kết hợp các dấu hiệu nhận biết từ các yếu tố, hợp phần thành tạo cảnh quan; v) bổ sung, hoàn thiện sơ đồ chuỗi diễn thể sinh thái thứ sinh cảnh quan với các mô tả, nhận định về đặc điểm, xu thế, nguyên nhân gây biến đổi của từng giai đoạn.

(11) **6381 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00466**

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **C02F 1/00; C05B 7/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

**2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Xuân Thành (VN); Trần Công Sắc (VN); Hà Thế Lượng (VN); Võ Thị Kim Quyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT STRUVITE TỪ NƯỚC TIỂU BẰNG MÔ HÌNH KẾT TINH TẦNG SÔI ĐỒNG NHẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp thu hồi dinh dưỡng tạo hạt struvite từ nước tiểu bằng mô hình kết tinh tầng sôi đồng nhất (FBHC). Trong FBHC, kết tinh tồn tại và phát triển khi các hạt mầm va chạm với nhau để hình thành kết tủa mà không cần nhân tố tác động từ bên ngoài (seeds), giúp giảm chi phí cho hệ thống so với công nghệ kết tinh không đồng nhất (FBC). Cơ chế tạo hạt struvite được thực hiện bằng cả phương pháp vật lý và hóa học nhờ phản ứng giữa  $Mg^{2+}$ ,  $NH_4^+$  và  $PO_4^{3-}$  ở tốc độ dòng đi lên và giá trị pH thích hợp. Ngoài ra, FBHC chuyển đổi kết tủa thành các hạt có độ tinh khiết cao và ít chứa nước hơn.

(11) 6382 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00470

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

(51) B60C 1/00

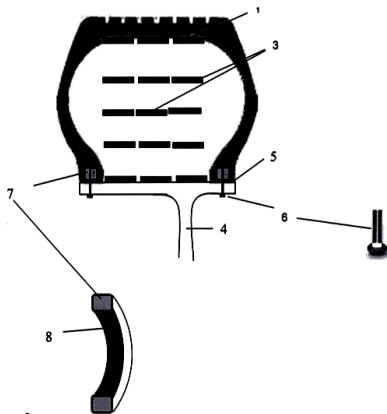
(75) TRIỆU KIM CỘI (VN)

Chi nhánh bưu điện Hùng Sơn, số nhà 668, khu 5, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

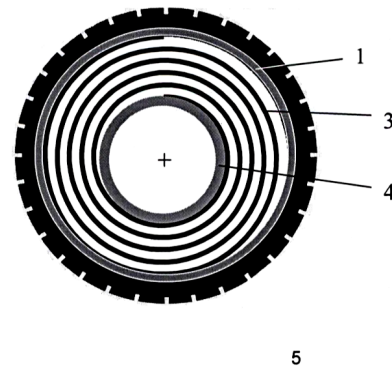
(54) LỚP XE KHÔNG BƠM HƠI DÙNG Lò XO XOẮN

(57) Lớp xe không bơm hơi dùng lò xo xoắn được sử dụng thay thế cho lớp xe thông thường lắp vào bánh xe trong lĩnh vực giao thông vận tải. Lớp xe sử dụng tính chất đàn hồi của lò xo xoắn thay thế cho việc bơm hơi vào lớp xe.

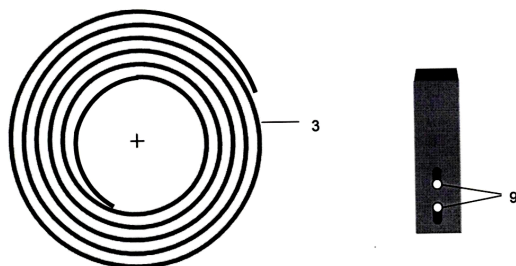
Hình 1



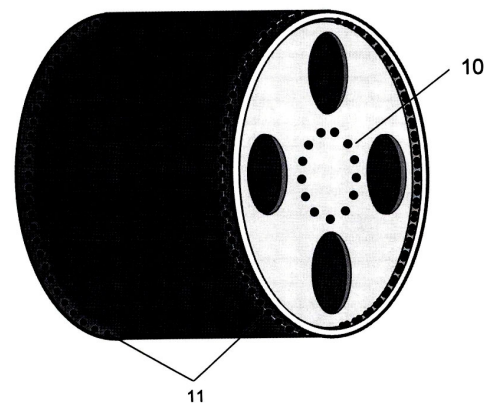
Hình 2



Hình 3



Hình 4





(11) **6383 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00473**

(22) 04/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **B29C 70/00; B29C 43/34; B29C 45/46**

(75) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**

Viện Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, số 3 đường Cầu vồng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT TRÊN CƠ SỞ NHỰA POLYPROPYLEN**

(57) Giải hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu composit trên cơ sở nhựa polypropylen (PP) và bột đá để chế tạo bi nghiền thuốc nổ đen. Cụ thể, giải hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hạt hỗn hợp từ nhựa polypropylen (PP) và bột đá trên thiết bị đùn, cắt tạo hạt và sử dụng vật liệu này để chế tạo bi nghiền trên máy ép phun nhựa nhiệt dẻo.

(11) 6384 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00477

(22) 07/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) G06N 20/00; G16H 50/00

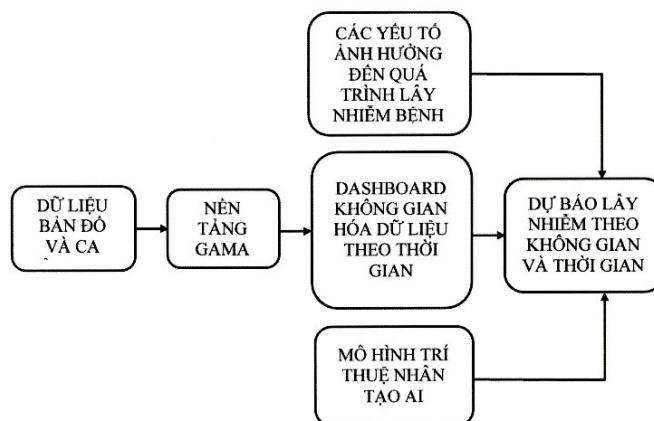
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)

Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Mỹ Hạnh (VN); Nguyễn Việt Nhung (VN); Nguyễn Ngọc Doanh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO DỮ LIỆU LỚN BỆNH LAO THEO KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN DỰA TRÊN NỀN TẢNG ĐỂ HỖ TRỢ TRỰC QUAN HÓA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phân tích và dự báo dữ liệu lớn bệnh lao theo không gian và thời gian dựa trên nền tảng để hỗ trợ trực quan hóa sử dụng thuật toán dự báo xác suất nguy cơ lây nhiễm bệnh lao dựa trên yếu tố cá nhân (tiền sử bệnh tật và các thói quen có hại của bệnh nhân ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển và lây nhiễm của bệnh lao) và các yếu tố môi trường xung quanh (sự tiếp xúc của người bệnh với những người xung quanh thông qua sự di chuyển và tiếp xúc). Trong mô hình mô phỏng, mức độ lây nhiễm sẽ phụ thuộc vào các yếu tố môi trường xung quanh, khả năng lây nhiễm của người bệnh – F0 (hệ số lây nhiễm) và bản thân của những người tiếp xúc – F1 (người có bệnh nền, người già, trẻ em, người có thói quen xấu như hút thuốc lá, uống rượu. Các yếu tố về dân số (mật độ, phân bố, giới tính, độ tuổi,...), các số liệu về kinh tế - xã hội, khí hậu thời tiết, các yếu tố cá nhân (bệnh nền, thói quen xấu,...) được đưa vào mô hình dựa theo mô phỏng AI trên cơ sở học từ bộ dữ liệu đã có. Một số biến sẽ được xây dựng dưới dạng tham số để người sử dụng có thể điều chỉnh theo thời gian thực. Các dữ liệu đầu vào sau khi đi qua mạng LSTM sẽ hội tụ các đặc trưng (attention) và là dữ liệu đầu vào mô hình dịch tễ SEIR.



Hình 1. Sơ đồ các bộ phận trong Nền tảng

(11) 6385 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00480

(22) 08/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) A42B 3/04; G09F 13/22; A42B 1/24

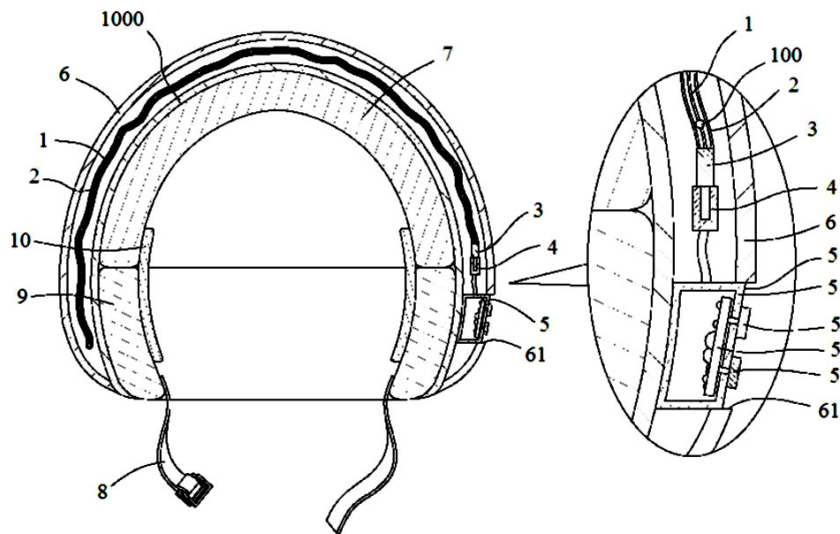
(75) CHIU, JU-HUI (TW)

No. 10, Ln. 6, Linsen Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330 , Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÍN HIỆU CẢNH BÁO DỪNG CHO MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tín hiệu cảnh báo dừng cho mũ bảo hiểm, bao gồm mũ bảo hiểm; vỏ che đầu có thể truyền ánh sáng qua; kết cấu nguồn ánh sáng dạng dây mềm; ống lót chống thấm nước, được tạo ra ở trạng thái trong suốt và được bố trí ở phía bên ngoài của kết cấu nguồn ánh sáng dạng dây mềm; bộ nối kẹp cực âm, được nối với một đầu của kết cấu nguồn ánh sáng dạng dây mềm; bộ nối kẹp cực dương, được nối với đầu còn lại của kết cấu nguồn ánh sáng dạng dây mềm; và vỏ ắc quy và công tắc điện; trong đó, tín hiệu có độ sáng nhất định được phát ra bởi nguồn ánh sáng của kết cấu nguồn ánh sáng dạng dây mềm thông qua vỏ che đầu có thể truyền ánh sáng qua của mũ bảo hiểm.



**Fig.1**

(11) **6386 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00484**

(22) 09/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **A61B 6/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Công Thắng (VN); Đặng Hoài Phương (VN); Trần Thị Thu Thảo (VN); Mai Văn Hà (VN); Đặng Hùng Vĩ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HÌNH ẢNH THU ĐƯỢC TỪ CÁC THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH Y TẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp nâng cao chất lượng hình ảnh được thu nhận từ các thiết bị chụp hình trong y tế, với việc loại bỏ nhiễu hỗn hợp Poisson-Gaussian trên hình ảnh y tế, tạo ra được hình ảnh rõ nét hơn phục vụ cho các quá trình xử lý tiếp theo, cụ thể là quá trình chẩn đoán bệnh tật trong y tế. Phương pháp này bao gồm các bước: đọc dữ liệu hình ảnh đầu vào từ bộ thu nhận; chuẩn hóa hình ảnh; thực hiện xử lý nâng cao chất lượng hình ảnh bằng loại bỏ nhiễu hỗn hợp Poisson-Gaussian trên hình ảnh; kết quả hình ảnh thu nhận được được lưu trữ trên bộ lưu trữ thứ cấp với định dạng có thể đọc được trên máy tính.

(11) 6387 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00487

(22) 11/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) C12N 1/20

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)

Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. TRỊNH ĐÌNH KHÁ (VN)

SN33, ngách 211/229, phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Đình Khá (VN); Nguyễn Thị Thu Huyền (VN); Đỗ Thị Tuyên (VN); Nguyễn Thị Thảo (VN)

(54) **CHŨNG ESCHERICHIA COLI BL21 TÁI TỔ HỢP SINH TỔNG HỢP  
PROTEIN AZURIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ VÚ**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, đề cập đến chủng vi khuẩn *Escherichia coli* BL21 tái tổ hợp có khả năng sinh tổng hợp protein azurin có hoạt tính ức chế tế bào ung thư vú. Chủng tái tổ hợp được tạo ra từ các kỹ thuật sinh học phân tử với gen mã hóa protein azurin từ chủng vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* VTCC-B-657 với vector pET22b(+). Gen mã hóa protein azurin từ chủng vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* VTCC-B-657 được khuếch đại bằng phản ứng PCR với cặp mồi đặc hiệu. Gen được ghép nối vào vector pET22b(+) tạo vector tái tổ hợp và được biến nạp vào chủng *Escherichia coli* BL21. Chủng *Escherichia coli* BL21 tái tổ hợp được chọn lọc và nuôi cấy sinh tổng hợp protein azurin. Protein azurin được tinh sạch bằng cột nhựa Ni<sup>2+</sup> và được xác định hoạt tính ức chế tế bào ung thư vú với dòng tế bào MCF-7 và MDA-MB231.

(11) 6388 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00500

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) A47C 19/02; A47C 19/12

(71) XIA MEN MINT FURNITURE CO., LTD. (CN)

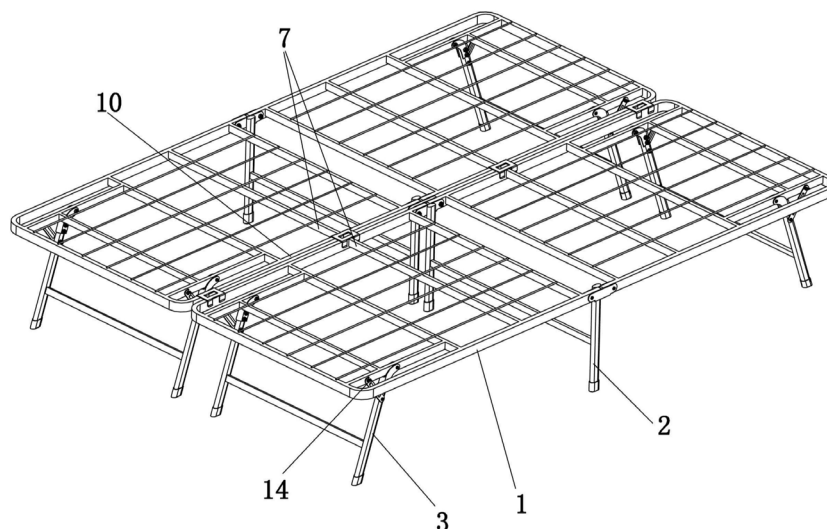
No. 200, Zhuangshangli, Silin Village, Wuxian Town, TongAn District, Xiamen, Fujian, China

(72) Aihua HOU (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) GIƯỜNG KHUNG SẮT THÁO LẮP ĐƯỢC DỄ DÀNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giường khung sắt tháo lắp được dễ dàng, giường khung sắt này bao gồm các giường đơn, các giường đơn này được kết nối với nhau bởi nhiều chi tiết kết nối. Giường đơn bao gồm từng cặp nửa khung giường đơn được sắp xếp đối xứng, mỗi cặp nửa khung giường đơn được kết nối tương ứng với các chân nối của nửa khung giường đơn. Một đầu nửa khung giường đơn ở xa các chân nối của nửa khung giường đơn được nối với phần đỡ nghiêng của nửa khung giường đơn tương ứng, nửa khung giường đơn có thể xoay xung quanh chân nối của nửa khung giường đơn tương ứng, và phần đỡ nghiêng của nửa khung giường đơn có thể xoay xung quanh nửa khung giường đơn tương ứng. Sự kết nối của các chi tiết kết nối của giường đơn có thể tháo rời được. Thanh nối nằm ngang của nửa khung giường đơn được bố trí trong nửa khung giường đơn tương ứng, thanh nối khung ngoài được bố trí ở mặt ngoài của nửa khung giường đơn tương ứng. Giải pháp hữu ích tạo ra giường khung sắt tháo lắp được dễ dàng, các giường đơn kết nối với nhau thông qua chi tiết nối nối có thể tháo rời, do đó diện tích sử dụng của giường khung sắt được mở rộng, đáp ứng yêu cầu của các người tiêu dùng và nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.



(11) 6389 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00501

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) H04W 12/12

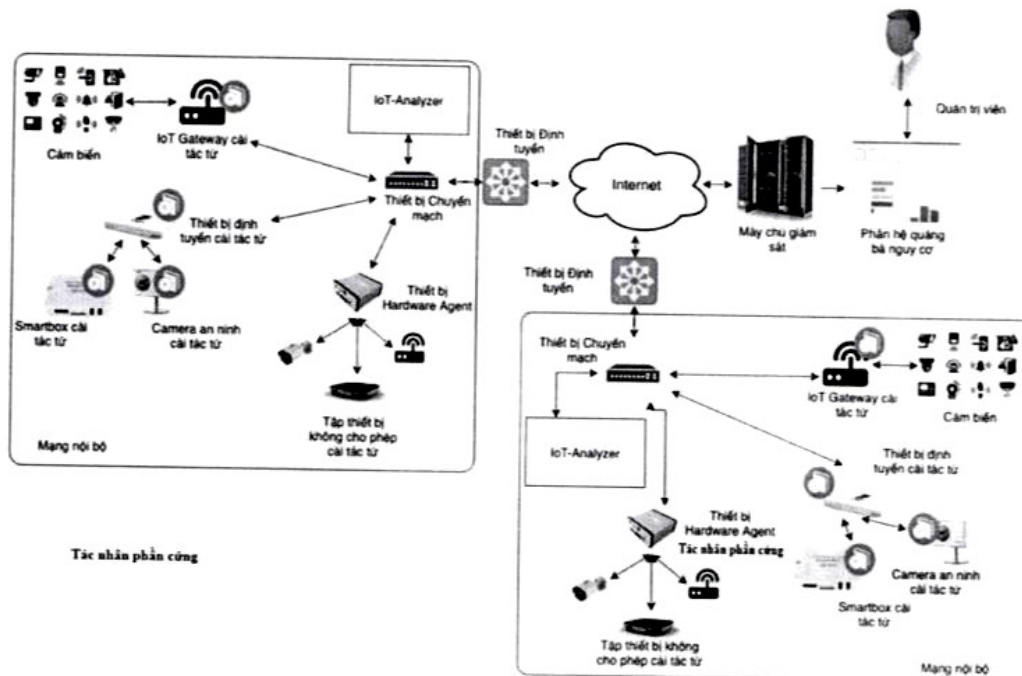
(71) **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)**

Số 122 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Quốc Dũng (VN); Nguyễn Huy Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÁT HIỆN TẤN CÔNG MẠNG CHO THIẾT BỊ INTERNET KẾT NỐI VẠN VẬT (IOT) HẠN CHẾ TÀI NGUYÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phát hiện tấn công mạng cho thiết bị IoT hạn chế tài nguyên, quy trình này bao gồm các công đoạn: (i) cài đặt tác tử phần mềm trên các thiết bị IoT hạn chế tài nguyên, tác tử có khả năng cài đặt trên các thiết bị IoT đa nền tảng, có khả năng thu thập dữ liệu hoạt động trên thiết bị IoT (gồm System-call, Memory usage, Cpu usage, PiD, Process hash. Pcap, Opening port, Bandwidth, System message), có cơ chế lọc bỏ dữ liệu không có hành vi bất thường của thiết bị IoT; (ii) cài đặt tác tử phần cứng trong cùng hệ thống mạng thiết bị IoT hạn chế tài nguyên; (iii) thu thập dữ liệu từ tác tử phần mềm và tác tử phần cứng để xử lý và phát hiện tấn công mạng. Giải pháp đưa ra có khả năng thu thập dữ liệu hoạt động trên thiết bị IoT hạn chế tài nguyên ở mức hệ thống và mức mạng, giúp cho việc phát hiện tấn công mạng một cách toàn diện, giảm đáng kể nguy cơ tấn công mạng xảy ra đối với thiết bị IoT hạn chế tài nguyên.



**Hình 1**

(11) 6390 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00502

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) C02F 1/00

(71) KEMFLO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3, Huan East St., Da-Zhou Li, Pingtung City, Taiwan

(72) Ching-Hsiung Lin (TW); Sheng-Nan Lin (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU BỘ LÀM SẠCH NƯỚC

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bộ làm sạch nước bao gồm cụm bình chứa (7) và khối đệm (4) được lắp trong cụm bình chứa. Cụm bình chứa bao gồm vỏ (3) và khối chụp (5). Vỏ có bộ phận nhận thứ nhất (30) và bộ phận nhận thứ hai (34). Bộ phận nhận thứ hai của vỏ được tạo ra với phần giữ (341). Khối đệm được lắp trong bộ phận nhận thứ hai của vỏ và bao gồm vòng điều chỉnh vị trí (42) được lắp chặt trong phần giữ của vỏ, và chi tiết giảm chấn (41) được lắp trong vòng điều chỉnh vị trí. Chi tiết giảm chấn có thể dịch chuyển theo cách đàn hồi trong vòng điều chỉnh vị trí.

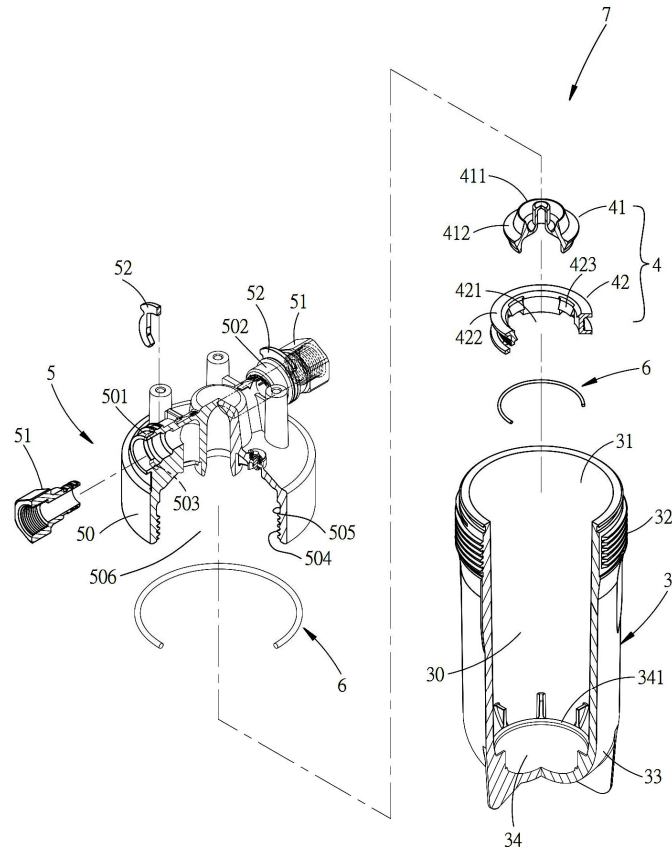


FIG. 1



(11) **6391 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00503**

(22) 18/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **A61K 36/286; A61P 3/10; A61P 3/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đức Lợi (VN); Nguyễn Thúc Thu Hương (VN); Nguyễn Thị Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG VIÊM LOÉT DẠ DÀY TỪ CÂY YẾN BẠCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp hoạt chất có tác dụng chống viêm loét dạ dày từ cây yến bạch (*Chromolaena odorata* L.), quy trình theo giải pháp sử dụng kỹ thuật chiết chọn lọc cho phép chiết được bốn hoạt chất từ phân đoạn etyl axetat có tác dụng chống viêm loét dạ dày hiệu quả cho phép phát triển nguồn dược liệu từ thảo dược. Hỗn hợp hoạt chất có tác dụng chống viêm loét dạ dày thu được từ cây yến bạch theo giải pháp hữu ích cho thấy có hiệu quả trong việc chống viêm loét dạ dày trên mẫu động vật thử nghiệm.

(11) 6392 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00504

(22) 18/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) H02S 10/00

(71) SEASON ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

4F-6, No. 160, Sec. 1, Guiren 13th Rd., Guiren Dist., Tainan City 711010, Taiwan

(72) Lin-Hung Chang (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN MẶT TRỜI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phát điện mặt trời bao gồm thiết bị phát điện mặt trời (10), thiết bị làm sạch bằng vi bọt (20) được lắp trên thiết bị phát điện mặt trời, thiết bị điều chỉnh nhiệt độ (30) được lắp trên thiết bị phát điện mặt trời, và bộ điều khiển (40) được nối điện với thiết bị phát điện mặt trời, thiết bị làm sạch bằng vi bọt, và thiết bị điều chỉnh nhiệt độ. Thiết bị làm sạch bằng vi bọt tạo ra chất lỏng chứa các vi bọt và được điều khiển bởi bộ điều khiển để phun chất lỏng ra ngoài để làm sạch bề mặt của thiết bị phát điện mặt trời. Thiết bị điều chỉnh nhiệt độ được sử dụng để điều chỉnh nhiệt độ môi trường xung quanh của thiết bị phát điện mặt trời. Bộ điều khiển nhận dữ liệu về sự phát điện từ thiết bị phát điện mặt trời, và điều khiển hoạt động bật/tắt của thiết bị làm sạch bằng vi bọt và thiết bị điều chỉnh nhiệt độ.

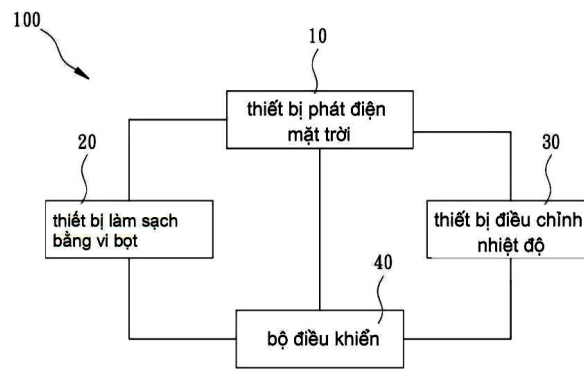


FIG. 1

(11) **6393 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00505**

(22) 18/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **H02S 10/00**

(71) **SEASON ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

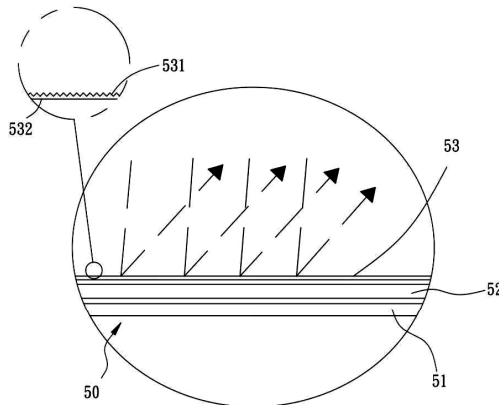
4F-6, No. 160, Sec. 1, Guiren 13th Rd., Guiren Dist., Tainan City 711010, Taiwan

(72) Lin-Hung Chang (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN MẶT TRỜI HƯỚNG THEO MẶT TRỜI VÀ TẮM PIN MẶT TRỜI CỦA NÓ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phát điện mặt trời hướng theo mặt trời bao gồm cọc thẳng đứng (10), khung (20) nằm bên trên cọc thẳng đứng, bộ phận trục xoay (30) được lắp xoay được giữa đỉnh của cọc thẳng đứng và đáy của khung, bộ phận điều chỉnh độ nghiêng (40) được lắp giữa cọc thẳng đứng và khung, nhiều tấm pin mặt trời (50) được lắp trên khung, và bộ phận điều chỉnh nhiệt độ (60) được lắp trên đáy của khung. Mỗi tấm trong số các tấm pin mặt trời bao gồm lớp phản xạ tự làm sạch (53) được bố trí ở mặt ngoài của nó. Lớp phản xạ tự làm sạch được làm từ vật liệu Teflon.



**FIG. 3**

- (11) **6394 A** (43) 27/05/2024  
(21) **2-2022-00516**  
(22) 24/11/2022  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Hoàng Lê Minh (VN); Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Ngũ Trường Nhân (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SAPPANCHALCONE 3'-METYL ETE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY CAESALPINIA DECAPETALA VAR. JAPONICA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất sappanchalcone 3'-metyl ete có tác dụng điều trị viêm từ thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*, c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất sappanchalcone 3'-metyl ete ; d) thu hợp chất sappanchalcone 3'-metyl ete thô; và e) tinh chế hợp chất sappanchalcone 3'-metyl ete. Hợp chất sappanchalcone 3'-metyl ete thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **6395 A** (43) 27/05/2024  
(21) **2-2022-00517**  
(22) 24/11/2022  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Hoàng Lê Minh (VN); Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT ISOLARICIREBINOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY CAESALPINIA DECAPETALA VAR. JAPONICA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất isolariciresinol có tác dụng điều trị viêm từ thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột thân cây *caesalpinia decapetala var japonica* c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất isolariciresinol; d) thu hợp chất isolariciresinol thô; và e) tinh chế hợp chất isolariciresinol. Hợp chất isolariciresinol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) 6396 A (43) 27/05/2024  
(21) 2-2022-00518  
(22) 24/11/2022  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022  
(51) C07D 311/02; A61K 36/48  
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)  
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Hoàng Lê Minh (VN); Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN)  
(54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 4,4'-DIHYDROXY-2-METHOXYSTILBENE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY CAESALPINIA DECAPETALA VAR. JAPONICA
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 4,4'-dihydroxy-2-methoxystilbene có tác dụng điều trị viêm từ thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 4,4'-dihydroxy-2-methoxystilbene; d) thu hợp chất 4,4'-dihydroxy-2-methoxystilbene thô; và e) tinh chế hợp chất 4,4'-dihydroxy-2-methoxystilbene. Hợp chất 4,4'-dihydroxy-2-methoxystilbene thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6397 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00519**

(22) 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Ngũ Trường Nhân (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT NOCOMTOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY CAESALPINIA DECAPETALA VAR. JAPONICA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất nocomtol có tác dụng điều trị viêm từ thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*, c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất nocomtol; d) thu hợp chất nocomtol thô; và e) tinh chế hợp chất nocomtol. Hợp chất nocomtol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) 6398 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2022-00520

(22) 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DIHYDRODEHYDRODICONIFERYL ALCOHOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY CAESALPINIA DECAPETALA VAR. JAPONICA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất dihydrodehydrodiconiferyl alcohol có tác dụng điều trị viêm từ thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột thân cây *caesalpinia decapetala var. japonica*, c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất dihydrodehydrodiconiferyl alcohol; d) thu hợp chất dihydrodehydrodiconiferyl alcohol thô; và e) tinh chế hợp chất dihydrodehydrodiconiferyl alcohol. Hợp chất dihydrodehydrodiconiferyl alcohol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.



(11) **6399 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2022-00554**

(22) 07/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2024

(51) *C12N 1/12; C12P 7/6427*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI TẢO BIỂN DỊ DƯỠNG AURANTIOCHYTRIUM SP. DDH7 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP AXIT BÉO KHÔNG BẢO HÒA ĐA NÓI ĐÔI AXIT DOCOSAPENTAENOIC (DPA), AXIT DOCOSAHEXAENOIC (DHA), SQUALENE, CAROTENOIT VÀ ASTAXANTHIN CAO LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi tảo biển dị dưỡng *Aurantiochytrium sp. DDH7* thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tổng hợp axit béo không bão hòa đa nối đôi như axit béo docosapentaenoic (DPA) và docosahexaenoic (DHA), đồng thời có khả năng tổng hợp squalene, carotenoit, astaxathin cao. Ngoài ra, giải pháp cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi tảo biển dị dưỡng này để thu sinh khối tảo có năng suất cao có chứa hàm lượng axit béo DPA và DHA cao - các axit béo omega-3 và omega-6 có vai trò quan trọng trong bảo vệ hệ tim mạch, chống viêm, chống ung thư, hỗ trợ cho hoạt động của mắt và phát triển trí não của trẻ em, chống suy giảm trí nhớ. Đồng thời, giải pháp cũng đề cập tới khả năng tích lũy cao của squalene, carotenoit và astaxathin của chủng vi tảo biển dị dưỡng này cho thấy sinh khối chủng này có thể được sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe với tác dụng sinh học là cải thiện trí nhớ, khả năng học tập cho người và làm dược phẩm.

(11) 6400 A (43) 27/05/2024

(21) 2-2023-00110

(22) 09/03/2023

(30) 2-2022-051120 23/11/2022 PH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) *B62M 11/00*; *B62M 9/08*

(75) HSUAN-PIN TUNG (TW)

No. 58, Antong 1st St., Annan Dist., Tainan City, TAIWAN

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) ĐĨA DẪN ĐỘNG XE MÔ TÔ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới đĩa dẫn động xe mô tô bao gồm khối đĩa dẫn động (1) có nhiều bộ rãnh lăn được sắp xếp tỏa tròn (12). Mỗi bộ rãnh lăn (12) bao gồm rãnh dài (121) và rãnh ngắn (122) được lắp liền kề với nhau và cả hai tương ứng có đường dẫn (L, S) để cho phép các gia trọng lăn trong đó. Các đường dẫn (L, S) của các rãnh dài và ngắn (121, 122) có các bề mặt lăn (L1, S1) với các độ cong khác nhau. Khi các gia trọng lăn được di chuyển dọc theo các đường dẫn (L, S), hai đường dẫn (L, S) có các điểm giao nhau (L2, S2) nơi các đường dẫn (L, S) của các rãnh dài và ngắn (121, 122) với các độ cong khác nhau được giao nhau trên các phần chồng lên nhau của khối đĩa dẫn động (1). Do đó, gia trọng lăn đạt được khả năng tăng tốc nhanh khi bắt đầu và tốc độ tối đa cao khi kết thúc trên các đường dẫn (L, S) có độ cong khác nhau. Việc tăng tốc tổng thể diễn ra mượt mà, không bị ì.

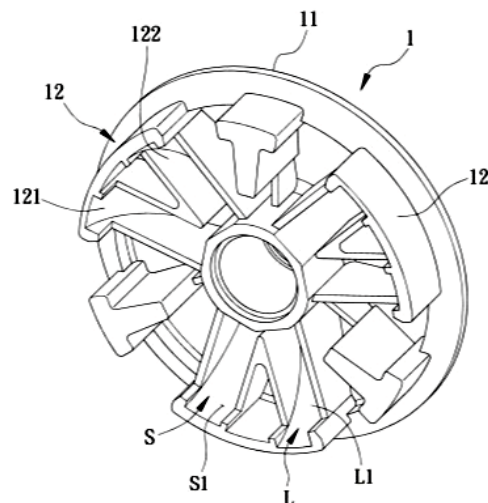


FIG. 1

(11) 6401 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2023-00216

(22) 25/04/2023

(30) 111212353 10/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) B23Q 3/06

(75) HSU-PIN CHUANG (TW)

No.8, Aly. 20, Ln. 182, Wunsian 1St Rd., North Dist., Tainan City, Taiwan

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN KẸP VÀ ĐỊNH VỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất môđun kẹp và định vị. Môđun kẹp và định vị bao gồm tấm nền (1) được cung cấp nhiều khoang đúc (11), mỗi khoang được gắn bộ phận kẹp và định vị (2) ở đó. Kênh dòng khí (12) được bố trí giữa hai khoang đúc liền kề (11) và các kênh dòng khí (12) được nối thông với nhau. Hai cổng dẫn khí (13) được sắp xếp tại tấm nền (1) và được nối với các kênh dòng khí (12) để điều khiển sự di chuyển của bộ phận kẹp và định vị (2). Nhờ đó các bộ phận kẹp và định vị (2) được môđun hóa và liền khối vào tấm nền (1) để giảm thể tích và trọng lượng để đạt được thiết kế nhẹ và mỏng. Cả độ bền cơ học và độ chính xác xử lý được cải thiện và quá trình lắp ráp được đơn giản hóa. Việc lắp đặt tại chỗ, mắc dây, và bảo trì trong tương lai cũng trở nên dễ dàng hơn. Nhờ đó các ứng dụng này trên thị trường được mở rộng.

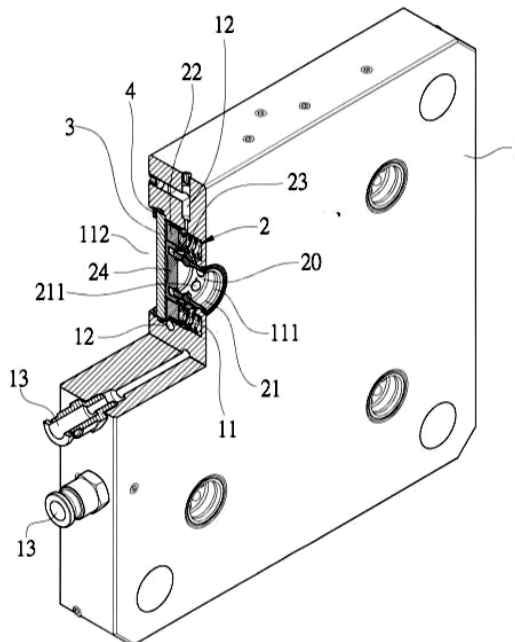


FIG. 1

- (11) 6402 A (43) 27/05/2024  
(21) 2-2023-00354 (85) 06/07/2023  
(22) 14/10/2022 (86) PCT/US2022/046726 14/10/2022  
(30) 63/256,521 15/10/2021 US (87) WO/2023/064568 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) *A43B 23/17; A43B 11/02; A43B 21/26; A43B 21/32; A43B 23/26; A43B 23/08; A43B 23/10; A43B 11/00; A43B 21/36*

(71) **SKECHERS U.S.A., INC. II (US)**

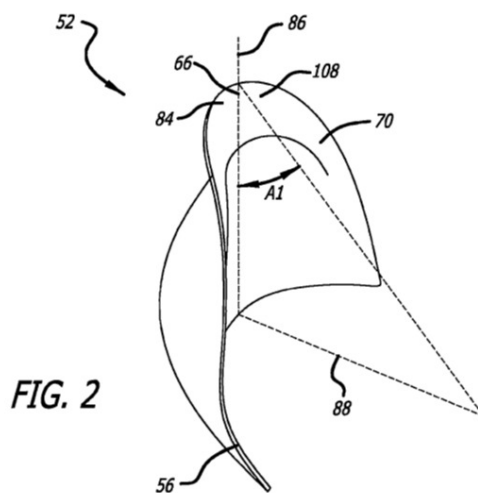
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach, California 90266, United States of America

(72) WEEKS, John Maxwell (US); KELLEY, Scott (US); CHUANG, Frank F. (US); LIAO, Pei-Chun (TW); TJA, Johnson (ID); XIE, Hui (CN); STOCKBRIDGE, Kurt (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất sản phẩm giày dép bao gồm miếng lót gót được đính vào thân trên và kéo dài từ cơ cấu đế đến ít nhất một phần của cổ giày đằng sau của thân trên. Miếng lót gót này được đúc đồng nhất với phần trên, phần giữa, và phần dưới, và phần trên có chiều dài giữa bên nhỏ hơn so với phần giữa, và phần giữa và phần dưới tạo thành kết cấu lõm được tạo kết cấu để tiếp nhận gót chân. Phần trên có khả năng biến dạng từ kết cấu thứ nhất thành kết cấu thứ hai dưới tải trọng của bàn chân người dùng khi người dùng dứt bàn chân vào sản phẩm giày dép này. Ở kết cấu thứ hai, thì ít nhất một phần của phần trên là bị hạ xuống so với kết cấu thứ nhất và có khả năng trở lại kết cấu thứ nhất sau khi tải trọng của bàn chân người dùng được loại bỏ. Phần giữa bao gồm phần chu vi dày hơn phần tâm.



(11) **6403 A** (43) 27/05/2024

(21) **2-2023-00455**

(22) 17/08/2023

(30) 2022231088184 23/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **A45F 3/00**

(71) **ZHEJIANG HUAYANG LEISURE PRODUCTS CO., LTD. (CN)**

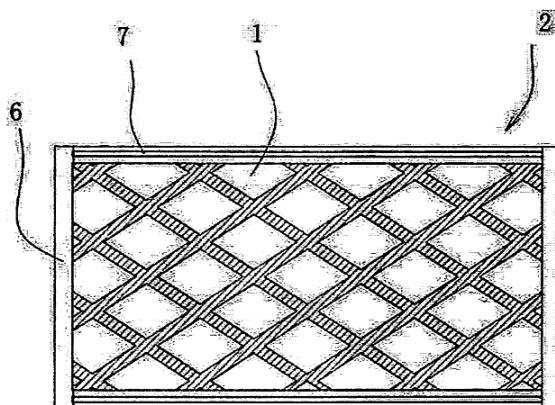
Guanzhuang Industrial Zone, Ruoheng Town, Wenling City, Zhejiang, China

(72) Huiming, Jiang (CN); Chenglong, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **MỘT LOẠI THẨM TRẢI LỀU CẮM TRẠI DÃ NGOẠI**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến một loại thảm trải lều cắm trại dã ngoại, nó bao gồm: Thân thảm dệt, được dệt từ các sợi dệt nhựa; kết cấu bảo vệ, bố trí ở các mép xung quanh của thân thảm dệt được đề cập và tiến hành cố định thân thảm dệt được đề cập; Lớp chức năng, bao phủ phần ngoài sợi dệt nhựa được đề cập, để phần dệt được đề cập dưới ánh sáng chiếu rọi tích trữ năng lượng phát quang và/hoặc xua đuổi muỗi côn trùng. Giải pháp hữu ích này có thể thực hiện tích trữ năng lượng phát quang hơn nữa xua đuổi muỗi côn trùng hiệu quả, khả năng ứng dụng mạnh mẽ, và có thể phòng tránh xuất hiện hiện tượng lỏng lẻo viền mép thân thảm dệt. Giải pháp hữu ích này đề cập đến có thể ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực thảm dệt.



Hình 1

(11) 6404 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2023-00499

(22) 07/09/2023

(30) 202223087846.2 17/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) B29C 45/26; B29C 45/27

(71) LUXSHARE INTELLIGENT MANUFACTURE TECHNOLOGY  
(CHANGSHU) CO., LTD (CN)

No.189 Yangzijiang Avenue, Bixi Street, Changshu City, Jiangsu Province, 215536,  
China

(72) LIU, Xia (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN ÉP PHUN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khuôn ép phun bao gồm khuôn chết và lõi khuôn, trong đó rãnh nhận và thanh chạy thứ nhất được tạo trên khuôn chết, phần hở ở đầu này của thanh chạy thứ nhất là đầu vào, phần hở ở đầu kia của thanh chạy thứ nhất là đầu ra, và đầu ra thông với đáy rãnh của rãnh nhận; thanh chạy thứ hai được tạo trên lõi khuôn, phần hở ở đầu này của thanh chạy thứ hai là phần hở nhận, phần hở ở đầu kia của thanh chạy thứ hai là cửa, khi lõi khuôn được chèn vào đáy rãnh của rãnh nhận, phần hở nhận thông với đầu ra để tạo thành khoang giữa lõi khuôn và thành bên trong của rãnh nhận, và cửa đối diện ít nhất một phần với đáy rãnh của rãnh nhận.

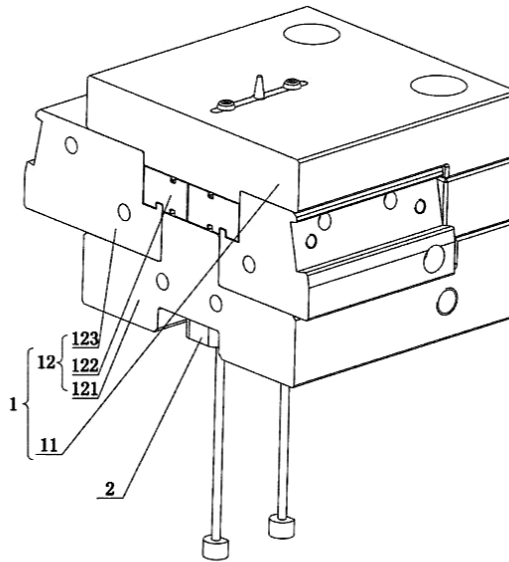


FIG. 1

(11) 6405 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2023-00504

(22) 12/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2024

(51) C12N 1/12

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

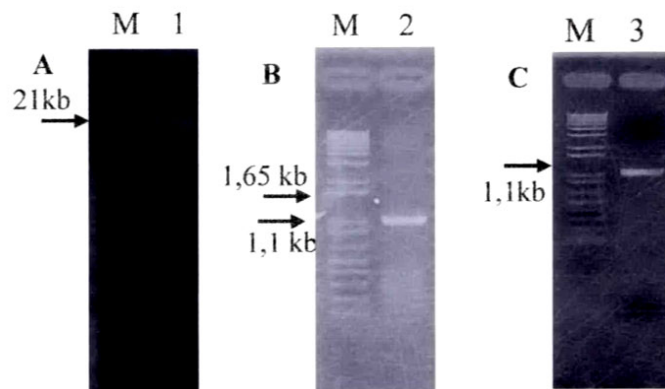
(72) Đặng Diễm Hồng (VN); Lê Thị Thơm (VN); Nguyễn Cẩm Hà (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN)

(54) **CHŨNG VI TẢO LỤC CHLORELLA SOROKINIANA DDH THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP PROTEIN ĐƠN BÀO LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI ĂN KIÊNG VÀ KHẢ NĂNG TÍCH LŨY LIPIT CAO ỨNG DỤNG SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH HỌC**

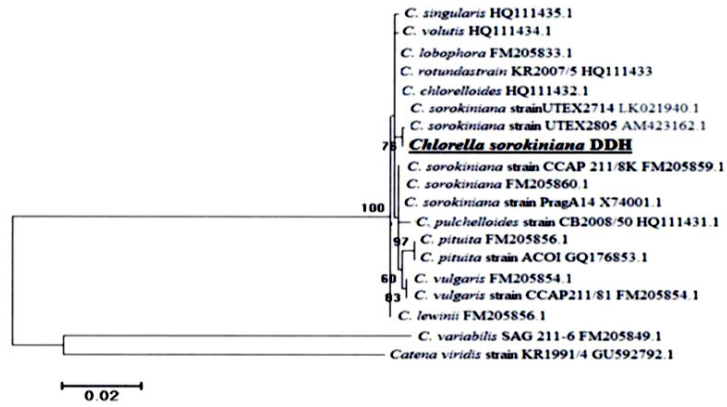
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi tảo lục *Chlorella sorokiniana* DDH thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tổng hợp protein đơn bào làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người ăn kiêng và khả năng tích lũy lipit cao ứng dụng cho sản xuất nhiên liệu sinh học.



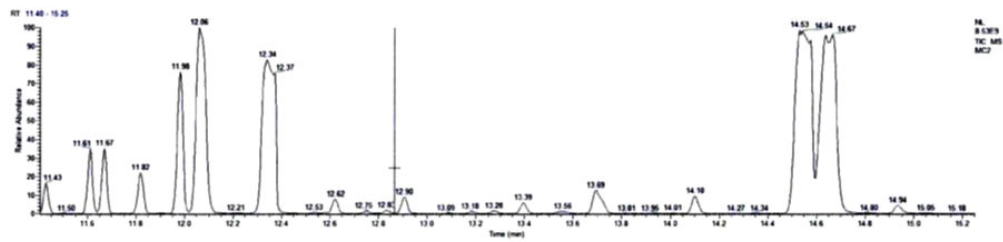
Hình 1



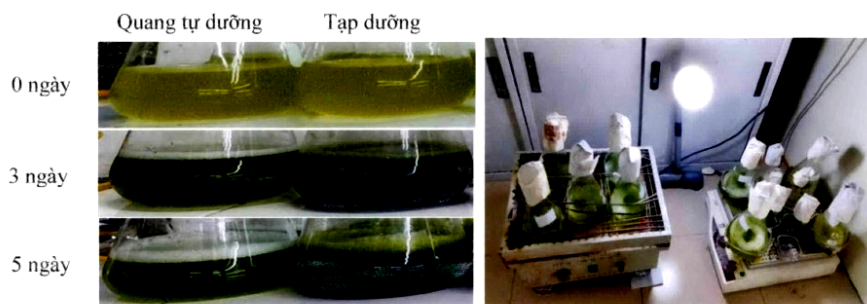
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 6406 A       | (43) 27/05/2024        |            |
| (21) 2-2023-00509 | (85) 13/09/2023        |            |
| (22) 16/02/2021   | (86) PCT/FI2021/050106 | 16/02/2021 |
|                   | (87) WO2022/175585     | 25/08/2022 |

(51) *G01N 5/02*

(71) AVANT WOOD OY (FI)

C/o Ritvanen Käsityökatu 9 as. 3 70100 Kuopio, Finland

(72) RITVANEN, Pekka (FI); LEHTINEN, Jyrki (FI); PASANEN, Timo (FI); SÄYNEVIRTA, Kari (FI); TERVO, Kari (FI)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TÍNH CỦA VẬT LIỆU HÚT ẨM TRONG THỜI GIAN THỰC**

- (57) Giải pháp hữu ích cập đến thiết bị điều chỉnh để xác định các đặc tính của vật liệu hút ẩm trong thời gian thực trong đó các mảnh vật liệu hút ẩm cần biến đổi được xếp chồng lên nhau và nhờ đó lô vật liệu hút ẩm (15) được tạo thành được đặt trong buồng điều chỉnh (11) của thiết bị điều chỉnh (10) trong đó các mảnh vật liệu hút ẩm cần điều chỉnh được điều chỉnh. Trong phương pháp theo sáng chế, ít nhất trọng lượng, thể tích, lượng nước trong lô vật liệu hút ẩm cũng như độ ẩm trung bình của lô vật liệu hút ẩm (15) được xác định trước khi điều chỉnh và/hoặc ít nhất một lần trong quá trình và/hoặc sau khi điều chỉnh lô vật liệu hút ẩm (15). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến thiết bị xác định đặc tính của vật liệu hút ẩm trong thời gian thực trong quá trình biến đổi lô vật liệu hút ẩm (15).

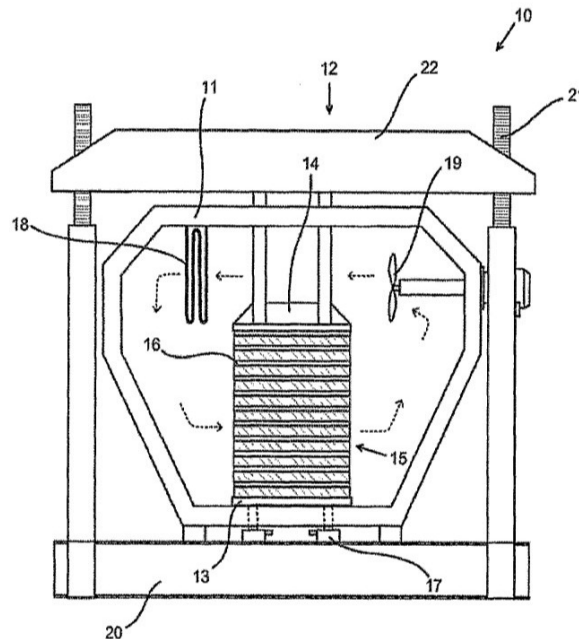


Fig. 1

(11) **6407 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2023-00549**

(22) 27/09/2023

(30) 111211963 01/11/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **B62K 21/00**

(71) **HSIN LUNG ACCESSORIES CO., LTD. (TW)**

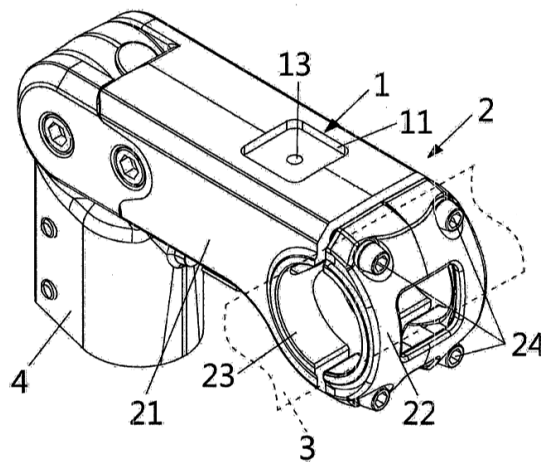
No.18, Kuang-Fu N. Rd., Hu-Kou Hsiang, Hsin-Chu Hsien, Taiwan

(72) Xue-Sen Liao (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **CẤU TRÚC ĐỒ GÁ PHỤ KIỆN CHO PÔ TĂNG XE ĐẠP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc đồ gá phụ kiện thích hợp để liên kết phụ kiện với pô tăng xe đạp. Pô tăng xe đạp có thân pô tăng và mũ phía trước, có không gian chứa được xác định giữa chúng để tiếp nhận tay lái. Thân pô tăng được bố trí trên bề mặt trên của nó cấu trúc đồ gá phụ kiện thích hợp để liên kết phụ kiện với pô tăng xe đạp. Cấu trúc đồ gá phụ kiện bao gồm ít nhất một phần lõm được tạo thành trên bề mặt trên của thân pô tăng, bộ phận liên kết để liên kết với phụ kiện, và khóa. Phần lõm được cấu hình để phù hợp về hình dạng với cấu hình của bộ phận liên kết và được tạo thành với lỗ cố định, mà khóa có thể được đút vào đó để cố định bộ phận liên kết. Cấu trúc đồ gá phụ kiện tạo thuận lợi cho việc lắp đặt phụ kiện lên trên pô tăng, và cải thiện đáng kể tính ổn định của phụ kiện khi được lắp đặt trên pô tăng.



**Hình 1**

- (11) 6408 A (43) 27/05/2024  
(21) 2-2023-00562  
(22) 29/09/2023  
(30) 2203002749 06/10/2022 TH  
(51) F25B 25/00  
(71) OKUMURA METALS (THAILAND) CO., LTD. (TH)  
700/539-540 Moo.6 Tambon Don Hua Roh, Amphur Muang Chonburi, Chonburi  
20000 Thailand  
(72) Prasert Kanjana (TH)  
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
HANOI)  
(54) BỘ ĐƯỜNG ỐNG BẰNG ĐỒNG KHÔNG GI Ờ ĐƯỢC HÀN VỎY CỨNG DÙNG  
CHO CHU TRÌNH LÀM MÁT
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ đường ống bằng đồng không gi ờ được hàn vỎy cứng dùng cho chu trình làm mát bao gồm: ống (1) và ống (2) mà ít nhất một đầu của nó có đường kính lớn hơn đường kính của ống (1), trong đó một ống là ống không gi ờ trong khi ống còn lại là ống đồng, trong đó ống (1) và ống (2) có thể được lắp ráp lại với nhau; bộ phận nối (3) được lắp ráp với ống (1) và ống (2) sao cho khi thực hiện quá trình hàn vỎy cứng, bộ phận nối (3) sẽ nối ống (1) và ống (2) với nhau, bộ phận nối (3) có dạng vòng được gắn vào một đầu của ống (1) và một đầu của ống (2) sẽ được gắn để lắp ráp lại với nhau sau đó, khi thực hiện quá trình hàn vỎy cứng, bộ phận nối (3) sẽ nóng chảy nối một đầu của ống (1) với một đầu của ống (2); được đặc trưng ở chỗ ít nhất một trong số mặt ngoài của đầu ống (1) và mặt trong của đầu ống (2) có ít nhất một rãnh.

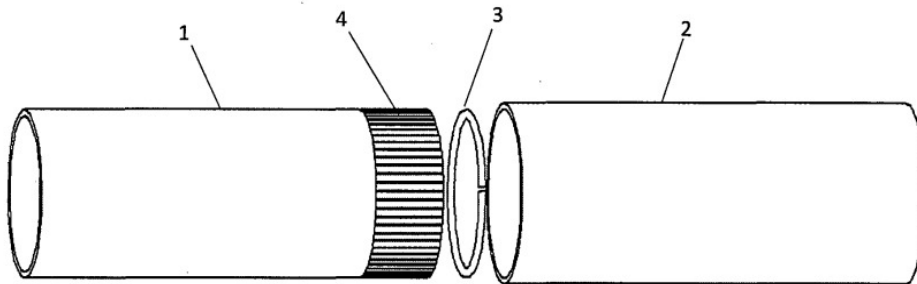


Fig.1

(11) 6409 A (43) 27/05/2024

(21) 2-2023-00570

(22) 02/10/2023

(30) 111211095 11/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) *A41G 5/00*

(71) **BRIGITTE MARION** (FR)

63 B Rue Des Moutiers 44760 La Bernerie en Retz, France

(72) Brigitte Marion (FR); Huang, Yi -Ting (TW)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **DỤNG CỤ NỐI LỌN TÓC GIẢ**

(57) Dụng cụ nối lọn tóc giả bao gồm thanh móc, các vòng kẹp được luồn thành chuỗi vào thanh móc, và các lọn tóc giả. Vòng kẹp và lọn tóc giả được xếp xếp lần lượt xen kẽ nhau và luồn thành chuỗi vào thanh móc. Khi dụng cụ nối lọn tóc giả được sử dụng để nối tóc, móc ở một đầu của thanh móc sẽ móc một lọn tóc thật và kéo thanh móc ngược lại để lọn tóc thật luồn qua vòng tròn của lọn tóc giả thứ nhất và vòng kẹp thứ nhất, sao cho vòng tròn của lọn tóc giả thứ nhất bao quanh lọn tóc thật ở phía chân tóc, và vòng kẹp thứ nhất bao quanh phía đuôi tóc của lọn tóc thật và chặn và khóa vòng tròn của lọn tóc giả thứ nhất. Sau cùng, sử dụng một công cụ khác để nén ép vòng kẹp, sao cho vòng kẹp siết chặt lọn tóc thật để hình thành cấu trúc nối tóc với vòng kẹp chặn vào bên dưới của vòng tròn của lọn tóc giả và đạt được hiệu quả nối tóc gọn gàng, nối dài một cách nhanh chóng, và chắc chắn tóc giả vào tóc thật.

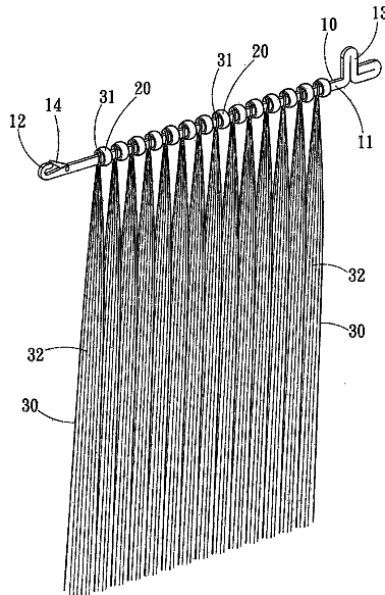


FIG.1

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 6410 A       | (43) 27/05/2024        |                          |
| (21) 2-2023-00591 | (85) 09/10/2023        |                          |
| (22) 18/04/2022   | (86) PCT/TH2022/000017 | 18/04/2022               |
| (30) 2101002227   | 19/04/2021             | TH (87) WO2022/225469 A1 |
|                   |                        | 27/10/2022               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **C01B 33/021; B82Y 30/00**

(71) 1. **KHON KAEN UNIVERSITY (TH)**

123 Moo 16, Mittrapap Rd., Muang, Khon Kaen 40002, Thailand

2. **PCPG PUBLIC COMPANY LIMITED. (TH)**

86/2 Sammakorn Place, Ramkhamhaeng Road, Saphansoong, Bangkok 10240, Thailand

3. **PETRO-INSTRUMENTS CORP., LTD. (TH)**

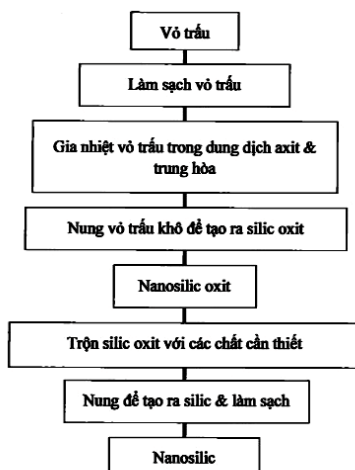
7/409 Soi Vibhavadi-Rangsit 36, Vibhavadi-Rangsit Rd., Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

(72) MEETHONG, Nonglak (TH); PONGHA, Sarawut (TH); NGIEWLAY, Pilan (TH); WORACHOTPHAISAN, Thanitsorn (TH); HA-KHAM, Sutthida (TH); WORATIYA, Thanthika (TH); MONGKOLDEE, Tassama (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NANOSILIC OXIT VÀ NANOSILIC CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ các phương pháp sản xuất nanosilic oxit và nanosilic có độ tinh khiết cao từ vỏ trấu. Phương pháp này được thực hiện bằng cách gia nhiệt vỏ trấu trong nước và axit sau đó nung hai lần để tạo thành nanosilic oxit. Sau đó, hỗn hợp của nanosilic oxit, magie (Mg) và natri clorua (NaCl) được nung trong môi trường Ar. Sản phẩm thu được được gia nhiệt hai lần trong dung dịch axit để loại bỏ các chất không mong muốn. Tiếp theo, chất lắng được rửa và sấy để thu được nanosilic. Nanosilic oxit được sản xuất từ vỏ trấu này có độ tinh khiết 99,99% và cỡ hạt của nó là nằm trong khoảng từ 10 đến 50nm. Nanosilic tạo ra có độ tinh khiết 99,63% và cỡ hạt của nó là 10 đến 100nm. Cả hai phương pháp này có thể làm giảm đáng kể chi phí sản xuất và tác động môi trường đối với các ngành công nghiệp cần tạo ra các hạt silic oxit và silic có cỡ hạt nanomet.



**Fig. 1**

(11) 6411 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2023-00607

(22) 12/10/2023

(30) UI2022005684 12/10/2022 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) *F16L 49/00; F16L 49/02*

(71) SANSICO INDUSTRIES SDN BHD (MY)

No.20, Jalan Uranus Ak U5/Ak, Taman Subang Impian, Seksyen U5, 40150 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(72) Boo Kuang Hoe (MY)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN TĂNG CỨNG ỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận tăng cứng ống (100) để đỡ ống (12), bộ phận tăng cứng ống (100) bao gồm thân hình ống (2), nhiều khe hở (4) kéo dài theo hướng trục từ đầu thứ nhất của thân hình ống (2) để làm cho bộ phận tăng cứng ống (100) có thể siết chặt để lắp vào ống (12), và gờ (10) kéo dài ra phía ngoài theo hướng xuyên tâm từ đầu thứ nhất của thân hình ống (2) để giới hạn độ sâu đưa vào của bộ phận tăng cứng ống (100) vào ống (12), đặc trưng ở chỗ vòng chỉ báo (8) được gắn vào mép của gờ (10) qua nhiều vấu (6), trong đó các vấu (6) được làm gãy trong mỗi nồi nung chảy đầu nối ống và vòng chỉ báo (8) được tháo ra để trượt dọc theo thành ngoài của ống (12) để chỉ ra sự có mặt của bộ phận tăng cứng ống (100) trong ống (12) sau mỗi nồi nung chảy đầu nối ống.

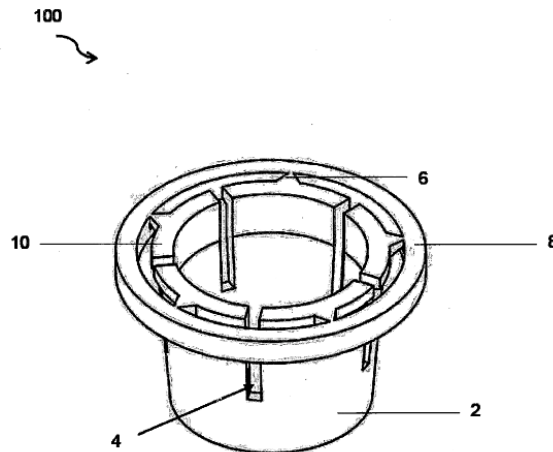


Fig. 1

(11) 6412 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2023-00616

(22) 18/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2024

(51) E06B 9/56

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)

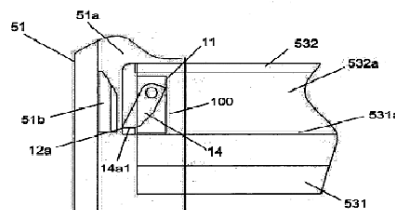
số 37 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Dương Quốc Tuấn (VN)

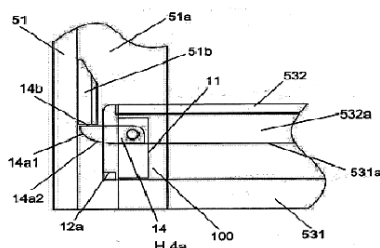
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) KHÓA CHỐNG BẠY DÙNG CHO CỬA CUỐN VÀ CỬA CUỐN CÓ KHÓA NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khóa chống bậy (100) dùng cho cửa cuốn (50) có kết cấu bao gồm vỏ rỗng (11) được làm thích ứng để lắp khớp vừa vào trong phần rỗng của một thanh nan cửa cuốn (532), vỏ (11) có rãnh (12) được tạo trên một mặt bên (11a) của vỏ (11) nối thông với phần rỗng nó, đáy hình hộp chữ nhật (11b) được làm hở để đầu trên cùng (531a) của thanh nan cửa cuốn dưới cùng (531) có thể di chuyển nhô/thu vào trong/ra khỏi phần rỗng (13) của vỏ (11). Chi tiết vận hành (14) dạng tấm chữ nhật được lắp xoay được trong phần rỗng (13) của vỏ (11), một cạnh dài (14a) của chi tiết vận hành (14) được tạo phần bề mặt làm việc thứ nhất (14a1) và phần bề mặt làm việc thứ hai (14a2). Khi cửa cuốn (50) được đóng, thanh nan cửa cuốn dưới cùng (531) di chuyển tương đối lên so với thanh nan cửa cuốn (532), tỳ vào bề mặt làm việc thứ hai (14a2) của chi tiết vận hành (14) khiến chi tiết vận hành (14) được xoay nhô ra khỏi rãnh (12) đến vị trí gần như nằm ngang tỳ vào chi tiết cố định (51b, 52b). Khi cửa cuốn (50) được mở, thanh nan cửa cuốn dưới cùng (531) di chuyển tương đối xuống và tách khỏi sự tỳ vào thanh nan cửa cuốn (532), chi tiết vận hành (14), do tác động của trọng lực, được tự động xoay thụt vào bên trong vỏ rỗng (11) cho đến khi bề mặt làm việc thứ nhất (14a1) của nó tiếp xúc tỳ vào với đáy rãnh (12a) của vỏ (11). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến cửa cuốn (50) có khóa chống bậy (100) này.



H.3a



H.4a

(11) **6413 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2023-00748**

(22) 28/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/04/2024

(51) **B01D 53/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM (VN)**

Quốc lộ 13, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Văn Thành (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ THU HỒI AMONIAC TRONG MỦ SKIM LÀM PHÂN BÓN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình công nghệ thu hồi amoniac trong mủ skim làm phân bón gồm: (i) thu mủ skim vào bồn tiếp liệu; (ii) giải phóng amoniac ra khỏi mủ skim; (iii) hấp thu khí amoniac và acid bay hơi (VFA); (iv) pha chế phân bón; trong đó, quy trình khép kín thu NH<sub>3</sub> thoát ra từ bồn tiếp liệu và NH<sub>3</sub> thu được từ bồn khử thông qua quá trình bơm hoàn lưu phun mủ skim qua giàn mưa kết hợp quạt thổi và hút khí 45° tạo dòng xoáy, đồng thời kiểm tra định kỳ nồng độ NH<sub>3</sub> còn lại trong mủ để đẩy hiệu suất thu NH<sub>3</sub> lên 60-70%; khí NH<sub>3</sub> thu được sau đó được hấp thu dưới dạng sulfate amoni (đạm SA) dùng sản xuất phân bón cho cây trồng, khắc phục vấn đề ô nhiễm môi trường, đồng thời tiết kiệm chi phí phân bón cho vườn cao su.



(11) **6414 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2023-00804**

(22) 21/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) *C12G 3/055; A61K 36/00*

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2/9 ĐẮK LẮK (VN)**

23 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(72) Lê Đức Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE TỪ THẢO DƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT KHUẤY SIÊU ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm hỗ trợ tăng cường sức khỏe từ thảo dược bằng phương pháp chiết xuất khuấy siêu âm theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) Chuẩn bị nguyên liệu;

(ii) Chiết xuất bằng phương pháp khuấy siêu âm;

(iii) Lắng, lọc thu chế phẩm hỗ trợ tăng cường sức khỏe từ thảo dược.

Các thông số kỹ thuật được áp dụng trong quy trình chiết xuất gồm xay dược liệu, khuấy và siêu âm đã được xác định và chuẩn hóa, từ đó giải quyết được các vấn đề của quy trình ngâm chiết truyền thống, bao gồm rút ngắn thời gian chiết, nâng cao năng suất và hiệu suất chiết, dễ dàng nâng quy mô công nghiệp và vẫn đảm bảo được chất lượng của sản phẩm. Quy trình theo sáng chế sử dụng nguồn nguyên liệu là bài thuốc gia truyền Ama Kông.

(11) **6415 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2024-00036**

(22) 15/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2024

(51) **A61Q 19/00; A61P 17/10**

(71) **TRẦN PHẠM HẰNG UYÊN (VN)**

KP Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(72) Trần Phạm Hằng Uyên (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ DƯỠNG DA VÀ ĐIỀU TRỊ MỤN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dùng để dưỡng da và điều trị mụn bao gồm thành phần theo % khối lượng như sau: nước tinh khiết: từ 30-40%; hỗn hợp chiết xuất của 7 loại thực vật bao gồm hạt kiwi (*Actinidia Chinensis*), hạt dâu (*Fragaria Chiloensis*), vỏ cam *Citrus Unshiu*, hạt *Citrus Junos*, cam thảo (*Abrus precatorius*), vỏ măng cụt (*Garcinia Mangostana*) và nho (*Vitis Vinifera*): 2-3%; sữa ong chúa lên men: 2-3%; chiết xuất nha đam (*Aloe vera*): 35-45%; vitamin B3: 3-4%; vitamin B5: 2-3%; axit hyaluronic: 0,5-1,5%; axit salysilic: 1-2% và tinh dầu trà trà (*Melaleuca alternifolia*): 2-3%.

(11) **6416 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2024-00067**

(22) 26/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2024

(51) **B29B 17/00; B29C 43/34; B29B 17/02**

(75) **NGUYỄN DANH QUÝ (VN)**

Nhà số 02 ngách 47/31 đường Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM TRẢI SÀN TỪ BỘT CAO SU PHẾ THẢI THU ĐƯỢC TỪ LỚP (ÔTÔ, XE MÁY) PHẾ THẢI THEO CÔNG NGHỆ ÉP NGUỘI KHÔNG GIA NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tấm trải sàn từ bột cao su tái chế từ lớp phế thải bằng kỹ thuật ép nguội không gia nhiệt. Quy trình này bao gồm bước chuẩn bị bột cao su phế thải được tạo ra từ lớp phế thải sau khi đã tách bỏ lớp bố vải, làm sạch và nghiền thành bột; bước tạo hỗn hợp trước khi đúc ép và bước đúc ép bằng khuôn định hình. Tấm trải sàn thu được dùng để lót sàn cho nhiều mục đích khác nhau như sàn ô tô, tàu hỏa, máy bay, phòng tập thể dục, thể thao.

(11) **6417 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2024-00080**

(22) 31/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2024

(51) **B01D 11/00**

(75) 1. **KIỀU THỊ HUYỀN (VN)**

Số 01 đường Xóm Giữa, tổ dân phố Chiết Bi, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. **NGUYỄN QUANG LINH (VN)**

7/31 Nguyễn Thiện Thuật, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT CÁC HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC TỪ NHỚT CỦA CÁ CHÌNH HOA (*ANGUILLA MARMORATA*) TRONG ĐIỀU KIỆN IN VITRO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết các hợp chất có hoạt tính sinh học từ nhớt của cá chình hoa (*Anguilla marmorata*) trong điều kiện *in vitro* dùng để sản xuất mỹ phẩm bao gồm các công đoạn: 1) Thu thập nhớt từ da của cá chình hoa; 2) đông khô mẫu nhớt từ da của cá chình hoa; 3) chiết cao tổng từ nhớt cá chình hoa; 4) chiết cao phân đoạn từ cao chiết tổng; 5) xác định thành phần cao chiết phân đoạn có hoạt tính sinh học cao nhất; và 6) thu hồi và tinh sạch cao chiết phân đoạn có hoạt tính sinh học cao nhất. Sản phẩm được tạo ra chứa 2 hợp chất có dạng bột màu vàng nhạt có hoạt tính kháng oxy hóa, kháng khuẩn cao và có hoạt tính ức chế tế bào ung thư da ở người nên có tác dụng làm tăng khả năng đề kháng và cải thiện làn da ở người.

(11) **6418 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2024-00086**

(22) 01/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/02/2024

(51) **A61K 36/88; A61P 1/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đức Lợi (VN); Nguyễn Thúc Thu Hương (VN); Lê Hồng Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG VIÊM LOÉT DẠ DÀY TỪ CÂY BAO TỬ (MURDANNIA BRACTEATA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp hoạt chất có tác dụng chống viêm loét dạ dày từ cây Bao tử (*Murdannia bracteata*), quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng kỹ thuật chiết chọn lọc cho phép chiết được bảy hoạt chất từ phân đoạn ethyl acetat có tiềm năng phát triển thuốc chống viêm loét dạ dày. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến hỗn hợp hoạt chất có tác dụng chống viêm loét dạ dày thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích, hỗn hợp này có hiệu quả trong việc chống viêm loét dạ dày, tiềm năng để phát triển dược phẩm điều trị viêm loét dạ dày.

(11) 6419 A

(43) 27/05/2024

(21) 2-2024-00094

(22) 05/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2024

(51) *E01D 15/14*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG QUẢNG NINH (VN)**

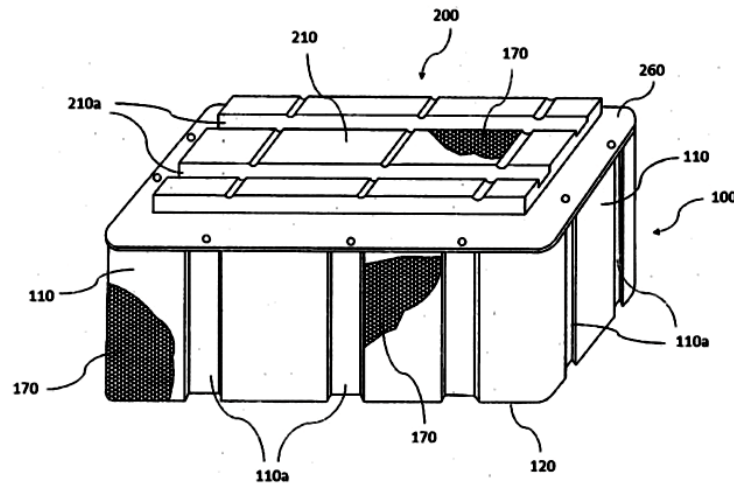
Tổ 101, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Thế Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(54) **PHAO CHỊU LỰC KHÔNG CHÌM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phao chịu lực không chìm có dạng hình hộp làm bằng nhựa HDPE hoặc LDPE bao gồm: thân phao (100) có kết cấu rỗng bao gồm các thành bên (110) và thành đáy (120) được tạo liền khối với nhau, trong đó trên các thành bên (110) và thành đáy (120) có các rãnh tăng cứng (110a, 120a) để tăng cứng cho thân phao (100), phần rỗng của thân phao (100) được bố trí ít nhất là một vách tăng cứng dọc (130) và ít nhất là một vách tăng cứng ngang (140) vuông góc với nhau chia phần rỗng của thân phao (100) thành các ô rỗng (150), trong đó các ô rỗng (150) được điền đầy bằng chất tạo bọt EPS hoặc PE Foam; nắp phao (200) bao gồm mặt nắp (210) có các rãnh tăng cứng (210a) để tăng cứng cho nắp phao (200); thân phao (100) và nắp phao (200) được liên kết với nhau bằng cách hàn nhiệt áp lực.



(11) **6420 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2024-00095**

(22) 06/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/02/2024

(51) **C12Q 1/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Vũ Thanh Thảo (VN); Trịnh Túy An (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐỊNH LƯỢNG ESCHERICHIA COLI BẰNG KỸ THUẬT RT-PCR**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình định lượng *Escherichia coli* bằng kỹ thuật RT-PCR bằng phương pháp chiết ARN vi khuẩn bằng phương pháp sử dụng SDS và nhiệt để phá vỡ tế bào và TRIzol để tinh chế ARN (phương pháp SDS - TRIzol) sau đó thực hiện phản ứng RT-qPCR và đọc kết quả.

(11) **6421 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2024-00098**

(22) 07/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/02/2024

(51) **C02F 1/00; C02F 9/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Thị Lựu (VN); Trần Vũ Long (VN); Dương Thị Toan (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ ASEN TRỰC TIẾP TRONG TẦNG CHỨA NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý asen trực tiếp trong tầng chứa nước bao gồm các bước: khoan hai giếng khoan trong đó một giếng để sử dụng khai thác nước và một giếng để bổ sung các vật liệu, hóa chất xử lý; lấy mẫu nước, xử lý mẫu nước và bảo quản mẫu nước; xác định hàm lượng asen và sắt trong mẫu nước bằng máy quang phổ hấp thụ nguyên tử; xử lý asen trực tiếp trong tầng chứa nước trong đó nếu nước dưới đất có hàm lượng asen cao và hàm lượng sắt thấp sẽ bổ sung đồng thời dung dịch muối sắt (III) clorua, natri hydroxit và oxy, nếu nước dưới đất có hàm lượng asen trung bình nhưng hàm lượng sắt cao sẽ bổ sung natri hydroxit và nạp thêm oxy từ bên ngoài môi trường vào tầng chứa nước. Khảo sát sự biến đổi về hàm lượng asen trong nước dưới đất được tiến hành để điều chỉnh lượng hóa chất và thời gian khai thác nước phù hợp sau khi xử lý.



(11) **6422 A**

(43) 27/05/2024

(21) **2-2024-00136**

(22) 06/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2024

(51) **E01C 7/26**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 54 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Thị Hương Giang (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN); Lý Hải Bằng (VN)

(54) **BÊ TÔNG NHỰA SỬ DỤNG PHỤ GIA NANO GRAPHEN OXIT DÙNG CHO LỚP MẶT ĐƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bê tông nhựa sử dụng phụ gia nano graphen oxit bao gồm các thành phần nguyên liệu sau: cốt liệu lớn có cỡ hạt 5-19mm chiếm 45-55% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; cốt liệu nhỏ có cỡ hạt 0,14-5mm chiếm 35-45% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; bột khoáng chiếm 4-6% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; chất kết dính là nhựa đường 60/70 chiếm 4,6% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; phụ gia nano graphen oxit chiếm 1-2% trọng lượng của nhựa đường 60/70; trong đó phụ gia nano graphen oxit được trộn trước với chất kết dính ở nhiệt độ 150°C trong thời gian 20 phút với vận tốc 2000 vòng/phút. Bê tông nhựa theo sáng chế có các chỉ tiêu cơ lý bao gồm độ ổn định Marshall, độ ổn định còn lại, khả năng kháng hằn lún vệt bánh xe, môđun đàn hồi tĩnh, cường độ chịu kéo khi ép chế lớn hơn so với bê tông nhựa thông thường không sử dụng phụ gia.

**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-05789	85197	25/04/2022	03/04/2024	A61K 9/00
2	1-2020-07520	86735	27/06/2022	26/04/2024	B65G 39/16
3	1-2021-06249	85333	25/04/2022	02/04/2024	A47C 27/14
4	1-2021-06406	85350	25/04/2022	11/04/2024	B32B 3/30
5	1-2021-06692	86094	25/05/2022	05/04/2024	C09D 1/00
6	1-2021-06767	86097	25/05/2022	05/04/2024	C22C 33/02
7	1-2021-07212	86133	25/05/2022	16/04/2024	G10L 25/00
8	1-2021-07217	86842	27/06/2022	09/04/2024	H01L 51/56
9	1-2021-07228	87380	25/07/2022	24/04/2024	B43K 24/06
10	1-2021-07394	86856	27/06/2022	15/04/2024	C11D 1/00
11	1-2021-07870	86907	27/06/2022	19/04/2024	H01L 51/56
12	1-2021-08006	86921	27/06/2022	22/04/2024	F01L 1/18
13	1-2022-00694	92911	27/02/2023	09/04/2024	B01D 35/30
14	1-2022-02735	90798	25/11/2022	25/04/2024	D01H 4/00
15	1-2022-05145	101759	25/04/2024	10/04/2024	H01L 31/0216
16	1-2022-05146	101760	25/04/2024	10/04/2024	H01L 31/0224
17	1-2022-05823	101235	25/03/2024	01/04/2024	G06F 16/00
18	1-2022-05824	101236	25/03/2024	01/04/2024	B64C 13/00
19	1-2022-06356	93856	25/04/2023	23/04/2024	A44B 11/25
20	1-2022-06786	98765	27/11/2023	03/04/2024	G03F 7/004
21	1-2022-07287	100007	25/01/2024	01/04/2024	C07D 239/48
22	1-2022-07888	98789	27/11/2023	08/04/2024	C07D 417/14
23	1-2023-01238	96331	25/07/2023	08/04/2024	F25B 31/00
24	1-2023-01685	98198	25/10/2023	03/04/2024	C07K 14/605
25	1-2023-01988	96471	25/07/2023	01/04/2024	B29C 48/02
26	1-2023-02132	96556	25/07/2023	02/04/2024	C07K 14/005
27	1-2023-02139	96559	25/07/2023	12/04/2024	A61K 39/12
28	1-2023-02153	98867	27/11/2023	01/04/2024	G16H 40/67
29	1-2023-02247	96625	25/07/2023	11/04/2024	F16D 3/84
30	1-2023-02293	96648	25/07/2023	04/04/2024	A61F 13/49
31	1-2023-02324	97785	25/09/2023	12/04/2024	A61F 13/15
32	1-2023-02332	96675	25/07/2023	15/04/2024	C07K 14/55
33	1-2023-02362	97104	25/08/2023	02/04/2024	A61B 3/10

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

34	1-2023-02396	96716	25/07/2023	08/04/2024	A01H 6/34
35	1-2023-02418	96728	25/07/2023	09/04/2024	C10G 45/02
36	1-2023-02438	101817	25/04/2024	08/04/2024	A23L 7/113
37	1-2023-02462	98282	25/10/2023	22/04/2024	C07K 16/28
38	1-2023-02590	96798	25/07/2023	05/04/2024	H04W 72/12
39	1-2023-02609	97145	25/08/2023	22/04/2024	C09D 5/00
40	1-2023-02610	96807	25/07/2023	04/04/2024	A61F 13/49
41	1-2023-02615	98295	25/10/2023	19/04/2024	C07D 237/16
42	1-2023-02616	98296	25/10/2023	19/04/2024	C07D 237/16
43	1-2023-02619	97807	25/09/2023	08/04/2024	C09B 62/513
44	1-2023-02627	97153	25/08/2023	05/04/2024	H04W 74/08
45	1-2023-02629	97155	25/08/2023	05/04/2024	H04B 7/06
46	1-2023-02639	97160	25/08/2023	05/04/2024	C08L 23/16
47	1-2023-02674	97175	25/08/2023	05/04/2024	H04B 7/0456
48	1-2023-02676	97177	25/08/2023	05/04/2024	H04L 5/00
49	1-2023-02677	97178	25/08/2023	05/04/2024	G06T 1/20
50	1-2023-02678	97179	25/08/2023	05/04/2024	H04N 5/232
51	1-2023-02680	97181	25/08/2023	05/04/2024	H04W 48/18
52	1-2023-02682	97183	25/08/2023	05/04/2024	H03M 1/10
53	1-2023-02683	96812	25/07/2023	05/04/2024	G06F 1/3296
54	1-2023-02684	96813	25/07/2023	05/04/2024	G06T 7/223
55	1-2023-02685	97184	25/08/2023	05/04/2024	H04W 72/04
56	1-2023-02697	98303	25/10/2023	04/04/2024	C12G 3/04
57	1-2023-02704	97190	25/08/2023	24/04/2024	D04B 15/10
58	1-2023-02715	97193	25/08/2023	05/04/2024	G06Q 30/06
59	1-2023-02716	97194	25/08/2023	12/04/2024	H04W 72/12
60	1-2023-02717	96823	25/07/2023	08/04/2024	F25B 21/02
61	1-2023-02752	97206	25/08/2023	12/04/2024	H04W 88/04
62	1-2023-02753	97207	25/08/2023	12/04/2024	H04W 16/28
63	1-2023-02754	97208	25/08/2023	12/04/2024	H04W 56/00
64	1-2023-02755	97209	25/08/2023	12/04/2024	H04W 72/12
65	1-2023-02767	97215	25/08/2023	10/04/2024	B25B 5/02
66	1-2023-02769	97217	25/08/2023	10/04/2024	A61F 11/14
67	1-2023-02785	97227	25/08/2023	01/04/2024	G06Q 50/26
68	1-2023-02793	97229	25/08/2023	12/04/2024	H04W 74/08
69	1-2023-02794	97230	25/08/2023	12/04/2024	G06T 1/00
70	1-2023-02808	98902	27/11/2023	03/04/2024	C12Q 1/686
71	1-2023-02809	97235	25/08/2023	22/04/2024	G06F 1/16
72	1-2023-02826	96839	25/07/2023	08/04/2024	A23L 27/00
73	1-2023-02828	96840	25/07/2023	12/04/2024	G01N 27/416
74	1-2023-02833	100068	25/01/2024	08/04/2024	G01S 5/00
75	1-2023-02850	97247	25/08/2023	12/04/2024	H01L 25/065
76	1-2023-02864	96847	25/07/2023	01/04/2024	B08B 17/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

77	1-2023-02871	97818	25/09/2023	24/04/2024	F27D 13/00
78	1-2023-02877	97819	25/09/2023	12/04/2024	H04N 19/105
79	1-2023-02892	98327	25/10/2023	01/04/2024	H01M 10/46
80	1-2023-02893	96851	25/07/2023	01/04/2024	H01M 10/46
81	1-2023-02895	97255	25/08/2023	12/04/2024	H04W 74/08
82	1-2023-02896	97256	25/08/2023	12/04/2024	H04W 24/08
83	1-2023-02897	97257	25/08/2023	12/04/2024	G01S 5/02
84	1-2023-02899	97258	25/08/2023	12/04/2024	H04W 74/00
85	1-2023-02908	96852	25/07/2023	02/04/2024	A23L 2/00
86	1-2023-02915	98912	27/11/2023	02/04/2024	A61K 31/513
87	1-2023-02918	98913	27/11/2023	02/04/2024	A61K 47/64
88	1-2023-02922	96854	25/07/2023	12/04/2024	A42B 3/08
89	1-2023-02924	97261	25/08/2023	19/04/2024	G01S 13/32
90	1-2023-02925	97262	25/08/2023	12/04/2024	H04N 19/13
91	1-2023-02926	97263	25/08/2023	19/04/2024	H01L 23/498
92	1-2023-02927	97264	25/08/2023	19/04/2024	G06T 7/20
93	1-2023-02939	97826	25/09/2023	12/04/2024	A61F 13/49
94	1-2023-02940	98914	27/11/2023	11/04/2024	C12N 9/14
95	1-2023-02941	97270	25/08/2023	05/04/2024	A61K 39/12
96	1-2023-02944	98332	25/10/2023	05/04/2024	C07K 14/34
97	1-2023-02946	97272	25/08/2023	15/04/2024	B60C 11/24
98	1-2023-02948	97273	25/08/2023	16/04/2024	A61F 5/01
99	1-2023-02954	97276	25/08/2023	08/04/2024	C07D 209/42
100	1-2023-02955	98917	27/11/2023	08/04/2024	C07D 235/26
101	1-2023-02957	100078	25/01/2024	01/04/2024	C07D 515/08
102	1-2023-02958	98918	27/11/2023	01/04/2024	A61P 43/00
103	1-2023-02962	98919	27/11/2023	01/04/2024	C07D 515/04
104	1-2023-02968	97279	25/08/2023	19/04/2024	H04W 52/04
105	1-2023-02969	98922	27/11/2023	19/04/2024	G06T 7/20
106	1-2023-02970	97280	25/08/2023	19/04/2024	H04W 52/04
107	1-2023-02971	97281	25/08/2023	19/04/2024	H04B 1/44
108	1-2023-02972	98335	25/10/2023	19/04/2024	G06V 10/764
109	1-2023-02976	97828	25/09/2023	08/04/2024	A61P 35/00
110	1-2023-02982	97285	25/08/2023	24/04/2024	B67D 1/08
111	1-2023-02998	97292	25/08/2023	19/04/2024	H04W 64/00
112	1-2023-03006	97293	25/08/2023	22/04/2024	H04B 7/06
113	1-2023-03009	98927	27/11/2023	05/04/2024	C12N 15/50
114	1-2023-03010	97294	25/08/2023	03/04/2024	A24D 1/20
115	1-2023-03021	97301	25/08/2023	19/04/2024	H04W 72/04
116	1-2023-03022	97302	25/08/2023	26/04/2024	H04W 4/80
117	1-2023-03023	97303	25/08/2023	19/04/2024	H04L 5/00
118	1-2023-03050	97313	25/08/2023	04/04/2024	C08G 18/10
119	1-2023-03051	97314	25/08/2023	04/04/2024	C08G 18/10

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

120	1-2023-03062	97315	25/08/2023	26/04/2024	H04W 36/00
121	1-2023-03063	97316	25/08/2023	19/04/2024	G06T 15/04
122	1-2023-03064	97317	25/08/2023	19/04/2024	G06T 15/04
123	1-2023-03071	97320	25/08/2023	10/04/2024	A61K 39/12
124	1-2023-03073	97322	25/08/2023	11/04/2024	B60T 11/04
125	1-2023-03076	97325	25/08/2023	23/04/2024	H05K 1/05
126	1-2023-03081	97329	25/08/2023	17/04/2024	F25D 23/00
127	1-2023-03085	98345	25/10/2023	12/04/2024	F23G 7/12
128	1-2023-03101	97339	25/08/2023	08/04/2024	E04F 15/02
129	1-2023-03103	97842	25/09/2023	03/04/2024	D01F 6/70
130	1-2023-03113	97344	25/08/2023	08/04/2024	G05B 23/02
131	1-2023-03115	97345	25/08/2023	08/04/2024	G05B 23/02
132	1-2023-03118	97844	25/09/2023	10/04/2024	E02D 27/42
133	1-2023-03121	97845	25/09/2023	09/04/2024	A23F 3/16
134	1-2023-03137	97353	25/08/2023	26/04/2024	H04L 5/00
135	1-2023-03140	97846	25/09/2023	26/04/2024	G06F 13/16
136	1-2023-03141	98943	27/11/2023	26/04/2024	G06F 21/31
137	1-2023-03142	97356	25/08/2023	26/04/2024	H04W 74/08
138	1-2023-03153	97363	25/08/2023	04/04/2024	C07K 1/13
139	1-2023-03163	98948	27/11/2023	26/04/2024	A61K 9/10
140	1-2023-03171	97849	25/09/2023	26/04/2024	H04W 24/10
141	1-2023-03172	97370	25/08/2023	26/04/2024	G11C 11/406
142	1-2023-03174	97371	25/08/2023	26/04/2024	G06N 3/04
143	1-2023-03175	97372	25/08/2023	26/04/2024	G10L 25/51
144	1-2023-03179	97374	25/08/2023	15/04/2024	C03C 3/091
145	1-2023-03186	98953	27/11/2023	03/04/2024	A01K 11/00
146	1-2023-03190	98954	27/11/2023	10/04/2024	A42B 3/04
147	1-2023-03192	98352	25/10/2023	17/04/2024	C07C 217/42
148	1-2023-03203	99446	25/12/2023	08/04/2024	A01P 19/00
149	1-2023-03204	97384	25/08/2023	26/04/2024	G01S 5/00
150	1-2023-03205	98353	25/10/2023	24/04/2024	A61K 9/20
151	1-2023-03206	97385	25/08/2023	26/04/2024	G10L 25/51
152	1-2023-03207	97850	25/09/2023	26/04/2024	H04W 72/04
153	1-2023-03238	97398	25/08/2023	26/04/2024	H04N 13/204
154	1-2023-03249	97857	25/09/2023	25/04/2024	G02B 5/30
155	1-2023-03251	98358	25/10/2023	09/04/2024	B09B 3/00
156	1-2023-03252	98962	27/11/2023	08/04/2024	C07C 5/09
157	1-2023-03259	97409	25/08/2023	26/04/2024	H04W 4/06
158	1-2023-03268	97415	25/08/2023	04/04/2024	G03B 5/00
159	1-2023-03274	100856	26/02/2024	19/04/2024	A61K 38/20
160	1-2023-03295	98965	27/11/2023	08/04/2024	C07C 67/52
161	1-2023-03311	97863	25/09/2023	19/04/2024	E04F 21/16
162	1-2023-03312	98967	27/11/2023	19/04/2024	C12N 9/90

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

163	1-2023-03322	97439	25/08/2023	16/04/2024	C01B 33/193
164	1-2023-03333	98366	25/10/2023	26/04/2024	B01J 19/08
165	1-2023-03344	98969	27/11/2023	15/04/2024	A61P 31/04
166	1-2023-03349	97872	25/09/2023	23/04/2024	B33Y 50/00
167	1-2023-03365	98369	25/10/2023	15/04/2024	H01M 10/42
168	1-2023-03368	97451	25/08/2023	11/04/2024	B62J 17/086
169	1-2023-03376	97453	25/08/2023	08/04/2024	G06T 1/00
170	1-2023-03384	98973	27/11/2023	05/04/2024	C21B 15/00
171	1-2023-03401	97460	25/08/2023	10/04/2024	H04W 72/02
172	1-2023-03407	97465	25/08/2023	25/04/2024	B62L 3/08
173	1-2023-03408	97466	25/08/2023	25/04/2024	B62L 3/08
174	1-2023-03410	98372	25/10/2023	19/04/2024	G16H 50/80
175	1-2023-03428	99467	25/12/2023	19/04/2024	H04W 28/08
176	1-2023-03434	100098	25/01/2024	12/04/2024	C07K 7/06
177	1-2023-03439	98388	25/10/2023	02/04/2024	C08G 83/00
178	1-2023-03443	99469	25/12/2023	11/04/2024	A61P 25/36
179	1-2023-03452	99470	25/12/2023	23/04/2024	A61K 38/20
180	1-2023-03464	98982	27/11/2023	26/04/2024	C07K 16/10
181	1-2023-03467	97468	25/08/2023	23/04/2024	A24F 40/46
182	1-2023-03483	97475	25/08/2023	16/04/2024	E02D 3/00
183	1-2023-03484	98983	27/11/2023	24/04/2024	G06Q 50/08
184	1-2023-03485	97476	25/08/2023	26/04/2024	C09J 5/00
185	1-2023-03493	98984	27/11/2023	12/04/2024	A61K 31/519
186	1-2023-03506	97889	25/09/2023	10/04/2024	A24B 9/00
187	1-2023-03527	100103	25/01/2024	26/04/2024	C07D 231/12
188	1-2023-03535	97895	25/09/2023	24/04/2024	C07D 401/12
189	1-2023-03549	98988	27/11/2023	22/04/2024	C22C 38/40
190	1-2023-03551	99479	25/12/2023	25/04/2024	A61K 31/165
191	1-2023-03558	97904	25/09/2023	16/04/2024	D21J 7/00
192	1-2023-03560	99480	25/12/2023	17/04/2024	A61K 9/20
193	1-2023-03583	97498	25/08/2023	03/04/2024	G02B 5/30
194	1-2023-03584	97499	25/08/2023	03/04/2024	G02B 5/30
195	1-2023-03592	98410	25/10/2023	23/04/2024	B23K 26/38
196	1-2023-03595	98992	27/11/2023	16/04/2024	B60C 11/03
197	1-2023-03618	98417	25/10/2023	02/04/2024	B21B 37/56
198	1-2023-03620	97923	25/09/2023	23/04/2024	C12M 1/00
199	1-2023-03628	97928	25/09/2023	23/04/2024	H04W 72/10
200	1-2023-03640	97931	25/09/2023	26/04/2024	C07D 495/14
201	1-2023-03643	97513	25/08/2023	05/04/2024	B65G 1/04
202	1-2023-03649	98999	27/11/2023	16/04/2024	C07D 413/14
203	1-2023-03656	99001	27/11/2023	10/04/2024	H04W 24/04
204	1-2023-03657	98421	25/10/2023	26/04/2024	A47C 27/00
205	1-2023-03676	99003	27/11/2023	05/04/2024	C12N 15/13



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

206	1-2023-03688	100107	25/01/2024	22/04/2024	C07D 243/24
207	1-2023-03702	97945	25/09/2023	02/04/2024	C09D 167/00
208	1-2023-03709	97948	25/09/2023	25/04/2024	C07K 1/22
209	1-2023-03719	98430	25/10/2023	24/04/2024	C07C 19/08
210	1-2023-03720	99492	25/12/2023	04/04/2024	A23K 20/111
211	1-2023-03772	97959	25/09/2023	26/04/2024	C07D 401/12
212	1-2023-03798	98466	25/10/2023	17/04/2024	H01R 3/00
213	1-2023-03822	98476	25/10/2023	15/04/2024	D03D 1/02
214	1-2023-03834	98480	25/10/2023	04/04/2024	G01N 33/68
215	1-2023-03835	97973	25/09/2023	02/04/2024	C08K 5/098
216	1-2023-03853	101839	25/04/2024	24/04/2024	H01L 31/0224
217	1-2023-03868	100123	25/01/2024	24/04/2024	A61M 31/00
218	1-2023-03886	99029	27/11/2023	16/04/2024	C07K 14/46
219	1-2023-03900	98500	25/10/2023	25/04/2024	G05B 23/02
220	1-2023-03912	100865	26/02/2024	22/04/2024	A61K 31/451
221	1-2023-03973	98004	25/09/2023	08/04/2024	G01R 23/16
222	1-2023-04010	100138	25/01/2024	23/04/2024	C21B 13/14
223	1-2023-04066	98522	25/10/2023	10/04/2024	A42B 3/12
224	1-2023-04094	100144	25/01/2024	25/04/2024	A61K 31/554
225	1-2023-04104	98529	25/10/2023	05/04/2024	C11D 17/08
226	1-2023-04105	98530	25/10/2023	05/04/2024	C11D 17/08
227	1-2023-04106	98531	25/10/2023	05/04/2024	C11D 17/08
228	1-2023-04118	99056	27/11/2023	12/04/2024	C11D 3/50
229	1-2023-04127	98540	25/10/2023	04/04/2024	A61C 5/50
230	1-2023-04152	98060	25/09/2023	10/04/2024	G01R 1/073
231	1-2023-04159	99066	27/11/2023	17/04/2024	A61K 31/167
232	1-2023-04188	99075	27/11/2023	11/04/2024	G01R 1/073
233	1-2023-04205	99080	27/11/2023	19/04/2024	C03C 17/00
234	1-2023-04283	100165	25/01/2024	19/04/2024	C11D 7/26
235	1-2023-04325	100172	25/01/2024	17/04/2024	D01F 1/10
236	1-2023-04449	99174	27/11/2023	26/04/2024	H04W 76/14
237	1-2023-04465	100889	26/02/2024	17/04/2024	C07D 471/04
238	1-2023-04582	99594	25/12/2023	22/04/2024	A61K 31/42
239	1-2023-04603	98647	25/10/2023	25/04/2024	G02B 6/02
240	1-2023-04621	100208	25/01/2024	15/04/2024	H04W 52/02
241	1-2023-04690	99218	27/11/2023	11/04/2024	A23L 27/00
242	1-2023-04691	99219	27/11/2023	09/04/2024	H01M 10/18
243	1-2023-04692	99220	27/11/2023	09/04/2024	H01M 10/18
244	1-2023-04716	100899	26/02/2024	17/04/2024	C07K 16/28
245	1-2023-04726	99235	27/11/2023	10/04/2024	H05H 1/24
246	1-2023-04737	101316	25/03/2024	24/04/2024	E21B 43/295
247	1-2023-04738	101852	25/04/2024	26/04/2024	A61K 31/192
248	1-2023-04784	99263	27/11/2023	09/04/2024	B01D 65/08

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2024)**

249	1-2023-04817	99286	27/11/2023	09/04/2024	C01B 32/348
250	1-2023-04818	99287	27/11/2023	19/04/2024	C10G 11/00
251	1-2023-04867	101854	25/04/2024	26/04/2024	A61K 39/12
252	1-2023-04905	99634	25/12/2023	23/04/2024	B03C 3/12
253	1-2023-04919	99636	25/12/2023	22/04/2024	F16L 19/028
254	1-2023-04953	99655	25/12/2023	19/04/2024	C10G 11/00
255	1-2023-05018	100254	25/01/2024	05/04/2024	C05F 17/40
256	1-2023-05026	100256	25/01/2024	02/04/2024	B23K 26/382
257	1-2023-05037	100261	25/01/2024	08/04/2024	A23L 27/00
258	1-2023-05083	100273	25/01/2024	26/04/2024	A61K 39/02
259	1-2023-05088	99711	25/12/2023	12/04/2024	B60R 25/24
260	1-2023-05130	100284	25/01/2024	19/04/2024	C10G 69/00
261	1-2023-05217	100288	25/01/2024	05/04/2024	B66B 21/00
262	1-2023-05240	99785	25/12/2023	23/04/2024	C22B 3/04
263	1-2023-05397	99877	25/12/2023	12/04/2024	H04W 52/02
264	1-2023-05452	99904	25/12/2023	19/04/2024	G03F 7/004
265	1-2023-05476	100312	25/01/2024	24/04/2024	C22B 26/12
266	1-2023-05513	100336	25/01/2024	22/04/2024	C11C 5/00
267	1-2023-05547	100364	25/01/2024	09/04/2024	C12N 15/54
268	1-2023-05697	100440	25/01/2024	23/04/2024	C03B 17/06
269	1-2023-05709	101893	25/04/2024	01/04/2024	C09D 5/00
270	1-2023-05841	101023	26/02/2024	25/04/2024	E02D 1/02
271	1-2023-06098	101400	25/03/2024	12/04/2024	H02S 30/00
272	1-2023-06221	101416	25/03/2024	24/04/2024	A23L 2/00
273	1-2023-06623	101529	25/03/2024	22/04/2024	H04L 51/04
274	1-2023-06821	102070	25/04/2024	16/04/2024	B23P 21/00
275	1-2023-06853	102089	25/04/2024	10/04/2024	A01N 41/04
276	1-2023-09286	101664	25/03/2024	19/04/2024	A43B 5/14
277	2-2022-00332	6262	26/02/2024	23/04/2024	B65D 85/76
278	2-2022-00459	6224	25/01/2024	11/04/2024	A47J 36/24



**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế***

Thông báo số: 27963/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00066 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06329	30/10/2020

Mục sửa đổi: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á  
Số 36, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 27964/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01315 Ngày nộp: 13/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01512	16/03/2020
1-2020-03332	11/06/2020
1-2020-06365	02/11/2020
1-2022-07655	23/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 27965/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00022 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04277	29/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27970/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01688 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07617	29/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27976/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00113 Ngày nộp: 16/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00977	17/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: PT Indopoly Swakarsa Industry Tbk (ID)

Wisma Indocement Lantai 6, Jalan Jenderal Sudirman Kavling 70-71, Kuningan, Setiabudi, Jakarta Selatan, DKI Jakarta 12910, Indonesia

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)

Thông báo số: 28231/TB-SHTT.IP, ngày 09/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00217 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07644	29/11/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung và sắp xếp thứ tự các tác giả sáng chế sau đây ở Danh sách tác giả:

- Nội dung mới:
- Tên đầy đủ: Hồ Xuân Năng  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Số A33 phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0913238927 Fax: Email: nanghx@phenikaa.com
  - Tên đầy đủ: Phạm Anh Tuấn  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 1081 Tòa nhà CT1, Khu Nhà ở & Trung tâm Thương mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0977150881 Fax: Email: fattuan@vicostone.com
  - Tên đầy đủ: Hà Thu Hương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Thôn 3, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0968297859 Fax: Email: huonght@phenikaa.com
  - Tên đầy đủ: Hà Thị Hà  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Xã Kim Chung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Việt Nam  
Điện thoại: 0973891587 Fax: Email: haht1@phenikaa.com
  - Tên đầy đủ: Lê Hoàng Tuấn  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: P408, chung cư Phenikaa, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0348068428 Fax: Email: tuanlh@phenikaa.com

Thông báo số: 29650/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00176 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00658	13/02/2018

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: GENZYME CORPORATION (US)  
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02142 (US)

---

Thông báo số: 29651/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00238 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05073	17/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: GLANRIS INC (US)  
2250 Court Ave., Memphis, TN, 38104-3001, United States of America

---

Thông báo số: 29652/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00126 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00829	14/02/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:  
Nội dung mới: Tên đầy đủ: Joongeol LEE  
Quốc tịch: KR  
Địa chỉ: 109-901, 99, Silli-ro, Sanggwan-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 29654/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00213 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05231	25/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: NEC CORPORATION (JP)  
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan  
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,  
Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 29655/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00251 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04931	10/08/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Địa chỉ của 10 tác giả sáng chế "HAMILTON, Sam"; "IAN, Klemm";  
"HAVENS, Calen"; "CODY, Tom"; "SCHULTZ, Craig"; "BOLLIG,  
Garrison"; "CARLSON, Andy"; "LOWRY, William"; "LEWIS,  
Alexander" và "LAUFENBERG, Nicholas" được sửa thành:  
One Vortex Drive, Barneveld, WI 53507, United States of America.

---

Thông báo số: 29657/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00125 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02014	08/04/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn và Địa chỉ của bốn tác giả sáng chế  
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP) được  
sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 530-0001, Japan

2. Địa chỉ của bốn tác giả sáng chế “HAYASHI Nobuo”, “OGAWA Takurou”, “SEKIMOTO Morimitsu”, và “TANIGUCHI Tomoisa” được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan.

---

Thông báo số: 31706/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01687 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07517	24/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 31707/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01692 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07475	23/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 31708/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01682 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07512	24/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 31709/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00185 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04497	15/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty cổ phần Tư vấn S&B(S&B CONSULTANT., CORP.)  
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

---

Thông báo số: 31710/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01690 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07619	29/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 31711/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01686 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07516	24/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 31712/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01684 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07514	24/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 31713/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01683 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07513	24/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)

Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 31714/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00144 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06559	11/10/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31752/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01494 Ngày nộp: 14/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03670	06/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Luật ALIAT(ALIAT LEGAL)

Lầu 72, VinCom Center LandMark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 35989/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01754 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03797	30/06/2020
1-2020-03798	30/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Taiwan Self-Locking CO., LTD. (TW)

No. 305, Gaoshi Rd., Gaoshan VIL., Yangmei Dist., Taoyuan City 326103, Taiwan (R.O.C.)

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)

Đại diện mới:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK(PADEMARK CO.,LTD.)  
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố  
Hà Nội

Thông báo số: 35993/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01620 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01651	26/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 35996/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00267 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05148	01/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Fujian Golden Dragon Rare-Earth Co., Ltd. (CN)  
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300,  
China

Thông báo số: 35998/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00312 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06239	15/09/2023

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: FUJIAN GOLDEN DRAGON RARE-EARTH Co., Ltd. (CN)  
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300,  
China

---

Thông báo số: 35999/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00355 Ngày nộp: 28/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04848	20/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: GOOD NETWORKS CO., LTD. (KR)  
No.606, 16 Yongwonnam-ro 7beon-gil, Jinhae-gu, Changwon-si,  
Gyeongsangnam-do, 51610, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36002/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00291 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05702	25/08/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung chủ đơn sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung 03 chủ đơn sáng chế sau đây vào Danh sách chủ đơn:  
1. Tên đầy đủ: Nguyễn Tuấn Minh  
Quốc tịch: VN  
Địa chỉ: 43, Đường Gang Thép, Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  
2. Tên đầy đủ: Phùng Trung Nghĩa  
Quốc tịch: VN  
Địa chỉ: Trường Đại học CNTT&TT, Đường Z 115, Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  
3. Tên đầy đủ: Nguyễn Thế Dũng  
Quốc tịch: VN  
Địa chỉ: Số nhà 744, Tổ 8, Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 36003/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00302 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04370	20/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AVERY DENNISON CORPORATION (US)  
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

---

Thông báo số: 36004/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00354 Ngày nộp: 28/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03766	16/06/2022
1-2022-03767	16/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FUJIAN GOLDEN DRAGON RARE-EARTH Co., Ltd. (CN)  
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300,  
China

---

Thông báo số: 36005/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00403 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00632	05/02/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ ơn, địa chỉ của ba tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 530-0001, Japan

2. Địa chỉ của ba tác giả sáng chế “KONO Masaki”, “KAWASHIMA Reiji”, và “FUJITA Takayuki” được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 36006/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00322 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05279	26/08/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ của các tác giả sáng

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan  
2. Địa chỉ của các tác giả sáng chế được sửa thành:  
c/o DAIKIN INDUSTRIES, LTD., Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 36010/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01877 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06570	25/09/2023

Mục sửa đổi: Ngày nộp đơn của đơn ưu tiên

Nội dung mới: Ngày nộp đơn của đơn ưu tiên số JP 2023-036146 được sửa thành:  
9.3.2023

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 36011/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00263 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05390	18/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)  
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

---

Thông báo số: 36013/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00278 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04386	04/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FUJIAN GOLDEN DRAGON RARE-EARTH Co., Ltd. (CN)  
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300,  
China

---

Thông báo số: 36014/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00264 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03557	13/08/2018
1-2018-03558	13/08/2018
1-2018-03559	13/08/2018

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Grabit, LLC (US)  
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Thông báo số: 36017/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00311 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03996	16/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: FUJIAN GOLDEN DRAGON RARE-EARTH Co., Ltd. (CN)  
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian 366300  
China

---

Thông báo số: 36019/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00282 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05876	30/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: FUJIAN GOLDEN DRAGON RARE-EARTH Co., Ltd. (CN)  
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300,  
China

---

***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 28229/TB-SHTT.IP, ngày 09/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2024-00216 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00515	29/11/2021

Mục sửa đổi: Bỏ sung và sắp xếp thứ tự các tác giả sáng chế sau đây ở Danh sách tác giả:

- Nội dung mới:
- Tên đầy đủ: Hồ Xuân Năng  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Số A33 phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0913238927 Fax: Email: nanghx@phenikaa.com
  - Tên đầy đủ: Phạm Anh Tuấn  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 1081 Tòa nhà CT1, Khu Nhà ở & Trung tâm Thương mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0977150881 Fax: Email: fattuan@vicostone.com
  - Tên đầy đủ: Hà Thu Hường  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Thôn 3, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0968297859 Fax: Email: huonght@phenikaa.com
  - Tên đầy đủ: Hà Thị Hà  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Xã Kim Chung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Việt Nam  
Điện thoại: 0973891587 Fax: Email: haht1@phenikaa.com
  - Tên đầy đủ: Lê Hoàng Tuấn  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: P408, chung cư Phenikaa, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0348068428 Fax: Email: tuanlh@phenikaa.com

Thông báo số: 35990/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01827 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

---

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00143	15/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)  
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu Bằng độc quyền sáng chế***

Thông báo số: 27966/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00065 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04071	21/06/2023
1-2023-04073	21/06/2023
1-2023-04074	21/06/2023

Bên chuyển nhượng:

POPOWSKI, GEORG (BE)

Michel-Servet 16, 1206 Geneva, Switzerland

Bên được chuyển nhượng:

Pelviray IP Ltd (CY)

38 Karaiskaki Str, Kanika Alexander Ctr, Block 1, 1st floor,  
Office 113 C/D, 3032 Limassol, Cyprus

---

Thông báo số: 27967/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00117 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03121	18/05/2022

Bên chuyển nhượng:

BIOPHERO APS (DK)

Lersø Parkallé 42-44, 4.th, 2100 Copenhagen Ø, Denmark

Bên được chuyển nhượng:

FMC Agricultural Solutions A/S (DK)

Thyborønvej 78, 7673 Harboøre, Denmark

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 27968/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00114 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04472	21/07/2021

Bên chuyển nhượng: EntX Limited (AU)  
Level 10, 111 Gawler Place, Adelaide, South Australia  
5000, Australia

Bên được chuyển nhượng: CarbonX Developments Pty Ltd (AU)  
Level 10, 111 Gawler Place, Adelaide, South Australia  
5000, Australia

---

Thông báo số: 27969/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00115 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04852	06/08/2021

Bên chuyển nhượng: ARRIS ENTERPRISES LLC (US)  
3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US

Bên được chuyển nhượng: RUCKUS IP HOLDINGS LLC (US)  
3642 E. US Highway 70, Claremont, North Carolina 28610,  
United State of America

---

Thông báo số: 27971/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00112 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08035	08/12/2022

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

---

Bên chuyển nhượng: KENWAVE SOLUTIONS INC. (CA)  
7080 Derrycrest Drive, Mississauga, Ontario L5W 0G5,  
Canada

Bên được chuyển nhượng: VESI BOESMAN HOLDINGS INC. (CA)  
76 Roxborough Lane, Thornhill, Ontario, L4J 4T4, Canada  
KENWAVE SOLUTIONS INC. (CA) là đồng chủ đơn với  
VESI BOESMAN HOLDINGS INC. (CA)

---

Thông báo số: 27973/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00111 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04041	28/06/2022

Bên chuyển nhượng: CASCAT GMBH (DE)  
Europaring 4, 94315 Straubing, Germany

Bên được chuyển nhượng: Archer-Daniels-Midland Company (US)  
4666 E. Faries Parkway, Decatur, IL 62526, United States  
of America

---

Thông báo số: 27979/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00017 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00781	02/03/2017

Bên chuyển nhượng: SINCLAIR TELEVISION GROUP, INC. (US)  
10706 Beaver Dam Road Cockeysville, Maryland 21030,  
United States of America

Bên được chuyển nhượng: ONE MEDIA, LLC (US)  
10706 Beaver Dam Road, Cockeysville, Maryland 21030,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 27982/TB-SHTT.IP, ngày 05/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00019 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06023	02/03/2017

Bên chuyển nhượng: SINCLAIR TELEVISION GROUP, INC. (US)  
10706 Beaver Dam Road Cockeysville, Maryland 21030,  
United States of America

Bên được chuyển nhượng: ONE MEDIA, LLC (US)  
10706 Beaver Dam Road, Cockeysville, Maryland 21030,  
United States of America

Thông báo số: 29648/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00090 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02015	27/03/2023

Bên chuyển nhượng: Koninklijke Philips N.V. (NL)  
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

Bên được chuyển nhượng: Versuni Holding B.V. (NL)  
High Tech Campus 42, 5656 AE Eindhoven, The  
Netherlands

Thông báo số: 29659/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00409 Ngày nộp: 26/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02256	23/06/2015

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

---

Bên chuyển nhượng: NOVUS INTERNATIONAL INC. (US)  
20 Research Park Drive, St. Charles, Missouri 63304,  
United States of America  
Bên được chuyển nhượng: NOVUS CAROTENOID TECHNOLOGIES, S.A. (ES)  
CTRA. T-721, EL MORELL km. 6.8 margen derecho,  
CONSTANTI, E-43120 TARRAGONA, Spain

---

Thông báo số: 29660/TB-SHTT.IP, ngày 15/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01084 Ngày nộp: 12/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01741	18/05/2015

Bên chuyển nhượng: OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY  
OTVETSTVENNOSTYU "NANOBIOTEKH" (RU)  
Moscow, the Territory of the Innovation Center  
"Skolkovo", 7 Nobel str., room 11, Russian Federation  
Bên được chuyển nhượng: OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY  
OTVETSTVENNOSTYU "NANOBIOTEKH" (RU)  
Moscow, the Territory of the Innovation Center  
"Skolkovo", 7 Nobel str., room 11, Russian Federation

---

Thông báo số: 35995/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00121 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06657	18/11/2020

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD. (KR)  
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,  
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea  
Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD (KR)  
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of  
Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)**

Thông báo số: 35997/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2023-00906 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06894	03/10/2023

Bên chuyển nhượng: DAESANG CORPORATION (KR)  
26, Cheonho-daero Dongdaemun-Gu Seoul 02586,  
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 36007/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2023-01040 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04368	03/10/2018

Bên chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICALS USA, INC. (US)  
The Corporation Trust Center, 1209 Orange Street,  
Wilmington, Delaware 19801, United States of America

Bên được chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED  
(JP)  
1-1 Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,  
Japan

---

Thông báo số: 36008/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2024-00122 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07032	04/12/2020

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 434 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2024)

Bên chuyển nhượng: SKC CO., LTD (KR)  
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si,  
Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK PUCORE CO., LTD. (KR)  
255, Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of  
Korea

---

Thông báo số: 36012/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00942 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02469	29/04/2020
1-2023-00504	30/01/2023

Bên chuyển nhượng: SENSEN NETWORKS GROUP PTY LTD (AU)  
Level 1, 9 Harper Street, Abbotsford, Victoria 3067,  
Australia

Bên được chuyển nhượng: ANGEL GROUP CO., LTD. (JP)  
4600, Aono-cho, Higashiomi-shi, Shiga 5270232 Japan

---

Thông báo số: 36015/TB-SHTT.IP, ngày 26/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00159 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05121	11/08/2022
1-2022-06374	03/10/2022
1-2022-06375	03/10/2022

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)  
Áp 18, Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai, Thành phố Bạc  
Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)  
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

---



***b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 31753/TB-SHTT.IP, ngày 19/04/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2023-00714 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00280	30/05/2023

Bên chuyển nhượng: DENG-MIN YANG (TW)  
No. 28, Ln. 312, Jinzhou Rd., Wufeng Disc, Taichung  
City, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: HSYAN TAI INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)  
No. 135, Renhe Rd., Pingshan Vil, Nantou City, Nantou  
County, Taiwan

---

PHẦN VI

**ĐÍNH CHÍNH**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05014

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ nhất

Sai là:

VISHTAL, Alcxey

Đúng là:

VISHTAL, Alexey

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-01973

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

KIM, Tschung-II

Đúng là:

KIM, Tschung-I

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05528

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

SHIN DE, Harish

Đúng là:

SHINDE, Harish

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-04952

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ nhất

Sai là:

DE BRUYN, Florae

Đúng là:

DE BRUYN, Florac

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05999

Nội dung đính chính: Bổ sung tên người nộp đơn thứ hai

Đúng là:

OSAKA UNIVERSITY

1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-04460

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả thứ nhất

Sai là:

Henrik OERUM (US)

Đúng là:

Henrik OERUM (DK)

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-00344

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Sai là:

Cột đề loại bỏ thụ thể yếu tố hoại tử khối u hòa tan (sTNF-R2) và phương pháp loại bỏ sTNF-R2

Đúng là:

Cột đề loại bỏ thụ thể yếu tố hoại tử khối u hòa tan 2 (sTNF-R2) và phương pháp loại bỏ sTNF-R2

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05139

Nội dung đính chính: Tên người nộp đơn thứ nhất đồng thời là tác giả thứ nhất

Sai là:

Tên người nộp đơn:

CHOI, YOON CHUI

Tên tác giả:

CHOI, Yoon Chui

Đúng là:

Tên người nộp đơn:

CHOI, YOON CHUL

Tên tác giả:

CHOI, Yoon Chul

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 024. 38583069

Fax: 024. 38588449